

Số: 2347/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển du lịch
thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 2050-TB/TU ngày 03/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Du lịch tại các Văn bản số 704/SDL-QHPTDL ngày 27/5/2024 và số 891/SDL-QHPTDL ngày 27/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*kèm theo Đề án*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Du lịch chủ trì, cùng các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định.

2. Giao các Sở, ngành, địa phương, đơn vị: Văn hóa và Thể thao, Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Nội vụ, Ngoại vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Công an thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Du lịch triển khai thực hiện Đề án; đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 2050-TB/TU ngày 03/5/2024.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ngành, đơn vị: Du lịch, Văn hóa và Thể thao, Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Nội vụ, Ngoại vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Công an thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

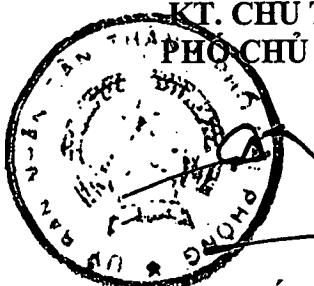
Nơi nhận:

- Nhu Điều 4;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- CVP, các PCVP;
- Phòng: VX, NC&KTGS;
- Các CV: VHI, XD, TC, YT, GT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

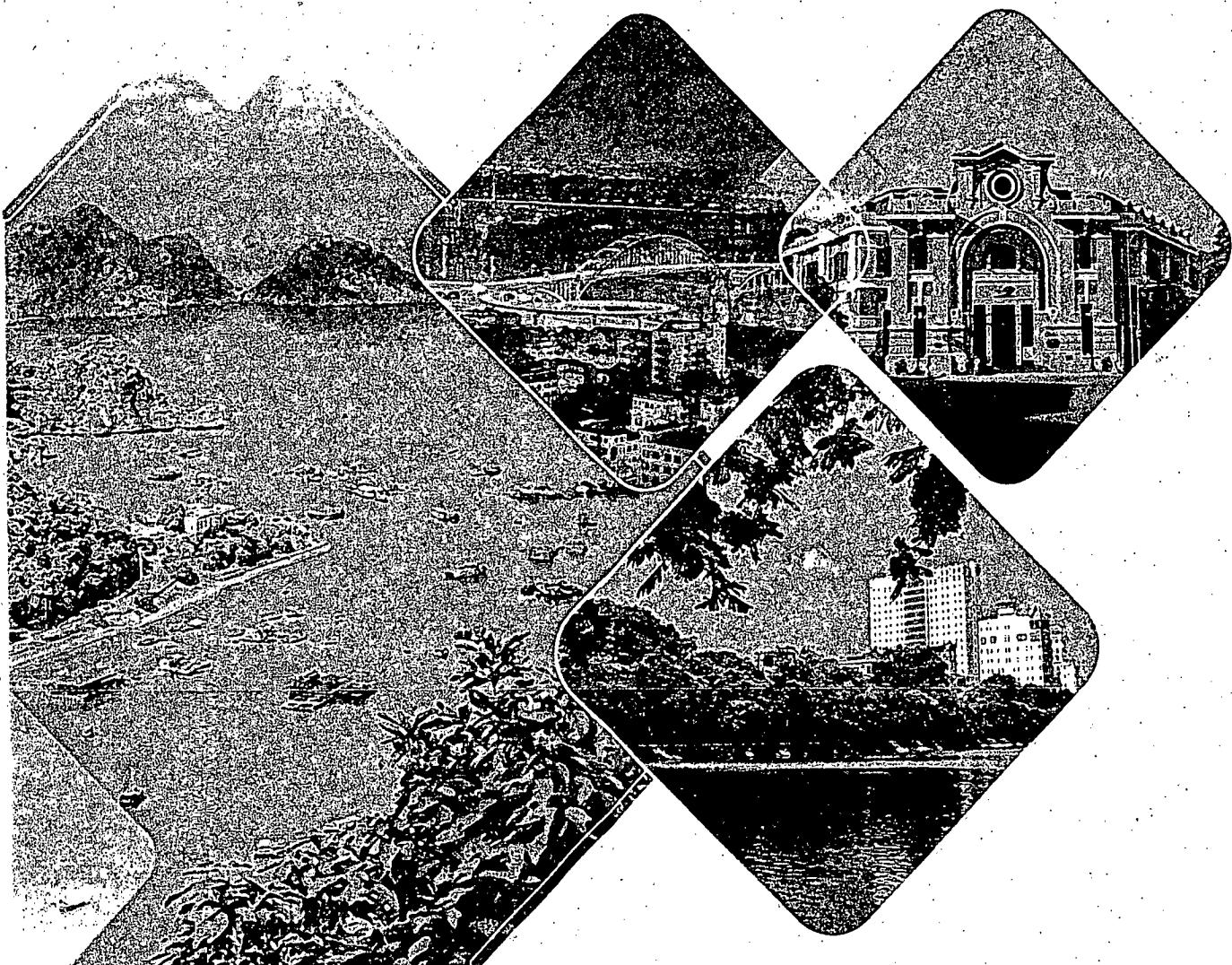


Lê Khắc Nam

ĐỀ ÁN TỔNG THỂ

Phát Triển Du Lịch Thành Phố Hải Phòng

Đến năm 2025, định hướng đến năm 2030



ĐỀ ÁN TỔNG THỂ

PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

**ĐỀ ÁN TỔNG THỂ
PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Chủ đầu tư

SỞ DU LỊCH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thượng Huyền

Đơn vị tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUY HOẠCH HÀ NỘI
KT. Tổng giám đốc
Phó Tổng giám đốc



MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Sự cần thiết lập Đề án	1
2. Căn cứ lập Đề án	2
2.1. Văn bản chỉ đạo của Đảng.....	2
2.2. Các văn bản quy phạm pháp luật.....	3
3. Quan điểm, mục tiêu lập Đề án.....	5
3.1. Quan điểm lập Đề án	5
3.2. Mục tiêu lập Đề án	5
4. Phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Phương pháp nghiên cứu	6
CHƯƠNG I. NGUỒN LỰC, THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HẢI PHÒNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ	8
I. NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	8
1. Về tài nguyên phát triển du lịch	8
1.1. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên	8
1.2. Các điều kiện kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch văn hóa	17
1.3. Đánh giá chung về tài nguyên du lịch	25
2. Về thực trạng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch	28
2.1. Hệ thống giao thông vận tải	28
2.2. Hệ thống cung cấp điện	31
2.3. Hệ thống cấp, thoát nước	32
2.4. Hệ thống thông tin truyền thông	32
2.5. Các cơ sở hạ tầng xã hội khác	33
2.6. Đánh giá chung về hệ thống kết cấu hạ tầng	34
II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HẢI PHÒNG	35
1. Xác định vị trí của ngành du lịch Hải Phòng	36
1.1. Vị trí của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng	36
1.2. Vị trí của du lịch Hải Phòng trong du lịch vùng và cả nước	37
2. Đánh giá thực trạng phát triển du lịch	39
2.1. Khách du lịch	41
2.2. Tổng thu từ du lịch	43
2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	44
2.4. Lao động ngành du lịch	50
2.5. Thị trường và sản phẩm du lịch	51
2.6. Tổ chức không gian du lịch	61
2.7. Đầu tư phát triển du lịch	70
2.8. Tổ chức, quản lý các hoạt động phát triển du lịch	74
2.9. Liên kết hợp tác, xúc tiến quảng bá du lịch	75
2.10. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch	78
2.11. Đánh giá chung về thực trạng phát triển du lịch	79
3. Nhận định các cơ hội, thách thức đối với phát triển du lịch	85
3.1. Những cơ hội, thuận lợi	85
3.2. Những khó khăn, thách thức	86
III. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	87

1. Chiến lược phát triển du lịch của một số tỉnh, thành phố	87
2. Bài học kinh nghiệm cho Hải Phòng	88
2.1. Bài học kinh nghiệm từ những thành công của Bà Rịa Vũng Tàu	88
2.2. Bài học kinh nghiệm từ những thành công của Quảng Ninh	88
2.3. Bài học kinh nghiệm từ những thành công của Thanh Hóa	89
2.4. Bài học kinh nghiệm từ Copenhagen – Đan Mạch	90
2.5. Bài học kinh nghiệm từ khai thác du lịch biển đảo của Maldives	90
2.6. Tổng kết những bài học kinh nghiệm	90

CHƯƠNG II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 92

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	92
1. Quan điểm phát triển	92
2. Mục tiêu phát triển	93
2.1. Mục tiêu tổng quát:	93
2.2. Mục tiêu cụ thể:	93
3. Nghiên cứu dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch.....	94
3.1. Căn cứ dự báo	94
3.2. Luận chứng các phương án phát triển	101
3.3. Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu theo kịch bản chọn	106
II. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU	108
1. Định hướng phát triển thị trường và sản phẩm du lịch	108
1.1. Định hướng phát triển thị trường	108
1.2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch	110
2. Định hướng tổ chức không gian phát triển du lịch	115
2.1. Các không gian phát triển du lịch chủ yếu	115
2.2. Hệ thống các khu, tuyến, điểm du lịch	122
2.3. Nhu cầu sử dụng đất phát triển du lịch	124
3. Đầu tư phát triển du lịch	127
3.1. Các khu vực ưu tiên đầu tư	127
3.2. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư	128
3.3. Các dự án ưu tiên đầu tư	130
4. Định hướng bảo vệ môi trường du lịch	136
4.1. Tác động của du lịch tới tài nguyên và môi trường	136
4.2. Nguyên tắc khai thác, bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch	136
4.3. Định hướng bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch	137
4.4. Định hướng bảo vệ môi trường du lịch	137
III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	138
1. Giải pháp về cơ chế, chính sách đầu tư phát triển du lịch	138
2. Giải pháp về tổ chức quản lý	139
3. Giải pháp về quy hoạch, đầu tư	141
3.1. Giải pháp quy hoạch	141
3.2. Giải pháp đầu tư	141
4. Giải pháp về phát triển thị trường và xây dựng sản phẩm	143
4.1. Phát triển thị trường du lịch	143
4.2. Phát triển sản phẩm du lịch	145
5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực	153
5.1. Các giải pháp chung	153

5.2. Giải pháp phát triển nguồn lao động trực tiếp	154
5.3. Giải pháp phát triển nguồn lao động gián tiếp	155
6. Giải pháp xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu	155
7. Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ.....	160
8. Giải pháp liên kết và hợp tác trong phát triển du lịch	161
8.1. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác song phương	161
8.2. Tăng cường hợp tác đa phương	162
8.3. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với một số địa phương nước ngoài	163
8.4. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa các Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp du lịch.....	164
9. Giải pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.....	164
10. Giải pháp khuyến khích hỗ trợ cộng đồng tham gia hoạt động du lịch	166
11. Giải pháp đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội	167
12. Giải pháp phát triển du lịch Cát Bà, du lịch Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo quốc tế	168
CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	172
I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KHI TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN	172
1. Tiến độ thực hiện	172
2. Đánh giá hiệu quả.....	173
II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....	174
1. Căn cứ xác định kinh phí thực hiện	174
2. Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện.....	174
3. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án	176
III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....	177
1. Trách nhiệm của UBND thành phố	177
2. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện	177
2.1. Sở Du lịch	177
2.2. Các Sở, ban, ngành khác	178
3. Trách nhiệm của Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư	186
3.1. Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp du lịch.....	186
3.2. Cộng đồng dân cư	186
CHƯƠNG IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG QUAN ĐẢO CÁT BÀ ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.....	188
I. MỤC TIÊU CHUNG	188
II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ	188
1. Mục tiêu về quản lý và bảo tồn giá trị di sản	188
2. Mục tiêu về phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch	189
3. Chỉ tiêu cụ thể	189
3.1. Phân đấu đến hết năm 2025	189
3.2. Phân đấu đến năm 2030.....	190
III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.....	190
1. Về quản lý và bảo tồn di sản	190
1.1. Kiện toàn tổ chức quản lý và giám sát tình trạng bảo tồn di sản	190
1.2. Bảo tồn các giá trị tài nguyên và môi trường của di sản	191
1.3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và cộng đồng.....	192

1.4. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác vùng, quốc gia và quốc tế	192
1.5. Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	192
2. Về công tác phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch	193
2.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch	193
2.2. Tổ chức thực hiện quy hoạch và không gian du lịch.....	193
2.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch gắn với di sản thế giới.....	195
2.4. Tăng cường thu hút đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và phát triển các cơ sở dịch vụ du lịch	196
2.5. Phát triển sản phẩm du lịch	197
2.6. Phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý, bảo vệ và phát triển giá trị di sản	198
PHỤ LỤC	199
Phụ lục 1. Các nguồn lực phát triển du lịch khác tại Hải Phòng	199
Phụ lục 2. Bối cảnh phát triển du lịch Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2022	204
Phụ lục 3. Các chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng	206
Phụ lục 4. Các khách sạn 4, 5 sao tại Hải Phòng đến tháng 6/2023.....	209
Phụ lục 5. Danh mục các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài trong lĩnh vực du lịch Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2022	210
Phụ lục 6. Danh mục các dự án đầu tư ngân sách liên quan đến du lịch từ 2011 – 2022	212
Phụ lục 7. Danh mục các dự án đầu tư ngoài ngân sách trong nước lĩnh vực du lịch Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2022 đã phê duyệt chủ trương	217
Phụ lục 8. Danh mục dự án đang đề xuất chủ trương đầu tư	220
Phụ lục 9. Các biên bản hợp tác phát triển du lịch Hải Phòng với các địa phương trong và ngoài nước	224
Phụ lục 10. Chương trình xúc tiến, hợp tác nổi bật của du lịch Hải Phòng.....	225
Phụ lục 11. Các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng do Sở Du lịch tổ chức.....	228
Phụ lục 12. Biểu so sánh hiện trạng và Quy hoạch tổng thể Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng	230
Phụ lục 13. Phân tích SWOT phát triển du lịch Hải Phòng	234
Phụ lục 14. Các bài học kinh nghiệm	240
Phụ lục 15. Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2030	251
Phụ lục 16. Các tuyến du lịch.....	252
Phụ lục 17. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.....	256
Phụ lục 18. Giải pháp phát triển thị trường gắn với từng phân khúc sản phẩm du lịch	266
Phụ lục 19. Đề xuất lịch lễ hội, sự kiện cấp thành phố gắn với phát triển du lịch lễ hội, MICE tại Hải Phòng	268
Phụ lục 20. Giải pháp xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố	273

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Các làng nghề có tiềm năng khai thác phát triển du lịch tại Hải Phòng	21
Bảng 2: Đóng góp của ngành du lịch trong GRDP thành phố Hải Phòng	36
Bảng 3: So sánh thực trạng phát triển sản phẩm du lịch Hải Phòng trong tổng thể cả nước và vùng đồng bằng sông Hồng	58
Bảng 4: Thống kê các điểm du lịch thành phố Hải Phòng	67
Bảng 5: So sánh tóm lược thực trạng và chỉ tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, thể thao du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	80
Bảng 6: So sánh hiệu quả phát triển du lịch Hải Phòng với một số địa phương năm 2019 ..	82
Bảng 7: Các dự án ưu tiên đầu tư phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2030	132

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Nguy cơ ngập úng với nước biển dâng 100cm tại TP Hải Phòng	10
Sơ đồ 2: Sơ đồ thị trường khách quốc tế tại Hải Phòng	52
Sơ đồ 3: Vị trí Cát Bà trên bản đồ Google Map.....	117

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tổng lượt khách du lịch đến thành phố Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2023.....	41
Biểu đồ 2: Cơ cấu khách du lịch nội địa – quốc tế Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2023.....	42
Biểu đồ 3: Tổng thu từ du lịch Hải Phòng giai đoạn 2016 – 2023	43
Biểu đồ 4: Chỉ tiêu buồng lưu trú Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2023	45
Biểu đồ 5: Lao động du lịch trực tiếp của Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2023	51
Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường khách quốc tế tại Hải Phòng theo quốc tịch	52
Biểu đồ 7: Tăng trưởng khách quốc tế cả nước giai đoạn 2015-2019.....	96
Biểu đồ 8: So sánh tài nguyên du lịch Việt Nam và một số quốc gia trong khu vực.....	97
Biểu đồ 9. Tăng trưởng khách nội địa cả nước giai đoạn 2015-2019	98
Biểu đồ 10: Tổng lượt khách du lịch năm 2019 các tỉnh, thành phố phát triển du lịch biển đảo tiêu biểu của cả nước.....	108
Biểu đồ 11: Số lượng buồng lưu trú 4-5 sao tại các tỉnh, thành phố đứng đầu về phát triển	129

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Điển giải
ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (tiếng Anh: Association of South East Asian Nations, viết tắt ASEAN)
BQL	Ban quản lý
BVMT	Bảo vệ môi trường
CSLT	Cơ sở lưu trú
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
DLCĐ	Du lịch công đồng
DLQT	Du lịch quốc tế
GRDP	Giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ cuối cùng được tạo ra trên địa bàn tinh, thành phố trực thuộc Trung ương trong một khoảng thời gian nhất định
GTVT	Giao thông vận tải
HDV	Hướng dẫn viên
HTKT	Hạ tầng kỹ thuật
HST	Hệ sinh thái
KDL	Khu du lịch
KDLQG	Khu du lịch quốc gia
KĐT	Khu đô thị
KHCN	Khoa học công nghệ
Khu DTSQ	Khu dự trữ sinh quyển
KTXH	Kinh tế xã hội
MICE	Hoạt động du lịch kết hợp với hội thảo, hội nghị, khen thưởng, sự kiện
NNNT	Nông nghiệp nông thôn
OCOP	Sản phẩm đặc trưng địa phương được công nhận theo Chương trình OCOP (mỗi xã một sản phẩm) được thực hiện theo QĐ số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
PTDL	Phát triển du lịch
QHTT VHTTDL	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, thể thao và du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
SBQT	Sân bay quốc tế
TCDL	Tổng cục du lịch
TDTT	Thể dục thể thao
Tp.	Thành phố
UBND	Ủy ban nhân dân
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc
VCGT	Vui chơi giải trí
VHLS	Văn hóa lịch sử
VHTTDL	Văn hóa thể thao du lịch
VQG	Vườn quốc gia
VSMT	Vệ sinh môi trường

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết lập Đề án

Hải Phòng là thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I, thành phố cảng quan trọng, trung tâm công nghiệp của cả nước. Hải Phòng có diện tích 1.526,5 km², bao gồm 7 quận, 6 huyện và 2 huyện đảo; quy mô dân số 2,07 triệu người, trong đó dân cư đô thị chiếm khoảng 45,51%¹.

Thành phố cảng Hải Phòng có bờ biển dài 129km, đóng vai trò quan trọng trong hành lang Côn Minh (Vân Nam) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và hành lang kinh tế Nam Ninh (Quảng Tây) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng. Hải Phòng hội tụ đầy đủ các lợi thế về tài nguyên, kết nối giao thông, phát triển đô thị, có đặc thù riêng biệt về con người, lịch sử và văn hóa; tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng cả tự nhiên (biển đảo, hệ sinh thái, thủy văn...) và văn hóa (các di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề, ẩm thực...) là những thuận lợi hết sức to lớn đối với phát triển du lịch thành phố.

Vị trí quan trọng của Hải Phòng được khẳng định qua các Nghị quyết của Trung ương về định hướng phát triển thành phố như Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và ngày 30/3/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 323/QĐ-TTg phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Các Nghị quyết, quyết định này xác định mục tiêu xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước, đồng thời định vị Hải Phòng trở thành trọng điểm du lịch của Việt Nam.

Với Hải Phòng, ngành du lịch được chú trọng với mục tiêu trở thành ngành kinh tế có vai trò quan trọng. Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 22/11/2006 của Ban Thường vụ Thành ủy và Nghị quyết số 20/2006/NQ-HĐND ngày 19/12/2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển du lịch giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến 2020 đã xác định phát triển du lịch Hải Phòng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tuy nhiên, sau 10 năm (2006 - 2016) thực hiện các Nghị quyết, hoạt động du lịch của thành phố vẫn chưa hiệu quả; sản phẩm, dịch vụ du lịch có hàm lượng giá trị gia tăng thấp. Ngày 26/12/2016, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Các Nghị quyết này được ban hành trước Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khẳng

¹ Niên giám thống kê Hải Phòng năm 2021

định việc xác định mục tiêu phát triển mạnh mẽ của thành phố Hải Phòng đối với kinh tế du lịch. Nghị quyết số 09-NQ/ĐH của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định du lịch - thương mại là 1 trong 3 trụ cột kinh tế của thành phố, gắn với mục tiêu Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch lớn của cả nước.

Giai đoạn 2015 - 2020, du lịch Hải Phòng đã ghi nhận những chuyển biến đáng kể trong thu hút đầu tư những dự án lớn, đạt được những kết quả quan trọng trong phát triển sản phẩm (du lịch thể thao golf, du lịch nội thành gắn với foodtour và citytour), bước đầu mang lại hiệu quả về nhiều mặt, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đem lại lợi ích cho cộng đồng, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa, tài nguyên và môi trường. Tuy nhiên, phát triển du lịch của Hải Phòng còn chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế, quy mô ngành còn nhỏ bé, chưa có khu du lịch, khu vui chơi giải trí quy mô lớn được đầu tư chiều sâu, sản phẩm cốt lõi là du lịch biển, đảo suy giảm thương hiệu và chịu áp lực cạnh tranh lớn từ các trung tâm du lịch biển mới nổi như Quảng Ninh và Thanh Hóa.

Để thực hiện mục tiêu Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch có khả năng cạnh tranh cao trong khu vực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu thành phố lần thứ XVI, gắn với bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi, tác động mạnh mẽ tới xu hướng du lịch, việc xây dựng đề án “Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” là cần thiết nhằm xây dựng những định hướng và giải pháp mới, phù hợp để tạo động lực và bước phát triển đột phá cho ngành du lịch Hải Phòng.

2. Căn cứ lập Đề án

2.1. Văn bản chỉ đạo của Đảng

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 30/NQ-TW ngày 23/11/2023 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;
- Thông báo kết luận số 553-TB/TU ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 về đẩy mạnh phát triển du lịch Hải Phòng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Các văn bản khác có liên quan.

2.2. Các văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 29/11/2005; Văn bản hợp nhất Luật di sản văn hóa số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013;

- Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

- Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững;

- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/11/2019 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng.

- Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

- Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ về giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1355/QĐ-TTg ngày 14/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 440/QĐ-BVHTTDL ngày 02/3/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chiến lược marketing du lịch Việt Nam đến năm 2030;
- Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 13/11/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng và giáo dục truyền thống cách mạng;
- Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 01/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ và giải pháp phát triển du lịch Hải Phòng giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, thể thao và du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW,

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố;

- Văn bản số 1252/VP-VH1 ngày 20/6/2022 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND thành phố Lê Khắc Nam đồng ý chủ trương và đề cương Đề án “Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

3. Quan điểm, mục tiêu lập Đề án

3.1. Quan điểm lập Đề án

- Đảm bảo các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động du lịch của Hải Phòng trong mối quan hệ với các ngành kinh tế khác của thành phố; khả năng kết nối với các vùng, các địa phương khác trong nước và quốc tế.

- Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và định hướng phát triển du lịch của cả nước, định hướng phát triển của các ngành, lĩnh vực có liên quan.

- Đảm bảo phát triển du lịch thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đặc biệt chú trọng vấn đề bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch và an ninh quốc phòng.

- Đảm bảo tính khả thi, khoa học, hiệu quả, thúc đẩy phát triển du lịch Hải Phòng.

3.2. Mục tiêu lập Đề án

3.2.1. Mục tiêu chung

Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm mục tiêu xây dựng, đề xuất được các định hướng và giải pháp phát triển du lịch một cách chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên du lịch; khẳng định được thương hiệu du lịch Hải Phòng, nâng cao khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế; đồng thời góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Định hướng phát triển du lịch thành phố Hải Phòng:

+ Dự báo chỉ tiêu khách, tổng thu từ khách du lịch, nhu cầu đầu tư, nhu cầu và định hướng phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, lao động du lịch.

+ Định hướng phát triển thị trường - sản phẩm, định hướng công tác quảng bá, xúc tiến, định hướng phát triển nguồn nhân lực, định hướng tổ chức không gian, định hướng bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp:

+ Các giải pháp về đầu tư và thu hút đầu tư, giải pháp phát triển thị trường - sản phẩm, giải pháp bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, giải pháp hợp tác liên kết phát triển du lịch, giải pháp bảo đảm an ninh quốc phòng...

+ Đề xuất danh mục các dự án, chương trình phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Địa bàn thành phố Hải Phòng là khu vực nghiên cứu chính, ranh giới nghiên cứu mềm là các địa phương lân cận và một số địa phương có ngành kinh tế du lịch phát triển.

- Về thời gian:

+ Phân tích hiện trạng giai đoạn 2011 - 2021 và cập nhật bổ sung đến 2022.

+ Định hướng phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2030, có xác định mục tiêu tầm nhìn đến năm 2050.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập tài liệu, số liệu:

+ Tình hình phát triển kinh tế, xã hội toàn thành phố; các quận, huyện (các báo cáo hàng năm của UBND thành phố Hải Phòng và các quận, huyện).

+ Báo cáo hàng năm và báo cáo chuyên ngành, hệ thống số liệu chuyên ngành của Sở Du lịch, phòng Văn hóa thông tin/phòng Văn hóa Thông tin Du lịch các quận, huyện trong giai đoạn 2011 – 2021.

+ Hệ thống các quy hoạch, định hướng, chiến lược,... của thành phố Hải Phòng; Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang thực hiện.

+ Các quy hoạch, chiến lược phát triển du lịch quốc gia đã và đang thực hiện.

- Phương pháp phân tích SWOT: Phương pháp đánh giá qua các phương diện điểm mạnh (S) và điểm yếu (W), cơ hội (O) và thách thức (T) cho phát triển du lịch Hải Phòng.

- Phương pháp đánh giá tổng hợp: Phân tích tổng hợp các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch thành phố Hải Phòng; so sánh tiếp thu các góp ý từ các Sở ngành, quận huyện. Từ đó tổng hợp nhận xét, đánh giá, các vấn đề cần giải quyết.

- Phương pháp khảo sát thực địa:

+ Điều tra, khảo sát cụ thể tài nguyên du lịch, các điểm du lịch, cơ sở vật chất ngành và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

+ Trao đổi trực tiếp, ghi nhận làm rõ các định hướng sắp tới của các cấp lãnh đạo đối với du lịch thành phố Hải Phòng.

+ Khảo sát thực trạng kết nối về giao thông, cấp điện, cấp nước đối với các điểm du lịch, điểm tài nguyên quan trọng và kết nối với hạ tầng quốc gia, các khu vực lân cận.

- Phương pháp chuyên gia:

+ Các chuyên gia trong ngành tham gia vào quá trình thực hiện Đề án qua các hình thức cho ý kiến, tham gia trực tiếp vào phân tích thực trạng và định hướng, dự báo, nghiên cứu các chuyên đề phục vụ đề án.

+ Tổ chức tọa đàm, tổ chức hội thảo với sự tham gia của các chuyên gia du lịch nhằm mục đích tiếp cận đa chiều để lựa chọn các phương án tối ưu về phát triển du lịch.

- Phương pháp bản đồ: Các kết quả, nội dung phân tích, nghiên cứu, đánh giá, tổng hợp được thể hiện một cách trực quan trên hệ thống sơ đồ, bản đồ của đề án.

CHƯƠNG I.

NGUỒN LỰC, THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HẢI PHÒNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

I. NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1. Về tài nguyên phát triển du lịch

1.1. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên

1.1.1. Vị trí địa lý và các đặc điểm tự nhiên

1.1.1.1. Vị trí địa lý

Hải Phòng là thành phố ven biển thuộc vùng đồng bằng sông Hồng, nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Hồng – sông Thái Bình với 05 cửa sông lớn là sông Bạch Đằng, sông Cẩm, Lạch Tray, Văn Úc và sông Thái Bình, có đường bờ biển dài 129 km và hệ thống đảo, quần đảo ven bờ, xa bờ có ý nghĩa rất quan trọng trong kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng.

Vị trí tiếp giáp như sau: phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh; phía Nam giáp tỉnh Thái Bình; phía Tây giáp tỉnh Hải Dương; phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ.

Vị trí tự nhiên đã tạo cho Hải Phòng điều kiện thuận lợi để:

- Phát triển thành cảng biển quan trọng của Việt Nam. Lịch sử đã chứng minh Hải Phòng từ một cảng biển (thời Tự Đức) đã trở thành thành phố biển với hệ thống cảng biển, sân bay, đường sắt... từng được kỳ vọng là “Thủ đô kinh tế” của Đông Dương² (thời Pháp thuộc), đến nay tiếp tục là một trong những đầu mối giao thông lớn, cửa ngõ quan trọng của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước, xa hơn nữa là cả vùng Nam Trung Quốc³.

- Là cửa ngõ ra biển trên các hành lang kinh tế quan trọng: Hành lang Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; hành lang Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng; hành lang ven biển vùng duyên hải Bắc Bộ (Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh). Nhờ đó, Hải Phòng có nhiều thuận lợi trong thu hút khách quốc tế, hợp tác phát triển du lịch quốc tế và nội vùng.

- Hải Phòng cách Hà Nội hơn 100 km, được kết nối thuận lợi với thủ đô bằng hệ thống giao thông đường bộ, đường cao tốc và đường sắt. Mỗi liên hệ giữa Hà Nội với Hải Phòng là mỗi liên hệ cùng phát triển giữa 02 thành phố lớn nhất miền Bắc Việt Nam.

² Đan Đức Hiệp: Kinh tế Hải Phòng 1955-2055 – Chặng đường, định hướng và tầm nhìn. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021

³ Lịch sử Hải Phòng, Tập 3

- Hải Phòng là một đỉnh của tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, động lực phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.

Hải Phòng cũng là địa phương có ý nghĩa chiến lược trong an ninh, quốc phòng của quốc gia, với vị trí thuộc vùng biển Bắc Bộ, nơi có đảo tiền tiêu Bạch Long Vĩ ở gần giữa Vịnh Bắc Bộ và hệ thống các đảo ven bờ. Trong suốt lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc, Hải Phòng là nơi diễn ra hàng loạt những chiến thắng quan trọng lẫy lừng gắn với vai trò cửa ngõ chiến lược trên sông Bạch Đằng và phía Đông của đất nước.

Như vậy, vị trí địa lý đã tạo ra cho Hải Phòng vai trò nổi bật, vị thế địa - chiến lược với chức năng là cửa chính ra biển của miền Bắc Việt Nam và vùng đồng bằng sông Hồng. Hải Phòng trong tương lai sẽ tiếp tục là địa phương gắn với nhiều định hướng phục vụ mở cửa quốc gia và hội tụ sức mạnh quốc tế, đặc biệt trong tầm nhìn chiến lược phát triển của quốc gia biển như Việt Nam.

1.1.1.2. Khí hậu

* Đặc trưng của khí hậu Hải Phòng:

Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có 1 mùa đông lạnh điển hình của miền Bắc Việt Nam. Khí hậu phân thành 2 mùa chính, mùa đông trùng với mùa khô và mùa hè trùng với mùa mưa.

Chế độ nhiệt: Nhiệt độ trung bình của Hải Phòng khoảng 22 - 23°C, biên độ nhiệt lớn với nhiệt độ cao nhất mùa hè có thể đạt tới trên 40°C và nhiệt độ thấp nhất mùa đông có thể xuống tới 5 - 6°C. Vùng bờ Hải Phòng có số giờ nắng trung bình của năm là 1.600-1.900 giờ và tỷ suất nắng đạt tới 40%.

Chế độ mưa: Lượng mưa trung bình từ 1.500 – 2.000mm/năm, mùa mưa từ tháng 5 tới tháng 10 hàng năm tập trung 80% lượng nước mưa cả năm. Trong mùa mưa, áp thấp nhiệt đới, bão hoạt động và tác động thường xuyên gây ra tình trạng nước dâng vùng ven biển, đảo và ngập úng cục bộ ở 1 số địa điểm trong đô thị, đất liền. Nước dâng do bão phân bố trong khoảng xấp xỉ 0,2 m đến 2,1 m.

Chế độ gió: Gió mùa Đông và Đông Bắc hoạt động trong mùa đông, gió mùa Tây Nam hoạt động trong mùa hè là 2 hoàn lưu gió chính. Ngoài ra còn có gió Tín Phong, gió này bị lấn át bởi gió mùa và hoạt động mạnh lên khi gió mùa suy yếu, với tính chất khô và ít mưa.

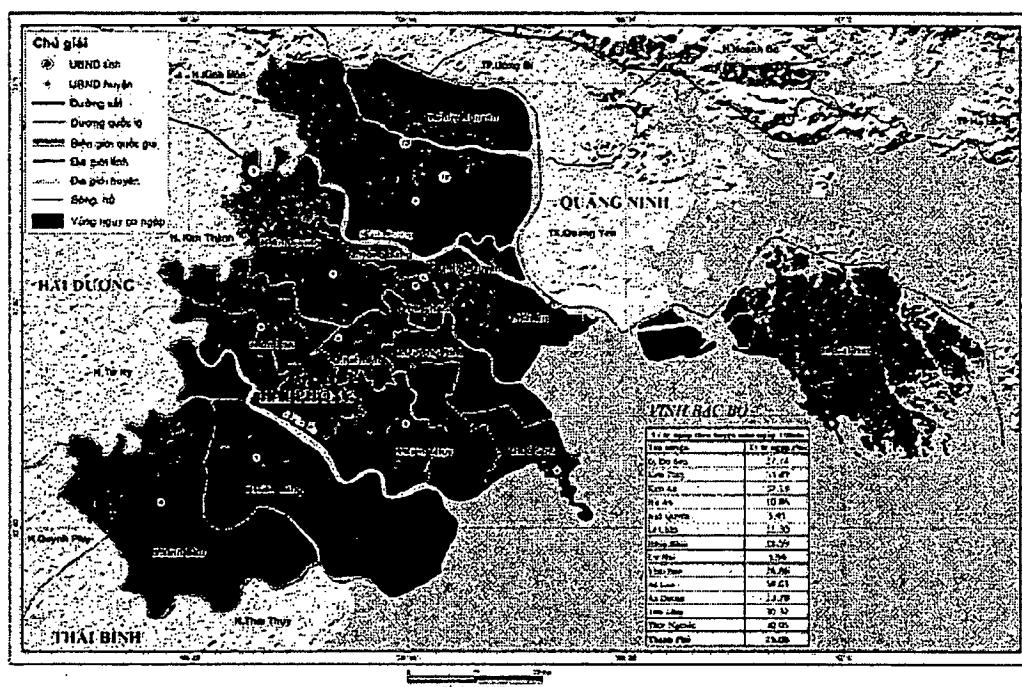
Các hiện tượng thời tiết cực đoan: Chủ yếu là tác động từ bão và áp thấp nhiệt đới trên biển Đông vào mùa hè, gây ra mưa to, gió lớn, lũ ven sông, biển ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế, xã hội và gây thiệt hại cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật. Đối với du lịch, các hiện tượng này gây gián đoạn hoạt động du lịch và vận tải du lịch vào thời điểm bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động mạnh; hư hại tài sản, cơ sở vật chất ngành; phát sinh rác thải tập trung trên các bãi tắm

và ven biển sau bão,... Theo nghiên cứu của World Bank năm 2019⁴ - Trung bình hàng năm riêng ngành du lịch của Hải Phòng thiệt hại khoảng 8,3 triệu USD do tác động của lũ ven biển và 0,9 triệu USD do tác động của lũ ven sông.

Đặc điểm khí hậu tác động tới du lịch Hải Phòng: Về thuận lợi, mùa hè là điều kiện lý tưởng cho các hoạt động du lịch, đặc biệt hấp dẫn khách du lịch các vùng ôn đới và hàn đới. Về hạn chế, mùa đông lạnh kéo dài từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau không phù hợp cho các hoạt động du lịch biển, gây khó khăn cho khai thác phát triển du lịch.

* Tác động biến đổi khí hậu đến du lịch Hải Phòng:

Theo tài liệu Kịch bản biến đổi khí hậu do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành, nếu mực nước biển dâng 50 cm, khoảng 5,14% diện tích của thành phố Hải Phòng có nguy cơ bị ngập, trong đó huyện Thủy Nguyên là huyện có nguy cơ ngập nhiều nhất, tiếp đó là quận Ngô Quyền. Nếu mực nước biển dâng 100 cm, khoảng 30,2% diện tích của thành phố Hải Phòng có nguy cơ bị ngập, chủ yếu ở các quận, huyện ven biển, trong đó huyện Kiến Thụy có nguy cơ nhiều nhất (52,94% diện tích), tiếp đó là các huyện Vĩnh Bảo và An Lão (tương ứng 45,05%; 40,45% diện tích), huyện đảo Cát Hải có nguy cơ ngập ít nhất (5,93% diện tích).



Sơ đồ 1: Nguy cơ ngập úng với nước biển dâng 100cm tại TP Hải Phòng

Nguồn: Kịch bản BĐKH 2022, Bộ TNMT.

Tác động đến du lịch Hải Phòng:

- Suy giảm tài nguyên du lịch.

⁴ Báo cáo tăng cường khả năng chống chịu khu vực ven biển, World Bank - 2019

+ Suy giảm tài nguyên du lịch biển, điển hình tại Đồ Sơn. Đồ Sơn trước đây có 04 bãi tắm (I, II, III, đoàn 295), tuy nhiên biến đổi khí hậu với các hiện tượng nước biển dâng, các bãi tắm này bị thu hẹp, đến nay chỉ còn có bãi tắm khu II là còn hoạt động; các công trình ven biển (kè biển) xuống cấp nhanh chóng, chất lượng nước biển suy giảm. Tất cả ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách và chất lượng sản phẩm du lịch, từ đó gây suy giảm hình ảnh du lịch Hải Phòng.

+ Suy giảm hệ sinh thái ven biển – hệ sinh thái rừng ngập mặn do nước biển dâng và tác động của sóng biển mạnh hơn.

- Làm phức tạp hơn ảnh hưởng từ các hiện tượng thời tiết cực đoan, gia tăng thiệt hại cho ngành du lịch.

1.1.1.3. Địa hình, địa mạo, địa chất

Hải Phòng có sự đa dạng về địa hình, bao gồm vùng đồi núi, đồng bằng và vùng biển, đảo; địa hình thấp dần từ Tây Bắc về Đông Nam.

Địa hình, địa mạo Hải Phòng có thể phân thành 3 vùng chính: Vùng đồi bị chia cắt mạnh phía Bắc huyện Thủy Nguyên, chiếm khoảng 5% diện tích. Vùng núi đá thấp phía Đông tại quần đảo Cát Bà, Long Châu, chủ yếu là đá vôi với khoảng 10% diện tích. Vùng đồng bằng phía Nam thấp và bằng phẳng chiếm khoảng 85% diện tích, được bồi đắp bởi hệ thống các sông Đá Bạc (Bạch Đằng), sông Cầm, sông Lạch Tray, sông Văn Úc, sông Thái Bình..., có độ cao từ 0,7 – 1,7 m so với mực nước biển. Đường bờ biển Hải Phòng dài 129km và ngoài khơi thuộc địa phận có nhiều đảo rải rác, lớn nhất có đảo Cát Bà, xa nhất là đảo Bạch Long Vĩ là điều kiện rất thuận lợi cho khai thác du lịch biển.

Về địa chất, Hải Phòng có 4/9 kỳ quan địa chất của vùng đồng bằng sông Hồng, gồm: đảo Bạch Long Vĩ, vùng đảo Cát Bà-Long Châu, vùng cửa sông hình phễu Bạch Đằng và bán đảo Đồ Sơn. Xét về cấu tạo địa chất, địa mạo karst, Cát Bà là một phần của vùng karst Hạ Long - Cát Bà, tuy nhiên Cát Bà với đại diện là vịnh Lan Hạ có những đặc điểm đặc thù, khác biệt về cảnh quan, địa chất và có hệ sinh thái đa dạng hơn nhiều so với Hạ Long.

Những đặc điểm độc đáo về địa chất, địa hình: Hệ thống cửa sông dày đặc và sự tiếp nối hệ karst Hạ Long là nền tảng hình thành những tài nguyên du lịch độc đáo riêng của Hải Phòng trong tổng thể vùng đồng bằng sông Hồng.

1.1.1.4. Đặc điểm thủy văn

Nước mặt: Hải Phòng có hệ thống sông ngòi dày đặc, chiếm 20,1% diện tích toàn thành phố, mật độ trung bình từ 0,6 - 0,8 km sông ngòi/km² diện tích. Đa số sông ngòi là phần hạ lưu nơi các con sông lớn chảy ra biển và các chi lưu từ sông lớn, với đặc điểm sông ít dốc, lưu lượng dòng chảy khá ổn định.

Nước ngầm: Nguồn nước ngầm tương đối phong phú, có nhiều ở núi Đèo, huyện Thuỷ Nguyên, khu vực Quán Trữ, Kiến An và Cát Bà. Tuy nhiên do gần biển nên khả năng rất dễ bị nhiễm mặn trong quá trình khai thác⁵.

Hệ thống sông đa dạng, nhiều sông lớn với vùng cửa sông rộng, nhiều phù sa đã hình thành những khu vực có cảnh quan đẹp, hệ sinh thái cửa sông – biển và tạo điều kiện phát triển giao thông đường thủy – loại hình giao thông rất phù hợp cho khai thác du lịch.

1.1.1.5. Sinh vật

Hệ sinh vật phong phú, đa dạng gắn với đặc trưng vùng đất cửa sông, ven biển, đặc biệt có vùng biển đảo và 3 ngư trường lớn⁶ gồm Bạch Long Vĩ, Long Châu và Cát Bà.

Hải Phòng có 17.000ha rừng⁷, đặc biệt có 1.300 ha rừng nguyên sinh – loại rừng không còn tồn tại ở nhiều nơi trên cả nước và thế giới. Tổng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn thành phố là 44.372 ha (VQG Cát Bà, Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà, Khu bảo tồn biển Bạch Long Vỹ).

Vườn quốc gia Cát Bà là một trong những vườn quốc gia có sự đa dạng sinh học cao nhất ở Việt Nam. Ngoài hệ sinh thái rừng trên núi đá và núi đá, VQG Cát Bà còn có hệ sinh thái rừng đất ngập nước, bao gồm cả nước ngọt và nước mặn. Hiện nay, VQG Cát Bà có⁸ 1.595 loài thực vật bậc cao, thuộc 853 chi, 188 họ, 5 ngành thực vật bậc cao có mạch tiêu biểu cho hệ sinh thái núi đá vôi của Việt Nam; 63 loài thú, thuộc 44 giống, 20 họ; 209 loài chim thuộc 132 giống, 51 họ; 58 loài bò sát thuộc 46 giống, 14 họ; 401 loài côn trùng thuộc 261 giống, 68 họ. Trong đó có nhiều loài quý hiếm và đặc hữu như trầm hương, voọc Cát Bà, hươu sao, hồng hoàng, đại bàng đầu nâu,...

Đây là những thuận lợi lớn cho phát triển du lịch, không chỉ hình thành những tài nguyên du lịch tự nhiên hấp dẫn như các VQG, khu vực sinh thái đặc thù,... mà còn là nền tảng phát triển những hoạt động kinh tế, xã hội hấp dẫn có thể khai thác phát triển du lịch.

1.1.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên

1.1.2.1. Khái quát chung

Sự phong phú của điều kiện tự nhiên vùng cửa biển nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa và địa chất độc đáo tạo điều kiện hình thành hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên đa dạng cho Hải Phòng. Bên cạnh những tài nguyên mang đặc điểm chung của vùng ven biển Bắc Bộ, Hải Phòng còn có những đặc

⁵ Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

⁶ Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

⁷ Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

⁸ Phương án quản lý rừng bền vững VQG Cát Bà (được phê duyệt tại Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND thành phố Hải Phòng);

sắc hấp dẫn riêng, tiêu biểu là cảnh quan và địa chất, địa mạo, hệ sinh thái tùng, áng trên quần đảo Cát Bà; hệ sinh thái cửa sông – biển Đồ Sơn, Tiên Lãng, Kiến Thụy; bán đảo Đồ Sơn và cảnh quan khu vực núi đá vôi Thủy Nguyên. Đây là tiềm năng lớn cho phát triển các loại hình du lịch biển đảo, du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm,...

Về cảnh quan thiên nhiên: Sự hội tụ đầy đủ cảnh quan của đồi núi, đồng bằng, vùng ven biển và hải đảo mang đến những thuận lợi cho phát triển đa dạng sản phẩm, đa dạng trải nghiệm cho khách du lịch. Bên cạnh đó, cảnh quan khu vực đá vôi huyện Thủy Nguyên có tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, thể thao,...

Về các yếu tố địa chất, địa mạo: Hải Phòng có những đặc trưng, độc đáo riêng biệt gắn với quần đảo Cát Bà và vịnh Lan Hạ được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới ngày 16/9/2023.

Về khí hậu: Ưu thế từ hệ sinh thái và biển đảo Cát Bà cũng tạo điều kiện phát triển du lịch nghỉ dưỡng vào mùa hè, hay những đặc trưng mùa hè nóng ẩm, nhiệt độ cao có sức hấp dẫn lớn với khách du lịch quốc tế khu vực ôn đới, hàn đới.

Về thủy văn: Toàn vùng Hải Phòng có khoảng 50 con sông, trong đó có 13 con sông có chiều dài trên 10km. Mạng lưới sông chính: Thái Bình, Văn Úc, Cát, Bạch Đằng, Lạch Tray, Luộc. Mạng lưới sông nhánh bao gồm sông Hoá, Tam Bạc, Kinh Môn, Hòn, Rế, Giá và Đa Độ. Cảnh quan ven sông lớn và sông trong đô thị mang đến những thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái sông, đồng thời là sự kết nối du lịch đường thủy đặc trưng gắn với hình ảnh đô thị cảng, đô thị của những dòng sông, đô thị của những cây cầu.

Các hệ sinh thái:

- Các hệ sinh thái ven sông, biển: Hải Phòng với đặc trưng vùng đất cửa sông, biển đã hình thành hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển với khoảng hơn 4.700ha⁹, phân bố rộng rãi tại cửa sông, ven biển các khu vực Thủy Nguyên, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Cát Hải, Đồ Sơn, Dương Kinh và Hải An. Hệ thống rừng ngập mặn này tiếp giáp và kết nối trực tiếp với Khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng (Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình). Đặc biệt, quần đảo Cát Bà với VQG Cát Bà – 1 trong 3 VQG trên đảo lớn của cả nước đã mang đến ưu thế cạnh tranh rất lớn cho Hải Phòng. Đây là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm, đồng thời kết hợp khai thác các giá trị văn hóa và sinh kế đặc trưng của dân cư trong vùng.

- Hệ sinh thái đá vôi trên biển Cát Bà - Long Châu - tiềm năng lớn cho khai thác du lịch tham quan, trải nghiệm. Ngoài đảo chính Cát Bà có ưu thế về diện tích lớn phát triển hệ thực vật phong phú, tất cả các đảo khác thuộc khu vực đều

⁹ Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

mang đặc trưng của hệ sinh thái đá vôi với thảm thực vật thưa thớt, bờ mặt lô đá hình thành cảnh quan kỳ vĩ, là một quần thể với Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long.

1.1.2.2. Các điểm nhấn tài nguyên nổi bật:

* Quần đảo Cát Bà và vịnh Lan Hạ:

- Hội tụ những giá trị toàn cầu về cảnh quan, địa chất – địa mạo và sinh thái gắn với các danh hiệu quốc gia và quốc tế: Khu Dự trữ sinh quyển thế giới (năm 2004), Danh lam thắng cảnh - Di tích quốc gia đặc biệt (năm 2012). Đặc biệt, ngày 16/9/2023, Ủy ban Di sản thế giới UNESCO đã chính thức công nhận quần thể Vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà (thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Thành phố Hải Phòng) là Di sản thiên nhiên thế giới với 3 giá trị nổi bật đặc trưng về (1) mỹ học địa mạo đá vôi bị ngập chìm; (2) địa hình Karst dạng tháp bị biển xâm thực và (3) đa dạng sinh học của các hệ sinh thái đá vôi Nhiệt đới.

- Quần đảo Cát Bà với khoảng 366 đảo đá vôi lớn nhỏ (bao gồm cả các đảo thuộc đảo Long Châu), có diện tích 176,06 km², đỉnh núi cao nhất 331m, gắn với hệ sinh thái biển đa dạng và địa hình độc đáo, thuộc khu vực vịnh Lan Hạ - có độ sâu từ 11m đến 26m, được núi bao bọc ba phía nên phảng lặng gần như quanh năm, tiếp nối với vịnh Hạ Long. Trên đảo có hệ thủy văn riêng với nguồn nước ngọt phong phú. Ngoài ra, quần đảo Cát Bà (khu vực từ bến Bèo đến vịnh Lan Hạ) có một số hang, động karst có cảnh quan đẹp và đầy sức hấp dẫn như Hoa Cương, Trung Trang, Quân Y, Quả Vàng,... và các bãi tắm đẹp tại bãi Cát Cò (I, II, III), Tùng Thu, Cát Dứa, Ba Trái Đào, Vạn Bội... Đặc biệt, vịnh Lan Hạ có 139 bãi cát nhỏ, nhiều bãi cát nối liền hai khối núi đá, yên tĩnh, thực sự là những bãi tắm lý tưởng¹⁰, là thuận lợi nối trội của Hải Phòng trong vùng biển phía Bắc. Vì vậy, quần đảo Cát Bà và vịnh Lan Hạ đã trở thành khu vực thu hút hàng loạt dự án lớn của thành phố Hải Phòng với mục tiêu trở thành khu du lịch tầm cỡ quốc tế.

* Bán đảo Đồ Sơn:

Quận ven biển, có liên kết rất thuận lợi với trung tâm thành phố Hải Phòng (cách trung tâm khoảng 20 km với 30 phút di chuyển bằng ô tô).

Khu vực có cảnh đẹp nên thơ độc đáo vùng ven biển với những rừng thông, hệ sinh thái ngập mặn Bàng La, cảnh quan dãy núi Rồng vươn ra biển, đặc biệt có bãi tắm với các hoạt động tắm biển, thể thao biển (dù lượn, cano,...) và vui chơi giải trí hấp dẫn. Nơi đây đã được chọn là nơi nghỉ dưỡng của vua Bảo Đại sau khi trở về từ Pháp năm 1932. Bên cạnh đó, Đồ Sơn có hệ sinh thái phong phú với diện tích che phủ rừng đạt 10,87%¹¹, có đảo Hòn Dầu với hệ sinh thái xanh tươi, cảnh quan thiên nhiên thơ mộng. Đặc biệt, đảo Hòn Dầu được biết

¹⁰ Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹¹ Niên giám thống kê Hải Phòng, 2021.

đến với ý nghĩa vô cùng độc đáo – gắn với Đài Khí tượng Thuỷ văn được xây dựng từ năm 1923. Ngoài ra, trên bán đảo còn có hệ thống di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh (thành phố),... rất phong phú, thuận lợi cho phát triển các loại hình du lịch hấp dẫn.

Tuy nhiên trong thời gian gần đây các bãi tắm tại Đồ Sơn suy giảm chất lượng do bùn lắng, sạt lở bờ biển,... từ hiện tượng sa bồi, nước biển dâng.

* Các con sông lớn:

Sông Cẩm, sông Bạch Đằng, sông Văn Úc, sông Thái Bình, sông Lạch Tray đổ ra biển, thuộc hệ thống sông Hồng – sông Thái Bình. Hành trình hàng ngàn km từ vùng núi cao đổ ra biển của những con sông này đã hình thành và nuôi dưỡng những vùng văn hóa lớn, độc đáo. Đặc biệt, sông tại Hải Phòng có độ dốc nhỏ và chế độ nước ổn định hơn so với khu vực miền núi, thuận lợi phát triển du lịch đường thủy.

Cảnh quan ven sông có sự thay đổi, chuyển tiếp từ hệ sinh thái nước ngọt nội địa tới hệ sinh thái nước lợ, nước mặn vùng cửa biển, mang đến cho Hải Phòng những nét tương đồng với vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Những dải thực vật ngập nước ven sông, khu nuôi trồng thủy sản đa dạng.

Đây là tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp nông thôn hấp dẫn. Nhiều tỉnh như Thái Bình, Nam Định có vị trí cửa sông, biển lớn nhưng không có được sự tập trung và đa dạng như Hải Phòng.

* Các con sông và hồ trong đô thị: Bao gồm sông và hồ Tam Bạc nằm trong trung tâm đô thị Hải Phòng.

Đây là hệ thống thủy văn kết nối sông lớn – sông Cẩm và sông Lạch Tray với đô thị, tạo lập cảnh quan đô thị ven sông, hồ mang hình ảnh độc đáo riêng biệt cho Hải Phòng: Thành phố cảng, thành phố của các con sông. Đặc biệt, hệ thống thủy văn đi qua nhiều điểm tham quan hấp dẫn của đô thị Hải Phòng, như phố đi bộ, công viên cầu Hoàng Văn Thụ,... thuận lợi kết nối với các điểm tham quan, dịch vụ ăn thực.

Tiềm năng khai thác sông trong đô thị Hải Phòng rất lớn, cùng với đô thị cảng phát triển lâu dài là điều kiện thuận lợi cho du lịch đường thủy, tham quan và trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa, đô thị Hải Phòng với những nét riêng biệt. Đặc biệt, khi kết hợp với đặc trưng cảng Hải Phòng (được phân tích cụ thể ở nội dung tài nguyên du lịch văn hóa), tiềm năng độc đáo này là mô hình du lịch hấp dẫn tương tự các thành phố cảng lớn trên thế giới như Copenhagen, Đan Mạch. Tuy nhiên, việc khai thác các tiềm năng này cũng đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là hiện nay giao thông đường thủy trong đô thị đã không còn được sử dụng, khó khăn trong công tác kết nối điểm đến, bô trí điểm neo đậu tàu thuyền...

* Hệ thống đảo, quần đảo:

Quần đảo Long Châu: Phía Nam Đông Nam quần đảo Cát Bà, là quần đảo đá vôi với hơn 30 đảo nhỏ chủ yếu phục vụ hoạt động an ninh – quốc phòng.

Hải đăng Long Châu là 1 trong những đảo đèn đẹp ở Đông Nam Á, là điểm tham quan nhiều tiềm năng.

Đảo Bạch Long Vỹ: Đảo xa bờ nhất của vịnh Bắc Bộ, cách đất liền khoảng 110km, đảo tiền tiêu của Tổ quốc. Ngoài cảnh quan biển đảo hoang sơ, Bạch Long Vỹ còn có khu bảo tồn biển Bạch Long Vỹ¹² với hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái rong - cỏ biển, bãi giông, bãi đẻ và các loài thủy sinh vật sinh sống trong khu vực là tài nguyên quý phát triển du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học, tham quan,...

Đảo Vũ Yên: Tiếp giáp với 3 con sông: Sông Bạch Đằng, sông Cầm và sông Ruột Lợn, có thể thuận lợi tiếp cận qua đường thủy hoặc đường bộ qua cầu Vũ Yên nối với đô thị Bắc sông Cầm đang hình thành. Hiện nay đảo Vũ Yên đang triển khai dự án gồm có sân golf và tổ hợp VCGT, đô thị nghỉ dưỡng. Đây là nhóm dự án có quy mô lớn, sẽ bổ sung các sản phẩm du lịch mới hấp dẫn cho Hải Phòng trong tương lai gần, gắn với mục tiêu trở thành trung tâm du lịch quốc tế được xác định tại Nghị quyết số 09-NQ/TU của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020- 2025.

Đảo Cát Hải: Đảo cát bằng phẳng duy nhất ở vùng biển và ven bờ Việt Nam với diện tích khoảng 40km², đặc biệt có cầu Tân Vũ – Lạch Huyện kết nối trực tiếp với đất liền, đồng thời là điểm trung gian kết nối với quần đảo Cát Bà.

* Các khu vực đồi núi:

- Khu di tích và danh thắng Núi Voi huyện An Lão với nhiều giá trị về thiên nhiên, văn hóa lịch sử; hiện là địa điểm du lịch quen thuộc của người dân thành phố Hải Phòng.

- Khu vực núi đá vôi Thủy Nguyên, với thắng cảnh Tràng Kênh và các núi đá vôi tập trung tại phía Bắc ven sông Đá Bạc (Lưu Kiếm, Lưu Kỳ,...). Đây là khu vực có hệ thống các núi đá vôi sót lại, sau quá trình khai thác khoáng sản đá vôi với địa hình khá hiểm trở, nếu được kết hợp với cảnh quan sông nước của hệ thống sông Bạch Đằng có thể xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch khám phá, trải nghiệm hấp dẫn.

- Núi Vọ, quận Kiến An - điểm cảnh quan núi đá vôi thấp có hang núi hẹp, nằm bên 1 nhánh của sông Đa Độ có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, thể thao (leo núi, chèo thuyền) và giải trí (câu cá), ẩm thực,...

- Núi Đôi, huyện Kiến Thụy – điểm cảnh quan núi thấp, bên dòng sông Đa Độ, có tiềm năng khai thác du lịch.

* Nước khoáng thiên nhiên:

¹² Khu Bảo tồn biển Bạch Long Vỹ được thành lập tại Quyết định số 2630/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ

- Nhóm nước khoáng thiên nhiên Cát Bà: Gồm có suối nước khoáng Thuồng Luồng chảy ra từ khe đá, lưu lượng lớn, trong mát và nước khoáng Xuân Đám có nhiệt độ 38°C chảy quanh năm. Nước khoáng Cát Bà dùng để uống, có tác dụng giải khát, phòng và chữa một số bệnh như tuần hoàn, tiêu hoá, phụ khoa và hô hấp, là tài nguyên du lịch nghỉ dưỡng rất có giá trị. Đặc biệt, vị trí các suối nước khoáng này nằm gần trung tâm thị trấn Cát Bà – khu vực du lịch tập trung, do đó rất thuận lợi cho việc khai thác phục vụ khách du lịch. Khu vực này hiện cũng đang thu hút các dự án sân golf và đô thị nghỉ dưỡng ven biển, trong tương lai sẽ trở thành sản phẩm hấp dẫn cho Cát Bà và Hải Phòng.

- Nhóm nước khoáng Tiên Lãng nóng tới 58°C, tự chảy từ lỗ khoan xuyên tầng đá vôi tại khoảng độ sâu 443-832m. Đây là một trong 5 điểm khoáng tốt nhất của Việt Nam¹³, có tác dụng lớn đối với sức khỏe, là điều kiện phát triển du lịch nghỉ dưỡng, điều dưỡng. Khu vực không chỉ có vị trí kết nối thuận lợi với trung tâm đô thị Hải Phòng (khoảng 20km) mà còn đang thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, gắn với tiềm năng phát triển sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ cho đô thị Hải Phòng, các điểm du lịch văn hóa lân cận,...

1.2. Các điều kiện kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch văn hóa

1.2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

1.2.1.1. Điều kiện kinh tế

Hải Phòng là trung tâm kinh tế - xã hội phát triển với quy mô lớn, năng động, được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài. Hải Phòng đã trở thành:

- Thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có vai trò quan trọng trong kinh tế của cả nước.

- Trung tâm dịch vụ cảng biển và logistic với ưu thế cảng Hải Phòng đã được Chính phủ xếp loại trở thành 1 trong 2 cảng biển loại đặc biệt tại Việt Nam. Thương hiệu “thành phố Cảng” của Hải Phòng là duy nhất trên cả nước, với hoạt động kinh tế cảng được khai thác từ thời vua Tự Đức – bến cảng đầu tiên trên sông Cấm và là địa điểm người phương Tây lựa chọn cho phát triển kinh tế biển - minh chứng cho tiềm năng và là nền tảng cho sự phát triển rực rỡ sau này của Hải Phòng;

- Trung tâm công nghiệp của miền Bắc và cả nước, với 12 trên tổng số 300 khu công nghiệp đang hoạt động trên 63 tỉnh thành.

Quy mô GRDP tăng trưởng liên tục, tốc độ tăng trưởng bình quân 10 năm 2011 – 2020 đạt 13,5 - 14%/năm; cao gấp đôi so với trung bình cả nước. Năm 2020, quy mô GRDP (theo giá hiện hành) của Hải Phòng đứng vị trí thứ 6 cả nước, đứng thứ 02 vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng kinh tế trọng điểm Bắc

¹³ Cùng với suối khoáng Bình Châu (Bà Rịa – Vũng Tàu); Tháp Bà (Khánh Hòa); Kim Bôi (Hòa Bình) và Mỵ Lâm (Tuyên Quang).

Bộ, với trên 276.000 tỷ đồng¹⁴, tương đương 19,6% tổng GDP của cả Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và 4,86% so với cả nước¹⁵.

GRDP bình quân đầu người tăng nhanh, từ vị trí số 8 cả nước năm 2010 đến năm 2020 tăng lên vị trí thứ 6 cả nước¹⁶, đạt 126,9 triệu đồng/người (theo giá hiện hành)¹⁷.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra theo hướng tích cực, tỷ trọng các nhóm ngành phi nông nghiệp tăng lên. Đến năm 2020, cơ cấu GRDP của thành phố là: Dịch vụ 57%, Công nghiệp - Xây dựng 38,1% và Nông, lâm, thủy sản 4,9% thì: khu vực nông nghiệp đã đạt 4,6%/4,9%); khu vực công nghiệp-xây dựng vượt rất xa (49,7%/38,1%), còn khu vực dịch vụ - lĩnh vực được coi là trụ cột chính của kinh tế thành phố lại không đạt (39,5%/57%); và thấp hơn mức trung bình cả nước (41,63%)¹⁸, đồng thời có sự suy giảm nhẹ so với 2019 (từ 41,27% GRDP giảm còn 39,93% năm 2020). Ngành dịch vụ suy giảm tỷ trọng trong GRDP ngoài nguyên nhân từ sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp còn có nguyên nhân từ du lịch – tác động của dịch bệnh khiến tổng thu từ khách du lịch năm 2020 đạt khoảng 6,12% GRDP ngành dịch vụ, suy giảm so với 2019 (7,64%).

Thực tế này có thể có hai nguyên nhân chính:

- *Một là*, với tư cách là một thành phố trực thuộc trung ương, thông thường kinh tế dịch vụ được coi là một trụ cột kinh tế chính. Nhưng thực tế, hai lĩnh vực kinh tế dịch vụ của Hải Phòng là vận tải (trong đó có logistics) và thương mại đã chưa thực sự chuyển mình vươn lên ngang tầm với tiềm năng thế mạnh và sự mong đợi.

- *Hai là*, tiềm năng phát triển công nghiệp và xây dựng đã chưa được nhìn nhận đủ mức. Là thành phố lớn, nhưng tỷ trọng nông nghiệp trong tổng GRDP của Hải Phòng vẫn còn cao hơn mức bình quân của vùng KTTĐ Bắc Bộ (4,6% so với 4%), chứng tỏ Hải Phòng còn nhiều dư địa phát triển công nghiệp – xây dựng hơn nhiều tỉnh/thành phố khác.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Hải Phòng tăng bậc nhanh chóng từ vị trí 48 cả nước năm 2010 lên vị trí 07 năm 2020, vị trí số 2 năm 2021 và số 3 năm 2022. Đây là điều kiện thuận lợi của Hải Phòng trong thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

¹⁴ Niên giám thống kê Hải Phòng, 2021.

¹⁵ Báo cáo tổng hợp Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁶ Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tr.59,60.

¹⁷ Báo cáo tổng hợp Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁸ Báo cáo tổng hợp Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định 1516/QĐ-TTg, ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Hải Phòng là thành phố có thu hút đầu tư nước ngoài hàng đầu cả nước. Hải Phòng xếp thứ 6 sau TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hà Nội, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu về lũy kế các dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực đến 20/12/2022¹⁹ với 982 dự án đầu tư nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 25.274,13 triệu USD.

Tổng vốn đầu tư²⁰ phát triển tăng liên tục, giai đoạn 2016-2020 đạt 564.295 tỷ đồng, gấp 3 lần giai đoạn 2011-2015 (188.355 tỷ đồng), trong đó chủ yếu là vốn đầu tư ngoài nhà nước (chiếm tới 90%); nguồn lực đầu tư được tập trung vào phát triển các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ logistics, cảng biển. Theo thống kê, lũy kế vốn đầu tư lĩnh vực du lịch của Hải Phòng trong giai đoạn 2011 – 2022 khoảng 443.168 tỷ đồng²¹, trong khi riêng khu vực các khu kinh tế, các khu công nghiệp cùng giai đoạn đã thu hút đầu tư được 503.341 tỷ đồng²².

1.2.1.2. Đặc điểm văn hóa, xã hội

Hải Phòng có quy mô dân số đứng thứ 7 cả nước, trong đó dân tộc Kinh chiếm 99,63% tổng dân số toàn thành phố, còn lại là các dân tộc Tày, Thái, Mường, Hoa, Nùng. Năm 2021, dân số Hải Phòng đạt 2,07 triệu người, tỷ lệ đô thị hóa 45,51%²³. Đây cũng là địa phương có tỷ lệ lao động qua đào tạo cao, năm 2020 đạt 85%, cao hơn rất nhiều so với trung bình cả nước là 26,5%²⁴.

Đặc điểm văn hóa - xã hội hình thành từ lịch sử lâu dài của vùng đất, từ vị trí phên dậu cửa biển của quốc gia, từ vai trò thành phố cảng biển - cửa ngõ giao thương quốc tế của cả miền Bắc Việt Nam... góp phần hình thành nên văn hóa và tính cách con người "thành phố Cảng".

Xét về nguồn gốc, có 03 dòng dân cư chính góp phần hình thành nên các đặc điểm văn hóa của Hải Phòng ngày nay: Nhóm dân cư bản địa của vùng đất cổ cách đây hàng vạn năm, từ thời kỳ văn hóa Soi Nhu đến Hạ Long, Đông Sơn còn ghi nhiều dấu ấn tại các di chỉ khảo cổ học Cái Bèo, Tràng Kênh...; Nhóm người di cư từ các vùng khác trên cả nước tới Hải Phòng lập nghiệp, đặc biệt mạnh mẽ ở thời cận đại khi người Pháp tới Việt Nam và khai thác cảng biển tại Hải Phòng; Nhóm người ngoại quốc đến Hải Phòng, nổi bật là người Hoa. Trong quá trình chung sống, phát triển, dân cư cùng với những tác động từ bối cảnh lịch sử đã dần dần kết hợp hài hòa, tạo nên những đặc trưng văn hóa cùng tính cách con người Hải Phòng, đồng thời phát triển những khu vực kiến trúc độc đáo như: kiến trúc châu Âu tại đô thị cổ Hải Phòng (Nhà hát thành phố, Bảo

¹⁹ Thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch đầu tư tại <https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=56359&idcm=208>

²⁰ Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

²¹ Số liệu do Sở KHĐT cung cấp

²² Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

²³ Niêm giám thống kê Hải Phòng năm 2021

²⁴ <https://pxweb.gso.gov.vn/pxweb/vi/D%c3%a2n%20s%e1%bb%91%20v%c3%a00%20lao%20%c4%91%e1%bb%99ng/D%c3%a2n%20s%e1%bb%91%20v%c3%a00%20lao%20%c4%91%e1%bb%99ng/V02.44.px/?rxid=233fabd8-1944-4ff7-95c7-d398784412b3>. Tổng cục thống kê.

tàng thành phố, Ga Hải Phòng, Bưu Điện Thành phố, Trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố, Trụ sở Ngân hàng Nhà nước...).

Người Hải Phòng có tính cách cởi mở, dễ hòa hợp với bạn bè bốn phương; kiên nghị, năng động, sáng tạo trong lao động, luôn nhạy bén với cái mới. Nét tính cách, văn hóa con người Hải Phòng là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch, đặc biệt góp phần hình thành môi trường văn minh, thân thiện và hiếu khách.

1.2.2. *Tài nguyên du lịch văn hóa*

1.2.2.1. *Khái quát chung*

Tài nguyên du lịch văn hóa của thành phố Hải Phòng mang 2 đặc trưng tiêu biểu: 1) Đại diện cho vùng đồng bằng ven biển Bắc Bộ, hội tụ những yếu tố chung nhất gắn với những đặc đáo riêng biệt. 2) Các giá trị đặc đáo của đô thị cảng Hải Phòng – thương hiệu thành phố Cảng duy nhất trên cả nước.

Về di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc: Hải Phòng có hệ thống di tích đa dạng, với 531 di tích đã được xếp hạng. Gồm: 02 di tích cấp quốc gia đặc biệt; 119 di tích cấp quốc gia, còn lại là các di tích cấp tỉnh (thành phố) với 437 di tích lịch sử, 60 di tích kiến trúc nghệ thuật, 03 di tích khảo cổ, 06 danh lam thắng cảnh. Đây là thuận lợi lớn cho khai thác du lịch văn hóa. Đặc biệt, các di tích này kết hợp với những giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn hóa dân gian không chỉ mang đến tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch văn hóa đa dạng mà còn trở thành không gian giữ gìn văn hóa, nếp sống truyền thống; duy trì những giá trị của vùng đất và con người Hải Phòng.

Về giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian: Hải Phòng hiện có 10 di sản vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, gồm: Ca Trù (Đông Môn, Thủy Nguyên); Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn; Lễ hội truyền thống Nữ tướng Lê Chân; Lễ hội Xa mã - Rước kiệu đình Hoàng Châu; Hội Minh thề thôn Hòa Liễu; Hội Vật làng Vĩnh Khê; Hát Đúm Thủy Nguyên; Lễ hội Đèn thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; Múa rối nước xã Nhân Hòa; Lễ hội Bơi trải đèn, chùa Ngọ Dương; Lễ hội Ngũ Linh Từ, huyện Tiên Lãng. Trong đó lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn - đại diện cho sự giao thoa giữa văn hóa nông nghiệp đồng bằng với văn hóa cư dân ven biển là lễ hội tiêu biểu gắn với Đồ Sơn - Hải Phòng, có sức hấp dẫn rất lớn. Đặc biệt, lễ hội Làng cá Cát Bà kỷ niệm ngày Bác Hồ về thăm làng cá đã được nâng tầm trở thành lễ hội du lịch. Đây là những điểm nhấn du lịch hấp dẫn, tạo điều kiện quảng bá, thu hút khách du lịch.

Công trình lao động sáng tạo của con người: Hải Phòng có nhiều công trình mang ý nghĩa đại diện cho sự phát triển kinh tế, xã hội cả nước. Đại diện tiêu biểu nhất hiện nay là Nhà hát thành phố Hải Phòng: 1 trong 3 công trình Nhà hát thành phố được xây dựng trong thời kỳ Pháp thuộc của cả nước.

Các giá trị khác – ưu thế nổi bật của Hải Phòng trong vùng ĐBSH, gắn với những đặc trưng riêng biệt. Gồm: Đặc trưng cảng Hải Phòng, đô thị Hải Phòng, ẩm thực Hải Phòng. Cụ thể như sau:

- Âm thực Hải Phòng: Hải Phòng hiện nay là địa phương được đánh giá có âm thực hấp dẫn, đã hình thành nên một sản phẩm du lịch âm thực riêng biệt - foodtour Hải Phòng. Các món ăn như bánh mì que (ăn kèm chí chưng), bánh đa cua, bún cá cay, các món ốc Hải Phòng, nem cua bể (nem vuông), dừa dầm, cà phê cốt dừa... đã trở nên quen thuộc và nổi tiếng với khách du lịch trong nước và quốc tế, với ưu thế giá cả bình dân, chất lượng cao, hương vị đặc trưng.

- Cảng Hải Phòng: Cảng Hải Phòng có ý nghĩa rất quan trọng, có quy mô lớn thứ 2 cả nước và lớn nhất miền Bắc. Đặc biệt, thương hiệu “thành phố Cảng” là tên gọi định danh duy nhất ở Hải Phòng, trở thành danh xưng độc đáo riêng biệt cho vùng đất từ nhiều thời kỳ.

- Đô thị Hải Phòng: Đô thị Hải Phòng với những đặc trưng về văn hóa, lịch sử lâu đời... và hàng loạt công trình kiến trúc độc đáo (Nhà hát thành phố, Bưu điện thành phố, Ga Hải Phòng...), khu vui chơi giải trí (phố đi bộ, công viên hồ Tam Bạc, các bảo tàng...) đã trở thành điểm đến hấp dẫn, phát triển “City tour” được khách du lịch ưa thích.

- Cảnh quan nông nghiệp nông thôn: Các vùng sản xuất nông nghiệp gắn với không gian làng quê thanh bình của các huyện ngoại thành thành phố Hải Phòng; các khu vực nông nghiệp đặc thù, điển hình là khu vực biển đảo (huyện Cát Hải) và khu vực cửa sông ven biển (Đồ Sơn, Kiến Thụy, Tiên Lãng) gắn với đời sống dân cư vùng biển. Đây là không gian du lịch trải nghiệm, khám phá hấp dẫn. Những miền quê này rất phổ biến ở Hải Phòng, phân bố ở các huyện như Tiên Lãng, Kiến Thụy, Vĩnh Bảo, An Dương, An Lão, Thủy Nguyên.

- Các làng nghề truyền thống với tiềm năng phát triển du lịch tham quan, trải nghiệm hỗ trợ cho các sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn, sinh thái và phát triển sản phẩm lưu niệm hấp dẫn cho khách du lịch²⁵:

Bảng 1: Các làng nghề có tiềm năng khai thác phát triển du lịch tại Hải Phòng

STT	Làng nghề có tiềm năng phát triển du lịch	Vị trí
1	Làng trồng hoa Kiều Trung	Xã Hồng Thái, huyện An Dương
2	Trồng hoa, cây cảnh thôn Đồng Dụ	Xã Đặng Cường, huyện An Dương
3	Trồng hoa, cây cảnh thôn Minh Kha	Xã Đồng Thái, huyện An Dương
4	Trồng hoa, cây cảnh thôn Tri Yếu	Xã Đặng Cường, huyện An Dương
5	Trồng hoa, cây cảnh thôn Mông Thượng	Xã Chiên Thắng, huyện An Lão
6	Điêu khắc gỗ, sơn mài Bảo Hà	Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo
7	Nghề làm đăng đồ Tiên Sa	Xã Hồng Thái, huyện An Dương
8	Mây tre đan Tiên Cầm	Xã An Thái, huyện An Lão
9	Làng nghề nước mắm Cát Hải	Thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải
10	Làng nghề chế biến hải sản khô Đồ Sơn	Phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn

²⁵ Đánh giá lựa chọn theo tài liệu do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng cung cấp và khảo sát, nghiên cứu của Đề án.

Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng

- Các hoạt động văn hóa – xã hội mới, điển hình là lễ hội Hoa phượng đỏ được bắt đầu tổ chức và duy trì từ năm 2012, đến nay đã trở thành lễ hội thường niên. Lễ hội là sự kiện văn hóa, xã hội có ý nghĩa lớn của người Hải Phòng, được mong đợi vào tháng 5 gắn với các sự kiện kỷ niệm ngày giải phóng Hải Phòng, khai mạc mùa du lịch biển... Lễ hội cũng là điểm nhấn độc đáo lan tỏa hình ảnh thành phố Hoa phượng đỏ đến bạn bè cả nước và quốc tế.

- Lịch sử Đảng bộ thành phố Hải Phòng có dư địa phát triển và cần thiết xây dựng thành sản phẩm du lịch góp phần gia tăng giá trị trải nghiệm cho khách du lịch và nhân dân thành phố. Giá trị lịch sử truyền thống của Đảng bộ thành phố gắn với lịch sử phát triển của thành phố qua nhiều thời kỳ, trên tất cả các lĩnh vực bảo vệ tổ quốc và xây dựng đất nước. Xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố có ý nghĩa quan trọng, khơi dậy lòng tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ để từ đó tiếp tục phát huy những truyền thống vẻ vang của các thế hệ đi trước.

1.2.2.2. Các điểm nhấn tài nguyên tiêu biểu:

* *Di tích lịch sử nổi bật, gồm có:*

- Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm: Di tích lịch sử gắn với trạng trình Nguyễn Bình Khiêm - nhân vật có ảnh hưởng nhất của lịch sử cũng như văn hóa Việt Nam trong thế kỷ 16, đại diện cho truyền thống hiếu học của dân tộc ta. Những di tích thờ Nguyễn Bình Khiêm có mặt ở nhiều địa phương như đình Thanh Am - Long Biên – Hà Nội²⁶, Văn miếu Mao Đienne ở Hải Dương và Văn miếu Trần Biên ở Đồng Nai. Tuy nhiên, Hải Phòng là địa phương có quần thể đền thờ lớn nhất đã được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt, gắn với vùng đất sinh thành và nuôi dưỡng trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, cũng là nơi ông an dưỡng tuổi già.

- Khu tưởng niệm Vương triều Mạc: Là di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia gắn với Vương triều Mạc, một thời kỳ của phong kiến Việt Nam từ năm 1527 – 1592 với 5 đời vua, đồng thời có mối liên hệ chặt chẽ với trạng trình Nguyễn Bình Khiêm và trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi - những nhân vật nổi tiếng của đất nước.

Hai địa điểm trên có tiềm năng trở thành điểm đến của du lịch văn hóa, lịch sử; du lịch học đường tiêu biểu, gắn với nhiều ý nghĩa về danh nhân - trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm, Thái tổ Mạc Đăng Dung và các vua nhà Mạc, với tinh thần hiếu học, là tấm gương tiêu biểu của học sinh, sinh viên trên cả nước.

- Khu di tích Bạch Đằng Giang và di tích Bãi cọc Cao Quỳ, nơi ghi dấu những chiến công lịch sử về công cuộc giữ nước, nghệ thuật quân sự gắn với 3 lần chiến thắng trên sông Bạch Đằng tại huyện Thuỷ Nguyên và là nơi lưu niệm

²⁶ Đình làng Thanh Am (tên cũ là Hoa Am) thuộc phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội ngày nay, được xây dựng từ cuối thế kỷ XVI là nơi thờ Nguyễn Bình Khiêm như một vị Thành hoàng của làng

các nhân vật lịch sử của đất nước: Đức vương Ngô Quyền, vua Lê Đại Hành, Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn,... Những địa điểm này thu hút đông đảo khách tham quan, nhân dân thành phố, học sinh sinh viên, các nhà nghiên cứu; không chỉ là địa điểm du lịch văn hóa lịch sử, tín ngưỡng hấp dẫn mà còn là trung tâm giáo dục truyền thống, tinh thần yêu nước cho các thế hệ người Việt, đồng thời là minh chứng cho bờ dày lịch sử, vị trí chiến lược của Hải Phòng đối với đất nước từ xa xưa.

- Hệ thống đền, chùa trên địa bàn thành phố, độc đáo về kiến trúc và tín ngưỡng, không chỉ là địa điểm sinh hoạt thường xuyên của người dân thành phố mà còn thu hút khách thập phương tới chiêm bái, tham quan, như: Phủ Thượng Đoạn, Từ Lương Xâm, đền Nghè, chùa Dư Hàng, chùa Mõ, chùa tháp Tường Long...

* Đô thị cảng Hải Phòng – dấu ấn của thời gian và nghệ thuật, kiến trúc, đô thị cảng phát triển lâu đời và là đô thị hội tụ của các dòng sông:

- Thành phố cảng Hải Phòng cũng là nơi gắn bó với nhiều nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ tiêu biểu của Việt Nam. Tiêu biểu như các cố nhà văn, nhà thơ Nguyễn Hồng, nhạc sĩ Đỗ Nhuận, Văn Cao... Đây là những yếu tố thuận lợi để xây dựng nhóm sự kiện, lễ hội mới gắn với du lịch đô thị Hải Phòng.

- Các công trình kiến trúc nổi bật của đô thị: Khai thác phát triển du lịch tham quan, trải nghiệm và kết hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện, biểu diễn nghệ thuật... phục vụ khách du lịch, bao gồm:

+ Nhà hát thành phố Hải Phòng: Biểu tượng và điểm đến hấp dẫn của du lịch Hải Phòng. Nhà hát được xây dựng theo kiến trúc Baroque, là tác phẩm nghệ thuật đặc sắc đại diện cho một thời kỳ của Hải Phòng và đất nước. Đây cũng là địa điểm thường xuyên tổ chức các sự kiện văn hóa – kinh tế - chính trị của thành phố.

+ Ga Hải Phòng: Ga hành khách trên tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng. Ga Hải Phòng được người Pháp xây dựng và sử dụng từ năm 1902, với kiến trúc tân cổ điển đặc trưng, hiện còn được bảo tồn nguyên vẹn. Đây không chỉ là địa điểm tham quan hấp dẫn mà còn là điểm nhấn kiến trúc, là biểu tượng của thời gian lưu giữ kí ức, lịch sử của thành phố Hải Phòng.

+ Bưu điện thành phố: Được xây dựng từ năm 1905, là một trong số ít những công trình hành chính được bảo tồn nguyên vẹn về kiến trúc và chức năng của thành phố Hải Phòng từ thời Pháp. Biểu tượng kiến trúc, lịch sử này từ lâu đã trở thành dấu ấn độc đáo của thành phố.

+ Cầu Hoàng Văn Thụ - cánh chim biển của thành phố, không chỉ là bước phát triển về mặt công nghệ cầu vòm nhồi bê tông tại Việt Nam mà còn là công trình biểu tượng ý nghĩa về kinh tế, xã hội của thành phố Cảng. Tham quan cầu Hoàng Văn Thụ trên sông Cấm là trải nghiệm hấp dẫn đối với du khách đến Hải Phòng.

- Cảng Hải Phòng – cảng lớn nhất miền Bắc, đứng thứ 2 cả nước - dấu ấn đại diện của thành phố Hải Phòng, có tiềm năng phát triển mô hình du lịch thành phố cảng, khai thác đặc trưng cảng và hệ thống sông trong đô thị. Cảng Hải Phòng bao gồm hệ thống cảng dọc sông Cảm, kết nối trực tiếp với đô thị Hải Phòng - 3 quận Hồng Bàng, Lê Chân và Ngô Quyền, đặc biệt kết nối thuận lợi với các sông trong đô thị (sông Tam Bạc, sông Rế, sông Lạch Tray, các kênh đào, mương) và các điểm tham quan, khu vực dịch vụ, thuận lợi phát triển du lịch đường thủy khám phá đô thị, cảnh quan, ẩm thực,...

* Các bảo tàng trên địa bàn thành phố - những địa điểm tham quan hấp dẫn có thể phát triển du lịch MICE gắn với triển lãm, sự kiện văn hóa, lịch sử cấp vùng và cả nước.

- Bảo tàng Hải Phòng – địa điểm trưng bày, giới thiệu lịch sử, bản sắc văn hóa đất cảng với hơn 20.000 hiện vật, trong đó có 279 cổ vật bằng chất liệu kim loại với niên đại lên đến hàng nghìn năm. Đây là một trong công trình được xây dựng từ năm 1919, mang phong cách kiến trúc Gothic của Châu Âu.

- Bảo tàng Hải Quân nằm trong hệ thống các bảo tàng Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, với kiến trúc hiện đại mang hình dáng một con tàu đang vươn ra biển. Bảo tàng Hải quân hiện đang lưu giữ và trưng bày hơn 10.000 tư liệu, hiện vật về biển Việt Nam, truyền thống đánh giặc trên sông biển của dân tộc và Hải quân nhân dân Việt Nam.

- Bảo tàng Quân khu 3 trực thuộc Cục Chính trị/Quân khu 3. Bảo tàng trưng bày các hiện vật và nội dung lịch sử, văn hóa, khoa học, phản ánh quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của lực lượng vũ trang Quân khu 3.

- Bảo tàng Văn hóa- Nghệ thuật Đông Dương (quận Hồng Bàng): Bảo tàng Văn hóa- Nghệ thuật Đông Dương có tổng số hiện vật là 1022 hiện vật, diện tích nhà làm việc 190 m², diện tích trưng bày 1000 m², diện tích kho bảo quản: 200 m² mặt sàn. Hoạt động chủ yếu của Bảo tàng Văn hóa - Nghệ thuật Đông Dương là sưu tầm, trưng bày, bảo quản, tuyên truyền các hiện vật thuộc loại hình chất liệu chủ yếu là gỗ, sứ, tranh vẽ...

* Các công trình khác: Đài khí tượng thủy văn Phù Liễn cổ nhất Đông Dương, nằm trên đồi Thiên Văn quận Kiến An, trong không gian xanh và không khí mát mẻ; các loại hình du lịch tham quan, tìm hiểu đài khí tượng và du lịch trải nghiệm, tham quan, cảm trại, du lịch thể thao như đua xe đạp, chạy bộ,... đang được tổ chức nhưng ở quy mô nhỏ.

* Giá trị lịch sử Đảng bộ thành phố Hải Phòng là những trang sử hào hùng, vô cùng vẻ vang; gắn liền với quá trình chiến đấu giải phóng quê hương, góp phần cùng quân và dân cả nước giành độc lập dân tộc và thống nhất tổ quốc; những phong trào cách mạng của nhân dân thành phố, tấm gương hy sinh anh dũng của những người con ưu tú vì nước, vì dân của đất Cảng anh hùng. Từng giai đoạn lịch sử, phát huy truyền thống “Trung dũng - Quyết thắng”, với trí tuệ, bản lĩnh và nghị lực kiên cường; tinh thần chủ động, sáng tạo, Đảng bộ thành

phố luôn khẳng định vai trò lãnh đạo, đưa phong trào cách mạng phát triển không ngừng. Quá trình dựng xây và phát triển của Đảng bộ thành phố Hải Phòng qua gần 1 thế kỷ (1930 - 2023) gồm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1930 - 1962, giai đoạn quan trọng này gắn liền với những dấu mốc, sự kiện lịch sử trọng đại của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố như: Thành lập Đảng bộ Hải Phòng (Tháng 4/1930); Thành lập Thành ủy Hải Phòng và Tỉnh ủy Kiến An (Tháng 11/1945),...

- Giai đoạn 1963 - 2020 (hợp nhất Hải Phòng - Kiến An lấy tên “Thành phố Hải Phòng”): Từ khi hợp nhất Hải Phòng - Kiến An đến nay, Đảng bộ thành phố đã trải qua 16 kỳ Đại hội. Mỗi Đại hội đều phản ánh sâu sắc nhiệm vụ chính trị của một giai đoạn lịch sử, khẳng định quá trình trưởng thành về nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ.

1.3. Đánh giá chung về tài nguyên du lịch

Như vậy, so với vùng đồng bằng sông Hồng, tài nguyên du lịch Hải Phòng mang những đặc trưng nổi bật:

- Về cảnh quan thiên nhiên: Hải Phòng không có nhiều địa điểm có cảnh quan hùng vỹ như vùng núi cao Quảng Ninh, Vĩnh Phúc hay khác biệt mang tính đại diện như Hương Sơn – Hà Nội.

- Về khí hậu: Hải Phòng không có những khu vực khí hậu đặc biệt thuận lợi cho du lịch nghỉ dưỡng như Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, ưu thế từ hệ sinh thái và biển đảo Cát Bà và mùa hè nhiệt độ cao tạo điều kiện phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch biển có sức hấp dẫn lớn với khách du lịch quốc tế khu vực ôn đới, hàn đới.

- Về thủy văn: Hệ thống thủy văn đa dạng với hệ thống sông lớn, sông trong đô thị là đặc trưng độc đáo, gắn với tiềm năng du lịch đường sông hấp dẫn nhất miền Bắc và DBSH của Hải Phòng.

- Các hệ sinh thái: Ưu thế về hệ sinh thái của Hải Phòng không phải là duy nhất trong vùng DBSH (có hệ thống VQG, KBTTN đa dạng, tiêu biểu như VQG Xuân Thủy, VQG Tam Đảo, VQG Cúc Phương,...). Tuy nhiên, sự hội tụ độc đáo của quần đảo Cát Bà bởi có đầy đủ 7 hệ sinh thái điển hình của đảo đá vôi trên biển vùng Nhiệt đới, gồm: (1) Hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới, (2) Hệ sinh thái hang động, (3) Hệ sinh thái rừng ngập mặn, (4) Hệ sinh thái vùng triều, (5) Hệ sinh thái rạn san hô, (6) Hệ sinh thái đáy mềm, (7) Hệ sinh thái hồ nước mặn đã mang đến ưu thế cạnh tranh rất lớn cho Hải Phòng...

- Về di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc: Không phải là ưu thế nổi bật của Hải Phòng trong vùng DBSH, đặc biệt khi so sánh với các địa phương có những trung tâm văn hóa - tín ngưỡng hàng đầu cả nước như Yên Tử - Quảng Ninh hay Hương Sơn – Hà Nội. Nhóm di tích nổi bật có sức cạnh tranh khá lớn được xác định tại Hải Phòng hiện nay là đèn thò Nguyễn

Bình Khiêm, khu tưởng niệm vương triều Mạc, Khu di tích Bạch Đằng Giang và di tích Bãi cọc Cao Quỳ.

- Về giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian: Những giá trị truyền thống của Hải Phòng mang ý nghĩa đại diện cho văn hóa vùng Đồng bằng ven biển Bắc Bộ, tiêu biểu là nhóm lễ hội truyền thống đa dạng gắn với di tích và danh nhân, nghệ thuật biểu diễn dân gian tiêu biểu như múa rối nước, ca trù. Tuy nhiên, nhóm giá trị này của Hải Phòng chưa có sự nổi bật, không có những lễ hội quy mô lớn cấp vùng và dài ngày như lễ hội chùa Hương – Hà Nội, Yên Tử - Quảng Ninh,...

- Công trình lao động sáng tạo của con người: Đại diện Nhà hát thành phố Hải Phòng là công trình có ý nghĩa lớn, tiềm năng khai thác phát triển du lịch hấp dẫn, có sức cạnh tranh tương đồng với nhà hát lớn Hà Nội.

- Các giá trị nổi trội khác:

+ Âm thực Hải Phòng: Tiềm năng phát triển rất lớn từ việc mở rộng khai thác sản phẩm foodtour Hải Phòng – sản phẩm chưa có ở khu vực miền Bắc và DBSH. Tuy nhiên đặc trưng này mang tính chất bổ trợ cho các sản phẩm du lịch khác và tập trung chủ yếu tại đô thị.

+ Đô thị cảng Hải Phòng: Kết hợp với dấu ấn cảng Hải Phòng, phát triển du lịch đô thị sẽ trở thành sản phẩm có sức cạnh tranh, sản phẩm đặc thù cho Hải Phòng trên quy mô vùng DBSH và cả nước.

+ Cảnh quan nông nghiệp nông thôn tại Hải Phòng cũng là đặc trưng chung của vùng DBSH – vùng phát triển nông nghiệp điển hình của cả nước.

+ Các làng nghề truyền thống: Hải Phòng không có ưu thế lớn trong phát triển du lịch làng nghề trong vùng DBSH, đặc biệt khi so sánh với Hà Nội (gồm Bát Tràng, lụa Vạn Phúc,...). Nhóm làng nghề cần được khai thác kết hợp với các sản phẩm khác.

Những giá trị tài nguyên cốt lõi để phát triển du lịch Hải Phòng:

- Biển đảo Hải Phòng: Bao gồm quần đảo Cát Bà – vịnh Lan Hạ và bán đảo Đô Sơn, cần được chú trọng khai thác bền vững, đặc biệt là Cát Bà với danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới được định hướng phát triển thành trung tâm du lịch quốc tế xanh, thông minh; chú trọng du lịch cao cấp, du lịch bốn mùa.

- Hệ sinh thái sông, hồ: Tiềm năng hàng đầu miền Bắc gắn với phát triển du lịch đường thủy và kết nối đô thị, cảng biển trở thành hình ảnh tiêu biểu cho Hải Phòng.

- Đô thị cảng Hải Phòng - đô thị cảng cổ hình thành và phát triển lâu đời thuận lợi trở thành trung tâm du lịch đô thị hàng đầu khu vực Duyên hải Đông Bắc.

- *Di tích lịch sử với 3 đại diện tiêu biểu gắn với tiềm năng trở thành trung tâm du lịch văn hóa, lịch sử và trung tâm du lịch giáo dục, khuyến học cấp vùng, cả nước.*

- *Bên cạnh đó, Hải Phòng còn có nhóm tài nguyên có tiềm năng tôn tạo, nâng cao giá trị trở thành các điểm du lịch sinh thái, du lịch thể thao vô cùng hấp dẫn – Nhóm cảnh quan đá vôi tại Thủy Nguyên.*

1.3.1. *Những lợi thế*

- Về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên:

+ Lợi thế trong tiếp cận thị trường trung tâm – Hà Nội với khoảng cách ngắn, đồng thời có những ưu thế về biển đảo, mang ý nghĩa là cửa ngõ ra biển ở phía Bắc, mang lại những ưu thế cho phát triển dịch vụ đô thị, du lịch và vui chơi giải trí.

+ Lợi thế trong khai thác phát triển các sản phẩm phong phú, tour du lịch hấp dẫn trong phạm vi thành phố với ưu thế địa hình đa dạng, đầy đủ các nhóm địa hình từ đồi núi, đồng bằng, vùng ven biển và hải đảo.

- Về điều kiện kinh tế, xã hội:

+ Lợi thế phát triển thị trường tại chỗ gắn với điều kiện kinh tế ngày càng được nâng cao của thành phố.

+ Lợi thế về nguồn lao động và điều kiện bảo tồn các yếu tố truyền thống với dân cư đông đúc, văn hóa đồng nhất.

+ Lợi thế tiếp cận nguồn đầu tư, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước gắn với vị thế trung tâm kinh tế, cảng biển của Hải Phòng.

- Về tài nguyên du lịch:

+ Tài nguyên du lịch đa dạng, đặc biệt danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long – quần đảo Cát Bà mới được UNESCO công nhận ngày 16/9/2023 với những giá trị đặc sắc toàn cầu về địa chất, địa mạo, đa dạng sinh học là tài nguyên du lịch nổi bật, đặc sắc, có tiềm năng phát triển du lịch chất lượng cao, có giá trị nâng tầm thương hiệu du lịch Hải Phòng.

+ Tài nguyên du lịch được quan tâm phát triển, xuất hiện các lễ hội đương đại, các hoạt động văn hóa, thể thao,... mới thu hút khách du lịch.

1.3.2. *Những hạn chế*

- Về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên: Tính mùa vụ sâu sắc với mùa đông lạnh kéo dài, khó khăn cho khai thác du lịch biển đảo.

- Về điều kiện kinh tế, xã hội:

+ Bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố mang đến nhiều nguy cơ suy giảm các giá trị truyền thống nói chung và nguy cơ ô nhiễm môi trường, suy giảm hệ sinh thái.

+ Du lịch chưa phải là ngành tập trung thu hút được đầu tư, đóng góp trong GRDP nhỏ trong cơ cấu kinh tế của Hải Phòng.

+ Các khu vực giàu tiềm năng Đồ Sơn, Cát Bà có dư địa phát triển không nhiều, diện tích khai thác hạn chế.

- Về tài nguyên du lịch:

+ Nhóm tài nguyên sinh thái (sông hồ và các hệ sinh thái tự nhiên): Đứng trước những nguy cơ lớn từ ô nhiễm, suy giảm giá trị cảnh quan và hệ sinh thái trong bối cảnh công nghiệp hóa mạnh mẽ của thành phố Hải Phòng.

+ Nhóm tài nguyên biển đảo Hải Phòng: Về mặt thương hiệu và hình ảnh đại diện Đồ Sơn và Cát Bà đều có diện tích nhỏ so với Hạ Long, dư địa đất và mặt nước phát triển không lớn; danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới đối với quần đảo Cát Bà mới được công nhận, do đó còn cần thời gian cho các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, khai thác giá trị thương hiệu... Bên cạnh đó, đặc trưng bán đảo và đảo với các khu vực bảo tồn lớn (VQG Cát Bà) hạn chế cho việc mở rộng khai thác, dư địa phát triển không nhiều.

+ Nhóm tài nguyên đô thị cảng Hải Phòng: Trong bối cảnh dịch vụ cảng, logistics tại Hải Phòng được khai thác mạnh mẽ và giao thông thủy nội địa phục vụ hành khách dần yếu thế, việc phát triển nhóm tài nguyên này rất khó khăn, bao gồm cơ sở vật chất – hạ tầng kỹ thuật, quỹ đất bồi trí hạ tầng... Bên cạnh đó, đô thị Hải Phòng gặp những khó khăn về hạ tầng du lịch nội thành, nơi có không gian chật hẹp, sức chứa điểm đến hạn chế, nguy cơ xung đột với đời sống dân cư địa phương.

+ Nhóm tài nguyên gắn với vùng nông thôn điển hình của đồng bằng ven biển miền Bắc: Nhóm làng nghề trước tác động của đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa dễ dàng mất đi những giá trị truyền thống.

+ Nhóm tài nguyên về văn hóa, di tích, lịch sử: Trong bối cảnh hiện đại, nhóm tài nguyên này đứng trước nguy cơ bị suy giảm giá trị, đồng thời gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động tu bổ, tôn tạo, khôi phục các giá trị truyền thống.

2. Về thực trạng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch

2.1. Hệ thống giao thông vận tải

2.1.1. Giao thông đường bộ

* Hệ thống đường cao tốc:

Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (CT.04 – Quốc lộ 5B): Kết nối Hà Nội - Hải Phòng với chiều dài 105,5km, quy mô 6 làn xe; là tuyến đường chính kết nối khách du lịch từ thị trường Hà Nội tới Hải Phòng, có vai trò đặc biệt quan trọng.

Cao tốc Hải Phòng – Hạ Long (CT.06): Kết nối Hải Phòng với thành phố Hạ Long, có điểm đầu giao với đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, chiều dài khoảng 26km, quy mô 4 làn xe. Tuyến đường có vai trò quan trọng trong liên

kết phát triển du lịch Hải Phòng – Quảng Ninh, đặc biệt là kết nối du lịch đô thị Hải Phòng với vịnh Hạ Long.

Ngoài ra còn có cao tốc Hải Phòng – Ninh Bình đang chuẩn bị đầu tư xây dựng với quy mô 4 làn xe, trong tương lai sẽ góp phần thúc đẩy phát triển du lịch Hải Phòng và liên kết Hải Phòng với các tỉnh phía Nam vùng ĐBSH.

* Hệ thống quốc lộ:

Quốc lộ 5: Kết nối Hà Nội – Hải Phòng, nằm trong tuyến hành lang đường bộ Hải Phòng - Hà Nội - Côn Minh (Trung Quốc); trên địa phận thành phố Hải Phòng có chiều dài khoảng 35,5km, tiêu chuẩn đường cấp II, quy mô 4 làn xe.

Quốc lộ 10: Kết nối Hải Phòng với các tỉnh ven biển của miền Bắc. Tuyến dài khoảng 52,5 km, đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng, quy mô 2-4 làn xe. Hiện nay, dự án nâng cấp QL.10 từ cầu Kiền đến cầu Đá Bạc đang được triển khai thi công, với chiều dài 12,9km theo tiêu chuẩn đường cấp III, quy mô 4 làn xe.

Quốc lộ 37: Có tính chất vành đai miền Bắc, đang được nâng cấp mở rộng.

Quốc lộ 17B: Kết nối Hải Dương – Hải Phòng, dài khoảng 41,5km, đạt tiêu chuẩn đường cấp III-IV.

Quốc lộ 5C - đường Tân Vũ - Lạch Huyện dài khoảng 15,6km, tiêu chuẩn đường cấp III, quy mô 4 làn xe kết nối đảo Cát Hải với thành phố Hải Phòng – cầu vượt biển dài nhất Việt Nam.

Hệ thống quốc lộ đảm bảo kết nối Hải Phòng với thị trường vùng đồng bằng sông Hồng, đáp ứng nhu cầu về di chuyển cho khách du lịch:

- Đường bộ ven biển Hải Phòng nối với các tỉnh Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa và các tỉnh ven biển phía Nam đang trong quá trình hoàn thành với quy mô 4 làn xe, tiêu chuẩn đường cấp III. Trong tương lai đây sẽ là tuyến giao thông kết nối du lịch liên vùng và kết nối Hải Phòng thuận lợi hơn tới khu vực phía Nam ĐBSH, tới thị trường miền Trung và phía Nam.

- Hải Phòng có 19 tuyến đường tỉnh với chiều dài khoảng 221,5 km nối từ đô thị trung tâm đi các quận, huyện, đảm bảo nhu cầu di chuyển cho khách du lịch ở mọi phương tiện giao thông đường bộ. Có 7 tuyến chính yếu nhất đã được đầu tư vào cấp hoàn chỉnh từ cấp III trở lên (ĐT. 351, ĐT. 353, ĐT. 355, ĐT. 359, ĐT. 360), các tuyến còn lại phần lớn mới đạt cấp IV và cấp V. Các tuyến đường này đảm bảo kết nối trung tâm Hải Phòng tới các quận huyện và các điểm du lịch trên địa bàn thành phố.

- Các cầu quan trọng như: Nhóm cầu kết nối vùng gồm cầu sông Hóa kết nối Hải Phòng với Thái Bình; cầu Quang Thanh, cầu Dinh nối với Hải Dương; cầu Lại Xuân và cầu Bến Rừng để kết nối với Quảng Ninh đảm bảo lưu thông đường bộ từ Hải Phòng tới các tỉnh lân cận. Bên cạnh đó là hệ thống cầu đảm bảo lưu thông nội vùng như cầu Hoàng Văn Thụ, Cầu Bính, Cầu Quay, Cầu Bạch Đằng, Cầu Rào I, II; Cầu Hoàng Văn Thụ, Cầu Quay, Cầu Tân Vũ – Lạch Huyện... Đặc biệt, Hải Phòng là một trong những địa phương có số lượng cầu

lớn nhất miền Bắc với 95 cây cầu và dự kiến có 100 cầu sau năm 2025²⁷. Đây cũng là tiềm năng phục vụ tham quan trong khai thác phát triển du lịch đường thủy, du lịch đô thị tại Hải Phòng, tiêu biểu như cầu Bính - một trong những cây cầu dây văng lớn nhất Đông Nam Á.

- Giao thông đô thị, nông thôn: Về cơ bản đảm bảo nhu cầu phục vụ du lịch. Tuy nhiên, giao thông đô thị tại các quận Lê Chân, Hồng Bàng và Ngô Quyền hạn chế về các bãi, điểm đỗ xe; đặc biệt tại nhiều tuyến phố tập trung các cơ sở ẩm thực gắn với foodtour Hải Phòng như Lương Khánh Thiện, Hàng Kênh, Lam Sơn,... mang đến nhiều bất tiện cho khách du lịch.

2.1.2. Các loại hình giao thông khác

Giao thông đường hàng không: Hải Phòng có cảng hàng không quốc tế Cát Bi cấp 4E, có công suất 2-3 triệu hành khách mỗi năm, tần suất 40-50 chuyến/ngày, đón máy bay cỡ trung bình A320, B737-400. Hiện tại, Cảng hàng không quốc tế Cát Bi đang được 03 hãng Hàng không trong và ngoài nước khai thác với 09 đường bay nội địa; 01 đường bay quốc tế (Incheon, Hàn Quốc). Tần suất bay trung bình 43,19 chuyến/ngày. Đây là lợi thế trong thu hút khách quốc tế trực tiếp từ các thị trường xa của Hải Phòng; tuy nhiên, số lượng đường bay quốc tế còn rất ít, chưa kết nối được với các thị trường quan trọng như châu Âu, châu Mỹ, Nga, Trung Quốc...

Giao thông đường biển: Cảng Hải Phòng với cụm cảng biển tổng hợp cấp quốc gia, lớn thứ 2 ở Việt Nam và lớn nhất miền Bắc, chiều dài 42 km gồm hơn 40 cảng và 69 cầu cảng đa chức năng cũng là lợi thế lớn cho khai thác du lịch qua đường biển, đồng thời mang đến tiềm năng trở thành trung tâm dịch vụ, phân phối khách du lịch quốc tế qua đường biển từ Hải Phòng tới các khu vực khác. Tuy nhiên, hiện nay Hải Phòng chưa có cảng du lịch riêng, chất lượng hoạt động của bến cảng tại Cát Bà chưa tốt (quy mô nhỏ, cơ sở vật chất cũ,...)

Giao thông đường sắt: Tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng chạy qua các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương và Hải Phòng. Ga Hải Phòng hiện đang khai thác 04 đôi tàu với 08 chuyến đi và về từ Hà Nội. Đây là nguồn lực thuận lợi cho phát triển du lịch đường sắt gắn kết trực tiếp với thị trường Hà Nội, phát triển du lịch ẩm thực; du lịch trải nghiệm đường sắt Hà Nội – Hải Phòng. Tuy nhiên, việc khai thác phát triển du lịch qua đường sắt còn hạn chế, trong thời gian gần đây chủ yếu phục vụ khách du lịch foodtour. Hiện nay, tuyến đường sắt khổ rộng Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng cũng đang được nghiên cứu đề xuất, xây dựng trong tương lai.

Giao thông thủy nội địa:

²⁷ <https://thanhphohaiphong.gov.vn/thanh-pho-tram-cau.html#:~:text=H%EA%BA%A3i%20Ph%C3%B2ng%20c%C3%93%2095%20c%C3%A2y,c%E1%BA%A7u%20%C4%90%20c%C3%83ng%2C%20c%E1%BA%A7u%20s%C3%93%20H%C3%93a%C2%80%A6>

- Có 16 tuyến đường thủy nội địa quốc gia đi các hướng Quảng Ninh, Hà Nội - Việt Trì, Nam Định - Ninh Bình - Thái Bình. Các cảng thủy nội địa nằm dọc sông Cấm, sông Bạch Đằng,... Bên cạnh đó còn có các tuyến vận tải hành khách từ bờ ra đảo Cát Bà.

- Tuy nhiên các cảng/bến tàu của Hải Phòng là cảng tổng hợp và hàng hóa, các chuyến phà kết nối với Cát Bà tại bến Đồng Bài, Cái Viềng và Gia Luận thường xuyên quá tải vào mùa cao điểm (tắc phà, ùn ứ, tắc đường,...).

- Du lịch đường thủy có tiềm năng lớn, sức thu hút mãnh liệt và giá trị riêng biệt từ hiệu ứng sông nước mặc dù hiện nay loại hình này còn gặp nhiều khó khăn ngay cả đối với thị trường lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, chưa phát triển ở các trung tâm du lịch. Hải Phòng, với lợi thế có những con sông chảy trong lòng thành phố, có điều kiện để phát triển loại hình này. Để khôi phục những giá trị độc đáo của một đô thị Cảng “trên bến dưới thuyền”, giải pháp này được đề xuất nghiên cứu nhằm mở rộng không gian dịch vụ và bờ bắc sông Cấm, kết nối với Quảng Ninh, Hải Dương nhằm khai thác giá trị văn hóa, lịch sử ven sông Bạch Đằng để tăng khả năng kết nối liên vùng.

2.1.3. Dịch vụ giao thông vận tải

Hệ thống xe bus Hải Phòng với 11 tuyến của 02 đơn vị, gồm 77 xe đảm bảo kết nối đô thị Hải Phòng với các khu vực du lịch quan trọng như Đồ Sơn, Cát Bà,... là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch, đặc biệt với nhóm khách du lịch tự do, du lịch trải nghiệm.

Hệ thống vận chuyển taxi với 11 hãng taxi phân bố rộng rãi tại trung tâm đô thị và các trung tâm huyện, đảm bảo nhu cầu di chuyển 24/7 của hành khách.

Hệ thống vận chuyển khác kết nối Hải Phòng với Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, kết nối với các tỉnh miền Trung và phía Nam,... ngày càng được phát triển, nâng cấp về chất lượng chuyến đi, số lượng xe, tuyến. Tiêu biểu là dịch vụ xe đưa đón tận nơi bằng Limosine chất lượng cao đã trở thành phương tiện di chuyển ưu tiên của nhiều khách du lịch đến Hải Phòng, đặc biệt từ thị trường Hà Nội.

Hệ thống vận tải đường biển, ngoài vận tải hàng hóa gắn với cảng Hải Phòng còn có các tuyến vận tải Cát Hải – Cát Bà và tuyến từ trung tâm thành phố đến Bạch Long Vĩ. Tuy nhiên, cơ sở vật chất phục vụ vận tải đường biển kết nối với Cát Bà, Bạch Long Vĩ còn nhiều hạn chế.

2.2. Hệ thống cung cấp điện

Về nguồn điện: Nguồn điện chính cấp cho Hải Phòng là điện lưới quốc gia. Hiện thành phố có trung tâm nhiệt điện than gồm 2 nhà máy (Hải Phòng 1 và Hải Phòng 2) với tổng công suất 1.200MW. Ngoài ra, khu vực đảo Bạch Long Vĩ được cấp điện từ 03 tổ máy phát điện Diesel tổng công suất 1.820kVA.

Về đường dây truyền tải: Bao gồm 04 trạm biến áp 220/110kV Vật Cách, Đồng Hòa, Nhiệt điện Hải Phòng và Đình Vũ; 06 tuyến 220kV với tổng chiều

dài 341km; 31 trạm 110kV với tổng công suất 2295MVA; hệ thống đường dây điện 110kV với tổng chiều dài 433km.

Hệ thống cung cấp điện hoạt động ổn định, an toàn.

2.3. Hệ thống cấp, thoát nước

* Về cấp nước:

- Thành phố Hải Phòng đã có hệ thống cấp nước tập trung, bao gồm 11/11 đô thị có nhà máy nước cấp nước sạch tập trung, với tổng số là 29 nhà máy hoạt động bền vững. Hầu hết các đô thị trong thành phố đều đã và đang có các dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đến quý II năm 2023 đạt 100%²⁸.

* Về thoát nước:

- Hệ thống thoát nước mặt và nước thải là hệ thống chung, mới chỉ được xây dựng và nâng cấp tại trung tâm đô thị với tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật là 40,77%, các khu vực nông thôn hầu như chưa có.

- Nước thải dịch vụ du lịch: Khoảng 60% nước thải dịch vụ du lịch từ các khách sạn, khu vực du lịch lớn đã được thu gom xử lý cục bộ trước khi thoát ra ngoài môi trường.

* Về sinh môi trường:

- Khu vực đô thị: 100% rác thải sinh hoạt được thu gom và đưa về xử lý tại Đinh Vũ và Tràng Cát²⁹. Hiện thành phố đang tập trung đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn Gia Minh tại huyện Thủy Nguyên. Bên cạnh đó, UBND thành phố đã lên kế hoạch xây dựng nhà máy đốt rác phát điện tại Khu xử lý Đinh Vũ (quận Hải An) và Nhà máy đốt rác phát điện số 02 tại xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo³⁰.

- Khu vực nông thôn: Rác thải đã được thu gom, được chôn lấp hoặc xử lý bằng lò đốt quy mô nhỏ đạt tỷ lệ 96%³¹.

Đây là ưu thế lớn trong việc giữ gìn môi trường cho phát triển du lịch.

2.4. Hệ thống thông tin truyền thông

²⁸ Báo cáo số 389-BC/TU ngày 25/7/2023 của Thành ủy Hải Phòng sơ kết giữa nhiệm kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội lần thứ XVI Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

²⁹ Báo cáo số 389-BC/TU ngày 25/7/2023 của Thành ủy Hải Phòng sơ kết giữa nhiệm kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội lần thứ XVI Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

³⁰ Kế hoạch Triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2030

³¹ Báo cáo số 389-BC/TU ngày 25/7/2023 của Thành ủy Hải Phòng sơ kết giữa nhiệm kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội lần thứ XVI Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Mạng bưu chính: Mạng điểm phục vụ bưu chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng phát triển tương đối rộng khắp; hầu hết các xã, phường đã có điểm phục vụ đảm bảo nhu cầu sử dụng. Hải Phòng hiện có 433 điểm phục vụ bưu chính, chỉ tiêu bán kính phục vụ bình quân đạt 1,06 km/điểm; ngoài bưu điện thành phố còn có 20 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát.

Viễn thông: Có 02 doanh nghiệp cung cấp chính dịch vụ điện thoại cố định: Viễn thông Hải Phòng (thuộc VNPT) và Viettel Telecom cung cấp điện thoại vô tuyến và hữu tuyến. Dịch vụ điện thoại di động có các mạng phổ biến như Vinaphone, Mobifone, Viettel,...

Mạng Internet phát triển rộng khắp, do các đơn vị Viễn thông Hải Phòng (VNPT), Viettel và FPT cung cấp.

Đặc biệt, Hải Phòng đã lắp đặt wifi miễn phí tại Trung tâm Hội nghị thành phố, khu vực dải Trung tâm và trung tâm Cát Bà nhằm phục vụ nhân dân và khách tham quan du lịch. Đây là điểm sáng trong đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ du lịch cần được phát huy mạnh mẽ.

2.5. Các cơ sở hạ tầng xã hội khác

Mạng lưới y tế: Hệ thống y tế dự phòng từ thành phố đến cơ sở được củng cố, kiện toàn hoàn chỉnh và tăng cường năng lực hoạt động. Thành phố đã có nhiều chính sách, ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất mới cho ngành y tế. Bên cạnh hệ thống bệnh viện lớn đang hoạt động ổn định, Hải Phòng đã hoàn thành đầu tư mới và đưa vào sử dụng các bệnh viện quốc tế, bệnh viện đa khoa và chuyên khoa cấp thành phố. Đồng thời đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống y tế hiện tại từ cấp thành phố tới các bệnh viện tuyến quận, huyện, các trung tâm y tế xã, thị trấn. Hệ thống y tế đảm bảo nhu cầu của người dân và khách du lịch.

Hệ thống giáo dục nghề nghiệp gắn với đào tạo nhân lực ngành du lịch như: Đại học Hải Phòng, Cao đẳng Du lịch Hải Phòng, Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội – Cơ sở Hải Phòng, Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng, Trung cấp nghề Thăng Long... góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động nói chung và lao động du lịch nói riêng.

Mạng lưới các cơ sở thương mại:

- Hiện nay Hải Phòng có 154 chợ; 28 siêu thị, 11 trung tâm thương mại. Đặc biệt trung tâm thương mại Vincom Plaza, trung tâm thương mại Aeon Mall Lê Chân Hải Phòng đã trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn, phục vụ nhu cầu mua sắm, ăn thực,... của nhân dân thành phố và khách du lịch.

- Một số chợ truyền thống đã trở thành địa điểm được khách du lịch ưa chuộng, gắn với foodtour Hải Phòng như chợ Lương Văn Can, chợ Cát Bi, chợ Cố Đạo.

Không gian cây xanh, mặt nước đô thị:

- Có 5 công viên lớn (An Biên, dải cây xanh công viên dài 2km từ hồ Tam Bạc đến công viên Rồng biển cũ, công viên hồ Phương Lưu, công viên Tam

Bạc, công viên Cung văn hóa hữu nghị Việt Tiệp). Đây là các địa điểm vui chơi giải trí, thư giãn phục vụ nhân dân và khách du lịch, gắn với tiềm năng khai thác tổ chức các hoạt động ẩm thực, sự kiện, triển lãm văn hóa nghệ thuật...

- Các hồ với chức năng hỗn hợp là mặt nước và hồ điều hoà, điển hình là: Hồ An Biên, hồ Phương Lưu, hồ Tam Bạc, hồ Tiên Nga, hồ Dư Hàng, hồ Hạnh Phúc, hồ Sen, hồ Thượng Lý, hồ Văn Minh, hồ Cát Bi. Các hồ có tiềm năng khai thác du lịch VCGT, ẩm thực trên hồ, sự kiện khác như bắn pháo hoa, giao lưu đồ chơi công nghệ (flycam, tàu thủy, cano mini),...

Các công trình văn hóa, thể thao:

- Các công trình văn hóa: Thành phố Hải Phòng hiện có 3 rạp chiếu phim công lập, 4 rạp chiếu phim ngoài công lập; 2 nhà hát; 04 rạp của Đoàn Ca múa, Cải lương, Đoàn nghệ thuật Múa rối, Đoàn Chèo (Đoàn Kịch nói chưa có rạp hát),... Trên thực tế, các rạp truyền thống hiện nay hoạt động khá hạn chế, không còn sức hút lớn đối với nhân dân và du khách. Tuy nhiên, các công trình này có thể khai thác theo hướng: 1) Cải tạo nâng cao chất lượng công trình, cơ sở vật chất. 2) Đa dạng hóa các hoạt động văn hóa văn nghệ, khai thác các chủ đề biểu diễn mới gắn với các chuyên đề sự kiện tại Hải Phòng phục vụ khách du lịch.

- Các công trình thể thao:

+ Sân vận động Lạch Tray – Sân vận động chủ yếu phục vụ hoạt động của CLB bóng đá Hải Phòng, trong đó trọng tâm là đội bóng đá chuyên nghiệp, có truyền thống và nhiều thành tích trong nhóm đầu cả nước với lực lượng người hâm mộ đông đảo, nhiệt huyết. Sân vận động Lạch Tray cần phát huy mạnh mẽ hơn vai trò trong phát triển thể thao và du lịch Hải Phòng, cần được khai thác trở thành địa điểm thường xuyên tổ chức các trận thi đấu, giao hữu bóng đá giữa Hải Phòng và các CLB trong và ngoài nước, đồng thời thu hút các cổ động viên tới du lịch, trải nghiệm tại Hải Phòng. Ngoài ra, có thể khai thác sân vận động trở thành địa điểm tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật quy mô lớn.

+ Khu huấn luyện đua thuyền sông Giá - địa điểm đăng cai tổ chức thi đấu các nội dung đua thuyền (canoeing/kayak và rowing) trong kỳ SEA Games 31, các giải vô địch quốc gia - là địa điểm hấp dẫn tổ chức các sự kiện đua thuyền, du lịch thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư cho các nhóm khách du lịch chuyên đề, các sự kiện thể thao cấp quốc gia góp phần thu hút khách du lịch.

+ Khu liên hợp thể thao thành phố (địa bàn tại Quận Dương Kinh); các nhà thi đấu và hệ thống sân bóng, sân tập thể thao,... có tiềm năng kết hợp tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch và kết nối phục vụ nhu cầu văn hóa, thể thao, giao lưu,... của du khách.

2.6. *Đánh giá chung về hệ thống kết cấu hạ tầng*

2.6.1. *Những lợi thế*

Nhìn chung, Hải Phòng có chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật tốt, gắn với ưu thế thành phố cảng và dịch vụ logistics, công nghiệp, có nguồn lực lớn mạnh cho phát triển, nâng cấp trong tương lai. Gồm:

- Có đầy đủ các loại hình vận chuyển giao thông, đảm bảo kết nối khách du lịch quốc tế và nội địa tới Hải Phòng. Hải Phòng nhờ đó có tiềm năng trở thành trung tâm dịch vụ, phân phối khách du lịch (qua cảng hàng không Cát Bi và cảng biển quốc tế), đặc biệt là khách du lịch tàu biển của miền Bắc và cả nước.

- Lợi thế từ dịch vụ vận chuyển của thành phố lớn, có sự kết nối với các tỉnh thành trong vùng DBSH và cả nước, tạo mạng lưới kết nối rộng rãi, phục vụ được nhu cầu du lịch đa dạng.

- Lợi thế cho đào tạo lao động du lịch tại chỗ gắn với nhu cầu thực tiễn của Hải Phòng từ hệ thống giáo dục đa dạng, đồng thời góp phần thu hút lao động từ nơi khác đến.

- Lợi thế phát triển các sự kiện văn hóa, thể thao phục vụ du lịch gắn với các công trình văn hóa, thể thao đa dạng và hệ thống công viên trong thành phố.

2.6.2. *Những hạn chế*

- Các bãi, điểm đỗ xe trong trung tâm đô thị Hải Phòng thiếu và yếu, cần được chú trọng kết nối và chuyển đổi phương tiện công cộng cho khách du lịch.

- Giao thông đường thủy nội địa chưa tham gia nhiều vào phát triển du lịch, chưa tạo được các sản phẩm du lịch gắn với đặc trưng thành phố Cảng.

- Sân bay quốc tế Cát Bi còn hạn chế trong kết nối quốc tế.

- Giao thông phục vụ phát triển du lịch biển đảo còn rất hạn chế:

+ Chưa có bến tàu/cảng khách du lịch riêng.

+ Giao thông kết nối với khu vực du lịch tập trung (Cát Bà) và tiềm năng (Bạch Long Vỹ) còn hạn chế cả về cơ sở vật chất và dịch vụ.

- Hệ thống thoát nước thải đang hoàn thiện, có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường du lịch nói riêng và môi trường chung của toàn thành phố.

Ngoài ra, Hải Phòng còn có những nguồn lực khác cho phát triển du lịch, gồm có: Các chiến lược, chương trình hỗ trợ phát triển du lịch thành phố Hải Phòng; Nguồn lực phát triển du lịch MICE; Nguồn lực về lao động. Để đảm bảo nội dung và kết cấu theo đề cương, nội dung này sẽ được phân tích tại Phụ lục 1. Các nguồn lực phát triển du lịch khác tại Hải Phòng (trang 198-202); đồng thời các kết luận về nguồn lực này sẽ được khái quát ở các nội dung đánh giá chung.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HẢI PHÒNG

Việc phân tích thực trạng phát triển du lịch Hải Phòng cần gắn với bối cảnh phát triển du lịch của quốc gia, khu vực và quốc tế. Để đảm bảo nội dung và đề cương đã duyệt, nội dung này sẽ được bổ sung vào Phụ lục 2. Bối cảnh phát triển du lịch Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2022, trang 203-204 của Đề án. Các kết luận liên quan được khái quát ở những nội dung đánh giá về thực trạng du lịch Hải Phòng.

1. Xác định vị trí của ngành du lịch Hải Phòng

1.1. Vị trí của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng

*** Về định hướng:**

Vai trò của du lịch Hải Phòng đã được khẳng định từ năm 2006 qua Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 22/11/2006 của Ban Thường vụ Thành ủy và Nghị quyết số 20/2006/NQ-HĐND ngày 19/12/2006 của Hội đồng nhân dân thành phố với vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn. Đến ngày 26/12/2016, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng tiếp tục ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 khẳng định lại mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của du lịch Hải Phòng. Hiện nay, Nghị quyết số 09-NQ/ĐH của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục nhấn mạnh vai trò của ngành du lịch là 1 trong 3 trụ cột kinh tế của thành phố, gắn với mục tiêu Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch lớn của cả nước.

*** Về thực trạng:**

- Du lịch Hải Phòng phát triển sớm, với Đồ Sơn được người Pháp khai thác du lịch từ những năm đầu thế kỷ XX, đến nay du lịch luôn là ngành kinh tế có vai trò quan trọng của thành phố. Năm 2019, du lịch đóng góp trực tiếp khoảng 2,21% trong GRDP của thành phố³². Trong bối cảnh Hải Phòng phát triển rất mạnh về công nghiệp, dịch vụ gắn với cảng Hải Phòng, du lịch đã khẳng định được vị trí của mình trong kinh tế thành phố - ngành kinh tế có vai trò đáng kể và nhiều tiềm năng phát triển.

Bảng 2: Đóng góp của ngành du lịch trong GRDP thành phố Hải Phòng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Quy mô GRDP (giá hiện hành, đơn vị nghìn tỷ đồng) (1)	149,6	174,2	210,3	249,0	276,4	315,7	366	404
Tổng thu ngành du lịch (nghìn tỷ đồng) (2)	5,13	5,77	6,70	7,85	6,76	3,376	6,30	7,51
GRDP ngành du lịch (nghìn tỷ đồng)	3,59	4,04	4,69	5,50	4,73	1,52	4,41	5,01
Tỷ trọng ngành du lịch trong GRDP thành phố (%)	2,40	2,32	2,23	2,21	1,71	0,48	1,20	1,24

Nguồn: (1) *Nhiên giám thống kê Hải Phòng 2021, Báo cáo KTXH thành phố Hải Phòng*.

(2) *số liệu Sở Du lịch cung cấp*

- Vị trí, vai trò quan trọng của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng không chỉ thể hiện qua đóng góp trong tỷ trọng GRDP của thành

³² Tính toán quy đổi từ tổng thu du lịch do Sở Du lịch cung cấp và quy mô GRDP thành phố Hải Phòng.

phố mà còn nằm ở những đóng góp gián tiếp, lan tỏa các giá trị và thúc đẩy các khu vực kinh tế khác phát triển, tạo việc làm cho lao động, cụ thể:

1). Thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, như nông nghiệp (thông qua cung cấp lương thực, thực phẩm cho khách du lịch), thương mại dịch vụ (bán lẻ hàng hóa, dịch vụ ẩm thực), giao thông vận tải - điển hình là dịch vụ giao thông đường sắt với foodtour Hải Phòng³³. Khách du lịch đến Hải Phòng tham gia vào tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn thành phố, gia tăng lượng hàng hóa tiêu dùng. Chương trình foodtour Hải Phòng là đại diện tiêu biểu cho sản phẩm du lịch thúc đẩy sự phát triển của các ngành khác (gồm có giao thông vận tải đường sắt, đường bộ, dịch vụ ăn uống,...).

2). Thu hút đầu tư, với nhiều nhà đầu tư lớn và các dự án đầu tư quy mô hàng nghìn tỷ đồng như Vingroup, Sungroup, Geleximco, Pullman, Sheraton... Các dự án lớn góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên du lịch, quỹ đất, đồng thời thúc đẩy các ngành kinh tế khác điển hình là xây dựng.

3). Tạo việc làm cho 15.840 lao động trực tiếp³⁴ bao gồm: Hướng dẫn viên du lịch, lao động phục vụ trong các cơ sở lưu trú du lịch, ăn uống,...

4). Du lịch còn đóng góp mạnh mẽ vào sự phát triển của văn hóa, xã hội, lan tỏa hình ảnh vùng đất, con người Hải Phòng tới bạn bè trong nước và quốc tế. Thông qua du lịch, một số hoạt động hợp tác, tiếp xúc, đầu tư, ngoại giao với các tỉnh trong vùng, trên cả nước, ngoài nước cũng được thúc đẩy, tạo ra những cơ hội mới cho kinh tế, xã hội.

5). Du lịch được xác định là lĩnh vực còn nhiều dư địa phát triển, có nhiều thuận lợi trong tối ưu hiệu quả và nguồn lực phát triển (cảnh quan, đất đai, đầu tư...) của thành phố, đồng thời góp phần khai thác tốt hơn các ngành kinh tế khác như dịch vụ (thương mại, vận chuyển, kinh doanh ăn uống...); nông nghiệp (khai thác các khu vực nông nghiệp hữu cơ, đặc thù gắn với du lịch nông nghiệp nông thôn), lâm nghiệp (khai thác các VQG và hệ sinh thái ngập mặn)...

1.2. Vị trí của du lịch Hải Phòng trong du lịch vùng và cả nước

Về định hướng:

- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013: 1) Hải Phòng thuộc vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, cùng với Quảng Ninh là 1 trong 3 địa bàn trọng điểm phát triển du lịch của vùng. 2) Hải Phòng nằm trong tuyến du lịch đường sắt Hà Nội – Hải Phòng. 3) Khu vực Hạ Long – Cát Bà được xác định là địa điểm tiềm năng phát triển Khu du lịch quốc gia, Đồ Sơn được xác định là đô thị du lịch.

³³ Được phân tích số liệu cụ thể ở nội dung thực trạng sản phẩm du lịch

³⁴ Năm 2019, số liệu do Sở Du lịch cung cấp

- Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, được phê duyệt tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020: Hải Phòng nằm trong khu vực động lực du lịch Hà Nội – Ninh Bình – Hải Phòng – Quảng Ninh, khu vực đặc biệt quan trọng thúc đẩy phát triển du lịch vùng ĐBSH.

- Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt tại Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 xác định:

+ Hải Phòng thuộc vùng ĐBSH, nằm trong cụm du lịch Quảng Ninh - Hải Phòng với hạt nhân là di sản thế giới vịnh Hạ Long, Vân Đồn, đảo Cát Bà để phát triển du lịch di sản kết hợp du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, lịch sử... liên kết theo tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái.

+ Thuộc Khu vực động lực phát triển du lịch Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh - Ninh Bình có vai trò đặc biệt quan trọng đóng vai trò động lực thúc đẩy phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng, rộng hơn là cả khu vực miền Bắc. Trong đó, Hải Phòng là đô thị du lịch biển với Cát Bà là trung tâm phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo, vui chơi giải trí, sinh thái.

+ Thuộc hành lang du lịch quốc gia Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng kết nối vùng Trung du, miền núi phía Bắc với các trung tâm du lịch lớn của cả nước (Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long) và là tuyến hướng biển của vùng Tây Nam Trung Quốc; tăng cường hợp tác giữa các địa phương trên tuyến hành lang, khai thác và mở rộng lợi thế, tiềm năng quan hệ thương mại, du lịch giữa Việt Nam và Trung Quốc.

+ Cát Bà được xác định là 1 trong 11 Khu vực tiềm năng phát triển Khu DLQG đến năm 2030 của vùng ĐBSH. Các định hướng phát triển gợi ý hướng tới khách quốc tế và tập trung vào du lịch biển cao cấp kết hợp tham quan, nghiên cứu hệ sinh thái VQG, khu dự trữ sinh quyển, cảnh quan thiên nhiên, du lịch thể thao mạo hiểm, vui chơi giải trí; nghiên cứu và khám phá.

Về thực trạng:

- Hải Phòng là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong phát triển du lịch. Cụ thể là:

+ Vai trò trong hệ thống sản phẩm du lịch: Hải Phòng hiện đang nằm trong danh sách nhóm 10 tỉnh đứng đầu cả nước về thu hút khách du lịch. Năm 2019, tổng lượt khách du lịch đến Hải Phòng chiếm 8,84% cả nước, xếp thứ 7/63 tỉnh thành, chiếm 11,5% vùng ĐBSH, xếp thứ 3/11 tỉnh, thành phố trong vùng. Khách nội địa chiếm tương ứng 9,51% và 13% với xếp hạng 7/63 và 3/11. Tuy nhiên, mức độ thu hút khách quốc tế của Hải Phòng có vị trí thấp hơn, năm 2019 xếp hạng 10/63 trên cả nước và 4/11 tỉnh, thành phố trong vùng ĐBSH³⁵.

³⁵ Số liệu tổng hợp từ Phụ lục Báo cáo tổng hợp Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Hải Phòng tham gia xây dựng nhóm sản phẩm du lịch có thế mạnh của Việt Nam, hướng tới cạnh tranh quốc tế. Gồm: Du lịch biển, đảo (Đồ Sơn, Cát Bà); Du lịch văn hóa gắn với hệ thống di tích trên thành phố; Du lịch sinh thái (Cát Bà); Du lịch đô thị gắn với trung tâm thành phố Hải Phòng. Trong đó, Cát Bà đã trở thành điểm đến hấp dẫn của miền Bắc.

+ Cát Bà và Đồ Sơn cũng đã trở thành 2 đại diện trong hệ thống sản phẩm du lịch đặc trưng vùng DBSH – du lịch biển đảo, bên cạnh đó du lịch lễ hội, tâm linh cũng được khai thác tốt với những hình ảnh đại diện của Hải Phòng như chơi trâu Đồ Sơn, lễ hội Hoa Phượng đỏ,... Tuy nhiên, các nhóm sản phẩm đặc trưng khác của vùng như: Du lịch văn hóa; Du lịch MICE; Du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn; Du lịch cuối tuần, vui chơi giải trí cao cấp chủ yếu nổi bật ở Hà Nội. Hải Phòng chưa phải là địa bàn trọng điểm và nổi trội trong vùng về phát triển nhóm sản phẩm này.

- Vai trò trong hành lang du lịch Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh:

+ Đây là hành lang kinh tế, du lịch Đông - Tây quan trọng của quốc gia, kết nối các tỉnh Tây Nam Trung Quốc (trung tâm là tỉnh Vân Nam) với các tỉnh, thành phía Bắc Việt Nam, nhằm phát triển kinh tế thông qua việc thúc đẩy đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ, giao lưu văn hóa.

+ Gần đây nhất 2 quốc gia Việt Nam - Trung Quốc đang triển khai tuyến du lịch vàng “Hai quốc gia - sáu điểm đến”, trên cơ sở hợp tác Hà Nội, Lào Cai, Quảng Ninh, Hải Phòng và châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

+ Vân Nam là tỉnh miền núi của Trung Quốc với dân số trên 47 triệu người, được đánh giá là thị trường du lịch giàu tiềm năng. Bên cạnh sức hút về tài nguyên du lịch biển đảo, Hải Phòng còn có sự kết nối rất thuận lợi với khu vực này, gồm có kết nối qua đường xuyên Á (cao tốc Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng) và tiềm năng kết nối qua sân bay Cát Bi. Do đó, Hải Phòng có nhiều cơ hội phát huy vai trò trở thành điểm đến hấp dẫn, kết nối Vân Nam với các tỉnh lân cận trong khai thác thị trường này.

Như vậy có thể khẳng định Hải Phòng có vị thế đặc biệt không chỉ đối với phát triển du lịch của Việt Nam mà còn cả với khu vực nói chung và với Trung Quốc nói riêng.

2. Đánh giá thực trạng phát triển du lịch

Sự phát triển của du lịch Hải Phòng từ 2011-2023 gắn với 03 giai đoạn:

- Giai đoạn 2011-2019: Giai đoạn phát triển ổn định, đặc biệt từ 2016-2019. Tương tự du lịch cả nước, du lịch Hải Phòng cũng nhận được sự quan tâm của hệ thống chính trị, hình thành các định hướng tổng thể quy mô lớn, được hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan. Hoạt động du lịch của Hải Phòng phát triển mạnh mẽ, bứt phá, với hàng loạt thành tựu lớn gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập toàn cầu. Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn cạnh tranh mạnh mẽ với sự xuất hiện các trọng điểm du lịch mới như Ninh Bình, sự phát

triển nhanh chóng của các địa phương Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh,... Trong bối cảnh này, Hải Phòng duy trì được sự ổn định, đồng thời xuất hiện đổi mới trong phát triển du lịch, với điểm đến là Cát Bà, vịnh Lan Hạ. Các giá trị tài nguyên được chú trọng, Hải Phòng và Quảng Ninh có sự liên kết chặt chẽ, trình hô sơ đề cử mở rộng không gian Di sản Thiên nhiên Thế giới Hạ Long - Cát Bà. Du lịch Hải Phòng phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, việc thử nghiệm phương tiện 4 bánh chạy bằng động cơ điện tại Đồ Sơn, Cát Bà và Trung tâm thành phố phục vụ khách du lịch có hiệu quả cao. Đồng thời Hải Phòng tiếp tục định hướng mở rộng không gian phát triển du lịch, thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, bổ sung hệ thống sản phẩm du lịch mới điển hình là golf, văn hóa lịch sử.

- Giai đoạn 2020 – 2021: Giai đoạn khủng hoảng, sự xuất hiện của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề tới du lịch Hải Phòng, cả nước và thế giới. Trong 02 năm (Năm 2021, 2022) do tác động của dịch Covid-19, ngành Du lịch chịu ảnh hưởng hết sức nặng nề. Hoạt động du lịch bị gián đoạn, khiến tổng thu từ hoạt động du lịch sụt giảm nghiêm trọng; 57,3% (10.053 người) lao động trong lĩnh vực du lịch thành phố phải nghỉ việc hoặc tạm nghỉ việc; 412 cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố đóng cửa, dừng hoạt động, chiếm gần 80% tổng số cơ sở (hầu hết là các cơ sở lưu trú du lịch tại Đồ Sơn, Cát Bà và các cơ sở có quy mô nhỏ). Số cơ sở lưu trú hoạt động cầm chừng là 115 cơ sở, chiếm 22%; công suất trung bình của các cơ sở này chỉ đạt 30% bao gồm cả hoạt động lưu trú của chuyên gia, người lao động đang làm việc tại thành phố Hải Phòng và từ các cơ sở lưu trú tham gia cách ly y tế tập trung. 150 tàu thủy lưu trú du lịch, tàu vận chuyển khách du lịch tham quan của 91 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên vịnh Lan Hạ và đảo Dáu đều dừng hoạt động hoàn toàn. Số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành thu hồi giấy phép là 16 doanh nghiệp (07 doanh nghiệp nội địa và 09 doanh nghiệp quốc tế), chiếm 24% tổng số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đang hoạt động; 03 doanh nghiệp chuyển phạm vi kinh doanh từ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế sang kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; doanh thu ước giảm 80% so với cùng kỳ năm 2019 (thời điểm trước dịch).

- Giai đoạn từ 2022 đến nay - giai đoạn phục hồi sau Covid-19. Ngay sau khi mở cửa hoạt động du lịch từ ngày 15/3/2022, tính đến hết năm 2022, du lịch Hải Phòng đón và phục vụ 7 triệu lượt khách, tăng 90,73 % so với cùng kỳ (vượt 54,5% so với kế hoạch năm 2022). Trong đó, khách quốc tế là 682.000 lượt, tăng 948,34% so cùng kỳ. Doanh thu 6.300 tỷ, tăng 97,62% so với cùng kỳ. Khách du lịch năm 2022 bằng 77% so với năm 2019 (trước khi xảy ra dịch Covid-19). Đến hết năm 2023 du lịch Hải Phòng ước đón và phục vụ 7.900.000 lượt khách, tăng 12,85 % so với cùng kỳ, tổng doanh thu 7.154 tỷ đồng.

*Chi tiết các chỉ tiêu phân tích dưới đây có tại Phụ lục 3, trang 205-207.
Các chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng.*

2.1. Khách du lịch

2.1.1. Tổng lượt khách

- Giai đoạn 2011 – 2019:

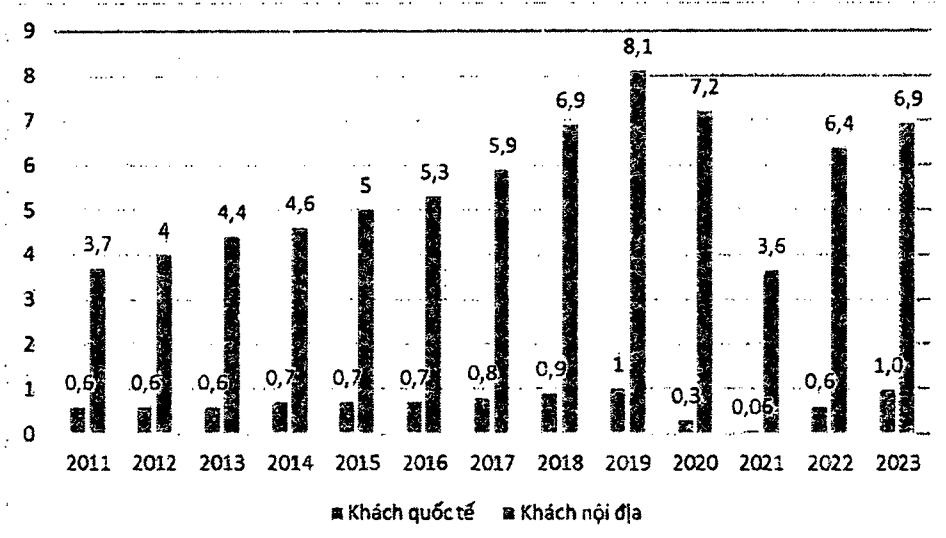
+ Khách du lịch Hải Phòng tăng trưởng mạnh mẽ từ 4,3 triệu lượt năm 2011 lên 9,1 triệu lượt năm 2019, với tốc độ tăng trưởng trung bình 9,82%/năm. Trong đó giai đoạn 2016 – 2019 là giai đoạn bứt phá của du lịch Hải Phòng, tốc độ tăng trưởng khách gấp đôi giai đoạn 2011 – 2015 (14,9% của giai đoạn 2016-2019 so với 7,3% của giai đoạn 2011-2015). Đặc biệt từ năm 2018, Hải Phòng đã đạt được mục tiêu về lượng khách năm 2020 của QHTT VHTTDL (7,8 triệu khách năm 2018 so với mục tiêu 7,5-8 triệu lượt khách của Quy hoạch).

+ Khách du lịch nội địa: Từ 3,7 triệu lượt khách năm 2011 đến 2019 đạt 8,1 triệu lượt, tăng trưởng trung bình 10,29%/năm.

+ Khách du lịch quốc tế: Từ 0,6 triệu lượt khách năm 2011 đến 2019 đạt gần 1 triệu lượt khách, tăng trưởng trung bình 6,59%/năm, chậm hơn khách nội địa. Nguyên nhân do sự cạnh tranh mạnh mẽ trong thu hút khách quốc tế đến từ các trọng điểm mới nổi khác (Ninh Bình, Phú Quốc,...) cũng như sự phát triển nhanh chóng của nhu cầu du lịch trong nước ở thời điểm kinh tế, xã hội ổn định.

Biểu đồ 1: Tổng lượt khách du lịch đến thành phố Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2023.

Đơn vị: Triệu lượt khách.



Nguồn: Sở Du lịch, Cục thống kê thành phố Hải Phòng

- Giai đoạn 2020 – 2021 với sự tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19: Giai đoạn suy giảm, năm 2020 chỉ đón được 7,2 triệu lượt khách nội địa và 0,3 triệu lượt khách quốc tế và tiếp tục giảm ở năm 2021 với 3,6 triệu lượt khách nội địa, 0,06 triệu lượt khách quốc tế. Tổng lượt khách năm 2020 đạt 82,4% và 2021 đạt 40,66% so với năm 2019.

- Sự phục hồi từ năm 2022, 2023: Mở cửa từ ngày 15/3/2022, trong năm này du lịch Hải Phòng có sự trở lại khá thành công, với 7 triệu lượt khách đạt 77%; trong đó khách quốc tế đạt 62%, khách nội địa đạt 79% so với năm 2019.

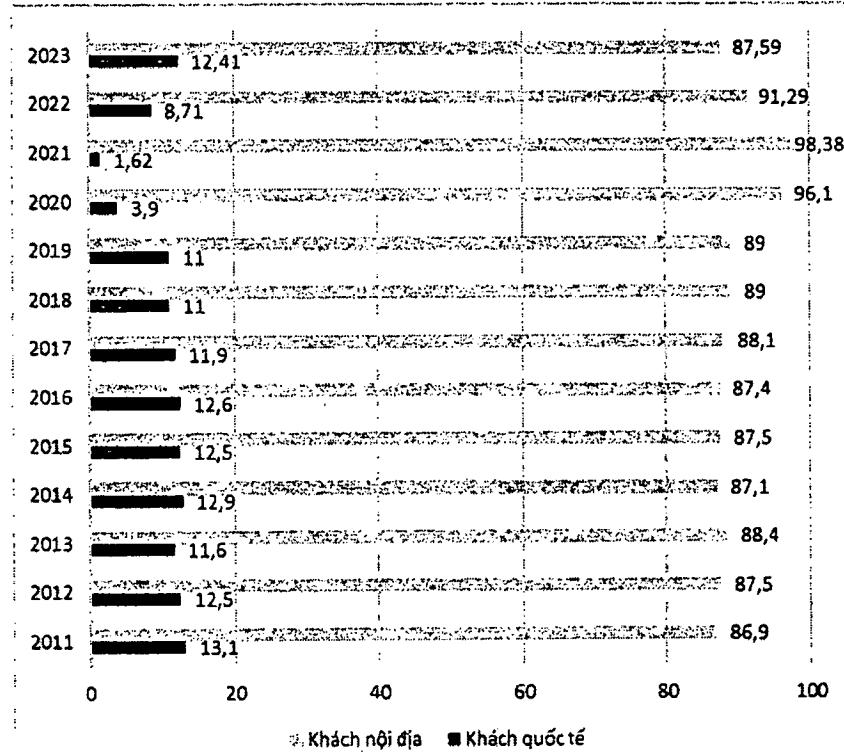
Năm 2023 ghi nhận Hải Phòng đón 7,9 triệu lượt khách, đạt 86,81% so với năm 2019. Với cả nước, trong năm 2022, mặc dù khách quốc tế chỉ đạt 11,7% so với năm 2019 nhưng khách nội địa đã hoàn thành mục tiêu hồi phục và bứt phá đạt 91,8 triệu lượt, bằng 108% so với 2019³⁶. Như vậy tốc độ phục hồi khách quốc tế của Hải Phòng nhanh, tuy nhiên tốc độ phục hồi khách nội địa còn chậm hơn so với xu thế chung. Nguyên nhân do sản phẩm du lịch của Hải Phòng chủ yếu là du lịch biển đảo, với mùa vụ du lịch tập trung từ tháng 4 đến tháng 10 là thời kỳ đầu sau mờ cửa, thị trường còn hạn chế và khôi phục chậm, bên cạnh đó nguồn lao động đứt gãy sau dịch bệnh chưa hồi phục, nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ chưa hoạt động trở lại trong thời gian ngắn.

2.1.2. Cơ cấu khách du lịch

- Giai đoạn 2011 – 2019: Khách quốc tế chiếm khoảng 11 – 13% tổng lượt khách và có sự suy giảm nhẹ, từ 13,1% năm 2011 đến năm 2019 còn 11%. Khách nội địa có sự tăng trưởng từ 86,9% năm 2011 lên 89% năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do sự phát triển mạnh mẽ của thị trường nội địa, với tốc độ tăng trưởng cao hơn so với thị trường quốc tế.

Biểu đồ 2: Cơ cấu khách du lịch nội địa – quốc tế Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2023

Đơn vị: %.



Nguồn: Sở Du lịch, Cục thống kê thành phố Hải Phòng

- Giai đoạn 2020 – 2021: Biến động với tác động từ dịch bệnh Covid-19. Tỷ trọng khách quốc tế giảm mạnh, đỉnh điểm ở năm 2021 với 1,62%.

³⁶ Nguồn số liệu: Tổng cục Du lịch.

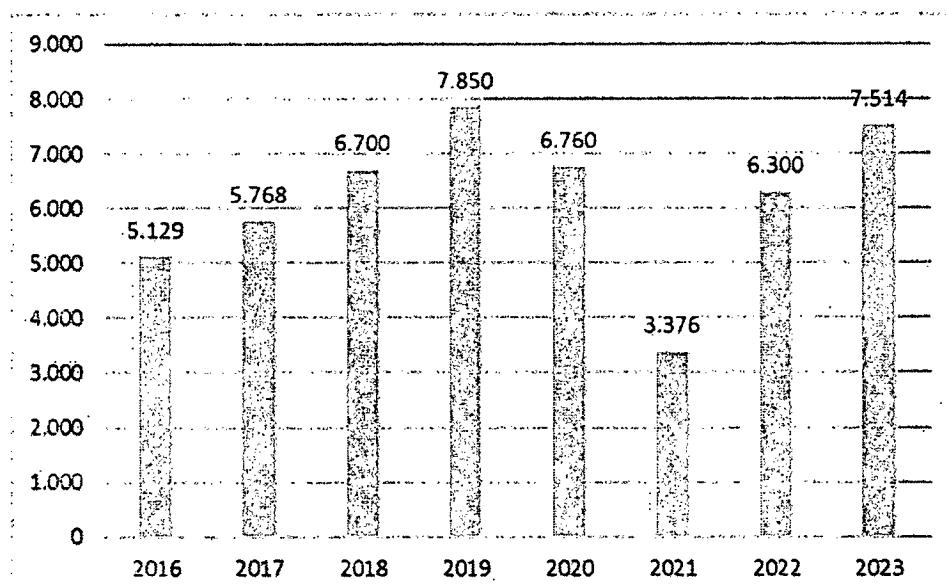
- Từ năm 2022 - 2023: Tỷ trọng khách quốc tế dần, đạt 8,7% nhưng chưa phục hồi được kết quả của năm 2019. Năm 2023, thống kê ghi nhận tỷ lệ cơ cấu khách quốc tế đạt 12%. Nguyên nhân do ngành du lịch Việt Nam đã mở cửa, nhu cầu du lịch quốc tế dần hồi phục sau dịch bệnh.

2.2. *Tổng thu từ du lịch*

Tổng thu từ du lịch thành phố Hải Phòng tăng trưởng ổn định ở giai đoạn đến 2019, tính từ thời điểm được thống kê chính thức từ 2016 với 5.129 tỷ đồng, đến 2019 đạt 7.850 tỷ đồng³⁷, tăng trưởng trung bình đạt 15,24%/năm. Từ năm 2016, du lịch Hải Phòng đã đạt được mục tiêu về tổng thu du lịch của năm 2020 theo QHTT VHTTDL.

Biểu đồ 3: Tổng thu từ du lịch Hải Phòng giai đoạn 2016 – 2023

Đơn vị: Tỷ đồng



Nguồn: Sở Du lịch, Cục thống kê thành phố Hải Phòng.

Giai đoạn 2020-2021, tổng thu giảm mạnh do tác động của dịch bệnh, tương ứng 86% (2020) và 43% (2021) tổng thu của năm 2019.

Đến năm 2022, tổng thu du lịch đã dần phục hồi, đạt 6.300 tỷ đồng, tương ứng 80,3% so với năm 2019. Năm 2023 đạt 7.514 tỷ đồng, tương đương 95,72% so với năm 2019.

Tuy nhiên, tổng thu du lịch Hải Phòng trên tổng thể vùng và cả nước còn hạn chế. Năm 2019, xếp hạng về tổng thu du lịch Hải Phòng ở vị trí 12/63; trong khi xếp hạng về lượng khách là 7/63. Bên cạnh đó, sự chênh lệch về tổng thu du

³⁷ Nguồn số liệu: Sở Du lịch thành phố Hải Phòng

lịch giữa Hải Phòng và 2 tỉnh, thành phố đứng đầu vùng ĐBSH rất lớn, năm 2019 chỉ đạt 7,3% so với Hà Nội, 25,71% so với Quảng Ninh³⁸.

2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

2.3.1. Hệ thống cơ sở lưu trú

* Số lượng buồng lưu trú du lịch liên tục tăng.

- Giai đoạn 2011 – 2019 tăng từ 7.472 buồng lên 11.794 buồng, tăng trưởng trung bình đạt 5,52%/năm.

- Giai đoạn từ 2020 đến nay, tuy chịu tác động của dịch bệnh Covid-19 nhưng số lượng buồng lưu trú tiếp tục tăng, đến nay đạt 15.828 buồng; gắn với sự hoàn thiện các công trình, dự án du lịch.

- Trong đó, nhóm buồng lưu trú du lịch được công nhận tiêu chuẩn 4, 5 sao³⁹ cũng có sự tăng trưởng liên tục, từ 1.300 buồng năm 2016 lên 3.500 buồng, chiếm trung bình từ 14% năm 2016 đến nay đạt 22,11% tổng số buồng lưu trú.

Hải Phòng có đa dạng các cơ sở lưu trú du lịch, bao gồm khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê và tàu thủy lưu trú du lịch.

Đối với các cơ sở lưu trú được xếp hạng: Năm 2022⁴⁰ thành phố có 13 khách sạn hạng 04, 05 sao; 21 khách sạn hạng 03 sao. Đến nay số lượng khách sạn 4, 5 sao tăng lên đạt 15 cơ sở. Ngoài ra, còn có 06 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong tương lai tiếp tục đóng góp nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở lưu trú của Hải Phòng. (Danh mục các khách sạn 4, 5 sao cụ thể tại Phụ lục 4, trang 208).

Cơ sở lưu trú cộng đồng (nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê) không có nhiều ưu thế và chưa phát triển đáng kể, chiếm dưới 5% số lượng CSLT tại Hải Phòng. Nhóm này chủ yếu tập trung tại xã Việt Hải, huyện Cát Hải, gắn với khai thác du lịch văn hóa cộng đồng xã Việt Hải, tham quan VQG Cát Bà.

* Công suất buồng lưu trú:

- Trung bình từ 45-55% trong giai đoạn 2011 – 2019⁴¹, tương đương với công suất buồng của cả nước (52% năm 2019) tuy nhiên thấp hơn một số tỉnh có điều kiện mùa vụ du lịch tương đương như Quảng Ninh (trung bình 60% trong cùng giai đoạn) hay Thanh Hóa (trung bình 65%-68% trong cùng giai đoạn). Bên cạnh đó, chỉ tiêu này có sự suy giảm, từ 55% năm 2011 đến 45% năm 2016, sau đó tăng trở lại đến 2019 đạt 51%.

³⁸ Số liệu tổng hợp từ Phụ lục Báo cáo tổng hợp Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

³⁹ Theo số liệu Sở Du lịch cung cấp

⁴⁰ Báo cáo số 126/BC-SDL ngày 19/10/2022 của Sở Du lịch

⁴¹ Theo số liệu Sở Du lịch cung cấp

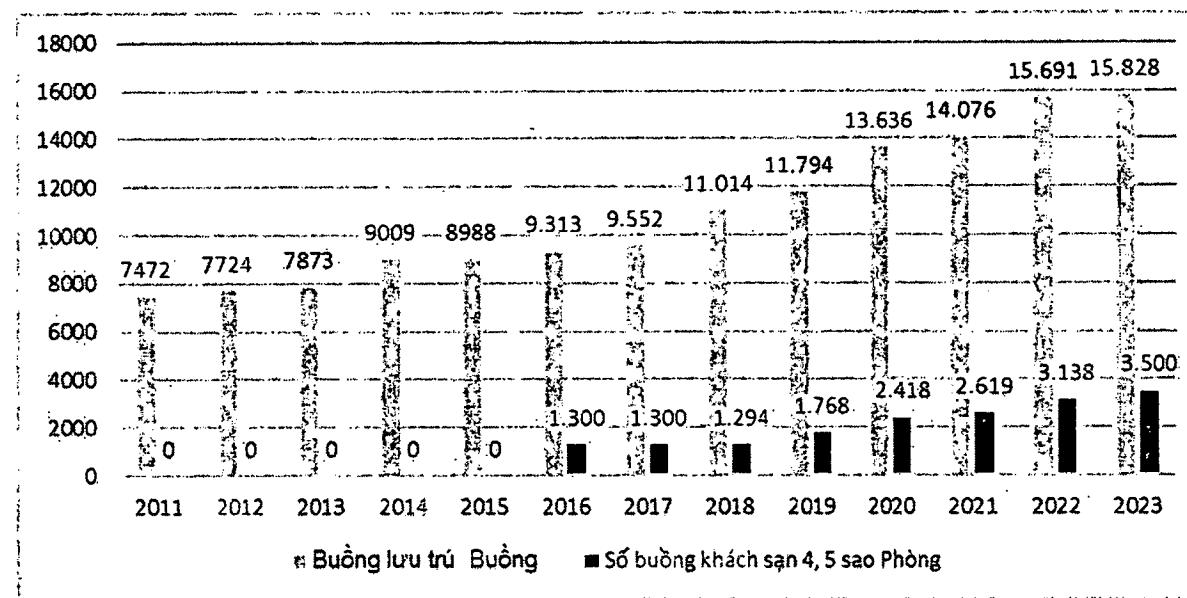
- Ở giai đoạn 2020 – 2021, công suất giảm mạnh, năm 2021 chỉ đạt 10% do tác động của dịch bệnh. Đến năm 2022, công suất sử dụng buồng đang dần phục hồi, đạt 38%.

Về cơ bản, số lượng cơ sở lưu trú và buồng lưu trú hiện tại đã đáp ứng nhu cầu của khách du lịch đến Hải Phòng. Tuy nhiên, tác động của mùa vụ du lịch khiến khách du lịch tập trung theo mùa, gây ra tình trạng quá tải (các dịp lễ vào mùa hè) hoặc không có khách ở một số thời điểm trong năm (chủ yếu vào mùa đông, đặc biệt trong thời gian gió mùa hoạt động mạnh). Đây cũng là nguyên nhân khiến công suất sử dụng buồng của Hải Phòng chưa cao.

* Dịch vụ lưu trú:

Biểu đồ 4: Chỉ tiêu buồng lưu trú Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2023

Đơn vị: Buồng



Nguồn: Sở Du lịch, Cục thống kê thành phố Hải Phòng.

- Sự đa dạng các hình thức lưu trú từ cao cấp (khách sạn, resort 4 – 5 sao) đến bình dân (khách sạn 1 sao, nhà nghỉ, nhà ở có phòng cho thuê – homestay) tạo điều kiện cho khách du lịch lựa chọn phù hợp với nhu cầu, mang đến lợi thế đón được nhiều phân khúc khách cho Hải Phòng.

- Dịch vụ lưu trú có chất lượng khá tốt, đặc biệt tại nhóm khách sạn, resort từ 3 sao trở lên với lao động được đào tạo bài bản, thường xuyên, kỹ năng nghiệp vụ tốt mang đến sự phục vụ chu đáo cho du khách. Trong đó nhóm khách sạn chất lượng cao tiêu biểu là: Perle d'Orient Cát Bà; Nikko Hải Phòng; Vinpearl Imperia Hải Phòng; Vinpearl Rivera Hải Phòng; Mercure Hải Phòng; Flamingo Cát Bà Beach Resort;...

2.3.2. Hệ thống nhà hàng, cơ sở dịch vụ ẩm thực và thương mại du lịch

* Hệ thống nhà hàng, cơ sở dịch vụ ẩm thực:

Là thành phố dân số đông đúc, kinh tế phát triển; hệ thống nhà hàng, dịch vụ của Hải Phòng được hoàn thiện từ sớm và có chất lượng rất tốt, đảm bảo phục vụ cho phát triển du lịch.

Theo số liệu của các quận, huyện, tổng số nhà hàng trên địa bàn thành phố hiện nay là trên 600 cơ sở, trong đó có trên 300 cơ sở có sức chứa trên 100 khách. Đặc biệt, hệ thống nhà hàng ẩm thực Hải Phòng phong cách phục vụ đa dạng các món ăn đồ Tây (Ý, Pháp, Mỹ...), đồ Á (Việt, Hàn, Nhật, Thái, Trung Quốc, Ấn Độ...) với hình thức đa dạng, ngoài nhà hàng còn có các quán cà phê, căng tin, cửa hàng tiện lợi... góp phần phục vụ đầy đủ nhu cầu của khách du lịch. Bên cạnh đó, hình thức kinh doanh ẩm thực trực tuyến (online) cũng đang thịnh hành, tạo sự tiện lợi cho khách hàng, kể cả khách du lịch.

Về phân bố, các nhà hàng và cơ sở dịch vụ ẩm thực chủ yếu tập trung ở Trung tâm thành phố (Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân – đây cũng là khu vực phát triển du lịch foodtour của thành phố), Đồ Sơn và Cát Hải. Tại các quận huyện còn lại, dịch vụ ăn uống tập trung tại trung tâm hành chính, dịch vụ.

- Nhóm nhà hàng, cơ sở ẩm thực tại Đồ Sơn, Cát Bà: Chủ yếu phục vụ khách du lịch.
- Nhóm nhà hàng, cơ sở ẩm thực tại các quận Kiến An, Hải An, Dương Kinh và các huyện: Chủ yếu phục vụ nhu cầu của người dân địa phương.
- Nhóm nhà hàng, cơ sở ẩm thực tại 3 quận trung tâm: Phục vụ cả 2 đối tượng khách du lịch và người dân địa phương. Trong đó nhóm du lịch foodtour chú trọng dịch vụ tại các cơ sở ẩm thực quy mô nhỏ.

Dịch vụ ẩm thực Hải Phòng được khách du lịch đánh giá cao, bao gồm chất lượng phục vụ và sản phẩm, với hàng loạt các món ăn nổi tiếng và đặc sản địa phương. Trong đó có nhiều dấu ấn độc đáo đến từ các khu vực sản xuất đặc thù (món rươi, gạo rươi); khu vực sinh thái đặc biệt (hệ sinh thái ngập mặn Tiên Lãng, Kiến Thụy với thủy hải sản tự nhiên, nghề nuôi ong)...

Hiện nay, ẩm thực đang là dấu ấn độc đáo được chú ý trong du lịch Hải Phòng. Hệ thống nhà hàng và cơ sở dịch vụ ẩm thực này trở thành nguồn lực lớn cho phát triển foodtour cũng như phục vụ nhu cầu đa dạng của khách du lịch.

* Các cơ sở thương mại du lịch:

Các cơ sở thương mại du lịch bao gồm các trung tâm thương mại, cơ sở bán lẻ hàng hóa phục vụ chủ yếu cho khách du lịch.

Hiện nay, hệ thống cơ sở thương mại du lịch của Hải Phòng chưa đa dạng, đồng thời chưa thực sự hướng tới mục tiêu phục vụ riêng cho ngành du lịch:

- Các trung tâm thương mại: Thành phố hiện có 01 Trung tâm hội chợ triển lãm, 11 Trung tâm thương mại, 28 siêu thị, tập trung chủ yếu khu vực nội thành, tại quận Đồ Sơn và huyện Cát Hải chưa hình thành cơ sở hạ tầng hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị để tạo điểm nhấn cho cơ sở du lịch tại địa phương.

- Hệ thống chợ: Trong 156 chợ hiện nay chỉ có các chợ ở khu vực Đồ Sơn, Cát Bà trở thành địa điểm cung cấp hàng hóa đặc sản cho khách du lịch với số lượng không lớn. Các chợ nội thành tham gia vào phát triển foodtour Hải Phòng.

- Các cơ sở sản xuất gốm sứ mỹ nghệ như Công ty Sứ nghệ thuật HDC; cơ sở gốm sứ phù điêu của nghệ nhân Phạm Văn Tuyên ở Tú Sơn... chưa tham gia nhiều vào du lịch.

- Hệ thống sản phẩm và cửa hàng OCOP: Hải Phòng hiện có 185 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên với các chuỗi cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Kiến An, An Dương, Kiến Thụy, Tiên Lãng; chưa hướng tới khách du lịch. Do đó, nhiều sản phẩm được đánh giá cao của Hải Phòng như mật ong rừng ngập mặn, cá mòi kho Kiến Thụy, gạo ruộng rươi... trở nên khó tìm kiếm đối với khách du lịch có nhu cầu trải nghiệm và mua sắm.

Nhìn chung, các hoạt động thương mại du lịch tại Hải Phòng còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được hết tiềm năng. Những giá trị độc đáo khác từ khai thác các ngành kinh tế liên quan như nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp chưa hướng tới phục vụ khách du lịch; chưa khai thác được những hoạt động VCGT và thương mại gắn với những mặt hàng xa xỉ khác như ngọc trai. Ngoài trung tâm thành phố, các trung tâm thương mại không phát triển. Đây là 1 trong những hạn chế dẫn đến dịch vụ và giá trị gia tăng của du lịch Hải Phòng kém, tổng thu từ du lịch chưa cao, chưa kích thích tiêu dùng cho du khách.

2.3.3. Các cơ sở vui chơi giải trí

Các công trình VCGT phục vụ cho khách du lịch còn rất hạn chế, chủ yếu là các cơ sở thể thao như sân golf, thiếu các cơ sở VCGT về đêm.

- Các khu vui chơi giải trí còn ít. Ngoài một số điểm trải nghiệm, công viên, vườn hoa và hồ điều hòa thì số lượng nhóm bar, club còn rất hạn chế, hiện có khoảng 7 cơ sở tại Cát Hải, 2 cơ sở ở Hồng Bàng và 03 cơ sở tại Đồ Sơn. Trong tương lai, các khu VCGT khác tại Cát Hải sẽ tiếp tục được hoàn thiện. Một số địa điểm nổi bật:

+ Công viên Legend Park tại khu vực Đồi Rồng, Đồ Sơn với quy mô lớn, hoạt động đa dạng hấp dẫn, bổ sung sản phẩm VCGT hấp dẫn cho khách du lịch.

+ Phố đi bộ Tam Bạc – Thế Lữ Hải Phòng: Năm ở trung tâm thành phố, tuy nhiên chủ yếu phục vụ nhu cầu VCGT của người Hải Phòng, các hoạt động chưa đa dạng, gồm ẩm thực và một số sự kiện văn hóa, văn nghệ quy mô nhỏ.

+ Dịch vụ khác: Khoảng trên 100 cơ sở karaoke, phân bố chủ yếu tại trung tâm thành phố và Đồ Sơn, Cát Bà. Có khoảng 12 quán bar, pub, club tập trung tại Cát Hải, nội thành và Đồ Sơn. Đây là các cơ sở phục vụ nhu cầu VCGT của thị trường tại chỗ và khách du lịch, đặc biệt tại khu vực có số lượng khách du lịch tập trung đông.

- Hệ thống các sân golf: Hệ thống các sân golf trở thành nhóm CSVC ngành có vị trí quan trọng, thu hút khách nước ngoài với chi tiêu cao. Hiện có 4 sân golf đang hoạt động:

- + Sân golf Đồ Sơn, phường Ngọc Xuyên, Đồ Sơn.
- + Sân Golf Sông Giá thuộc tổ hợp nghỉ dưỡng Sono Belle Hải Phòng - 18 lỗ tiêu chuẩn và 9 lỗ kỹ thuật (Xã Lưu Kiếm, Thủy Nguyên).
- + Vinpearl Golf Hải Phòng, Sân golf Vũ Yên - 36 lỗ tại đảo Vũ Yên.
- + Sân golf Đồi Rồng 27 lỗ và Golf Club tại Đồ Sơn.

Nhìn chung, dịch vụ VCGT tại Hải Phòng còn kém đa dạng, chưa thực sự trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn. Các dịch vụ VCGT chủ yếu tập trung tại Đồ Sơn, Cát Bà và trung tâm thành phố Hải Phòng, tuy nhiên chỉ đóng vai trò dịch vụ bổ trợ. Tại trung tâm thành phố, VCGT chưa trở thành thế mạnh của đô thị, chưa thu hút được khách du lịch, đa số tập trung phục vụ nhu cầu của người Hải Phòng. Phát triển kinh tế ban đêm do đó cũng chưa hiệu quả.

2.3.4. Phương tiện và dịch vụ vận chuyển khách du lịch

Ngoài lợi thế về dịch vụ vận chuyển của thành phố lớn, Hải Phòng đã phát triển được dịch vụ vận chuyển khách du lịch chuyên nghiệp.

- Hệ thống xe điện du lịch: Tập trung ở trung tâm thành phố và 2 trọng điểm du lịch Đồ Sơn, Cát Bà cũng như các trung tâm huyện, đảm bảo nhu cầu di chuyển của khách du lịch. Hiện có 10 hãng xe điện hoạt động trên địa bàn thành phố, bao gồm 150 xe tại Cát Bà (08 đơn vị) và 60 xe (từ 01/4 đến 30/9 hàng năm) và 49 xe (từ 01/10 đến 31/3 hàng năm) tại Đồ Sơn, phát triển du lịch xanh, thân thiện với môi trường, bền vững, giảm khí thải,...

- Sản phẩm xe đạp công nghệ công cộng là một loại hình phương tiện di chuyển mới được triển khai vào đầu năm 2023 trên địa bàn thành phố với 33 trạm xe đạp công cộng gồm 550 xe trên địa bàn 4 quận nội thành thành phố (Hải An, Ngô Quyền, Lê Chân, Hồng Bàng).

- Hệ thống tàu thủy du lịch: Hiện có 209 tàu du lịch, với 81 tàu thủy lưu trú du lịch trên vịnh Lan Hạ; trong đó tại đảo Cát Bà có 196 tàu, Đồ Sơn có 13 tàu, phục vụ khách du lịch tham quan, trải nghiệm trên các vịnh, đảo của Cát Bà và Đồ Sơn. Bên cạnh đó, thành phố có 21 tàu kinh doanh vận chuyển khách theo tuyến cố định Hải Phòng - Cát Bà (bao gồm 17 tàu cao tốc và 04 tàu thường); 01 tàu được cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa phục vụ vận chuyển khách du lịch. Tuy nhiên Hải Phòng chưa có bến tàu du lịch chuyên biệt, cao cấp. Vận tải du lịch tại các bến phà Cát Bà (Gia Luận, Cái Viềng) thường xuyên ùn tắc, quá tải trong thời điểm khách du lịch tập trung đông. Từ đầu tháng 3/2024, Thành phố có chủ trương thay thế bến phà Gót chuyển sang bến phà Đồng Bài để giải quyết tình trạng ùn tắc, trên thực tế khi đi vào hoạt động đã xảy ra một số bất cập nên tình trạng này chưa được cải thiện. Nguyên nhân: Thiếu về phương tiện, tần suất hoạt động thấp và yếu về chất lượng, hiện còn sử dụng công nghệ chạy phà cũ, chậm và tốn nhiều thời gian di chuyển.

- Tuyến tàu cao tốc Hải Phòng - Cát Bà (Cảng Hồng Bàng – Cảng Cát Bà) duy trì với tần suất 01 chuyến/1 ngày từ thứ 2 đến thứ 5 và 02 chuyến/ngày từ

thứ 6 đến Chủ nhật với sức chứa 136 khách/chuyến đang được Công ty Cổ phần khu du lịch Đảo Cát Bà sử dụng và khai thác.

- Tuyến cáp treo Cát Hải - Phù Long với chiều dài 3.955m. Đây là tuyến cáp treo 3 dây vượt biển Cát Hải - Phù Long nối địa bàn hai xã Đồng Bài và xã Phù Long thuộc huyện Cát Hải, là một phần trong hệ thống cáp treo Cát Bà có tổng chiều dài 19,5km. Đây không chỉ là cơ sở vật chất quan trọng của du lịch mà còn là sản phẩm tham quan hấp dẫn, mở đầu cho chuỗi dự án sẽ được thực hiện ở Cát Bà trong tương lai. Tuy nhiên, dự án cáp treo Phù Long - Cát Bà chưa triển khai thực hiện và đi vào hoạt động, ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dịch vụ du lịch Cát Bà.

2.3.5. Các doanh nghiệp lữ hành

Trong giai đoạn 2011- 2019, số lượng các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành tăng liên tục, từ 48 lên 73 doanh nghiệp; ngoài các công ty còn xuất hiện những văn phòng, chi nhánh đại diện.

Giai đoạn 2020 - 2021, số lượng các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có sự thay đổi, năm 2020 toàn thành phố có 79 doanh nghiệp, đến năm 2021 giảm xuống còn 67 doanh nghiệp. Tác động của dịch bệnh Covid19 đến các cơ sở này rất nặng nề, năm 2021 có khoảng $\frac{1}{4}$ số lượng doanh nghiệp (12 doanh nghiệp với 07 doanh nghiệp quốc tế và 05 doanh nghiệp nội địa) thu hồi giấy phép do dừng hoạt động kinh doanh; 04 doanh nghiệp chuyển phạm vi kinh doanh từ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế sang lữ hành nội địa. Tổng doanh thu du lịch lữ hành ước giảm 90% so với cùng kỳ năm 2019.

Từ 2022, hoạt động kinh doanh lữ hành nhanh chóng phục hồi, đặc biệt là lữ hành nội địa. Đến nay, Hải Phòng có 114 doanh nghiệp với 61 doanh nghiệp lữ hành quốc tế, 50 doanh nghiệp lữ hành nội địa và 03 chi nhánh đại diện.

Hoạt động của các doanh nghiệp lữ hành là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của du lịch Hải Phòng, gồm có:

- Tham gia vào xúc tiến, quảng bá du lịch và phát triển thị trường. Các doanh nghiệp lữ hành kết nối du lịch Hải Phòng tới các thị trường nguồn, thu hút khách du lịch tới Hải Phòng, bao gồm cả thị trường nội địa và quốc tế.

- Tham gia vào thúc đẩy xây dựng hệ thống CSVC ngành, phát triển sản phẩm du lịch qua việc liên kết với các điểm đến, các đơn vị kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Phục vụ nhu cầu du lịch của người dân thành phố Hải Phòng, bao gồm du lịch nội địa và du lịch quốc tế.

2.3.6. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển du lịch

Hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ phát triển du lịch được thực hiện tốt gắn với bối cảnh CMCN 4.0 và Hải Phòng là địa phương có lợi thế lớn về hạ tầng khoa học công nghệ.

Hiện nay, các hoạt động kinh doanh du lịch đều gắn với chuyển đổi số, phát triển mạnh mẽ trên các nền tảng Facebook, Instagram, liên kết với các trang thương mại điện tử lớn, VR 360... bên cạnh các hoạt động truyền thống.

Đặc biệt, đa số các cơ sở kinh doanh dịch vụ quy mô lớn, có thương hiệu nổi bật đều đã phát triển các kênh thương mại điện tử riêng, điển hình như Flamingo Cát Bà, Sungroup và các khách sạn từ 4 sao.

2.4. Lao động ngành du lịch

Đặc điểm chung: Hải Phòng là khu vực có điều kiện tập trung và thu hút lao động du lịch của vùng, với nhiều cơ sở đào tạo nghề du lịch. Chất lượng lao động du lịch khá cao trong vùng ĐBSH. Đây là những thuận lợi lớn trong phát triển du lịch.

Về số lượng:

- Giai đoạn 2011 – 2019: Nguồn lao động du lịch của Hải Phòng tăng trưởng ổn định, từ 10.400 người lên 15.840 người, tốc độ tăng trưởng trung bình 5,4%/năm. Từ năm 2016, Hải Phòng đã đạt được mục tiêu về lao động ngành năm 2020 của Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, thể thao và du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030⁴².

- Giai đoạn 2020 – 2021: Dứt gãy nguồn nhân lực du lịch do tác động của dịch bệnh Covid-19. Năm 2020, trong 9 tháng đầu năm chỉ có khoảng 50 ngày hoạt động du lịch. Năm 2021 có 10.410 lao động phải nghỉ việc hoặc tạm nghỉ việc⁴³. Nhiều lao động đã chuyển đổi nghề nghiệp trong thời điểm này.

- Sự phục hồi từ 2022: Sau gần 1 năm hồi phục, hiện nay số lượng lao động du lịch của Hải Phòng khoảng 12.500 người (đạt 79% so với năm 2019). Đến 2023 đạt 14.320 người.

Lao động theo ngành nghề: Bao gồm 5 nhóm lao động hoạt động trong các lĩnh vực lưu trú, lữ hành, hướng dẫn, vận chuyển và dịch vụ khác. Trong đó nhóm lao động trong lĩnh vực lưu trú chiếm tỷ lệ cao nhất, trên 60% tổng số lao động du lịch của thành phố⁴⁴.

Chất lượng lao động:

- Chất lượng chung của nguồn nhân lực du lịch thành phố Hải Phòng cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 85% và thường xuyên được tổ chức đào tạo bổ sung kỹ năng nghề. Năm 2019, Hải Phòng có 3,15% lao động du lịch trình độ sau đại học, 63,1% lao động trình độ đại học và cao đẳng, 18,93% lao động trình độ trung cấp và đào tạo nghề, còn lại là trình độ trung học phổ

⁴² Quyết định 1309/QĐ-UBND ngày 13/5/2017 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt quy hoạch này

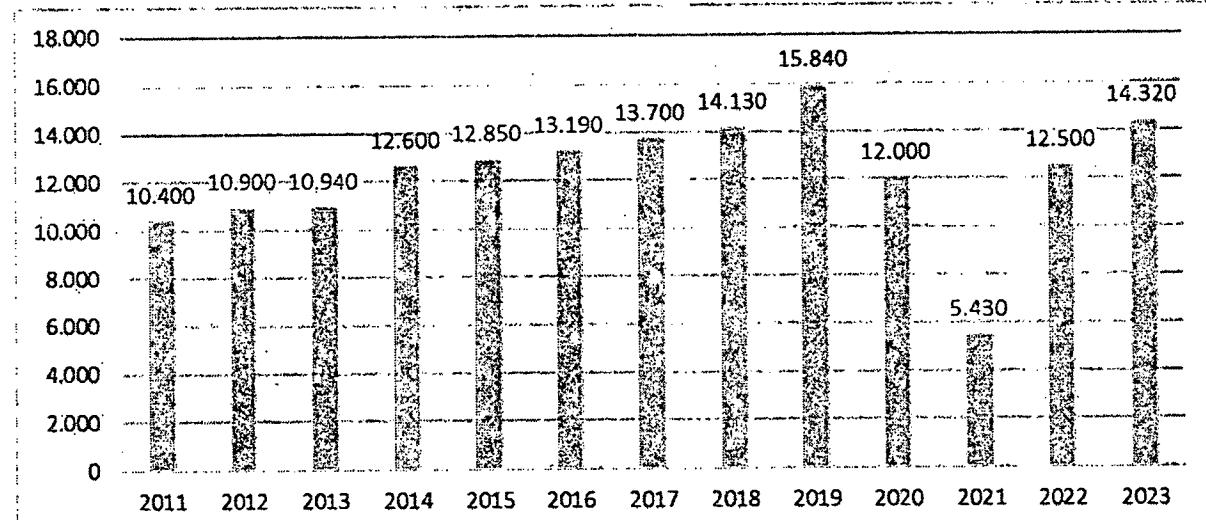
⁴³ Sở Du lịch Báo cáo Kết quả thực hiện Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 và Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 01/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2021.

⁴⁴ Số liệu năm 2019 do Sở Du lịch cung cấp

thông⁴⁵. Là địa phương phát triển du lịch sớm đồng thời có hệ thống CSVC ngành, điểm đến đa dạng, Hải Phòng cũng là địa phương thu hút nguồn lao động du lịch chất lượng, bao gồm lao động từ nơi khác đến và lao động tại chỗ gắn với các cơ sở đào tạo ngành du lịch của Hải Phòng.

Biểu đồ 5: Lao động du lịch trực tiếp của Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2023

Đơn vị: Người



Nguồn: Sở Du lịch, Cục thống kê thành phố Hải Phòng.

- Tuy nhiên chất lượng lao động du lịch Hải Phòng không đồng đều:

+ Nhóm lao động chất lượng cao qua đào tạo chính quy và có việc làm ổn định tập trung ở các CSLT từ 3 sao, thương hiệu nghỉ dưỡng và du lịch cao cấp ổn định như Flamingo, Sono Belle, các sân golf... Nhóm này thường xuyên được đào tạo bổ sung và có việc làm ổn định quanh năm.

+ Nhóm lao động thời vụ, tập trung chủ yếu ở các khu dịch vụ tại Đồ Sơn, Cát Bà, thường chỉ hoạt động vào mùa hè và gắn với các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, đa phần chỉ được đào tạo sơ cấp, đào tạo nhanh. Chất lượng lao động không cao, kỹ năng nghiệp vụ và chất lượng phục vụ thấp gắn với đặc trưng tính mùa vụ sâu sắc ở các khu vực này.

+ Nhóm lao động không thường xuyên từ cộng đồng, chủ yếu gắn với các hoạt động lễ hội và các di tích trên địa bàn các huyện. Nhóm này có số lượng rất nhỏ, thường không được đào tạo và tuân thủ theo các quy định kinh doanh, hoạt động của địa phương.

2.5. Thị trường và sản phẩm du lịch

2.5.1. Thị trường khách du lịch

Theo QHTT VHTTDL, Hải Phòng tập trung khai thác có hiệu quả thị trường khách du lịch nội địa; thị trường khách quốc tế trọng điểm là vùng Đông

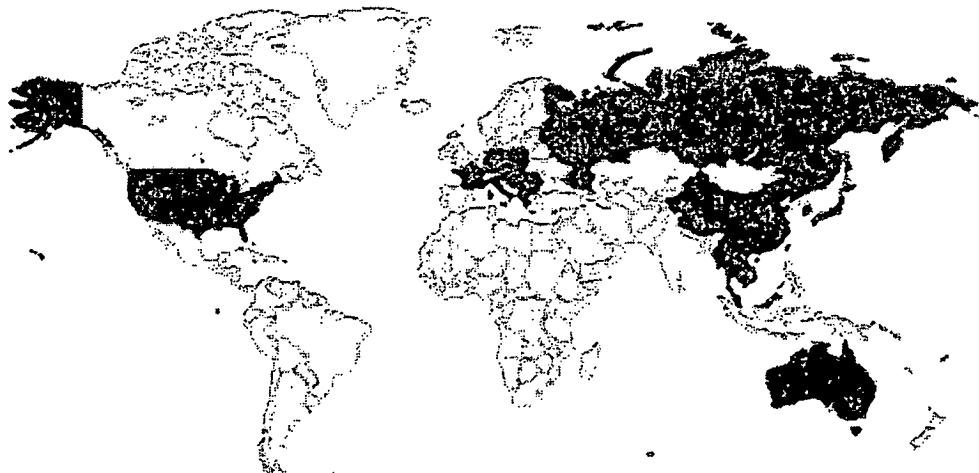
⁴⁵ Số liệu do Sở Du lịch cung cấp

Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản); khu vực Tây Âu (Pháp, Anh, Đức); Mỹ, Úc và một số nước Đông Nam Á (Thái Lan, Singapore, Malaysia).

* Thị trường quốc tế

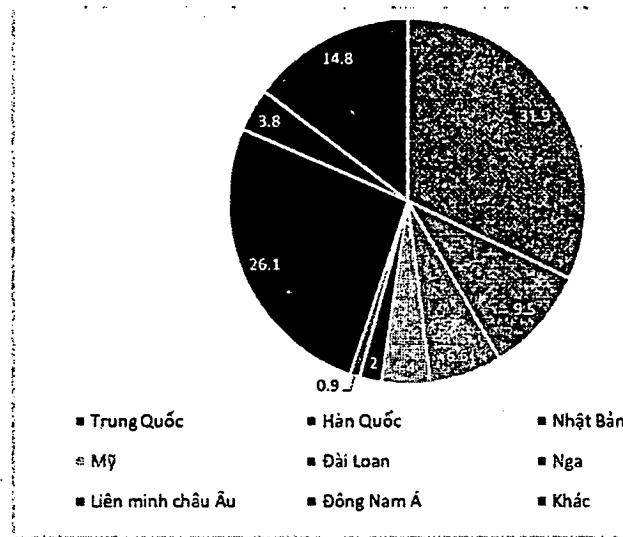
- Chiếm tỷ trọng từ 11-13% tổng lượt khách trong giai đoạn 2011- 2019.

Sơ đồ 2: Sơ đồ thị trường khách quốc tế tại Hải Phòng



Nguồn: Sở Du lịch Hải Phòng

Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường khách quốc tế tại Hải Phòng theo quốc tịch



Nguồn: Sở Du lịch Hải Phòng

- Thị trường khách nổi bật: Trọng điểm là vùng Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản); khu vực Tây Âu (Pháp, Anh, Đức); Mỹ, Úc và một số nước Đông Nam Á (Thái Lan, Singapore, Malaysia). Trong đó lớn nhất là thị trường Trung Quốc với khoảng 31,9%; thứ 2 là châu Âu với 26,1%, tiếp theo là Hàn Quốc - 9,5% và Nhật Bản - 6,6%, Mỹ - 4,4%.

- Khách quốc tế tại Hải Phòng ưa thích các sản phẩm sinh thái tự nhiên, nghỉ dưỡng biển tại Cát Bà và du lịch thể thao golf, với các địa điểm ưu tiên: Vịnh Lan Hạ và quần đảo Cát Bà; các sân golf trên địa bàn thành phố. Trong đó du lịch golf tại Hải Phòng tuy mới phát triển nhưng thu hút nguồn khách ổn

định. Thị trường khách chính đối với loại hình du lịch này là: Hàn Quốc, Nhật Bản, chuyên gia từ các nhà máy, khu công nghiệp, khách từ các địa phương lân cận có khả năng chi trả cao.

- Nguồn điều phối khách: Bao gồm 02 nguồn chính. 1) Nguồn khách trực tiếp từ các thị trường nguồn qua sân bay quốc tế Cát Bi, tuy nhiên số lượng không lớn do các đường bay còn hạn chế. 2) Nguồn khách từ Hà Nội và các tỉnh lân cận (Quảng Ninh, Hải Dương, Thái Bình).

- Đối thủ cạnh tranh chủ yếu của thị trường quốc tế: Quảng Ninh và khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, với ưu thế nổi trội hơn Hải Phòng về du lịch biển đảo, du lịch gắn với di sản thế giới. Đặc biệt, khu vực duyên hải Nam Trung Bộ có thuận lợi khai thác phát triển du lịch quanh năm.

- Nhìn chung, khách quốc tế đến Hải Phòng mang những đặc điểm chung của thị trường nguồn, đồng thời có xu hướng du lịch như sau:

+ Thị trường Trung Quốc, Đài Loan: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

+ Thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản: Golf, VCGT, du lịch sinh thái Cát Bà,...

+ Thị trường Mỹ, châu Âu: Du lịch trải nghiệm, tìm hiểu khám phá văn hóa truyền thống, lịch sử, ẩm thực... kết hợp với du lịch sinh thái Cát Bà, xu hướng đi dài ngày.

+ Thị trường Nga: Khách Nga chủ yếu đến Hải Phòng trong mùa hè gắn với du lịch biển, trải nghiệm khám phá VQG Cát Bà, đặc biệt là khu vực Cát Bà.

+ Thị trường Đông Nam Á: Du lịch sinh thái gắn với Cát Bà, du lịch đô thị và ẩm thực.

- Chi tiêu trung bình và ngày lưu trú trung bình của khách quốc tế⁴⁶:

+ Về chi tiêu trung bình: Năm 2019, khách du lịch quốc tế chi tiêu trung bình 1,9 triệu đồng/lượt khách. Con số này thấp hơn so với tỉnh lân cận là Quảng Ninh (2,45 triệu/lượt⁴⁷) và đại diện du lịch biển mới nổi như Bình Thuận (2,9 triệu⁴⁸).

+ Ngày lưu trú trung bình của khách quốc tế: Năm 2019 là 1,8 ngày/lượt khách, đến 2020 tăng đột biến lên 3,5 ngày/lượt khách do hoạt động cách ly, đảm bảo an toàn dịch bệnh trên địa bàn thành phố. Đến 2021 – 2022 ổn định trở lại ở con số 2,2 ngày. Con số này chưa cao, thấp hơn so với các tỉnh, thành phố phát triển du lịch biển phía Nam như Bình Định (trung bình 3,5 ngày⁴⁹) và thành phố Đà Nẵng (trung bình 2,9 ngày⁵⁰).

⁴⁶ Sở Du lịch, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng.

⁴⁷ Số liệu do Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh cung cấp

⁴⁸ Sở VHTTDL tỉnh Bình Thuận.

⁴⁹ Sở VHTTDL tỉnh Bình Định

⁵⁰ Sở Du lịch thành phố Đà Nẵng

* Thị trường nội địa

- Thị trường du lịch chính của Hải Phòng là thị trường trong nước, chiếm khoảng 87 – 89% trong thời kỳ 2011 – 2019. Ở giai đoạn 2020 – 2022 thị trường này tiếp tục khẳng định vai trò là cứu cánh cho du lịch cả nước cũng như Hải Phòng trong bối cảnh tác động của dịch bệnh Covid-19.

- Khách nội địa tại Hải Phòng chủ yếu đến từ thị trường gần như Hà Nội, các tỉnh thuộc ĐBSH, trung du và miền núi phía Bắc, các địa phương phía Nam có đường bay thẳng tới Hải Phòng.

- Đặc điểm khách du lịch:

+ Thời gian du lịch đa dạng, gồm có ngắn ngày, dài ngày, cuối tuần, nghỉ lễ, trong ngày...

+ Đa dạng về đối tượng, bao gồm khách trẻ, khách gia đình, nhóm khách trung niên, doanh nghiệp, khách đoàn, khách lẻ,...

+ Ưa thích mua sắm các sản phẩm địa phương và trải nghiệm ẩm thực Hải Phòng (foodtour).

+ Một bộ phận lớn khách du lịch quay trở lại nhiều lần. Trong đó, nhóm bạn trẻ, khách du lịch trải nghiệm, tự do chiếm tỷ lệ khá lớn. Nhóm khách du lịch golf – Golfer gắn với hệ thống sân golf tại Hải Phòng tại miền Bắc có sự ổn định cao, đi du lịch quanh năm.

- Các hoạt động du lịch chính:

+ Nghỉ hè (chiếm 65% lượng khách nội địa đến Hải Phòng): Chủ yếu là du lịch nghỉ biển, du lịch tham quan tìm hiểu văn hóa lịch sử, khám phá, tìm hiểu thiên nhiên... tập trung chủ yếu tại Cát Bà và Đồ Sơn, thu hút khách du lịch ở mọi lứa tuổi.

+ Nghỉ Tết, lễ thu hút số lượng khách ngày càng lớn, đặc biệt với các dịp lễ nối dài với cuối tuần. Vào các dịp này, các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, khám phá, tìm hiểu thiên nhiên, văn hóa lịch sử và đặc biệt là du lịch tâm linh được khách du lịch ưu chuộng.

+ Du lịch cuối tuần trở thành phân khúc quan trọng của Hải Phòng, bao gồm du lịch “Phượt” với thanh niên và tầng lớp trung lưu; du lịch trải nghiệm của các trường học gắn với học tập (du lịch học đường), hoạt động du lịch của các nhóm và câu lạc bộ có cùng sở thích, thị hiếu, du lịch biển vào mùa hè...

+ Du lịch công vụ có xu hướng gia tăng gắn với du lịch MICE, khách du lịch chi tiêu nhiều và thường mua sắm đặc biệt là các sản vật của địa phương.

+ Du lịch thăm thân: Khách từ các địa phương trong nước với mục đích thăm thân tham gia hoạt động du lịch, mua sắm.

- Chi tiêu trung bình và ngày lưu trú trung bình của khách nội địa⁵¹:

+ Về chi tiêu trung bình: Năm 2019, khách du lịch nội địa tại Hải Phòng chi tiêu trung bình 1,2 triệu đồng/khách. Con số này thấp hơn so với tỉnh lân cận là Quảng Ninh (1,8 triệu/lượt⁵²), tuy nhiên cao hơn một số tỉnh Nam Trung Bộ như Bình Thuận (1 triệu⁵³), Bình Định (0,6 triệu⁵⁴).

+ Ngày lưu trú trung bình của khách nội địa: Năm 2019 là 1,6 ngày/khách, đến 2022 tăng lên 1,8 ngày/ lượt khách. Con số này chưa cao, thấp hơn nhiều so với Quảng Ninh (2,5-2,7 ngày⁵⁵) hay Đà Nẵng (2,3-2,5 ngày⁵⁶).

2.5.2. Hệ thống sản phẩm du lịch

2.5.2.1. Đặc điểm sản phẩm du lịch Hải Phòng

Với tài nguyên đa dạng, Hải Phòng đã phát triển được hệ thống sản phẩm du lịch phong phú.

Trước năm 2016, các sản phẩm chính của thành phố là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao gắn với biển đảo và du lịch văn hóa.

Từ năm 2016 một số sản phẩm mới được phát triển và có sức hút đối với khách du lịch, trong đó du lịch golf, du thuyền trên vịnh Lan Hạ và vui chơi giải trí trải nghiệm cuối tuần Foodtour, City tour Hải Phòng đã mang đến điểm nhấn mới cho du lịch Hải Phòng.

QHTT VHTTDL định hướng Hải Phòng phát triển các sản phẩm du lịch chính gồm chủ lực và các sản phẩm cụ thể tại các trung tâm, khu, điểm du lịch. Nội dung này tập trung phân tích các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm cụ thể theo từng khu vực được đánh giá ở tổ chức không gian du lịch.

* Sản phẩm du lịch chủ lực:

- Du lịch sinh thái (biển đảo) kết hợp du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao, du lịch hội thảo - hội chợ - hội nghị. Nhóm sản phẩm này phát triển như sau:

+ Du lịch biển kết hợp vui chơi giải trí, thể thao.

+ Du lịch sinh thái biển, nghỉ dưỡng biển, thể thao biển tại Cát Bà và các hoạt động giải trí, thể thao, mạo hiểm gắn với VQG Cát Bà (trải nghiệm, nghiên cứu quần đảo và hệ sinh thái tùng, áng) rất đa dạng: Chèo thuyền Kayak, lặn biển, leo núi... Bên cạnh đó, du lịch du thuyền trên vịnh Lan Hạ là sản phẩm mới phát triển được so với định hướng của QHTT VHTTDL.

⁵¹ Sở Du lịch, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng.

⁵² Số liệu do Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh cung cấp

⁵³ Sở VHTTDL tỉnh Bình Thuận.

⁵⁴ Sở VHTTDL tỉnh Bình Định.

⁵⁵ Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh

⁵⁶ Sở Du lịch thành phố Đà Nẵng.

- Du lịch tâm linh lễ hội kết hợp du lịch khảo cứu văn hóa, du lịch điền dã (làng quê):

+ Tham quan và tìm hiểu các giá trị văn hóa, tín ngưỡng truyền thống từ hệ thống di tích như Quần thể di tích lịch sử - danh thắng quốc gia Tràng Kênh - Bạch Đằng, Di tích bãi cọc Cao Quỳ, Khu di tích đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, Khu tưởng niệm Vương triều nhà Mạc, Bến K15 (Bến tàu không số), Nhà hát thành phố; hệ thống di tích, bảo tàng trên toàn thành phố.

+ Tham quan, trải nghiệm các lễ hội tiêu biểu là: 1) Lễ hội Hoa Phượng đỏ. Là lễ hội của địa phương, mang hình ảnh và đặc sắc thành phố Hải Phòng; 2) Lễ hội chơi trâu Đồ Sơn. 3) Lễ hội làng cá Cát Bà. 4) Các lễ hội khác gắn với hệ thống di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, các di tích (Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, Khu tưởng niệm Vương triều nhà Mạc, danh thắng núi Voi...).

+ Du lịch nông nghiệp, nông thôn: Đã có nhiều sản phẩm như hoạt động trải nghiệm một ngày làm nông dân huyện Kiến Thụy, du lịch Du khảo đồng quê,... tuy nhiên hiệu quả chưa cao, chưa phải là sản phẩm có vai trò quan trọng của du lịch Hải Phòng. Thời gian gần đây, du lịch nông nghiệp nông thôn được tổ chức thí điểm phù hợp với các nhóm khách du lịch gia đình, trường học,... Bên cạnh đó, các giá trị nông nghiệp có tiềm năng phục vụ khách du lịch chưa được khai thác, bao gồm hệ thống sản phẩm OCOP cũng như các làng nghề truyền thống trồng hoa, cây cảnh, mây tre đan, hoạt động kinh tế đặc thù vùng ngập mặn cửa sông.

- Thương hiệu ẩm thực và các sản phẩm lưu niệm mang nét đặc trưng của thành phố Hải Phòng:

+ Về ẩm thực: Sản phẩm du lịch ẩm thực - foodtour Hải Phòng đã tạo được thương hiệu riêng, thu hút mạnh mẽ khách du lịch đến Hải Phòng đặc biệt là giới trẻ, di chuyển qua tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng. Lượng hành khách di chuyển qua đường sắt Hà Nội - Hải Phòng⁵⁷ năm 2022 tăng 448% so với năm 2021 và 114% so với năm 2019; mang đến doanh thu về dịch vụ vận tải đường sắt tăng 571% so với năm 2021 và 158% so với năm 2019. Lượng khách đi tàu vào các ngày cuối tuần, ngày lễ bình quân đạt trên 4.000 khách/ngày. Tuy nhiên, sản phẩm du lịch này tồn tại một số hạn chế về: (1) CSVC và HTKT, với đa số các cơ sở kinh doanh ẩm thực nằm trong trung tâm đô thị, có quy mô nhỏ không phục vụ được lượng khách lớn và thiếu các bãi, điểm đỗ xe. 2) Giá trị gia tăng thấp do các món ăn trong foodtour có giá rẻ, chi phí du lịch thấp.

+ Về các sản phẩm lưu niệm mang nét đặc trưng của Hải Phòng: Chưa phát triển phổ biến, chưa có hình ảnh và dấu ấn rõ nét.

⁵⁷ Số liệu cung cấp bởi Ga Hải Phòng

* Sản phẩm du lịch khác: Ngoài những sản phẩm du lịch chủ lực theo QHTT VHTTDL, Hải Phòng đã phát triển được nhóm sản phẩm mới đa dạng.

- Du lịch golf: Sản phẩm hấp dẫn thu hút lượng khách du lịch ổn định. Hệ thống 4 sân golf Hải Phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế là các điểm nhấn thu hút khách du lịch golf và dần định vị Hải Phòng trên thị trường golf quốc gia. Hệ thống sân golf này đang được mở rộng với các dự án mới tại An Lão, Cát Bà.

- Du lịch đô thị: Tham quan khám phá đô thị Hải Phòng với các điểm đến nổi bật trên dải trung tâm thành phố: Nhà hát thành phố, Bảo tàng, Đèn Nghè, Tượng Nữ tướng Lê Chân, phố đi bộ Tam Bạc, Thế Lữ; khám phá ẩm thực Hải Phòng, ... Tuy nhiên, các tiềm năng khác về du lịch đô thị cảng biển chưa được khai thác. Nhóm công trình tiêu biểu, bảo tàng hiện đang là địa điểm tham quan nhưng chưa tham gia phát triển du lịch trải nghiệm và các hoạt động sự kiện, triển lãm,... thu hút khách du lịch. Sản phẩm du lịch đô thị chưa có nhiều điểm nhấn hấp dẫn, thiếu các hoạt động VCGT thu hút du khách.

- Du lịch vui chơi giải trí, trải nghiệm cuối tuần: Gắn với các điểm, khu vực du lịch huyện An Lão, Kiến Thụy, Kiến An, Dương Kinh... chủ yếu phục vụ khách ở thị trường gần, quy mô nhỏ.

- Du lịch MICE gắn với các trung tâm hội nghị, khách sạn tại trung tâm thành phố, Đồ Sơn và Cát Bà.

- Du lịch chăm sóc sức khỏe gắn với suối khoáng nóng Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, tuy nhiên sản phẩm còn đơn điệu, hiện đang được đề xuất dự án đầu tư quy mô lớn.

- Du lịch cộng đồng phát triển mạnh tại huyện Cát Hải với các mô hình tại xã Việt Hải, xã Phù Long... gắn với đặc trưng đời sống người dân vùng hải đảo, là sản phẩm bổ trợ cho du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại Cát Bà.

2.5.2.2. Ảnh hưởng của tính mùa vụ đến sản phẩm du lịch Hải Phòng

- Tính mùa vụ du lịch của Hải Phòng rất sâu sắc, đến từ:

+ Đặc trưng tự nhiên với khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông lạnh, với các sản phẩm du lịch chính là du lịch biển đảo (nghỉ dưỡng biển, sinh thái biển, VCGT biển đảo,...).

+ Các sản phẩm du lịch văn hóa như du lịch lễ hội, du lịch gắn với các di tích,... phụ thuộc vào lịch lễ hội và các hoạt động của di tích, thường nhộn nhịp vào đầu xuân (thời điểm sau tết Âm lịch) và các thời điểm nhất định.

+ Đặc trưng của khách du lịch, với nhu cầu du lịch tăng cao vào các kỳ nghỉ, cuối tuần và hạn chế hơn vào ngày thường.

- Ảnh hưởng của tính mùa vụ đến phát triển sản phẩm du lịch Hải Phòng:

+ Khó khai thác phát triển du lịch nói chung trong mùa đông từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau. Đây là khoảng thời gian rất dài, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả phát triển du lịch, đồng thời làm xuống cấp CSVC ngành. Do đó, Hải Phòng

cần phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ du lịch trong thời điểm này phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu để hạn chế tính mùa vụ, điển hình là nhóm du lịch ẩm thực, MICE, trải nghiệm, thể thao,...

+ Gia tăng áp lực cho ngành du lịch vào mùa du lịch chính – du lịch biển đảo của Hải Phòng, đặc biệt trong tháng 5 – tháng 10. Nhiều khu vực du lịch thường xuyên xuất hiện tình trạng quá tải vào cuối tuần và các kỳ nghỉ lễ: Ún tắc giao thông, các bãi biển trở nên quá đông đúc, tình trạng hết phòng lưu trú, quá tải dịch vụ du lịch khác... đối lập với mùa vắng khách. Tiêu biểu là khu vực Cát Bà và Đồ Sơn. Ngoài ra, các di tích tiêu biểu như đền thờ Nguyễn Bỉnh Khiêm, khu tưởng niệm Vương triều Mạc vào thời điểm lễ hội chính, khách du lịch tập trung đông cũng trở nên quá tải và chật chội, trong khi phần lớn thời gian trong năm khách du lịch thưa thớt.

+ Các sản phẩm du lịch không ảnh hưởng bởi mùa vụ và phát triển quanh năm chủ yếu là các sản phẩm bổ trợ, nổi bật là du lịch ẩm thực, golf. Tuy nhiên, du lịch ẩm thực tập trung vào đô thị lõi có giới hạn về sức chứa, mức chi tiêu không cao, du lịch golf gắn với tệp khách hành chuyên biệt, hạn chế khả năng tìm kiếm giải pháp thúc đẩy khai thác các sản phẩm du lịch khác.

2.5.2.3. Đánh giá, so sánh với sản phẩm du lịch vùng và các tỉnh lân cận

Thực trạng hệ thống sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng ĐBSH, Hải Phòng và so sánh với tỉnh lân cận – Quảng Ninh như sau:

Bảng 3: So sánh thực trạng phát triển sản phẩm du lịch Hải Phòng trong tổng thể cả nước và vùng đồng bằng sông Hồng

Nhóm sản phẩm gắn với tài nguyên chủ lực	Cả nước	Vùng ĐBSH	Hải Phòng	Quảng Ninh
Du lịch biển, đảo	Nghỉ dưỡng	- Là nhóm sản phẩm đặc trưng vùng, với đại diện tiêu biểu là KDLQG Trà Cổ, trung tâm du lịch biển Hạ Long, Đồ Sơn, Cát Bà.	- Là nhóm sản phẩm đặc trưng của Hải Phòng gắn với Đồ Sơn và Cát Bà, hiện đang xuất hiện nhiều dự án quy mô lớn với sản phẩm hấp dẫn, đa dạng. Tuy nhiên khu vực bãi tắm chính, chất lượng CSVC ngành của Đồ Sơn đang xuống cấp.	- Là nhóm sản phẩm đặc trưng của Quảng Ninh với đại diện tiêu biểu cho vùng và cả nước: KDLQG Trà Cổ, trung tâm du lịch biển Hạ Long và sự phát triển mạnh mẽ của Vân Đồn.
	Tham quan thắng cảnh			
	Thể thao biển			
	Các khu du lịch nghỉ dưỡng biển cao cấp: Mũi Né, Phú Quốc, Hạ Long,...			
Du lịch văn hóa	Di tích lịch sử, di sản, lễ hội	Sản phẩm đặc trưng gắn với văn minh lúa nước sông Hồng, phát triển rộng rãi ở các tỉnh	Khá tiêu biểu trong vùng với các đại diện đền thờ Nguyễn Bỉnh Khiêm, khu tưởng niệm Vương triều Mạc và Khu di	Phát triển rất mạnh với đại diện chính là Yên Tử - hình ảnh du lịch cấp vùng và quốc gia.

Nhóm sản phẩm gắn với tài nguyên chủ lực	Cá nước	Vùng ĐBSH	Hải Phòng	Quảng Ninh
	Du lịch cộng đồng	thành. Riêng nhóm DLCD phát triển chủ yếu ở Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình.	tích Bạch Đằng Giang. Ít phát triển, chỉ tập trung ở xã Việt Hải huyện Cát Hải, khai thác đời sống dân cư vùng biển đảo Cát Bà.	Phát triển hiệu quả, tập trung ở khu vực vùng núi cao Bình Liêu, Ba Chẽ và khu vực biển đảo.
	Du lịch làng nghề		Chưa khai thác được.	Sản phẩm hỗ trợ với đại diện là làng chài Cửa Vạn, nuôi cá ngọc trai Vân Đồn.
	Du lịch sinh thái	Vùng núi cao và hang động	Tập trung ở Vĩnh Phúc và Quảng Ninh, Ninh Bình, tuy nhiên không phải thế mạnh nổi trội	Phát triển tại Cát Bà với nhiều địa danh hấp dẫn (hang Sáng, Tôi, ...), tuy nhiên các hang động có quy mô nhỏ, danh hiệu Di sản thế giới mới được UNESCO công nhận cần được xây dựng lộ trình để truyền thông và khai thác hiệu quả.
	Nông nghiệp nông thôn	Chưa có nhiều nổi bật, tập trung chủ yếu tại Hà Nội, Quảng Ninh.	Là sản phẩm hỗ trợ, chưa mang lại hiệu quả cao, đang ở mô hình thí điểm.	Có nhiều hấp dẫn do kết hợp với DLCD khu vực núi cao.
	Sinh thái miệt vườn	Không có tài nguyên, không phát triển		
	Hệ sinh thái ngập nước	Chưa có nhiều nổi bật.	Khai thác tại Cát Bà gắn với VQG, các khu vực khác như rừng ngập mặn Bàng La, Đò Sơn; Vinh Quang, Tiên Lãng, Đại Hợp, Kiến Thụy...chưa phát triển.	Chưa khai thác được
	Các KBTTN, VQG,...	Phát triển mạnh, phân bố rộng rãi ở Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Nam Định, Hải	VQG Cát Bà là đại diện tiêu biểu cấp vùng. Chưa khai thác được du lịch tại KBT biển	Đã khai thác du lịch gắn với VQG Bá Tứ Long và khu vực đồi núi phía Bắc tuy nhiên

Nhóm sản phẩm gắn với tài nguyên chủ lực	Cá nước	Vùng ĐBSH	Hải Phòng	Quảng Ninh
		Phòng, Quảng Ninh.	Bạch Long Vĩ.	là sản phẩm bổ trợ, chưa thực sự điển hình.
Du lịch đô thị	Văn hóa đô thị	Khai thác tập trung tại Hà Nội.	Chủ yếu là tham quan đô thị, chưa khai thác được dấu ấn “cảng Hải Phòng”; du địa phát triển rất lớn.	Chủ yếu là tham quan và dịch vụ tại Hạ Long, Móng Cái.
	VCGT	Khai thác phố biển tại các đô thị: Hà Nội, Hạ Long.	Chưa phổ biến, đang ở dự án đầu tư (khu vực đảo Vũ Yên) và đang hoàn thiện (khu vực Đồi Rồng).	Phát triển mạnh với ưu thế gắn liền đô thị và di sản, với khu VCGT Sunword tại Hạ Long.
	Mua sắm	Chủ yếu tại Hà Nội, Quảng Ninh (phát triển với các sản phẩm OCOP, sản vật địa phương và hàng hóa cao cấp khác)	Chưa có các điểm mua sắm chuyên biệt phục vụ khách du lịch. Các sản phẩm OCOP chưa hấp dẫn, sản vật khác chưa đặc trưng.	Khá phát triển, bao gồm hệ thống chợ đêm, TTTM,... góp phần đa dạng hóa dịch vụ, gia tăng chi tiêu của khách du lịch.
	MICE	Chủ yếu tại Hà Nội, Hạ Long.	Chưa thực sự hiệu quả	Đang phát triển, đã tổ chức được các sự kiện lớn như Diễn đàn Du lịch Asean (ATF) 2019.
Âm thực	Phát triển rộng rãi tại các đô thị, tuy nhiên chỉ có Hải Phòng xuất hiện “foodtour” chuyên đề.	Điểm nhấn của Hải Phòng – địa phương đi đầu hình thành “foodtour”, hiện chưa có tinh thành nào xuất hiện một tour du lịch chuyên đề về ẩm thực và được khách du lịch hưởng ứng mạnh mẽ như Hải Phòng.	Phát triển rộng rãi, đã hình thành nhiều khu vực ẩm thực nổi trội như Quảng Yên, Hạ Long,...	

Đánh giá chung:

- Hệ thống sản phẩm du lịch Hải Phòng có nhiều điểm chung so với du lịch cả nước và vùng ĐBSH, đặc biệt là Quảng Ninh – địa phương lân cận có những tương đồng trong tài nguyên du lịch biển đảo – tài nguyên du lịch có giá trị lớn của Hải Phòng.

- Hải Phòng đã có một số thành tựu trong phát triển sản phẩm du lịch, tạo lập được những sản phẩm hấp dẫn, mang dấu ấn riêng như Foodtour, Citytour, du lịch thể thao Golf, du thuyền vịnh Lan Hạ... đóng góp tích cực cho phát triển thị trường sản phẩm du lịch chung của vùng.

- Tuy nhiên, khai thác phát triển sản phẩm du lịch tại Hải Phòng còn nhiều hạn chế như:

+ Chưa phát huy được những ưu thế của thành phố lớn đối với các sản phẩm MICE, mua sắm, VCGT.

+ Các sản phẩm của du lịch Hải Phòng so với vùng và các tỉnh lân cận vẫn chưa tạo được thương hiệu như Quảng Ninh, Ninh Bình... Thu hút đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt về hạ tầng và xây dựng sản phẩm VCGT quy mô lớn còn hạn chế do đó Hải phòng chưa phát triển được nhóm sản phẩm đặc trưng có sức cạnh tranh cao (Ninh Bình có Khu du lịch danh thắng Tràng An, Quảng Ninh có danh thắng di tích Yên Tử, Khu du lịch đảo Tuần Châu, Vịnh Hạ Long....).

2.6. Tổ chức không gian du lịch

2.6.1. Các không gian chính phát triển du lịch

Thực trạng tổ chức không gian du lịch Hải Phòng gắn với sự tập trung về tài nguyên du lịch, cơ bản theo định hướng của QHTT VHTTDL. Gồm: 1) Khu vực phát triển du lịch biển đảo với 2 khu du lịch trọng điểm là Đồ Sơn và Cát Bà, ngoài ra gồm có khu vực đảo Bạch Long Vĩ và đảo Vũ Yên; 2) Khu vực phát triển du lịch văn hóa, nông thôn. 3) Khu vực phát triển du lịch nội thành.

* Khu vực phát triển du lịch biển đảo:

- Đồ Sơn:

+ Là trung tâm nghỉ dưỡng biển và vui chơi giải trí của Hải Phòng và khu vực du lịch biển lớn của miền Bắc; khu vực tập trung hệ thống du lịch hoàn chỉnh, đầy đủ, được phát triển từ lâu; khu vực phát triển du lịch với mật độ lớn và sầm uất của Hải Phòng.

+ Năm 2019, Đồ Sơn đón khoảng 2,6 triệu lượt khách, chiếm 27,54% tổng lượt khách du lịch của thành phố Hải Phòng. Số lượng khách du lịch giai đoạn 2011 – 2019 duy trì từ 2,1 – 2,6 triệu lượt khách, không biến động mạnh.

+ Sự phân hóa không gian: gồm có 2 khu vực chính. 1) Khu vực bãi tắm chính phía Đông với sự tập trung mật độ lớn của CSVC du lịch từ lâu và hình thành các cụm du lịch tập trung như Hòn Dáu Resort, sân golf Đồ Sơn. 2) Khu vực phát triển mới phía Tây – KDL Đồi Rồng đang được xây dựng với CSVC hiện đại, bổ sung những sản phẩm mới cho du lịch Đồ Sơn.

+ Dư địa phát triển của khu vực không lớn, quỹ đất hạn hẹp, hiện đang có một số dự án lấn biển như Đồi Rồng. Khu vực ngập mặn Bàng La có các tiềm năng khai thác du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng. Trong thời gian tới, Đồ Sơn cần chú trọng khai thác bền vững khu ngập mặn Bàng La đồng thời nâng cao chất lượng CSVC ngành, chất lượng sản phẩm du lịch.

+ Đồ Sơn có khả năng kết nối rất thuận lợi với trung tâm thành phố và Cát Bà; với hệ sinh thái ngập mặn và các điểm du lịch nổi bật tại Kiến Thụy, Dương Kinh qua đường bộ và đường thủy.

Tuy nhiên, sự phát triển du lịch Đồ Sơn có nhiều vấn đề bất cập gồm:

1). Suy giảm chất lượng CSVC tại các bãi tắm chính phía Đông gắn với sự cát cứ của nhà nghỉ, khách sạn các Bộ, ngành. Hiện nay tại các bãi tắm chính của Đồ Sơn có⁵⁸ 34 bộ, ngành, quốc phòng, an ninh, doanh nghiệp (16 bộ, ngành; 18 doanh nghiệp) với 56/134 cơ sở kinh doanh lưu trú, diện tích các cơ sở này trên 148 ha (bộ ngành 62,3ha, doanh nghiệp 86,6ha), trong đó có nhiều vị trí đế hoang, không sử dụng như: khu đất của Trung ương Hội phụ nữ, Trung tâm hội nghị Đào tạo cán bộ Công Đoàn...

2). Một số hạn chế trong hoạt động du lịch, như chặn xe, chèo kéo khách, lấn chiếm vỉa hè...

3). Chậm tiến độ hoàn thiện các dự án đầu tư, những sản phẩm, dịch vụ mới lạ, hấp dẫn du khách đang trong quá trình hoàn thiện và mới đi vào khai thác 1 phần.

- Cát Bà:

+ Tính chất: Là trung tâm du lịch sinh thái biển có ý nghĩa quan trọng, gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới được kỳ vọng lớn về khẳng định hình ảnh và thương hiệu trên thị trường quốc tế; khu vực tập trung khách du lịch nghỉ dưỡng, khám phá, du lịch sinh thái dài ngày của thành phố Hải Phòng.

+ Tình hình phát triển: Phát triển du lịch mạnh mẽ trong thời gian 10 năm trở lại đây, cơ sở vật chất đầy đủ và đa dạng gắn với tiềm năng lớn, thu hút đầu tư lớn. Năm 2019, Cát Bà đón 2,81 triệu lượt khách, chiếm 30,95% khách du lịch toàn thành phố Hải Phòng. Giai đoạn 2016 – 2019, lượng khách tăng trưởng mạnh từ 1,7 – 2,8 triệu lượt.

+ Sự phân hóa không gian: Hệ thống cơ sở vật chất và dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại thị trấn Cát Bà, chưa hình thành các khu du lịch – dịch vụ quy mô lớn. Tại các xã lân cận thị trấn Cát Bà đang có các dự án đô thị du lịch, khu nghỉ dưỡng, sân golf,... và hoạt động bồi trợ cho thị trấn Cát Bà.

+ Du địa phát triển: Khu vực có du địa phát triển mở rộng không lớn. Quỹ đất tại đảo Cát Bà hạn chế, tập trung chủ yếu tại phía Bắc và phía Tây, Tây Nam; bên cạnh đó là phần lớn diện tích thuộc về VQG Cát Bà với nhiều quy định của Luật Lâm nghiệp, Quy định quản lý VQG cân tuân thủ. Tuy nhiên, khu vực còn nhiều tiềm năng phát triển theo hướng đa dạng hóa sản phẩm du lịch và

⁵⁸ Tham luận Tình hình phát triển du lịch trên địa bàn quận Đồ Sơn từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ của BCH Đảng bộ thành phố.

nâng cao chất lượng dịch vụ, gắn với xu hướng du lịch sinh thái ngày càng được ưa chuộng trong nước và quốc tế. Tại Long Châu, đây là khu vực có vai trò quan trọng trong an ninh quốc phòng và hạn chế về cáp điện, cáp nước..., do đó khai thác phát triển du lịch chủ yếu tập trung vào các hoạt động tham quan, không thuận lợi cho xây dựng CSVC ngành.

+ **Khả năng kết nối:** Cát Bà kết nối với trung tâm thành phố và vịnh Hạ Long rất thuận lợi qua đường biển, cáp treo Cát Hải – Phù Long và tới đây là Phù Long – Cát Bà.

+ **Một số hạn chế:** 1) Giao thông kết nối Cát Bà với trung tâm thành phố hiện nay còn nhiều bất cập (tần suất, công suất hoạt động của các phà thấp, công nghệ cũ; chưa có bến tàu du lịch riêng). 2) Quần đảo Cát Bà có VQG Cát Bà mới được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới, do đó các quỹ đất phù hợp cho phát triển du lịch có diện tích không lớn (đặc biệt so với Hạ Long), trong khi việc phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư du lịch còn rất hạn chế. Ngoài ra, Cát Bà cũng chưa phát triển được thương hiệu gắn với Di sản thiên nhiên thế giới; hạ tầng cơ sở chưa được đầu tư; thu hút dự án đầu tư du lịch quy mô lớn còn hạn chế cả về quy mô và tiến độ.

- **Khu vực Bạch Long Vĩ:** Chưa phát triển được du lịch sinh thái biển theo định hướng, các hoạt động còn rất hạn chế, mờ nhạt do kết nối khó khăn với đất liền, hạ tầng kỹ thuật yếu kém, đồng thời phải đảm bảo các mục tiêu về an ninh quốc phòng; Dư địa phát triển ít, chủ yếu do diện tích nhỏ, các điều kiện hỗ trợ yếu kém đặc biệt là hạ tầng cáp nước, cáp điện; Khả năng kết nối với trung tâm thành phố, Đồ Sơn và Cát Bà rất khó khăn do có vị trí nằm ngoài khơi xa, thường xuyên bị gián đoạn do tác động của thời tiết không ổn định trên biển.

- **Khu vực đảo Vũ Yên:** Hiện đã khai trương sân golf Vũ Yên, các sản phẩm du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp chưa phát triển được, đang được đầu tư xây dựng; Dư địa phát triển không nhiều, do khu vực đã có dự án quy mô lớn đang trong quá trình thực hiện, đồng thời có diện tích không lớn, là đảo nằm tại ngã ba sông do đó khó phát triển mở rộng; Khả năng kết nối rất thuận lợi với trung tâm thành phố và huyện Thủy Nguyên, ngoài cầu Vũ Yên 1 đã xây dựng còn có các dự án giao thông khác, đặc biệt là dự án cáp treo kết nối Vũ Yên với trung tâm thành phố.

* **Khu vực phát triển du lịch văn hóa - nông thôn, gồm:**

- Huyện Thủy Nguyên với hoạt động của tổ hợp golf – nghỉ dưỡng Sono Belle Hải Phòng và khu di tích Bạch Đằng Giang – Bãi cọc Cao Quỳ (du lịch tham quan, tìm hiểu di tích văn hóa – lịch sử, du lịch tín ngưỡng, du lịch thể thao golf và nghỉ dưỡng cao cấp).

- Các huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo:

+ Tiên Lãng với KDL suối khoáng Tiên Lãng tuy nhiên hiệu quả hoạt động kém, du lịch văn hóa lịch sử gắn với các di tích (đền Gầm, đền thờ Chủ tịch Tôn Đức Thắng,...) còn hạn chế.

+ Vĩnh Bảo với du lịch văn hóa, lịch sử quần thể đền thờ trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm; tham quan làng nghề múa rối, tạc tượng Bảo Hà, Nhân Mục. Ngoài ra còn có du lịch du khảo đồng quê tuy nhiên hiệu quả không nổi bật.

- Huyện Kiến Thụy với Khu tưởng niệm Vương triều Mạc, đền Mõ,... Dịch vụ ẩm thực có nhiều điểm nhấn hấp dẫn tại khu vực rừng ngập mặn Đại Hợp, tuy nhiên chưa khai thác phát triển du lịch gắn với ưu thế rừng ngập mặn. Chưa khai thác được các tiềm năng du lịch sinh thái, trải nghiệm,... gắn với đặc trưng vùng quê và sông Văn Úc.

- Huyện An Lão, An Dương:

+ An Lão thí điểm du lịch trải nghiệm nông nghiệp đảo Bầu. Du lịch danh thắng núi Voi rất hạn chế, chỉ hoạt động vào thời điểm lễ hội đầu năm.

+ Huyện An Dương: Có 5 làng nghề trồng hoa, cây cảnh đẹp và nổi tiếng, nhưng việc khai thác cho hoạt động du lịch chưa nổi bật.

* Khu vực phát triển du lịch nội thành:

- Các quận Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền:

+ Khu vực cung cấp các dịch vụ du lịch, trung tâm điều phối và kết nối khách du lịch tới các khu, điểm du lịch trong toàn thành phố, phát triển du lịch ẩm thực và MICE, tham quan đô thị. Trong thời gian gần đây, sự kiện lễ hội Hoa Phượng đỏ và foodtour Hải Phòng đã tăng cường mạnh mẽ vai trò của khu vực nội thành này. Đây cũng là thị trường tại chỗ quan trọng của du lịch Hải Phòng.

+ Chiếm khoảng 20% lượng khách, 19% CSLT và 25% CSVC ngành khác của du lịch Hải Phòng. Là khu vực tập trung số lượng CSLT 5 sao lớn nhất với lợi thế phát triển du lịch MICE.

+ Kết nối thuận lợi với các điểm du lịch, các khu vực du lịch quan trọng của thành phố và khu đô thị - trung tâm hành chính mới tại Bắc sông Cấm. Trong thời gian tới, khu vực cần phát huy tốt hơn nữa vai trò trung tâm dịch vụ và du lịch đô thị, khai thác được đặc trưng thành phố cảng.

+ Các hạn chế: Khu vực có nhiều hạn chế về hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ như thiếu các điểm, bãi đỗ xe ô tô phục vụ nhu cầu khách du lịch ẩm thực, kết nối giao thông giữa các điểm dịch vụ không thuận lợi cho xe lớn. Đồng thời thiếu điểm nhấn tham quan, hoạt động khai thác phổ đi bộ Hải Phòng chưa thực sự mang lại hiệu quả, chưa tạo được sức hút với khách du lịch ngoài đô thị và từ các địa phương khác.

- Các quận Kiến An, Hải An, Dương Kinh, với ưu thế du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, VCGT cuối tuần... phục vụ khách nội vùng, khách thị trường gần. Các khu vực có dư địa phát triển không lớn, tuy nhiên có nhiều tiềm năng chưa được khai thác đồng thời có khả năng kết nối hỗ trợ cho trung tâm đô thị (Lê Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng).

+ Quận Hải An phát triển du lịch văn hóa, lịch sử gắn với các di tích, tiêu biểu là Từ Lương Xâm và là khu vực phát triển foodtour (chợ Cát Bi).

+ Quận Kiến An: Du lịch tham quan và du lịch văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng tại đồi Thiên Văn, chùa Tây Sơn. Tại núi Vọ đã xuất hiện một số hoạt động khám phá tự do của khách du lịch tuy nhiên còn rất hạn chế.

+ Quận Dương Kinh phát triển dịch vụ ẩm thực, VCGT ven sông Lạch Tray. Tuy nhiên khu vực cũng xuất hiện một số bất cập trong khai thác phát triển dịch vụ tại khu vực hành lang an toàn đê điền, cần được chú trọng tháo gỡ.

* *Đánh giá chung*: Về tổng thể, tổ chức không gian du lịch hiện nay của Hải Phòng gắn liền với ưu thế về tài nguyên. Những hạn chế chủ yếu nằm trong khai thác và hoạt động của từng không gian, điển hình là Đồ Sơn – suy giảm tài nguyên do nhiều yếu tố về nước biển dâng, sa bồi của các cửa sông và sự cát cứ của các Bộ ngành gây xuống cấp cơ sở vật chất, ảnh hưởng tới thương hiệu. Bên cạnh đó có các khu vực chưa khai thác hết tiềm năng, đối mặt với thách thức trong phát triển bền vững, điển hình là Cát Bà.

2.6.2. Hệ thống các khu, điểm du lịch

2.6.2.1. Các khu du lịch

Theo định hướng của QHTT VHTTDL, Hải Phòng phát triển các khu du lịch sau: Khu du lịch Cát Bà gắn với Khu du lịch biển Bạch Long Vĩ, Khu du lịch Đồ Sơn, Khu du lịch sinh thái ven sông Đa Độ - Kiến Thụy, Khu du lịch sông Giá – Thủ Nglookup, Khu du lịch phía Nam (Tiên Lãng, Vĩnh Bảo), Khu du lịch nội thành và lân cận.

Tình hình phát triển các khu du lịch: Hiện nay, Hải Phòng chưa có khu du lịch được công nhận theo quy định của Luật Du lịch 2017 và Nghị định hướng dẫn, bao gồm cả khu du lịch cấp tỉnh (thành phố) và cấp quốc gia.

Trên thực tế, tại Hải Phòng đã hình thành nhiều khu du lịch lớn, tập trung:

* Nhóm khu du lịch đã hình thành theo định hướng của QHTT VHTTDL:

- Khu du lịch Đồ Sơn

+ Quy mô, vị trí: Khu vực phía Tây bán đảo Đồ Sơn từ sân golf Đồ Sơn về phía Nam qua đảo Hòn Dáu, lên phía Bắc đến hết dãy núi Rồng. Diện tích khoảng 1.300ha.

+ Sản phẩm du lịch: Cơ bản phát triển theo định hướng của QHTT VHTTDL. Gồm: Du lịch nghỉ dưỡng biển, Du lịch vui chơi giải trí; Du lịch thể thao; MICE; du lịch lễ hội, tín ngưỡng... Ngoài ra đã phát triển được du lịch golf và dịch vụ thương mại, ẩm thực,...

+ Các điểm du lịch: Ngoài 04 điểm du lịch đã được công nhận (tháp Tường Long, bãi tắm khu II, đảo Hòn Dáu, biệt thự Bảo Đại) còn có các điểm tham quan du lịch như đền Bà Đé, chùa Hang, núi Rồng, ...

+ Đặc điểm hoạt động: Khu vực hoạt động du lịch tập trung của thành phố Hải Phòng từ thời kỳ đầu, gắn với tài nguyên chủ đạo là biển đảo và các di tích văn hóa, lịch sử. Tuy nhiên đây cũng là địa điểm có nhiều bất cập về cơ sở vật chất xuống cấp, xuất hiện một số hạn chế trong kinh doanh du lịch (chèo kéo khách, lấn chiếm không gian công cộng...).

- *Khu du lịch Cát Bà*

+ Quy mô, vị trí: Toàn bộ đảo Cát Bà và vịnh Lan Hạ với tổng diện tích khoảng hơn 7.000ha.

+ Các nhóm sản phẩm chính: Phát triển được các nhóm sản phẩm theo định hướng của QHTT VHTTDL, gồm du lịch tham quan, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, thể thao – mạo hiểm, nghỉ dưỡng. Trong đó, nhóm du lịch cộng đồng hiện chỉ phát triển ở xã Việt Hải, chưa phát triển nhiều ở xã Phù Long, Gia Luận. Ngoài ra, Cát Bà đã phát triển sản phẩm du lịch du thuyền chất lượng cao.

+ Các điểm du lịch: Ngoài điểm du lịch nhà 102 đã được công nhận còn có hệ thống bãi tắm phân bố rộng rãi trên các đảo, các đảo với hệ sinh thái đa dạng, một số điểm di tích, điểm văn hóa (đền, chùa).

+ Đặc điểm hoạt động: Khu vực phát triển dựa trên tài nguyên du lịch biển đảo và hệ sinh thái tự nhiên, phát triển du lịch bền vững gắn với bảo tồn Di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà, trong đó VQG Cát Bà chiếm phần lớn diện tích. Do đó, hệ thống CSVC ngành du lịch chỉ tập trung chủ yếu ở thị trấn Cát Bà, một phần phía Bắc và phía Tây đảo Cát Bà.

- Khu du lịch nội thành và lân cận: Chủ yếu tập trung tại 3 quận Lê Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng.

+ Quy mô, vị trí: Khoảng 3.768ha nằm tại trung tâm thành phố Hải Phòng.

+ Các nhóm sản phẩm chính: Phát triển được các nhóm sản phẩm theo định hướng, gồm du lịch tham quan, vui chơi giải trí, lưu trú công vụ, mua sắm.

+ Các điểm du lịch: Hiện có các điểm tham quan tiêu biểu như Nhà hát thành phố, Bảo tàng thành phố, tượng đài Nữ tướng Lê Chân, Đèn ngè, Chùa Dư Hàng, Dải vườn hoa trung tâm, Nhà trưng bày triển lãm nghệ thuật thành phố... Tuy nhiên chưa có điểm du lịch được UBND thành phố công nhận.

+ Đặc điểm hoạt động: Khu vực phát triển dịch vụ du lịch và du lịch đô thị gắn với lợi thế hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, vai trò trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa xã hội,... và hệ thống điểm di tích lịch sử, văn hóa, công viên,...

- Khu du lịch Vũ Yên: Đang đầu tư xây dựng.

+ Quy mô, vị trí: Khoảng 872ha tại đảo Vũ Yên, huyện Thủy Nguyên.

+ Các nhóm sản phẩm chính sau khi hoàn thiện: Golf, VCGT, du lịch nghỉ dưỡng, thương mại dịch vụ, ẩm thực. Hiện đang phát triển du lịch golf.

* Nhóm khu du lịch chưa hình thành theo định hướng của QHTT VHTTDL:

- Khu du lịch biển Bạch Long Vĩ và Khu du lịch sinh thái ven sông Đa Đô - Kiến Thụy: Hiện chưa có hoạt động du lịch rõ nét, chưa thu hút được đầu tư phát triển du lịch.

- Khu du lịch sông Giá – Thủ Ngươn: Chưa hình thành, tuy nhiên có sự hoạt động của tổ hợp nghỉ dưỡng – sân golf Sono Belle Hải Phòng với lượng khách, doanh thu ổn định.

- Khu du lịch phía Nam (Tiên Lãng, Vĩnh Bảo): Chưa hình thành, khu vực Tiên Lãng đang có một số đề xuất chủ trương đầu tư phát triển du lịch nghỉ dưỡng. Vĩnh Bảo đã có đền thờ Nguyễn Bình Khiêm được công nhận điểm du lịch, tuy nhiên chưa thu hút được các dự án đầu tư du lịch khác.

* Khu du lịch phát triển mới: Khu du lịch Đồi Rồng (đang hoàn thiện).

- Quy mô, vị trí: Phía Tây bán đảo Đồ Sơn, gần khu vực ngập mặn Bàng La với diện tích khoảng 480ha.

- Sản phẩm du lịch: Du lịch nghỉ dưỡng, VCGT, thương mại dịch vụ, MICE, golf,...

- Các điểm du lịch: Hiện có một số điểm du lịch đã đi vào hoạt động như bãi tắm Đồi Rồng, công viên Legend Park,...

- Đặc điểm hoạt động: Là khu vực lân biển, bao gồm hệ thống CSVC hiện đại, chất lượng cao và tài nguyên du lịch phát triển mới dựa trên nền tảng biển Đồ Sơn và khu ngập mặn Bàng La.

2.6.2.2. Các điểm du lịch

QHTT VHTTDL định hướng hệ thống các điểm du lịch đa dạng gắn với các di tích lịch sử, văn hóa, các điểm tài nguyên nổi bật. Trên thực tế, Hải Phòng hiện đã công nhận 11 điểm du lịch theo Luật Du lịch 2017, chủ yếu là các di tích văn hóa, lịch sử và bãi tắm thu hút khách du lịch.

Bảng 4: *Thống kê các điểm du lịch thành phố Hải Phòng*

STT	Tên huyện, quận	Điểm du lịch	Vị trí	Ghi chú
1	Vĩnh Bảo	Khu Di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm	Xã Lý Học	Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 05/12/2019
2	Kiến Thụy	Di tích Khu tưởng niệm Vương triều Mạc	Xã Ngũ Đoan	Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 02/03/2020
3	Đồ Sơn	Bãi tắm khu II Đồ Sơn	Phường Vạn Hương	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 29/7/2019
		Đảo Hòn Dáu		Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 27/8/2020
		Biệt thự Bảo Đại		Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 29/9/2020
		Tháp Tường Long	Phường Ngọc Xuyên	Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 16/3/2021

STT	Tên huyện, quận	Điểm du lịch	Vị trí	Ghi chú
4	Cát Hải	Ngôi nhà 102	Xã Trân Châu	Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 12/11/2021
		Bãi tắm Cát Cò 1	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 18/07/2023
		Bãi tắm Cát Cò 2	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 18/07/2023
		Bãi tắm Cát Cò 3	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 18/07/2023
		Bãi tắm Tùng Thu	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 18/07/2023

Nguồn: Sở Du lịch thành phố Hải Phòng

Năm 2023, Sở Du lịch trình UBND thành phố công nhận 04 điểm du lịch mới: bãi tắm Cát Cò 1, Cát Cò 2, Cát Cò 3 và Tùng Thu.

Về tình hình phát triển cụ thể:

- Khu Di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm: Điểm du lịch tại xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo. Hàng năm khu di tích đón khoảng 900.000 lượt khách tới tham quan. Đây là điểm du lịch “3 không” (không thu phí, không kinh doanh dịch vụ hàng quán, không rác thải và tệ nạn xã hội). Tuy nhiên, các cơ sở kinh doanh phục vụ nhu cầu về ẩm thực, lưu trú của khách quanh điểm du lịch rất ít, tập trung ở trung tâm huyện Vĩnh Bảo.

- Di tích Khu tưởng niệm Vương triều Mạc: Điểm du lịch tại xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy. Hàng năm điểm du lịch đón khoảng 30.000 lượt khách, trong thời gian gần đây có sự gia tăng nhanh chóng: 2 tháng đầu năm 2023 đón 45.000 lượt khách tham quan. Tuy nhiên, tương tự như Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, điểm du lịch này chưa có sự tập trung các cơ sở dịch vụ.

- Bãi tắm khu II Đồ Sơn: Điểm du lịch tiêu biểu gắn với hình ảnh du lịch Đồ Sơn, là bãi tắm chính hiện đang được khai thác tập trung. Cùng với Đồ Sơn, bãi tắm hàng năm đón trên 2 triệu lượt khách. Đây là điểm du lịch có hệ thống CSVC ngành rất phong phú với nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng, điểm dịch vụ,... tập trung với mật độ lớn. Tuy nhiên cũng là khu vực điển hình với các hạn chế về sự xuống cấp chất lượng, tình trạng chặt chém, chèo kéo khách du lịch.

- Đảo Hòn Dáu: Điểm du lịch nổi bật của Đồ Sơn, với cảnh quan, hệ sinh thái hấp dẫn và các điểm tài nguyên như hải đăng Hòn Dáu, các đền, chùa và được kết nối với Đồ Sơn qua giao thông đường thủy. Tuy nhiên điểm du lịch này chưa có dịch vụ ăn uống, lưu trú,...

- Biệt thự Bảo Đại: Điểm du lịch văn hóa, lịch sử tiêu biểu của Đồ Sơn, đặc biệt có sự liên kết thuận lợi với các điểm dịch vụ của bãi tắm khu II nói riêng và Đồ Sơn nói chung. Điểm du lịch hiện phục vụ tham quan, thuê trang phục chụp ảnh, không có các dịch vụ lưu trú, ẩm thực.

- Tháp Tường Long: Điểm du lịch văn hóa, lịch sử hấp dẫn, với quần thể tháp và chùa Tường Long, trong đó có khu phế tích tháp và công trình tháp được phục dựng. Điểm du lịch nằm trên đồi cao, riêng lẻ, hiện có một số dịch vụ bán lẻ hàng hóa, nông sản tại đường lên tháp, đồng thời có sự kết nối thuận tiện với hệ thống dịch vụ xung quanh.

- Ngôi nhà 102: Điểm du lịch này là công trình nghệ thuật phục vụ khách du lịch tham quan truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường rừng. Điểm du lịch hiện không có dịch vụ lưu trú, ẩm thực tuy nhiên có khả năng kết nối thuận lợi với CSVC ngành du lịch khu vực lân cận.

2.6.2.3. Các tuyến du lịch

QHTT VHTTDL đã định hướng các tuyến du lịch ở quy mô liên vùng và trong phạm vi thành phố. Các tuyến trong phạm vi thành phố nổi bật là: Hải Phòng - Bạch Long Vĩ; Cát Bà - đảo Long Châu; Đồ Sơn - Cát Bà (đường biển).

Tuy nhiên, hiện nay Luật Du lịch 2017 đã không còn quy định chi tiết về tuyến du lịch.

Trong giai đoạn 2011 – 2022, tại Hải Phòng đã phát triển một số tuyến du lịch. Các tuyến này được công nhận bởi Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 và Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

- Tuyến du lịch chính:

+ Tuyến du lịch Hải Phòng - Kiến Thụy - Đồ Sơn. Trên thực tế, tuyến này chủ yếu tập trung tại Đồ Sơn với du lịch tắm biển, nghỉ dưỡng biển kết hợp với tham quan, tìm hiểu di tích văn hóa – lịch sử, tín ngưỡng, VCGT trên toàn bộ bán đảo Đồ Sơn.

+ Tuyến du lịch Hải Phòng - Cát Bà. Tuy nhiên còn nhiều hạn chế, thường xuyên xuất hiện tình trạng quá tải phà – hình thức giao thông chính kết nối Cát Bà với khu vực đất liền.

- Các tuyến du lịch khác:

+ Tuyến “Du khảo đồng quê”, tuyến du lịch nội thành và tuyến Hải Phòng – Thủ Nguyên. Các tuyến du lịch này là định hướng phát triển của thành phố, hiện chỉ khai thác 1 số điểm trên thực tế, chưa thực sự trở thành tuyến du lịch phổ biến của khách du lịch.

+ Tuyến du lịch ẩm thực foodtour Hải Phòng tại khu vực nội thành thành phố Hải Phòng tập trung ở các quận Ngô Quyền, Lê Chân, Hồng Bàng. Tuyến du lịch này mang đến hiệu quả nổi bật gắn với hình thành sản phẩm du lịch ẩm thực Hải Phòng vào thời gian gần đây.

2.7. Đầu tư phát triển du lịch

2.7.1. Đầu tư nước ngoài

- Giai đoạn 2011 – 2022: Hải Phòng thu hút mới 8 dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài⁵⁹ với tổng vốn đầu tư lên tới 176.425 tỷ đồng. Trong đó:

+ Có 3 dự án đã hoàn thành là các dự án cơ sở vật chất ngành gồm khách sạn Harbour View, khu nhà ở quốc tế (làng quốc tế hướng dương – Sun Flower) và lô C khu đô thị ven sông, 4 dự án đang triển khai và 01 dự án đang tiến hành thủ tục gia hạn đầu tư.

+ Các lĩnh vực thu hút đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất ngành với các dự án khách sạn, khu đô thị; trung tâm hội nghị, thương mại du lịch và sân golf.

- Các thương hiệu nước ngoài tại Hải Phòng trong lĩnh vực du lịch: Chủ yếu là thương hiệu khách sạn, nghỉ dưỡng và sân golf.

+ Thương hiệu các khách sạn cao cấp: M'Gallery, Sheraton (khách sạn 45 tầng), Pullman, Hilton, Mercure, Nikko, Wink...

+ Thương hiệu nghỉ dưỡng và sân golf Sono Belle Hải Phòng.

- Đánh giá chung:

Các thương hiệu và dự án đầu tư này mang đến hệ thống CSVC cao cấp, dịch vụ đa dạng, có tệp khách cao cấp, khách nước ngoài và thị trường ổn định cho Hải Phòng.

Hải Phòng chưa có các dự án đầu tư khu du lịch quy mô lớn với sản phẩm đa dạng từ nguồn vốn nước ngoài. Điều này mang đến những hạn chế lớn tới các hoạt động quảng bá, thu hút khách quốc tế đến với Hải Phòng.

Chi tiết tại Phụ lục 5. Danh mục các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài trong lĩnh vực du lịch Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2022, trang 209-210.

2.7.2. Đầu tư trong nước

2.7.2.1. Đầu tư ngân sách

Lĩnh vực du lịch đã được quan tâm, bố trí nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển. Trong giai đoạn 2011 – 2022, có 48 dự án đầu tư với tổng vốn lên đến 10.889,333 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách⁶⁰. Cụ thể:

- Có 34 dự án đã hoàn thành, 14 dự án đang triển khai xây dựng.

- Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư:

+ Đầu tư hạ tầng kỹ thuật du lịch, chủ yếu là phát triển hệ thống giao thông kết nối, với 30 dự án, trong đó có 17 dự án đã hoàn thành. Tổng vốn đầu tư đạt

⁵⁹ Danh mục dự án tại Phụ lục do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cung cấp

⁶⁰ Danh mục dự án tại Phụ lục do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cung cấp

26.407 tỷ đồng, chiếm 90% tổng vốn đầu tư ngân sách. Chủ yếu là xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ. Giao thông đường thủy, đường hàng không chiếm tỷ lệ nhỏ, với 3 dự án, trong đó dự án nổi bật nhất là kéo dài cầu tàu khách Cát Bà, huyện Cát Hải. Các dự án này có nhu cầu sử dụng đa dạng, không chỉ phục vụ riêng cho ngành du lịch.

+ Đầu tư chỉnh trang cảnh quan đô thị, với 5 dự án trong đó có 4 dự án đã hoàn thành, tổng vốn đầu tư đạt 2.451 tỷ đồng, chiếm 8% tổng vốn đầu tư ngân sách. Các dự án này góp phần quan trọng cho phát triển du lịch đô thị, chủ yếu là chỉnh trang dải trung tâm thành phố, khu vực sông Tam Bạc và công viên Tam Bạc gắn với phố đi bộ Hải Phòng.

+ Đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích, với 13 dự án, đã hoàn thành 100%, tổng vốn đầu tư đạt 346 tỷ, chỉ chiếm 2% tổng vốn đầu tư ngân sách. Ngoài tu bổ, tôn tạo và thực hiện mở rộng các di tích theo kế hoạch, thành phố đã xây dựng các công trình mới: Đền thờ Tiền sĩ - Nhà thơ yêu nước Lê Khắc Cẩn xã An Thọ, huyện An Lão và phỏng dựng, tôn tạo Tháp Tường Long - Chùa Tháp, Đồ Sơn.

Dánh giá chung: Đầu tư ngân sách hiện mang tính chất hỗ trợ sự phát triển của ngành du lịch, chủ yếu thông qua hoàn thiện hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị và tu bổ các di tích văn hóa, lịch sử.

+ Những kết quả đạt được: Các dự án đầu tư ngân sách có tỷ lệ hoàn thành đúng tiến độ cao, nhanh chóng được đưa vào sử dụng.

+ Những hạn chế: Chưa thực hiện được những công trình có vai trò thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của ngành du lịch, như: Cảng tàu khách riêng, bến du thuyền chất lượng cao, các công trình văn hóa – thể thao mới hấp dẫn, độc đáo... Bên cạnh đó, việc đề xuất các dự án đầu tư lớn từ ngân sách nhà nước cũng gặp nhiều khó khăn trước sức ép từ hoạt động công nghiệp, logistics ngày càng mạnh mẽ tại Hải Phòng.

Chi tiết tại Phụ lục 6. Danh mục các dự án đầu tư ngân sách liên quan đến du lịch từ 2011 – 2023, trang 211-215.

2.7.2.2. Đầu tư ngoài ngân sách

Từ 2011 đến nay, Hải Phòng có 53 dự án đầu tư du lịch từ nguồn vốn ngoài ngân sách trong nước⁶¹, tổng vốn đầu tư khoảng 256.583,12 tỷ đồng. Bao gồm: 01 dự án không triển khai thực hiện, 17 dự án đang triển khai, 15 dự án chậm/chưa triển khai; 17 dự án đã hoàn thành và 3 dự án chấm dứt hoạt động. Ngoài ra, Hải Phòng còn có 07 dự án đang đề xuất chủ trương đầu tư với 01 dự án CSVC ngành (golf) tại Cát Bà, 04 dự án khu du lịch tại Cát Bà và 02 dự án khu nghỉ dưỡng tại Tiên Lãng.

⁶¹ Danh mục dự án đầu tư tại Phụ lục, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, có điều chỉnh phù hợp.

Nguyên nhân chủ yếu của các dự án chậm triển khai, chấm dứt đầu tư chủ yếu đến từ nhà đầu tư, gồm có đăng ký nhu cầu sử dụng đất không phù hợp với khả năng và tiến độ thực hiện; năng lực về vốn đầu tư và các biến động liên quan. Ngoài ra, tác động từ dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng tới kinh tế xã hội nói chung và làm gián đoạn nhiều hoạt động cũng tác động đến khả năng huy động vốn và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư này.

Các khu vực thu hút đầu tư: Tập trung tại Đồ Sơn (13 dự án); Cát Hải (13 dự án); trung tâm đô thị (16 dự án); Thủ Ngưen (04 dự án). Đây là các khu vực du lịch tập trung, có ưu thế lớn. Khu vực Tiên Lãng có 01 dự án khu du lịch - nghỉ dưỡng - suối khoáng nóng Tiên Lãng hiện vừa duy trì hoạt động vừa chuyển đổi đầu tư cho Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà (SunGroup).

Các lĩnh vực thu hút đầu tư: Xây dựng CSVC ngành du lịch với 32 dự án (khách sạn; khu thương mại và dịch vụ du lịch, sân Golf); khu du lịch với 15 dự án và 6 dự án thuộc nhóm HTKT du lịch/bổ trợ cho du lịch.

Đầu tư ngoài ngân sách mang đến các thương hiệu du lịch nổi bật trong nước, có tác động lớn đến phát triển du lịch Hải Phòng.

* Các thương hiệu du lịch nổi bật có thể kể đến là:

1). Flamingo với khách sạn nghỉ dưỡng Flamingo Cát Bà, được chính thức khai trương từ giữa năm 2022. Đây là thương hiệu du lịch nghỉ dưỡng nổi tiếng với địa điểm đẹp, tiện ích cao cấp gắn với khách sạn nghỉ dưỡng 5 sao tiêu chuẩn quốc tế, có tệp khách cao cấp và thị trường ổn định.

2). Sun Group với cáp treo Cát Hải – Phù Long và các dự án VCGT tại Cái Viềng, đô thị nghỉ dưỡng và golf, suối khoáng nóng Xuân Dám trên đảo Cát Bà. Sun Group là thương hiệu được đánh giá cao trong nước và đã đạt nhiều giải thưởng du lịch quốc tế, như “Tập đoàn du lịch hàng đầu châu Á 2022”, với hàng loạt các sản phẩm mang tính độc đáo, trở thành điểm nhấn của các địa phương như Phú Quốc – Kiên Giang, Bà Nà - Đà Nẵng, Sapa - Lào Cai, Hạ Long – Quảng Ninh, Tây Ninh,... Các sản phẩm của SunGroup được khách du lịch ưa thích, có sức hấp dẫn lâu bền và là đòn bẩy thúc đẩy phát triển du lịch các địa phương.

3). Vin Group tại Hải Phòng đang phát triển cụm dự án tại đảo Vũ Yên gồm có sân golf và tổ hợp VCGT, đô thị nghỉ dưỡng và các tổ hợp Vincom Shophouse Lê Thánh Tông, Vinhomes Imperia. Trong đó Vinhomes Imperia (khách sạn 45 tầng) đã chuyển đổi thành thương hiệu nghỉ dưỡng Sheraton. Tuy VinGroup được đánh giá cao trên thị trường du lịch trong nước nhưng sự phát triển của thương hiệu này vẫn tồn tại 1 số hạn chế nhất định, như việc phát triển hàng loạt các thương hiệu và hệ thống nghỉ dưỡng trên 17 tỉnh thành khiến thương hiệu trở nên phô biến; bên cạnh đó là sự tương đồng về kiến trúc giữa các công trình khó mang lại điểm nhấn cho các địa phương.

4). Geleximco – tập đoàn đầu tư đa ngành với dự án KDL quốc tế Đồi Rồng tại Đồ Sơn – Hải Phòng là dự án trọng điểm của tập đoàn và dự án lớn

nhất trong lĩnh vực du lịch tại Hải Phòng hiện nay (Công viên Legend, Bãi tắm biển nhân tạo, khu biệt thự, Khách sạn 5 sao, sân golf, ...). Các sản phẩm được khai thác vào hè năm 2023 mang đến nhiều điểm mới cho du lịch Đồ Sơn. Thương hiệu này cần thời gian để chứng minh được sức hấp dẫn đối với thị trường.

* *Những tác động của các thương hiệu sản phẩm đối với du lịch Hải Phòng:*

1). Tác động tích cực: Bổ sung các sản phẩm du lịch mới và cơ sở vật chất ngành chất lượng cao, tạo các đòn bẩy thúc đẩy phát triển du lịch. Mở rộng thị trường, hướng tới thị trường rộng và phồn biển với các sản phẩm VCGT gia tăng tổng thu du lịch, kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch,... Bên cạnh đó, những thương hiệu này hoạt động và vận hành với chiến lược quảng bá mạnh mẽ hướng tới thị trường chính, thúc đẩy hoạt động xúc tiến ghi dấu thương hiệu của Hải Phòng tới thị trường.

2). Tác động tiêu cực: Các thương hiệu sản phẩm lớn thường yêu cầu có quỹ đất lớn với các dự án quy mô lớn, vị trí thuận lợi đặc biệt là các đảo, vùng cảnh quan độc đáo; do đó tác động đến hệ sinh thái, tài nguyên lớn. Bên cạnh đó, nhiều thương hiệu mang tính đồng nhất, mang đến nguy cơ giảm tính độc đáo, đồng điệu hóa hình ảnh của Hải Phòng trở nên tương đồng với các địa phương khác. Bên cạnh đó, sự hiện diện của các thương hiệu lớn này cũng tạo ra cạnh tranh mạnh mẽ với các mô hình kinh doanh du lịch địa phương.

Tuy nhiên, thu hút đầu tư và thực hiện dự án đầu tư tại Hải Phòng còn chậm. Trong giai đoạn 2011-2019 – giai đoạn du lịch phát triển mạnh và trước đó, khi Hải Phòng chỉ chú trọng khai thác du lịch Cát Bà, Đồ Sơn gắn với tài nguyên du lịch biển, hệ sinh thái và phát triển các khách sạn nghỉ dưỡng; chưa xuất hiện các sản phẩm nổi trội và quy mô thì các nhà đầu tư trong nước, các tỉnh, thành phố khác đã nhanh chóng ra mắt những sản phẩm độc đáo phù hợp với thị hiếu khách du lịch. Như:

- Nhiều nhà đầu tư lớn đã hoàn thiện phát triển sản phẩm, các khu, điểm du lịch mang tính điểm nhấn ở các địa phương khác sớm hơn tại Hải Phòng. Tiêu biểu là: 1) Sungroup với Sunword Hạ Long năm 2017; khu VCGT Aquatopia Water Park tại Phú Quốc năm 2019; hay ngay trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 còn ảnh hưởng như khai trương khu nghỉ dưỡng suối khoáng Yoko Onsen năm 2020 tại Quảng Ninh và hàng loạt các resort, khách sạn cao cấp trên cả nước thì tại Hải Phòng tập đoàn này mới hoàn thiện và đưa vào sử dụng cáp treo Cát Hải – Phù Long năm 2020; các dự án khác về đô thị nghỉ dưỡng, sân golf, khai thác suối khoáng nóng... còn đang quy hoạch, xây dựng. 2) Thương hiệu nghỉ dưỡng Flamingo đã khai thác Flamingo Đại Lải từ năm 2014, đến 2020 khai thác Flamingo Cát Bà tại Hải Phòng và tiếp tục khai trương Flamingo Thanh Hóa năm 2023. 3) Vingroup, tại Hải Phòng hiện chỉ có 1 số khách sạn, khu đô thị, sân golf Vũ Yên khai trương năm 2017, các dự án còn lại đang đầu tư xây dựng và đề xuất chủ trương nhưng tại Phú Quốc đã khánh thành Vinpearl

Safari Phú Quốc (2015), công viên chủ đề VinWonders (2020) hay tại Nha Trang đã có Vinwonder (năm 2017), sân golf (2016); tại Hội An với Vinwonders Nam Hội An (2018). Một số nhà đầu tư mới lựa chọn Hải Phòng trở thành địa điểm đầu tiên như Geleximco với khu du lịch Đồi Rồng hiện mới đưa vào khai thác, do đó cần thời gian để thu hút khách du lịch trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ sau dịch bệnh.

- Nhiều tỉnh, thành phố trong cùng giai đoạn đã hoàn thiện các dự án quy mô lớn mang tính điểm nhấn mới, thu hút khách du lịch mạnh mẽ hoặc các công trình hạ tầng chất lượng cao. Điển hình là tỉnh lân cận: Quảng Ninh – không chỉ bao gồm các dự án của Sungroup mà còn có bến du thuyền quốc tế Tuần Châu (2009), cảng tàu khách quốc tế Tuần Châu (2015);...

Đầu tư ngoài ngân sách là minh chứng cụ thể nhất cho tiềm năng và sức hấp dẫn đầu tư du lịch của Hải Phòng. Tuy các dự án lớn, mang lại thay đổi lớn cho du lịch địa phương còn chậm hoàn thành nhưng cũng là lợi thế cạnh tranh khi các sản phẩm du lịch mới xuất hiện trong bối cảnh du lịch toàn quốc phục hồi, trở thành điểm nhấn thu hút khách.

Chi tiết tại Phụ lục 7. Danh mục các dự án đầu tư ngoài ngân sách trong nước lĩnh vực du lịch Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2022 đã phê duyệt chủ trương, trang 216-218; Phụ lục 8. Danh mục dự án đang đề xuất chủ trương đầu tư, trang 219-222.

2.8. Tổ chức, quản lý các hoạt động phát triển du lịch

Hoạt động tổ chức, quản lý các hoạt động du lịch của Hải Phòng được chú trọng, gắn với kinh nghiệm phát triển du lịch hàng đầu cả nước.

Hiện nay, cơ quan quản lý trực tiếp về du lịch của Hải Phòng là Sở Du lịch Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của UBND thành phố Hải Phòng. Đến ngày 08/8/2022, Sở Du lịch đã được UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức. Hiện Sở có 29 công chức với 04 phòng ban, 100% có trình độ Đại học và trên Đại học.

Hoạt động kiểm tra, nâng cao năng lực quản lý và điều hành du lịch được liên tục duy trì hàng năm, đặc biệt từ năm 2016 khi Sở Du lịch được thành lập.

Đặc biệt, hiện nay Hải Phòng đã hoàn thành số hóa cơ sở dữ liệu (về tài nguyên du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú, lữ hành), phục vụ công tác quản lý nhà nước và làm tư liệu quảng bá, xúc tiến du lịch.

Về cơ bản, các hoạt động quản lý phát triển du lịch đã đảm bảo mục tiêu chung về trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; có những tiến bộ phù hợp với xu thế của quốc gia và CMCN 4.0. Tuy nhiên lĩnh vực còn tồn tại một số bất cập cần được chú trọng giải quyết triệt để, tránh ảnh hưởng và gây ấn tượng xấu tới du khách.

2.9. Liên kết hợp tác, xúc tiến quảng bá du lịch

2.9.1. Về liên kết hợp tác

* *Hợp tác nước ngoài:*

Hợp tác nước ngoài trong lĩnh vực du lịch Hải Phòng được triển khai từ rất sớm. Trước năm 2011, thành phố đã có các hợp tác với Trung Quốc như: Biên bản ghi nhớ mở tuyến du lịch đường biển Bắc Hải - Hải Phòng (năm 2010); Biên bản Hội nghị hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh thành phố Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc) lần thứ 6 (25/11/2010) trong đó có nội dung hợp tác về du lịch. Từ 2011 – 2022.

Hợp tác “Hai hành lang, một vành đai kinh tế” giữa Việt Nam với Trung Quốc tiếp tục được đẩy mạnh, mang lại nhiều cơ hội phát triển lớn cho Hải Phòng.

Các hoạt động tiêu biểu:

1). Tổ chức đón đoàn famtrip gồm đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai và Cục Văn hóa và Du lịch Châu Hồng Hà (tỉnh Vân Nam, Trung Quốc) cùng doanh nghiệp du lịch hai địa phương đến khảo sát, nghiên cứu xây dựng sản phẩm tour du lịch kiểu mẫu “2 quốc gia 6 điểm đến” (gồm Côn Minh - Mông Tự (Vân Nam, Trung Quốc) - Sa Pa (Lào Cai) - Hà Nội - Cát Bà (Hải Phòng) - Hạ Long (Quảng Ninh)). Đồng thời, tổ chức đón tiếp, giới thiệu điểm đến Hải Phòng và các sản phẩm du lịch mới với các đoàn famtrip, presstrip của Nhật Bản, Hàn Quốc, Cộng hòa Liên Bang Đức...

2). Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố tăng cường kết nối với các doanh nghiệp trong khu vực Hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc, hình thành các nhóm liên minh kích cầu để xây dựng các tour du lịch giữa Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh - Lào Cai - Vân Nam có giá cạnh tranh và đảm bảo chất lượng.

3). Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước về du lịch với các tỉnh, thành phố trong khu vực Hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc:

Năm 2023, ngay sau khi Trung Quốc mở cửa đón khách quốc tế, thành phố Hải Phòng đã tham gia Hội nghị khởi động du lịch Trung - Việt với sáu điểm đến trên tuyến du lịch hoàng kim Côn Minh - Châu Hồng Hà - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh trong chương trình phục hồi phát triển du lịch nhằm kết nối thị trường, xây dựng sản phẩm liên kết thu hút khách du lịch Trung Quốc; Ký kết Thỏa thuận hữu nghị và hợp tác giữa thành phố Hải Phòng (Việt Nam) và tỉnh Viêng Chăn (Lào) giai đoạn 2011 - 2015 trong đó có lĩnh vực hợp tác du lịch. Tham gia Tổ chức xúc tiến du lịch các thành phố khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (TPO); Diễn đàn hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ; bước đầu thiết lập quan hệ với Tổng cục Du lịch Hàn Quốc,... Đồng thời, tổ chức đón tiếp, giới thiệu điểm đến Hải Phòng và các sản phẩm du lịch mới với các đoàn famtrip,

presstrip của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Cộng hòa Liên Bang Đức... nhằm đẩy mạnh hợp tác, giao lưu văn hoá, quảng bá - xúc tiến du lịch.

Các hợp tác quốc tế với Trung Quốc, Nhật Bản... được thực hiện chủ yếu gắn với công tác xúc tiến mở đường bay thẳng, tạo điều kiện cho du lịch phát triển, tiếp cận trực tiếp với nguồn khách lớn,... Với Hàn Quốc, ngoài xúc tiến mở đường bay, Sở đã kết nối với các doanh nghiệp lữ hành Hàn Quốc tìm kiếm, nghiên cứu phương án mở rộng khai thác khách du lịch Golf tour từ Hàn Quốc tới Hải Phòng để mở rộng khai thác du lịch Golf kết hợp tham quan (từ người thân, gia đình các golfer).

* Hợp tác trong nước:

Thành phố Hải Phòng đã ký kết nhiều Biên bản ghi nhớ và Thỏa thuận hợp tác với các địa phương: Hà Nội, Quảng Ninh, Sơn La, Lào Cai, Hải Dương, Thái Bình... trong đó có nội dung hợp tác về du lịch. Thành phố ký kết Thỏa thuận về chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa tỉnh Quảng Ninh và một số tỉnh, thành phố phía Bắc với thành phố Hồ Chí Minh (năm 2015); Thỏa thuận về hoạt động liên kết phát triển du lịch giữa tỉnh Quảng Ninh với các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Cần Thơ, Đồng Nai, Ninh Bình (giai đoạn 2023 - 2025).

Sở Du lịch ký kết Chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Ninh và một số tỉnh, thành phố miền trung giai đoạn 2022 - 2025; Chương trình hợp tác phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025 với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình và Thanh Hóa; Ký kết và triển khai Bản ghi nhớ hợp tác Thiết lập hành lang du lịch an toàn với Sở Du lịch Hà Nội và 10 tỉnh thành phố: Ninh Bình, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa, Hòa Bình, Sơn La, Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên năm 2021...

Hợp tác giữa Hải Phòng với các tỉnh miền Bắc và các thành phố lớn miền Trung và miền Nam được thắt chặt thông qua Kế hoạch hợp tác xúc tiến du lịch giữa Hải Phòng - Quảng Ninh - Hà Nội với Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2018; Thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch Hải Phòng - Khánh Hòa; Thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch Hải Phòng - Cần Thơ; Hội nghị hợp tác xúc tiến du lịch Hải Phòng với 13 tỉnh, thành phố Đồng bằng Sông Cửu Long.

Các hoạt động hợp tác với các địa phương được triển khai thường xuyên với các hoạt động: Trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động du lịch. Liên kết cung cấp thông tin, hỗ trợ quảng bá du lịch thông qua các kênh truyền thông xã hội, website quảng bá du lịch do Sở Du lịch quản lý. Định hướng, kết nối các doanh nghiệp du lịch xây dựng các sản phẩm du lịch liên vùng dựa trên lợi thế của mỗi địa phương nhằm thu hút khách du lịch. Tích cực tham gia các sự kiện văn hoá, du lịch hàng năm do các địa phương đăng cai tổ chức. Trao đổi, phối hợp tổ chức và đón các đoàn Famtrip gồm đại diện các hãng lữ hành, cơ quan truyền thông, báo chí khảo sát, nghiên cứu thị trường và tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển du lịch. Riêng đối với

Quảng Ninh, còn triển khai các hợp tác trong hoạt động du lịch trên vịnh Hạ Long – vịnh Lan Hạ chủ yếu trong vận chuyển khách và kết nối cảng bến cho các tàu thuyền hoạt động trong khu vực, đảm bảo an ninh an toàn du lịch; hợp tác trong việc bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long – quần đảo Cát Bà trong phát triển du lịch;...

Ngoài ra, Hải Phòng còn tích cực liên kết hợp tác với các đơn vị khác Chương trình hợp tác phát triển du lịch, hàng không giữa thành phố Hải Phòng và Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) giai đoạn 2022 – 2025; Hợp tác với TikTok Việt Nam, Traveloka Việt Nam.

Chi tiết tại Phụ lục 9. Các biên bản hợp tác phát triển du lịch Hải Phòng với các địa phương trong và ngoài nước, trang 223.

2.9.2. Vẽ xúc tiến quảng bá du lịch

Hải Phòng triển khai đầy đủ các phương thức xúc tiến và quảng bá du lịch, bao gồm các phương thức truyền thống và hiện đại gắn với chuyển đổi số và khoa học công nghệ.

- Các phương thức quảng bá xúc tiến truyền thống:

+ Tham gia các hội chợ du lịch trong nước và quốc tế: VITM Hà Nội, VITM Cần Thơ, ITE Hồ Chí Minh, KOTFA Hàn Quốc.

+ Quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm các kênh truyền hình có tỷ lệ người xem cao: Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Kỹ thuật số; các trang báo uy tín: Tạp chí Du lịch, Vnexpress, Dân trí, Thông tấn xã Việt Nam, Vietnam net...

+ Xuất bản ấn phẩm du lịch, bao gồm ấn phẩm in (tờ rơi, tập gấp, bản đồ,...) và ấn phẩm điện tử.

+ Quảng bá qua các trạm thông tin du lịch tại Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi; tại Ga Hải Phòng....

+ Các sự kiện, hội thảo, hội nghị nghiên cứu phát triển, xây dựng sản phẩm du lịch đã được tổ chức như Hội thảo nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch khu vực Đông Nam Thành phố (Đồ Sơn, Dương Kinh, Kiến Thụy); Hội thảo du lịch “Hải Phòng - Điểm đến du lịch Golf”; Thiết kế ấn phẩm Bộ Ánh đèn du lịch Hải Phòng; Cuộc thi “Checkin Hải Phòng - Thành phố tôi yêu” trên mạng xã hội... đã tạo ra điểm nhấn trong hoạt động du lịch.

- Các phương thức quảng bá xúc tiến hiện đại gắn với chuyển đổi số:

+ Phát triển trang web quảng bá du lịch: dulichhaiphong.gov.vn giới thiệu và cung cấp thông tin về du lịch Hải Phòng và phần mềm ứng dụng tra cứu thông tin du lịch trên thiết bị di động nhằm quảng bá, giới thiệu về văn hóa, con người, danh lam thắng cảnh, các điểm đến, dịch vụ du lịch đặc sắc của thành phố. Triển khai số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến du lịch

bao gồm: tư liệu ảnh đẹp, clip tuyên truyền quảng bá về du lịch Hải Phòng, tài nguyên du lịch, cơ sở lưu trú, doanh nghiệp lữ hành, các dự án đầu tư...

+ Quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội điển hình như Facebook, Instagram, TikTok...

+ Kết hợp với các sàn thương mại du lịch điện tử, như Traveloka, Agoda,... phục vụ quảng bá du lịch và khuyến khích người dân Hải Phòng ứng dụng công nghệ khi đi du lịch để đảm bảo an toàn.

+ Xây dựng chiến lược nghiên cứu thị trường, tệp khách hàng tiềm năng để lựa chọn phương thức quảng bá, xây dựng tour, xây dựng nội dung quảng bá xúc tiến hấp dẫn, tăng mức độ tương tác và cập nhật xu hướng thị hiếu và các vấn đề phát sinh về quản lý chất lượng.

+ Kết hợp với các cá nhân có ảnh hưởng trên các mạng xã hội Facebook, Instagram, Tiktok,... xây dựng các video, nội dung quảng bá xúc tiến hấp dẫn, kết hợp phát triển minigame thu hút khách du lịch.

- Ứng dụng khoa học công nghệ ngày càng được chú trọng, hướng tới tạo thuận lợi cho khách du lịch. Hải Phòng đã thực hiện xây dựng Bản đồ số “Hải Phòng City Tour” có tính năng dẫn đường, lựa chọn phù hợp sử dụng trên các thiết bị máy tính để bàn, laptop, máy tính bảng và điện thoại di động dễ dàng cho khách du lịch sử dụng và tra cứu thông tin. Năm 2023, Sở Du lịch đã thực hiện nâng cấp Website quảng bá du lịch thành Cổng thông tin du lịch thông minh, số hóa hình ảnh và thuyết minh tại một số điểm du lịch trên địa bàn thành phố.

Chi tiết tại Phụ lục 10. Chương trình xúc tiến, hợp tác nổi bật của du lịch Hải Phòng, trang 224-226.

2.10. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch

* Đào tạo chính quy:

Đến hết năm 2023, trên địa bàn thành phố có 16 cơ sở đào tạo nhóm ngành, nghề về du lịch⁶², tăng 7% so với năm 2019. đặc biệt Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt là trường chất lượng cao với 06 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, gồm các nghề: Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng, Hướng dẫn du lịch, Quản trị lữ hành, Quản trị lễ tân, Kỹ thuật chế biến món ăn...

Quy mô đào tạo hàng năm: Ước đạt 3.000 sinh viên, học viên hàng năm. Trong đó khoa Du lịch, trường Đại học Hải Phòng quy mô đào tạo hàng năm khoảng 500 sinh viên⁶³; trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng⁶⁴ đào tạo 400 sinh

⁶² Gồm: 06 trường cao đẳng, 03 trường trung cấp, 07 trung tâm giáo dục nghề nghiệp

⁶³ Khoa du lịch, trường Đại học Hải Phòng

⁶⁴ Phụ lục Quy hoạch hệ thống Du lịch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

viên hệ cao đẳng, 600 học viên hệ trung cấp; trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng ước đạt 1.000 sinh viên...

* Hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kiến thức cho lao động du lịch.

Giai đoạn từ 2016 (thời điểm Sở Du lịch được thành lập) đến nay, Sở Du lịch định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình bồi dưỡng kỹ năng nghề cho lao động du lịch. Chủ yếu là: Các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ của lao động du lịch, bao gồm cả nhóm quản lý và nhóm lao động trực tiếp (buồng phòng, ẩm thực, lễ tân, điều khiển phương tiện giao thông du lịch...); Các hoạt động đào tạo lại, đào tạo thường xuyên củng cố và duy trì nghiệp vụ cho lao động. Từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch; Các hoạt động tập huấn về giao tiếp, ứng xử văn minh du lịch và phổ biến các chương trình liên quan về bảo vệ môi trường du lịch; Các chương trình tập huấn phổ biến các quy định của luật liên quan đến hoạt động du lịch cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động du lịch.

Chi tiết tại Phụ lục 11. Các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng do Sở Du lịch tổ chức, trang 227-228.

2.11. Đánh giá chung về thực trạng phát triển du lịch

2.11.1. Những kết quả đạt được

Trong 5 năm từ 2017 - 2022 thực hiện QHTT VHTTDL được phê duyệt tại Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố, du lịch Hải Phòng tiếp tục phát huy được những kết quả tốt đẹp.

* *Những kết quả đạt được so với QHTT VHTTDL:*

- Về các chỉ tiêu phát triển: Lựa chọn năm 2019 là năm cuối của giai đoạn ổn định 2016-2019 làm mốc so sánh với năm 2020 theo dự báo của Quy hoạch trước. Các tác động của dịch bệnh Covid-19 từ năm 2020 không đại diện cho những thành tựu của du lịch Hải Phòng trong giai đoạn vừa qua.

+ Hải Phòng đã hoàn thành sớm mục tiêu của Quy hoạch: Từ năm 2016, Hải Phòng đạt được mục tiêu của năm 2020 về tổng thu, lao động du lịch; từ 2017 đạt mục tiêu về lao động du lịch; từ năm 2018, đạt mục tiêu của 2020 về khách du lịch, số lượng buồng lưu trú và khách sạn 5 sao. Và đến 2019, hoàn thành mục tiêu của 2020 về khách quốc tế.

+ Duy trì được vị trí trung tâm du lịch lớn thứ 3 miền Bắc sau Hà Nội và Quảng Ninh.

+ Du lịch Hải Phòng đã đạt được nhiều thành tựu lớn, đặc biệt là về lượng khách, tổng thu, những kết quả nổi bật về xúc tiến quảng bá du lịch đến thị trường trong nước và quốc tế.

+ Huy động được nguồn lực phát triển hệ thống cơ sở vật chất ngành, kết cấu hạ tầng kỹ thuật đảm bảo. Thu hút đầu tư được nhiều dự án mới với vốn đầu tư lớn hơn nhiều so với QHTT VHTTDL đã đề ra.

Bảng 5: So sánh tóm lược thực trạng và chỉ tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, thể thao du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Hạng mục	ĐVT	2016	2017	2018	2019	Mục tiêu năm 2020 của QHTT VHTTDL	Đánh giá
Tổng lượt khách	Triệu lượt	6,0	6,7	7,8	9,1	7,5 - 8	Hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra
Khách quốc tế		0,7	0,8	0,9	1,0	1 - 1,3	Hoàn thành chỉ tiêu
Khách nội địa		5,2	5,9	6,9	8,1	-	
Tổng thu từ du lịch	Tỷ đồng	5.129	5.768	6.700	7.850	3.500 - 4.500	Hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra
Số lượng buồng lưu trú du lịch	Buồng	9.313	9.552	11.014	11.794	10.000-12.000	Hoàn thành chỉ tiêu
Số lượng khách sạn 3 sao trở lên	Cơ sở	18	17	15	16	30	Chưa hoàn thành
Số lượng khách sạn 5 sao		3	3	3	3	3 - 5	Hoàn thành chỉ tiêu
Lao động trực tiếp	Người	11.500	12.000	12.130	13.550	12.000-13.000	Hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra
Tổng vốn đầu tư phát triển du lịch	Tỷ đồng	- Chỉ tính các dự án đầu tư mới trong giai đoạn 2015 – 2020: 204.461 tỷ đồng.				- Đầu tư giai đoạn 2015 – 2020: 61.625 tỷ đồng	Hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra

Nguồn: Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, thể thao du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Sở Du lịch thành phố Hải Phòng.

- Những kết quả đạt được về khai thác tài nguyên du lịch:

+ Đa số các tài nguyên du lịch hiện nay đã được khai thác hiệu quả, tạo sản phẩm du lịch đa dạng cho Hải Phòng.

+ Nhóm tài nguyên du lịch được tập trung khai thác gắn với hình ảnh đại diện của du lịch Hải Phòng gồm: Tài nguyên du lịch biển, đảo với bán đảo Đồ Sơn, quần đảo Cát Bà, không chỉ bao gồm hệ thống CSVC, HTKT ngành tập trung mà còn có hàng loạt các dự án đầu tư lớn đang triển khai. Tài nguyên du lịch văn hóa, lịch sử và đô thị với trung tâm thành phố Hải Phòng.

+ Nhóm tài nguyên đang được phát huy giá trị gắn với các dự án đầu tư mới: Tài nguyên du lịch đảo, quần đảo với đại diện là Vũ Yên; tài nguyên nước

khoáng, suối khoáng tại Cát Bà và Tiên Lãng. Trong tương lai, các dự án khai thác nhóm tài nguyên này sẽ mang lại sản phẩm du lịch mới cho Hải Phòng.

* *Nguyên nhân:*

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Ngành du lịch Hải Phòng đã phát huy được các ưu thế trong phát triển du lịch, gồm:

1). Nguồn lực và lịch sử phát triển du lịch sớm, gắn với thương hiệu, hình ảnh du lịch Đồ Sơn, Cát Bà đã trở thành địa điểm ưu tiên được khách du lịch lựa chọn, đặc biệt là du lịch hè.

2). Ưu thế lớn trong tiếp cận thị trường, bao gồm thị trường tại chỗ, thị trường gần (Hà Nội và các tỉnh thuộc DBSH) qua giao thông đường bộ và thị trường quốc tế qua sân bay quốc tế Cát Bi.

+ Ngành du lịch Hải Phòng thực hiện được các giải pháp phát triển du lịch hiệu quả, điển hình là:

1). Khai thác tốt các sản phẩm đang có và phát triển được các sản phẩm du lịch mới tiêu biểu như lễ hội Hoa phượng đỏ; foodtour Hải Phòng; các sản phẩm có chất lượng cao, được khách du lịch ưa thích như du lịch sinh thái biển, đảo; du lịch golf; du lịch du thuyền,... Đây là những điểm nhấn mới thu hút khách du lịch đến với Hải Phòng.

2). Xúc tiến, quảng bá toàn diện, mạnh mẽ với nhiều hình thức và công cụ hỗ trợ, ứng dụng CNTT hiện đại, tạo được ấn tượng và thuận lợi cho khách du lịch tiếp cận, tìm hiểu.

3). Phát triển thị trường gắn với việc mở rộng các đường bay thẳng tới nhiều thị trường quan trọng từ sân bay Cát Bi; khai thác nguồn khách từ Hà Nội qua đường bộ, đường sắt gắn với sản phẩm du lịch mới – foodtour, Citytour Hải Phòng.

4). Quản lý, điều hành các hoạt động du lịch hiệu quả, nâng cao chất lượng nguồn lao động du lịch.

+ Những thay đổi mạnh mẽ trong điều hành kinh tế, môi trường hoạt động kinh doanh – cụ thể là chỉ số PCI ngày càng cao góp phần thu hút đầu tư, trong đó có du lịch với các dự án lớn tại Đồ Sơn, Cát Bà, trung tâm thành phố.

+ Những ưu tiên của UBND thành phố gắn với phát triển, nâng cấp hạ tầng kết nối các khu điểm du lịch và tu bổ tôn tạo các di tích có ý nghĩa quan trọng tại các khu vực điển hình Đồ Sơn, Cát Bà, đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, trung tâm thành phố...

- Nguyên nhân khách quan:

+ Sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch, nhu cầu du lịch nói chung trên cả nước, trên thế giới gắn với những tác động từ hội nhập kinh tế, tăng trưởng kinh tế toàn cầu nâng cao mức sống...

+ Chất lượng HTKT ngành GTVT kéo gần khoảng cách giữa các địa phương, tạo điều kiện cho Hải Phòng thu hút được khách du lịch từ thị trường xa qua lợi thế sân bay, đường cao tốc.

+ Tiến bộ từ CMCN 4.0 mang đến những tiện ích, công cụ mới trong quảng bá du lịch trong nước và quốc tế.

Chi tiết tại Phụ lục 12. Biểu so sánh hiện trạng và Quy hoạch tổng thể Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng, trang 229-232.

2.11.2. Những hạn chế và nguyên nhân

* Những hạn chế:

Bảng 6: So sánh hiệu quả phát triển du lịch Hải Phòng với một số địa phương năm 2019

Tỉnh/ thành phố	Khách nội địa (Triệu lượt)	Khách quốc tế (Triệu lượt)	Tổng thu từ du lịch (Tỷ đồng)
Hải Phòng	8,1	1,0	7.850
Quảng Ninh	8,3	5,7	29.487
Hà Nội	21,9	7,0	103.812
Kiên Giang	3,2	0,7	18.595
Bình Thuận	5,6	0,8	15.021
Đà Nẵng	4,9	2,1	31.000
Khánh Hòa	3,5	3,6	27.100
Bà Rịa – Vũng Tàu (khách quốc tế lưu trú)	15	0,5	16.600

Nguồn: Dự thảo Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Quảng Ninh: Là địa phương lân cận Hải Phòng, có lượng khách nội địa năm 2019 tương đương Hải Phòng (8,3 triệu lượt khách) tuy nhiên thu hút được số lượng khách quốc tế gấp 5,7 lần đồng thời có doanh thu lớn gấp 3,8 lần Hải Phòng.

+ Các tỉnh Kiên Giang, Bình Thuận có lượng khách thấp hơn (bao gồm cả khách quốc tế, nội địa) tuy nhiên tổng thu từ du lịch gấp 2- 2,4 lần so với Hải Phòng.

+ Bà Rịa – Vũng Tàu trong mối quan hệ với TP. Hồ Chí Minh tương tự như Hải Phòng – Hà Nội tuy nhiên thu hút được lượng khách du lịch và tổng thu cao hơn 1,7-2 lần so với Hải Phòng.

+ Đà Nẵng: Năm 2012, du lịch Đà Nẵng chỉ thu hút được 2 triệu lượt khách nội địa, bằng 50% so với Hải Phòng; 0,6 triệu khách quốc tế, tương đương Hải Phòng. Tuy nhiên, đến năm 2019, khi Hải Phòng vẫn là điểm đến quen thuộc với 8,1 triệu khách nội địa, gần gấp đôi so với Đà Nẵng thì Đà Nẵng đã trở thành điểm đến hấp dẫn của khách quốc tế, với tổng lượt khách quốc tế cao gấp đôi Hải Phòng, mang đến tổng thu từ du lịch cao gấp 4 lần Hải Phòng.

Như vậy, hiệu quả phát triển du lịch Hải Phòng còn nhiều hạn chế, chênh lệch rất nhiều so với các địa phương có tài nguyên du lịch tương đồng (Kiên Giang, Bình Thuận), địa phương lân cận (Quảng Ninh) và có vị trí tương đồng

(Bà Rịa – Vũng Tàu), đặc biệt về tổng thu từ du lịch. Sự phát triển của du lịch Hải Phòng phụ thuộc vào khách nội địa, gắn với những sản phẩm du lịch đại chúng ở phân khúc thị trường chi tiêu thấp, chưa có sự bứt phá nhanh chóng như Đà Nẵng, Nha Trang với những chỉ tiêu tương đương từ năm 2012 đến nay.

- Những hạn chế của du lịch Hải Phòng:

+ Thương hiệu du lịch Hải Phòng còn mờ nhạt. Du lịch biển Đồ Sơn đang suy giảm bởi HTKT, CSVC ngành xuống cấp; biến đổi khí hậu với các hiện tượng nước biển dâng, các bãi tắm bị thu hẹp; các công trình ven biển (kè biển) xuống cấp nhanh chóng, chất lượng nước biển suy giảm. Mặc dù hiện tại, khu du lịch quốc tế Đồi Rồng đang nổi lên như một điểm nhấn mới cho thương hiệu Du lịch Đồ Sơn về quy mô lớn (diện tích 396,88ha) và chất lượng dịch vụ vui chơi giải trí. Quận đảo Cát Bà mới được công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới, cần thời gian xây dựng, quảng bá, nâng tầm giá trị thương hiệu, thu hút đầu tư, kiện toàn Ban quản lý để bảo tồn và phát huy giá trị trong phát triển du lịch.

+ Hệ thống sản phẩm du lịch: Chưa có nhiều điểm đặc sắc, những giá trị của Cát Bà được khai thác còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng do hạn chế về cơ sở vật chất, kết nối giao thông, cơ sở hạ tầng du lịch (khách sạn 5 sao, VCGT có quy mô lớn, đa dạng về dịch vụ...). Chưa phát triển được nhiều sản phẩm du lịch mới, đặc biệt là nhóm VCGT có quy mô lớn. Về tài nguyên du lịch, Hải Phòng có thể mạnh khác biệt rất rõ nét với các địa phương xung quanh về đô thị cảng biển, đặc trưng hệ thống sông ngòi dày đặc, không gian cửa biển và hệ sinh thái rừng ngập mặn. Tuy nhiên, các tài nguyên này chưa được khai thác thành sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng có của Hải Phòng.

+ Khách du lịch chủ yếu đến từ thị trường gần, việc thu hút các thị trường xa chưa thực sự hiệu quả. Chi tiêu của khách du lịch còn cao so với nhiều địa phương có sản phẩm du lịch tương đồng khác.

+ CSVC ngành còn yếu kém, ít các công trình VCGT chất lượng cao, quy mô lớn, các hoạt động du lịch đêm chưa đa dạng.

+ Tốc độ phát triển hạ tầng du lịch chưa đáp ứng nhu cầu của khách, chưa thể tổ chức các sự kiện lớn mang tầm quốc tế, hệ thống hạ tầng giao thông từ trung tâm thành phố ra đảo Cát Bà hiện còn nhiều bất cập.

+ Thu hút đầu tư: Đa số các dự án quy mô lớn đang trong quá trình thực hiện hoặc chậm triển khai. Sự xuất hiện các khu điểm du lịch mới, hấp dẫn còn khá chậm. Nhiều dự án đầu tư mà QHTT VHTTDL đề ra chưa thực hiện được, gồm: Khu du lịch văn hóa tâm linh đảo Cái Tráp; Cảng Du lịch Quốc tế Cát Hải; xây dựng hạ tầng khu du lịch Núi Voi; Dự án du lịch đường sông tại một số tuyến du lịch.

+ Những hạn chế về khai thác tài nguyên du lịch: Hải Phòng còn nhiều hạn chế trong khai thác tài nguyên du lịch, đến từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan.

1). Hạn chế trong khai thác tài nguyên du lịch biển đảo. Các khu vực biển đảo Cát Bà, Đồ Sơn có nhiều tiềm năng tạo lập không gian mới lấn biển, tuy nhiên việc thực hiện rất khó khăn do những quy định về pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, nhiều khu vực an ninh quốc phòng như quần đảo Long Châu, nhất là khu vực đảo Bạch Long Vĩ càng hạn chế cả về khả năng thu hút đầu tư và phát triển hoạt động du lịch ở quy mô lớn.

2). Hạn chế trong khai thác các hệ sinh thái, VQG gắn với quy định về bảo tồn, các quy chế riêng và Luật Lâm nghiệp. Nhiều dự án đầu tư cần nhiều thời gian thực hiện các hoạt động kiểm tra, thanh tra liên quan đến đất rừng, điển hình tại quần đảo Cát Bà gắn với danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới. Hệ sinh thái gắn với các dòng sông lớn, khu vực ngập mặn... chưa thu hút được các dự án đầu tư để xây dựng, phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch.

3). Hạn chế trong khai thác tài nguyên du lịch văn hóa, lịch sử: Các tài nguyên du lịch riêng lẻ, cụ thể là các di tích văn hóa, lịch sử ngoài trung tâm đô thị ít có sự gắn kết và được khai thác gắn với những giá trị hiện hữu, ít có sự đổi mới dẫn đến sản phẩm chưa hấp dẫn và chủ yếu phục vụ thị trường tại chỗ. Tài nguyên du lịch về đô thị và cảng Hải Phòng chưa được đánh giá đúng về tiềm năng và sức hấp dẫn, đồng thời chưa được đầu tư xứng tầm do đó chưa trở thành điểm hấp dẫn nổi bật, quy mô còn nhỏ và dịch vụ manh mún, chưa phát triển được kinh tế đêm. Các giá trị của nhóm công trình tiêu biểu và hệ thống bảo tàng chưa được chú trọng, hiện chỉ giới hạn là điểm tham quan cũng như tổ chức các hoạt động của riêng ngành văn hóa, chưa trở thành điểm du lịch trải nghiệm hấp dẫn và ưu tiên của khách du lịch.

* Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Hạn chế về nguồn lực phát triển:

1). Nguồn lực về chính sách: Hải Phòng chưa có những hỗ trợ mạnh mẽ về đầu tư thúc đẩy phát triển du lịch. Thu hút đầu tư trong lĩnh vực du lịch thiếu sức hấp dẫn so sánh với các lĩnh vực trọng yếu khác của Hải Phòng như Công nghiệp, Xây dựng và Logistic. Các chiến lược, kế hoạch, giải pháp chủ yếu là các hoạch định chung, chưa gắn với nhà đầu tư.

2) Tài nguyên du lịch suy giảm dưới tác động của BĐKH, đặc biệt là tài nguyên du lịch biển tại Đồ Sơn là 1 trong những nguyên nhân kém thu hút khách, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm du lịch.

3) Hạ tầng giao thông:

+ Việc thiếu các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe ở trung tâm đô thị cũng hạn chế các đoàn khách lớn tham quan và trải nghiệm đô thị, ẩm thực,... Bên cạnh đó, HTKT phục vụ phát triển du lịch gắn với thế mạnh biển chất lượng chưa cao, do đó Hải Phòng chưa đón được nhiều đoàn khách quốc tế lớn.

+ Hạn chế về hạ tầng giao thông kết nối với quần đảo Cát Bà như phà, bến thủy, bến du thuyền để phát triển loại hình du lịch thăm quan Vịnh, nghỉ dưỡng trên quần đảo Cát Bà làm giảm tính hấp dẫn và cạnh tranh so với Hạ Long.

+ Năng lực cạnh tranh du lịch chưa cao, có xu hướng suy giảm trong bối cảnh các trung tâm du lịch khác phát triển ngày càng mạnh mẽ.

+ Khai thác tài nguyên chưa thực sự hiệu quả, chưa phát huy được hết các giá trị cũng như chưa tạo được mối liên hệ giữa các sản phẩm du lịch, mối liên hệ giữa ngành du lịch và các ngành khác. Du lịch do đó vẫn là ngành riêng lẻ, chưa trở thành ngành kinh tế tổng hợp, chưa thực sự chứng minh được vai trò trong phát triển kinh tế, xã hội Hải Phòng.

+ Xúc tiến quảng bá chưa có những chiến lược quảng bá tạo ấn tượng mạnh với các thị trường xa, thị trường quốc tế.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Ánh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm suy giảm hiệu quả phát triển giai đoạn 2020 - 2022, đồng thời làm chậm lại tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, khả năng huy động vốn của các nhà đầu tư gắn với ảnh hưởng gián tiếp từ suy thoái kinh tế các lĩnh vực khác. Đặc biệt trong bối cảnh thời điểm hiện nay những khó khăn lớn về thị trường vốn, thị trường bất động sản và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch, việc đẩy nhanh và thu hút các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch càng trở nên khó khăn hơn.

+ Cạnh tranh mạnh mẽ từ các địa phương khác trong bối cảnh cả nước phát triển du lịch, đặc biệt là Quảng Ninh và các khu vực du lịch biển có ưu thế như Nha Trang, Phan Thiết, Phú Quốc,...

3. Nhận định các cơ hội, thách thức đối với phát triển du lịch

Từ những nội dung cụ thể đã được phân tích ở nguồn lực và thực trạng phát triển du lịch Hải Phòng cũng như các yếu tố liên quan khác (bối cảnh, xu thế phát triển,...); Đề án tiến hành phân tích SWOT bao gồm các nhóm điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.

Cụ thể tại Phụ lục 13: Phân tích SWOT phát triển du lịch Hải Phòng, trang 233-238.

Trên cơ sở này, các kết luận chung được rút ra như sau:

3.1. Những cơ hội, thuận lợi

- Cơ hội phát triển du lịch trong bối cảnh ngành du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của cả nước; huy động được nhiều nguồn lực thu hút đầu tư, đón khách quốc tế,... gắn với những giải pháp phát triển của cấp trung ương. Đây là điều kiện thuận lợi cho Hải Phòng thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển thị trường và gia tăng hiệu quả khai thác du lịch, đặc biệt là khách quốc tế.

- Cơ hội phát triển du lịch trong bối cảnh du lịch phục hồi, nhu cầu du lịch tăng cao gắn với những xu hướng phù hợp với thế mạnh của Hải Phòng về tài nguyên du lịch, vị trí tiếp cận thuận lợi từ thủ đô Hà Nội,...

- Cơ hội phát triển sản phẩm du lịch hấp dẫn của địa phương với tài nguyên du lịch đa dạng, nhiều tài nguyên độc đáo trên quy mô vùng và cả nước. Trong bối cảnh cạnh tranh chung, các địa phương có tài nguyên du lịch độc đáo luôn được các nhà đầu tư lớn ưu tiên lựa chọn, đồng thời việc khai thác những sản phẩm khác biệt so với địa phương khác sẽ trở thành điểm nhấn hấp dẫn trên thị trường du lịch, thu hút khách du lịch trải nghiệm. Đây là thuận lợi lớn mà Hải Phòng cần tận dụng cơ hội phát triển, gắn với cải thiện môi trường đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm du lịch gắn với lợi thế cạnh tranh cấp vùng, cả nước.

- Cơ hội trở thành trung tâm đón khách du lịch quốc tế tàu biển của cả nước và miền Bắc từ ưu thế cảng quốc tế; gắn với tiềm năng tạo lập hình ảnh thành phố/điểm đến xanh, đáng sống từ vai trò của thành phố cảng có kinh tế, xã hội phát triển, tài nguyên du lịch đa dạng. Hải Phòng thuận lợi xây dựng đầu mối hạ tầng quốc tế mới – cảng tàu khách quốc tế, bến du thuyền quốc tế chất lượng cao để đón được các đoàn khách tàu biển, cũng như tiếp tục mở rộng khả năng kết nối của sân bay quốc tế Cát Bi tới các thị trường nguồn quan trọng như châu Âu, châu Mỹ, châu Úc, Côn Minh – Trung Quốc,...

- Cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh với danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long – quần đảo Cát Bà đã được công nhận, gồm: (1) Cơ hội thu hút đầu tư du lịch ở phân khúc cao, quy mô lớn; (2) Cơ hội nâng tầm thương hiệu du lịch Cát Bà, đặc biệt đối với khách du lịch quốc tế; (3) Cơ hội gia tăng về số lượng khách du lịch quốc tế nhờ có danh hiệu quốc tế; (4) Công tác bảo tồn được quan tâm ở mức độ cao hơn, ưu tiên dành nguồn lực nghiên cứu phát triển hạ tầng, công nghệ để phục vụ phát triển du lịch bền vững.

- Cơ hội kết nối phát triển sản phẩm du lịch, đồng thời tận dụng được lợi thế từ thương hiệu Khu dự trữ sinh quyển thế giới ĐBSH. Du lịch sinh thái gắn với những danh hiệu thế giới, khu vực luôn được khách du lịch ưu tiên, đặc biệt là khách du lịch châu Âu, châu Mỹ và khách nội địa ưa thích trải nghiệm.

- Cơ hội quảng bá, xúc tiến và ứng dụng KHCN trong quản lý, điều hành,... các hoạt động du lịch từ bối cảnh CMCN 4.0 và ưu thế hạ tầng CNTT chất lượng cao của Hải Phòng. Du lịch là ngành sử dụng thành tựu của CMCN 4.0 và hạ tầng CNTT.

3.2. Những khó khăn, thách thức

- Thách thức cạnh tranh mạnh mẽ trong nước và quốc tế, nguyên nhân từ xu hướng phát triển của du lịch trong điều kiện cả nước và khu vực Đông Nam Á có nhiều tương đồng về tài nguyên và đều tập trung thúc đẩy ngành du lịch. Hải Phòng trong bối cảnh này còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh:

+ Các dự án đầu tư lớn đi sau các trung tâm du lịch Hạ Long, Nha Trang, Phú Quốc...

+ Hải Phòng còn hạn chế về sản phẩm du lịch, chưa khai thác được những yếu tố đặc thù, đặc trưng riêng biệt của thành phố Cảng. Nhóm sản phẩm chủ

đạo về biển, đảo gặp nhiều cạnh tranh với Quảng Ninh và duyên hải miền Trung.

- Thách thức từ xu hướng phát triển du lịch sau dịch bệnh với ưu tiên điểm đến gần, du lịch ngắn ngày, nguyên nhân do những lo ngại của khách du lịch về dịch bệnh và các biến cố bất ngờ có thể xảy ra. Đối với thách thức này, Hải Phòng khó thu hút được các thị trường xa như khu vực miền Trung, miền Nam và khách du lịch quốc tế.

- Thách thức từ bối cảnh kinh tế - xã hội trong điều kiện thành phố tập trung nguồn lực chú trọng phát triển công nghiệp, dịch vụ cảng biển và logistic. Du lịch với đóng góp trong GRDP hạn chế sẽ ít được ưu tiên đầu tư ngân sách, bố trí quỹ đất và khó khăn trong việc đề xuất đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trọng điểm như cảng khách quốc tế, bến du thuyền quốc tế.

- Thách thức đối mặt với những vấn đề biến đổi khí hậu và ảnh hưởng ô nhiễm, suy giảm tài nguyên từ các hoạt động kinh tế khác. Đây là thách thức chung của Hải Phòng và du lịch cả nước.

- Danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới quần đảo Cát Bà mới được công nhận là một lợi thế để phát triển du lịch. Tuy nhiên, những khó khăn, thách thức đặt ra trong công tác quản lý để hài hòa giữa bảo tồn và phát triển cần phải được xác định một cách cụ thể để từ đó đưa ra các giải pháp và định hướng phù hợp. Cụ thể gồm: (1) Mâu thuẫn giữa bảo tồn các giá trị của Di sản với phát triển du lịch; (2) Nguy cơ ô nhiễm môi trường, vượt sức chứa năng lực của điểm đến Cát Bà; (3) Cầu vượt quá cung ở những thời điểm cục bộ (từ tháng 4 – 9 hàng năm) gây áp lực đối với môi trường, cơ sở hạ tầng, giao thông, dịch vụ xã hội... (4) Danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới mới được công nhận cần có thời gian, lộ trình để phát huy giá trị của Di sản trong phát triển du lịch.

III. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1. Chiến lược phát triển du lịch của một số tỉnh, thành phố

Đề án lựa chọn các trường hợp nghiên cứu để học tập kinh nghiệm dựa trên các yếu tố tương đồng với du lịch Hải Phòng như sau:

- Tương đồng về tài nguyên du lịch – Quảng Ninh.
- Tương đồng về những hạn chế trong phát triển du lịch biển của Đồ Sơn – Hải Phòng với Sầm Sơn – Thanh Hóa.
- Tương đồng về vai trò, khả năng khai thác trong mối quan hệ với du lịch cấp vùng và thị trường trọng tâm: Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Tương đồng về tài nguyên du lịch biển đảo: Maldives với các quan điểm, mục tiêu phát triển lâu dài, thống nhất gắn với chiến lược khai thác cho từng thời kỳ.

- Phân tích và lựa chọn Copenhagen để tổng kết các kinh nghiệm phát triển du lịch cảng – yếu tố độc đáo của Hải Phòng hiện chưa được khai thác. Bên cạnh đó, thu thập bổ sung các bài học kinh nghiệm khai thác các di tích, di sản, thiết chế văn hóa thể thao... nổi bật phục vụ cho định hướng và giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch mới.

Các phân tích cụ thể về tiềm năng, thành tựu và những chiến lược phát triển cụ thể từ các địa phương này tại Phụ lục 14. Các bài học kinh nghiệm, trang 239-249.

2. Bài học kinh nghiệm cho Hải Phòng

2.1. Bài học kinh nghiệm từ những thành công của Bà Rịa Vũng Tàu.

- Các cấp quản lý của địa phương cần xây dựng được sự đồng nhất trong nhận thức về phát triển du lịch cho cộng đồng dân cư, các nhà kinh doanh, nhà đầu tư; đồng thời cụ thể hóa các định hướng, giải pháp phát triển du lịch thông qua các nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Điều này sẽ tạo lập những hành lang pháp lý thuận lợi, góp phần xây dựng môi trường đầu tư hấp dẫn.

- Bố trí nguồn lực xứng đáng cho phát triển du lịch, gồm có vốn ngân sách, đất đai, tài nguyên, môi trường và cả nguồn nhân lực... đồng thời triển khai xúc tiến đầu tư chuyên nghiệp, hiệu quả để thu hút các dự án trọng điểm, đột phá. Trong đó chú trọng ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông và các dịch vụ vận tải đa dạng với chất lượng cao để kết nối với thị trường trọng điểm; tạo điều kiện thuận lợi tối ưu cho khách du lịch tiếp cận điểm đến.

- Quản lý điểm đến hiệu quả và cải thiện môi trường du lịch bằng các giải pháp, chế tài quyết liệt, từ môi trường biển, bãi tắm, các điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú, nhà hàng, quán ăn,... An ninh, trật tự được đảm bảo, giá dịch vụ được minh bạch, mọi hành vi vi phạm bị xử lý nghiêm minh, kịp thời; thái độ ứng xử văn minh đối với du khách... góp phần xây dựng thương hiệu và hình ảnh một điểm đến tốt đẹp.

- Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch được chú trọng, đặc biệt việc liên kết đào tạo có sự tham gia chủ động của doanh nghiệp và vai trò trợ giúp, hỗ trợ, hướng dẫn của cơ quan nhà nước.

- Quảng bá, xúc tiến và marketing du lịch được quan tâm, triển khai thực hiện sâu rộng góp phần mở rộng thị trường, xây dựng sản phẩm và thương hiệu du lịch. Đồng thời, liên kết vùng, liên kết địa phương cũng được chú trọng.

2.2. Bài học kinh nghiệm từ những thành công của Quảng Ninh.

Quảng Ninh – bài học từ hoạch định chiến lược và tập trung nguồn lực cho phát triển du lịch.

- Nhận thức về du lịch đồng bộ, rõ ràng, đồng thời các cấp các ngành quản lý tại địa phương đã xác định được các chiến lược phát triển rõ ràng, hiệu quả.

+ Du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, được quan tâm xây dựng hệ thống quy hoạch, chiến lược phát triển với những định hướng đột phá, hiện đại. Ngay từ những năm 2010, Quảng Ninh là một trong những tỉnh đầu tiên của Việt Nam xây dựng quy hoạch phát triển du lịch với sự tham gia của tư vấn nước ngoài, theo hướng chiến lược.

+ Chiến lược phát triển du lịch hợp lý được xây dựng dựa trên khai thác các thế mạnh lớn kết hợp với những xu hướng phát triển du lịch bắt kịp xu thế quốc tế, tập trung vào 06 nội dung chủ yếu: *Trải nghiệm sống động trong không gian hiện đại vùng vịnh; Phát triển du lịch văn hóa – lịch sử - văn hóa phong phú; Phát triển gắn với bảo tồn văn hóa bản địa; Tận dụng thắng cảnh thiên nhiên độc nhất và kỳ thú; Xây dựng điểm đến vui chơi và giải trí đẳng cấp vùng; Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với ứng dụng công nghệ số;*

- Những đòn bẩy mạnh mẽ thông qua hệ thống chính sách và nguồn lực hỗ trợ phát triển du lịch: Nghị quyết số 316/2020/NQ-HĐND với gói kích cầu khoảng 500 tỷ đồng giai đoạn 2021 – 2025; đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ;... Gắn với thu hút đầu tư các dự án lớn, chất lượng quốc tế để thúc đẩy phát triển sản phẩm và thương hiệu du lịch địa phương.

- Quản lý điểm đến hiệu quả và cải thiện môi trường du lịch gắn với hạn chế tình trạng du lịch tự phát, các tệ nạn... hướng đến xây dựng hệ thống du lịch chất lượng cao vươn tầm quốc tế.

2.3. Bài học kinh nghiệm từ những thành công của Thanh Hóa.

Sầm Sơn – bài học từ sự đổi thay mạnh mẽ của du lịch biển

- Quản lý điểm đến hiệu quả và cải thiện môi trường du lịch trở thành quyết tâm của cả hệ thống chính trị địa phương gắn với lập lại kỷ cương, văn minh du lịch khi xác định tiêu cực của Sầm Sơn ảnh hưởng đến hình ảnh của cả tỉnh Thanh Hóa.

- Bố trí nguồn lực xứng đáng và hiệu quả. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng được coi là khâu đột phá, cùng với đó là thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch. Các dự án mang tính đột phá sẽ có tác dụng như động lực để thu hút đầu tư cho các khu vực lân cận. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển du lịch, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ; tạo điều kiện để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch...

- Phát triển du lịch bền vững: Gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường.

- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch: Chú trọng phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa và có khả năng cạnh tranh cao. Tập trung đầu tư cho du lịch biển, hình thành hệ thống các khu du lịch với dịch vụ cao cấp, các tổ hợp khu vui chơi giải trí, các khu nghỉ dưỡng.

- Chú trọng đến công tác xúc tiến, quảng bá du lịch có trọng tâm, định hướng thị trường mục tiêu, mở rộng thị trường nội địa và hướng đến thị trường nước ngoài.

- Đẩy mạnh phát triển nhân lực du lịch chuyên nghiệp, chất lượng cao.

2.4. Bài học kinh nghiệm từ Copenhagen – Đan Mạch

- Bền vững là chìa khóa cho sự phát triển, cần được thực hiện tiên phong bởi các cấp quản lý, chú trọng đến sức chứa và sự hài hòa với các ngành kinh tế, các vấn đề văn hóa xã hội khác. Tuy nhiên cần chú trọng phát triển linh hoạt, không hạn chế các cơ hội phát triển mới.

- Nâng cao vai trò của nhà đầu tư, nhà kinh doanh và các hội nhóm của họ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác sản phẩm, dịch vụ du lịch trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc phát triển bền vững của địa phương.

- Phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo gắn với đặc trưng nổi bật và sẵn có của địa phương, tạo thành thương hiệu đại diện, hình ảnh đại diện.

2.5. Bài học kinh nghiệm từ khai thác du lịch biển đảo của Maldives

- Phát triển du lịch gắn với quan điểm, mục tiêu lâu dài, nhất quán và có kế hoạch cụ thể cho từng thời kỳ hướng tới mục tiêu chung.

- Phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch là yếu tố then chốt được đưa lên hàng đầu ở tất cả các giai đoạn phát triển.

- Tập trung nguồn lực cho du lịch với các chính sách mạnh mẽ, gồm:

+ Chính sách phát triển, đặc biệt là chính sách thu hút đầu tư, cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan.

+ Duy trì những đặc điểm riêng có của địa phương, mang đến sự ổn định trong trải nghiệm về dịch vụ và sản phẩm du lịch cho du khách, từ đó thu hút khách quay trở lại nhiều lần.

+ Kết nối thuận lợi và mạnh mẽ trở thành công cụ quan trọng trong thu hút khách du lịch, bao gồm cả kết nối với các thị trường nguồn và kết nối nội bộ.

2.6. Tổng kết những bài học kinh nghiệm

Từ những phân tích, đánh giá tiềm năng, lợi thế, thực trạng phát triển du lịch thành phố và kinh nghiệm tổ chức quản lý phát triển du lịch tại một số tỉnh, thành phố trong nước, quốc tế có xuất phát điểm và điều kiện tương tự như Hải Phòng cho thấy, để du lịch Hải Phòng phát triển bứt phá, cần tập trung giải quyết một số vấn đề cơ bản sau:

- Thứ nhất, cần có sự nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của ngành du lịch – ngành kinh tế tổng hợp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố từ các cấp ủy, chính quyền, địa phương, để từ đó có sự quan tâm kiêng toàn bộ máy, ban hành các cơ chế chính sách, phát triển nguồn nhân lực và sự đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch một cách bài bản, căn cơ. Trong đó, xác định cơ chế, chính sách phát triển du lịch là yếu tố quan trọng hàng đầu, là kim chỉ

nam định hướng cho du lịch của thành phố. Kinh nghiệm quốc tế và các địa phương trong nước có điều kiện tương đồng với Hải Phòng về phát triển du lịch cho thấy, muốn phát triển du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng thì phải được xác định ưu tiên phát triển trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, định hướng kiên định, duy trì trong nhiều năm, thông qua một hệ thống các giải pháp đồng bộ nhằm huy động mọi nguồn lực để thực hiện. Trong đó, việc xây dựng các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho du lịch phát triển là điều kiện mang tính quyết định. Theo đó, hệ thống cơ chế chính sách phải xuất phát từ những đặc thù của du lịch địa phương; thích ứng với điều kiện lịch sử, tận dụng được thời cơ và vận hội ở từng thời điểm.

- Thứ hai, công tác quy hoạch phải đi trước một bước và phải làm bài bản với tầm nhìn dài hạn, gắn với quản lý chặt chẽ quy hoạch. Việc quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của thành phố (giao thông, xây dựng, thương mại dịch vụ, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, viễn thông, điện lực) phải có sự gắn kết chặt chẽ với quy hoạch xây dựng hạ tầng du lịch. Đồng thời phải chú trọng công tác bảo tồn gìn giữ di sản thiên nhiên, văn hoá, lịch sử của địa phương để tạo bản sắc riêng của từng địa phương.

- Ba là, để thu hút khách du lịch đến với Hải Phòng thì phải có các sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt và hệ thống cơ sở vật chất du lịch hiện đại, đủ tiêu chuẩn. Do vậy, cản định vị lại sản phẩm du lịch thế mạnh của thành phố; trên cơ sở xác định được các sản phẩm du lịch chủ lực để tìm hiểu, đánh giá các yếu tố tác động đến chuỗi giá trị hình thành sản phẩm như quy hoạch, cơ sở hạ tầng, xúc tiến quảng bá...; đồng thời xây dựng chuỗi liên kết cung ứng dịch vụ trong tất cả các khâu.

- Bốn là, tăng cường mối liên kết, hợp tác về du lịch giữa Hải Phòng với các địa phương trong và ngoài nước, đặc biệt là các tỉnh, thành phố phát triển mạnh mẽ về du lịch để tận dụng và phát huy được các tiềm năng, lợi thế của địa phương. Chủ động hội nhập quốc tế để giúp các doanh nghiệp du lịch thành phố tạo thêm thế và lực trong cạnh tranh, tìm kiếm và mở rộng thị trường.

- Năm là, xây dựng hệ sinh thái kinh doanh du lịch, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế, cộng đồng dân cư địa phương tham gia đầu tư, phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch (ăn uống, chụp ảnh, bán hàng lưu niệm, sản xuất các đặc sản, sản vật địa phương). Đồng thời quan tâm xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện và văn minh, môi trường kinh doanh du lịch cạnh tranh bình đẳng, góp phần tạo dựng hình ảnh, thương hiệu điểm đến du lịch ngày càng hấp dẫn với khách du lịch trong và ngoài nước.

CHƯƠNG II.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Quan điểm phát triển

Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, hạt nhân quan trọng của Du lịch - Thương mại, một trong ba trụ cột của kinh tế thành phố Hải Phòng, cùng với Công nghiệp Công nghệ cao và Cảng biển - logistics (1); Phát triển du lịch phù hợp với tính chất của ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, gắn kết chặt chẽ với các lĩnh vực kinh tế - xã hội, phát huy vai trò động lực thúc đẩy các ngành, lĩnh vực dịch vụ khác: văn hóa, thể thao, nông nghiệp, thương mại, giao thông, y tế,... phát triển với vai trò cầu phần dịch vụ hỗ trợ cho chuỗi sản phẩm du lịch hoàn thiện (2). Khai thác lợi thế từ vị trí chiến lược trên hành lang kinh tế liên khu vực Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Tập trung các nguồn lực đầu tư hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất theo hướng trọng tâm, hình thành các trung tâm du lịch mang tầm quốc tế tại Đồ Sơn, Cát Bà. Đặc biệt chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà nhằm phát triển Cát Bà trở thành trung tâm du lịch quốc tế xanh, là đại diện đặc sắc cho du lịch Hải Phòng. (3). Góp phần phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm dịch vụ, VCGT, du lịch đô thị cảng, nghỉ dưỡng biển đảo và du lịch thể thao nổi bật của cả nước; cực tăng trưởng của khu vực động lực du lịch phía Bắc Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh - Ninh Bình (4). Phát triển du lịch gắn liền với xu thế "tăng trưởng xanh", bảo đảm giữ gìn môi trường, tài nguyên, phát triển bền vững. Du lịch góp phần giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, an ninh quốc phòng và trật tự xã hội (5).

Về cơ cấu, chất lượng ngành du lịch: Phát triển du lịch chất lượng cao theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu. Đảm bảo định hướng phát triển cơ cấu sản phẩm du lịch theo hướng thu hút đầu tư phát triển mạnh các loại hình du lịch biển đảo: du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, coi đây là loại hình chủ đạo dẫn dắt và hỗ trợ phát triển các loại hình du lịch thể thao, du lịch MICE, du lịch văn hóa, tâm linh, du lịch nông thôn. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ loại hình Food tour, Hải Phòng City Tour khai thác giá trị kiến trúc, văn hóa ẩm thực khu vực đô thị lõi và mở rộng liên kết phát triển du lịch đường sông gắn với lịch sử phát triển lâu đời của Cảng Hải Phòng. Phát triển du lịch đồng thời trên cả thị trường khách nội địa và khách quốc tế. Ưu tiên thu hút đầu tư và nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng du lịch. Có cơ chế, chính sách đầy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư phát triển du lịch, đồng thời tăng cường liên kết ngành nhằm xây dựng chuỗi dịch vụ hoàn chỉnh và liên vùng. Hải Phòng trở thành điểm đến an toàn - thân thiện -

chất lượng - hấp dẫn, khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng của du lịch Hải Phòng trong mối tương quan, gắn kết chặt chẽ với các điểm đến của các tỉnh, thành phố Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng hệ sinh thái du lịch hiệu quả, môi trường đầu tư hấp dẫn và phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đi vào chiều sâu, chất lượng, khả năng cạnh tranh cao. Phát triển đồng thời du lịch quốc tế và du lịch nội địa. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất ngành du lịch hiện đại, chất lượng cao. Hải Phòng trở thành điểm đến “An toàn - Thân thiện - Chất lượng - Hấp dẫn - đậm đà bản sắc con người đất Cảng”.

- Định vị thương hiệu du lịch Hải Phòng gắn với sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố cảng và chiến lược quảng bá điểm đến; Xây dựng được nền tảng quan trọng về chính sách đầu tư phát triển du lịch, xác định rõ không gian, loại hình phát triển du lịch cho từng khu vực gắn với ưu tiên nguồn lực đất đai, định hướng thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng công cộng đồng bộ.

- Đến năm 2030, Cát Bà được công nhận là Khu du lịch quốc gia gắn với phát triển du lịch xanh, bền vững, khai thác và bảo tồn di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà; hoàn thiện được các công trình, dự án kết nối giao thông quan trọng với trung tâm thành phố, Đồ Sơn, đảo Long Châu, huyện đảo Bạch Long Vĩ.

- Đến năm 2030, Đồ Sơn được công nhận là khu du lịch quốc gia theo mô hình du lịch đa chức năng, tận dụng lợi thế đô thị ven biển, gần trung tâm đô thị lõi gắn với dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí đa chức năng, thể thao, lễ hội, văn hóa, ẩm thực, mua sắm; hoàn thiện được các công trình, dự án có điểm nhấn hướng tới khách du lịch quốc tế cao cấp.

- Từ sau năm 2030, tầm nhìn đến 2050, Hải Phòng trở thành điểm đến quốc tế có sức cạnh tranh cao với các khu du lịch vươn tầm quốc tế Cát Bà, Đồ Sơn; Đô thị Cảng Hải Phòng trở thành trung tâm dịch vụ, VCGT đô thị đặc sắc riêng có của cả nước. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với đóng góp từ 10% GRDP thành phố.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về tăng trưởng kinh tế: Năm 2025, du lịch đón khoảng 10 triệu lượt khách, trong đó có 1,5 triệu lượt khách quốc tế, tổng thu du lịch đạt 12.400 tỷ đồng và ngành du lịch đóng góp khoảng 2,80% GRDP thành phố Hải Phòng. Năm 2030, du lịch đón khoảng 20 triệu lượt khách, trong đó có 2,8 triệu lượt khách quốc tế, tổng thu du lịch đạt 25.500 tỷ đồng, ngành du lịch đóng góp khoảng 4,19% GRDP thành phố.

- Về xã hội: Du lịch giải quyết việc làm cho 18.700 lao động trực tiếp năm 2025, đến 2030 là 23.000 lao động trực tiếp; góp phần bảo tồn văn hóa và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

- Về môi trường: Du lịch góp phần sử dụng tài nguyên hiệu quả, tham gia tích cực vào bảo tồn hệ sinh thái và giảm thiểu tác động môi trường về rác thải, khí thải tại các khu, điểm du lịch. Đến năm 2025, 100% các khu, điểm du lịch; các cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân huỷ.

- Về an ninh, quốc phòng: Du lịch góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, an ninh và trật tự xã hội.

Các mục tiêu cụ thể có sự khác biệt so với những Nghị quyết, kế hoạch chỉ đạo và Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 của thành phố Hải Phòng. Cụ thể là:

- Giai đoạn đến 2025 và 2026-2030: Các chỉ tiêu du lịch thấp hơn so với các căn cứ đã nêu, nguyên nhân do ngành du lịch chưa hoàn toàn phục hồi trước tác động của dịch bệnh, thực trạng ghi nhận kết quả phát triển đến 2023 chưa đạt được các chỉ tiêu của năm 2019. Bên cạnh đó là các tác động từ bối cảnh cạnh tranh du lịch mạnh mẽ trên cả nước từ các trung tâm du lịch biển, đảo trong điều kiện Hải Phòng còn nhiều dự án khu, điểm du lịch quan trọng đang trong quá trình đầu tư, chưa đưa vào khai thác. Hải Phòng cần thực hiện nhiều nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cấp hệ thống CSVC ngành cũng như phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, tăng cường liên kết vùng, liên kết quốc tế để nâng cao hiệu quả phát triển du lịch.

- Giai đoạn sau 2030, tầm nhìn đến 2050: Là giai đoạn khai thác hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp đã thực hiện; Hải Phòng trở thành trung tâm dịch vụ, VCGT đô thị và du lịch biển đảo, du lịch thể thao hàng đầu cả nước, có sức cạnh tranh cao trong khu vực, quốc tế; du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Các kết quả của giai đoạn này có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là doanh thu và khách quốc tế.

3. Nghiên cứu dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch

3.1. Căn cứ dự báo

3.1.1. Bối cảnh phát triển du lịch đến năm 2030

* Bối cảnh phát triển du lịch thế giới:

Du lịch là ngành kinh tế có sự phát triển bùng nổ trong khoảng hơn một thập niên gần đây. Trong năm 2019, tổng doanh thu ngành du lịch của Việt Nam ước tính khoảng 32,8 tỷ USD. Trong tổng doanh thu du lịch, nguồn thu từ khách du lịch quốc tế chiếm 55,7% với 17,5% số lượt khách, doanh thu nội địa chiếm 44,3% với 82,5% số lượt khách.

Du lịch tiếp tục duy trì vai trò là nhu cầu thiết yếu trong đời sống, trở thành ngành kinh tế quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hóa, phát triển bền vững. Đặc biệt, kinh tế châu Á và khu vực Đông Nam Á vẫn được dự báo là khu vực phát triển năng động, thu hút đầu tư quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch. Việt Nam là cầu nối giữa hai vùng kinh tế biển và kinh tế lục địa của các nước Đông Nam Á, trong bối cảnh này có thể phát huy mạnh mẽ ưu thế về liên kết phát triển. Với Hải Phòng, đây là cơ hội khai thác tối đa hiệu quả vai trò cửa ngõ, thế mạnh về kết nối quốc tế (cảng hàng không, cảng biển quốc tế). Theo khảo sát của UNWTO, 50% các chuyên gia nhận định du lịch thế giới sẽ phục

hồi (với mức 2019) trong năm 2023, trong đó, châu Âu và châu Mỹ là hai khu vực có khả năng phục hồi nhanh nhất; phục hồi của khu vực châu Á - Thái Bình Dương dự kiến sẽ chậm hơn, trong năm 2024 hoặc 2025. Tuy nhiên, điều này cũng khiến cạnh tranh du lịch quốc tế trở nên gay gắt hơn, tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường liên kết phát triển du lịch, nhằm thu hút khách quốc tế.

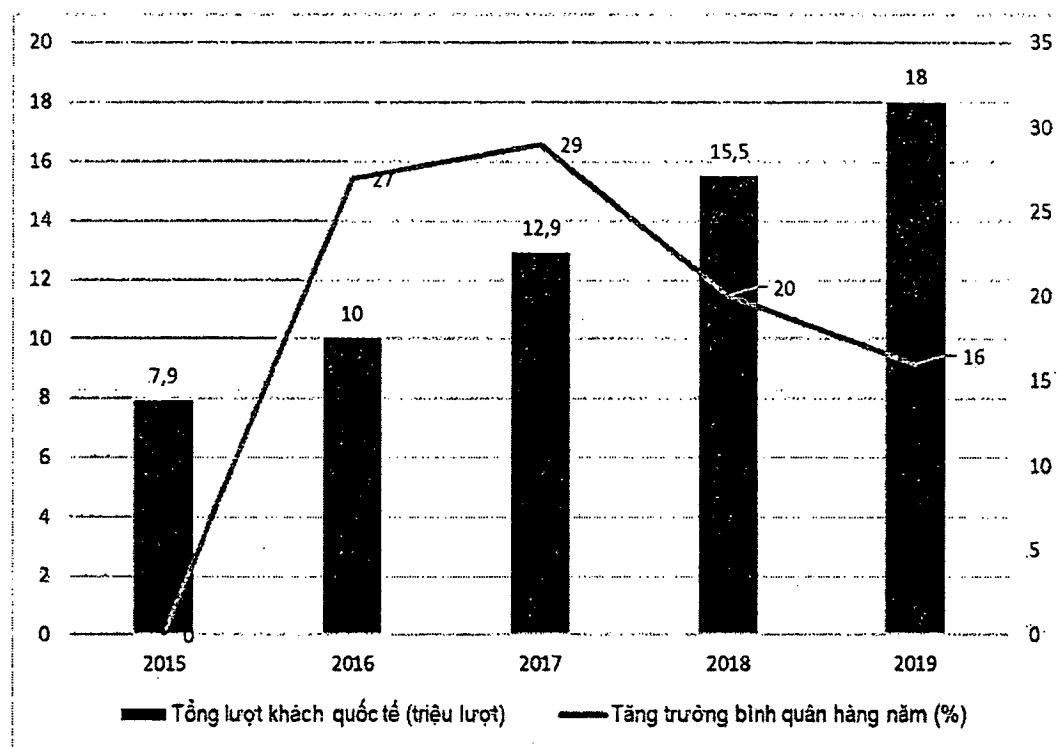
Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế số hóa tiếp tục phát triển mạnh, du lịch là ngành nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ những tiến bộ này trong tất cả các mặt: Phương thức và hình thức kết nối khách du lịch với điểm đến trở nên dễ dàng, nhanh chóng hơn, tự động hóa giúp tiết kiệm sức lao động, các sản phẩm du lịch gắn với công nghệ mới ra đời. Những vấn đề như thiên tai, dịch bệnh, bất ổn chính trị,... tiếp tục gia tăng. Tác động bất lợi của BĐKH đối với các khu vực ven sông, biển (chiếm tỷ trọng lớn trong kinh tế du lịch) đang diễn ra với tốc độ nhanh, xâm lấn diện rộng, suy giảm tài nguyên do thiên tai (cháy rừng, sạt lở...), đặt ra nhiều thách thức cho phát triển du lịch bền vững.

Du lịch phát triển trong bối cảnh hội nhập của thế giới, mang đến cơ hội phát triển, liên kết hợp tác, song cũng tạo ra thách thức lớn trong cạnh tranh khu vực, quốc tế. Những điểm đến có sức cạnh tranh thấp khó có cơ hội thu hút khách quốc tế và liên kết phát triển với các khu vực khác. Do đó, các điểm đến nói chung và Hải Phòng nói riêng cần tăng cường đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất ngành, lao động du lịch và cần tạo được môi trường đầu tư hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư lớn. Đây là nền tảng cho hội nhập quốc tế và hợp tác liên kết vùng, cả nước. Bên cạnh đó, sự thay đổi lớn về định hướng, cơ chế chính sách phát triển du lịch ở cấp quốc gia đã mang lại cho du lịch những điều kiện phát triển mới: Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn ở quy mô cấp quốc gia. Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng chính phủ được xây dựng, lấy ý kiến với định hướng phát triển toàn diện gắn với các giải pháp quan trọng được đề xuất như xây dựng chính sách riêng cho phát triển du lịch; xúc tiến quảng bá; thu hút đầu tư. Ngày 24/6/2023, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Trong đó có nhiều thuận lợi mới cho ngành du lịch thu hút khách nước ngoài: (1) Thay đổi việc cấp thị thực điện tử cho công dân tất cả các nước, vùng lãnh thổ (2) Công dân của các quốc gia, vùng lãnh thổ được Việt Nam đơn phương miễn thị thực thì cấp tạm trú 15 ngày thay đổi thành 45 ngày.

Việt Nam được đánh giá là điểm đến hấp dẫn của Đông Nam Á và châu Á, được nhiều khách nước ngoài lựa chọn, điển hình là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Châu Úc, Châu Âu,... Những danh hiệu, giải thưởng lớn đã được World Travel Awards trao tặng là Điểm đến Di sản hàng đầu thế giới; Điểm đến golf hàng đầu thế giới và châu Á; Điểm đến ẩm thực hàng đầu châu Á...

Biểu đồ 7: Tăng trưởng khách quốc tế cả nước giai đoạn 2015-2019

Đơn vị: Triệu lượt khách, %/năm.

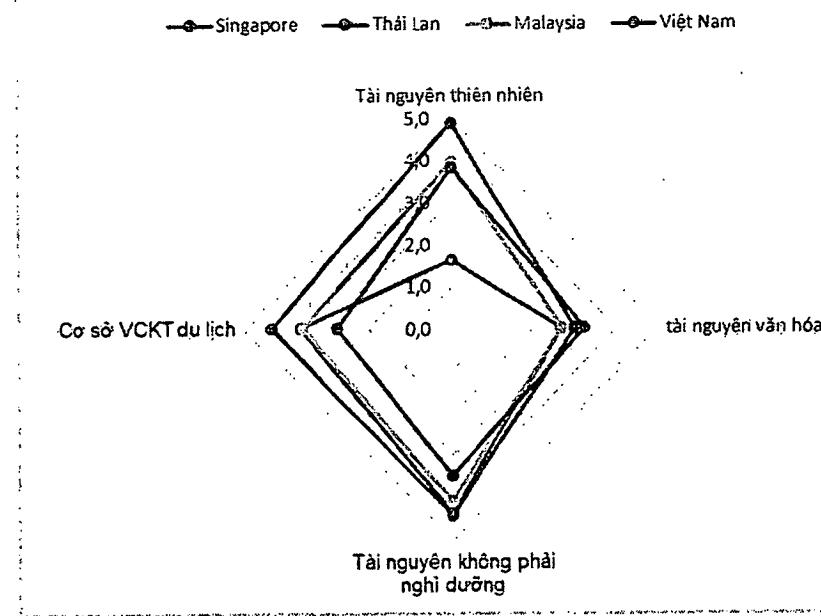


Nguồn: Số liệu tổng hợp

Trong đó Hải Phòng với những đặc trưng độc đáo, đặc sắc của: Cát Bà gắn với Di sản thiên nhiên thế giới; ẩm thực văn hóa đô thị cảng lâu đời; sự phát triển mạnh mẽ các sân golf chất lượng hàng đầu cả nước... là những điều kiện thuận lợi cho quảng bá, xúc tiến thu hút khách du lịch góp phần đưa du lịch Hải Phòng trở thành thương hiệu du lịch mạnh trong nước và quốc tế. Năng lực cạnh tranh quốc gia về du lịch tiếp tục được nâng cao. Cụ thể, xếp hạng chung về chỉ số năng lực phát triển du lịch của Việt Nam trên thế giới tăng từ 60/140 năm 2019 lên 52/117 năm 2021. Đây là mức tăng cao thứ 3 thế giới, sau Indonesia (tăng 12 bậc) và Ả rập Xê út (tăng 10 bậc)⁶⁵. Bên cạnh đó, tài nguyên du lịch của Việt Nam được đánh giá cao trong khu vực Đông Nam Á, như du lịch sinh thái, du lịch dựa vào thiên nhiên, du lịch văn hóa.

⁶⁵ Trong số 17 chỉ số trụ cột phản ánh năng lực phát triển du lịch: Việt Nam có 6 chỉ số thuộc nhóm dẫn đầu (hạng 1 - 35), bao gồm: (i) Sức cạnh tranh về giá, xếp hạng 15; (ii) Tài nguyên tự nhiên, xếp hạng 24; (iii) Tài nguyên văn hóa xếp hạng 25; (iv) Hạ tầng hàng không: xếp hạng 27, tăng 15 bậc; (v) Tài nguyên phi giải trí xếp hạng 29, tăng 2 bậc; (vi) An toàn, an ninh xếp hạng 33, tăng 16 bậc. Việt Nam có 7 chỉ số hạng trung bình cao của thế giới (36-70), bao gồm: (i) Môi trường kinh doanh xếp hạng 42, tăng 30 bậc; (ii) Nhân lực và thị trường lao động xếp hạng 49, tăng 27 bậc; (iii) Hạ tầng mặt đất và cảng xếp hạng 50, tăng 15 bậc; (iv) Mức độ sẵn sàng về công nghệ thông tin và truyền thông xếp hạng 54, giảm 2 bậc; (v) Sức chống chịu kinh tế-xã hội xếp hạng 61, tăng 1 bậc (vi) Sức ép và tác động của nhu cầu du lịch xếp hạng 66, tăng 2 bậc; (vii) Mức độ mở cửa quốc tế xếp hạng 69, tăng 6 bậc. Việt Nam có 4 chỉ số hạng trung bình thấp và thấp của thế giới (hạng 71-117), bao gồm: (i) Y tế và vệ sinh xếp hạng 73, tăng 3 bậc; (ii) Hạ tầng dịch vụ du lịch xếp hạng 86, giảm 1 bậc. (iii) Mức độ ưu tiên cho ngành du lịch xếp hạng 87, giảm 3 bậc; (iv) Sự bền vững về môi trường hạng 94, giảm 2 bậc.

Biểu đồ 8: So sánh tài nguyên du lịch Việt Nam và một số quốc gia trong khu vực



Nguồn: WEF, 2021

* Bối cảnh phát triển du lịch trong nước và vùng ĐBSH:

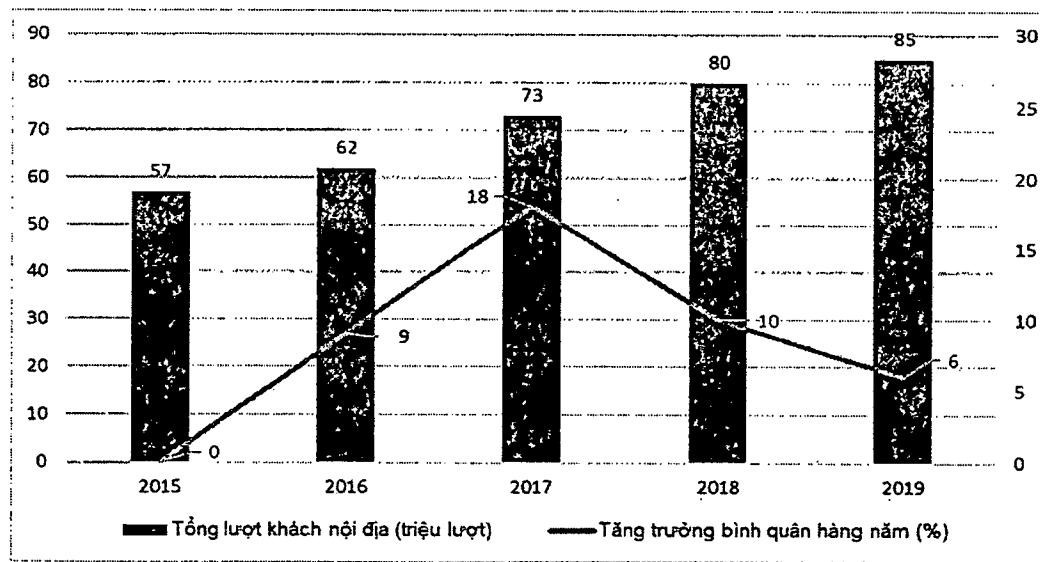
Thị trường du lịch nội địa của Việt Nam tăng trưởng ổn định với tốc độ bình quân 10,5%/năm trong giai đoạn 5 năm trước khi xảy ra đại dịch Covid-19. Ước tính có khoảng 85 triệu lượt khách trong năm 2019. Hai động lực quan trọng nhất thúc đẩy thị trường du lịch nội địa phát triển là: (1) sự tăng trưởng về thu nhập bình quân đầu người và hình thành tầng lớp trung lưu; (2) Sự mở rộng của ngành hàng không giá rẻ và hạ tầng giao thông đường bộ. Ngoài ra dân số trẻ, sự phát triển của mạng internet và các đại lý du lịch trực tuyến cũng là những tác nhân tích cực đến sự tăng trưởng của thị trường.

Giai đoạn 2020 - 2021, thị trường du lịch nội địa bị đình trệ do Covid 19. Các động lực tăng trưởng nêu trên vẫn tiếp tục hỗ trợ sự phát triển của du lịch nội địa sau khi dịch bệnh được kiểm soát, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng trở lại của thị trường du lịch nội địa trong bối cảnh nền kinh tế gấp nhiều khó khăn sẽ là một thách thức lớn trong quá trình phục hồi và phát triển du lịch dưới tác động thay đổi lớn về nhu cầu, thị hiếu và năng lực chi trả cho du lịch.

Hải Phòng nằm trong khu vực động lực du lịch phía Bắc Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh - Ninh Bình, ưu thế từ vị trí địa lý và những thuận lợi về kết nối giao thông đa phương thức, hạ tầng đô thị phát triển và khả năng đáp ứng tốt mang tới cho Hải Phòng tiềm năng trở thành trung tâm phát luồng khách, đặc biệt là khách du lịch tàu biển với ưu thế của cảng biển lớn nhất miền Bắc. Bên cạnh đó, Hải Phòng có điều kiện thuận lợi cho việc liên kết phát triển du lịch với các tỉnh thành trọng điểm về du lịch như Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình,... và đón nguồn khách du lịch có tiềm năng lớn từ Vân Nam (Trung Quốc), phát triển các tour du lịch riêng và các tour liên tỉnh, liên vùng phục vụ khách du lịch.

Biểu đồ 9. Tăng trưởng khách nội địa cả nước giai đoạn 2015-2019

Đơn vị: Triệu lượt khách, %/năm.



Nguồn: Số liệu tổng hợp

Tuy nhiên, Hải Phòng đang đối mặt với thách thức lớn trong cạnh tranh, do hệ thống hạ tầng du lịch quy mô nhỏ, phân tán, thiếu các khu du lịch, khu vui chơi giải trí quy mô lớn được đầu tư chi tiêu sâu; hệ thống sản phẩm du lịch còn manh mún, giá trị doanh thu không lớn, phụ thuộc nhiều vào thị trường nội địa (chủ yếu Hà Nội và các tỉnh lân cận). Trong những năm gần đây, du lịch Hải Phòng đã chuyển biến về phát triển sản phẩm mới, trong đó có du lịch thể thao (golf) với 4 sân golf tiêu chuẩn quốc tế và du lịch nội đô với Food Tour và Hải Phòng City tour khai thác giá trị văn hóa, kiến trúc, ẩm thực đô thị cảng lâu đời, ghi những dấu ấn trong quảng bá điểm đến thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên sản phẩm chủ đạo của du lịch Hải Phòng là du lịch biển đảo chậm được đổi mới, suy giảm thương hiệu, vốn bị tác động từ tính mùa vụ (đặc điểm chung của du lịch biển các tỉnh phía Bắc), chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ từ các trung tâm du lịch biển mới nổi được đầu tư quy mô lớn như Quảng Ninh, Thanh Hóa,... Loại hình du lịch biển vốn có tính giải trí và nghỉ dưỡng cao hơn so với các loại hình du lịch khác và có đặc thù chịu tác động rất lớn bởi yếu tố quy mô. Yếu tố tài nguyên du lịch sẵn có như bãi biển đẹp, cảnh quan kỳ vĩ có vai trò quan trọng ban đầu nhưng không đóng vai trò quyết định trong phát triển. Thành công trở thành trung tâm du lịch biển thu hút du khách với yêu cầu thiết yếu phải phát triển được hệ thống cơ sở lưu trú quy mô lớn, chất lượng cao đi kèm với hạ tầng dịch vụ kết nối hỗ trợ: giao thông, bến tàu du lịch, hệ thống nhà hàng, quán bar, các khu vui chơi giải trí, các khu vực hoạt động ngoài trời,... Trong khi du lịch biển đảo vẫn tiếp tục được xác định là sản phẩm cốt lõi của du lịch Hải Phòng, đặt ra yêu cầu bức thiết về thu hút đầu tư dự án quy mô lớn, phát triển hệ thống sản phẩm du lịch biển đảo có thương hiệu, có sức hút, có giá trị doanh thu tương xứng, đảm trách được vai trò của loại hình sản phẩm cốt lõi, tạo động lực cho các loại hình sản phẩm du lịch bổ trợ phát triển.

Tính độc đáo, riêng biệt, quy mô phát triển cần đạt toàn ngành và đảm bảo cơ cấu cân đối, hợp lý giữa các cầu thành sản phẩm du lịch và các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp (giao thông, thương mại,...) là yếu tố cần được xem xét tổng thể trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển du lịch Hải Phòng trong bối cảnh cập nhật các xu hướng thay đổi sâu sắc trong thị hiếu du lịch sau dịch COVID, tạo động lực để du lịch Hải Phòng phát triển nhanh, mạnh với mục tiêu phấn đấu đạt 10% GRDP của thành phố đến năm 2050.

3.1.2. *Những xu hướng phát triển nổi bật đến năm 2030*

* Xu hướng thay đổi về nhu cầu, thị hiếu du lịch:

- Ưu tiên lựa chọn các chuyến đi ngắn ngày gắn với điểm đến gần, thuận tiện về giao thông kết nối. Các sản phẩm du lịch gần gũi với thiên nhiên, thân thiện với môi trường, có lợi cho sức khỏe (du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, du lịch thể thao).

- Phổ biến các tour tự thiết kế, tour cao cấp, du lịch mạo hiểm, du lịch trải nghiệm, du lịch giải trí với các thiết bị hiện đại... và ít phụ thuộc hơn vào các công ty lữ hành.

- Xu hướng phát triển mạnh về tệp khách hàng chuyên biệt (nhóm khách du lịch thể thao, du lịch văn hóa, nghiên cứu; nhóm du lịch “du mục” (kết hợp làm việc qua các kết nối),...

- Sự thay đổi cơ cấu chi tiêu của khách dành cho các dịch vụ (mua sắm hàng hóa, đồ lưu niệm, tham quan giải trí, ẩm thực...) yêu cầu các cơ sở dịch vụ phải đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo sự hài lòng cho du khách. Hải Phòng có nhiều tiềm năng phát triển các dịch vụ bổ trợ, cần phát huy hiệu quả các tiềm năng này trong tương lai gắn với ẩm thực, sản phẩm lưu niệm,... đồng thời phát triển mạnh kinh tế đêm nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách du lịch.

* Xu hướng đầu tư du lịch: Các lĩnh vực thu hút đầu tư mạnh mẽ gồm lưu trú, nghỉ dưỡng. Bên cạnh đó, các loại hình du lịch sinh thái, du lịch xanh cũng sẽ được chú trọng do chính sách ưu tiên, khuyến khích của Chính phủ các quốc gia hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Các loại hình VCGT công nghệ cao, thương mại - dịch vụ trong lĩnh vực du lịch cũng ngày càng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

* Một số trào lưu du lịch mới:

- Du lịch một mình (solo tourism), du lịch cắm trại cao cấp, sang trọng (glamping), du lịch tàu biển cao cấp (cruise ship), du lịch gắn với khoa học, nghệ thuật, tình nguyện và giáo dục (SAVE tourism).

- Du lịch làm việc từ xa gắn với công nghệ thông tin; du lịch tích hợp đa giá trị - xu hướng của “du mục số” phổ biến và thịnh hành; trở thành đối tượng ưu tiên được cấp phép thị thực tại nhiều quốc gia. Hải Phòng với cảng biển và cảng hàng không quốc tế, hạ tầng công nghệ thông tin chất lượng và những tiềm năng du lịch có nhiều lợi thế trong thu hút “du mục số”.

* Xu hướng phát triển sản phẩm du lịch:

- Nhóm sản phẩm tiếp tục được ưu tiên: Du lịch sinh thái tiếp tục được chú trọng với xu hướng tìm về những giá trị văn hóa đặc sắc và sinh thái nguyên sơ; đặc biệt là các khu vực cộng đồng có sinh kế đặc thù vùng núi cao và biển đảo, các khu vực rừng đặc dụng... Du lịch biển đảo gắn với nghỉ dưỡng, VCGT, tắm biển,... tiếp tục là xu hướng thịnh hành. Đây là những nhóm sản phẩm có tiềm năng lớn tại Hải Phòng gắn với ưu thế về hệ sinh thái Di sản thiên nhiên thế giới quần đảo Cát Bà, hệ sinh thái cửa sông - biển, hoạt động kinh tế của cộng đồng dân cư vùng ven biển... có khả năng quảng bá thu hút khách du lịch quốc tế, thu hút đầu tư khu vui chơi giải trí gắn với sản phẩm du lịch, cơ sở lưu trú nghỉ dưỡng cao cấp. Bên cạnh đó, du lịch nông nghiệp nông thôn gắn với trải nghiệm, nâng cao kỹ năng sống,... trở thành xu hướng hấp dẫn, được ưu tiên cho các chuyến đi cuối tuần, chuyến đi thực nghiệm của gia đình, trường học. Đây cũng là định hướng quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam cũng như trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Nhóm sản phẩm này tại Hải Phòng có nhiều tiềm năng song kết quả phát triển còn hạn chế, cần được tiếp tục mở rộng theo hướng đa dạng hóa, nâng cao chất lượng và kết hợp với các sản phẩm sinh thái, biển đảo,...

- Các sản phẩm du lịch mới được khách du lịch ưa thích: Các sản phẩm du lịch chuyên đề gắn với những nhóm người hâm mộ, nhóm chuyên nghiệp,... như nhiếp ảnh, văn học, bóng đá,... là xu hướng độc đáo mới lạ. Tại Hải Phòng có rất nhiều yếu tố văn hóa, thể thao có thể phát triển, khai thác trở thành sản phẩm du lịch bổ trợ thu hút nhóm khách chuyên đề này. Golf tour - xu hướng thịnh hành mới, phát triển mạnh mẽ trên cả nước và khai thác nhóm khách du lịch chi tiêu cao, lưu trú dài ngày. Hiện nay, Hải Phòng đang là địa phương có ưu thế lớn với 4 sân golf có quy mô lớn, chất lượng cao và nhiều dự án golf đang được đầu tư, để xuất đầu tư. Du lịch công nghệ cao như du lịch thông minh, du lịch thực tế ảo, du lịch điện tử... ngày càng được ưa chuộng và trở thành sản phẩm bổ trợ không thể thiếu tại các khu vui chơi giải trí hiện đại, các công viên, bảo tàng,... Phát triển các dịch vụ tự động hướng dẫn khách du lịch với trí tuệ nhân tạo và các ứng dụng VCGT công nghệ cao, hay các nội dung trưng bày, trình chiếu 3D, 4D,... góp phần tăng sức hấp dẫn cho du lịch, đặc biệt là nhóm du lịch văn hóa gắn với các bảo tàng, di tích,... Hải Phòng có ưu thế đến từ thuận lợi về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin của thành phố lớn, đồng thời đang hình thành một số sản phẩm này gắn với các dự án khu VCGT quy mô lớn tại khu vực Đồi Rồng, các dự án tại Vũ Yên, các dự án trên địa bàn huyện Cát Hải,... Do đó cần chú trọng khai thác hiệu quả, tăng cường phát triển đa dạng hóa và nâng cao chất lượng.

Phần lớn các xu hướng này phù hợp với thế mạnh về nguồn lực phát triển du lịch của thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao trong thu hút khách du lịch, thành phố cần có những định hướng thu hút đầu tư phát triển các khu, điểm, hệ thống CSVC ngành chất lượng cao; quản lý quy hoạch các loại hình dịch vụ và dịch vụ hỗ trợ (giao thông, thương mại..), xây dựng và phát

triển sản phẩm du lịch đa dạng, mới lạ, tạo được thương hiệu, điểm nhấn trên thị trường.

3.2. Luận chứng các phương án phát triển

Các phương án phát triển du lịch thành phố Hải Phòng được xây dựng phù hợp với các kịch bản phát triển kinh tế trong Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 gồm:

3.2.1. Phương án phát triển du lịch dựa trên "Kịch bản cơ sở"

Kịch bản cơ sở được xây dựng dựa trên giả định tăng trưởng kinh tế bình quân trong 10 năm tới (2021-2030) tương đương với mức tăng trưởng bình quân 10 năm qua (2011-2020) của Hải Phòng là 10,5%/năm. Kịch bản này có mức tăng trưởng thấp hơn mức được xác định trong Nghị quyết 45-NQ/TW, Quyết định số 821/QĐ-TTg và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI (13-14,5%/năm).

Theo kịch bản này, về cơ bản các điều kiện về chính sách, nguồn lực không có những thay đổi có tính đột biến; tính hiệu quả của vốn đầu tư (chỉ số ICOR) và mức tăng lao động cũng được giả định về cơ bản tương tự như thời kỳ 10 năm trước.

Tốc độ tăng trưởng GRDP khu vực dịch vụ đạt mức: 8,7%/năm (2021-2025), 8,3%/năm (2026-2030) và 8,5%/năm cho toàn giai đoạn quy hoạch (2021-2030).

Kịch bản được tính toán trong bối cảnh không thật sự thuận lợi cho du lịch, gắn với suy thoái kinh tế kéo dài sau dịch bệnh, nhu cầu du lịch hạn chế trong điều kiện cạnh tranh quốc tế và cả nước tăng cao. Du lịch Hải Phòng đổi mới với nhiều thách thức, đồng thời cần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, các dự án du lịch quy mô lớn đến 2030 mới cơ bản hoàn thành. Bối cảnh này vẫn có những yếu tố thúc đẩy phát triển, đặc biệt là ở nhóm khách nội địa nhưng gặp phải sự cạnh tranh lớn từ các trung tâm du lịch khác (Quảng Ninh, duyên hải miền Trung). Nhóm khách quốc tế đến 2025 chỉ đạt được mục tiêu phục hồi, tương đương khả năng phục hồi của châu Á được UNWTO dự báo.

Du lịch tiếp tục duy trì được xu hướng phát triển của giai đoạn trước, giai đoạn 2019-2025 là giai đoạn phục hồi, khách du lịch quốc tế dự báo đạt 0,8 triệu lượt và khách nội địa đạt 7,2 triệu lượt vào năm 2025, thấp hơn tổng lượt khách năm 2019 (tương ứng là 1 triệu và 8,1 triệu lượt khách); du lịch phục hồi vào năm 2026. Giai đoạn 2026-2030 là giai đoạn tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng khách du lịch dự báo đạt 17,61%/năm (khách quốc tế) và 11,12%/năm (khách nội địa), cao hơn nhiều so với giai đoạn 2019 – 2025 là đặc điểm chung của 3 kịch bản dự báo. Mặc dù lượng khách năm 2025 thấp hơn so với 2019 nhưng tổng thu ngành du lịch có sự tăng trưởng gắn với các yếu tố về trượt giá và xu hướng gia tăng chi tiêu của du khách; sự tăng trưởng của tổng thu du lịch đạt 4,12%/năm ở giai đoạn 2019-2025, đạt 50% so với tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ thành phố (2021-2025). Ở giai đoạn 2026-2030, ngành du lịch tiếp tục

trên đà phục hồi và phát triển, tổng thu ngành có tốc độ tăng trưởng cao gấp 1,5 lần so với ngành dịch vụ thành phố. Kịch bản tăng trưởng thấp phù hợp với đánh giá tại thời điểm năm 2022 sau những tác động của dịch bệnh Covid và suy thoái kinh tế hiện nay.

3.2.2. Phương án phát triển du lịch dựa trên "Kịch bản tăng trưởng cao"

Được xây dựng dựa trên giả định tăng trưởng kinh tế bình quân trong 10 năm tới (2021-2030) khoảng 13,5%/năm, cao hơn với mức tăng trưởng bình quân 10 năm (2011-2020) của Hải Phòng (khoảng 10,4%/năm); trong đó giai đoạn 2021-2025 khoảng 13,0%/năm và giai đoạn 2026-2030 khoảng 14,0%. Đây là mức tăng trưởng tương đương như trong Nghị quyết 45-NQ/TW và Quyết định số 821/QĐ-TTg và thấp hơn mức được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI giai đoạn 2021-2025 (14,5%/năm).

Theo kịch bản này, về cơ bản các điều kiện về thể chế vẫn tiếp tục được cải thiện và duy trì ở nhóm 10 tỉnh/thành phố có các chỉ số về cải cách thể chế, các nguồn lực tự nhiên, vốn và con người được huy động ngày càng nhiều cho phát triển. Các công trình lớn về hạ tầng kỹ thuật đã dự tính được đồng loạt triển khai và đảm bảo đúng tiến độ theo cam kết. Riêng tính hiệu quả của vốn đầu tư (chỉ số ICOR) được giả định về cơ bản tương tự như thời kỳ 10 năm trước.

Tốc độ tăng trưởng GRDP khu vực dịch vụ đạt mức: 12,3%/năm (2021-2025), 12,8%/năm (2026-2030) và 12,5%/năm cho toàn giai đoạn quy hoạch (2021-2030).

Du lịch phát triển trong bối cảnh thuận lợi hơn hẳn so với thời kỳ trước:

+ Ở cấp trung ương, những nỗ lực của nhà nước và toàn xã hội giúp du lịch hồi phục nhanh chóng. Kinh tế, xã hội phát triển ổn định, nhu cầu của thị trường du lịch nội địa Việt Nam tiếp tục tăng cao, đồng thời khách du lịch quốc tế nhanh chóng phục hồi trước những chính sách mới thông thoáng về thị thực.

+ Tại Hải Phòng, các dự án, công trình quan trọng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng, CSVC ngành đặc biệt là nhóm cảng biển du lịch, các dự án đang triển khai (khu vực Vũ Yên, các dự án du lịch trên địa bàn huyện Cát Hải,...) được triển khai đồng bộ và nhanh chóng hoàn thành. Đến 2030 Hải Phòng trở thành trung tâm điều phối và đón khách du lịch quốc tế với bến du thuyền quốc tế, cảng tàu khách gắn với lợi thế cảng Hải Phòng. Đồng thời Hải Phòng tiếp tục thu hút được những dự án du lịch quy mô lớn, phát triển đa dạng hóa sản phẩm du lịch, xây dựng được những hình ảnh du lịch đại diện đặc sắc. Các cấp ngành, các nhà đầu tư, nhà kinh doanh du lịch và nhân dân thành phố chung tay xây dựng môi trường du lịch văn minh, nâng cấp hệ thống CSVC ngành hiện đại, chất lượng cao.

Giai đoạn 2019-2025 vẫn là giai đoạn phục hồi của du lịch Hải Phòng tuy nhiên tốc độ phục hồi nhanh hơn so với kịch bản cơ sở, đến 2024 ngành du lịch Hải Phòng cơ bản phục hồi về kết quả của năm 2019 và năm 2025 có sự tăng

trưởng về lượng khách, tổng thu từ du lịch so với 2019. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch giai đoạn 2019-2025 dự báo đạt 7,03%/năm (khách quốc tế) và 0,80%/năm (khách nội địa), tổng thu từ du lịch tăng trưởng 10,12%, thấp hơn không nhiều so với tăng trưởng của ngành dịch vụ thành phố cùng giai đoạn (12,3%) dưới sự ảnh hưởng kéo dài của Covid-19 lên chi tiêu du lịch. Giai đoạn 2026-2030, khi ngành du lịch đạt được một số thành tựu về phát triển sản phẩm du lịch, hoàn thiện các khu điểm du lịch trọng điểm, tốc độ tăng trưởng khách du lịch dự báo đạt 13,3%/năm (khách quốc tế) và 15,14%/năm (khách nội địa); đồng thời tổng thu ngành du lịch cơ bản đạt được tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ thành phố (12,74% so với 12,8%).

3.2.3. Phương án phát triển du lịch dựa trên "Kịch bản tăng trưởng đột phá"

Kịch bản tăng trưởng đột phá dựa trên giả định tăng trưởng kinh tế bình quân trong 10 năm tới (2021-2030) tương đương với mức tăng trưởng của Hải Phòng năm cao nhất trong 10 năm qua: khoảng 17%/năm (2018: 16,19% và 2019: 17,41%; bình quân 2 năm này là 16,8%/năm). Mức tăng trưởng này cao hơn nhiều so với mức được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI (14,5%/năm) cũng như mức của Nghị quyết 45-NQ/TW và Quyết định số 821/QĐ-TTg (13%/năm). Tuy cao, nhưng là mức thực tế Hải Phòng đã đạt được trong các năm 2018 và 2019.

Theo kịch bản này, Hải Phòng sẽ có sự đột phá, trước hết là các điều kiện về ưu đãi đầu tư. Ngoài việc thực hiện tốt những cơ chế, chính sách được xác định trong Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, Hải Phòng tiếp tục có những chính sách đột phá mạnh mẽ hơn nữa. Các định hướng đột phá được triển khai nhanh chóng trong giai đoạn 2021-2025 như: Xây dựng Khu Thương mại tự do, cảng Nam Đò Sơn, sân bay quốc tế Tiên Lãng... Hải Phòng tiếp tục thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố có các chỉ số về cải cách thể chế; các nguồn lực tự nhiên, vốn và con người được huy động ngày càng nhiều và có mức tăng trưởng đột phá cho phát triển. Tất cả các công trình lớn đã dự tính và tiếp tục xác định được đồng loạt triển khai và đảm bảo đúng tiến độ theo cam kết. Riêng tính hiệu quả của vốn đầu tư (chỉ số ICOR) được giả định về cơ bản tương tự như thời kỳ 10 năm trước.

Tốc độ tăng trưởng GRDP khu vực dịch vụ đạt mức: 15,0%/năm (2021-2025), 18,0%/năm (2026-2030) và 16,5%/năm cho toàn giai đoạn quy hoạch (2021-2030).

Du lịch phát triển trong bối cảnh rất thuận lợi với hàng loạt những “đột phá” mới:

+ Ở cấp trung ương, du lịch đạt được nhiều thành tựu quan trọng, với những ưu đãi đặc biệt mới như chính sách ưu đãi đầu tư phát triển du lịch; thành lập và khai thác hiệu quả các Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại một số thị trường du lịch trọng điểm như Mỹ, Pháp, Trung Quốc,...

+ Tại Hải Phòng: Ngoài bến du thuyền quốc tế và cảng tàu khách, Hải Phòng tiếp tục mở được các đường bay thẳng tới Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, châu Âu, Nga và Mỹ; đồng thời chủ động triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến, quảng bá tại nước ngoài. Bên cạnh đó, hệ thống CSVC ngành cũ tại Đồ Sơn nhanh chóng được nâng cấp, chất lượng dịch vụ được nâng cao.

Giai đoạn 2019-2025, tốc độ tăng trưởng khách du lịch dự báo đạt 9,28%/năm (khách quốc tế) và 8,61%/năm (khách nội địa), thấp hơn không nhiều so với giai đoạn ổn định 2011-2019; các chỉ tiêu phục hồi về kết quả của năm 2019 ở thời điểm 2023 và phát triển mạnh ở 2024, 2025. Giai đoạn 2026-2030, tốc độ tăng trưởng khách du lịch trở nên mạnh mẽ hơn nhiều với dự báo đạt 24,08%/năm (khách quốc tế) và 17,67%/năm (khách nội địa). Tổng thu từ du lịch duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 21%/năm, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ thành phố (15-18%). Tuy nhiên theo đánh giá thực trạng kết quả này khó có thể đạt được trong điều kiện ảnh hưởng từ Covid-19 lên du lịch và kinh tế còn kéo dài, đồng thời ngành dịch vụ Hải Phòng tiếp tục phát triển ổn định và mạnh mẽ trong thời gian tới; khiến ngành du lịch khó theo kịp tốc độ phát triển chung của dịch vụ.

3.2.4. Lựa chọn kịch bản phát triển

Phân tích so sánh tổng thể các kịch bản như sau

Yếu tố	Kịch bản cơ sở	Kịch bản cao	Kịch bản đột phá
1. Bối cảnh phát triển kinh tế, xã hội Hải Phòng theo các kịch bản của Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.			
Quy mô GRDP thành phố giá so sánh (tỷ đồng)	- 2025: 313.714 - 2030: 516.335	- 2025: 350.518 - 2030: 674.892	- 2025: 399.480 - 2030: 913.010
Quy mô GRDP thành phố giá hiện hành (tỷ đồng)	- 2025: 664.345 - 2030: 1.421.872	- 2025: 664.345 - 2030: 1.519.226	- 2025: 757.145 - 2030: 2.055.060
Tốc độ tăng trưởng kinh tế thành phố/năm	- 2021-2025: 10,5% - 2025-2030: 10,5%	- 2021-2025: 13% - 2025-2030: 14%	- 2021-2025: 16% - 2025-2030: 18%
Tăng trưởng ngành dịch vụ (%/năm)	- 2021-2025: 8,7% - 2025-2030: 8,5%	- 2021-2025: 12,3% - 2025-2030: 12,8%	- 2021-2025: 15% - 2025-2030: 18%
Dân số		- 2025: 2,3 triệu. - 2030: 2,4 triệu.	
Hệ số ICOR về đầu tư	- 2021-2025: 4,0% - 2025-2030: 3,8%	- 2021-2025: 4,0% - 2025-2030: 3,8%	- 2021-2025: 4,0% - 2025-2030: 3,8%
Ghi chú	Kịch bản cao là kịch bản chọn của Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.		
2. Các chỉ tiêu cơ bản của ngành du lịch theo các kịch bản			
Tổng lượt khách	2025: 8.000.000 2030: 10.000.000	2025: 10.000.000 2030: 20.000.000	2025: 15.000.000 2030: 35.000.000
Tỷ trọng	2025: 10,00%	2025: 15,0%	2025: 11,33%

Yêu tố	Kịch bản cơ sở	Kịch bản cao	Kịch bản đột phá
khách quốc tế	2030: 12,86%	2030: 14,00%	2030: 14,29%
Nhu cầu buồng lưu trú	2025: 11.960 2030: 15.910	2025: 16.500 2030: 19.000	2025: 22.420 2030: 59.670
Quy mô lao động trực tiếp	2025: 13.540 2030: 18.010	2025: 18.600 2030: 23.000	2025: 25.400 2030: 67.600
Tổng thu từ du lịch	2025: 10.000 tỷ đồng 2030: 18.000 tỷ đồng	2025: 14.000 tỷ đồng 2030: 25.500 tỷ đồng	2025: 25.000 tỷ đồng 2030: 65.000 tỷ đồng
Tăng trưởng tổng thu du lịch (%/năm)	- 2019-2025: 4,12% - 2025-2030: 12,47%	- 2019-2025: 10,12% - 2025-2030: 12,74%	- 2019-2025: 21,3% - 2025-2030: 21,6%
Tỷ trọng ngành du lịch trong GRDP	2025: 2,23% 2030: 2,44%	2025: 2,80% 2030: 4,19%	2025: 4,38% 2030: 4,98%
Nhu cầu đầu tư du lịch	2025: 6.820 tỷ đồng 2030: 21.280 tỷ đồng	2025: 17.200 tỷ đồng 2030: 30.600 tỷ đồng	2025: 48.000 tỷ đồng 2030: 106.400 tỷ đồng

2. Khái quát những điều kiện Hải Phòng cần thực hiện để phát triển du lịch theo từng kịch bản

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì những đường hướng, chỉ đạo của các cấp ngành. - Các cấp ngành tập trung vào quản lý hiệu quả và thúc đẩy hoàn thiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai những đường hướng, chỉ đạo của các cấp ngành. - Các cấp ngành tập trung vào: <ul style="list-style-type: none"> + Quản lý hiệu quả và thúc đẩy hoàn thiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố. + Liên kết phát triển du lịch chặt chẽ với Quảng Ninh. + Tạo môi trường kinh doanh du lịch hấp dẫn, ưu đãi thu hút đầu tư. + Thu hút đầu tư, bố trí vốn ngân sách phát triển HTKT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai những đường hướng, chỉ đạo của các cấp ngành. Đồng thời cụ thể hóa hơn nữa vai trò của ngành du lịch và ưu tiên đầu tư từ ngân sách cho du lịch. - Các cấp ngành tập trung vào: <ul style="list-style-type: none"> + Quản lý hiệu quả và thúc đẩy hoàn thiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố. + Liên kết phát triển du lịch chặt chẽ với Quảng Ninh. + Tạo môi trường kinh doanh du lịch hấp dẫn. + Thu hút đầu tư, phát triển HTKT. + Xây dựng ưu đãi riêng thúc đẩy phát triển du lịch Hải Phòng. + Bố trí được nguồn vốn từ ngân sách lớn cho du lịch, chủ động phát triển các đầu mối HTKT quan trọng để thu hút nhà đầu tư như bến du thuyền quốc tế, cảng tàu khách, ...
--	--	---	--

Yếu tố	Kịch bản cơ sở	Kịch bản cao	Kịch bản đột phá
3. Đánh giá, so sánh			
Tính khả thi	- Rất cao, mức phát triển thấp dễ dàng đạt được các chỉ tiêu đề ra cho du lịch.	- Cao, mức phát triển đặt ra những thách thức thúc đẩy ngành phát triển.	- Thấp, mức phát triển cao mang tới nhiều thách thức lớn cho du lịch Hải Phòng.
Các mục tiêu đạt được	- Khó đạt được các mục tiêu các cấp, ngành đã đề ra cho du lịch Hải Phòng. - Bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ sẽ tiếp tục làm suy giảm vai trò và vị trí của Hải Phòng trong hệ thống du lịch vùng và cả nước.	- Cơ bản đạt được các mục tiêu các cấp, ngành đã đề ra cho du lịch Hải Phòng. - Duy trì được vai trò và vị thế của du lịch trong vùng.	- Vượt các mục tiêu các cấp, ngành đã đề ra. - Cải thiện được vị thế du lịch Hải Phòng trên cả nước với mục tiêu nhanh chóng trở thành trung tâm dịch vụ phân phối khách tàu biển quốc tế, đón đầu các xu hướng du lịch.
Kết luận	Là kịch bản phát triển phù hợp tuy nhiên khó thúc đẩy sự phát triển của du lịch Hải Phòng.	Là kịch bản phát triển phù hợp cho Hải Phòng, phù hợp với điều kiện tập trung tổng thể cho phát triển Du lịch hài hòa với các ngành kinh tế khác.	Là kịch bản phát triển kỳ vọng, khó thực hiện trong bối cảnh hiện tại.

Qua so sánh đánh giá, kịch bản phát triển cao là kịch bản được lựa chọn.

3.3. Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu theo kịch bản chọn

3.3.1. Chỉ tiêu phát triển du lịch

STT	Hạng mục	ĐV tính	2019	2022	2025	2030	Tăng trưởng bình quân hàng năm	
							2019-2025	2025-2030
1. Khách du lịch								
1	Tổng lượt khách đến	Nghìn lượt khách	9.100	7.000	10.000	20.000	4,72%	10,76%
1.1	Khách quốc tế		998	600	1.500	2.800	7,03%	13,30%
1.2	Khách nội địa		8.102	6.400	8.500	17.200	0,80%	15,14%
1.3	Khách lưu trú				12.000	20.000		
2. Tổng thu từ du lịch, giá trị GDP và nhu cầu vốn đầu tư du lịch								
1	Chi tiêu trung bình/khách	Triệu đồng/khách	-	-	1,57	1,66	-	-
	Khách quốc tế		-	-	2,1	2,2	-	-
	Khách nội		-	-	1,03	1,12	-	-

STT	Hạng mục	ĐV tính	2019	2022	2025	2030	Tăng trưởng bình quân hàng năm	
							2019-2025	2025-2030
	địa							
2	Ngày lưu trú trung bình	Ngày	-	-	-	-	-	-
	Khách quốc tế		-	-	3,0	4,5	-	-
	Khách nội địa		-	-	2,0	2,5	-	-
3	Tổng thu ngành du lịch	Tỷ đồng	7.850	6.300	14.000	25.000	10,12%	12,3%
4	Đóng góp GRDP	%	2,21	1,2	2,80	4,19	-	-
5	Hệ số ICOR Hải Phòng		4,6	4,6	4,0	3,8	-	-
6	Tổng nhu cầu đầu tư du lịch	Tỷ đồng	-	-	17.200	30.600	-	-

3.3.2. Quy mô phát triển cơ sở vật chất ngành du lịch

STT	Hạng mục	ĐV tính	2019	2022	2025	2030
1.	Cơ sở lưu trú					
1.1	Quy mô phòng lưu trú	Phòng	11.014	15.700	16.500	19.000
	Trong đó:					
	- Đồ Sơn	Phòng	2.133	2.420	4.000	6.000
	- Cát Bà	Phòng	3.792	4.888	6.000	10.000
1.2	Số khách sạn 4-5 sao	Phòng	1.768	3.138	4.500	7.500
1.3	Công suất phòng	%	51%	38%	70%	75%
2.	Khu vui chơi giải trí	Khu	2	2	4	8
3.	Sân golf	Sân	3	4	6	8

3.3.3. Quy mô lao động ngành du lịch

Stt	Hạng mục	ĐV tính	2025	2030
1	Hệ số lao động trực tiếp/buồng		1,13	1,13
2	Hệ số Lao động gián tiếp/ Lao động trực tiếp		1,8	1,8
3	Lao động trực tiếp	Người	18.700	23.000
4	Lao động gián tiếp	Người	33.400	41.400
5	Tổng số lao động du lịch	Người	52.000	64.400

Lao động ngành du lịch được tính toán dựa trên công thức tính lao động du lịch theo TCVN 7801: 2000, cụ thể như sau:

$$\text{Lao động trực tiếp: } Lđ_{TT} = P_{lt} * Hl_{d1}$$

$$\text{Lao động gián tiếp: } Lđ_{GT} = Lđ_{TT} * Hl_{d2}$$

$$\text{Lao động ngành du lịch: } Lđ_{DL} = Lđ_{TT} + Lđ_{GT}$$

Trong đó: H_{la} : Số lao động bình quân trên 1 phòng lưu trú có thể xê dịch tuỳ thuộc vào các loại hình dịch vụ mà các cơ sở lưu trú cung cấp, giá trị cao nhất khoảng 2,0, trung bình khoảng 1,0. Tuy nhiên, trong tương lai hệ số này sẽ giảm dần do năng suất lao động tăng và sự hỗ trợ từ các công cụ mới.

- Hệ số lao động trực tiếp/ buồng có xu hướng giảm dưới sự tác động của khoa học công nghệ, máy móc và các ứng dụng hiện đại, tự động.
- Hệ số lao động gián tiếp/ lao động trực tiếp khoảng 1,8.

Chi tiết tại Phụ lục 15. Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2030, trang 250.

II. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU

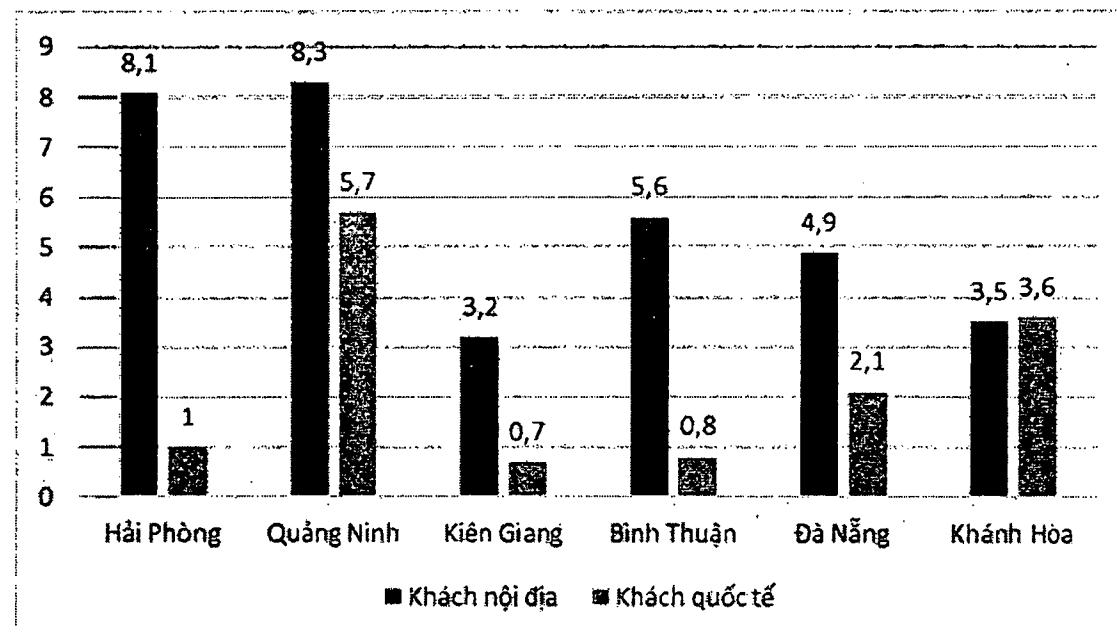
1. Định hướng phát triển thị trường và sản phẩm du lịch

1.1. Định hướng phát triển thị trường

Số liệu khách du lịch 2019 (năm gần nhất chưa bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19), Hải Phòng đón khoảng 1 triệu lượt khách quốc tế và 8,1 triệu khách du lịch nội địa. Về quy mô thị trường du lịch thì Hải Phòng vẫn nằm trong nhóm 06 địa phương đứng đầu về du lịch biển Việt Nam. Mặc dù vậy khoảng cách về khách quốc tế giữa Hải Phòng và nhóm 03 địa phương đứng đầu là Quảng Ninh, Đà Nẵng và Khánh Hòa là rất xa.

Biểu đồ 10: Tổng lượt khách du lịch năm 2019 các tỉnh, thành phố phát triển du lịch biển đảo tiêu biểu của cả nước

Đơn vị: Triệu lượt



Nguồn: Niên giám thống kê các địa phương và số liệu tổng hợp.

Định hướng phát triển thị trường của du lịch Hải Phòng cần xem xét trên cả 2 phương diện: (1) Khai thác chiều sâu các thị trường truyền thống; (2) Nghiên cứu, xúc tiến các thị trường mới tiềm năng.

- Giai đoạn đến 2025: Tập trung khai thác thị trường nội địa và phục hồi các thị trường khách quốc tế truyền thống (Đông Bắc Á: Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản; ASEAN; Tây Âu; Bắc Mỹ).

- Giai đoạn 2026 - 2030: Mở rộng quy mô các thị trường truyền thống cùng với việc tiếp cận, khai thác các thị trường mới, có tiềm năng như Ấn Độ, các nước Trung Đông, Bắc Âu, Châu Úc...

1.1.1. Thị trường quốc tế

* Các thị trường mục tiêu Hải Phòng tập trung khai thác, gắn với giải pháp tăng cường quảng bá, mở rộng kênh phân phối du lịch:

- Thị trường Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản): Tập trung vào các phân khúc nghỉ dưỡng, công vụ, MICE, văn hóa lịch sử và golf.

- Thị trường ASEAN: Du lịch văn hóa, lịch sử, MICE, công vụ, du lịch sinh thái.

- Thị trường Tây Âu: Khách nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái, văn hóa lịch sử, du lịch đô thị và du lịch cộng đồng. Khách du lịch tàu biển là phân khúc cần khai thác gắn với ưu thế cảng Hải Phòng.

- Thị trường Bắc Âu: Du lịch biển đảo, du lịch sinh thái.

- Thị trường Bắc Mỹ: Khách nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái, văn hóa lịch sử và du lịch cộng đồng.

- Thị trường Châu Đại Dương: Du lịch biển đảo, du lịch sinh thái, MICE, du lịch đô thị.

* Các thị trường mới Hải Phòng tập trung tiếp cận, xúc tiến để khai thác gồm các thị trường mới có tiềm năng:

- Thị trường Ấn Độ và các nước Nam Á: Du lịch nghỉ dưỡng, MICE, du lịch đô thị.

- Thị trường Trung Đông: Du lịch nghỉ dưỡng, golf.

1.1.2. Thị trường nội địa

* Phát triển thị trường theo sản phẩm du lịch: Chú trọng khách với mục đích nghỉ dưỡng, nghỉ cuối tuần, du lịch thể thao và du lịch đi theo gia đình. Tập trung thu hút có lựa chọn các phân đoạn thị trường khách du lịch có khả năng chi trả cao và lưu trú dài ngày.

- Nhóm thị trường mục tiêu: Nghỉ dưỡng (nghỉ hè, nghỉ lễ, nghỉ phép cùng gia đình, đoàn thể); khuyến thưởng (doanh nghiệp, đoàn thể); du lịch cuối tuần (gia đình, cặp đôi, nhóm bạn); du lịch tâm linh, lễ hội (hành hương theo nhóm, gia đình).

- Nhóm thị trường mở rộng: Du lịch chuyên biệt (sinh thái, mạo hiểm, thể thao, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp...); du lịch kết hợp công vụ.

* Phát triển thị trường theo khu vực:

- Thị trường trọng điểm Hà Nội và các tỉnh phía Bắc:

+ Du lịch biển đảo, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch MICE: Ưu tiên thu hút nhóm gia đình, cơ quan, doanh nghiệp; học sinh, sinh viên; nhóm tham quan triển lãm, sự kiện văn hóa, thể thao; nhóm tham dự hội nghị, khai thác cơ sở vật chất và vị trí thuận lợi trong kết nối giao thông.

+ Các loại hình sản phẩm du lịch mới nổi: (1) Du lịch đô thị, văn hóa lịch sử, ẩm thực: Thu hút phân khúc khách hàng trẻ, nhóm học sinh, sinh viên, đặc biệt là các trường học; gia đình; doanh nghiệp (2) Du lịch golf và thể thao khác: Phân khúc khách hàng chuyên đề có tầm suất lớn và xu hướng riêng biệt từ đội ngũ các golf thủ, các sự kiện thể thao, chương trình thi đấu, giao lưu từ các học viện, trường đào tạo, câu lạc bộ thể thao... Nhóm khách hàng có tiềm năng về phân khúc chi tiêu và không phụ thuộc vào mùa vụ được ghi nhận một hướng khai thác có hiệu quả của du lịch Hải Phòng.

- Thị trường thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các tỉnh Trung, Nam Bộ (kết nối qua Cảng hàng không Cát Bi): Du lịch biển đảo, du lịch văn hóa tâm linh và City Tour trong mối liên kết với Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình.

- Thị trường nội vùng và tỉnh lân cận: Các loại hình sản phẩm hỗ trợ có du địa phát triển: Du lịch văn hóa lịch sử, trải nghiệm gắn với giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng sống và bảo vệ môi trường với tệp khách hàng tiềm năng là học sinh các cấp học. Du lịch văn hóa lịch sử gắn với quá trình phát triển của Đảng bộ thành phố và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội Hải Phòng, thu hút tệp khách hàng tiềm năng hội nhóm, đoàn thể, cơ quan, dòng họ; câu lạc bộ hữu trí, các tổ chức đồng hương Hải Phòng ở các tỉnh, thành phố khác,...

1.2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

Phát triển sản phẩm du lịch mang đặc sắc Hải Phòng, phát huy được thế mạnh nổi trội của thành phố, gồm: (1) Xây dựng quần thể du lịch biển Cát Bà - Đồ Sơn có sức hấp dẫn cao; kết hợp với Vịnh Hạ Long trở thành trung tâm du lịch biển tầm cỡ quốc tế, phát huy hiệu quả các giá trị của di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà. (2) Khai thác tốt các giá trị đặc trưng của thành phố Cảng gắn với biển đảo, các di tích lịch sử, văn hóa. (3) Liên kết với các tỉnh Vùng đồng bằng sông Hồng, đưa Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch kết nối khu vực và thế giới.

1.2.1. Các sản phẩm du lịch chủ yếu

Phát triển 3 nhóm sản phẩm chủ yếu được xây dựng trên ưu thế nổi trội về tài nguyên du lịch, vị trí địa lý của Hải Phòng:

* **Nhóm sản phẩm Du lịch biển, đảo** (1): Khai thác các giá trị biển, đảo tại bán đảo Đồ Sơn, quần đảo Cát Bà, đảo Long Châu, đảo Bạch Long Vĩ. Đây là nhóm sản phẩm cốt lõi của thành phố với 02 hình ảnh đại diện đặc thù riêng có là du lịch xanh đảo ngọc Cát Bà và du lịch đô thị vui chơi giải trí đa năng Đồ Sơn.

- Đối với quần đảo Cát Bà: Chú trọng các giải pháp thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch xanh có chất lượng cao gắn với Di sản thiên nhiên thế giới quần đảo Cát Bà, đặc biệt là thu hút nhà đầu tư nước ngoài có thương hiệu, coi đây là hạt nhân đầu tư phát triển và nâng tầm giá trị thương hiệu du lịch biển, đảo; là một giải pháp động lực hỗ trợ quảng bá, nâng tầm giá trị thương hiệu du lịch biển đảo Cát Bà ra thị trường quốc tế, góp phần đưa Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch biển, đảo của cả nước và vươn tầm quốc tế.

- Đối với bán đảo Đồ Sơn: Phát triển Đồ Sơn thành đô thị du lịch quốc tế sôi động gồm các sản phẩm dịch vụ vui chơi giải trí đa năng, thể thao, lễ hội, văn hóa, âm thực, trung tâm mua sắm, nghỉ dưỡng biển gắn với các mô hình kinh tế đêm và lợi thế của đô thị ven biển gần trung tâm đô thị lõi. Hoàn thành và phát triển KDL Đồi Rồng có quy mô lớn, sản phẩm đa chức năng, khai thác thế mạnh về sản phẩm du lịch thể thao (golf), các loại hình thể thao biển, du lịch phục hồi sức khỏe, vui chơi giải trí, mua sắm, khai thác có hiệu quả lợi thế về hoạt động vui chơi có thưởng (casino Đồ Sơn), khắc phục mức phụ thuộc vào cảnh quan thiên nhiên (do hạn chế về diện tích bờ biển, chất lượng nước và tác động mạnh từ BĐKH).

- Đối với Cát Bà - Long Châu: Phát triển Khu du lịch tầm cỡ quốc tế, du lịch xanh, bền vững, thân thiện với môi trường gắn với phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới. Sự thay đổi then chốt cần có là tạo ra quy mô lớn của Khu du lịch biển đảo Cát Bà như một điểm đến xuyên suốt thay vì là tập hợp các điểm du lịch riêng lẻ hiện nay (hang động, vườn quốc gia, các bãi tắm, vịnh Lan Hạ,...). Đặt mục tiêu trọng tâm nâng cấp từ mức độ đáp ứng về mặt chức năng hiện nay lên mức độ tạo ấn tượng và trải nghiệm đặc biệt của du khách.

- Đảo Bạch Long Vỹ: Xây dựng, phát triển CSVC ngành phục vụ khai thác du lịch sinh thái biển tại Bạch Long Vĩ, khai thác, tôn vinh giá trị cảnh quan nguyên sơ và vị trí đảo tiên tiếu của Tổ quốc.

- Khuyến khích phát triển các hình thức dịch vụ VCGT có thưởng (casino, xổ số, đặt cược, trò chơi điện tử có thưởng...) trong các CSLT 4, 5 sao và các khu du lịch quy mô lớn, chất lượng cao tại 2 khu vực trọng điểm du lịch Đồ Sơn, Cát Bà (Khu du lịch Đồi Rồng Đồ Sơn, khu nghỉ dưỡng Flamingo Cát Bà...) góp phần gia tăng chi tiêu của khách du lịch và đa dạng hóa các dịch vụ du lịch.

* **Nhóm sản phẩm du lịch đô thị, VCGT gắn với phát triển kinh tế đêm** (2): Phát triển trung tâm đô thị lõi trở thành trung tâm văn hóa, lịch sử, âm thực; trung tâm thương mại - dịch vụ, VCGT hiện đại gắn với phát triển kinh tế đêm đặc trưng phố Cảng, nhộn nhịp hàng đầu miền Bắc.

- Du lịch đô thị Cảng Hải Phòng: Phát triển trên nền tảng đã đạt được từ thành công của chương trình Food Tour để thực hiện chiến lược phát triển Hải Phòng City Tour: Khai thác kết hợp cảng biển và đô thị Hải Phòng, tạo sản phẩm đặc trưng, dấu ấn cho Hải Phòng. Phát triển hệ thống các sản phẩm, dịch vụ du lịch trên cơ sở khai thác các giá trị nổi bật về văn hóa, lịch sử, đô thị... từ cảng Hải Phòng, đô thị Hải Phòng và hệ thống sông trong đô thị. Tham quan và

VCGT cuối tuần gắn với đặc trưng đô thị cảng lâu đời của Hải Phòng: Kiến trúc phương Tây (khu phố cổ Hải Phòng), di tích lịch sử và văn hóa, sự kiện lịch sử và văn hóa gắn với thành phố và các danh nhân; các điểm đến trong đô thị: Phố đi bộ Hải Phòng, công viên cầu Hoàng Văn Thụ, bến Bính tới vườn hoa Tam Bạc, dải trung tâm thành phố, hệ thống điểm di tích, bảo tàng, các điểm check-in...

- Khôi phục hình ảnh đô thị cảng biển gắn với sông Tam Bạc và sông Cấm bằng giải pháp xây dựng các bến neo đậu và chuyển đổi phương tiện công cộng (xe điện, xe đạp công nghệ) kết nối các điểm đến dọc hệ thống sông, phát triển du lịch bằng giao thông đường thủy. Tổ chức các sự kiện, hoạt động mới trên sông, hồ Tam Bạc và sông Cấm: Nhạc nước, biểu diễn nghệ thuật nước, xiếc, múa rối, văn nghệ truyền thống (ca trù, hát đúm...). Xây dựng cơ chế thu hút xã hội hóa lĩnh vực này theo nguyên tắc: Doanh nghiệp, tổ chức chủ động đầu tư và khai thác dịch vụ từ các bến neo đậu này gắn với bộ quy định quản lý chung về giá dịch vụ thông nhất trên toàn bộ các điểm neo đậu.

- Phát triển điểm tham quan, trải nghiệm mới: Nhà truyền thống cảng Hải Phòng - đề xuất xây dựng mới trên cơ sở cảng Hoàng Diệu gắn với trải nghiệm tàu hỏa du lịch tại cảng Hoàng Diệu, phòng trưng bày quá trình phát triển của cảng Hải Phòng từ xưa cho tới ngày nay (tranh ảnh, hiện vật, các mô hình, video... phục dựng về phô cảng thời xưa và hoạt động kinh tế); phát triển các dịch vụ khác như du thuyền ẩm thực, nhà hàng nổi, nhà hàng thủy cung, VCGT (thể thao nước, công nghệ thực tế ảo, game công nghệ cao...) bên sông Cấm. Các điểm check - in tạo điểm nhấn và mở rộng không gian do hạn chế sức chứa của đô thị lõi và tăng giá trị trải nghiệm của du khách.

* **Nhóm sản phẩm du lịch thể thao chuyên đề (golf) kết hợp nghỉ dưỡng** (3): Coi loại hình này là một trong những giải pháp về quảng bá du lịch Hải Phòng ra thị trường nội địa và quốc tế, góp phần khắc phục tính mùa vụ của du lịch Hải Phòng.

- Tập trung ưu tiên phát triển hệ thống sân golf đạt tiêu chuẩn quốc tế, thực hiện các giải pháp kết nối, quảng bá, hỗ trợ phát triển loại hình này thông qua việc kết nối các sân golf, tổ chức các giải đấu, các sự kiện giao lưu bộ môn golf trong phạm vi các câu lạc bộ, quốc gia và mở rộng. Kết nối việc khai thác 4 sân golf đang hoạt động, tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án mở rộng và các dự án trong tương lai với mục tiêu phát triển Hải Phòng thành trung tâm của loại hình thể thao này (quy mô 8 - 10 sân tiêu chuẩn) với lợi thế lớn của Hải Phòng về đa dạng cảnh quan, núi đồi, sông biển và vị trí tiếp cận hợp lý giữa các sân, phù hợp với thị trường khách hàng tiềm năng của Hải Phòng (khách quốc tế: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc là các thị trường có lượng khách chơi golf lớn và hạn chế điều kiện chơi vào mùa đông); khách du lịch nội địa từ đô thị lớn (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Chú trọng liên kết hệ thống các sân golf và khu nghỉ dưỡng cao cấp (nghỉ dưỡng biển đảo, nghỉ dưỡng gắn với suối khoáng nóng), chăm sóc sức khỏe, gia

tăng giá trị trải nghiệm và lan tỏa trải nghiệm mới lạ, hấp dẫn cho khách du lịch, đồng thời kéo dài ngày lưu trú của khách.

1.2.2. Các sản phẩm du lịch bổ trợ

* **Du lịch văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng (1):**

- Du lịch văn hóa, lịch sử gắn với các di tích lịch sử, các giá trị văn hóa truyền thống: Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, Khu tưởng niệm Vương triều Mạc, Khu di tích Bạch Đằng Giang là các di tích có vai trò quan trọng và gắn với các khu vực du lịch trọng điểm, trở thành điểm nhấn tăng sức cạnh tranh cho du lịch Hải Phòng. Dựa các điểm di tích này trở thành trung tâm du lịch văn hóa, lịch sử và khuyến học hàng đầu miền Bắc. Phát triển các lễ hội, sự kiện mới về học đường gắn với triển lãm, giao lưu chuyên môn giáo dục, văn hóa lịch sử, tưởng niệm tại khu vực di tích. Chú trọng khôi phục các hoạt động trải nghiệm lịch sử gắn với những đặc trưng của các di tích, như: (1) Trải nghiệm các cuộc thi khoa cử thời phong kiến, các sinh hoạt văn học, nghệ thuật triều nhà Mạc cho học sinh các lứa tuổi. (2) Trải nghiệm tìm hiểu tri thức khoa học thời xưa cho học sinh, sinh viên (thi ca, tứ thư ngũ kinh...). (3) Phát triển du lịch lịch sử văn hóa - hướng về cội nguồn (con đường di sản Cái Bèo - Bạch Đằng Giang - Núi Voi - Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm - Khu tưởng niệm Vương triều Mạc) trở thành sản phẩm đại diện cho Hải Phòng về văn hóa, lịch sử.

- Du lịch tham quan, tìm hiểu văn hóa - lịch sử:

+ Hệ thống các bảo tàng hiện hữu, các triển lãm, sưu tầm cá nhân kết nối với các trung tâm trải nghiệm, các trường đại học, cao đẳng. Trong đó nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thị hiếu của các thiết chế văn hóa, đặc biệt là các bảo tàng theo hướng hiện đại hóa: Thuyết minh tự động đa ngôn ngữ, tăng cường các sinh hoạt chuyên ngành và triển lãm mở cửa tự do, các chương trình trải nghiệm như dạy nghề truyền thống (đan lát), văn nghệ truyền thống (múa rối nước, rối cạn...) cho khách du lịch.

+ Tăng cường khai thác, phát triển sản phẩm du lịch gắn với các di tích văn hóa, lịch sử, tượng đài, công trình kiến trúc nghệ thuật, làng nghề độc đáo... trên địa bàn toàn thành phố như: Tượng đài chiến thắng Cát Bi, Trụ sở hội Văn học nghệ thuật, Trung tâm triển lãm thành phố, Trường THPT Ngô Quyền; làng hoa Hạ Lũng, làng nghề nước mắm Cát Hải... gắn với các sự kiện, lễ hội mới với vai trò là các điểm dừng chân, điểm check-in, điểm triển lãm,...

- Phát triển các khu VCGT và hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao đường phố kết hợp âm thực, mua sắm... tại phố đi bộ Hải Phòng và các khu phố chuyên đề như khu phố ẩm thực, khu phố Pháp, khu phố chợ... Xây dựng các chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống, đương đại, show diễn thực cảnh,... chủ đề đa dạng ở từng khu vực, tập trung mạnh vào 3 trung tâm: Đồ Sơn, Cát Bà, đô thị hiện hữu. Phát triển nhóm sản phẩm VCGT và biểu diễn nghệ thuật trở thành điểm nhấn thu hút khách du lịch như sau:

STT	Tên chương trình, sản phẩm	Tổ chức thực hiện
1	Show diễn Hải Phòng đất Cảng anh hùng: Tái hiện lịch sử hình thành và phát triển Hải Phòng từ thời kỳ nữ tướng Lê Chân lập đất cho tới ngày nay.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm thành phố - Nhà hát thành phố. - Biểu diễn kịch nghệ kết hợp truyền thống và hiện đại trên sân khấu trong nhà. - Thường kỳ hàng tháng/hàng tuần. - Thu hút đơn vị tổ chức chuyên nghiệp khai thác Nhà hát thành phố, xây dựng chương trình quy mô, hoành tráng phù hợp với mọi lứa tuổi.
2	Show thực cảnh Đồ Sơn - Welcome to visit: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật quy mô lớn về vùng đất được vua chúa thời xưa lựa chọn trở thành nơi an dưỡng; vùng đất ven biển văn hóa đặc sắc với nghề chài lưới và lễ hội chơi trâu; vùng đất hiếu khách...	<ul style="list-style-type: none"> - Bán đảo Đồ Sơn - gắn với xây dựng trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật quy mô lớn phục vụ cho show diễn nói chung và các hoạt động văn hóa văn nghệ quy mô lớn nói riêng như các sự kiện gắn với người nổi tiếng. - Tổ chức thường kỳ vào các dịp lễ lớn. - Tạo điều kiện cho đơn vị tổ chức chuyên nghiệp khai thác, phát triển.

Đề xuất nhóm sản phẩm lễ hội, sự kiện trên địa bàn thành phố cụ thể tại Phụ lục số 19, trang 264.

- Phát triển du lịch tín ngưỡng:

+ Khai thác hệ thống di tích và cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn thành phố, tiêu biểu như: Từ Lương Xâm, đền Nghè, chùa Hàng, chùa Chiếu, Chùa - Tháp Tường Long, chùa Long Hoa,... Chú trọng khai thác các lễ hội, các sự kiện tín ngưỡng sáng tạo, tạo điều kiện cho khách du lịch trải nghiệm các hoạt động mới lạ, tăng cường phát triển các loại hình VCGT dân gian và kết hợp trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP của địa phương.

+ Kết nối và hình thành sản phẩm du lịch tâm linh biển Hải Phòng gắn với quốc phòng an ninh, tự hào dân tộc: Khai thác các di tích, di sản khu vực cửa sông Bạch Đằng tới Đồ Sơn, Cát Bà (tiêu biểu là Bạch Đằng Giang, đền Bà Đé, hang Quân Y...); kết hợp tham quan, trải nghiệm và phục dựng các câu chuyện, sự kiện lịch sử đặc sắc về tín ngưỡng biển đảo, an ninh quốc phòng.

* **Du lịch MICE** (2): Phát triển gắn với ưu thế thành phố lớn, trung tâm kinh tế, văn hóa và nguồn lực CSVC ngành du lịch. Du lịch kết hợp với tổ chức hội nghị - hội thảo gắn với các sự kiện lớn, các hợp tác phát triển kinh tế, xã hội từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn. Tập trung tại trung tâm thành phố, Đồ Sơn và Cát Bà gắn với các CSLT 4 - 5 sao, thương hiệu nghỉ dưỡng lớn bao gồm Du lịch khen thưởng dành cho các công ty, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, trường học,... Du lịch sự kiện/triển lãm các lĩnh vực cấp quốc gia, cấp vùng và quốc tế.

* **Du lịch thể thao trải nghiệm** (3): Phát triển khu du lịch thể thao tổng hợp, chuyên đề: chạy maraton (Đồ Sơn, Cát Bà), xe đạp, moto địa hình, leo núi trong nhà và ngoài trời từ địa hình khai thác đá vôi Thủy Nguyên. Kết hợp phát triển các sự kiện thể thao hấp dẫn (đua xe, thi đấu,...). Du lịch bóng đá gắn với đội bóng Hải Phòng và người hâm mộ: Các sự kiện giao hữu, thi đấu và giao lưu người hâm mộ. Du lịch thể thao nước gắn với khu huấn luyện Đua thuyền Hải Phòng và lợi thế sông, biển...

*** Du lịch sinh thái (4):**

- Phát triển du lịch sinh thái rừng ngập mặn ven biển: Phù Long - Cát Hải, Bàng La - Đồ Sơn, Đại Hợp - Kiến Thụy, Vinh Quang - Tiên Lãng. Phát triển các hoạt động du lịch từ lợi thế rừng ngập mặn ven biển gắn với các đặc trưng văn hóa, kinh tế xã hội vùng nông thôn ven biển. Bổ sung phát triển các bến tàu nhỏ phục vụ neo đậu tàu cá, thuyền nhỏ tại các khu vực ngập mặn và kết hợp với neo đậu đón tàu du lịch cỡ nhỏ, cano phục vụ trải nghiệm rừng ngập mặn; chỉnh trang cảnh quan khu vực, gìn giữ tối đa các giá trị nguyên bản của hệ sinh thái rừng ngập mặn.

- Nghiên cứu phát triển các loại hình du lịch sinh thái gắn với hệ thống sông lớn, gồm có: Tham quan và trải nghiệm hệ sinh thái ven sông lớn - sông Bạch Đằng, sông Giá, sông Văn Úc, sông Thái Bình. Du lịch sinh thái gắn với cảnh quan đá vôi Thủy Nguyên: Bao gồm tham quan, trải nghiệm cảnh quan kết hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa lịch sử, ...

*** Du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng (5):**

- Phát triển gắn với các mô hình phát triển nông nghiệp nổi bật ở các huyện, ưu tiên nông nghiệp sạch và các làng nghề truyền thống (trong đó chú trọng đánh giá theo bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm OCOP⁶⁶ làm cơ sở cho việc lựa chọn cũng như nâng cấp chất lượng sản phẩm sau này, lựa chọn các mô hình có chất lượng từ 3 sao trở lên theo đánh giá sơ bộ). Phát triển các dịch vụ du lịch gồm: Trải nghiệm hoạt động nông nghiệp đặc trưng tại khu vực sản xuất hoặc các làng nghề, ẩm thực, vui chơi giải trí (teambuilding, trò chơi dân gian Bắc Bộ và trò chơi sáng tạo). Chú trọng kết nối với du lịch học đường và khách chuyên đề nông nghiệp, văn hóa tín ngưỡng, di tích của các địa phương; kết hợp phát triển với các điểm di tích lân cận và tăng cường phát triển hàng lưu niệm.

- Du lịch cộng đồng: Bao gồm trải nghiệm hoạt động nghề truyền thống và lối sống đặc trưng của cộng đồng (ẩm thực, lưu trú...), tìm hiểu văn hóa địa phương: (1) Huyện Cát Hải và huyện đảo Bạch Long Vĩ, phát triển gắn với ưu thế cảnh quan biển đảo và đời sống dân cư hải đảo. (2) Huyện Tiên Lãng, Kiến Thụy, phát triển gắn với ưu thế hệ sinh thái ngập mặn ven biển và đời sống dân cư gắn với biển, rừng ngập mặn.

2. Định hướng tổ chức không gian phát triển du lịch

2.1. Các không gian phát triển du lịch chủ yếu

Định hướng phát triển các không gian du lịch hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành điểm đến quốc tế. (A) Các không gian chuyên môn hóa cao của du lịch Hải Phòng gồm: (A1) Khu du lịch biển đảo quy mô lớn, đại diện nổi bật và độc đáo của du lịch Hải Phòng. (A2) Khu đô thị du lịch

⁶⁶ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Đô Sơn sôi động gắn với vui chơi giải trí, du lịch thể thao, lễ hội mua sắm. (A3) Đô thị lõi với các loại hình Food tour, City tour khai thác giá trị đô thị cảng lâu đời gắn với văn hóa, kiến trúc, ẩm thực bản địa. (B) Không gian hỗ trợ gồm: (B1) Huyện Thủy Nguyên - mở rộng kết nối với khu vực Bắc Sông Cấm, núi đá vôi Thủy Nguyên. (B2) Không gian du lịch sinh thái sông nước, rừng ngập mặn, nông nghiệp nông thôn và văn hóa lịch sử.

2.1.1. Quần đảo Cát Bà – Di sản thiên nhiên thế giới là Khu du lịch biển đảo quy mô lớn, trung tâm du lịch quốc tế xanh, đại diện nổi bật và độc đáo của du lịch Hải Phòng

a) Tiềm năng và thực trạng khai thác không gian du lịch quần đảo Cát Bà

Quần đảo Cát Bà với 366 đảo đá vôi lớn nhỏ, trong đó đảo Cát Bà là đảo đá vôi lớn nhất với diện tích 144km², một số đảo nhỏ có thể khai thác các bãi tắm (8 bãi tắm), hang động phục vụ tham quan (4 hang động). Về phát triển các cơ sở lưu trú thì trên các đảo nhỏ gặp nhiều hạn chế về giao thông, nguồn nước và cung ứng hậu cần. Tiềm năng chủ yếu nằm ở đảo chính, là đảo có diện tích lớn thứ 2 ở Việt Nam chỉ sau Phú Quốc. Diện tích lớn giúp đảo Cát Bà có thể phát triển tập trung các cơ sở lưu trú và hoạt động điểm đến để thu hút du khách.

Các tài nguyên du lịch đáng chú ý nhất trên đảo Cát Bà là cảnh quan và giá trị địa chất, địa mạo, đa dạng sinh học với nhiều động thực vật quý hiếm; rừng nguyên sinh, rạn san hô và các bãi tắm. Các bãi tắm ở Cát Bà có đặc điểm hẹp và dốc, bị chia cắt thành nhiều bãi tắm nhỏ. Đặc thù các bãi tắm như vậy cùng với khí hậu có mùa đông khiến Cát Bà gặp bất lợi nếu muốn phát triển dựa trên mô hình 3S truyền thống của du lịch biển (sea - biển, shore - bãi tắm, sun - mặt trời). Mặc dù vậy, việc sở hữu rừng nguyên sinh và hang động giúp Cát Bà có các điểm nhấn khác biệt về cảnh quan và các hoạt động du lịch phong phú hơn so với mô hình 3S truyền thống. Hoạt động du lịch biển của Cát Bà có thể kết hợp với du lịch tham quan vịnh, du lịch mạo hiểm, dã ngoại. Nếu xét về sự phong phú của các hoạt động du lịch có thể kết hợp để giới thiệu đến du khách thì ít có điểm đến nào ở Việt Nam có thể cạnh tranh được với Cát Bà.

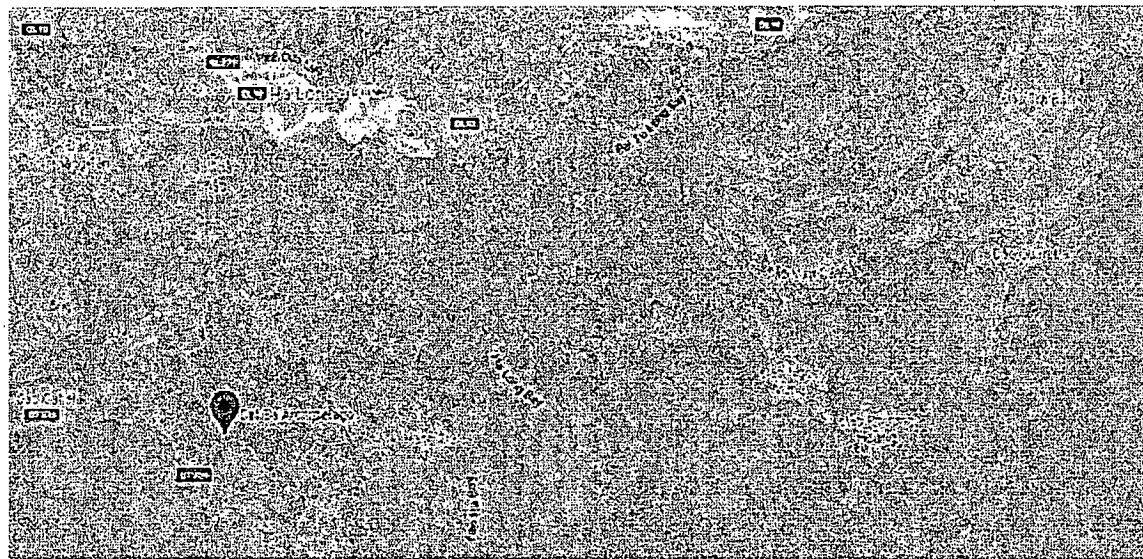
Ngoài ra, Cát Bà có một lợi thế lớn nữa là mặc dù là đảo nhưng lại gần đất liền và có thể kết nối di chuyển tương đối thuận lợi bằng đường bộ. Tuy nhiên, Cát Bà cũng có những hạn chế trong phát triển. Giống như các điểm đến biển đảo khác là Phú Quốc, Côn Đảo, nguồn nước ngọt của đảo không đủ để cung ứng nếu phát triển du lịch quy mô lớn, cũng như diện tích bảo tồn của Vườn quốc gia Cát Bà lớn (5.500km²/7.500km²), dư địa phát triển rất hạn hẹp, đặt ra bài toán trong việc quy hoạch phát triển du lịch đảo Cát Bà và phân khúc cần hướng đến để tối ưu hiệu quả đầu tư.

b) Định hướng khai thác không gian du lịch quần đảo Cát Bà

Từ thực tế trên định hướng phát triển Quần đảo Cát Bà – Long Châu gắn với quần thể Vịnh Hạ Long thành trung tâm du lịch sinh thái và mô hình nghỉ dưỡng biển đảo quy mô lớn với mục tiêu trở thành thiên đường nghỉ dưỡng biển,

đảo đẳng cấp quốc tế; trung tâm du lịch quốc tế xanh, thông minh, không phát khí thải, bảo vệ các giá trị di sản để phát triển bền vững. Cát Bà được xác định là 1 trong 11 Khu vực tiềm năng phát triển Khu DLQG đến năm 2030 của vùng ĐBSH. Các định hướng phát triển gợi ý hướng tới khách quốc tế và tập trung vào du lịch biển cao cấp kết hợp tham quan, nghiên cứu hệ sinh thái VQG, khu dự trữ sinh quyển, cảnh quan thiên nhiên, du lịch thể thao mạo hiểm, vui chơi giải trí; nghiên cứu và khám phá. Phát triển hài hòa, bền vững giữa bảo tồn và khai thác du lịch. Định hướng khai thác tập trung vào:

Sơ đồ 3: Vị trí Cát Bà trên bản đồ Google Map



Nguồn: Google Map

- Phát triển du lịch nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái, thể thao biển đảo ở phân khúc cao cấp. Tập trung phát triển du lịch xanh, bền vững gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - quần đảo Cát Bà. Kết nối du lịch tín ngưỡng, tâm linh với hoạt động tuyên truyền, giới thiệu về quốc phòng an ninh, tự hào dân tộc trên biển đảo Cát Bà gắn với các hoạt động tham quan vịnh Lan Hạ, quần đảo Long Châu, huyện đảo Bạch Long Vĩ... Khai thác hiệu quả sản phẩm du lịch khám phá, trải nghiệm, nghiên cứu khám phá, tìm hiểu gắn với VQG Cát Bà.

- Xây dựng các công trình điểm nhấn mới độc đáo: Phim trường phục vụ tham quan, quay dựng phim mang đặc trưng của Cát Bà và bảo tàng VQG Cát Bà quy mô lớn, phục vụ du lịch sinh thái và giáo dục môi trường. Bổ sung các trung tâm thương mại du lịch mới. Trong đó khuyến khích các cơ sở thương mại dịch vụ cao cấp phát triển những mô hình tham quan chuyên đề gắn với lịch sử và quy trình sản xuất sản phẩm, dịch vụ gia tăng trải nghiệm hấp dẫn cho khách du lịch.

- Phát triển các trạm dừng nghỉ du lịch gắn với cáp treo Cát Hải - Phù Long - Thị trấn Cát Bà, phát triển dịch vụ sử dụng xe điện tại các khu du lịch... tạo điều kiện cho khách du lịch trải nghiệm đa dạng dịch vụ. Nghiên cứu xây dựng hầm đường bộ xuyên biển kết nối từ đảo Cát Hải sang Phù Long, tạo sản phẩm du lịch mới độc đáo, khác biệt.

- Nâng cấp và tăng chuyên tại phà Gia Luận gắn với các kế hoạch đang triển khai của nhà đầu tư và huyện Cát Hải. Nâng cấp bến khách Cái Viềng và bến trên địa phận đảo Cát Hải thành cảng khách phục vụ du lịch trên đảo Cát Bà và kết nối Cát Bà với trung tâm thành phố, công suất mỗi cảng khoảng 200.000 hành khách/năm, xem xét nâng công suất trong giai đoạn 2026 - 2030 nếu điều kiện cho phép, đáp ứng được cỡ tàu lớn nhất 250 ghế. Nâng cấp 02 bến tàu khách tại khu đô thị Cái Giá - Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải thành cảng thủy nội địa có khả năng tiếp nhận tàu từ 250 - 300 ghế. Nhanh chóng hoàn thiện xây dựng cảng hành khách tại khu vực Vịnh Đồng Hồ tại thị trấn Cát Bà, quy mô tiếp nhận tàu đến 250 ghế.

2.1.2. Bán đảo Đồ Sơn – Đô thị du lịch sôi động quốc tế đa chức năng gắn với các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa, lễ hội và mua sắm

a) Tiềm năng và thực trạng khai thác không gian du lịch Đồ Sơn

Lợi thế lớn nhất của Đồ Sơn là ở cảnh quan thiên nhiên đẹp hùng vĩ và thơ mộng giữa một bên là đồi núi và một bên là biển. Các bãi tắm của Đồ Sơn rộng, thoải mái và có độ lớn của sóng ở mức vừa phải. Tuy nhiên, do vị trí gần cửa sông Văn Úc nên nước mang nhiều phù sa, không được trong và sạch, cùng với tác động của BĐKH và nước biển dâng, các bãi tắm dần bị thu hẹp (hoặc mất hẳn). Do những hạn chế trên nên Đồ Sơn khó phát triển du lịch nghỉ dưỡng thuần túy ở phân khúc cao. Phân khúc phổ thông kết hợp với du lịch lễ hội, ẩm thực, mua sắm, các hoạt động vui chơi giải trí cùng với lợi thế gần trung tâm đô thị lõi là những điều kiện thuận lợi để Đồ Sơn thu hút du khách.

Các hạn chế chính trong khai thác không gian du lịch Đồ Sơn hiện nay là: (1) Không gian phát triển rất hạn chế (quỹ đất phần lớn dành cho các Bộ ngành, các hộ kinh doanh nhỏ lẻ kinh doanh dịch vụ du lịch chưa hiệu quả); (2) Quy hoạch chưa đồng bộ, chưa xứng tầm (chưa mang lại được những định hướng khai thác không gian thống nhất và hiệu quả lâu dài); (3) Nước thải, rác thải xả trực tiếp ra biển và tác động của biến đổi khí hậu mang tới sự xuống cấp về môi trường, nguy cơ thu hẹp các bãi tắm, suy giảm thực vật ngập mặn và sạt lở vùng ven biển ... Đồ Sơn cần có những định hướng và giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ để tìm lại hình ảnh trung tâm du lịch hàng đầu miền Bắc và cả nước.

b) Định hướng khai thác không gian du lịch Đồ Sơn

Cải thiện môi trường và cảnh quan du lịch. Phát triển Đồ Sơn thành trung tâm đô thị du lịch quốc tế sôi động đa chức năng gắn với vui chơi giải trí, thể thao, lễ hội, ẩm thực và mua sắm với các mô hình kinh tế đêm đặc trưng phố biển miền Bắc và điểm đến vươn tầm quốc tế, có sức cạnh tranh cao trong khu vực gắn với đô thị Cảng. Nghiên cứu mở rộng không gian phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ du lịch, cây xanh cảnh quan tại các phường: Minh Đức, Bàng La, Ngọc Xuyên của quận Đồ Sơn.

Định hướng khai thác tập trung vào:

- Phát triển các sản phẩm du lịch: Du lịch đô thị gắn VCGT đa chức năng, MICE là các sản phẩm chính. Phát triển các sản phẩm bổ trợ: golf, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch khám phá trải nghiệm rừng ngập mặn, du lịch ẩm thực, thương mại dịch vụ,... Xây dựng Đồ Sơn trở thành điểm đến bốn mùa, tăng cường khai thác yếu tố văn hóa lịch sử, tâm linh, cộng đồng gắn với các di tích, cơ sở tín ngưỡng, làng nghề và các lễ hội truyền thống đặc biệt trong thời điểm vắng khách.

- Tăng cường kết nối với thủ đô Hà Nội (qua xe bus 24/7 và hệ thống đường cao tốc, đường sắt); Quảng Yên (taxi nước, tàu thủy du lịch và dịch vụ vận chuyển đường bộ), trung tâm thành phố (đường bộ, đường sông) và Tiên Lãng, Kiến Thụy (đường bộ). Trong tương lai xa, xem xét nghiên cứu kết nối Đồ Sơn với các khu vực sinh thái ven biển Tiên Lãng, Kiến Thụy bằng thủy phi cơ khai thác những giá trị độc đáo về sinh thái, cộng đồng của các khu vực này.

- Nâng cấp hệ thống CSVC ngành tại Đồ Sơn kết hợp với điều chỉnh loại bỏ các dự án không triển khai, không còn phù hợp... mang đến hình ảnh mới về Đồ Sơn. Đa dạng hóa các dịch vụ du lịch mới chất lượng cao, phát triển nhóm sự kiện, lễ hội đặc sắc mới lạ, quy mô lớn, tạo ấn tượng độc đáo thu hút khách du lịch.

2.1.3. *Đô thị lõi - Hải Phòng City Tour*

Không gian phát triển bao gồm: Đô thị lõi (03 quận trung tâm Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền) và đô thị Bắc sông Cấm. Định hướng phát triển Trung tâm dịch vụ, điều phối khách và hoạt động du lịch đô thị cảng Hải Phòng, hướng tới mục tiêu trở thành đô thị du lịch cảng nổi bật của khu vực Đông Nam Á. Khai thác các giá trị của đô thị cảng, đô thị lịch sử với các không gian mở và đặc trưng của những dòng sông và hệ thống kiến trúc, văn hóa, ẩm thực bản địa và thành tựu về xây dựng, phát triển thành phố cảng văn minh, hiện đại. Định hướng khai thác tập trung:

- Kiến nghị cơ chế chính sách đặc thù: ưu tiên quy hoạch phát triển khu vực bờ Nam sông Cấm (khi di dời các trụ sở và cảng Hoàng Diệu) trở thành khu dịch vụ kinh tế đêm 24/7 của đô thị Cảng Hải Phòng. Mở rộng không gian hướng sông (bến, quảng trường) kết nối đô thị 2 bờ Nam - Bắc và hiệu ứng mặt nước để phát triển các dịch vụ vui chơi giải trí, không gian công cộng (Bảo tàng Cảng Hải Phòng, nhà hàng nổi, tàu du lịch trên sông Bính).

- Phát triển các sản phẩm du lịch: (1) Du lịch đô thị cảng Hải Phòng: Tham quan, tìm hiểu đô thị cảng Hải Phòng gắn với các khu phố cũ có giá trị về lịch sử, kiến trúc (các công trình kiến trúc Pháp), điểm đến đại diện (Nhà hát thành phố) và khai thác phát triển các hoạt động tham quan, trải nghiệm cảng Hải Phòng trên sông Cấm, hệ thống sông trong đô thị. Kết hợp khai thác du lịch ẩm thực, tham quan các di tích văn hóa lịch sử, tín ngưỡng... (2) Các hoạt động VCGT gắn với các cơ sở bar, pub, club; khai thác phố đi bộ, phát triển các khu điểm VCGT đường phố, hệ thống công viên, các không gian mở: hồ Tam Bạc, hồ An Biên, các điểm dịch vụ Creative City (câu cá, trò chơi nước, giao lưu trải

nghiệm các sản phẩm công nghệ, điều khiển từ xa...). Chú trọng đa dạng hóa các hoạt động và đổi mới các chủ đề hàng tuần, hàng tháng. Kết hợp triển khai các hoạt động văn hóa, nghệ thuật thể thao tiêu biểu, đặc sắc của thành phố tại các khu vực này tạo điểm nhấn mới thu hút khách du lịch. (3) Các hoạt động gắn với MICE, bao gồm các hoạt động liên kết với các đơn vị, tổ chức phục vụ MICE (khách sạn, nhà hàng, vận chuyển, trung tâm VCGT, mua sắm, trung tâm triển lãm, văn hóa nghệ thuật,...) và hoạt động do thành phố chủ động đăng cai, phát triển mới. Chú trọng khai thác các không gian công cộng và phố đi bộ Hải Phòng. Khai thác cơ sở văn hóa, thể thao (rạp chiếu phim, nhà hát,...) trong nội thành kết hợp với các khu vực phố đi bộ, quảng trường, công viên vườn hoa tổ chức hoạt động phục vụ các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao, biểu diễn chủ đề mới hấp dẫn phục vụ các đoàn khách sự kiện, khách du lịch tham quan trải nghiệm như: Văn hóa văn nghệ và ẩm thực chủ đề thủy thủ, văn hóa truyền thống (múa rối cạn, ca trù), văn hóa đa quốc gia (Hàn Quốc, Trung Quốc, Pháp, Mỹ,...).

- Quy hoạch định hướng việc tái thiết khu vực bờ Nam sông Cấm thành một dải cảnh quan đô thị văn hóa, hiện đại ven sông Binh kết nối với bờ Bắc phát triển mới trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa thành phố ở đô thị mới phía Bắc sông Cấm (20 - 30 ha) theo Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là địa điểm tổ chức các sự kiện quan trọng của thành phố, vùng và cả nước. Phát triển hệ thống bến tàu và điểm neo đậu, kết nối chuyển đổi phương tiện giao thông và các điểm dịch vụ ẩm thực, dịch vụ nghỉ chân tại cảng Hoàng Diệu, bến Bính, bến đò Lâm, phố đi bộ, công viên Cầu Rào. Đây là nhóm CSVC khai thác đặc trưng du lịch phố cảng Hải Phòng, gắn kết giữa đường bộ và đường thủy với các điểm du lịch nổi bật trong thành phố.

- Khai thác hiệu quả hơn không gian phố đi bộ Hải Phòng, tập trung vào khu vực từ bến Bính đến vườn hoa Tam Bạc, dải trung tâm thành phố gắn với đa dạng hóa dịch vụ VCGT, mua sắm, ẩm thực, tổ chức các sự kiện hàng tuần thu hút khách du lịch. Đồng thời chú trọng đánh giá hiệu quả thực hiện để điều chỉnh các định hướng khai thác phù hợp cho từng giai đoạn 2 năm, 5 năm.

- Phát triển tuyến xe bus 24/7 kết nối trung tâm đô thị Hải Phòng với Hà Nội - thị trường trọng tâm, tạo điều kiện thu hút nguồn khách cho phát triển dịch vụ du lịch ban đêm, VCGT, MICE tại trung tâm thành phố Hải Phòng. Phát triển giao thông kết nối nội thành với Hạ Long để tăng cường liên kết với Hạ Long, Quảng Ninh, thu hút khách du lịch từ Quảng Ninh tới Hải Phòng, ưu tiên giao thông công cộng với tần suất chuyến dày, giá cả phù hợp với nhiều đối tượng khách, phục vụ di chuyển 24/7. Phát triển bổ sung hệ thống xe bus sử dụng năng lượng sạch kết nối các điểm tham quan của thành phố, xuất phát từ công viên Máy Tơ (Ngô Quyền).

2.1.4. Không gian du lịch hỗ trợ

*** Huyện Thủy Nguyên:**

Không gian kết nối với đô thị hiện đại Bắc sông Cẩm: (1) Du lịch tham quan, trải nghiệm hệ sinh thái sông Bạch Đằng và sông Giá, kết nối với du lịch đô thị cảng Hải Phòng của các quận trung tâm. (2) Du lịch văn hóa lịch sử, tín ngưỡng khai thác các giá trị khu di tích Bạch Đằng Giang, bãi cọc Cao Quỳ, bãi cọc Bạch Đằng. (3) Du lịch VCGT, thể thao (golf) và mua sắm tại đảo Vũ Yên, và khu vực ven sông Giá. (4) Khôi phục cảnh quan đá vôi Thủy Nguyên để mở rộng phát triển du lịch sinh thái và thể thao địa hình (leo núi, xe đạp và moto, ô tô địa hình trong nhà, ngoài trời,...), du lịch cộng đồng và tham quan trải nghiệm rừng ngập mặn cửa sông Bạch Đằng.

Thực hiện quy hoạch chi tiết không gian phát triển du lịch Thủy Nguyên với mục tiêu đánh giá lại các tiềm năng, tổ chức không gian và đưa ra quy định về xây dựng, giải pháp khai thác sản phẩm du lịch... Thu hút các dự án đầu tư mới về tôn tạo tài nguyên và khai thác du lịch sinh thái, dự án du lịch thể thao từ cảnh quan đá vôi ven sông Giá, sông Bạch Đằng, phát triển điểm dừng chân du lịch tại di tích Bạch Đằng Giang.

Đảm bảo kết cấu hạ tầng liên kết với đô thị cảng Hải Phòng và các khu vực du lịch quan trọng: Đề xuất và thực hiện các dự án HTKT liên quan thuộc Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như cầu Vũ Yên 2 qua sông Ruột Lợn, hầm qua đảo Vũ Yên nối Nguyễn Bỉnh Khiêm sang đảo Vũ Yên.

Cơ chế chính sách đặc thù: Ưu tiên dành quỹ đất và xúc tiến thu hút đầu tư cho khu vực đá vôi Thủy Nguyên, ưu tiên nhà đầu tư lớn, quy mô dự án lớn để mang tới hiệu quả về khai thác, tôn tạo tài nguyên du lịch.

* ***Không gian du lịch sinh thái sông nước, rừng ngập mặn, nông nghiệp nông thôn và văn hóa lịch sử:*** Bao gồm: Không gian hành lang sông và rừng ngập mặn gắn với hệ thống sông Lạch Tray, Văn Úc, Thái Bình.

- Huyện Kiến Thụy: Phát triển du lịch sinh thái rừng ngập mặn, du lịch cộng đồng gắn với không gian du lịch sinh thái sông Văn Úc. Phát huy giá trị di tích Khu tưởng niệm Vương triều Mạc, chú trọng: xây dựng điểm dừng chân du lịch cung cấp các dịch vụ và kết hợp các hoạt động thương mại gắn với sản phẩm OCOP của địa phương. Tăng cường các hoạt động phát huy giá trị di tích như: Hoạt động trải nghiệm các cuộc thi đình, thi hương, thi hội với bút nghiên, trang phục thời phong kiến triều Mạc...

- Huyện Tiên Lãng: Phát triển du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe tại khu vực suối khoáng nóng; kết hợp với du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch sinh thái rừng ngập mặn, du lịch cộng đồng. Thúc đẩy các dự án đầu tư du lịch nghỉ dưỡng đang có tại trung tâm huyện.

- Huyện An Lão: Tiếp tục phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn, điển hình là khu vực đảo Bầu; kết hợp với khai thác VCGT, cắm trại và trải nghiệm leo núi tại núi Voi.

- Huyện Vĩnh Bảo: Phát huy giá trị di tích đền thờ Nguyễn Bình Khiêm: Xây dựng điểm dừng chân du lịch tại đền thờ Nguyễn Bình Khiêm phát triển dịch vụ, thương mại. Xây dựng các hoạt động trải nghiệm du lịch gắn với trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm (Các cuộc thi trạng nguyên cho học sinh gắn với sinh hoạt của các trường học; trải nghiệm lớp học thời kỳ trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm với các tài liệu học tập độc đáo, các bộ môn thời phong kiến,...); Tăng cường liên kết với khai thác làng nghề tạc tượng Bảo Hà và khôi phục các hoạt động múa rối nước, rối cạn vào những dịp lễ hội; Duy trì phát triển du lịch du khảo đồng quê kết hợp khai thác hệ thống di tích, kiến trúc cổ.

- Quận Kiến An: Đầu tư xây dựng Khu du lịch sinh thái đồi Thiên Văn. Phát triển trạm dừng chân sinh thái tại đồi Thiên Văn và bãi cắm trại núi Vợ phục vụ phát triển du lịch sinh thái, du lịch thể thao, du lịch trải nghiệm,... kết nối với các quận trung tâm. Phát triển công viên sinh thái giải trí cấp vùng gắn với hành lang bảo vệ sông Đa Độ trở thành điểm tham quan, VCGT của nhân dân thành phố và khách du lịch.

2.2. Hệ thống các khu, tuyến, điểm du lịch

2.2.1. Các khu du lịch

Dự báo đến năm 2030, hệ thống khu du lịch của Hải Phòng như sau:

STT	Khu du lịch	Vị trí	Đặc điểm	Đánh giá sơ bộ	Thời gian công nhận dự kiến
I	Khu du lịch cấp tỉnh (thành phố)				
1	Khu du lịch Đồ Sơn	Bán đảo Đồ Sơn	KDL hiện hữu	Đảm bảo tiêu chí KDL cấp tỉnh	2025
2	Khu du lịch Đồi Rồng	Quận Đồ Sơn	KDL đang hoàn thiện	Đảm bảo tiêu chí khu du lịch cấp tỉnh khi hoàn thiện	2025
3	Khu du lịch đô thị cảng Hải Phòng	Quận Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền và đô thị Bắc sông Cấm	KDL đang hình thành (đô thị Bắc sông Cấm đang xây dựng bên cạnh 03 quận trung tâm đã hình thành)	Đảm bảo tiêu chí khu du lịch cấp tỉnh khi hoàn thiện	2030
4	Khu du lịch sinh thái, thể thao và nghỉ dưỡng Thủy Nguyên	Huyện Thủy Nguyên	KDL thu hút đầu tư mới	Đánh giá sau khi hoàn thiện xây dựng dự án	2030
5	Khu du lịch Vũ Yên	Đảo Vũ Yên	KDL đang hoàn thiện	Đảm bảo tiêu chí khu du lịch cấp tỉnh khi hoàn thiện	2030
II	Khu du lịch quốc gia				

STT	Khu du lịch	Vị trí	Đặc điểm	Đánh giá sơ bộ	Thời gian công nhận dự kiến
1	Khu DLQG Cát Bà	Quần đảo Cát Bà	KDL hiện hữu	Cơ bản đảm bảo tiêu chí khu du lịch quốc gia, lập ranh giới cụ thể và xây dựng hồ sơ công nhận.	2025
2	Khu DLQG Đồ Sơn	Quận Đồ Sơn	KDL hiện hữu	Cơ bản đảm bảo tiêu chí khu du lịch quốc gia, lập ranh giới cụ thể và xây dựng hồ sơ công nhận.	2030

2.2.2. Các điểm du lịch

Dự báo đến năm 2030, hệ thống điểm du lịch của Hải Phòng như sau:

STT	Điểm du lịch	Vị trí	Đặc điểm	Thời gian công nhận dự kiến
1	Đồi Thiền Văn	Kiến An	Điểm du lịch hiện hữu	2025
2	Bạch Đằng Giang	Thủy Nguyên	Điểm du lịch hiện hữu	2025
3	Đèn Gầm	Tiên Lãng	Điểm du lịch hiện hữu	2025
4	Đảo Bầu	An Lão	Điểm du lịch đang đầu tư	2025
5	Phố đi bộ Hải Phòng	Hồng Bàng	Điểm du lịch hiện hữu	2025
6	Đèn Nghè	Lê Chân	Điểm du lịch hiện hữu	2025
7	Tử Lương Xâm	Hải An	Điểm du lịch hiện hữu	2025
8	Hệ thống các bãi tắm tại Cát Bà	Cát Hải	Điểm du lịch hiện hữu	2025
9	DLCĐ Việt Hải	Cát Hải	Điểm du lịch hiện hữu	2025
10	Núi Voi	An Lão	Điểm du lịch hiện hữu	2025
11	Creative City (Điểm VCGT 24/7 tại trụ sở UBND thành phố hiện tại sau khi trụ sở này chuyển về Bắc sông Cấm)	Quận Hồng Bàng	Điểm du lịch đề xuất mới	2030
12	Nhà truyền thống Cảng Hải Phòng	Cảng Hoàng Diệu, quận Ngô Quyền	Điểm du lịch đề xuất mới	2030
13	Hồ An Biên	Quận Ngô Quyền	Điểm du lịch đề xuất mới	2030

STT	Điểm du lịch	Vị trí	Đặc điểm	Thời gian công nhận dự kiến
14	Núi Vợ	Kiến An	Điểm du lịch đề xuất mới	2030
15	Du lịch cộng đồng Bạch Long Vĩ	Huyện đảo Bạch Long Vĩ	Điểm du lịch đề xuất mới	2030
16	Du lịch cộng đồng Đại Hợp	Kiến Thụy	Điểm du lịch đề xuất mới	2030
17	Du lịch cộng đồng Vinh Quang	Tiên Lãng	Điểm du lịch đề xuất mới	2030

2.2.3. Các tuyến du lịch

Tuyến du lịch là hình thức liên kết các khu, điểm du lịch gắn với các tuyến giao thông, hình thành chuỗi sản phẩm du lịch liên hoàn theo không gian và chuyên đề. Ngoài các tour, tuyến du lịch chuyên đề của đơn vị lữ hành chủ động xây dựng, cần phát triển các tuyến du lịch khác gắn với khách tự do. Đây là cơ sở kết nối phát triển kinh tế chia sẻ, kết nối điểm đến và dịch vụ nhỏ lẻ trên các địa bàn phù hợp, tạo sự chủ động trong liên kết và quảng bá phát triển du lịch.

Chi tiết tại Phụ lục 16. Các tuyến du lịch, trang 251-254.

2.3. Nhu cầu sử dụng đất phát triển du lịch

Căn cứ vào đặc điểm ngành du lịch, Đề án xác định sơ bộ nhu cầu sử dụng đất phát triển du lịch đến 2030 dựa trên các nhóm dự án:

- Các khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- CSVC ngành du lịch, chủ yếu là các CSLT, khách sạn, hệ thống sân golf.
- Các trung tâm thương mại, dịch vụ tại các khu vực du lịch tập trung như Đồ Sơn, Cát Bà và trung tâm thành phố.

Các nhóm dự án bao gồm: Nhóm dự án đang triển khai và đề xuất đầu tư (không tính các dự án đã chấm dứt đầu tư và đã hoàn thành); Nhóm dự án đề xuất mới.

Tổng nhu cầu sử dụng đất phát triển du lịch đến năm 2030 khoảng 7.463,59ha. Cụ thể như sau:

STT	Tên Dự án	Diện tích (ha)
A	Nhóm dự án đang triển khai và đề xuất đầu tư	4.719,39
I	Các khu, điểm du lịch	
1.	Dự án xây dựng Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng	396,88
2.	Khu vui chơi giải trí và biệt thự nghỉ dưỡng Vạn Sơn	2,1
3.	Khu đô thị du lịch Đồ Sơn phường Ngọc Xuyên	70
4.	Khu du lịch quốc tế Hòn Dầu	81,7
5.	Làng biệt thự du lịch cao cấp Vạn Hương-Đồ Sơn	53,7
6.	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Oriental Beach Đồ Sơn	22,2
7.	Dự án đầu tư xây dựng khu du lịch phố nghề tiêu Đồ Sơn	2,15
8.	Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng xã Hiền Hào, huyện Cát Hải	15,1

STT	Tên Dự án	Diện tích (ha)
9.	Dự án xây dựng Khu du lịch nghỉ dưỡng Lạch Cá-Cát Bà	3
10.	Khu đô thị du lịch Cái Giá	172,37
11.	Khu du lịch, dịch vụ Trung tâm Cát Bà	45,77
12.	Khu đô thị, dịch vụ du lịch Cát Đồn	161,14
13.	Khu đô thị du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp nước khoáng nóng Xuân Đám	66,5
14.	Tổ hợp khu đô thị dịch vụ, du lịch sinh thái cao cấp Phù Long	170
15.	Khu đô thị nghỉ dưỡng Gia Luận	100
16.	Khu đô thị và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe sử dụng nước khoáng nóng tại huyện Tiên Lãng	225
17.	Khu đô thị và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng nước khoáng nóng tại huyện Tiên Lãng	200
18.	Khu du lịch sinh thái sông Giá	2,7
19.	Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên	869
20.	Khu vui chơi giải trí, công viên và công trình nghỉ dưỡng đảo Cái Tráp	316
II	Hệ thống sân golf	
	Haiphong Sakura Golf Club	980
	Sân golf quốc tế Xuân Đám	77
III	Các dự án thương mại dịch vụ du lịch và dự án khác	
1	Dự án xây dựng Khách sạn Quốc tế Đồ Sơn	47,8
2	Dự án xây dựng Khu Dịch vụ du lịch tổng hợp và ẩm thực tập trung Đồ Sơn	30
3	Trung tâm hội nghị, thương mại và du lịch quốc tế (Casino Đồ Sơn)	34,2
4	Dự án xây dựng tuyến cáp treo Phù Long - Cát Bà	4,87
5	Bến thủy nội địa vịnh Đồng Hò	1,78
6	Dự án xây dựng Khu Cảng hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch	554
7	Trung tâm phục vụ giải trí, nhà nghỉ thành K/s M'Gallry Cát Bà 5 sao (giai đoạn 2)	1
8	Khách sạn 5 sao – Pullman Hải Phòng	1
9	Khách sạn Hilton 5 sao, Trung tâm Thương mại và Căn hộ cao cấp	0,8
10	Khách sạn Wink Hải Phòng	0,1
11	Xây dựng Trung tâm thương mại tổng hợp và khách sạn cao cấp quận Dương Kinh	4,4
12	Dự án xây dựng khách sạn 5 sao tại phường Sò Dầu, quận Hồng Bàng	0,81
13	Khu phức hợp Vương miện Kim Cương Hải Phòng	1,3
14	Tổ hợp trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê chợ Sắt	1,5
15	Khách sạn HYATT PLACE HAI PHONG	0,2
16	Tòa nhà văn phòng làm việc và khách sạn Hương Giang quận Hồng Bàng	0,03
17	Trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp phường Anh Dũng, quận Dương Kinh	2,2
18	Khách sạn, văn phòng, căn hộ nhà ở cao cấp cao tầng cho thuê phường Đông Khê, quận Ngô Quyền	0,4

STT	Tên Dự án	Diện tích (ha)
19	Trung tâm tư vấn du lịch kết hợp nhà hàng, khách sạn phường Kênh Dương, quận Lê Chân	0,09
20	Trung tâm văn hóa văn nghệ dân gian và văn hóa ẩm thực sân bay Cát Bi	0,6
B	Nhóm dự án đề xuất mới	2.744,20
I	Các khu, điểm du lịch	
1	KDL nghỉ dưỡng trải nghiệm Gia Luận	300
2	Khu nghỉ dưỡng tham quan và giải trí tại Tùng Gạch	10
3	Du lịch cộng đồng và du lịch biển đảo Bạch Long Vỹ	500
4	KDL thể thao đa năng giáp sông Đá Bạc (xe đạp, motor địa hình, thể thao leo núi và địa hình nhân tạo, ...) kết hợp chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng	50
5	Khu DLST đá vôi Thủy Nguyên (dự án tôn tạo tài nguyên kết hợp tu bổ phát huy giá trị cụm di tích bãi cọc dọc sông Bạch Đằng)	500
6	KDL cộng đồng trải nghiệm rừng ngập mặn, sinh tồn Tiên Lãng	250
7	KDL sinh thái gắn với rừng ngập mặn, cộng đồng và du lịch NNNT Đại Hợp, Kiến Thụy	300
8	Khu dịch vụ VCGT hồ An Biên: Âm thực, thư giãn, thể thao giải trí, ...	30
9	Công viên du lịch bờ Nam sông Cấm	20
10	Du lịch sinh thái đồi Thiên Văn	100
II	Các dự án thương mại dịch vụ du lịch và dự án khác	
1	Phát triển mới trung tâm văn hóa thành phố ở đô thị mới phía Bắc sông Cấm	25
2	Xây dựng Cảng khách Hải Phòng nâng cấp từ bến Bính	10
3	Phát triển mở rộng Bảo tàng Hải Phòng gắn với hệ thống các cơ quan trụ sở cũ còn lại sau di dời sang đô thị Bắc Sông Cấm với các chuyên đề: Kiến trúc Hải Phòng, ẩm thực Hải Phòng, văn hóa con người Hải Phòng, ...	12
4	Nhà truyền thống cảng Hải Phòng và dịch vụ du lịch, VCGT, ẩm thực (cảng Hoàng Diệu sau di dời)	10
5	Creative City – điểm nhấn dịch vụ VCGT mới (chuyển đổi từ trụ sở UBND thành phố sau di chuyển sang Bắc sông Cấm)	2
6	Khu du lịch trải nghiệm văn hóa thể thao giáp sông Đá Bạc	250
7	Bến tàu du lịch sông Giá	5
8	Khu dịch vụ VCGT hồ An Biên: Âm thực, thư giãn, thể thao giải trí, ...	30
9	Phát triển cảng biển Đồ Sơn, ưu tiên tại khu vực KDL Đồi Rồng	10
10	Trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật Đồ Sơn	10
11	Trung tâm huấn luyện thể thao - du lịch biển và cứu hộ tại Vạn Ngang, quận Đồ Sơn	10
12	Nâng cấp 02 bến khách là bến Cái Viềng, bến Gót thành cảng khách	20
13	Nâng cấp 02 bến tàu khách tại khu đô thị Cái Giá tại Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải thành cảng thủy nội địa	10
14	Mở rộng tổ hợp nghỉ dưỡng cao cấp Flamingo Cát Bà Beach Resort	12

STT	Tên Dự án	Diện tích (ha)
15	Khu thương mại du lịch Bến Bèo	25
16	Bảo tàng VQG Cát Bà	20
17	Phim trường sinh thái Cát Bà	20
18	Trạm dừng nghỉ: Cát Hải, Phù Long, Xuân Đám, TT Cát Bà.	1
19	Bãi camping và dịch vụ trải nghiệm núi Vợ, núi Voi	1
20	Hệ thống trạm dừng chân du lịch	1,2
21	Xây dựng công viên sinh thái giải trí cấp vùng gắn với hành lang bảo vệ sông Đa Độ tại Kiến An	200
	Tổng	7.463,59

3. Đầu tư phát triển du lịch

Các dự án đầu tư được đề xuất dựa trên căn cứ phân tích thực trạng phát triển du lịch Hải Phòng gắn định hướng phát triển không gian với việc xác định trên các tiêu chí: Vị trí, quy mô, khái toán vốn và phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn. Cụ thể gồm:

- Nhóm dự án phát triển khu, điểm và sản phẩm du lịch: Bổ sung các dự án đầu tư khai thác tài nguyên du lịch từ các khu vực tài nguyên định hướng khai thác mới (cảng Hải Phòng, khu vực núi đá vôi Thủy Nguyên) và khai thác mở rộng khu vực trung tâm du lịch (Cát Bà, Đồ Sơn,...).

- Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất ngành: Bổ sung các dự án gắn với thực trạng hạ tầng, cơ sở vật chất ngành chưa tốt, chưa khai thác được hết giá trị tài nguyên cũng như chưa phát huy được vai trò của Hải Phòng trong điều phối, trung chuyển khách du lịch và bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

- Nhóm dự án hỗ trợ khác gắn với đào tạo nhân lực, quảng bá xúc tiến, thu hút đầu tư,... thúc đẩy sự phát triển của ngành du lịch.

Lựa chọn dự án ưu tiên đầu tư trên các tiêu chí:

- Là dự án thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển du lịch của Hải Phòng, thu hút lượng lớn khách du lịch hoặc hướng tới khách du lịch cao cấp. Bao gồm:

- Các dự án HTKT khẳng định vai trò điểm đến thu hút khách quốc tế của Hải Phòng.

- Các dự án đầu tư sản phẩm du lịch cao cấp hoặc khai thác sản phẩm du lịch mới gắn với thương hiệu, đặc trưng thành phố Cảng Hải Phòng.

- Là dự án có quy mô đầu tư từ 3.000 tỷ trở lên hướng tới thu hút các nhà đầu tư lớn.

3.1. Các khu vực ưu tiên đầu tư

Các khu vực ưu tiên đầu tư gắn với tổ chức không gian 03 khu vực du lịch chuyên môn hóa cao nhất của thành phố Hải Phòng và khu vực tập trung các dự án mới, kết nối không gian du lịch tại huyện Thủy Nguyên:

- Cát Bà: Thu hút dự án du lịch nghỉ dưỡng và CSVC ngành cao cấp. Thu hút phát triển tập trung, phù hợp với quy định bảo tồn và phát triển VQG Cát Bà và các quy định quản lý khai thác Di sản thiên nhiên thế giới. Tăng cường liên

kết với Đồ Sơn và Quảng Ninh. Phát triển bờ biển sang hạ tầng du lịch (bến tàu khách, bến du thuyền, thủy phi cơ,...).

- Đồ Sơn: Thu hút dự án du lịch nghỉ dưỡng gắn với nâng cấp và cải tạo CSVC ngành khu vực bãi tắm chính. Tăng cường liên kết với Cát Bà và Quảng Ninh. Phát triển bờ biển sang hạ tầng phụ trợ cho du lịch (thủy phi cơ,...).

- Đô thị lõi: 3 quận Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền. Khu vực tập trung bờ biển sang kỹ thuật khai thác du lịch gắn với đặc trưng cảng Hải Phòng và cơ sở vật chất ngành, bờ biển dịch vụ du lịch,...

- Huyện Thủy Nguyên: Thu hút các dự án phát triển du lịch sinh thái, du lịch thể thao, sân golf và tôn tạo tài nguyên phát triển khu du lịch quy mô lớn gắn với khai thác giá trị lịch sử ven sông Bạch Đằng.

3.2. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư

3.2.1. Quy hoạch phát triển du lịch

- Quy hoạch các khu vực phát triển du lịch quan trọng, tập trung làm tiền đề cho việc quản lý, xây dựng và thu hút đầu tư các dự án sau này. Quy hoạch chi tiết không gian phát triển phải đi trước một bước, cần ưu tiên thực hiện nhanh chóng. Bao gồm: Cát Bà, Đồ Sơn và Thủy Nguyên.

- Thực hiện đề án phát triển du lịch đô thị cảng Hải Phòng gắn với xây dựng các tuyến phố du lịch, làm cơ sở cho việc thu hút đầu tư, quản lý du lịch gắn với khai thác hiệu quả hơn khu vực đô thị hiện hữu.

3.2.2. Phát triển sản phẩm du lịch và các khu, điểm du lịch

- Phát triển các khu, điểm du lịch theo danh mục đề xuất tại Phụ lục 17 các dự án đầu tư, trang 255-264.

- Trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử hướng đến phát triển du lịch, đặc biệt chú trọng Khu tưởng niệm Vương triều Mạc (Kiến Thụy); Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm (Vĩnh Bảo) và danh thắng núi Voi, đền Gầm, Nhà hát thành phố và Bến K15...

- Phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch lễ hội mới tăng sức hấp dẫn cho đô thị Hải Phòng.

3.2.3. Phát triển hạ tầng du lịch

* Hạ tầng kỹ thuật: Chủ yếu là các hạng mục tạo điều kiện phục vụ khách du lịch và tăng cường kết nối với Hà Nội, Quảng Ninh, kết nối nội vùng. Bao gồm phát triển hạ tầng điện, nước, viễn thông tới các khu, điểm du lịch; phát triển hệ thống điểm và bãi đỗ xe; xây dựng cảng tàu khách và bến du thuyền quốc tế, thủy phi cơ kết nối Đồ Sơn – Cát Bà – Hạ Long; đầu tư hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại các khu vực trọng điểm Đồ Sơn, Cát Bà.

* Cơ sở vật chất ngành du lịch:

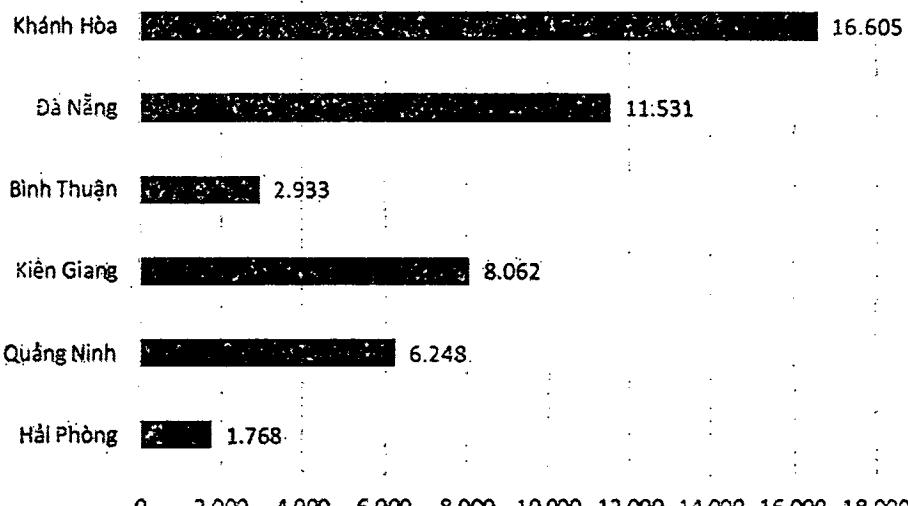
+ Phát triển cơ sở lưu trú: Phát triển các cơ sở lưu trú chất lượng cao, hệ thống nghỉ dưỡng lớn, chủ yếu gắn với thu hút và tạo điều kiện cho các thương

hiệu nghỉ dưỡng, lưu trú lớn lựa chọn Hải Phòng. Đây là cơ sở cho phát triển du lịch MICE chuyên nghiệp và mở rộng thị trường khách cao cấp của Hải Phòng.

Tính đến hết 2019, Hải Phòng chỉ có 11 khách sạn 4-5 sao với xấp xỉ 1.800 phòng. Nguồn cung khách sạn cao cấp của Hải Phòng thấp hơn rất nhiều so với các trung tâm du lịch biển khác của Việt Nam.

Biểu đồ 11: Số lượng buồng lưu trú 4-5 sao tại các tỉnh, thành phố đứng đầu về phát triển du lịch biển của cả nước năm 2019

Đơn vị: Buồng lưu trú.



Nguồn: Số liệu tổng hợp

Đối thủ cạnh tranh chính trong du lịch biển của Hải Phòng là Quảng Ninh cũng đã phát triển rất nhanh nguồn cung khách sạn cao cấp trong những năm gần đây và đạt hơn 6.200 phòng 4-5 sao. Tuy nhiên, so với Đà Nẵng và Nhà Trang, Quang Ninh có xu hướng tập trung vào phân khúc khách du lịch đại chúng nhiều hơn so với Đà Nẵng và Khánh Hòa. Mặc dù có số lượt du khách cao hơn nhưng nguồn cung khách sạn cao cấp 4-5 sao của Quảng Ninh thấp hơn đáng kể. Ngoài ra trong cơ cấu nguồn cung cao cấp thì số lượng phòng 4 sao chiếm đa số, trái ngược so với Đà Nẵng và Khánh Hòa đa số tập trung vào phân khúc 5 sao. Cũng cần lưu ý trong số 4 cơ sở khách sạn 5 sao hiện tại của Hải Phòng thì chỉ có 2 cơ sở tại Cát Bà, 1 cơ sở tại Đồ Sơn. Phần lớn các cơ sở lưu trú chất lượng cao không nằm ở các địa điểm du lịch biển. Việc thiếu các cơ sở lưu trú khiến các điểm đến du lịch của Hải Phòng không tiếp nhận được nguồn du khách ở phân khúc cao.

+ Phát triển các điểm dừng chân, trạm dừng nghỉ hỗ trợ khách du lịch.

Các điểm dừng chân, trạm dừng nghỉ hỗ trợ khách du lịch được đề xuất với mô hình phát triển như sau:

Tính chất: Là khu vực dịch vụ tổng hợp, gồm các chức năng thương mại, tái hiện văn hóa lịch sử của các địa phương, điểm dừng chân du lịch (nghỉ trưa, nghỉ thời gian ngắn).

Vai trò: Kết nối cộng đồng với khách du lịch, phát huy các giá trị văn hóa và đặc trưng tự nhiên, địa điểm tổ chức triển lãm quy mô nhỏ.

Địa điểm: Gắn với các di tích, các điểm du lịch nổi bật hoặc công trình CSVC/hàng không nổi bật.

Quy mô: Nhỏ, đáp ứng được nhu cầu dừng đỗ của phương tiện du lịch, tích hợp phát triển tram xe đạp công nghệ, phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi thời gian ngắn của khách du lịch với quy mô dưới 100 người và tổ chức dịch vụ nhỏ lẻ với bán lẻ hàng hóa, may bán hàng tự động, giới thiệu trưng bày sản phẩm OCOP...

Hình thức thực hiện: Uy tín vân động nguồn lực xã hội hóa với quy đất công hoặc được kết hợp quản lý, phát triển gắn với các nhà đầu tư du lịch. Chủ trọng kết hợp với các diêm di tích (đình, đền, chùa) nổi bật có không gian rộng lớn, các công trình hạ tầng, CSVC ngành tiêu biểu như nhà ga cáp treo, công viên chuyên đề, các diêm du lịch tiêu biểu của các địa phương.

+ Phát triển các khu thương mại mới, khu kinh tế dịch vụ đêm gắn với dịch vụ, thương mại du lịch.

Các khu thương mại mới, khu kinh tế dịch vụ đêm được đề xuất phát triển với mô hình như sau:

Tính chất: Khu vực phục vụ các dịch vụ đa dạng gắn với bán lẻ hàng hóa (gồm sản phẩm qua lưu niệm, sản phẩm OCOP tiêu biểu của Hải Phòng, thời trang, sản phẩm xa xỉ phục vụ khách cao cấp), VCGT (bar, pub, trò chơi điện tử công nghệ mới), ẩm thực đặc trưng Hải Phòng và ẩm thực phục vụ các thị trường riêng như Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu, ...

Vai trò: Địa điểm VCGT và mua sắm phục vụ chủ yếu cho khách du lịch.

Địa điểm: Tại các khu vực du lịch tập trung như Đồ Sơn, Cát Bà và trung tâm thành phố.

Quy mô: Đa dạng, bao gồm các khu thương mại dịch vụ quy mô lớn, đa chục nghìn (tích hợp khách sạn, triển lãm, hội nghị, hội thảo, ...) và các khu dịch vụ quy mô nhỏ chuyên về như bar, pub hoặc ẩm thực, ...)

Hình thức thực hiện: Thu hút đầu tư, vân động nguồn lực từ các nhà đầu tư. Các cấp quản lý chuẩn bị quyết định và hỗ trợ thủ tục hành chính, ưu đãi đầu tư.

3.3. Các dự án ưu tiên đầu tư

Các dự án ưu tiên đầu tư được xác định là các dự án có tính chất thúc đẩy du lịch Hải Phòng, hướng tới các mục tiêu chính:

- Đưa Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch trọng điểm của cả nước.
- Phát triển các sản phẩm đa dạng, độc đáo, mới lạ phục vụ thu hút khách du lịch, tăng sức hấp dẫn và tính cạnh tranh cho du lịch Hải Phòng.
- Góp phần định hướng phát triển du lịch đồng bộ, thống nhất, đặc biệt tại các khu vực quan trọng như Đồ Sơn, Cát Bà, trung tâm thành phố và huyện Thủy Nguyên.

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư như sau:

Bảng 7: Các dự án ưu tiên đầu tư phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2030

Stt	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó vốn ngân sách	Thời gian thực hiện
				(Tỷ đồng)	(Tỷ đồng)	
<i>A Các dự án đang và sắp triển khai</i>						
1	Khu đô thị, dịch vụ du lịch Cát Đồn	161,14	Xã Xuân Đám, xã Trân Châu huyện Cát Hải	23.011	0	Đến 2030
2	Sân golf Xuân Đám	77	Xã Xuân Đám, huyện Cát Hải	1.000	0	Đến 2030
3	Khu đô thị và du lịch vịnh trung tâm	45,77	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	9.500	0	Đến 2030
4	Khu đô thị và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe sử dụng nước khoáng nóng tại huyện Tiên Lãng	225	Huyện Tiên Lãng	20.000	0	Đến 2030
5	Khu đô thị và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng nước khoáng nóng tại huyện Tiên Lãng	200	Huyện Tiên Lãng	18.000	0	Đến 2030
6	Xây dựng tuyến cáp treo Phù Long - thị trấn Cát Bà	4,9	Huyện Cát Hải	2.935,64	0	Đến 2025
7	Dự án đầu tư khu vui chơi giải trí, công viên và công trình nghỉ dưỡng đảo Cái Tráp	161,14	Huyện Cát Hải	3.500	0	Đến 2030
8	Xây dựng sân golf Sakura, huyện An Lão	9,8	Huyện An Lão	909,32	0	Đến 2030
9	Trung tâm hội nghị, thương mại và du lịch quốc tế Đồ Sơn (casino)	3,42	Quận Đồ Sơn	876	0	Đến 2030
10	Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng	261	Quận Đồ Sơn	17.370	0	Đến 2025
<i>B Các dự án đầu tư mới</i>						
<i>I Quy hoạch phát triển du lịch</i>						
1	Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Cát Bà	Diện tích cụ thể được xác định	Huyện Cát Hải, Bạch Long Vĩ	15	15	Đến 2025

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô (ha) trong đề xuất nhiệm vụ, đề cương	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó vốn ngân sách	Thời gian thực hiện
2	Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Đồ Sơn		Quận Đồ Sơn	18	18	Đến 2025
3	Đề án phát triển du lịch đô thị cảng Hải Phòng gắn với xây dựng các tuyến phố du lịch		Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền, Hải An và đô thị Bắc sông Cảm	2	2	Đến 2025
4	Đề án phát triển du lịch Thủy Nguyên		Huyện Thủy Nguyên	2	2	Đến 2025
<i>II Các khu, điểm du lịch, CSVC và HTKT mới</i>						
1	Nâng cấp bến tàu du lịch Cát Bà (Đầu tư hạ tầng dịch vụ bến phà Gia Luận)	50	Xã Gia Luận, huyện Cát Hải	800	100	2026-2050
2	Khu du lịch sinh thái đồi Thiên Văn	100	Quận Kiến An	200	0	Đến 2050
3	Bến tàu khách tại khu bến Lạch Huyện có khả năng tiếp nhận tàu khách chở đến 5000 – 6000 khách	20	Thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải	500	50	2026-2050
4	Khu thương mại du lịch Bến Bèo	25	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	1.000	0	2026-2050
5	Trung tâm thương mại tổng hợp Đồ Sơn	25	Quận Đồ Sơn	1.000	0	2026-2050
6	KDL trải nghiệm văn hóa thể thao giáp sông Đá Bạc	250	Huyện Thủy Nguyên	4.000		2026-2050
7	Phát triển mở rộng Bảo tàng Hải Phòng gắn với hệ thống các cơ quan trụ sở cũ còn lại sau di dời sang đô thị Bắc Sông Cảm với các chuyên đề: Kiến trúc Hải Phòng, ẩm thực Hải Phòng, văn hóa con người Hải Phòng, ...	12	Quận Hồng Bàng	100	50	2026-2050

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó vốn ngân sách	Thời gian thực hiện
8	KDL nghỉ dưỡng trải nghiệm Gia Luận	300ha	Xã Gia Luận, huyện Cát Hải	14.000	0	2026-2050
9	KDL thể thao đa năng (xe đạp, motor địa hình, thể thao leo núi và địa hình nhân tạo,...) kết hợp chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng	50ha	Lựa chọn địa điểm thuộc khu vực Minh Tân, Gia Minh, Gia Đức và TT Minh Đức, huyện Thủy Nguyên.	5.000	0	2026-2050
10	KDL sinh thái đá vôi Thủy Nguyên (dự án tôn tạo tài nguyên kết hợp tu bổ phát huy giá trị cụm di tích bãi cọc dọc sông Bạch Đằng).	500ha	Lựa chọn địa điểm gắn với tài nguyên, ưu tiên khu vực Liên Khê, Lưu Kỳ, Lưu Kiếm	20.000	0	2026-2050
11	KDL cộng đồng trải nghiệm rừng ngập mặn, sinh tồn Tiên Lãng	250ha	Rừng ngập mặn huyện Tiên Lãng	500	100	Đến 2050
12	KDL sinh thái gắn với rừng ngập mặn, cộng đồng và du lịch NNNT Kiên Thụy	300ha	Rừng ngập mặn Đại Hợp huyện Kiên Thụy	600	100	Đến 2050
13	Xây dựng các show diễn điểm nhấn tại Đồ Sơn và Trung tâm thành phố		Quận Đồ Sơn và nhà hát thành phố	250	0	Đến 2050
14	Xây dựng các khu phố ẩm thực, khu phố kiến trúc Pháp và café, khu phố cảng và công viên đô thị, khu phố trải nghiệm và mua sắm sản phẩm OCOP địa phương, khu phố thương mại dịch vụ	Diện tích cụ thể được xác định trong quá trình nghiên cứu đề xuất nhiệm vụ, đề cương	Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền	600	0	Đến 2050
15	Phát triển mới trung tâm văn hóa thành phố ở đô thị mới phía Bắc sông Cầu	25	Huyện Thủy Nguyên	200	200	Đến 2030
16	Creative City – điểm nhấn dịch vụ VCGT mới với tổ hợp các dịch vụ bar, pub, club, thương mại dịch vụ du lịch...	Trụ sở UBND TP sau chuyển đổi	Quận Hồng Bàng	50	0	Đến 2030

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô (ha)	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư	Trong đó vốn ngân sách	Thời gian thực hiện
17	Tổ hợp Bảo tàng Cảng Hải Phòng và dịch vụ VCGT, ẩm thực sông Cầm, bến Bình.	10ha	Quận Ngô Quyền	50	0	Đến 2030
18	Bảo tàng VQG Cát Bà	20ha	Huyện Cát Hải	800	10	2026-2050
19	Phim trường sinh thái Cát Bà	20ha	Huyện Cát Hải	800	10	2026-2050
20	Trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật Đồ Sơn	10ha	Quận Đồ Sơn	800	10	2026-2050
21	Hệ thống bến tàu và điểm neo đậu, kết nối chuyển đổi phương tiện giao thông và các điểm dịch vụ ẩm thực, dịch vụ nghỉ chân tại cảng Hoàng Diệu, bến Bình, bến đò Lâm, phố đi bộ, công viên Cầu Rào		Các quận Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền	3	3	Đến 2030
22	Đầu tư nâng cấp cải thiện hệ thống CSVC ngành cũ tại Đồ Sơn		Cát Bà, Đồ Sơn	29.000	5.000	Đến 2030
23	Thủy phi cơ kết nối Cát Bà – Đồ Sơn – Hạ Long – Báu Tứ Long		Cát Bà, Đồ Sơn	500	0	2026-2050
24	Hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải, ưu tiên 2 trọng điểm du lịch Đồ Sơn, Cát Bà, trung tâm thành phố		Đồ Sơn, Cát Bà, trung tâm thành phố	150	50	Đến 2030
25	Bảo vệ môi trường nước, thu gom rác thải Vịnh Lan Hạ - Cát Bà.		Huyện đảo Cát Bà	50	50	Đến 2030

Danh mục dự án đầy đủ tại Phụ lục 17. Danh mục các dự án phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trang 255-264.

Nội dung thực hiện đầu tư từ các nguồn vốn được cụ thể tại II, chương III, trang 165-168 Đề án này.

4. Định hướng bảo vệ môi trường du lịch

4.1. Tác động của du lịch tới tài nguyên và môi trường

- Đối với môi trường tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên:

+ Gia tăng áp lực tới môi trường, bao gồm áp lực cấp nước sạch, xử lý nước thải và rác thải du lịch. Nhu cầu tạm tính được tính toán theo các quy chuẩn, quy định hiện hành⁶⁷:

Hạng mục	ĐV tính	Chỉ tiêu	2025	2030
Cấp nước du lịch	m3/ng.đ		4.384	10.411
Khách tham quan	m3/ng.đ	100 lít/ng.ng.đ	1.096	548
Khách lưu trú	m3/ng.đ	200 lít/ng.ng.đ	3.288	9.863
Nước thải du lịch	m3/ng.đ	80% nước cấp	3.507	8.329
Rác thải du lịch	tấn/ng.đ	0,8kg/ng.ng.đ	18	42

+ Gia tăng ô nhiễm, gồm có ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,... gắn với các hoạt động của phương tiện du lịch, khách du lịch,...

+ Tăng nguy cơ suy giảm tài nguyên trong quá trình sử dụng, tham quan của khách du lịch với các nguy cơ từ ô nhiễm, mất cân bằng sinh thái...

+ Bên cạnh đó, du lịch cũng mang tới nhiều tác động tích cực tới tài nguyên và môi trường tự nhiên như góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên, phát triển các tài nguyên mới, mang tới tổng thu và nguồn lực cho các hoạt động bảo vệ và tôn tạo tài nguyên, môi trường.

- Môi trường kinh tế, xã hội và tài nguyên du lịch văn hóa:

+ Gia tăng áp lực lên hệ thống HTKT, với nguy cơ ảnh hưởng tới đời sống người dân địa phương.

+ Nguy cơ phát sinh các vấn đề về an ninh trật tự, thay đổi văn hóa và thương mại hóa các giá trị truyền thống, đặc biệt với các lễ hội truyền thống.

+ Các tác động tích cực: Phát triển kinh tế, phát triển sinh kế tạo việc làm.

4.2. Nguyên tắc khai thác, bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch

Khai thác tài nguyên bền vững, gắn chặt với mục tiêu bảo vệ môi trường. Khai thác tài nguyên có hiệu quả, sáng tạo, phát huy được hết các giá trị của tài nguyên.

Khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên và phát triển các tài nguyên mới không mang tới những tác động tiêu cực tới môi trường và hệ sinh thái tự nhiên.

Chú trọng tôn tạo, bảo tồn các giá trị truyền thống gắn với hệ thống di tích, di sản. Xây dựng môi trường du lịch văn minh, mang dấu ấn con người Hải Phòng hào sảng, hiếu khách.

⁶⁷ QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

4.3. Định hướng bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch

Khai thác tài nguyên du lịch phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan như: Luật Du lịch, Luật Di sản văn hóa, Luật Đa dạng sinh học, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thủy sản, Luật Giao thông đường thủy nội địa. Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo. Đặc biệt là Di sản thiên nhiên thế giới quần đảo Cát Bà còn phải thực hiện theo quy định về Công ước quốc tế đối với di sản 1972.

Đến 2025 hoàn thành kiểm kê và đánh giá tài nguyên du lịch đến từng địa phương, gắn với xây dựng các kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất của các cấp ngành liên quan.

Chú trọng hoạt động đánh giá các tài nguyên ngầm khai thác như khoáng sản đá vôi để hướng tới cải tạo khai thác phát triển du lịch bền vững, phù hợp với hệ sinh thái và môi trường tự nhiên; khảo sát đánh giá các khu vực độc đáo hình thành mới như khu vực ven biển, khu vực ngập lụt trong tương lai gắn với biến đổi khí hậu làm căn cứ xây dựng các giải pháp khai thác du lịch phù hợp.

Bảo tồn tối đa các hệ sinh thái tự nhiên, phát triển mở rộng hệ sinh thái rừng ngập mặn. Thực hiện điều tra khảo sát đánh giá đa dạng sinh học định kỳ tại các khu vực này, có giải pháp khôi phục và cải tạo kịp thời khi xuất hiện các dấu hiệu suy giảm.

Nâng cao trách nhiệm cộng đồng trong hoạt động bảo vệ, khai thác tài nguyên và kiểm tra đánh giá hoạt động khai thác tài nguyên của các đối tượng liên quan.

4.4. Định hướng bảo vệ môi trường du lịch

Xây dựng các đề tài nghiên cứu về sức chứa, khả năng tiếp nhận khách du lịch và các hoạt động kinh tế, xã hội tại các khu du lịch, điển hình là quần đảo Cát Bà - Di sản thiên nhiên thế giới làm căn cứ tổ chức, phát triển du lịch phù hợp.

Đến năm 2025, 100% các khu, điểm du lịch; các cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy.

Đến năm 2030, hoàn thiện hệ thống xử lý rác thải, nước thải; thoát nước các khu du lịch, bãi tắm du lịch trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo các quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đã định hướng.

Nâng cao ý thức của cộng đồng và khách du lịch trong bảo vệ môi trường, đẩy mạnh các hoạt động du lịch vì môi trường, chú trọng phát triển du lịch “thuần thiên nhiên” không phát thải chất khó phân hủy tại các điểm đến, đưa ra các quy định không mang theo đồ nhựa, xốp dùng 1 lần vào khu, điểm du lịch và phổ biến vào quy chế khu, điểm du lịch.

Tăng cường phát triển giao thông công cộng gắn với phương tiện sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường vào du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa,

lịch sử, du lịch trải nghiệm; tập trung mạnh vào các khu vực có hệ sinh thái đặc thù như Cát Bà, các khu vực hệ sinh thái ngập mặn.

Tất cả các hoạt động xây dựng, khai thác phát triển liên quan đến du lịch cần phải được đảm bảo theo quy định của pháp luật về môi trường.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách đầu tư phát triển du lịch

Đề xuất ưu tiên các cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đặc biệt là thu hút nhà đầu tư nước ngoài có thương hiệu, góp phần nâng tầm giá trị thương hiệu du lịch biển, đảo Hải Phòng và phát triển Khu du lịch Cát Bà gắn với danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới trở thành trung tâm du lịch biển, đảo xanh, bền vững của cả nước và quốc tế.

Định hướng thống nhất trong quy hoạch không gian chi tiết, quy hoạch sử dụng đất đối với ưu tiên phát triển du lịch và các dịch vụ hỗ trợ ở các không gian du lịch trọng điểm của thành phố: quần đảo Cát Bà; bán đảo Đồ Sơn và khu vực lân cận; khu vực bờ Nam sông Cấm, đô thị mới Bắc sông Cấm và khu vực núi đá vôi huyện Thủy Nguyên.

Xây dựng chiến lược thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch: Khuyến khích các doanh nghiệp có thương hiệu mạnh về phát triển sản phẩm du lịch cao cấp, các khu du lịch phức hợp, quy mô lớn đầu tư các dự án tại Hải Phòng; Hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính và hỗ trợ kết nối, cấp phép với các cấp cao hơn; Hỗ trợ giải phóng mặt bằng thúc đẩy đầu tư du lịch; Hỗ trợ phát triển hạ tầng kết nối đến các dự án đầu tư du lịch như đường giao thông, cáp điện, cáp nước,... Xây dựng các ưu đãi đặc thù phù hợp với thẩm quyền của thành phố về chuyển đổi đất đai, hỗ trợ đầu tư HTKT kết nối tới các dự án.

Có cơ chế ưu tiên nguồn vốn từ ngân sách đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại các khu vực được định hướng là khu du lịch quốc gia, khu vực động lực phát triển du lịch. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống phương tiện giao thông công cộng kết nối các trung tâm đô thị, nhà ga, bến cảng với các khu, điểm du lịch, các dự án về bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, rác thải ở các khu, điểm du lịch. Tổng kết và điều chỉnh cơ chế hỗ trợ phát triển đường bay mới tại cảng Hàng không quốc tế Cát Bi.

Khuyến khích, ưu đãi thu hút phát triển sản phẩm du lịch; Hỗ trợ, nghiên cứu phát triển thị trường, đào tạo nguồn nhân lực; tăng cường xúc tiến, quảng bá, hợp tác về du lịch; Xây dựng mô hình thí điểm phát triển kinh tế ban đêm, tạo điều kiện hình thành các khu vực du lịch hoạt động 24/7 tại các khu vực đặc thù như phố đi bộ trung tâm thành phố, Đồ Sơn, Cát Bà. Hỗ trợ công tác kết nối quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân, phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

Xây dựng môi liên kết phát triển du lịch với tỉnh Quảng Ninh, bao gồm chính sách cụ thể trên cơ sở đề xuất phối hợp với Quảng Ninh về quản lý không

gian, sử dụng hạ tầng và thủ tục cập bến giữa 2 địa phương,... đối với tàu thủy lưu trú, tàu tham quan; khách du lịch lưu trú Quảng Ninh và Hải Phòng.

Chính sách ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh: Ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh và các sản phẩm du lịch thân thiện môi trường; vận dụng quy định ưu tiên cao nhất trong các quy định hiện hành về ưu đãi đầu tư đối với các dự án phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh tại thời điểm triển khai dự án. Ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng thay thế; tiết kiệm năng lượng và nước; triển khai công nghệ “3R” trong hoạt động phát triển du lịch.

Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch của thành phố từng bước chuyển đổi sang kinh doanh số; áp dụng công nghệ xanh, sạch, công nghệ xử lý rác thải, công nghệ tái chế và các công nghệ tiên tiến trong hoạt động quản lý, kinh doanh du lịch. Hỗ trợ các doanh nghiệp bằng các ưu tiên về tuyên truyền quảng bá, ưu tiên thương hiệu trong xúc tiến du lịch,... gắn với các hoạt động quảng bá du lịch của thành phố, trên các phương tiện thông tin chính thức (đài truyền hình, trang web du lịch thành phố, các biển quảng cáo...).

2. Giải pháp về tổ chức quản lý

Tăng cường nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của ngành du lịch – ngành kinh tế tổng hợp, vị trí vai trò của việc phát triển du lịch trong trụ cột cơ cấu kinh tế của thành phố, tác động của kinh tế du lịch đối với đối với xã hội. Nhìn nhận phát triển du lịch là trách nhiệm, nhiệm vụ chung của toàn thành phố, các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch bảo đảm đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành kinh tế mũi nhọn; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch thành phố. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; có chính sách thu hút nhân lực có trình độ, kinh nghiệm về du lịch; thực hiện nghiêm các chính sách luân chuyển, kỷ luật theo quy định để nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý nhà nước về du lịch, đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

Kiện toàn Ban Quản lý Di sản thiên nhiên thế giới quần đảo Cát Bà trên cơ sở tích hợp các đơn vị: Vườn Quốc gia Cát Bà, Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà thành một đơn vị để thống nhất việc quản lý và phát huy giá trị di sản một cách hiệu quả. Hoàn thiện Kế hoạch quản lý di sản theo Công ước di sản thiên nhiên thế giới 1972 và các quy định, pháp luật khác có liên quan.

Triển khai thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 4682/BVHTTDL-DSVH ngày 31/10/2023; thống nhất với Quảng Ninh về bảo vệ di sản trong phát triển du lịch giữa hai địa phương Hải Phòng – Quảng Ninh.

Xem xét ứng dụng thành lập Tổ chức Marketing Điểm đến - DMO Cát Bà (Destination Marketing Organization) theo đề xuất của Đại học Full Bright với Cát Bà là điểm đến du lịch tiềm năng nhất của Hải Phòng, hội tụ nhiều yếu tố để trở thành một trung tâm du lịch biển và sinh thái hàng đầu miền Bắc, hướng tới cạnh tranh trong khu vực và thế giới, thiết lập như điểm nhấn, biểu tượng của du lịch Hải Phòng (Bà Nà Hill/ Cầu Vàng tại Đà Nẵng)...

Tăng cường các hoạt động nghiên cứu kinh tế du lịch có sự tham gia của khối doanh nghiệp, các cấp ngành từ thành phố tới các huyện, quận; phát triển công tác thống kê du lịch, triển khai điều tra thông tin khách du lịch theo Chương trình điều tra thống kê quốc gia; tiếp tục triển khai áp dụng Tài khoản vê tinh du lịch theo khuyến nghị của Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO); tính toán đầy đủ, chính xác đóng góp của du lịch trong GRDP để nâng cao nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của ngành du lịch và liên kết với ngành khác, làm cơ sở định hướng, xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển phù hợp với thị trường.

Tăng cường quản lý phát triển du lịch bền vững: Chú trọng hài hòa lợi ích của 4 nhà: Nhà đầu tư – nhà quản lý – người dân – khách du lịch thông qua các chương trình, hội nghị về hợp tác phát triển du lịch; tăng cường đối thoại giữa các bên khi triển khai quy hoạch và xây dựng các dự án du lịch ở cấp địa phương; ưu tiên và khuyến khích các nhà đầu tư sử dụng lao động địa phương;... Bên cạnh đó, tăng cường khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của khách du lịch về sản phẩm, dịch vụ và lao động du lịch tại các khu, điểm du lịch, dịch vụ trên địa bàn toàn thành phố.

Tăng cường quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách, chú trọng vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng dịch. Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong việc xây dựng nếp sống văn minh, bảo đảm vệ sinh, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh, an toàn cho khách du lịch; tạo dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện. Chú trọng triển khai kiểm tra đột xuất và thường xuyên, đặc biệt trong thời điểm du lịch tập trung. Chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng trong quản lý điểm đến, đặc biệt đối với các đền, chùa, đình,... Xây dựng mô hình quản lý điểm đến từ cấp thành phố tới cấp huyện, quận và các địa phương gắn với báo cáo tình hình hoạt động thường xuyên: Lượng khách, tổng thu, hoạt động du lịch nổi bật và các hiệu quả,... gắn với các vấn đề nổi cộm đề xuất giải quyết, hỗ trợ.

Thành lập Trung tâm Xúc tiến và hỗ trợ khách du lịch Hải Phòng nhằm hoàn chỉnh bộ máy, tăng cường công tác quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn 2045 và các Nghị quyết phát triển “Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch quốc tế; phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tỷ trọng đóng góp lớn vào GRDP thành phố”. Xây dựng Quỹ hỗ trợ phát triển du

lịch thành phố nhằm mục đích hỗ trợ xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài; hỗ trợ nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm du lịch; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch và hỗ trợ hoạt động truyền thông du lịch trong cộng đồng. Nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của Hiệp hội Du lịch Hải Phòng trong việc vận động chính sách, quảng cáo và quan hệ công chúng, hỗ trợ nghiên cứu thị trường, xây dựng thương hiệu, xây dựng sản phẩm trọn gói, đào tạo và liên kết với các hiệp hội du lịch các tỉnh, thành phố.

3. Giải pháp về quy hoạch, đầu tư

3.1. Giải pháp quy hoạch

Triển khai thực hiện hiệu quả “Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và “Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 2/12/2023 đảm bảo phát triển du lịch thành phố trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trung tâm du lịch chất lượng cao tầm quốc tế, trọng điểm là khu vực Cát Bà, Đồ Sơn. Cần đặt phát triển du lịch Cát Bà, Đồ Sơn là khâu “đột phá” đối với du lịch Hải Phòng và khai thác hợp lý, có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế du lịch của Hải Phòng là nền tảng cho phát triển du lịch bền vững.

Hoàn thiện các quy hoạch liên quan đến các dự án đầu tư phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành (quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng...). Bên cạnh đó, các định hướng phát triển ngành phải đi trước 1 bước với tầm nhìn dài hạn và mục tiêu nhất quán, làm cơ sở cho các giải pháp, kế hoạch cụ thể ở từng giai đoạn được thống nhất với mục tiêu chung này.

Chú trọng ưu tiên thực hiện quy hoạch chung xây dựng khu vực Cát Bà, Đồ Sơn làm tiền đề cho việc tổ chức không gian phát triển và quản lý xây dựng, thực hiện các quy hoạch cụ thể hơn trước khi triển khai xây dựng các dự án, các công trình phục vụ phát triển du lịch. Quản lý và thực hiện các quy hoạch chuyên ngành khác (quy hoạch hệ thống di tích văn hóa lịch sử, hệ thống làng nghề phục vụ du lịch, hệ thống thương mại phục vụ du lịch như các siêu thị, nhà hàng, điểm mua sắm,... hệ thống cấp điện, cấp nước, hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn, các vùng sản xuất rau xanh, hoa quả và thực phẩm phục vụ du lịch) đảm bảo đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành. Chú trọng đẩy nhanh công tác quy hoạch đảm bảo tiết kiệm thời gian, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nhanh chóng triển khai dự án, gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch trong triển khai các dự án..

3.2. Giải pháp đầu tư

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn thành phố. Rà soát các dự án đầu tư phát triển du lịch chậm tiến độ, năng lực đầu tư hạn chế để có giải pháp xử lý, thu hồi nhằm sử dụng tối ưu quỹ đất dành cho phát triển du lịch. Đặc biệt, kiến nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương đang quản lý, sử dụng đất trên địa bàn quận Đồ Sơn

chuyển giao các tài sản về thành phố quản lý và có hướng đầu tư, phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Đối với đất do các tổ chức sử dụng còn để hoang hoá, không đưa đất vào sử dụng, thành phố kiểm tra, lập hồ sơ, xử lý vi phạm theo quy định; đồng thời di dời các cơ sở không hoạt động du lịch ra khỏi khu du lịch để tạo dư địa cho phát triển du lịch Đồ Sơn.

Quan tâm bố trí nguồn vốn đầu tư cho chương trình đầu tư phát triển hạ tầng du lịch tại các địa bàn có tiềm năng, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối tới các khu, điểm du lịch; đầu tư điểm dừng, nghỉ trên các tuyến đường bộ liên tỉnh và dẫn tới các khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố; cảng thủy nội địa chuyên dụng phục vụ khách du lịch. Cần chú trọng bố trí vốn kịp thời, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt với các dự án có vai trò hỗ trợ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, hạ tầng kết nối các khu điểm du lịch mới... Ưu tiên đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông quan trọng có tính chiến lược, nâng cao khả năng kết nối tới các vùng nông thôn có tiềm năng phát triển du lịch. Lựa chọn các xã nông thôn mới có tiềm năng phát triển du lịch để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng hỗ trợ khai thác các điểm du lịch nông thôn như: Bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, biển chỉ dẫn,... phục vụ khách du lịch.

Chú trọng đặc biệt công tác xúc tiến đầu tư du lịch, ưu tiên tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư, liên kết phát triển,... cấp thành phố, quốc gia và quốc tế; chuẩn bị các tài liệu về thu hút đầu tư Hải Phòng, thường xuyên cập nhật các khu vực có tài nguyên du lịch được định hướng phát triển mới hoặc điều chỉnh định hướng cung cấp cho các nhà đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch, thương mại du lịch...

Kết hợp các nội dung xúc tiến đầu tư gắn với các hoạt động lễ hội, sự kiện,... trên địa bàn thành phố, các sự kiện quy mô quốc gia, quốc tế. Thực hiện các chương trình xúc tiến thu hút đầu tư của thành phố ở các thành phố kết nghĩa ở các quốc gia có thành tựu về phát triển du lịch, các tập đoàn toàn cầu có thương hiệu về phát triển du lịch. Tăng cường thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư chiến lược đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, vui chơi giải trí, phố đi bộ, chợ đêm; các bến du thuyền tại các trung tâm du lịch Cát Bà và Đồ Sơn và khu vực đô thị mới Bắc sông Cấm; phát triển một số tổ hợp cơ sở dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục chất lượng cao.

Nghiên cứu, ưu tiên quỹ đất để xây dựng mạng lưới các trạm dừng chân, các điểm check-in, các khu vực không gian mở cho hoạt động công cộng. Vận động cộng đồng, kêu gọi các doanh nghiệp phát triển các trạm dừng chân, điểm dừng nghỉ du lịch, khuyến khích khách du lịch tự do tham quan trải nghiệm dịch vụ và các đơn vị lữ hành lựa chọn các điểm này trong hành trình khám phá du lịch Hải Phòng.

Ưu tiên bố trí kinh phí hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp ở các xã nông thôn mới có tiềm năng phát triển du lịch (kết nối giao thông, bãi đỗ xe, điểm trưng bày sản phẩm OCOP, nhà vệ sinh công cộng, các

thiết chế văn hóa làng xã...); hỗ trợ việc xây dựng mô hình, kết nối chuỗi sản phẩm, quảng bá, tiếp thị và đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực này.

Công khai, minh bạch trong thu hút đầu tư du lịch, tạo điều kiện hướng tới các nhà đầu tư lớn, đầu tư nước ngoài: Đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách được thực hiện thông qua đấu thầu, chuyển nhượng cần có sự tham gia của nhiều ngành liên quan; cần có kế hoạch giao nhiệm vụ cụ thể của UBND thành phố gắn với các quy trình, thủ tục cần thiết và thể hiện rõ ràng những ưu đãi đã được áp dụng cho nhà đầu tư. Đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách được thực hiện linh hoạt nhưng cần có công tác thanh tra, kiểm tra đầy đủ, công khai.

Có những quy định mới trong đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt tại các khu vực Cát Bà và Đồ Sơn. Trong đó Cát Bà cần ưu tiên các nhà đầu tư phát triển sản phẩm du lịch xanh, bền vững; Đồ Sơn chú trọng thu hút các nhà đầu tư lớn, tránh đầu tư dàn trải trong điều kiện du địa phát triển không lớn.

4. Giải pháp về phát triển thị trường và xây dựng sản phẩm

4.1. Phát triển thị trường du lịch

4.1.1. Đối với thị trường truyền thống:

Bao gồm: (1) Khách quốc tế khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản); ASEAN; Tây Âu; Bắc Âu; Bắc Mỹ; Châu Đại Dương. (2) Khách nội địa từ Hà Nội và các tỉnh lân cận; TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam Bộ. Các giải pháp cụ thể:

- Xúc tiến, quảng bá du lịch: Tập trung quảng bá du lịch thông qua các hội chợ du lịch quốc tế trong nước; tích cực tham gia các sự kiện, hội chợ du lịch Việt Nam tại các thị trường này, đồng thời chú trọng đưa quần đảo Cát Bà – Di sản thiên nhiên thế giới vào các hoạt động xúc tiến, quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư các sản phẩm du lịch cao cấp, nâng tầm giá trị thương hiệu du lịch biển, đảo của Hải Phòng ra thị trường cả nước và quốc tế; Hàng năm tổ chức đón các hãng lữ hành, các cơ quan thông tấn báo chí đến khảo sát, tìm hiểu viết bài, giới thiệu về giá trị của quần đảo Cát Bà và các chương trình, sản phẩm du lịch; xây dựng Cát Bà trở thành trung tâm tổ chức các sự kiện, hội thảo, các cuộc thi, là phim trường của các hãng phim trong nước và quốc tế; Hoàn thiện hệ thống ấn phẩm, vật phẩm quảng bá du lịch Cát Bà theo hướng chuyên nghiệp.

- Chú trọng lồng ghép các hoạt động quảng bá du lịch Hải Phòng vào các sự kiện hợp tác kinh tế, văn hóa xã hội khác của thành phố cảng với các đơn vị kinh doanh, các địa phương quốc tế. Liên kết với Hiệp hội Logistics Hải Phòng, lồng ghép quảng bá du lịch vào các hoạt động của Hội cũng như kết nối quảng bá du lịch trên các tàu vận chuyển quốc tế. Tăng cường quảng bá online, quảng bá trực tiếp tại các điểm du lịch, VCGT lớn của các thị trường lớn (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh). Xây dựng các chương trình kích cầu du lịch tổ chức các kênh phân phối hoạt động có hiệu quả.

- Tăng cường kết nối giao thông: Xây dựng được cảng hành khách quốc tế và bến du thuyền quốc tế kết nối với khách du lịch tàu biển, hướng tới những

đoàn khách quốc tế lớn, cao cấp. Khai thác tối ưu cảng Hàng không quốc tế Cát Bi, tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh kết nối hàng không tới thị trường quốc tế mục tiêu.

- Liên kết quốc tế về du lịch: Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức liên kết du lịch mà Hải Phòng là thành viên: Tổ chức TPO, Hiệp hội Câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới,...; Đổi mới hoạt động và đề xuất tham gia các tổ chức có uy tín, nhằm nâng cao năng lực quảng bá du lịch Hải Phòng ra quốc tế. Tăng cường kết hợp với quốc gia, chủ động kêu gọi tài trợ đăng cai các sự kiện văn hóa và du lịch của quốc gia với khu vực ASEAN, các quốc gia và khu vực khác; từ đó đẩy mạnh quảng bá về du lịch Hải Phòng, tạo cơ hội liên kết trực tiếp với khu vực và quốc tế trong khai thác thị trường khách du lịch, liên kết phát triển sản phẩm du lịch.

- Liên kết phát triển du lịch nội địa: Tiếp tục duy trì liên kết với các vùng, các tỉnh, thành phố trên cả nước trong phát triển du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch nội địa. Tăng cường đẩy mạnh liên kết giữa các hội đoàn nghề nghiệp, kinh tế, xã hội của Hải Phòng có mối quan hệ sâu rộng với các hội đoàn nghề nghiệp tại các trung tâm Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh...; phát triển các sự kiện giao lưu, ưu đãi du lịch trực tiếp quảng bá tới các hội nhóm này. Chú trọng kết nối các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh du lịch, điển hình là nhóm CSLT, lữ hành với các chương trình xúc tiến quảng bá, kích cầu du lịch và liên kết trực tiếp với thị trường để xây dựng chương trình ưu đãi dành cho khách du lịch.

4.1.2. *Đối với thị trường mở rộng*

* Thị trường khách du lịch quốc tế tiềm năng đã xác định gồm: Ấn Độ và các nước Nam Á; Trung Đông: Nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội tiếp cận và quảng bá du lịch tới các thị trường này qua chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch của cấp quốc gia, sự hỗ trợ từ hoạt động của các đại sứ quán Việt Nam ở các nước.

- Bố trí nguồn vốn và phát triển các sản phẩm quà tặng đính kèm nội dung quảng bá tới khách du lịch, tạo ấn tượng phù hợp với văn hóa từng thị trường.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư du lịch tham gia xúc tiến, quảng bá kết nối với các thị trường này, đặc biệt ưu tiên các đơn vị lữ hành quốc tế, các CSLT có thương hiệu lớn.

* Thị trường nội địa: Phát triển mở rộng từ khai thác các tệp khách hàng chuyên biệt (business, golf) để lan tỏa du lịch nghỉ dưỡng, VCGT, MICE,.. Kết nối và mở rộng hướng tới các hội đồng hương Hải Phòng, dòng họ, cơ quan tổ chức và các trường học, đưa các tổ chức xã hội này trở thành cầu nối du lịch với các hoạt động giao lưu, sự kiện họp mặt, sinh hoạt chuyên môn...

- Triển khai các điểm check-in, CSVC ngành phục vụ du lịch dã ngoại, mở rộng phạm vi hoạt động của Hải Phòng City Tour: Giới thiệu các điểm check-in, các không gian mở, các hoạt động VCGT, các điểm cắm trại, dịch vụ cho thuê lều trại, điểm dừng chân... trên trang thông tin du lịch, bản đồ du lịch số của Hải

Phòng tạo điều kiện thuận lợi cho nhóm khách dã ngoại (giới trẻ, sinh viên và gia đình trẻ).

- Mở rộng các kênh phân phối du lịch. Khuyến khích các đơn vị kinh doanh lữ hành, dịch vụ tại Hải Phòng mở văn phòng đại diện ở các địa phương khác. Tăng cường hỗ trợ đào tạo nâng cao nghiệp vụ phân phối, phát triển thị trường cho các cơ sở kinh doanh nhỏ, đặc biệt là nhóm du lịch cộng đồng.

Giải pháp phát triển thị trường gắn với từng phân khúc sản phẩm tại Phụ lục 18, trang 265-266.

4.2. Phát triển sản phẩm du lịch

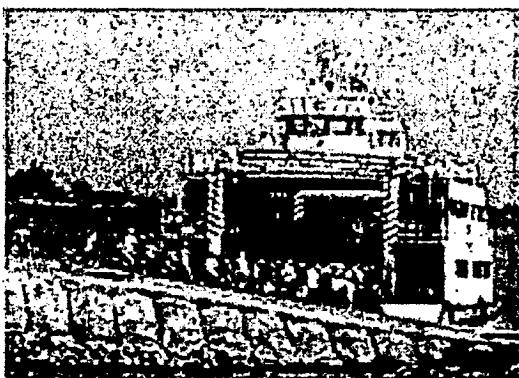
a. Nhóm sản phẩm du lịch biển đảo:

*** Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển Cát Bà:**

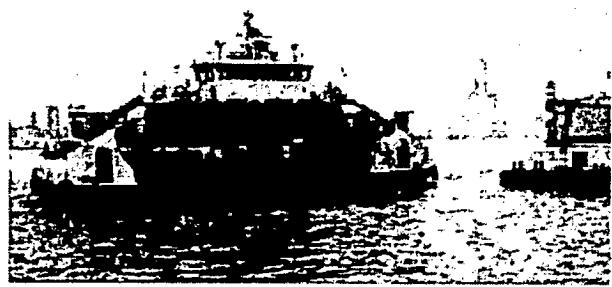
Tiếp tục đẩy mạnh theo hướng nâng cao chất lượng, gắn với nghỉ dưỡng phân khúc cao cấp và thu hút các nhà đầu tư lớn, các thương hiệu du lịch quốc gia, quốc tế, xây dựng quần đảo Cát Bà thành điểm nhấn độc đáo, biểu tượng của du lịch Hải Phòng gắn với các dự án nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái... Để tăng sức hút và sức cạnh tranh, thành phố cần xây dựng Cát Bà như là một điểm đến xuyên suốt thay vì là một tập hợp của các điểm du lịch riêng lẻ (rừng, hang động, các bãi tắm, bến cảng, vịnh...) như hiện nay. Cát Bà cần cung cấp những trải nghiệm với chất lượng tốt nhất và đồng bộ trong hành trình đến và đi của du khách. Đặt trọng tâm ở trải nghiệm của du khách, các hạ tầng phục vụ du khách cần được nâng cấp từ mức độ đáp ứng về mặt chức năng hiện nay lên mức độ tạo ấn tượng và trải nghiệm đặc biệt cho du khách.

Nâng cấp và xây dựng mới hạ tầng du lịch trên đảo Cát Bà, đảm nhận từ 10-12 triệu khách/năm (cả khách cao cấp và đại chúng) gồm: hạ tầng giao thông hướng tới cung cấp trải nghiệm và sự ấn tượng (đường, phà, cáp treo, đặc biệt là nhanh chóng thu hút đầu tư xây dựng bến du thuyền đẳng cấp quốc tế...), hệ thống cơ sở lưu trú chất lượng cao, thân thiện với môi trường (ưu tiên phát triển các khu resort, homestay), dịch vụ vui chơi giải trí (thể thao, tắm khoáng nóng, bar, pub, karaoke...); trung tâm mua sắm; cơ sở dịch vụ ăn uống...

Việc du khách phải di chuyển đường bộ qua phà hiện được coi là một điểm yếu của Cát Bà. Tuy nhiên, điều này lại có thể được khai thác như một điểm nhấn độc đáo trong hành trình của du khách. Chất lượng cũng như hình ảnh của phà và bến phà được nâng cấp là yếu tố then chốt để biến điểm yếu thành điểm mạnh riêng có và thu hút du khách của Cát Bà. Các điểm nhấn cũng cần được tạo ra trên tuyến đường bộ từ bến phà đến thị trấn Cát Bà. Với hành trình di chuyển khá xa (xấp xỉ 25 km), hiệu ứng của khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ sẽ suy giảm đối với du khách.



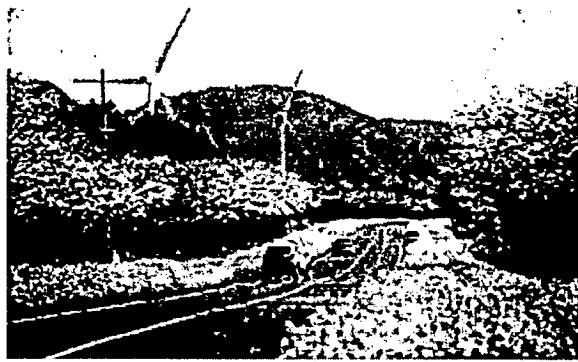
Phà ra đảo Cát Bà



Phà ra đảo Cijin (Đài Loan)



Cung đường đảo Cát Bà



Cung đường đảo Jeju

Nghiên cứu, định hướng phát triển khai thác các bãi tắm trên các đảo nhỏ của vịnh Lan Hạ (tài nguyên độc đáo riêng có) trở thành điểm nhấn thu hút khách du lịch từ Hạ Long. Đồng thời chú trọng đẩy mạnh liên kết với Hạ Long trong khai thác du lịch biển đảo kết nối vịnh Hạ Long – vịnh Lan Hạ. Phát triển du lịch cộng đồng trong các làng xóm vùng đệm, chuyển đổi đất rừng và đất nông nghiệp hoang hoá thành đất cây xanh chuyên để phục vụ du lịch.

Tập trung phát triển mở rộng tại khu vực thuận lợi xây dựng phía Tây, phía Nam và phía Đông Bắc nằm ngoài VQG hoặc vùng đệm VQG. Phát triển chất lượng và tập trung gắn với các đô thị nghỉ dưỡng, KDL đa chức năng và khai thác giá trị suối khoáng nóng Xuân Đám, định hướng phát triển các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển, thể thao và phục hồi sức khỏe, chăm sóc y tế với phân khúc thị trường cao cấp, tối ưu hóa dư địa phát triển hạn chế của đảo Cát Bà và vịnh Lan Hạ (diện tích nhỏ và các quy định về bảo tồn).

Chú trọng phát triển du lịch mạo hiểm, thể thao tại vịnh Lan Hạ và hệ sinh thái tùng, áng. Đề xuất xây dựng Bảo tàng VQG Cát Bà là địa điểm trưng bày và giáo dục, nghiên cứu khoa học về hệ sinh thái quần đảo Cát Bà và Hải Phòng, bao gồm các nội dung về hệ sinh thái trên cạn, dưới nước, ngập nước nội địa, nghiên cứu mở rộng loại hình sản phẩm du lịch này gắn với các cơ sở nuôi giữ giống gốc của các Viện, Trung tâm nghiên cứu biển đóng trên địa bàn Cát Bà.

Hoàn thiện Dự án xây dựng Khu Cảng Hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch tại huyện Cát Hải, thành Phố Hải Phòng để thực hiện phát triển nhóm quà tặng lưu niệm, sản phẩm thương mại dịch vụ hỗ trợ cho du lịch.

*** Đô thị du lịch sôi động đa chức năng Đồ Sơn:**

Nâng cao chất lượng du lịch biển đảo gắn với thu hút nhà đầu tư có thương hiệu uy tín nhằm mở rộng quy mô và khôi phục, phát triển thương hiệu du lịch Đồ Sơn. Quy hoạch lại tổng thể khu vực Đồ Sơn tạo điều kiện cho việc triển khai xây dựng và quản lý hệ thống: Xây dựng các không gian công cộng, hạ tầng, dịch vụ cho khu vực, gồm: Bãi đỗ xe, không gian mở, các khu phố phát triển kinh tế đêm. Thu hút đầu tư các hạng mục hạ tầng du lịch cao cấp: Bên du thuyền hướng tới đón khách du lịch tàu biển và cảng biển Đồ Sơn trung chuyển khách từ Đồ Sơn - Cát Bà - Hạ Long - Móng Cái - Bắc Hải và Phòng Thành - Trung Quốc; phát triển thủy phi cơ và bãi đáp thủy phi cơ liên kết giữa Đồ Sơn - Cát Bà với Hạ Long. Xây dựng khu VCGT quy mô lớn, hiện đại; trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật đặc sắc phục vụ khách du lịch.

Xây dựng và phát triển kinh tế ban đêm theo mô hình các khu vực nổi bật trên thế giới của Thái Lan (Pattaya), Singapore (Geylang), Tây Ban Nha (Madrid)... Gồm có casino; VCGT gắn với nhóm casino, bar, pub, club, karaoke; phát triển các hoạt động VCGT, biểu diễn nghệ thuật trên lợi thế các quảng trường, bãi biển và khu đô thị du lịch mới – biểu diễn nghệ thuật và thực cảnh chủ đề văn hóa lịch sử Đồ Sơn (hoạt động truyền thống làng chài, chơi Trâu, kịch nghệ chủ đề vua Bảo Đại tại Đồ Sơn, kịch nghệ lịch sử gắn với những dấu ấn của các triều đại khác, các nhân vật tâm linh tín ngưỡng Đồ Sơn); mở rộng các lễ hội, sự kiện đường phố (caravan, giải đua xe đẹp, giải chạy ven biển...) thu hút sự tham quan, tham gia của khách du lịch; tổ chức hoạt động vui chơi giải trí kết hợp chăm sóc sức khỏe, làm đẹp cho các đối tượng người cao tuổi, phụ nữ, gia đình,... Phát triển thương mại dịch vụ với các mặt hàng cao cấp, xa xỉ, quà lưu niệm, đặc sản địa phương,...

Phát triển song song các loại hình du nghỉ dưỡng biển với các hoạt động thể thao, VCGT sử dụng không gian biển đảo. Đây là loại hình chủ đạo để dẫn dắt và phát triển các loại hình du lịch khác như du lịch MICE, du lịch văn hóa, du lịch nông thôn. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, kinh doanh dịch vụ du lịch sáng tạo, thí điểm các hoạt động mới, các sản phẩm du lịch còn nhiều dư địa phát triển như lễ hội kết hợp VCGT đêm, thương mại dịch vụ, du lịch thể thao khai thác thế mạnh bán đảo Đồ Sơn. Tăng cường phát triển các sự kiện, hội nghị trên lợi thế kết nối thuận lợi với trung tâm thành phố Hải Phòng. Ngoài các sự kiện, hội nghị liên kết với các đơn vị khác, cần chú trọng phát triển các sự kiện mới như: Đua xe đẹp, chạy bộ, sự kiện và các cuộc thi đấu thả diều/lướt ván/giao lưu trải nghiệm công nghệ mới... Khai thác du lịch golf kết hợp với du lịch văn hóa lịch sử tại các di tích; Tham quan khám phá rừng ngập mặn Bàng La kết hợp DLCĐ và trải nghiệm, tìm hiểu hoạt động sản xuất mật ong Bàng La, chè Núi Ngọc; phát triển thương mại dịch vụ với các mặt hàng cao cấp, xa xỉ, quà lưu niệm, đặc sản địa phương,... Chú trọng liên kết với Kiến Thụy, Tiên Lãng qua các cảng neo đậu quy mô nhỏ khai thác lợi thế du lịch rừng ngập mặn, DLCĐ, du lịch ẩm thực và văn hóa lịch sử.

Khai thác có hiệu quả hoạt động của Casino Đồ Sơn kết nối đường bay qua cảng hàng không Cát Bi và hành lang kinh tế Vân Nam – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng. Tăng cường kết nối với không gian du lịch đô thị lõi, VCGT gắn với phát triển kinh tế đêm.

Chú trọng phát triển các danh hiệu văn hóa, danh lam thắng cảnh mới đặc sắc nâng cao sức hấp dẫn của Đồ Sơn. Xây dựng hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận quần thể di tích lịch sử văn hóa danh thắng bán đảo Đồ Sơn là di tích quốc gia đặc biệt. Đề xuất thực hiện nhiệm vụ này ở giai đoạn sau 2030, khi Đồ Sơn đã cơ bản hoàn thiện việc tái thiết hệ thống CSVC gắn với các Bộ ngành, đơn vị.

b. Nhóm sản phẩm du lịch đô thị cảng:

Đối với khu phố có giá trị lịch sử, kiến trúc như khu kiến trúc Pháp cần có kế hoạch, phương hướng bảo tồn, tôn tạo các không gian, các công trình kiến trúc độc đáo gắn với cải tạo cảnh quan, nâng cấp hạ tầng để tạo dựng được bản sắc của một đô thị có bề dày lịch sử, trở thành điểm đến hấp dẫn mang dấu ấn Hải Phòng. Tái thiết khu vực bờ Nam sông Cấm thành một dải cảnh quan đô thị văn hóa, hiện đại phục vụ tham quan du lịch trên sông Cấm gắn với bến Bính, Bảo tàng cảng Hải Phòng và dịch vụ VCGT trên sông Cấm tại đây. Nghiên cứu đầu tư, nâng cấp các công viên, vườn hoa trung tâm, thiết kế mô hình biểu tượng, điểm check-in độc đáo, đặc trưng của Hải Phòng tại khu vực dải trung tâm thành phố, nhà ga, sân bay, bến cảng để tạo điểm nhấn tham quan, chụp ảnh (check-in) cho khách du lịch.

Xây dựng các khu phố chuyên đề phục vụ tham quan và trải nghiệm như: Khu phố ẩm thực (ưu tiên các cụm công viên phố đi bộ Tam Bạc với Tổ hợp Trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê Chợ Sắt; cụm chợ Cố Đạo và chợ Ga Trần Nhật Duật); khu phố kiến trúc Pháp và café dọc phố Đinh Tiên Hoàng (Cà phê 1986) - quảng trường trung tâm; khu phố cảng (dọc sông Cấm và sông, hồ Tam Bạc) và công viên đô thị, khu phố trải nghiệm và mua sắm sản phẩm OCOP địa phương, khu phố thương mại dịch vụ (thời trang, mỹ phẩm, trang sức...). Phát triển VCGT và dịch vụ thương mại, tập trung tại: (1) Dọc 2 bên phố Tam Bạc, Thé Lữ quận Hồng Bàng; (2) Khu Chợ Hàng, Trung tâm mua sắm Aeon Mall, quận Lê Chân; (3) Phố ẩm thực Văn Cao, Ngô Quyền; (4) Các phố văn hóa, ẩm thực xung quanh dải Trung tâm thành phố với các hoạt động: Phố ẩm thực, phố đi bộ, các sự kiện đường phố; (5) Nghiên cứu, xây dựng các điểm check-in trong vùng đô thị lõi kết hợp với cải tạo chỉnh trang kiến trúc cảnh quan các tuyến phố, hệ thống kênh, sông hồ, các công viên, vườn hoa, các không gian mở khác gắn với không gian đi bộ và các khu vực phát triển kinh tế đêm. Gắn quá trình cải tạo chợ truyền thống (chợ Cát Bi, chợ Cát Bà, chợ Đồ Sơn...) với mục tiêu trở thành điểm đến hấp dẫn, mang đặc trưng của địa phương. Ưu tiên bố trí địa điểm và tạo điều kiện phát triển các cơ sở VCGT đêm với mục tiêu hướng tới giới trẻ. Khuyến khích kéo dài thời gian hoạt động của một số dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí, ẩm thực, mua sắm như: Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng tiện ích, nhà hàng, bar, pub...

Tạo kết nối thuận lợi cho khách du lịch tham quan tìm hiểu các di tích, điểm tham quan trong thành phố. Gồm: (1) Kết nối về chuỗi giá trị văn hóa, lịch sử như khai thác chuyên đề về nữ tướng Lê Chân (với các điểm đến tượng đài nữ tướng Lê Chân, đền Nghè, đình An Biên); kiến trúc đặc sắc Hải Phòng (khu phố Pháp, bảo tàng thành phố, ga Hải Phòng, Nhà hát thành phố...) với câu chuyện nối dài, hấp dẫn bằng thuyết minh qua bảng biếu, ứng dụng bản đồ du lịch Citytour, hướng dẫn viên, thuyết minh viên,... (2) Kết nối về giao thông: Ngoài xe đạp công cộng, xe 4 bánh gắn động cơ điện, bổ sung phương tiện mới như xe bus hai tầng năng lượng xanh.

Nâng cao chất lượng foodtour Hải Phòng: (1) Tổ chức vận động, tuyên truyền các nhà hàng, các hộ kinh doanh tham gia và gắn biển điểm ăn uống đạt chuẩn; (2) Xây dựng ứng dụng bản đồ Citytour và Foodtour trở thành trang web mở, tạo điều kiện cho các cơ sở kinh doanh chủ động cập nhật thông tin, hình ảnh và các thay đổi liên quan; (3) Gắn du lịch ẩm thực vào nhiều hoạt động, sản phẩm du lịch khác trong các hoạt động, sự kiện của các ngành khác, quảng bá tối đa trong hình ảnh và các công cụ xúc tiến quảng bá du lịch.

Đổi mới hình thức và nội dung hoạt động của các cơ sở văn hóa, thể thao, di tích trên địa bàn thành phố từ các điểm tham quan thụ động, khai thác những nội dung sẵn có trở thành các điểm trải nghiệm, khám phá và tìm hiểu hấp dẫn. Đặc biệt chú trọng các bảo tàng với hoạt động trưng bày, thực nghiệm, thực hành văn hóa truyền thống và trải nghiệm 4D, 5D phục dựng các hoạt động kinh tế, xã hội hấp dẫn theo chủ đề của từng bảo tàng; nhà hát thành phố với các chương trình, sự kiện mới phù hợp với xu hướng thưởng thức nghệ thuật của khách du lịch; bao gồm cả các chương trình điểm nhấn và các chương trình đại trà có nội dung thay đổi đa dạng.

Nghiên cứu tập hợp, quy hoạch lại một số bến cảng nội địa, chỉnh trang lại hai bên bờ kè, phát triển công viên dọc sông Cấm nhằm phát triển thêm sản phẩm du lịch đường sông. Tổ chức không gian mở, thay đổi phương thức khai thác các loại hình tổ chức văn hóa, nghệ thuật theo hướng xã hội hóa, ưu tiên cho nhà đầu tư và các đơn vị tổ chức sự kiện, văn hóa nghệ thuật khai thác dưới sự quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao từ kinh nghiệm phát triển của Hội An, Tp. Hồ Chí Minh...

c. Nhóm sản phẩm du lịch thể thao chuyên đề golf:

Kết nối kêu gọi xúc tiến tiếp thị mở rộng tệp khách hàng thông qua việc áp dụng các chương trình khuyến mại, khuyến khích các đơn vị khai thác tăng cường dịch vụ và hỗ trợ miễn phí kết nối khách du lịch golf, nghỉ dưỡng tới các khu, điểm du lịch khác trên địa bàn thành phố: Đưa đón, cung cấp phương tiện giao thông, kết nối đặt dịch vụ... tạo sự thuận tiện cao nhất cho du khách.

d. Nhóm sản phẩm du lịch MICE, văn hóa, lịch sử:

Đối với du lịch MICE: (1) Khuyến khích các nhà đầu tư và tập đoàn, thương hiệu du lịch nghỉ dưỡng lớn đầu tư vào Hải Phòng, phát triển hệ thống CSVC ngành chất lượng bao gồm CSLT và nghỉ dưỡng, trung tâm mua sắm,

dịch vụ du lịch,... (2) Chủ động đăng cai tổ chức và tìm kiếm các sự kiện lớn cấp quốc gia, cấp vùng, quốc tế để thu hút tổ chức sự kiện tại Hải Phòng. (3) Chủ động mời gọi sự hợp tác của các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp lớn tại Hải Phòng tổ chức các hoạt động sự kiện, hội nghị kinh tế các lĩnh vực.

Du lịch văn hóa, lịch sử: Vận động tôn vinh Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm là danh nhân thế giới, gắn lễ hội đền thờ Nguyễn Binh Khiêm với khu tưởng niệm Vương triều Mạc (dấu tích kinh đô xưa) nhằm phát triển du lịch gắn với phát triển khu công nghiệp phía Nam của thành phố; Đổi mới cơ chế và nội dung khai thác phát huy giá trị hệ thống di tích trên địa bàn thành phố, đặc biệt đối với các di tích có quy mô lớn và ý nghĩa quan trọng như đền thờ Trạng Trình Nguyễn Binh Khiêm, khu tưởng niệm Vương triều Mạc và khu di tích Bạch Đằng Giang. Ngoài các hoạt động trải nghiệm và tái hiện, phục dựng bối cảnh thời xa xưa gắn với di tích; cần thu hút và tạo điều kiện cho các đơn vị chuyên nghiệp khai thác. Nhà nước đóng vai trò quản lý và tu bổ, tôn tạo di tích.

Tiếp tục bảo quản, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa; duy trì thực hành các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thành phố nhất là các di sản văn hóa đã được xếp hạng để bảo tồn và phát huy giá trị các di sản, hình thành những sản phẩm du lịch đặc trưng. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch định kỳ, phát triển các lễ hội, sự kiện mới. Nâng cấp trung tâm triển lãm mỹ thuật hiện tại trở thành trung tâm triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh cấp vùng. Thành lập trung tâm mỹ thuật đương đại, trung tâm triển lãm văn học, nghệ thuật Hải Phòng đủ điều kiện tổ chức các hoạt động triển lãm cấp vùng, quốc gia, quốc tế.

Đề xuất lịch lễ hội, sự kiện cấp thành phố gắn với phát triển du lịch lễ hội, MICE tại Hải Phòng cụ thể tại Phụ lục 19 trang 267-271.

e. Nhóm sản phẩm du lịch thể thao, du lịch sinh thái trải nghiệm:

Xây dựng đề án/chương trình khảo sát và đánh giá tài nguyên về phát triển các loại hình du lịch thể thao sáng tạo, du lịch sinh thái gắn với cảnh quan đá vôi tại Thủy Nguyên làm tiền đề cho hoạch định quỹ đất, thu hút nhà đầu tư. Hướng tới thu hút các nhà đầu tư lớn, uy tín đảm bảo cho việc khai thác tổng thể, hiệu quả cao với sản phẩm hấp dẫn. Ưu tiên các nhóm: Trường đua thể thao địa hình (xe đạp, moto, ô tô địa hình) và dịch vụ thể thao trong nhà (leo núi,...); Khu du lịch sinh thái và văn hóa quy mô lớn với định hướng cải tạo tài nguyên, mang đến vẻ đẹp mới cho Thủy Nguyên từ hệ thống núi đá vôi và hệ sinh thái đá vôi được khôi phục... Tăng cường khai thác 02 thiết chế thể thao là sân vận động Lạch Tray và Khu huấn luyện Đua thuyền Hải Phòng gắn với thu hút các hội nhóm thể thao trên cả nước và quốc tế, các câu lạc bộ thể thao trường đại học,... tổ chức các giải đấu, giao hữu,... Phục hồi hệ sinh thái sông Giá, sông Bạch Đằng, sông Cầm, sông Rế, sông Lạch Tray, sông Văn Úc, sông Thái Bình, vùng núi phía Bắc huyện Thủy Nguyên thiết lập không gian khai thác du lịch sinh thái sông và hệ sinh thái đá vôi. Chú trọng bảo vệ môi trường, khai thác dịch vụ dọc sông như ẩm thực, VCGT,...

f. Nhóm sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch cộng đồng:

- Tổng kết và nhân rộng mô hình thí điểm phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn; du lịch cộng đồng theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững tại các địa phương có tiềm năng và thế mạnh như: An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Cát Hải, Thủy Nguyên, An Dương.

- Khai thác làng nghề phát triển du lịch, liên kết với hệ thống di tích di sản và những khu vực nông nghiệp đặc thù của địa phương:

(1) Làng nghề tạc tượng Bảo Hà -Vĩnh Bảo: Khôi phục các hoạt động múa rối nước, rối cạn tại đền Bảo Hà và tổ chức biểu diễn tại đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, kết hợp sản xuất các mặt hàng lưu niệm nhỏ có ý nghĩa như bút nghiên, sách, mũ cử nhân... bằng gỗ mang ý nghĩa may mắn, học hành,...

(2) Làng nghề nước mắm Cát Hải: Tổ chức tham quan khu vực sản xuất và phát triển dịch vụ thương mại gắn với sản phẩm nước mắm và trải nghiệm ẩm thực vùng biển. Khuyến khích làng nghề dành quỹ đất xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm, trải nghiệm làng nghề và tái hiện các hoạt động sản xuất nước mắm qua các thời kỳ bằng những mô hình nghệ thuật, phim ảnh hấp dẫn.

(3) Làng nghề làm bánh đa cua (An Dương, Lê Chân): Tổ chức tham quan và trải nghiệm ẩm thực hấp dẫn, chú trọng các hoạt động sáng tạo về ẩm thực chủ đề bánh đa cua.

(4) Các làng trồng hoa, cây cảnh: Phát triển kết hợp với tham quan các di tích và du lịch nông nghiệp nông thôn. Chú trọng khai thác không gian làng nghề gắn với tìm hiểu, trải nghiệm và phát triển các sản phẩm lưu niệm độc đáo nhỏ gọn từ hoa, cây cảnh làm quà cho khách du lịch.

(5) Làng nghề chăn nuôi trâu chơi Đồ Sơn: Tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm về lễ hội chơi Trâu, đặc điểm trâu chơi. Khuyến khích làng nghề dành quỹ đất xây dựng trung tâm giới thiệu về lịch sử làng nghề, phát triển các mô hình chơi trâu và VCGT trải nghiệm điều khiển mô hình trâu chơi từ rơm, gỗ,...; trải nghiệm tham quan bằng xe trâu,... Kết hợp với tham quan vườn táo Bàng La, trải nghiệm sản phẩm và tìm hiểu nghề nuôi ong lấy mật Bàng La.

(6) Nghề làm đăng đéo; mây tre đan: Phát triển du lịch tham quan, trải nghiệm kết hợp dạy nghề đan lát cho khách du lịch, phát triển sản phẩm lưu niệm từ mây tre đan.

- Du lịch cộng đồng:

+ Chú trọng các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng và bảo tồn các ngôi nhà gắn liền với lịch sử trên địa bàn thành phố trở thành điểm tham quan kết nối với các điểm đến khác. Đồng thời hàng năm bố trí nguồn vốn hỗ trợ các gia đình sở hữu bảo tồn các ngôi nhà này phù hợp với điều kiện thực tế tại các quận, huyện. Hướng dẫn các gia đình bài trí và lưu giữ kiến trúc, hiện vật phục vụ khách du lịch tham quan, tìm hiểu. Đề xuất các công trình tiêu biểu vào danh mục di tích kiểm kê hoặc công nhận di tích cấp thành phố.

+ Khai thác các mô hình du lịch cộng đồng tại Việt Hải, Phù Long (Cát Hải), rừng ngập mặn Kiến Thụy, Tiên Lãng, Đồ Sơn gắn với khai thác đồi sông, văn hóa vùng biển đảo và ngập mặn, chú trọng trải nghiệm sinh kế đặc thù (đánh bắt, khai thác thủy hải sản ngập mặn, nuôi ong lấy mật) và các hoạt động du lịch vì môi trường (trồng cây ngập mặn, thả con giống thủy hải sản bảo tồn đa dạng sinh học địa phương).

+ Tăng cường kỹ năng cho cộng đồng, khuyến khích cộng đồng chủ động phát triển sản phẩm và liên kết nhóm (lưu trú, trải nghiệm, ẩm thực...) tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch trải nghiệm và các hộ gia đình đầu tư phù hợp với năng lực và quy định hiện hành.

+ Các cấp, ngành là cầu nối liên kết giữa cộng đồng và các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch: Tổ chức các chương trình gặp mặt, giới thiệu và kết nối giữa các đơn vị này với cộng đồng dân cư; hướng dẫn cộng đồng phát triển CSVC, dịch vụ du lịch... phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách; kết nối cộng đồng với khách du lịch...

+ Khuyến khích cộng đồng sáng tạo, đổi mới trong phát triển du lịch gắn với các chương trình vinh danh, khen thưởng hàng năm từ các cấp quản lý.

- Xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp chất lượng cao gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới nhằm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm nông nghiệp trực tiếp cho khách du lịch. Tổ chức loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trang trại gắn với nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tại các huyện An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo; phát triển các hoạt động du lịch trải nghiệm, khám phá gắn với các chương trình giáo dục môi trường tại Vườn Quốc gia Cát Bà. Tạo điều kiện ứng dụng đa dạng mô hình kinh tế chia sẻ, đặc biệt trong việc kết nối lữ hành với các khu, điểm du lịch mới và nhỏ như nông nghiệp nông thôn, trải nghiệm rừng ngập mặn...

- Tăng cường kết nối và nâng cao chất lượng dịch vụ trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch. Chú trọng về chất lượng dịch vụ, an toàn cho du khách và chi phí trong việc xây dựng các sản phẩm, dịch vụ du lịch. Chuyên nghiệp hóa dịch vụ; tránh tình trạng phát sinh các hoạt động dịch vụ thiếu chuyên nghiệp, manh mún và xuất hiện các tiêu cực trong phục vụ khách du lịch.

g. Nhóm sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố:

- Xây dựng sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố phù hợp với tệp khách hàng tiềm năng: Trên cơ sở lấy loại hình tham quan di tích cách mạng gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố làm trọng tâm, đa dạng hóa sản phẩm du lịch phục vụ nhiều đối tượng khách. Nghiên cứu sở thích, hành vi tiêu dùng, nhu cầu của từng thị trường khách để làm phong phú nội dung chương trình du lịch đối với từng tệp khách hàng như: Cựu chiến binh; Cán bộ, công nhân viên chức tại các cơ quan, doanh nghiệp; học sinh, sinh viên;...

- Nghiên cứu xây dựng mỗi điểm đến di tích là một hành trình, một câu chuyện có tính gắn kết xuyên suốt từ quá khứ, hiện tại và tương lai. Tăng cường

sự liên kết, phối hợp giữa các cấp, ngành, doanh nghiệp du lịch, xây dựng hành trình tour theo chủ đề, nội dung phong phú, đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu, sinh hoạt văn hóa của du khách nói riêng và nhân dân nói chung.

- Chọn lọc những nội dung về lịch sử Đảng bộ thành phố gắn với các di tích lịch sử để làm phong phú thêm nội dung tuyên truyền, giới thiệu tại các di tích và tăng tính kết nối, hướng tới mở rộng quy mô và giá trị sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử. Kết nối các địa chỉ đỏ về lịch sử Đảng bộ thành phố với các di tích lịch sử, văn hóa khác của Hải Phòng và với các di tích cách mạng khác của các địa phương lân cận (Quảng Ninh, Hải Dương, Hà Nội, Thái Nguyên...) để mở rộng không gian và đa dạng hóa sản phẩm du lịch; hình thành nên các chương trình du lịch chuyên biệt cho học sinh, sinh viên, quân nhân, cán bộ, đảng viên....

- Khảo sát xây dựng một số tour du lịch mẫu về di tích cách mạng gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố với đa dạng, đầy đủ các dịch vụ (vận chuyển, tham quan, trải nghiệm, thưởng thức âm thực tiêu biểu địa phương, vui chơi giải trí). Áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất vào lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di tích phục vụ phát triển du lịch, đặc biệt là những thành tựu về công nghệ thông tin phục vụ xây dựng, quản lý hệ thống dữ liệu về di tích và bảo tàng, bảo quản hiện vật. Ứng dụng công nghệ 3D, hiệu ứng hình ảnh và âm thanh trong việc phục dựng không gian di tích; xây dựng nhà chiếu phim tài liệu tại các khu tưởng niệm gắn với thân thế lịch sử của các đồng chí có đóng góp lớn trong trang sử vẻ vang của Đảng bộ thành phố.

- Cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành (Văn hóa thể thao, Khoa học công nghệ, Ban Tuyên giáo, Bộ Chỉ huy quân sự, Hội Khoa học lịch sử...) để chuẩn hóa các thông tin, tư liệu, tránh trùng lặp, đơn điệu và thiếu tính khoa học. Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý du lịch cấp quận/huyện, Ban quản lý các khu/điểm di tích trong hỗ trợ khách du lịch đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường du lịch.

5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

5.1. Các giải pháp chung

- Đa dạng hóa hình thức đào tạo; đổi mới nhóm lao động đang tham gia làm việc trong ngành cần ưu tiên hình thức đào tạo online, tạo điều kiện cho lao động hoàn thiện kỹ năng và đảm bảo công việc hiện tại. Liên kết chặt chẽ trong đào tạo nhân lực:

+ Phát triển chương trình đào tạo gắn với nhiệm vụ, chức năng của các cơ quan quản lý: Đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng cho cộng đồng,...

+ Gắn đào tạo với thực tiễn. Các cơ sở đào tạo tăng cường liên kết với các cơ sở kinh doanh như tăng cường các chương trình thực tập, liên kết thực tế về đào tạo cấp tốc và đào tạo chính quy cung cấp nhân lực trực tiếp,... Các cơ quan quản lý nhà nước là cầu nối tổ chức tọa đàm và liên kết.

+ Các cơ sở đào tạo tăng cường liên kết với thị trường lao động thực tiễn, mời nhân lực lao động trực tiếp, cốt cán tham gia chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo trong nhà trường,... Áp dụng phổ biến bộ tiêu chuẩn nghề du lịch của quốc gia cho các vị trí việc làm tương ứng. Đồng thời đảm bảo thường xuyên đào tạo lại và cập nhật các thay đổi mới.

+ Ưu tiên các khu vực du lịch mới phát triển, tạo điều kiện cho nhóm học viên, sinh viên thực tập và hoạt động gắn với các chương trình du lịch vùng nông thôn, chương trình lễ hội, các khu vực di tích di sản,...

- Phát triển nguồn nhân lực du lịch hợp lý về số lượng, chất lượng và có cấu phù hợp, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành khu, điểm du lịch, các cơ sở dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú, lữ hành.

+ Đa dạng hình thức đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, nghệ nhân, chuyên gia tham gia đào tạo nhân lực du lịch; đổi mới nhóm lao động đào tạo bổ sung cần ưu tiên hình thức đào tạo online, tạo điều kiện cho lao động hoàn thiện kỹ năng và đảm bảo công việc hiện tại.

+ Hỗ trợ nâng cấp Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng thành Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng.

+ Phát triển nhóm thuyết minh viên tại các điểm di tích, di sản trên cơ sở gắn kết với cộng đồng, giảm tải áp lực cho tuyển dụng, đào tạo, bố trí việc làm, quyền lợi,... Gắn với các hội nhóm như hội phụ nữ, người cao tuổi, đoàn viên,...

- Tăng cường định hướng nghề nghiệp từ cấp trung học phổ thông, đặc biệt với nhóm cơ sở giáo dục thường xuyên. Phát triển các chương trình giới thiệu và định hướng nghề nghiệp du lịch có sự tham gia trực tiếp của các đơn vị kinh doanh du lịch cần nhân lực đào tạo chuyên ngành, các cơ sở đào tạo với các trường cấp trung học phổ thông. Các cơ quan quản lý nhà nước là cầu nối tổ chức tọa đàm và liên kết trước khi triển khai các chương trình thực tế này.

- Ưu tiên phát triển nhân lực tại chỗ, tạo việc làm cho người Hải Phòng.

5.2. Giải pháp phát triển nguồn lao động trực tiếp

Lao động du lịch trực tiếp là những người trực tiếp phục vụ khách du lịch tại khách sạn, nhà hàng, công ty lữ hành, cửa hàng phục vụ khách du lịch.

- Tập trung phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao phù hợp với những yêu cầu trong điều kiện hội nhập kinh tế sâu rộng gắn với thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung vào các khâu quan trọng như: Phát triển lực lượng hướng dẫn viên du lịch, có trình độ, kỹ năng, có sức cạnh tranh quốc tế; có chế độ lương, thưởng hợp lý để những người làm công tác du lịch gắn bó với nghề.

- Tổ chức đào tạo lại, bồi dưỡng kết hợp với đào tạo mới nhân lực du lịch đảm bảo yêu cầu bổ sung đủ nhân lực đáp ứng nhu cầu phục hồi và phát triển du lịch hiệu quả, bền vững. Việc đào tạo cần chú trọng đến kiến thức, kỹ năng chuyên môn, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm thích ứng với bối cảnh thế giới

có nhiều biến đổi; nâng cao tỷ lệ hướng dẫn viên quốc tế ngôn ngữ hiếm, tạo điều kiện hướng tới các thị trường quốc tế mới.

- Tăng cường nâng cao kỹ năng nghề và bổ sung hình thành các kỹ năng chuyển đổi, các kỹ năng mới, linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của thế giới việc làm đối với nguồn nhân lực du lịch.

- Tập trung nâng cao kỹ năng giao tiếp cho lao động du lịch trực tiếp bằng tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm..., tạo ấn tượng tốt cho khách du lịch.

- Hàng năm tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo nhân lực du lịch cộng đồng từ nguồn vốn ngân sách. Chủ trọng đào tạo mới lao động du lịch trong cộng đồng, đặc biệt với các khu vực phát triển du lịch mới, du lịch nông nghiệp nông thôn, trải nghiệm rừng ngập mặn và các điểm di tích di sản. Tổ chức tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm và kết nối giữa các đơn vị kinh doanh du lịch (lữ hành, khách sạn nhà nghỉ, nhà hàng, vận chuyển...) với cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp mới.

5.3. Giải pháp phát triển nguồn lao động gián tiếp

Lao động du lịch gián tiếp là những lao động không trực tiếp phục vụ khách du lịch nhưng thực hiện các công việc mang tính quản lý, hỗ trợ cho các lao động trực tiếp. Ví dụ như quản lý về du lịch tại các cơ quan nhà nước, quản lý, hành chính tại công ty lữ hành, khách sạn,...

- Đối với nguồn nhân lực quản lý nhà nước: Rà soát bổ trí bổ sung nhân lực quản lý du lịch ở các quận, huyện có không gian chuyên môn hóa cao về du lịch. Ưu tiên người địa phương. Tăng tính năng động trong hoạt động thông kê, báo cáo, kiểm tra cũng như tổ chức các hoạt động liên quan; hạn chế tình trạng phụ thuộc vào các báo cáo định kỳ và các văn bản. Phát triển nguồn nhân lực quản lý toàn diện, đảm bảo về chất lượng, nghiệp vụ và số lượng, tạo điều kiện quản lý du lịch hiệu quả. Tiếp tục tăng cường đào tạo bổ sung nâng cao nghiệp vụ quản lý du lịch cho đội ngũ cán bộ ngành. Nâng cao năng lực lập quy hoạch, kế hoạch... về phát triển du lịch cho đội ngũ nhân lực quản lý nhà nước gắn với các chương trình đào tạo mới, các đề tài nghiên cứu, hội thảo.

- Đối với nguồn nhân lực quản lý tại các công ty lữ hành, khách sạn, nhà hàng...: Nâng cao nhận thức về đặc điểm ngành nghề gắn với việc tăng cường tiếp xúc thực tế, tránh tình trạng không nắm bắt được nhu cầu và mong muốn của cả khách du lịch và nhóm lao động trực tiếp được quản lý. Tăng cường các hoạt động học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm thông qua liên kết giữa các đơn vị hoặc các hội thảo, hội nghị về ngành nghề, các cuộc thi vinh danh do các cấp ngành, Hiệp hội du lịch tổ chức. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến xây dựng môi trường du lịch văn minh, văn hóa; nâng cao hiểu biết và trách nhiệm của cộng đồng nói chung cũng như lao động gián tiếp của ngành du lịch nói riêng.

6. Giải pháp xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu

Trong ngành du lịch việc tạo dựng hình ảnh và quảng bá có vai trò quan trọng hàng đầu để thu hút du khách. Các địa phương phát triển tốt về du lịch ở

Việt Nam đều có đóng góp lớn của công tác quảng bá hình ảnh. Quảng Ninh là một ví dụ điển hình với việc xây dựng hình ảnh vịnh Hạ Long là một kỳ quan thiên nhiên thế giới. Đà Nẵng cũng rất thành công trong thu hút du khách với việc tạo dựng hình ảnh một thiên nhiên tươi đẹp thông qua các bình chọn về các bãi biển đẹp nhất hành tinh; một thành phố thân thiện, đáng sống qua các lễ hội pháo hoa; một địa điểm du lịch nhiều trải nghiệm qua cáp treo Bà Nà và cây cầu Vàng. Nha Trang tạo dựng hình ảnh một Địa Trung Hải của Việt Nam, quảng bá những hình ảnh mặt trời, bãi biển, cảnh quan, sinh vật biển tương đồng với địa điểm du lịch biển quen thuộc với du khách nước ngoài.

Với mục tiêu tạo được điểm nhấn độc đáo, mang tính biểu tượng của du lịch Hải Phòng cùng với việc thu hút đầu tư nâng tầm thương hiệu điểm đến Cát Bà gắn với Di sản thiên nhiên thế giới Hạ Long – quần đảo Cát Bà đã được công nhận, xem xét phương án lập hồ sơ đề xuất Cát Bà trở thành Công viên địa chất toàn cầu, trở thành điểm nhấn mới cho quảng bá và thu hút khách du lịch; đồng thời tạo ấn tượng riêng biệt, hấp dẫn so với Hạ Long và các vùng biển đảo khác trên cả nước; Quảng bá, giới thiệu các giá trị nổi bật của Di sản thiên nhiên thế giới quần đảo Cát Bà là một giải pháp thu hút đầu tư có tiềm năng xây dựng sản phẩm có chất lượng, góp phần nâng tầm thương hiệu du lịch. Chú trọng xây dựng hình ảnh, thương hiệu điểm đến bằng chất lượng sản phẩm dịch vụ - du lịch, môi trường du lịch văn minh, an toàn, thái độ ứng xử văn hóa – văn minh, hiếu khách.

Tạo điều kiện phát triển các dự án du lịch quy mô lớn, tạo lập hệ sinh thái du lịch nhằm thu hút khách du lịch siêu sang trong nước, ngoài nước,... Tăng cường phối hợp liên ngành, liên cơ quan hướng đến các tệp khách chuyên đề của từng ngành gắn với quảng bá, phát triển thị trường du lịch. Nâng cao chất lượng xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông về điểm đến cũng như các sản phẩm, dịch vụ mới. Các địa phương xây dựng đa dạng các kênh truyền thông về điểm đến với các điểm nhấn không gian du lịch nổi bật, chuỗi sự kiện lễ hội ẩm thực, các điểm du lịch sinh thái cộng đồng,...

Phối hợp nhiều hình thức để đa dạng luồng thông tin đến khách du lịch như quảng bá trên các kênh mạng xã hội, những blogger, người nổi tiếng, những hội nhóm du lịch để nhanh chóng tiếp cận thông tin đến nhóm du khách trẻ. Tham gia các hội chợ du lịch quốc tế để giới thiệu với đối tác về điểm đến với các điểm nhấn về di tích lịch sử, văn hóa, ẩm thực, nghỉ dưỡng, các dịch vụ tiện ích đẳng cấp và an toàn cho du khách. Xây dựng các chương trình kích cầu, tặng quà lưu niệm, khuyến khích du khách chia sẻ hình ảnh check-in và các trải nghiệm tốt về điểm đến. Phối hợp các bên liên quan (cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp du lịch, khách sạn, điểm đến, doanh nghiệp dịch vụ, địa phương...) triển khai các chiến dịch truyền thông về sản phẩm phù hợp với đối tượng khách, phân khúc thị trường.

Nâng cao năng lực nghiên cứu thị trường đối với các thị trường khách du lịch nội địa và quốc tế đến Hải Phòng, gắn với quản lý và chia sẻ cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu. Xây dựng các báo cáo định kỳ về thị trường du lịch, đặc

biệt chú trọng nhóm thị trường mới có tiềm năng lớn. Khuyến khích, mời gọi các nhà đầu tư lớn tham gia góp ý và xây dựng chiến lược phát triển thị trường, dự báo thị trường du lịch hàng năm kết hợp với công tác xúc tiến, quảng bá.

Tăng cường thu hút khách du lịch: Khuyến khích các đơn vị kinh doanh phát triển những ý tưởng mới để hấp dẫn khách du lịch và đề xuất những ý tưởng khuyến mại độc đáo, gồm có:

- (1) Thay đổi hình thức và phương thức quảng bá;
- (2) Tăng cường các hoạt động tặng quà lưu niệm gắn với bình chọn/like/share thông tin trên mạng xã hội, như phổ biến trực tiếp tới khách du lịch sử dụng dịch vụ, khách du lịch tiếp cận thông tin dịch vụ, hoạt động tại các hội chợ du lịch, các triển lãm khác của thành phố, các điểm du lịch trong thành phố, các điểm du lịch nổi bật tại các địa phương khác...
- (3) Phát triển các chương trình tìm hiểu thông tin về du lịch Hải Phòng kèm tặng quà và ưu đãi về dịch vụ du lịch trên các phương tiện thông tin, các phương tiện vận chuyển.
- (4) Thúc đẩy/hỗ trợ phát triển các đơn vị lữ hành và văn phòng du lịch địa phương: Ưu tiên các đơn vị mở chi nhánh hoặc các đơn vị lữ hành mới được hưởng các ưu đãi về văn phòng kinh doanh, khuyến khích cải tạo sử dụng nhóm công trình của thành phố, các quận huyện đã chuyển đổi để cho thuê/cho mượn; Ưu đãi quảng bá trên hệ thống website, trang thông tin du lịch và các địa điểm quảng cáo ngoài trời,...

Đưa khách du lịch trở thành đại sứ thương hiệu cho du lịch Hải Phòng. Bao gồm các giải pháp như:

- (1) Tổ chức các cuộc thi du lịch Hải Phòng cho khách du lịch với các nội dung về kinh nghiệm du lịch, trải nghiệm hấp dẫn, hình ảnh độc đáo, chuyến đi chi phí hấp dẫn,... cho cả khách lữ hành và khách tự do; đưa thông tin rộng rãi trên các mạng xã hội và Internet.
- (2) Chú trọng chăm sóc khách hàng, các đơn vị kinh doanh chủ động tham gia các hoạt động bình chọn cho những khách hàng đang tham gia các cuộc thi về sắc đẹp, tri thức,...
- (3) Chủ động liên hệ với những cá nhân có tiềm năng trong các sự kiện văn hóa nghệ thuật, điện ảnh,... để triển khai các hoạt động liên quan thu hút người hâm mộ, khách du lịch.
- (4) Tăng các chương trình khuyến mại, ưu đãi đối với khách du lịch quay lại lần tiếp theo hoặc người quen, người thân của khách, như vé tham quan các điểm du lịch, giảm dịch vụ lưu trú,... để khách du lịch trở thành kênh quảng bá, đại sứ phát triển thị trường cho Hải Phòng.
- (5) Hàng năm bầu chọn đại sứ du lịch là các nghệ sỹ, người đẹp, nhà hoạt động nổi tiếng... nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu du lịch Hải Phòng.

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền hình ảnh du lịch, các điểm đến, các sản phẩm du lịch mới của thành phố trên các kênh truyền hình trong nước (VTV, HTV, THP...) và kênh truyền thông quốc tế. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, quảng bá thông qua các trang website, nền tảng mạng xã hội (Youtube, Facebook, Tiktok,...), hệ thống thông tin đại chúng và đường dây hỗ trợ khách du lịch.

Đổi mới thiết kế, xuất bản và phát hành các loại ấn phẩm, vật phẩm: sách hướng dẫn du lịch, tập gấp du lịch, bản đồ du lịch, album ảnh, sách ảnh, bưu thiếp... bằng nhiều ngôn ngữ: Việt, Anh, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Đồng thời, tăng cường các loại ấn phẩm thông tin điện tử giúp du khách dễ dàng tiếp cận và tra cứu thông tin.

Xây dựng tài liệu Du lịch Hải Phòng gắn với di sản Vịnh Hạ Long – quần đảo Cát Bà và các sản phẩm du lịch có lợi thế của thành phố để quảng bá điểm đến, gắn với khai thác thị trường tiềm năng có tính đến các yếu tố thay đổi của thị hiếu, điều kiện phát triển du lịch trong giai đoạn mới. Tổ chức cuộc thi sáng tác hoặc đặt hàng phát triển slogan du lịch phù hợp gắn với từng giai đoạn phát triển, kế hoạch xúc tiến quảng bá cụ thể.

Hướng đến xây dựng và quảng bá hình ảnh du lịch Hải Phòng ra thế giới. Phát triển các món quà lưu niệm có logo và slogan du lịch Hải Phòng mang đặc trưng của thành phố đính kèm thông tin du lịch làm quà tặng tại tất cả các điểm du lịch, cơ sở kinh doanh. Ưu tiên các sản phẩm mang đặc trưng của Hải Phòng và truyền tải được các giá trị độc đáo.

Định hướng quảng bá du lịch tới các đối tượng cụ thể, xây dựng các ấn phẩm như: Videoclip, phim ngắn,... phục vụ quảng bá trên các phương tiện giao thông, tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi và các chuyến bay, ga Hải Phòng, các điểm dừng chân. Tập trung xây dựng các chương trình quảng bá trên các phương tiện phổ biến, chú trọng, quan tâm đến các công cụ mạng xã hội: Facebook, Zalo, Twitter, Instagram, Viber, truyền hình.... Tiếp tục đổi mới và tối ưu hóa website, các ứng dụng phục vụ du lịch Hải Phòng trên điện thoại và thiết bị cá nhân. Chú trọng bổ sung thông tin các điểm dừng chân cung cấp dịch vụ miễn phí, giá rẻ, gắn với cộng đồng, các di tích văn hóa, lịch sử của thành phố. Tăng cường sự hiện diện của du lịch Hải Phòng, tăng chất lượng đánh giá qua các nền tảng du lịch quốc tế (Tripadvisor, Traveloka,...).

Khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục liên kết phát triển với các nền tảng này, đồng thời tăng cường vận động khách du lịch đánh giá thông qua các chương trình tặng quà, tặng ưu đãi,... Phát triển các chương trình kích cầu nội địa hấp dẫn với chất lượng và giá cả hợp lý trên toàn địa bàn thành phố gắn với quảng bá mạnh mẽ trên mọi phương tiện truyền thông, thu hút khách du lịch.

Tổ chức các hoạt động, chuỗi sự kiện tạo hiệu ứng tích cực, thu hút khách du lịch đến với Hải Phòng như: Lễ hội Hoa Phượng đỏ; Lễ kỷ niệm Ngày Bác Hồ về thăm làng cá Cát Bà; Liên hoan Du lịch Đô Sơn; các chương trình, vở

diễn thuộc Đề án sân khấu truyền hình Hải Phòng,... và các hội chợ, sự kiện nhằm kích cầu du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả thị trường.

Chủ động tham gia và tích cực tổ chức các sự kiện tại Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM Hanoi; Hội chợ Du lịch Quốc tế ITE thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Âm thực tại các tỉnh, thành phố trên cả nước,... Tích cực thực hiện các chương trình quảng bá du lịch đối ứng với các nước thành viên Tổ chức Du lịch Châu Á - Thái Bình Dương (TPO) và các hoạt động xúc tiến du lịch quốc tế khác. Chú trọng quảng bá gắn với các chương trình Roadshow, sự kiện du lịch, hội chợ du lịch, đón đoàn Famtrip, Presstrip, KOLs..., trên các kênh truyền hình: CNN, CNBC... Vận động người dân thành phố thay khung ảnh bìa, khung ảnh đại diện về du lịch Hải Phòng gắn với các sự kiện, các kỳ nghỉ dài, cuối tuần. Chú trọng khai thác hình ảnh Di sản thiên nhiên thế giới quần đảo Cát Bà vào các sự kiện này nhằm nhấn mạnh thương hiệu và tạo ấn tượng cho du khách.

Tổ chức chương trình mời các hãng lữ hành, phóng viên các cơ quan báo chí có uy tín đến Hải Phòng nghiên cứu, khảo sát, xây dựng các chương trình du lịch và quảng bá du lịch. Khuyến khích, mời gọi các đạo diễn, nhà sản xuất phim điện ảnh, phim tài liệu,... thực hiện các dự án có sự tham gia của các địa điểm nổi tiếng du lịch tại Hải Phòng, góp phần quảng bá tới các thị trường ưa thích các giá trị thẩm mỹ, ưa thích tìm hiểu những nguồn sáng tạo ý tưởng mới.

Phát triển các kênh/điểm giới thiệu du lịch Hải Phòng rộng rãi trên cả nước cũng như tại nước ngoài, hướng tới liên kết hợp tác với các công ty, tập đoàn kinh tế lớn của Hải Phòng để giới thiệu du lịch, triển khai các hoạt động quảng bá du lịch tại trụ sở các công ty, tập đoàn này và lồng ghép nội dung giới thiệu du lịch Hải Phòng trên các trang web, trang thông tin điện tử liên quan. Tăng cường giới thiệu du lịch Hải Phòng gắn với quà tặng và trải nghiệm ẩm thực hấp dẫn tại các điểm du lịch nổi bật trên cả nước, như: Phố đi bộ Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng;...

Đưa các hoạt động quảng bá, giới thiệu trở thành một hình thức trải nghiệm, một sản phẩm du lịch ở các địa phương khác để tạo ấn tượng thu hút du khách. Thực hiện kêu gọi liên kết ưu đãi du lịch tập trung trên địa bàn toàn thành phố, xây dựng các chương trình kích cầu du lịch như “Tuần lễ du lịch Hải Phòng” với ưu đãi giảm giá ở đa số các cơ sở lưu trú, dịch vụ; đặc biệt trong mùa thấp điểm (vắng khách).

Lựa chọn các phương thức quảng bá sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố để thu hút tệp khách hàng tiềm năng (Cựu chiến binh; Cán bộ, công nhân viên chức tại các cơ quan, doanh nghiệp; học sinh, sinh viên,...) như: Quảng bá thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; quảng bá thông qua mạng xã hội và nền tảng số; quảng bá sản phẩm thông qua KOLs và các sự kiện; quảng bá thông qua trung tâm thông tin, hỗ trợ khách du lịch; quảng bá thông qua các ấn phẩm và sản phẩm lưu niệm.

Ngoài ra, chú trọng thực hiện xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố (cụ thể tại Phụ lục 20, trang 272-303).

7. Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ

Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển du lịch cần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ nền tảng như: công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ dữ liệu lớn (Big data), công nghệ chuỗi khối (Blockchain), điện toán đám mây, công nghệ thực tế ảo (VR), công nghệ 360⁰, công nghệ robot, các công nghệ mạng 4G, 5G, mạng cảm biến không dây và các công nghệ định vị GPS, LBS, AGPS,... Ứng dụng khoa học và công nghệ hỗ trợ khách du lịch như: xây dựng bản đồ du lịch số; sản xuất các phần mềm, tiện ích du lịch thông minh sử dụng trên điện thoại di động và các thiết bị thông minh hỗ trợ khách du lịch; nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm trợ lý ảo, thuyết minh tự động, mã QR hỗ trợ khách du lịch tìm hiểu thông tin, truy xuất thông tin, khám phá và trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ du lịch, hỗ trợ thanh toán điện tử.

Đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số và hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch trên cơ sở thống nhất, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu số về du lịch ở địa phương và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản lý, kinh doanh, đầu tư phát triển du lịch, phục vụ công tác thống kê du lịch; hình thành hệ thống thông tin số về khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch; xây dựng hệ thống thông tin số về thị trường du lịch.

Tiếp tục xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh hỗ trợ công tác quản lý nhà nước hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, phát triển các ứng dụng du lịch thông minh hỗ trợ doanh nghiệp và phục vụ khách du lịch. Tổ chức, vận hành Công Du lịch thông minh thành phố Hải Phòng; ứng dụng nền tảng du lịch quốc gia “Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel”; Thẻ du lịch quốc gia phục vụ khách du lịch; phát triển nền tảng số “Quản trị và kinh doanh du lịch” một cách chuyên nghiệp, nội dung phong phú, hấp dẫn và mang lại nhiều hữu ích cho khách du lịch. Xây dựng các chiến dịch quảng bá theo chủ đề và theo giai đoạn thông qua các trang mạng xã hội Facebook, Youtube, Twitter, Instagram, Zalo; quảng bá trên các trang marketing online, triển khai bản tin du lịch điện tử (E-Newsletter).

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố. Thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển du lịch, định hướng thị trường xúc tiến quảng bá. Hỗ trợ các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố từng bước chuyển đổi công nghệ thông thường sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số. Khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực du

lịch số; tập huấn các kỹ năng cần thiết trong ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ nhân lực tại các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục mở rộng mạng wifi miễn phí tới các điểm du lịch quan trọng điển hình như các Khu tưởng niệm Vương triều Mạc, Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, các khu vực trạm dừng chân, trạm dừng nghỉ du lịch,...

Tăng cường đào tạo nguồn lao động gắn với khoa học công nghệ trong lĩnh vực du lịch, gồm có nhà hàng, khách sạn,... Đối với cộng đồng và các doanh nghiệp nhỏ, cần chú trọng các hoạt động giới thiệu xu thế công nghệ, giải pháp công nghệ, trang thiết bị mới. Chú trọng khuyến khích các hoạt động sáng tạo, đổi mới gắn với các phong trào, cuộc thi, chương trình, học bổng... trong ứng dụng KHCN phục vụ du lịch: Công cụ, phương thức quảng bá du lịch mới; Công cụ, phương thức quản lý nhân lực, dịch vụ du lịch,... tại các doanh nghiệp, các khu điểm du lịch, cơ sở đào tạo KHCN cũng như trong lĩnh vực KHCN của bộ máy quản lý nhà nước. Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật trong hoạt động này. Khuyến khích các nhà đầu tư, đơn vị kinh doanh vận động tự động hóa trong du lịch: (1) Công nghệ xe tự lái tự hành trong nội bộ các khu du lịch, nghỉ dưỡng, vườn quốc gia...; (2) Xây dựng các phòng nghỉ, khách sạn thông minh theo mô hình nhà ở thông minh, tự động hóa...; (3) Check-in, check-out tự động tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng; (4) Bán vé tham quan, vé tàu,... tự động. Nghiên cứu, ứng dụng, sử dụng vé điện tử, hệ thống định vị hỗ trợ trong việc kiểm soát và quản lý khách du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch, khu nghỉ dưỡng, khách sạn...

Chuyển đổi số trong phát triển du lịch: Tăng cường hoạt động quản lý du lịch, triển khai các chương trình... thông qua môi trường kỹ thuật số. Thúc đẩy các hoạt động kinh doanh du lịch thông qua các nền tảng công nghệ số trên môi trường Internet. Khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp, cộng đồng kinh doanh du lịch tiếp cận, sử dụng công nghệ số trong kinh doanh du lịch. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong quản lý và lưu trú, hỗ trợ tác nghiệp trực tuyến, hệ thống thông tin hỗ trợ, các phần mềm quản lý cơ sở lưu trú, lữ hành, quản lý hướng dẫn viên...

8. Giải pháp liên kết và hợp tác trong phát triển du lịch

8.1. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác song phương

Cần tiếp tục đẩy mạnh liên kết hợp tác song phương với các trọng điểm du lịch trên cả nước, đặc biệt là liên kết hợp tác, phối hợp, hỗ trợ quảng bá xúc tiến với các di sản trong nước và quốc tế trong mạng lưới di sản do UNESCO công nhận. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hợp tác liên kết phát triển du lịch giữa thành phố Hải Phòng với các tỉnh, thành phố đã ký kết như: Cần Thơ; Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Điện Biên, Hà Giang...

Đẩy mạnh hợp tác song phương trọng tâm là Hải Phòng - Quảng Ninh với hạt nhân là di sản thế giới vịnh Hạ Long, Vân Đồn, đảo Cát Bà để phát triển du lịch di sản kết hợp du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, lịch sử... liên kết theo tuyến cao

tốc Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái. Xóa bỏ ranh giới hành chính trong quản lý tài nguyên chung, tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh du lịch liên kết sản phẩm Hạ Long – Cát Bà. Tăng cường công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động vận chuyển khách du lịch khu vực Vịnh Lan Hạ (Hải Phòng) và Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), tuyến du lịch Tuần Châu - Gia Luận và việc đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường biển tại các vùng giáp ranh giữa Vịnh Hạ Long và Quần đảo Cát Bà. Xây dựng hồ sơ đề xuất Bãi cọc Bạch Đằng (cả khu vực Quảng Yên - Quảng Ninh và Thủy Nguyên - Hải Phòng) là Di sản lịch sử văn hóa thế giới. Phối hợp với tỉnh Quảng Ninh nâng cấp phà Gia Luận - Tuần Châu. Hợp tác Hải Phòng - Quảng Ninh là hợp tác giữa hai địa phương có Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà; cùng tạo dựng hành lang phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị nổi bật của di sản, từng bước đưa du lịch khu vực phát triển mạnh mẽ, bền vững.

Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển sản phẩm du lịch, tour du lịch liên kết với Hạ Long:

- Về phía doanh nghiệp: Đưa Hạ Long vào các tour du lịch tại Hải Phòng, chủ yếu là khu vực Cát Bà với các ưu đãi thêm điểm đến với chi phí rẻ, dịch vụ hấp dẫn và ngược lại, đưa Cát Bà vào các tour du lịch Hạ Long.

- Về phía thành phố Hải Phòng: Ưu đãi cao nhất cho các doanh nghiệp, giảm chi phí và đơn giản hóa hoặc ưu tiên cập cảng, giảm giá các điểm tham quan có thu phí do thành phố quản lý,...

Phát triển hợp tác Hải Phòng – Thái Bình trên cơ sở khai thác giá trị Khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng – hệ sinh thái ngập mặn Kiên Thụy, Tiên Lãng với Thái Thụy, Tiên Hải của Thái Bình; liên kết khai thác du lịch nông nghiệp nông thôn. Trong đó phát huy thế mạnh của Hải Phòng về dịch vụ và giao thông với vai trò là trung tâm phân phối, đón khách. Trong đó, các Sở chuyên ngành đóng vai trò là cầu nối và tạo sự thuận lợi về cơ chế; khuyến khích các doanh nghiệp kết nối hợp tác phát triển tour, tuyến du lịch.

8.2. Tăng cường hợp tác đa phương

Phối hợp, liên kết phát triển du lịch Hải Phòng – Quảng Ninh – Ninh Bình – Hà Nội gắn với khai thác thị trường du lịch chủ đạo từ thủ đô; phát triển các tour, tuyến du lịch văn hóa – lịch sử kết hợp du lịch sinh thái, du lịch biển đảo và di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long – quần đảo Cát Bà... Hải Phòng cần khai thác tốt hơn hình ảnh của Cát Bà, tạo điều kiện cho khách du lịch và các đơn vị khai thác lữ hành, dịch vụ tiếp cận Cát Bà thuận lợi. Chú trọng đẩy mạnh những chương trình liên kết quảng bá, xúc tiến với Hà Nội và Quảng Ninh; thúc đẩy các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn thành phố chủ động liên kết với các đơn vị khác tại 2 địa phương này, tăng cường thu hút khách du lịch đến Hải Phòng.

Liên kết xây dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch vùng ĐBSH, mở rộng thị trường và xóa bỏ ranh giới trong phát triển du lịch theo phương châm “vùng là

một điểm đến". Các nhóm sản phẩm có tiềm năng trong khai thác liên kết: Du lịch văn hóa đô thị (tham quan và trải nghiệm các đô thị văn hóa lịch sử Hải Phòng, Nam Định; các công trình kiến trúc tiêu biểu, du lịch ẩm thực, MICE...); du lịch biển trong đó Hải Phòng là trung tâm nghỉ dưỡng, khám phá; du lịch nông nghiệp nông thôn gắn với văn minh lúa nước sông Hồng; du lịch tín ngưỡng, tâm linh gắn với đức vương Trần Hưng Đạo và di tích triều Trần,...

Mở rộng ký kết hợp tác phát triển du lịch với cụm du lịch, các tuyến du lịch quốc gia: Con đường di sản Miền Trung "Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam", Hành lang kinh tế "Vân Nam - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh", tuyến du lịch Con đường xanh Tây Nguyên "Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đăk Lăk - Đà Lạt", tứ giác du lịch trọng điểm phía Bắc "Hà Nội - Hải Phòng - Ninh Bình - Quảng Ninh"...

+ Phát triển hành lang du lịch quốc gia Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng kết nối vùng Trung du, miền núi phía Bắc với các trung tâm du lịch lớn của cả nước (Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long) và là tuyến hướng biển của vùng Tây Nam Trung Quốc; tăng cường hợp tác giữa các địa phương trên tuyến hành lang, khai thác và mở rộng lợi thế, tiềm năng quan hệ thương mại, du lịch giữa Việt Nam và Trung Quốc. Liên kết phát triển du lịch đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng gắn với tàu hỏa du lịch, mỗi điểm đến là một trải nghiệm khác biệt từ vùng núi cao đến trung tâm đô thị và vùng biển đảo. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh kết nối với nhau và kết nối với điểm đến, chủ động đề xuất các hợp tác giữa 3 địa phương.

Liên kết du lịch đường sông với Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh kết hợp khai thác các yếu tố văn hóa từng địa phương, phát triển các tour du lịch kết hợp những đặc sắc nổi trội hỗ trợ cho nhau của 4 tỉnh, thành phố; đồng thời khai thác hiệu quả những dấu ấn lịch sử sông Bạch Đằng.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung đã hợp tác: Chia sẻ kinh nghiệm công tác quản lý nhà nước về du lịch; Phối hợp đón, tiếp nhận khách du lịch giữa các địa phương, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp du lịch các địa phương đưa khách đến địa phương mình tham quan, du lịch; Phối hợp tuyên truyền, quảng bá du lịch các địa phương, phối hợp xúc tiến du lịch tại các thị trường trọng điểm trong và ngoài nước để giảm chi phí và tăng hiệu quả; Phối hợp tổ chức khảo sát các điểm đến du lịch: các bên tham gia nghiên cứu, phối hợp tổ chức các chương trình famtrip, khảo sát các tuyến điểm dành cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch để xây dựng các sản phẩm du lịch mới, độc đáo, hấp dẫn kết nối các địa phương; Xây dựng sản phẩm du lịch liên vùng theo tuyến đặc trưng, tạo thành tuyến du lịch quốc gia hấp dẫn; Xúc tiến đầu tư, mở các đường bay thẳng đối với các tỉnh, thành phố có sân bay.

8.3. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với một số địa phương nước ngoài

Trong thời gian tới, ngoài 5 đường bay quốc tế đã mở, Hải Phòng cần nghiên cứu mở thêm các đường bay mới hoặc đường bay charter tới các thị

trường du lịch trọng điểm và tiềm năng như: Seoul, Busan (Hàn Quốc); Tứ Xuyên (Trung Quốc), Đài Bắc (Đài Loan); Nhật Bản, Singapore.... Đây là những địa điểm có thị trường khách lớn hoặc có chương trình hợp tác với thành phố Hải Phòng.

Triển khai thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch theo Biên bản Hội nghị hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố: Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc) lần thứ IX; Hợp tác phát triển du lịch giữa Hải Phòng với tỉnh Viêng Chăn và Udomxay (Lào).... Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, sự kiện du lịch quốc tế lớn trong khuôn khổ liên kết phát triển du lịch. Tổ chức đón các đoàn Famtrip, Presstrip của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... tới Hải Phòng khảo sát, nghiên cứu, liên kết phát triển du lịch, giới thiệu điểm đến Hải Phòng và các sản phẩm du lịch mới.

Mở rộng các điểm cung cấp thông tin quảng bá, xúc tiến của Thành phố tại thị trường nước ngoài đặc biệt là những thị trường trọng điểm: Đông Nam Á, Đông Bắc Á...; tăng cường liên kết hợp tác với các địa phương trong xây dựng sản phẩm mới và kết nối trao đổi khách với các trọng điểm du lịch và địa phương trong vùng và quốc tế. Các doanh nghiệp du lịch trong liên kết tích cực phối hợp xây dựng các chương trình du lịch theo tuyến đặc trưng; các sản phẩm du lịch kết nối giữa các điểm đến xanh của Hải Phòng và các địa phương liên kết và các địa phương nước ngoài (khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á...) để tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch quốc tế có thương hiệu.

8.4. *Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa các Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp du lịch*

Tăng cường hợp tác giữa các Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp du lịch để cung cấp hình ảnh, sản phẩm du lịch đặc sắc, thông tin điểm đến cho du khách; tạo điều kiện cho Hiệp hội Du lịch, cộng đồng doanh nghiệp chào bán sản phẩm du lịch giữa các tỉnh, thành phố phù hợp thị hiếu của từng thị trường cụ thể. Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp du lịch của Hải Phòng phải mở rộng hợp tác với các địa phương khác trong việc xây dựng sản phẩm liên vùng, các chương trình land tour...

Hàng năm, Hiệp hội Du lịch Hải Phòng tổ chức xây dựng các sản phẩm du lịch mới, làm mới các sản phẩm du lịch cũ, xây dựng các sản phẩm kích cầu du lịch kết nối giữa các địa phương, đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh. Xây dựng môi trường du lịch an toàn thân thiện, hướng tới phát triển du lịch có trách nhiệm, cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh du lịch, "hai bên cùng thắng".

9. Giải pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về môi trường và biến đổi khí hậu, đặc biệt tại các khu vực phát triển du lịch. Thường xuyên kiểm tra về môi trường tại các khu, điểm du lịch cũng như có những hoạt động đánh giá tài nguyên định kỳ, đột xuất, đặc biệt chú trọng đến tài nguyên dễ bị tổn thương như tài nguyên du lịch tự nhiên. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển du lịch xanh, du lịch sáng tạo.

Thực hiện mục tiêu xây dựng đảo Cát Bà thành đảo du lịch sinh thái không có khí thải, vận động khuyễn khích khách du lịch và dân cư sử dụng phương tiện giao thông không phát thải, mở rộng mô hình xe đạp công nghệ (có trợ lực) tại Cát Bà, quản lý nghiêm các quy định về xả thải (rác thải, nước thải, khí thải) của các phương tiện hoạt động trên vịnh Lan Hạ, thực hiện đúng lộ trình của thành phố về giảm thiểu và tiến tới xóa bỏ việc nuôi lồng bè trên vịnh Lan Hạ, xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường nước trên vịnh Lan Hạ là nhiệm vụ hàng đầu, sống còn trong giữ gìn và bảo tồn tài nguyên du lịch của Cát Bà. Cải thiện chất lượng môi trường vùng đầm lầy ven biển hướng ra Lạch Huyện; phát triển hệ sinh thái tạo cảnh quan và tăng cường đa dạng sinh học cho khu vực.

Đồ Sơn hiện nay đang chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực trước các hiện tượng thời tiết cực đoan và yếu tố môi trường, đặc biệt là bão, hiện tượng sa bồi. Các bãi tắm bị thu hẹp và sa bồi (đục nước). Hệ thống đê kè biển xuống cấp, làm tăng nguy cơ thiệt hại CSVC khi có bão gió. Cần tập trung nghiên cứu các giải pháp *xây dựng công trình giảm nhẹ tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, công trình mềm giảm sóng, ổn định bãi và trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển...* Đặc biệt, chú trọng *kiểm soát khu vực lấn biển và phát triển các hoạt động du lịch, cảng, đô thị, giải trí, nuôi trồng thuỷ sản...* đảm bảo không phát sinh các vấn đề tiêu cực về môi trường, cảnh quan.

Đồ Sơn hiện nay đang chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực trước các hiện tượng thời tiết cực đoan và yếu tố môi trường, đặc biệt là bão, hiện tượng sa bồi. Các bãi tắm bị thu hẹp và sa bồi (đục nước). Hệ thống đê kè biển xuống cấp, làm tăng nguy cơ thiệt hại CSVC khi có bão gió, đòi hỏi có kế hoạch nghiên cứu và xây dựng các giải pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên du lịch một cách hiệu quả; các giải pháp xây dựng công trình giảm nhẹ tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, công trình mềm giảm sóng, ổn định bãi và trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển... Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thành lập quỹ bảo vệ môi trường để ứng phó với thiên tai và bảo vệ môi trường". Bên cạnh đó, cần chú trọng cải thiện kiến trúc cảnh quan môi trường gắn với bảo tồn phát triển rừng ngập mặn ven biển Đồ Sơn và đoạn từ mũi Đồ Sơn đến cửa sông Văn Úc; cải thiện môi trường cảnh quan các bãi tắm hiện hữu phục vụ khách du lịch tắm biển và tham quan gắn với phát triển các tuyến du lịch đường thủy Kiến Thụy - Đồ Sơn. Đặc biệt, chú trọng kiểm soát khu vực lấn biển và phát triển các hoạt động du lịch, cảng, đô thị, giải trí, nuôi trồng thuỷ sản... đảm bảo không phát sinh các vấn đề tiêu cực về môi trường, cảnh quan. Các vấn đề này cần được làm rõ trong quy hoạch chung xây dựng Đồ Sơn gắn với bố trí các quỹ đất hạ tầng làm cơ sở để triển khai thực hiện hiệu quả.

Bảo vệ và giữ gìn các di sản văn hóa, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội dân gian, các phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa địa phương,... Tăng cường nguồn lực tài chính để bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường sinh thái và các địa điểm tham quan, các làng nghề truyền thống, các nét đặc sắc về văn hóa của Việt Nam như âm nhạc dân gian, thủ công mỹ nghệ,...

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các khu, điểm du lịch; các cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy. Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án du lịch có các giải pháp cụ thể để giải quyết tác động môi trường, xử lý rác thải, nước thải hiện đại, tiên tiến thân thiện với môi trường. Áp dụng mô hình giảm thiểu chất thải – tái sử dụng – tái chế chất thải (3R: Reduce – Reuse – Recycle) trong hoạt động phát triển du lịch, xây dựng chương trình hỗ trợ áp dụng mô hình này cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình kinh doanh du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng ứng dụng mô hình này.

Khai thác tài nguyên phát triển sản phẩm du lịch bền vững, hiệu quả. Khai thác hiệu quả hệ thống tài nguyên đang có gắn với giữ gìn và bảo vệ cảnh quan, môi trường du lịch. Chú trọng kiểm soát kiến trúc hình thái công trình hòa hợp với thiên nhiên và cảnh quan xung quanh. Tạo điều kiện phát triển các tài nguyên mới phù hợp với quy định của pháp luật, như: Bãi biển mới (tạo lập bãi cát, hạ tầng chắn sóng, sụt lún), hệ sinh thái rừng ngập mặn (trồng cây bồ sung thay thế, trồng mới và thả giống thủy hải sản giữ gìn đa dạng sinh học), điểm tín ngữ, văn hóa (phục dựng cơ sở vật chất và hoạt động tín ngữ, lễ hội làng mạnh, đề cao giá trị truyền thống tốt đẹp)..., vận động, kêu gọi các nhà đầu tư chuyển giao hoạt động các dự án này cho mục đích công cộng, tăng cường khả năng kết nối cho các tài nguyên mới này.

10. Giải pháp khuyến khích hỗ trợ cộng đồng tham gia hoạt động du lịch

Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch; có chính sách hỗ trợ khởi nghiệp kinh doanh du lịch, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp.

Nâng cao vai trò của cộng đồng, xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện và tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng có thể tham gia vào quá trình quy hoạch và giám sát thực hiện quy hoạch phát triển du lịch tại địa phương (xin ý kiến cộng đồng cho các quy hoạch theo quy định, thành lập các tổ công tác quản lý giám sát thực hiện quy hoạch, xây dựng có sự tham gia của cộng đồng...).

Xây dựng cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình kinh doanh du lịch nông nghiệp và du lịch cộng đồng trong các hoạt động về ứng dụng mô hình quản lý, phát triển sản phẩm, quảng bá, tiếp thị và đào tạo nguồn nhân lực. Hỗ trợ liên kết quảng bá trên các trang thông tin du lịch và cổng thông tin điện tử của địa phương; xây dựng điểm cung cấp thông tin du lịch tại các khu vực bến xe, điểm dừng chân,... bằng hình thức tờ rơi, áp phích để người dân chủ động trong quảng bá sản phẩm du lịch địa phương.

Khuyến khích cộng đồng hỗ trợ lẫn nhau, các doanh nghiệp sử dụng lao động địa phương, các cơ sở dịch vụ cộng đồng ưu tiên hỗ trợ việc làm cho các hộ nghèo, cận nghèo,... để lan tỏa giá trị, lợi ích từ du lịch, góp phần phát triển cộng đồng bền vững và đồng đều.

Tích cực phổ biến kiến thức lịch sử, truyền thống văn hóa đặc sắc của vùng đất để các tầng lớp nhân dân nâng cao tinh thần tự hào người Hải Phòng và giới thiệu tới du khách, thực hiện ứng xử văn minh du lịch.

Các cấp quản lý chú trọng liên kết và kết nối với các đơn vị du lịch, các đơn vị đào tạo, các cá nhân xuất sắc làm bài học kinh nghiệm và hướng dẫn, tập huấn cộng đồng trong phát triển du lịch.

Có các chương trình tham quan học hỏi trực tiếp các mô hình du lịch tiêu biểu trong thành phố và trên cả nước. Xây dựng quỹ hỗ trợ cộng đồng bên cạnh các chính sách khác, là nguồn vốn phục vụ cho công tác phát triển du lịch cộng đồng, dịch vụ du lịch các khu vực mới, khu vực nông thôn,... và hỗ trợ trong các trường hợp ảnh hưởng bởi thiên tai, biển có bất ngờ,...

11. Giải pháp đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát; duy trì đảm bảo tốt an ninh trật tự; tổ chức lực lượng; phương tiện thường trực 24/24 tại các địa điểm tổ chức lễ hội, các điểm du lịch tập trung, các khu vực du lịch đặc thù, nhất là ở khu vực biên giới biển thành phố. Thực hiện tốt nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, ứng phó các sự cố thiên tai, tai nạn ở các khu du lịch, đặc biệt là trên các vùng biển, đảo...

Công khai các quy định về an ninh, quốc phòng bằng nhiều hình thức (biển báo, bảng hiệu, tờ rơi,...), ngôn ngữ cho khách du lịch biết để chấp hành khi tham quan du lịch tại các khu du lịch đặc thù; thường xuyên giáo dục, quán triệt cho đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên, các cơ sở dịch vụ,... về các nội dung liên quan đến an ninh, quốc phòng để họ thường xuyên nhắc nhở, phổ biến các quy định trên đến khách du lịch biết, thực hiện, chấp hành nghiêm theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, khách du lịch tự giác, tích cực tham gia xây dựng phong trào ứng xử văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, cam kết không tham gia hoặc tiếp tay cho các hành vi xâm hại quyền lợi của khách, không để xảy ra trộm cắp, chèo kéo khách tại các khu, điểm du lịch, để đảm bảo môi trường du lịch lành mạnh của thành phố văn minh, an toàn.

Đối với hoạt động du lịch tại các khu vực quan trọng về quốc phòng, an ninh: Đảo Bạch Long Vĩ, quần đảo Long Châu, Cát Bà; các khu du lịch trên địa bàn quận Đồ Sơn, Cát Hải... phải tuân thủ tuyệt đối các quy định về an ninh, quốc phòng theo sự hướng dẫn của Bộ đội Biên phòng và các lực lượng chức năng có liên quan. Tại đảo Long Châu, đề nghị xem xét mục tiêu lưỡng dụng khi xây dựng các công trình hạ tầng trên đảo (cầu tàu, nhà khách, cáp điện, cáp nước...), vừa đảm bảo an ninh quốc phòng vừa khai thác du lịch trải nghiệm sinh thái, vừa hỗ trợ khách tham quan khi xuất hiện các tình huống thời tiết bất thường phải ở lại trên đảo Long Châu.

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm quy trình thủ tục xuất, nhập cảnh; kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với tàu, thuyền viên,

hành khách nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh theo quy định của pháp luật; cấp thị thực và các loại giấy phép tại cửa khẩu cảng, bảo đảm chặt chẽ về nghiệp vụ, an ninh, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho tàu, thuyền viên và khách du lịch xuất, nhập cảnh qua cửa khẩu cảng.

Kiểm soát tốt các loại dịch bệnh; hoạt động hướng dẫn viên du lịch; các hoạt động thể thao trên biển, mô tô nước, mô tô địa hình, khinh khí cầu, dịch vụ vận chuyển khách du lịch, cho thuê các phương tiện tự lái khi tham gia giao thông.

12. Giải pháp phát triển du lịch Cát Bà, du lịch Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo quốc tế

12.1. Giải pháp phát triển du lịch Cát Bà

Tập trung thúc đẩy phát triển du lịch xanh, bền vững gắn với khai thác và bảo tồn di sản thiên nhiên thế giới tại quần đảo Cát Bà, gồm:

- Xây dựng Bộ tiêu chí Du lịch xanh trên cơ sở tham khảo mô hình tại tỉnh Quảng Nam, gồm các tiêu chí về: (1) Hệ thống dịch vụ du lịch (khách sạn, homestay, khu nghỉ dưỡng, doanh nghiệp lữ hành...) (2) Các điểm tham quan, điểm du lịch cộng đồng gắn với quy chế quản lý điểm đến, quy định hành vi, ứng xử của các cán bộ quản lý, người dân, lao động du lịch, khách du lịch...

- Xây dựng Kế hoạch quản lý, khai thác Di sản để làm tiêu chí sàng lọc, lựa chọn thu hút nhà đầu tư gắn với du lịch xanh, phát triển bền vững; có hình thức tuyên truyền phổ biến và chế tài xử lý vi phạm bắt buộc các doanh nghiệp, người dân, du khách khi đến Cát Bà phải tuân thủ. Kiến nghị Thành ủy ban hành nghị quyết riêng về phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới trong phát triển du lịch tại Cát Bà nhằm đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn và phát triển du lịch một cách bền vững. Đồng thời thúc đẩy xây dựng nội dung hợp tác hoặc Quy chế quản lý di sản giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh để thống nhất quản lý, bảo vệ phát huy di sản Hạ Long – Cát Bà.

- Xây dựng các giải pháp cụ thể để gắn “Du lịch xanh” với bảo vệ môi trường, trong đó cần: đề xuất cơ chế khuyến khích, động viên, phát huy các mô hình, cách làm, hành động vì môi trường, hạn chế phát thải; Xây dựng lộ trình hạn chế xe xăng, ưu tiên xe điện, phát triển hệ thống giao thông xanh (cáp treo, xe đạp, xe điện, thuyền...) thân thiện với môi trường, không phát khí thải, tiến dần tới không dùng phương tiện giao thông “xăng”;

- Liên kết với các nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực năng lượng xanh và phương tiện giao thông xanh trong khai thác giao thông công cộng (xe buýt điện, xe bốn bánh gắn động cơ điện...) dịch vụ vận chuyển hành khách. Đồng thời vận động người dân chuyển đổi phương tiện giao thông gắn với những ưu đãi của các nhà đầu tư.

- Ưu tiên tập trung đầu tư nguồn vốn ngân sách cho các dự án/đề án nâng cấp hệ thống cấp nước sạch, thu gom xử lý nước thải, xử lý rác thải, chất thải rắn tập trung. Ngoài việc nhanh chóng thúc đẩy các dự án về nước thải và vê

sinh môi trường, cần tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm. Tổ chức các hoạt động đánh giá về vệ sinh môi trường cho khách du lịch đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ, các điểm đến, điểm tham quan trên địa bàn. Tăng cường vận động nhân dân và các cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ... tại Cát Bà nâng cao ý thức giữ gìn môi trường, hạn chế tiêu túi không dùng các sản phẩm nhựa, túi nilon khó phân hủy, chủ động phân loại rác tại nguồn.

- Ưu tiên các mô hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thân thiện với môi trường; xây dựng kịch bản khi lượng khách du lịch tăng đột biến. Quy hoạch phân khu quần đảo Cát Bà tạo nền tảng phát triển và quản lý xây dựng thống nhất, bền vững, giải quyết các mâu thuẫn giữa bảo tồn và khai thác du lịch. Tổ chức không gian du lịch sinh thái về địa chất, môi trường, trải nghiệm, VCGT và du lịch biển đảo. Phân định rõ ràng khu vực bảo tồn và khai thác du lịch sinh thái (VQG Cát Bà, không gian mặt biển, đảo và vịnh Lan Hạ); phát triển đô thị (hiện hữu và đô thị mới) hạn chế sự tập trung quá mức vào thị trấn Cát Bà hiện tại với quy định cụ thể về mật độ, tầng cao,...); du lịch (bổ sung các khu du lịch cao cấp nghỉ dưỡng, thể thao,...) bên cạnh các khu du lịch hiện hữu và dự án đang có. Triển khai phương án đảm bảo an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường kết hợp các hoạt động du lịch (kayak, thuyền chèo tay, lặn biển...) để khai thác tốt hơn giá trị cốt lõi của Vịnh Lan Hạ tại các vùng vui chơi, giải trí trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

- Tập trung giải quyết kết nối giao thông. Chú trọng kết nối với trung tâm thành phố, Đồ Sơn, đảo Long Châu, Bạch Long Vĩ, vịnh Hạ Long và quốc tế với các hình thức giao thông đa dạng, thuận lợi hơn (cáp treo, bến du thuyền quốc tế, cảng tàu khách, phát triển tuyến đường thủy: tàu cao tốc, thủy phi cơ, du thuyền ...). Thu hút đầu tư các hạng mục hạ tầng du lịch cao cấp: Đầu tư hạ tầng dịch vụ bến phà Gia Luận; xây dựng cầu tàu khách quốc tế thuộc Tổ hợp cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện; Xây dựng bến du thuyền (Cái Bèo - Gia Luận) để mở rộng, đa dạng hướng tiếp cận đến Cát Bà. Phát triển thủy phi cơ và bến đáp thủy phi cơ liên kết giữa Đồ Sơn - Cát Bà với Hạ Long góp phần giảm tải tuyến đường bộ, ách tắc tại bến bến phà Gót - Cái Viềng. Đôn đốc nhà đầu tư nhanh chóng hoàn thiện các dự án đang triển khai tại Cát Bà, đặc biệt là các dự án tập trung giải quyết kết nối giao thông: (1) Dự án khu cảng hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch; (2) Dự án cáp treo Phù Long - Cát Bà; Xây dựng kịch bản chống ùn tắc khi nhu cầu giao thông tăng đột biến, đặc biệt là vào các dịp nghỉ lễ; Kiến nghị về cơ chế chính sách đặc thù phát triển riêng biệt cho Cát Bà về nâng cấp bến tàu du lịch Cát Bà (tại xã Gia Luận) trở thành bến du thuyền quốc tế; cơ chế thu hút khách quốc tế, xây dựng mô hình phát triển kinh tế đêm.

- Thu hút các dự án đầu tư đáp ứng các tiêu chí du lịch xanh, bền vững. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khu du lịch trung tâm vịnh Cát Bà và sớm triển khai du lịch dịch vụ khoáng nóng và sân golf quốc tế Xuân Đám.

12.2 Giải pháp phát triển du lịch Đồ Sơn

Tập trung phát triển theo mô hình du lịch đa chức năng, tận dụng lợi thế đô thị ven biển, gần trung tâm đô thị lõi, gồm:

- Chú trọng mở rộng không gian phát triển cho du lịch Đồ Sơn, gồm: (1) Thu hồi các dự án không triển khai được; chuyển đổi quỹ đất đầu tư không hiệu quả của các Bộ ngành Trung ương về thành phố Hải Phòng và quận Đồ Sơn quản lý, khai thác; (2) Mở rộng không gian phát triển mới (các dự án du lịch lấn biển, hình thành khu resort cao cấp gắn với du thuyền) phù hợp với quy hoạch, pháp luật hiện hành và mục tiêu phát triển Đồ Sơn thành đô thị du lịch quốc tế sôi động, đa chức năng với các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa, lễ hội, ẩm thực, mua sắm; ... Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có giải pháp đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất do các Bộ, ngành quản lý tại Đồ Sơn hoặc chuyển giao lại cho thành phố Hải Phòng và quận Đồ Sơn thực hiện tái thiết cơ sở vật chất ngành du lịch đã xuống cấp, nâng cấp chất lượng dịch vụ và tạo quỹ đất mới thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu mạnh để phát triển du lịch Đồ Sơn.

- Ưu tiên các dự án bảo vệ môi trường biển gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, hoàn thiện hệ thống thu gom xử lý nước thải, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Đồ Sơn, các cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô lớn có nguy cơ tác động mạnh tới môi trường gần sông, biển. Ưu tiên các dự án cải thiện kiến trúc cảnh quan môi trường đoạn từ mũi Đồ Sơn đến cửa sông Văn Úc; Cải thiện môi trường cảnh quan các bãi tắm hiện hữu; Bảo tồn phát triển rừng ngập mặn khu vực ven biển Đồ Sơn và cửa sông Văn Úc (Bàng La-Đại Hợp-Ngọc Hải) tạo cửa ngõ sinh thái gắn kết theo hướng Tây Bắc-Đông Nam. Tạo lá chắn sóng để thích ứng và giảm nhẹ các tác động của thiên tai (bão), biến đổi khí hậu và nước biển dâng; Tuyên truyền, vận động các khu, điểm du lịch; các cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân huỷ.

- Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án du lịch có các giải pháp cụ thể để giải quyết tác động môi trường, xử lý rác thải, nước thải hiện đại, tiên tiến thân thiện với môi trường. Áp dụng mô hình giảm thiểu chất thải – tái sử dụng – tái chế chất thải (3R: Reduce – Reuse – Recycle) trong phát triển du lịch, xây dựng chương trình hỗ trợ áp dụng mô hình này cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình kinh doanh du lịch nông nghiệp, DLCD ứng dụng mô hình này.

- Có cơ chế khuyến khích các cơ sở dịch vụ du lịch, các khu, điểm du lịch sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản phẩm tái chế, tái sử dụng ứng dụng công nghệ sạch để hạn chế ô nhiễm môi trường và giảm thiểu phát thải khí nhà kính, giảm thiểu tiếng ồn và rác thải, thực hành du lịch có trách nhiệm.

- Xây dựng mô hình thí điểm (Đề án/Chương trình/Kế hoạch/Dự án) phát triển kinh tế đêm riêng biệt cho Đồ Sơn, có cơ chế đặc thù ưu đãi thu hút đầu tư các dự án vui chơi giải trí đa chức năng, các dịch vụ bar, pub, karaoke, trung tâm mua sắm, nghỉ dưỡng biển gắn với các mô hình kinh tế đêm và lợi thế của đô thị ven biển gần trung tâm đô thị lõi.

- Phát triển đa dạng các loại hình du lịch để Đồ Sơn trở thành điểm đến bốn mùa như: du lịch thể thao (golf), du lịch tâm linh, du lịch gắn với các lễ hội văn hóa cổ truyền đặc sắc (chọi trâu, đua thuyền, câu ngư, lễ hội đảo Dáu...), du lịch gắn với nghề truyền thống táo Bàng La, làng chài Ngọc Hải, du lịch nghỉ dưỡng chữa bệnh, du lịch thăm quan trải nghiệm rừng ngập mặn,... Phát triển trung tâm thể thao, giải trí mới (trường đua xe công thức I), phát triển không gian văn hoá lễ hội hướng ra vịnh Đồ Sơn. Tuyến đường bộ ven biển, ưu tiên phát triển các công trình thương mại, dịch vụ hỗ hợp nhằm tăng cường dịch vụ đa ngành trên địa bàn quận; Xây dựng mới bền du thuyền quốc tế.

- Tăng cường nâng cao chất lượng, quy mô tổ chức các hoạt động, sự kiện, lễ hội đặc sắc, riêng có tại Đồ Sơn như Lễ hội Chọi trâu, đua thuyền, câu ngư, lễ hội đảo Dáu... Vận động và kết hợp với các nhà đầu tư tổ chức với quy mô lớn nhằm thu hút nhiều khách du lịch tham dự, tạo hiệu ứng lan tỏa trong quảng bá, truyền thông, góp phần mang lại hình ảnh mới, hấp dẫn cho du lịch Đồ Sơn (quy mô hiệu ứng quảng bá tương đương Lễ hội biển Carnival Quảng Ninh; Lễ hội pháo hoa biển Đà Nẵng...).

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, đặc biệt là đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đườn bộ ven biển (Km1+00) đến ngã ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ); Dự án mở rộng tuyến đường Lý Thái Tổ và chỉnh trang đô thị Khu I Đồ Sơn.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KHI TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

1. Tiến độ thực hiện

- Giai đoạn đến năm 2025 là giai đoạn tạo tiền đề, nền móng cho sự phát triển mới ở giai đoạn 2026 - 2030, với các nhiệm vụ cần triển khai:

+ Đề xuất Thành ủy ban hành Nghị quyết riêng về bảo tồn và phát huy giá trị Di sản quần đảo Cát Bà trong phát triển du lịch.

+ Triển khai thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 4682/BVHTTDL-DSVH ngày 31/10/2023; thống nhất với Quảng Ninh về bảo vệ di sản trong phát triển du lịch giữa hai địa phương Hải Phòng – Quảng Ninh.

+ Hải Phòng xây dựng được môi trường đầu tư hấp dẫn cho du lịch, gồm: (1) Xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Hải Phòng là nhiệm vụ hàng đầu các cấp, ngành cần thực hiện. (2) Bố trí quỹ đất và thu hút đầu tư các dự án mới đề xuất. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch xây dựng, báo cáo liên quan cần thiết phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Nhanh chóng hoàn thiện các dự án, công trình quan trọng cho phát triển du lịch biển đảo, đặc biệt là các dự án, công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất chuyên ngành như: nhóm cảng biển du lịch (bến tàu thủy, bến du thuyền, bến phà), sân golf, khách sạn 5 Sao, khu vui chơi giải trí,... đang triển khai tại Cát Bà, Đồ Sơn và đảo Vũ Yên.

+ Xây dựng Đề án trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận quần đảo Cát Bà là Khu du lịch quốc gia sau khi Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt, góp phần quảng bá mạnh mẽ hình ảnh du lịch Hải Phòng nói chung và Cát Bà nói riêng.

+ Phát triển các nhóm sản phẩm có lợi thế, độc đáo, đặc sắc dựa trên tiềm năng sẵn có như: Sản phẩm du lịch đô thị cảng Hải Phòng, ẩm thực, lễ hội, đặc biệt là tập trung mạnh vào các hoạt động VCGT, sự kiện du lịch.

+ Nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác các sản phẩm, CSVC ngành, HTKT sẵn có, đẩy mạnh hoạt động liên kết, hợp tác quảng bá xúc tiến du lịch nhằm đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Giai đoạn hoàn thiện hệ thống CSVC ngành, HTKT và đa dạng các sản phẩm du lịch, Hải Phòng trở thành trung tâm điều phối và đón khách du lịch quốc tế với nhiều khu du lịch có sức cạnh tranh cao trong khu vực. Các nhiệm vụ cần triển khai:

+ Hoàn thiện được nhóm hạ tầng đầu mối quan trọng như cảng tàu khách du lịch, bến du thuyền quốc tế...

+ Cơ bản hoàn thành các dự án đầu tư mới thu hút và hoàn thành 100% các dự án đầu tư trong giai đoạn trước. Đổi với các dự án chưa phù hợp cần nhanh chóng có chiến lược thay thế, thay đổi phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư.

+ Khai thác, quảng bá giới thiệu các sản phẩm du lịch mới như: Du lịch đô thị cảng Hải Phòng; du lịch nghỉ dưỡng (gắn với biển đảo và suối khoáng nóng); du lịch sinh thái, cộng đồng gắn với các hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển.

+ Hoàn thành việc chuyển giao các tài sản do Bộ, ngành Trung ương đang quản lý, sử dụng đất trên địa bàn quận Đồ Sơn về thành phố quản lý; tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật thúc đẩy phát triển du lịch Đồ Sơn.

- Giai đoạn sau năm 2030: Tập trung khai thác và nâng cao chất lượng, cải thiện môi trường cho du lịch thành phố Hải Phòng.

+ Tăng cường các danh hiệu tài nguyên du lịch mới cho Hải Phòng: Xây dựng hồ sơ công nhận Công viên địa chất toàn cầu quần đảo Cát Bà (giá trị khác biệt so với Hạ Long); hồ sơ công nhận quần thể di tích lịch sử văn hóa danh thắng bán đảo Đồ Sơn là di tích quốc gia đặc biệt.

+ Kết nối trực tiếp với các thị trường nguồn quan trọng như Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc bằng đường hàng không; Côn Minh, Phòng Thành (Trung Quốc) bằng đường hàng không, đường sắt và đường biển; đồng thời tiếp tục mở rộng kết nối hàng không với các địa phương khác trên cả nước.

+ Hoàn thiện 100% các dự án đầu tư và phát triển các dự án mới phù hợp với bối cảnh, thực trạng sau năm 2030.

2. Đánh giá hiệu quả

Đánh giá hiệu quả theo giai đoạn; trong đó, Sở Du lịch chủ trì, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Các quận, huyện có vai trò cung cấp thông tin, dữ liệu và đánh giá ở cấp địa phương, tổng hợp và báo cáo Sở Du lịch.

- Đến năm 2025: Đánh giá giai đoạn nền móng thực hiện Đề án, gồm:

+ Đánh giá kết quả đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển du lịch Hải Phòng.

+ Đánh giá kết quả thực hiện các dự án đầu tư giai đoạn 2011 - 2022 và tình hình đề xuất, quy hoạch các dự án đầu tư mới của đề án.

+ Đánh giá tình hình phục hồi và phát triển du lịch trong giai đoạn nền móng theo số liệu dự báo và các kế hoạch cụ thể của thành phố và của Sở Du lịch.

+ Đánh giá sự phát triển của nhóm sản phẩm du lịch mới - du lịch đô thị Cảng Hải Phòng cũng như việc khai thác đô thị Hải Phòng trong phát triển du

lịch với vai trò là trung tâm dịch vụ, VCGT, MICE, văn hóa lịch sử của thành phố và vùng.

- *Giai đoạn 2026 - 2030:*

+ Đánh giá hàng năm về hiệu quả phát triển du lịch Hải Phòng, tình hình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố; chú trọng các hoạt động đánh giá thị trường và sản phẩm du lịch mới của thành phố gắn với các dự án đầu tư phát triển du lịch đang hoàn thiện và các định hướng khai thác sản phẩm du lịch mới tại Cát Bà, Vũ Yên và Đồi Rồng,...

+ Đánh giá hiệu quả của các chính sách phát triển du lịch đã xây dựng cũng như tình hình thực hiện cụ thể trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Từ đó có những đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực trạng phát triển.

+ Điều chỉnh Đề án phù hợp bằng các chương trình, kế hoạch, quy hoạch... theo quy định của pháp luật cho giai đoạn phát triển sau năm 2030.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Căn cứ xác định kinh phí thực hiện

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19/5/2023 của Bộ xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022;

- Văn bản sửa đổi bổ sung số 22/2022/QĐ-UBND ngày 28/04/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh cục bộ giá đất tại một số vị trí tuyến đường trong bảng giá các loại đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn thành phố và Văn bản số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng 05 năm (2020 - 2024);

- Quy mô diện tích và vốn đầu tư của các dự án đầu tư đã, đang thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng; các dự án đầu tư du lịch thuộc Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

Dưới đây là chương trình đầu tư dự kiến, quy mô nguồn vốn và các dự án sẽ thay đổi tùy thuộc vào điều kiện thu hút đầu tư, nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư du lịch, dịch vụ.

2. Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện

Nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án xác định mục tiêu, định hướng đầu tư đến năm 2030, gồm:

- Vốn đầu tư từ ngân sách: chủ yếu phục vụ phát triển hạ tầng kỹ thuật bổ trợ cho các khu, điểm du lịch và thực hiện các quy hoạch liên quan phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật ngành với 04 trọng điểm gồm: Đô thị hiện hữu, Cát Bà, Đồ Sơn và Thủ Ngưê.

Cơ cấu đầu tư theo danh mục các dự án đề xuất:

Lĩnh vực đầu tư	Tỷ lệ vốn đầu tư
Phát triển khu, điểm du lịch và sản phẩm du lịch	51,1%
Phát triển CSVC ngành và HTKT du lịch	40,4%
Đào tạo nhân lực	0,2%
Xúc tiến, quảng bá và thu hút đầu tư	0,2%
Khác	8,2%

Giai đoạn đến 2025: ngân sách tập trung: 1) Triển khai các quy hoạch, đề án liên quan đến du lịch và giải ngân theo giai đoạn sau khi hoàn thiện hợp đồng tu vân. 2) Hỗ trợ về cơ sở vật chất cho các khu vực phát triển DLCĐ, tập trung vào các hộ tiêu biểu để đánh giá hiệu quả bước đầu trước khi triển khai sâu rộng. 3) Phát triển thí điểm các sản phẩm du lịch lễ hội, sự kiện mới (lựa chọn 1-2 sự kiện, lễ hội tổ chức trong các năm 2024-2025) trước khi mở rộng khai thác. 4) Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, ưu tiên tại các bãi tắm Đồ Sơn và hỗ trợ phát triển các điểm dừng chân du lịch (biển hiệu, bàn ghế...); thí điểm tuyến xe bus 24/7 Hải Phòng - Hà Nội. 5) Duy trì các chương trình đào tạo lao động du lịch của Sở Du lịch, thu hút đầu tư du lịch; nghiên cứu thống kê, đánh giá tài nguyên phục vụ quản lý và bảo tồn, khai thác bền vững và tập trung tôn tạo, tu bổ di tích và cải tổ các hoạt động khai thác đền thờ Nguyễn Bình Khiêm phục vụ du lịch.

Giai đoạn 2025-2030: ngân sách tập trung: 1) Hoàn thiện các quy hoạch, đề án liên quan đến du lịch. 2) Mở rộng hỗ trợ về cơ sở vật chất cho các khu vực phát triển DLCĐ trên địa bàn toàn thành phố. 3) Hỗ trợ các chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư khu, điểm du lịch mới và cải tổ hệ thống CSVC ngành tại Đồ Sơn gồm có quy hoạch, thu hồi đất và giải phóng mặt bằng. Phát triển các sản phẩm du lịch lễ hội, sự kiện mới theo đề xuất và hiệu quả thực tế. 4) Triển khai hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải trên toàn thành phố và hỗ trợ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng gắn với các đầu mối HTKT mới. 5) Tiếp tục duy trì các chương trình đào tạo lao động du lịch của Sở Du lịch, thu hút đầu tư du lịch; bố trí ngân sách phục vụ điều tra cập nhật tài nguyên du lịch; triển khai tu bổ di tích và cải tổ các hoạt động khai thác Bảo tàng thành phố, Khu tưởng niệm Vương triều Mạc phục vụ du lịch.

Giai đoạn 2030-2050: ngân sách tập trung: 1) Hoàn thiện và duy trì hỗ trợ về cơ sở vật chất cho các khu vực phát triển DLCĐ trên địa bàn toàn thành phố. 2) Hoàn thiện hỗ trợ HTKT cho các dự án khu, điểm du lịch và duy trì các sản phẩm du lịch lễ hội, sự kiện gắn với đổi mới, sáng tạo. 4) Hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải trên toàn thành phố, hoàn thiện giải phóng mặt bằng cho các đầu mối HTKT mới. 5) Duy trì các hoạt động khác về đào tạo lao động, tu bổ tôn tạo di tích, thu hút đầu tư...

- Vốn đầu tư ngoài ngân sách: tập trung thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Việc bố trí kinh phí và xác định quy mô Dự án, nguồn vốn đầu tư theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách thành phố tại những thời điểm thực hiện, chiến lược thu hút nhà đầu tư của thành phố.

- Khái toán đầu tư thực hiện Đề án đối với các dự án (đề xuất mới) khoảng 92.143.6 tỷ đồng.

Trong đó: Đầu tư ngoài ngân sách đối với 20 dự án là: 50.805 tỷ đồng. Đầu tư từ ngân sách đối với các dự án có nguồn vốn hỗn hợp (ngân sách kết hợp với xã hội hóa) là: 41.016,6 tỷ đồng. Đầu tư từ ngân sách thành phố (đầu tư công) đối với các dự án mới là 342 tỷ đồng.

Chi tiết tại Phụ lục 17. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trang 255-264.

3. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

Hải Phòng đang có rất nhiều thuận lợi cho thực hiện Đề án về mặt tài nguyên và những ưu thế của thành phố có sự phát triển kinh tế mạnh mẽ, hỗ trợ lớn cho sự phát triển du lịch; đồng thời thu hút được nguồn kinh phí lớn từ đầu tư ngân sách, ngoài ngân sách... Cụ thể như sau:

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách cho phát triển du lịch: Nguồn vốn từ ngân sách cho phát triển du lịch ở thành phố Hải Phòng hiện đang tập trung mạnh vào phát triển HTKT bồi trợ cũng như tu bổ, tôn tạo hệ thống di tích phục vụ du lịch. Trong tương lai, Hải Phòng cần tập trung sử dụng nguồn vốn ngân sách như sau:

+ Đối với các dự án HTKT quan trọng như bến du thuyền, cảng hành khách,...: Ngân sách hỗ trợ nhà đầu tư trong quy hoạch, giải phóng mặt bằng.

+ Đối với các dự án đầu tư khu, điểm du lịch và CSVC ngành du lịch: Vốn ngân sách tập trung vào quy hoạch, phát triển HTKT (cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, vệ sinh môi trường) đến ranh giới dự án, công trình hỗ trợ tối đa cho các nhà đầu tư, các cơ sở kinh doanh.

+ Đối với đào tạo nguồn nhân lực: Vốn ngân sách tập trung đào tạo bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp và nhân lực quản lý.

+ Đối với các dự án khác: Nguồn vốn ngân sách đóng vai trò thúc đẩy thu hút đầu tư, như tổ chức các sự kiện thu hút đầu tư, vận động phát triển các Quỹ du lịch cộng đồng,...

+ Đối với nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố Hải Phòng: Ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia từ nguồn phân bổ chong xuong cấp di tích do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư. Ngân sách Thành phố hỗ trợ kinh phí trùng tu, chong xuong cấp các di tích trên địa bàn thành phố từ kế hoạch đầu tư phát triển của ngành văn hóa (bao gồm các

dự án bảo tồn, tôn tạo di tích) và chương trình mục tiêu phát triển văn hóa,... của Sở Văn hóa và Thể thao; kinh phí sự nghiệp du lịch hàng năm của Sở Du lịch hỗ trợ cho công tác đào tạo, quảng bá - xúc tiến, quản lý chất lượng điểm đến tại di tích gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố.

- Vốn ngoài Ngân sách:

+ Vốn từ các nhà đầu tư, nhà kinh doanh du lịch: Là nguồn vốn chính thực hiện phát triển du lịch thành phố Hải Phòng. Để du lịch phát triển hiệu quả, cần có các cơ chế thu hút đầu tư, hỗ trợ đầu tư tối đa đồng thời ưu tiên các nhà đầu tư có uy tín, nhà đầu tư lớn.

+ Vốn từ cộng đồng: Cần được vận động hiệu quả. Đối với cộng đồng: Gắn với những hướng dẫn cụ thể trong thực hiện đầu tư kinh doanh du lịch như xây dựng CSVC, hoàn thiện các tiêu chí tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch...

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Trách nhiệm của UBND thành phố

Chỉ đạo và huy động nguồn lực phát triển du lịch Hải Phòng hướng tới mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Gồm:

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch thành phố triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Đề án; đôn đốc, kiểm tra, giám sát; hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện. Nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung cần điều chỉnh phù hợp với thực tiễn phát triển du lịch.

- Chỉ đạo xây dựng chính sách và thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch Hải Phòng.

- Đề xuất Trung ương các hoạt động cần triển khai liên Bộ, ngành trong phát triển du lịch Hải Phòng; chỉ đạo xây dựng Đề án công nhận các Khu du lịch quốc gia trong thời gian tới.

- Kiến nghị Chính phủ thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển du lịch quốc tế tại Đồ Sơn, Cát Bà; xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách thương mại dịch vụ du lịch cho khách nước ngoài, đặc biệt là thuế, phí...

- Kiến nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đang quản lý, sử dụng các công trình nhà, đất kém hiệu quả trên địa bàn quận Đồ Sơn chuyển giao các tài sản về thành phố quản lý để có kế hoạch đầu tư xây dựng, phát triển HTKT và CSVC phục vụ du lịch.

2. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện

2.1. Sở Du lịch

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân thành phố; Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch thành phố đôn đốc, kiểm tra, giám sát các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án đảm bảo nội dung

và tiến độ đã đề ra; tổng hợp, đánh giá sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Đề án theo phân công và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm tiến độ, hiệu quả.

2.2. Các Sở, ban, ngành khác

2.2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn cho các chương trình, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan liên quan: Nghiên cứu triển khai mô hình kinh tế đêm tại Cát Bà, Đồ Sơn, Trung tâm thành phố phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; Thẩm định các dự án đầu tư trong lĩnh vực du lịch sử dụng vốn ngoài ngân sách trình UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định; đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình giải quyết các thủ tục pháp lý về đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn thành phố sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách, đặc biệt tại các trọng điểm du lịch: Đồ Sơn, Cát Bà, Vũ Yên.

2.2.2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tổng hợp quyết toán theo quy định.

2.2.3. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì tham mưu về công tác lập hồ sơ xếp hạng di tích các cấp; chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di tích phục vụ du lịch: Lập các quy hoạch, dự án về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích theo chức năng nhiệm vụ.

- Triển khai các quy định về bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Đảng bộ thành phố tại các địa phương phục vụ khách tham quan, trải nghiệm. Rà soát danh sách các di tích xuống cấp; phối hợp các Sở, ngành, đơn vị đề xuất kinh phí, các nguồn lực để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chủ trì và phối hợp với Sở Du lịch, các cơ quan liên quan trong công tác tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa và thể thao trên địa bàn thành phố, đề xuất tổ chức các sự kiện mới... Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về các công trình, điểm

di tích lịch sử văn hóa cách mạng gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Đảng bộ thành phố Hải Phòng.

- Tham gia xây dựng và phát triển môi trường du lịch văn minh, mang đậm dấu ấn văn hóa Hải Phòng và gắn với tuyên truyền, nâng cao ý thức nhân dân, cộng đồng và du khách khi tham gia các hoạt động tham quan, trải nghiệm.

2.2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí quỹ đất phù hợp để thu hút đầu tư các Khu du lịch quốc gia; phát triển dịch vụ du lịch đôi với trọng điểm du lịch Đồ Sơn, Cát Bà và các khu vực tiềm năng như Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy; hệ thống kết cấu hạ tầng kết nối phù hợp với nguồn lực và nhu cầu của địa phương. Đề xuất các phương án sử dụng đất, địa điểm xây dựng cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ du lịch cao cấp. Thực hiện quy hoạch sử dụng đất phục vụ yêu cầu xây dựng và phát triển hạ tầng du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương căn cứ tình hình thực tế rà soát, xây dựng, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch các dự án trên địa bàn đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch được phê duyệt đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường. Xây dựng phương án bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai, bảo tồn di sản thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Rà soát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, hải đảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo; hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc giao/cho thuê đất, khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở có hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng đất, sử dụng biển và bảo vệ môi trường.

- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng kinh tế nông thôn. Nghiên cứu, tham mưu, thí điểm chuyển mục đích sử dụng đất tại khu vực nông thôn, phục vụ cho phát triển du lịch.

- Đẩy nhanh tiến độ cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư, xây dựng phát triển du lịch.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các khu, điểm du lịch, các điểm dừng chân, các trạm xăng không thực hiện đúng quy định về vệ sinh môi trường, quản lý chất thải rắn và các tổ chức, cá nhân có hành vi làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.

2.2.5. Sở Xây dựng

Thẩm định, trình thành phố phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng các dự án trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền thành phố.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị, tổ chức liên quan lập/điều chỉnh quy hoạch xây dựng, các dự án trong lĩnh vực du lịch, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp với không gian phát triển các khu du lịch, đảm bảo cảnh quan, môi trường, và phát triển bền vững.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện và đơn vị, tổ chức liên quan quản lý, thực hiện quy hoạch theo quy định.

2.2.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương xây dựng, triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

- Nghiên cứu các mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đặc sản để phục vụ du lịch.

- Quản lý, khai thác tốt hệ thống hồ, đập, các khu rừng đặc dụng, rừng ngập mặn, khu bảo tồn thiên nhiên gắn với phát triển du lịch.

- Bảo vệ môi trường nông nghiệp, thôn thô phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, phát triển nông nghiệp gắn với du lịch để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Du lịch đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch gắn kết trong chuỗi sản phẩm OCOP nhằm đưa các sản phẩm đặc trưng mang màu sắc riêng có của Hải Phòng đến với du khách.

2.2.7. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức giao thông tại khu vực bến phà từ đảo Cát Hải đi đảo Cát Bà và ngược lại bảo đảm an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông trong những dịp cao điểm mùa du lịch.

- Phối hợp với các chủ đầu tư triển khai hiệu quả các dự án đầu tư hạ tầng giao thông đảm bảo các phương tiện tiếp cận các khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn thành phố. Quản lý hoạt động giao thông tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố an toàn, văn minh.

- Quản lý hoạt động giao thông tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố an toàn, văn minh.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phương thức hoạt động vận tải kết nối các khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra kiểm tra an toàn của phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, trên hệ thống sông thuộc địa phận thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các phương tiện giao thông công cộng, vận chuyển khách du lịch trên địa bàn thành phố; khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải phát triển các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, ít phát thải ra môi trường.

2.2.8. Sở Công Thương

- Lồng ghép quảng bá thương hiệu, hình ảnh du lịch Hải Phòng trong các chương trình xúc tiến thương mại do Sở Công Thương chủ trì ở trong và ngoài nước, gắn xúc tiến thương mại với xúc tiến du lịch.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, dịch vụ trong tổ chức các hội chợ, triển lãm nhằm giới thiệu, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm tới nhân dân và du khách trong và ngoài nước.

2.2.9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về du lịch và các hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tăng thời lượng các chuyên mục, phóng sự quảng bá du lịch Hải Phòng.

- Phối hợp với Sở Du lịch cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền về các hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn thành phố.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Du lịch triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

2.2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì đưa các hoạt động giáo dục văn hóa, lịch sử, trải nghiệm gắn với bảo vệ môi trường dành cho học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng vào chương trình giáo dục phổ thông, phổ biến đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Du lịch triển khai thực hiện Chương trình du lịch văn hóa, lịch sử, trải nghiệm gắn với bảo vệ môi trường và hướng nghiệp dành cho học sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2025.

2.2.11. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hàng năm, ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ lĩnh vực du lịch vào các Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng.

- Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch, du lịch số, mô hình du lịch mới.

- Tổ chức tập huấn, giới thiệu, kết nối cung cầu các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển du lịch của Hải Phòng.

2.2.12. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch thông qua các đoàn ra, đoàn vào; thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài ở Việt Nam, các tổ chức phi Chính phủ, Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài và phái đoàn đại diện thường trực Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế nói

chung và các tổ chức quốc tế mà Hải Phòng là thành viên nói riêng; thông qua các hãng thông tấn báo chí, truyền thông nước ngoài đến tác nghiệp tại Hải Phòng, kiều bào Việt Nam ở nước ngoài.

- Phối hợp đưa nội dung phát triển du lịch của thành phố trong triển khai hoạt động đối ngoại; tham gia các hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch theo định hướng của thành phố.

- Liên kết, hợp tác với các hãng hàng không kết nối mở đường bay quốc tế mới tới Hải Phòng.

2.2.13. Sở Y tế

- Quản lý hoạt động an toàn thực phẩm tại các cơ sở ăn uống, nhà hàng ẩm thực theo quy định của Bộ Y tế và Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, chứng nhận cho các cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố; chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó với các loại dịch bệnh có nguy cơ lây lan cao, các dịch bệnh mới nguy hiểm, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và du khách.

- Chủ trì công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, điểm tham quan, khu vui chơi giải trí phục vụ du khách, đặc biệt vào các tháng du lịch cao điểm.

2.2.14. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền làm thay đổi nhận thức về giáo dục nghề nghiệp; tăng tỷ lệ lao động được đào tạo nghề, đào tạo nghề chuyên sâu, chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ.

- Tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, hình thành thị trường lao động có cơ cấu cân đối giữa các ngành nghề và mức độ đào tạo chuyên sâu, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm Hải Phòng và các doanh nghiệp tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm và bổ sung ngành nghề đào tạo mới phục vụ phát triển du lịch, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

2.2.15. Công an thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai biện pháp nghiệp vụ đảm bảo an ninh, trật tự cho các lễ hội du lịch, hoạt động kinh doanh và khách du lịch trên địa bàn; rà soát, xây dựng, bổ sung hoàn thiện và tổ chức diễn tập các phương án, kế hoạch phòng, chống khủng bố, tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự ở các khu, điểm du lịch. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa, du lịch quan trọng; các đoàn khách quốc tế, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về thăm và làm việc tại các khu, điểm du lịch.

- Phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong lĩnh vực du lịch. Tham gia thẩm định, cấp phép về an ninh, trật tự đối với các dự án, đề án và các loại hình dịch vụ du lịch tại thành phố; tăng cường công tác quản lý người nước ngoài đến Hải Phòng và người Hải Phòng đi nước ngoài du lịch; các tổ chức, cá nhân, hoạt động kinh doanh có điều kiện và các khu, điểm du lịch, các loại hình du lịch đã hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai quy hoạch du lịch; chấp hành các quy định pháp luật về an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ của các công ty, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực du lịch trên địa bàn thành phố. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong tham mưu hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển du lịch gắn với bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nhất là công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý cán bộ, đảng viên ra nước ngoài qua đường du lịch.

- Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trên địa bàn thành phố:

+ Kết hợp với các cơ quan quản lý địa phương, hướng dẫn cụ thể cho các hộ kinh doanh du lịch đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Thường xuyên kiểm tra đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh du lịch; đặc biệt tại các khu vực tập trung dân cư và khách du lịch, kinh doanh nhỏ lẻ như các hộ kinh doanh du lịch trên đất ở (homestay, nhà nghỉ,...) tại Cát Bà (thị trấn Cát Bà, Việt Hải, Phù Long), Đồ Sơn, các khu vực phát triển du lịch cộng đồng mới; các cơ sở tín ngưỡng trong nội thành...

+ Tăng cường tập huấn, diễn tập trên địa bàn thành phố; trang bị kỹ năng cho cộng đồng dân cư về phòng cháy chữa cháy.

2.2.16. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch, Công an thành phố và các ngành, địa phương liên quan duy trì bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho khách du lịch; quản lý chặt chẽ người, phương tiện, nhất là đối với khách du lịch là người nước ngoài đến khu vực biên giới biển theo Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khu vực biên giới; quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho khách nước ngoài đăng ký làm thủ tục vào khu vực biên giới theo quy định; đảm bảo an ninh biên giới và an toàn cho du khách khi vào khu vực biên giới theo đúng quy định của pháp luật.

2.2.17. Vườn quốc gia Cát Bà

- Phối hợp với Sở Du lịch và các Sở ngành, UBND huyện Cát Hải trong phát triển du lịch VQG Cát Bà. Cung cấp thông tin và phối hợp xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch.

- Phối hợp thực hiện các quy hoạch, đề án,... liên quan, bao gồm góp ý điều chỉnh các nội dung xây dựng, khai thác phù hợp với quy định của VQG và triển khai thực hiện cụ thể sau này.

2.2.18. Cục Quản lý thị trường thành phố

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hàng lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và nhãn mác; kiểm soát về giá, bán theo giá niêm yết... trên địa bàn thành phố, đặc biệt tại các khu vực tập trung đông khách du lịch như Đồ Sơn, Cát Bà, Trung tâm thành phố.

2.2.19. Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn

- Thực hiện Quy chế quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn quận Đồ Sơn và Quy chế quản lý các bãi tắm du lịch trên địa bàn.

- Điều tra, thống kê các cơ sở kinh doanh do Bộ, ngành Trung ương quản lý trên địa bàn quận; tham mưu UBND thành phố kiến nghị Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương đang quản lý, sử dụng đất trên địa bàn quận Đồ Sơn chuyển giao các tài sản về thành phố quản lý để có kế hoạch đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn quận, đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường tại khu du lịch Đồ Sơn. Xử lý các trường hợp ăn xin, bán hàng rong, chèo kéo đeo bám du khách tại các khu, điểm du lịch.

- Vận động nhân dân và đội ngũ lao động du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tích cực tham gia phong trào chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch tại các khu, điểm du lịch.

- Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá Liên hoan Du lịch Đồ Sơn và Lễ hội chơi trâu truyền thống hàng năm.

- Hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn liên kết phát triển sản phẩm, tuyên truyền, quảng bá và tăng cường nhận diện thương hiệu thông qua các sự kiện, lễ hội do địa phương tổ chức, các kênh truyền thông, hệ thống website của quận.

2.2.20. Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải

- Tăng cường quản lý nhà nước tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn; kiểm tra, kiểm soát việc xả nước thải, rác thải, đê rác không đúng nơi quy định; thực hiện Quy chế quản lý các bãi tắm du lịch trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Quy chế quản lý hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân xếp hạng cơ sở lưu trú và tàu thủy du lịch trên địa bàn; quản lý các khu neo đậu cho tàu lưu trú qua đêm trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà đảm bảo vệ sinh môi trường và văn minh du lịch.

- Tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện. Vận động nhân dân và đội ngũ lao động du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tích cực tham gia phong trào chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch tại các khu, điểm du lịch.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao trên địa bàn nhằm quảng bá, thu hút khách du lịch, như: Lễ hội kỷ niệm ngày Bác Hồ về thăm Làng cá, Ngày truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam, khai mạc du lịch Cát Bà hàng năm; Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Cát Bà - Điểm hẹn bốn mùa”; Lễ hội đua thuyền truyền thống (21 tháng Giêng); Lễ hội Xa Mã - Rước Kiệu Đình Hoàng Châu; Lễ hội Đền Mẫu Bà. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng bá nhằm tôn vinh, phát huy giá trị của Quần đảo Cát Bà - Di sản thiên nhiên thế giới, tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch đến địa phương quanh năm.

- Thiết kế, xây dựng và triển khai các nội dung của Trung tâm điều hành thông minh huyện Cát Hải.

- Đầu tư thiết bị, hạ tầng hệ thống Wi-Fi phố đi bộ, khu trung tâm du lịch, các bến tàu, bến phà trên địa bàn; Ki-ốt tra cứu thông tin du lịch.

- Bổ sung, nâng cấp Công thông tin du lịch Cát Bà, làm giàu kho thông tin, dữ liệu về du lịch.

- Hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn liên kết phát triển sản phẩm, tuyên truyền, quảng bá và tăng cường nhận diện thương hiệu thông qua các sự kiện, lễ hội do địa phương tổ chức, các kênh truyền thông, hệ thống website của huyện.

2.2.21. Ủy ban nhân dân các quận: Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền

Phối hợp với Sở Du lịch duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch Foodtour gắn với phát triển bền vững sản phẩm Hải Phòng Citytour; xây dựng các chương trình, tour du lịch đêm kết hợp khám phá văn hóa địa phương, các chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống, đường phố, không gian trưng bày văn hóa.

2.2.22. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện khác

- Phổ biến Đề án tổng thể phát triển du lịch của thành phố và lồng ghép trong các nhiệm vụ của ngành và địa phương để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần tạo điều kiện phát triển du lịch, để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Hải Phòng.

- Có biện pháp quản lý và bảo vệ tốt tài nguyên du lịch, cảnh quan, môi trường tự nhiên và xã hội; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về du lịch có trách nhiệm, thực hiện nếp sống văn minh du lịch, xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện; có trách nhiệm phối kết hợp với các ngành chức năng khai thác tài nguyên du lịch và triển khai thực hiện các dự án đầu tư cơ sở dịch vụ du lịch tại địa phương...

- Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch và các ngành, đơn vị liên quan khảo sát, nghiên cứu, lập quy hoạch chi tiết các khu vực có tiềm năng du lịch, đề xuất, báo cáo UBND thành phố đưa vào danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư; chủ động đề xuất đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn; phối hợp chuẩn bị giải phóng mặt bằng khu vực quy hoạch dự án và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai đảm bảo tiến độ.

3. Trách nhiệm của Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư

3.1. Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp du lịch

- Vận động các doanh nghiệp kinh doanh du lịch nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ khách. Chú trọng xây dựng thương hiệu, góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch. Tích cực hưởng ứng các kế hoạch, chương trình phát triển du lịch của thành phố.

- Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu xây dựng các sản phẩm để làm quà tặng; phát triển, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa phục vụ phát triển du lịch; phát triển các trung tâm thương mại, chợ, gian trưng bày, làng nghề truyền thống, các sản phẩm và hàng hóa, dịch vụ đặc trưng của thành phố để phục vụ phát triển du lịch.

- Tích cực tham gia các hoạt động triển lãm, hội chợ, lễ hội, sự kiện, kết nối, hợp tác, đầu tư,... của UBND thành phố và các Sở, ngành, địa phương tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh, phát triển thị trường, thúc đẩy phát triển du lịch.

- Chủ động đề xuất khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động lên các cơ quan quản lý, UBND thành phố để tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Du lịch xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ, cải thiện điều kiện lao động, nâng cao chất lượng môi trường làm việc, hoàn thiện chế độ đãi ngộ người lao động, tạo môi trường lao động văn minh để người lao động yên tâm, nỗ lực công hiến và gắn bó lâu dài với nghề.

3.2. Cộng đồng dân cư

- Cộng đồng dân cư vùng đệm Vườn quốc gia Cát Bà:

+ Là nhân tố quan trọng đối với việc bảo vệ và phát triển rừng, phát triển du lịch tại địa phương; là lực lượng tại chỗ tham gia bảo vệ rừng theo hướng thực hiện cơ chế đồng quản lý rừng; đồng thời tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động du lịch thông qua hoạt động cung ứng các dịch vụ.

+ Chính quyền các xã, cộng đồng dân cư Vườn quốc gia Cát Bà có trách nhiệm cùng với Ban quản lý Vườn quốc gia thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung hoạt động trong khuôn khổ Đề án tổng thể, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường; tham gia giám sát các hoạt động của Khu bảo tồn.

- Cộng đồng dân cư các khu vực khác:

- + Tham gia xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, mang dấu ấn người Hải Phòng hào sảng, hiếu khách.
- + Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống của địa phương.
- + Tích cực hưởng ứng các hoạt động du lịch, tham gia đầu tư gắn với chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền địa phương.

CHƯƠNG IV.

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG QUẦN ĐẢO CÁT BÀ ĐẾN NĂM 2025, TÀM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. MỤC TIÊU CHUNG

- Bảo vệ tính toàn vẹn và giá trị nổi bật toàn cầu của di sản.
- Tạo sự chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và cộng đồng đối với vị trí, vai trò, tầm quan trọng và lợi ích của di sản.
- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm quản lý, bảo vệ và khai thác, phát huy bền vững giá trị di sản.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về di sản, gắn kết chặt chẽ, cân đối, hài hòa một cách khoa học giữa bảo tồn di sản với phát triển du lịch và kinh tế - xã hội; tối ưu hóa hình ảnh du lịch gắn với di sản, tạo điểm nhấn quan trọng, cốt lõi đối với du lịch Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu về quản lý và bảo tồn giá trị di sản

- Việc bảo tồn di sản, phát triển kinh tế - xã hội tại quần đảo Cát Bà phải đảm bảo tính nguyên vẹn của di sản, bền vững về môi trường, phù hợp với các quy định của pháp luật và Công ước quốc tế về bảo vệ di sản.
- Bảo tồn nguyên trạng các giá trị nổi bật toàn cầu về cảnh quan thiên nhiên, địa chất địa mạo và đa dạng sinh học của di sản được UNESCO ghi nhận theo các tiêu chí (vii), (viii) và (ix) của Công ước quốc tế về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên thế giới.
- Các giá trị của di sản ở vùng I (khu vực di sản thế giới) được bảo vệ nguyên trạng; vùng II (vùng đệm) của khu di sản được quản lý, phát huy hiệu quả; Các tài nguyên của di sản, các hoạt động du lịch và phát triển kinh tế - xã hội trên quần đảo Cát Bà được giám sát và quản lý chặt chẽ.
- Xây dựng quy chế quản lý di sản giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh để thống nhất quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản Hạ Long - Cát Bà và giải quyết có hiệu quả các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng tới di sản như: ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên biển và lâm sản quá mức, nuôi trồng thủy sản không bền vững, sự phát triển trong vùng đệm và sức chịu tải của di sản.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm trong khu bảo tồn di sản thiên nhiên thế giới quần đảo Cát Bà.

2. Mục tiêu về phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch

- Ban hành Phương án quản lý du lịch quần đảo Cát Bà và Cát Bà được công nhận là khu du lịch quốc gia gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới là đại diện đặc sắc của thương hiệu du lịch Hải Phòng. Phát triển du lịch trong khu di sản phải phù hợp với Kế hoạch quản lý di sản và Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Khai thác hợp lý và bền vững các giá trị của di sản để phát triển du lịch; phát triển các chương trình, sản phẩm du lịch, dịch vụ mới mang đậm các yếu tố văn hóa, tự nhiên gắn với hình ảnh, thương hiệu di sản; ưu tiên phát triển các loại hình du lịch bền vững, có trách nhiệm với sự tham gia của cộng đồng.

- Tăng cường quản lý nhà nước về di sản và du lịch; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển du lịch với phát triển kinh tế - xã hội địa phương, bảo vệ tài nguyên và môi trường cảnh quan di sản; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân trong vùng di sản.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đưa di sản trở thành điểm đến hấp dẫn, ấn tượng hàng đầu của cả nước, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố.

- Lan tỏa hình ảnh di sản thiên nhiên thế giới quần đảo Cát Bà trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và cộng đồng dân cư nhằm xây dựng thương hiệu di sản đặc biệt hấp dẫn, khơi dậy niềm tự hào và tình yêu của người dân với di sản nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản đúng đắn, sáng tạo.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Phân đấu đến hết năm 2025

- Giảm thiểu 50% rác thải nhựa trên biển.
- 50% ngũ cốc khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom.
- 80% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển trên địa bàn thành phố không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; bảo đảm tối thiểu một năm hai lần phát động tổ chức chiến dịch thu gom, làm sạch các bãi tắm ven biển trên địa bàn thành phố.
- 100% các khu bảo tồn biển trên địa bàn thành phố không còn rác thải nhựa.
- 100% các đảo đá, hang động, tùng, áng, bãi cát và 100% diện tích các hệ sinh thái (rừng đặc dụng bảo vệ cảnh quan, rừng ngập mặn, tùng - áng, hang động) trong khu vực di sản được bảo vệ, không bị tác động tiêu cực bởi con người.
- 100% các rạn san hô trong khu vực di sản được bảo vệ, trong đó các rạn san hô có độ phủ 30% trở lên được khoanh vùng, bảo vệ nghiêm ngặt.

- 100% các loài đặc hữu, quý hiếm phân bố tại khu di sản được bảo vệ khỏi tác động tiêu cực của con người.
- 100% các di chỉ khảo cổ đã khảo sát, đánh giá hiện trạng trong khu vực di sản được bảo vệ không bị tác động tiêu cực bởi yếu tố tự nhiên và hoạt động kinh tế - xã hội.
- 100% nước thải sinh hoạt tại các điểm thăm quan, tàu du lịch và các cơ sở hoạt động dịch vụ du lịch trong vùng lõi di sản được thu gom và xử lý.
- 100% tàu du lịch hoạt động trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà được áp dụng công nghệ hiện đại trong giám sát hành trình.
- 50% các khu vực nhạy cảm về hệ sinh thái tại quần đảo Cát Bà được triển khai các giải pháp công nghệ giám sát, cảnh báo phù hợp nhằm bảo vệ tính toàn vẹn và giá trị nổi bật toàn cầu của di sản.
- 50% tàu du lịch vỏ gỗ hoạt động trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà được thay thế bằng tàu vỏ thép hoặc chất liệu tương đương.
- Tổ chức khai thác các tuyến thăm quan kết nối Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) - Vịnh Lan Hạ (Hải Phòng).

3.2. Phân đấu đến năm 2030

- Giảm thiểu 75% rác thải nhựa trên biển;
- 100% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom, chấm dứt việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển.
- 100% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển trên địa bàn thành phố không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy.
- 100% các khu bảo tồn biển trên địa bàn thành phố không còn rác thải nhựa.
- 100% các khu vực nhạy cảm về hệ sinh thái tại quần đảo Cát Bà được triển khai các giải pháp công nghệ giám sát, cảnh báo phù hợp nhằm bảo vệ tính toàn vẹn và giá trị nổi bật toàn cầu của di sản.
- 100% tàu du lịch vỏ gỗ hoạt động trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà được thay thế bằng tàu vỏ thép hoặc chất liệu tương đương.
- Tổ chức khai thác các tuyến thăm quan kết nối Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) - Vịnh Lan Hạ và đảo Long Châu (Hải Phòng).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về quản lý và bảo tồn di sản

1.1. Kiện toàn tổ chức quản lý và giám sát tình trạng bảo tồn di sản

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý di sản thiên nhiên quần đảo Cát Bà để quản lý hiệu quả khu di sản nhằm phát huy tối đa nguồn lực hiện có, hướng đến trở thành một cơ quan đầu

mối quản lý toàn diện các lĩnh vực hoạt động trong khu vực di sản thế giới quần đảo Cát Bà.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát định kỳ tình trạng bảo tồn giá trị cảnh quan thẩm mỹ, giá trị địa chất địa mạo, giá trị đa dạng sinh học, giá trị văn hóa lịch sử và chất lượng môi trường theo hướng dẫn tại Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ về bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam.

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể, phù hợp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý và bảo tồn nguyên vẹn các giá trị của di sản, đặc biệt là hệ sinh thái, các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm, hệ thống hang động và các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thống nhất với tỉnh Quảng Ninh về bảo vệ di sản trong phát triển du lịch giữa hai địa phương: Hải Phòng - Quảng Ninh.

1.2. Bảo tồn các giá trị tài nguyên và môi trường của di sản

- Xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý và triển khai chương trình giám sát, bảo vệ giá trị địa chất địa mạo, hệ sinh thái tại các đảo đá, hang động, tùng, áng, bãi cát tại khu vực vùng lõi di sản; Khoanh vùng và bảo vệ nghiêm ngặt các rạn san hô có độ phủ từ 30% trở lên; Giám sát, bảo vệ nghiêm ngặt các loài nguy cấp quý hiếm, các loài đặc hữu và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao trên đảo Cát Bà.

- Quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng trên núi đá vôi đã được quy hoạch là rừng đặc dụng; Khoanh vùng, bảo vệ rừng ngập mặn trong vùng lõi di sản; Xây dựng phương án bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn ven bờ quần đảo Cát Bà.

- Kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, xây dựng bản đồ phân bố và xây dựng phương án quản lý, bảo vệ các di tích lịch sử và các địa điểm khảo cổ trên quần đảo Cát Bà để phát huy giá trị văn hóa lịch sử.

- Kiểm kê, nhận diện, sưu tầm toàn diện các giá trị văn hóa phi vật thể trên quần đảo Cát Bà; Lựa chọn những giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu để khôi phục, làm sâu sắc văn hóa bản địa và nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ và có giải pháp khắc phục các tác động tiêu cực đến môi trường vịnh Lan Hạ; Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu vực trung tâm thị trấn Cát Bà và các xã trên địa bàn huyện Cát Hải; Triển khai áp dụng các giải pháp khoa học, hiệu quả để xử lý nước thải sinh hoạt, nước la canh đối với tàu du lịch du lịch hoạt động trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

- Xây dựng đảo Cát Bà theo mô hình đảo sinh thái, thông minh; trung tâm du lịch quốc tế xanh; không có khí thải của phương tiện cơ giới, bảo vệ các giá trị di sản để phát triển bền vững.

- Tiếp tục đầu tư triển khai mở rộng các dự án, đề án, đề tài nghiên cứu làm sâu sắc thêm giá trị địa chất, địa mạo, đa dạng sinh học của quần đảo Cát Bà; đánh giá tác động môi trường, đánh giá sức chứa tại các khu, điểm du lịch trong khu vực di sản.

1.3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và cộng đồng

Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong hệ thống chính trị và nhân dân, làm cho mọi tổ chức, cá nhân nhận thức đầy đủ giá trị, vị thế và tầm quan trọng của di sản thiên nhiên thế giới đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, từ đó có ý thức, trách nhiệm trong việc giữ gìn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản. Phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt và lâu dài của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thành phố và huyện Cát Hải, nhất là các xã thuộc vùng đệm di sản.

1.4. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác vùng, quốc gia và quốc tế

- Tăng cường hợp tác với Ban Quản lý các khu di sản thế giới của các địa phương trong nước để phối hợp và trao đổi kinh nghiệm quản lý, bảo tồn di sản; thu hút đầu tư và phát triển nguồn nhân lực.

- Duy trì hợp tác quốc tế với Ủy ban Di sản thế giới, Trung tâm Di sản thế giới, Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên thế giới (IUCN) và các chuyên gia quốc tế để hỗ trợ kinh nghiệm phục vụ nhiệm vụ quản lý, bảo vệ di sản. Đồng thời, triển khai thực hiện một số khuyến nghị của Trung tâm Di sản thế giới đối với Di sản thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà như: Sửa đổi các ranh giới của Vườn Quốc gia Cát Bà để khớp với các ranh giới của phần mở rộng Quần đảo Cát Bà gắn với di sản thế giới Vịnh Hạ Long; mở rộng phân tích sức chịu tải sinh thái hiện hữu cho toàn vùng di sản,...

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và đào tạo, nâng cao năng lực quản lý di sản.

- Phối hợp với tỉnh Quảng Ninh tạo dựng hành lang phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị nổi bật của di sản, từng bước đưa du lịch khu vực phát triển mạnh mẽ, bền vững; phối hợp, hỗ trợ quảng bá xúc tiến với các di sản trong nước và quốc tế trong mạng lưới di sản do UNESCO công nhận; xây dựng Quy chế bảo vệ di sản và Kế hoạch quản lý di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà theo hướng dẫn thực hiện Công ước di sản thiên nhiên thế giới 1972.

1.5. Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Xây dựng giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu cho di sản; xây dựng Phương án phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, ứng phó sự cố tràn dầu trên vịnh Lan Hạ.

- Định kỳ tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên nhiên cho các lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách và các tổ chức, cá nhân, cộng đồng.

- Phát triển, nâng cao kỹ năng cho các cán bộ làm công tác tìm kiếm cứu nạn của Ban Quản lý di sản, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thành phố và các cơ quan có liên quan.

2. Về công tác phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch

2.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, cơ chế quản lý nhà nước về di sản và du lịch, hệ thống thống kê, kiểm soát khách du lịch; Quy chế bảo vệ di sản, Kế hoạch quản lý di sản và các quy định của UNESCO. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về các hoạt động du lịch, tài nguyên du lịch, đất đai, cảnh quan môi trường, đa dạng sinh học, di tích lịch sử - văn hóa, và các công trình kiến trúc.

- Đề xuất ưu tiên các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đặc biệt là thu hút nhà đầu tư nước ngoài có thương hiệu, góp phần nâng tầm giá trị thương hiệu du lịch biển, đảo Hải Phòng và phát triển Khu du lịch Cát Bà gắn với danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới trở thành trung tâm du lịch biển, đảo của cả nước và quốc tế.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, giá dịch vụ, mô hình hợp tác công tư trong quản lý bảo tồn di sản và phát triển du lịch, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người dân địa phương. Ban hành quy chế phối hợp, phân định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm xâm hại tới di sản. Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn các khu, điểm du lịch; kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm, vệ sinh môi trường, cảnh quan khu di sản, đánh giá kỹ lưỡng tác động môi trường của các dự án bên trong và lân cận khu vực di sản trước khi triển khai thực hiện.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và khách du lịch trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản; khuyến khích, thu hút cộng đồng tham gia phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng trên vùng di sản.

- Duy trì tổ chức các chương trình, phong trào bảo vệ môi trường “Ngày Chủ nhật xanh”, “Toàn dân làm vệ sinh môi trường vì một Cát Bà xanh”, tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ... tham gia bảo vệ môi trường.

2.2. Tổ chức thực hiện quy hoạch và không gian du lịch

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; triển khai thực hiện Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày

30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp với tỉnh Quảng Ninh xây dựng Quy hoạch tổng thể di sản thế giới được quy định tại Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 của Chính phủ về bảo vệ và quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam. Xây dựng Quy chế bảo vệ di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà; nghiên cứu, điều chỉnh bổ sung các quy định về quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản theo hướng dẫn và khuyến nghị của UNESCO.

b) Tổ chức không gian du lịch

Quần đảo Cát Bà - Di sản thiên nhiên thế giới là Khu du lịch biển đảo quy mô lớn, trung tâm du lịch quốc tế xanh, là đại diện nổi bật và độc đáo của du lịch Hải Phòng. Do vậy, tổ chức không gian du lịch quần đảo Cát Bà phải phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế và bảo vệ được tính toàn vẹn, giá trị nổi bật toàn cầu của di sản; phải có tính tích hợp, đáp ứng đa dạng các tính chất, loại hình du lịch và có tính kết nối với các tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng.

Định hướng tổ chức không gian phát triển du lịch quần đảo Cát Bà phân bố gồm 4 vùng:

* *Vùng 1: Không gian du lịch sinh thái gắn với bảo tồn*

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch chủ yếu tạo sự khác biệt của du lịch Cát Bà với các điểm đến du lịch khác ở vùng phụ cận. Việc ưu tiên phát triển du lịch sinh thái là phù hợp với mục tiêu phát triển và bảo tồn của di sản thiên nhiên thế giới. Căn cứ sự phân bố của các hệ sinh thái đặc thù và các giá trị đa dạng sinh học trên quần đảo Cát Bà, không gian tổ chức hoạt động du lịch sinh thái tập trung vào những khu vực chủ yếu sau:

- Hoạt động du lịch sinh thái tại phân khu bảo vệ nghiêm ngặt bao gồm khu vực trung tâm Vườn Quốc gia Cát Bà và Ao Éch tại khu vực Trạm kiểm lâm Giò Cùng. Hoạt động du lịch sinh thái ở khu vực này sẽ được quản lý chặt chẽ theo các quy định hiện hành.

- Du lịch sinh thái rừng ngập mặn Phù Long: du lịch sinh thái kết hợp nghiên cứu hệ sinh thái rừng ngập mặn, quan sát chim di cư. Mức độ quản lý hoạt động du lịch ở khu vực này cũng được kiểm soát chặt chẽ theo các quy định hiện hành.

- Du lịch sinh thái lặn biển ở khu bảo tồn biển: trải nghiệm và nghiên cứu hệ sinh thái rạn san hô quanh khu du lịch Tai Kéo và đảo Long Châu.

Các hoạt động du lịch sinh thái luôn gắn liền với các hoạt động bảo tồn như trồng cây lưu niệm, nuôi cây san hô, tình nguyện cứu hộ động vật hoang dã,...

* *Vùng 2: Không gian du lịch thiên nhiên và di sản*

Được tổ chức chủ yếu trong Phân khu phục hồi sinh thái Vườn Quốc gia Cát Bà, phía Đông vịnh Lan Hạ và hệ thống các đảo nhỏ ở vùng nước quanh đảo Cát Bà, bao gồm cả quần thể các đảo Long Châu.

Ngoài ra, không gian cảnh quan với các công viên chuyên đề cũng sẽ được phát triển dọc trục tuyến đường xuyên đảo từ thị trấn Cát Bà đến Gia Luận cũng sẽ góp phần làm cho du khách có được những trải nghiệm đầy đủ hơn về thiên nhiên và các giá trị di sản Cát Bà bao gồm cảnh quan, địa chất - địa mạo, khảo cổ học.

Trong không gian du lịch thiên nhiên và di sản có thể bao gồm các loại hình du lịch tham quan, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao - mạo hiểm, đường trượt zipline... dựa trên việc khai thác các giá trị thiên nhiên gắn với di sản. Việc phát triển một số sản phẩm du lịch hiện đại như cáp treo và cầu trượt monoray ở không gian này rất cần có những nghiên cứu cẩn trọng trong việc lựa chọn địa điểm đáp ứng được yêu cầu quản lý.

* Vùng 3: Không gian du lịch đại chúng

Du lịch đại chúng thường bao gồm các hoạt động du lịch có những tác động đến môi trường tự nhiên một cách tương đối so với những loại hình du lịch sinh thái, du lịch thiên nhiên và di sản như đã nêu trên. Chính vì vậy không gian du lịch đại chúng thường được phát triển ở Phân khu hành chính và vùng đệm của Vườn Quốc gia Cát Bà, cũng như ở những khu vực không thuộc Vườn Quốc gia Cát Bà; đặc biệt tập trung chủ yếu ở địa bàn thị trấn Cát Bà.

Trong không gian du lịch này, những loại hình du lịch chủ yếu được phát triển: du lịch vui chơi giải trí (trượt xe, công viên đại dương, khinh khí cầu,...); tắm biển và các dịch vụ bổ sung như: bar, ăn uống,...

* Vùng 4: Không gian du lịch gắn với cộng đồng

Không gian du lịch này thường được tổ chức gắn liền với các khu vực quần cư của cộng đồng nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng có thể tham gia dịch vụ du lịch, qua đó có thể cải thiện sinh kế và mức sống của cộng đồng, góp phần tích cực vào phát triển du lịch bền vững của lãnh thổ.

Phát triển du lịch cộng đồng thường được thực hiện dựa trên việc khai thác các giá trị văn hóa và lối sống truyền thống, kiến thức bản địa của cộng đồng kết hợp với những giá trị thiên nhiên nơi cộng đồng sinh sống. Không gian du lịch gắn với cộng đồng được phát triển tại các xã: Việt Hải, Phù Long, Xuân Đám, Trần Châu, Hiền Hào và Gia Luận.

2.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch gắn với di sản thế giới

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch

- Quảng bá, giới thiệu các giá trị nổi bật của Di sản thiên nhiên thế giới là một giải pháp thu hút đầu tư có tiềm năng xây dựng sản phẩm có chất lượng, góp phần nâng tầm thương hiệu du lịch. Chú trọng xây dựng hình ảnh, thương hiệu điểm đến bằng chất lượng sản phẩm dịch vụ - du lịch, môi trường du lịch văn minh, an toàn, thái độ ứng xử văn hóa - văn minh, hiếu khách.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các giá trị nổi bật của di sản trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và quốc tế, nhất là trên Internet. Hàng năm, tổ chức đón các hãng lữ hành, các cơ quan thông tấn, báo chí đến khảo sát, tìm hiểu viết bài, giới thiệu về giá trị của quần đảo Cát Bà và các chương trình, sản phẩm du lịch; xây dựng Cát Bà trở thành trung tâm tổ chức các sự kiện, hội thảo, các cuộc thi và là phim trường của các hãng phim trong nước và quốc tế.

- Tổ chức và tham dự các hội chợ, festival, hội thảo du lịch lớn trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu về tiềm năng du lịch của thành phố và khai thác hình ảnh Di sản thiên nhiên thế giới để nhấn mạnh thương hiệu và tạo ấn tượng cho khách du lịch; tăng cường kết nối các tua, tuyến du lịch và khai thác khách ở các thị trường trọng điểm; hoàn thiện hệ thống ẩm thực, vật phẩm quảng bá du lịch Cát Bà theo hướng chuyên nghiệp.

b) Phát triển thương hiệu du lịch Cát Bà gắn với hình ảnh đặc trưng và giá trị nổi bật toàn cầu của di sản

- Với mục tiêu tạo được điểm nhấn độc đáo, mang tính biểu tượng của du lịch Hải Phòng cùng với việc thu hút đầu tư nâng tầm thương hiệu điểm đến Cát Bà gắn với Di sản thiên nhiên thế giới đã được công nhận; việc phát triển thương hiệu điểm đến du lịch Cát Bà phải gắn với hình ảnh đặc trưng và giá trị nổi bật toàn cầu của di sản để định vị hình ảnh quần đảo Cát Bà tới người dân và du khách trên toàn cầu; đồng thời tạo ra sản phẩm du lịch đủ sức cạnh tranh không chỉ trong khu vực mà còn trên thế giới, khẳng định vị thế cạnh tranh của quốc gia với tư cách là điểm đến du lịch trên thị trường quốc tế.

- Xây dựng tầm nhìn cho thương hiệu, định vị thương hiệu để tạo dấu ấn riêng biệt, độc đáo của quần đảo Cát Bà; xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu thể hiện sự nhất quán và đồng bộ ở logo, slogan, website, ẩm thực quảng bá, chiến dịch marketing, phong cách thiết kế,... đồng thời chú trọng đưa Cát Bà - Di sản thiên nhiên thế giới vào các hoạt động xúc tiến, quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư các sản phẩm du lịch cao cấp, nâng tầm giá trị thương hiệu du lịch biển, đảo của Hải Phòng ra thị trường cả nước và quốc tế.

2.4. Tăng cường thu hút đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và phát triển các cơ sở dịch vụ du lịch

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, thu gom rác thải, cảng thủy nội địa chuyên dụng phục vụ khách du lịch,... Thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo di tích đã được phê duyệt; tiếp tục kêu gọi, huy động và tìm kiếm nguồn tài trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế để thực hiện các dự án bảo tồn các di tích lịch sử, cảnh quan môi trường và đa dạng sinh học trong khu di sản.

- Hoàn thiện, xây dựng mới cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất cần thiết phục vụ du lịch nhằm kết nối các khu, điểm du lịch, các di sản trong và ngoài thành phố. Thu hút đầu tư xây dựng mạng lưới các cơ sở dịch vụ du lịch trong vùng đệm di sản theo mô hình sinh thái, hình thức đơn giản, kiến trúc hợp lý, có khối tích và

chiều cao hạn chế, phù hợp với quy định, mật độ thấp, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Thu hút các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, trong đó ưu tiên các sản phẩm du lịch độc đáo, chuyên biệt, có tính cạnh tranh cao trong nước và khu vực, trên quan điểm phát triển du lịch phải gắn liền với bảo tồn bền vững các giá trị của di sản. Thu hút đầu tư và khuyến khích chế tác, sản xuất các sản phẩm quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ lưu niệm phục vụ du lịch mang thương hiệu địa phương và hình ảnh di sản.

- Phát triển vùng trồng hoa, cây cảnh phục vụ du lịch; nâng cao chất lượng các cơ sở dịch vụ ăn uống (nhà hàng) gắn với ẩm thực truyền thống mang nét đặc trưng văn hóa địa phương; nâng cấp bảo tàng trưng bày tại Vườn quốc gia Cát Bà, thuyết minh các giá trị nổi bật toàn cầu về địa chất, địa mạo, hệ sinh thái của Di sản.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã có chủ trương đầu tư, xử lý nghiêm các công trình, dự án vi phạm quy hoạch, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai hoặc chậm tiến độ. Bảo vệ kiến trúc, cảnh quan, môi trường sinh thái gắn với sự phát triển của khu dân cư hiện hữu và các công trình phục vụ nhu cầu ẩm thực, trình diễn, bày bán đồ thủ công mỹ nghệ và dịch vụ du lịch.

2.5. Phát triển sản phẩm du lịch

a) Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch đang khai thác

- Tiếp tục nâng cấp, phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, kết nối các loại hình dịch vụ vận tải nhằm tạo thuận lợi cho du khách trải nghiệm và khám phá, ưu tiên các phương tiện không phát thải, ít gây ô nhiễm môi trường. Tạo các tuyến vận tải kết nối Cát Bà với nội thành thuận lợi để khách có thể dễ dàng trở lại lưu trú trong nội thành, khám phá Foodtour, Citytour sau khi đã được trải nghiệm và khám phá cảnh quan thiên nhiên quần đảo Cát Bà.

- Thực hiện thay thế tàu du lịch vỏ gỗ bằng tàu vỏ thép hoặc chất liệu tương đương; đảm bảo các tiêu chuẩn tàu du lịch hoạt động trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà ngang bằng với tiêu chuẩn tàu du lịch hoạt động trên vịnh Hạ Long. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch và cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch gắn với bảo vệ môi trường nhằm nâng cao thương hiệu du lịch Cát Bà.

- Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp cụ thể để điều tiết lượng khách tham quan và phương án phát triển dịch vụ du lịch phù hợp với khả năng chịu tải của tài nguyên và môi trường di sản để giảm thiểu tối đa những tác động từ các hoạt động du lịch đến Di sản.

b) Phát triển các sản phẩm du lịch mới đặc thù

- Tổ chức, khai thác sản phẩm du lịch tham quan cảnh quan khu vực ven bờ; tham quan khu vực Ba Trái Đào, khu vực đảo Đầu Bê và khu vực đảo Long Châu bằng du thuyền khám phá.

- Du lịch tắm biển tại các bãi tắm nhỏ ven chân đảo, tổ chức các hoạt động tập thể teambuilding, cắm trại, tiệc nhẹ...

- Du lịch sinh thái trong các tùng, áng: câu cá giải trí, lặn biển ngắm san hô,...

- Du lịch văn hóa gắn với đời sống cộng đồng làng chài xưa: Đua thuyền truyền thống, lễ hội; trải nghiệm “Một ngày làm ngư dân” tại làng chài Việt Hải, Phù Long: Đan lờ, lưới đánh cá, tham gia đánh bắt cá, câu mực và thưởng thức các sản phẩm đánh bắt theo cách chế biến truyền thống của người dân địa phương.

c) Phát triển sản phẩm du lịch chuyên đề về giá trị di sản

- Sản phẩm du lịch dựa trên khai thác giá trị địa chất, địa mạo: Tham quan các di chỉ khảo cổ để tìm hiểu lịch sử hình thành của quần đảo Cát Bà; Leo núi, tham quan, khám phá hang động còn nguyên sơ; Tham quan hệ thống các đảo trên vịnh Lan Hạ.

- Sản phẩm du lịch dựa trên khai thác giá trị đa dạng sinh học, kết hợp tham quan, tìm hiểu về các loài đặc hữu tại Vườn Quốc gia Cát Bà.

- Sản phẩm du lịch dựa trên khai thác giá trị văn hóa lịch sử, kết hợp tham quan, tìm hiểu giá trị văn hóa tại làng chài Cửa Vạn, làng chài Việt Hải, làng chài Phù long.

2.6. Phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý, bảo vệ và phát triển giá trị di sản

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tại quần đảo Cát Bà; Tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý di sản về các lĩnh vực chuyên ngành địa chất, sinh học, văn hóa, quản lý môi trường, các chương trình tập huấn, hội thảo chuyên đề về di sản.

- Tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn, du lịch cho đội ngũ hướng dẫn viên, nhân viên làm dịch vụ du lịch; nghiệp vụ cứu hộ cứu nạn, phòng cháy chữa cháy cho các tổ chức, cá nhân hoạt động tại quần đảo Cát Bà.

- Lắp đặt hệ thống vé điện tử; camera giám sát và hệ thống truyền tải dữ liệu trong kiểm soát vé, khách tham quan vịnh Lan Hạ.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, chuyển đổi số trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Các nguồn lực phát triển du lịch khác tại Hải Phòng

1. Chiến lược, chương trình hỗ trợ phát triển du lịch thành phố Hải Phòng

1.1. Các chiến lược phát triển du lịch

- Thành phố Hải Phòng đã quan tâm xây dựng các chiến lược cho ngành du lịch từ rất sớm. Cụ thể là:

+ Nghị quyết số 20/2006/NQ-HĐND ngày 15/12/2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về đẩy mạnh phát triển du lịch giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020. Nghị quyết này đã đưa ra mục tiêu “*từng bước xây dựng Hải Phòng trở thành một trong những cửa ngõ đón khách quốc tế, trung tâm du lịch của vùng Duyên hải Bắc Bộ*”; “*phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố*”. Nghị quyết này của Hải Phòng đã được ban hành trước khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 08 - NQ/TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào ngày 16/01/2017. Nghị quyết đã đưa ra nhiều nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển du lịch, điển hình là: Hoàn thành các quy hoạch về du lịch; Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho các khu du lịch, kết hợp đầu tư tôn tạo di tích văn hóa lịch sử và triển khai đề án xây dựng cảng du lịch nội địa và quốc tế;...

+ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 của Thành ủy Hải Phòng xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững và trở thành 1 trong những trọng điểm du lịch quốc gia. Nghị quyết tiếp tục đưa ra các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng kỹ thuật, chú trọng giao thông như nâng cấp các bến thủy nội địa tại Cát Bà, xây dựng các bến đỗ xe du lịch trong thành phố, phát triển wifi miễn phí,...

+ Nghị quyết số 09-NQ/ĐH của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng ngày 15/10/2020 và Kế hoạch thực hiện xác định: Đến 2025 Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch quốc tế gắn với Cát Bà, Đồ Sơn, Vũ Yên. Du lịch thuộc nhóm trụ cột thứ 3 của kinh tế Hải Phòng: Nhóm du lịch – Thương mại.

+ Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố. Quyết định đưa ra 11 nhóm nhiệm vụ xây dựng phát triển toàn diện ngành du lịch theo hướng chất lượng cao, bền vững, hiệu quả.

- Tình hình thực hiện các chiến lược:

+ Những kết quả đạt được của các chiến lược qua quá trình thực hiện chủ yếu trong: 1) Lĩnh vực quản lý nhà nước, gồm có: Hoàn thiện các quy hoạch (chủ yếu là quy hoạch xây dựng các khu, điểm du lịch); Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; Nâng cao chất lượng quản lý, Xúc tiến quảng bá du

lịch... 2) Lĩnh vực đầu tư ngân sách, gồm: Đầu tư hệ thống giao thông kết nối các khu, điểm du lịch – chủ yếu là đường bộ; Tôn tạo tu bổ các di tích văn hóa, lịch sử, ...; Phát triển hệ thống wifi miễn phí tại trung tâm thành phố và một số khu, điểm du lịch... (các nội dung này được phân tích cụ thể ở phần thực trạng - II).

+ Những hạn chế: Nhiều nhiệm vụ đặt ra của các chiến lược trên chưa được thực hiện hiệu quả. Nghị quyết 20/2006/NQ-HĐND từ năm 2006 đã đưa ra nhiệm vụ triển khai đề án xây dựng cảng du lịch nội địa và quốc tế nhưng đến nay Hải Phòng vẫn chưa có cảng du lịch riêng. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật tuy có nhiều thành tựu nhưng vẫn đề xử lý nước thải còn nhiều bất cập ngay tại các khu vực quan trọng là Đồ Sơn, Cát Bà. Bên cạnh đó, nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách hiệu lực, hiệu quả để hỗ trợ, đầu tư phát triển du lịch chưa có nhiều thành tựu. Hải Phòng hiện chỉ có một số chương trình hỗ trợ chung và kích cầu du lịch, chưa có chương trình hỗ trợ đầu tư cũng như chưa có các “cơ chế, chính sách hiệu lực, hiệu quả để hỗ trợ, đầu tư phát triển du lịch” theo nhiệm vụ số 3 của Quyết định 2700/QĐ-UBND.

1.2. Các chương trình hỗ trợ phát triển du lịch

- Chương trình hỗ trợ chung: Hiện nay Hải Phòng có cơ chế, chính sách hỗ trợ các Hàng hàng không mở các đường bay mới đến sân bay Cát Bi theo Quyết định số 2025/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND TP. Hải Phòng: Hỗ trợ về trụ sở làm việc; Tuyên truyền quảng bá đường bay mới; Hỗ trợ chi phí khai thác. Đây là cơ chế hỗ trợ chung có liên quan đến ngành du lịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển thị trường du lịch gắn với sân bay Cát Bi, bao gồm cả thị trường quốc tế và nội địa.

- Chương trình kích cầu du lịch:

+ Miễn, giảm một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng; nằm trong Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 10/2/2021 của HĐND thành phố Hải Phòng. Theo đó, trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022 thành phố Hải Phòng miễn giảm phí tham quan danh lam thắng cảnh tại Cát Bà, với nhiều tuyến tham quan được miễn giảm 100%. Đây là chính sách có tác động lớn kích cầu du lịch trong bối cảnh dịch bệnh, có tính cạnh tranh cao gắn với thời điểm du lịch mở cửa trở lại từ 15/3/2022.

+ Kế hoạch số 175/KH-UBND thực hiện chương trình kích cầu thu hút khách du lịch đến Hải Phòng của UBND thành phố ngày 02/7/2020. Kế hoạch phát động chương trình kích cầu du lịch nội địa năm 2020; thực hiện gói sản phẩm kích cầu du lịch nội địa; tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chương trình kích cầu du lịch nội địa; đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, kế hoạch này mang tính chất vận động triển khai kích cầu du lịch trên địa bàn toàn thành phố, các hoạt động cụ thể về ưu đãi, giảm giá,... do các đơn vị kinh doanh thực hiện.

- Các chương trình thu hút đầu tư du lịch: Ngoài các hoạt động xúc tiến đầu tư chung, Hải Phòng chưa có các hỗ trợ cho thu hút đầu tư du lịch như về đất đai, hỗ trợ hạ tầng,... được ban hành cụ thể đến các nhà đầu tư du lịch.

1.3. Đánh giá chung

- Hải Phòng là địa phương có sự quan tâm lớn cho du lịch, với các chiến lược phát triển được triển khai từ rất sớm, đồng thời đã có những chương trình hỗ trợ, thúc đẩy du lịch kịp thời.

- Tuy nhiên, các chương trình hỗ trợ phát triển du lịch còn nhiều hạn chế, điển hình là chưa có hỗ trợ riêng cho thu hút đầu tư du lịch, bên cạnh đó các hỗ trợ về kích cầu du lịch còn chậm hơn so với một số địa phương khác. Cụ thể:

+ Về hỗ trợ thu hút đầu tư: Nhiều địa phương khác trong vùng ĐBSH đã chủ động xây dựng những chính sách rất cụ thể và triển khai từ rất sớm nhằm thúc đẩy sự phát triển du lịch. Như: Ninh Bình với Quyết định 28/2012/QĐ-UBND từ năm 2012 quy định cụ thể về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, trong đó có các khu du lịch. Cụ thể, quyết định quy định rõ các ưu đãi về đất đai - ngân sách tỉnh ứng trước 50% chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Đơn giá thuê đất thấp nhất và ổn định trong 5 năm; Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất từ 50% - 70% trong 11 – 15 năm. Đây là một trong những nguyên nhân khiến Ninh Bình thu hút được hàng loạt các dự án đầu tư lớn, hoàn thiện hệ thống CSVC ngành du lịch, HTKT, phát triển nhanh chóng với nhiều dự án lớn, doanh thu du lịch tăng nhanh từ vị trí thứ 21 năm 2011 lên vị trí thứ 16 năm 2019 trong 63 tỉnh thành trên cả nước.

+ Hỗ trợ kích cầu du lịch: So với Hải Phòng ban hành kế hoạch kích cầu năm 2021 và thực hiện giảm phí tham quan năm 2022, Quảng Ninh đã triển khai các hoạt động này từ năm 2020 với Nghị quyết 256/2020/NQ-HĐND.

+ Ngoài ra, các tỉnh khác, đặc biệt là khu vực miền núi đã phát triển chương trình hỗ trợ du lịch cộng đồng, như Sơn La (Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND); Lạng Sơn (Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND)... Tại Hải Phòng và ĐBSH nói chung, du lịch cộng đồng không phải là thế mạnh, do đó nhóm hỗ trợ này rất ít được triển khai. Tuy nhiên, DLCD tại Hải Phòng đang phát triển ở xã Việt Hải, huyện Cát Hải và có tiềm năng tại các khu vực nông thôn, khu vực có hệ sinh thái rừng ngập mặn. Trong tương lai, Hải Phòng cần chú trọng đến nhóm hỗ trợ này.

2. Nguồn lực phát triển du lịch MICE

Thành phố Hải Phòng có nguồn lực lớn trong phát triển các hoạt động MICE. Bao gồm:

- Nguồn lực mềm đến từ vai trò của thành phố trực thuộc trung ương, trung tâm kinh tế lớn của cả nước về công nghiệp và dịch vụ logistics. Do đó, Hải Phòng cũng là địa điểm tập trung các hoạt động hội nghị, hội thảo liên quan đến các lĩnh vực này của miền Bắc và cả nước.

- Nguồn lực vật chất:

+ Sự xuất hiện của 20 cơ sở lưu trú, hệ thống nghỉ dưỡng từ 4, 5 sao với chất lượng cao và ngày càng mở rộng. Các hệ thống này có cơ sở vật chất phục vụ hoạt động MICE quy mô lớn (phòng họp, hội nghị, hội trường) và dịch vụ hỗ trợ (chăm sóc sức khỏe, ẩm thực,...). Đặc biệt, Hải Phòng có nhiều thương hiệu hàng đầu khu vực, như Flamingo, Melia, Sheraton, Nikko, Hilton, Pullman, BRG, M'Galery, Mercure, Pearl River... Đây là những thương hiệu lớn có nguồn khách ổn định, đồng thời là địa điểm được ưu tiên lựa chọn cho các sự kiện cấp vùng, quốc gia, quốc tế.

+ Các không gian công viên, quảng trường VCGT trong các khu vực du lịch tập trung, điển hình là khu vực Đồi Rồng, khu vực Đồ Sơn, Cát Bà và trung tâm thành phố. Đây là điều kiện thuận lợi tổ chức các hoạt động triển lãm, nghệ thuật, văn hóa thể thao,... phục vụ khách du lịch, gồm có những sự kiện đại chúng, chuyên đề,...

+ Các Trung tâm triển lãm, cung văn hóa: Nhà Triển lãm và Mỹ thuật thành phố; Cung Văn hóa Thể thao Thanh niên; Cung Văn hóa Lao động hữu nghị Việt - Tiệp; Cung Văn hóa thiếu nhi; Trung tâm Văn hóa thành phố... Đây vừa là các công trình văn hóa, vừa là các địa điểm tổ chức sự kiện, triển lãm du lịch, hội nghị, hội thảo chuyên đề văn hóa nghệ thuật, thu hút nguồn khách du lịch MICE đến Hải Phòng.

3. Nguồn lao động

Nguồn nhân lực tại Hải Phòng dồi dào, chất lượng cao:

- Dân số đạt 2,07 triệu người năm 2021⁶⁸, xếp thứ 7 cả nước, nguồn lao động dồi dào với quy mô trên 1 triệu người.

- Trình độ nhân lực⁶⁹ cao, năm 2022 có 85% lao động qua đào tạo với tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên đạt 37%.

- Tỷ lệ thất nghiệp⁷⁰ thấp, có xu hướng giảm, từ 3,44% năm 2016 đến 2021 còn 2,41%.

- Tỷ lệ lao động trong quy mô dân số có sự suy giảm, từ 57,31% năm 2016 đến 2021 còn 49,88%, quy mô từ 1,14 triệu lao động còn 1,033 triệu lao động. Dân số và lao động đang có xu hướng già hóa.

Lực lượng lao động đóng với trình độ cao là điều kiện phát triển nguồn lao động du lịch đồng đảo và vững mạnh. Tuy nhiên, Hải Phòng đang đổi mới với tình trạng già hóa dân số, suy giảm nguồn lao động, có nguy cơ ảnh hưởng đến ngành du lịch, đặc biệt trong bối cảnh tính mùa vụ du lịch sâu sắc khiến việc làm

⁶⁸ Niên giám thống kê Hải Phòng, 2021.

⁶⁹ Báo cáo số 389/BC-UBND ngày 05/12/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2022; Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023.

⁷⁰ Niên giám thống kê Hải Phòng, 2021.

từ ngành này nhìn chung không liên tục, ổn định như các ngành khác và các tác động từ dịch bệnh, biến cố từ thị trường...

Phụ lục 2. Bối cảnh phát triển du lịch Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2022

Giai đoạn 2011 – 2022 là giai đoạn ghi dấu sự tăng trưởng bùng nổ cũng như những khó khăn và suy thoái diện rộng của ngành du lịch trên quy mô toàn cầu. Lượng khách du lịch quốc tế tăng trưởng nhanh chóng, 2019 đạt con số gần 1,5 tỷ lượt, với đóng góp 6,7% GRDP của thế giới⁷¹ trước khi bước vào thời kỳ suy thoái trầm trọng dưới tác động của đại dịch Covid-19. Hạn chế di chuyển được tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ áp dụng, du lịch đóng băng, đồng thời suy thoái kinh tế sau dịch bệnh hạn chế nhu cầu du lịch của khách quốc tế.

Việt Nam nằm ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, khu vực xếp thứ 2 thế giới về tăng trưởng khách quốc tế sau Trung Đông, với tài nguyên du lịch phong phú và là quốc gia ủng hộ hòa bình, có sự ổn định cao về chính trị - xã hội. Ngành du lịch được ưu tiên và toàn hệ thống chính trị tham gia vào phát triển du lịch với Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Số lượng khách và tổng thu du lịch của cả nước tăng trưởng liên tục, đến năm 2019⁷² đạt 18 triệu lượt khách quốc tế, 85 triệu lượt khách nội địa và tổng thu 755.000 tỷ đồng - được coi là năm kỷ lục của du lịch Việt Nam.

Du lịch Việt Nam khẳng định được vai trò, vị trí trên thị trường du lịch quốc tế với hàng loạt giải thưởng khu vực và thế giới như: Điểm đến Di sản hàng đầu thế giới năm 2019, 2020, 2022; Điểm đến golf tốt nhất thế giới 2019; Điểm đến hàng đầu châu Á 2018, 2019;... Nhiều điểm đến đã trở thành xu hướng ưu tiên mới của khách du lịch, bên cạnh các điểm đến hàng đầu như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Đà Nẵng là Khánh Hòa, Bình Thuận, Kiên Giang, Ninh Bình.

Từ 2020⁷³, dịch bệnh Covid-19 tác động nặng nề, lượng khách và doanh thu du lịch giảm mạnh. Năm 2020, Việt Nam giảm 80% khách quốc tế, du lịch nội địa giảm 50%; doanh thu du lịch giảm 59,5% so với 2019. Năm 2021, tác động này tiếp tục trở nên trầm trọng hơn với ghi nhận khách quốc tế giảm 95,7%, khách nội địa giảm 53% và doanh thu du lịch giảm 76% so với 2019. Bên cạnh đó, ngành du lịch Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức như đứt gãy nguồn lao động, cạnh tranh quốc tế và khu vực gay gắt,...

Ngày 15/3/2022, du lịch Việt Nam chính thức mở cửa trở lại. Nhu cầu du lịch trong thời gian này dần được phục hồi, đặc biệt là thị trường nội địa. Thị trường nội địa trong năm 2022 đạt 101,3 triệu lượt, tăng 68,8% so với mục tiêu đặt ra là 60 triệu lượt khách, vượt xa con số 85 triệu lượt khách nội địa năm 2019. Tuy nhiên, thị trường quốc tế còn hạn chế, chỉ đạt 20,33% so với năm 2019, còn cách xa mục tiêu phục hồi. Sự cạnh tranh du lịch trên thị trường quốc

⁷¹ Theo UNWTO

⁷² Nguồn số liệu: Tổng cục Du lịch.

⁷³ Nguồn số liệu: Tổng cục Du lịch.

tế, khu vực và cả nước nói chung trở nên mạnh mẽ, đặt ra nhiều thách thức cho cả nước và các địa phương. Trong bối cảnh này, Việt Nam tiếp tục xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn với nhiều định hướng, giải pháp mạnh mẽ, điển hình là Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững. Bên cạnh đó, các cấp lãnh đạo tập trung triển khai tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện tốt hơn cho khách du lịch quốc tế đến Việt Nam như sửa đổi, hoàn thiện chính sách về thủ tục xuất nhập cảnh cho khách quốc tế theo hướng tăng số lượng nước được miễn thị thực và kéo dài thời hạn lưu trú phù hợp với lệ phí hợp lý, mở rộng thị thực điện tử...

Thành phố Hải Phòng - một trong những địa phương dẫn đầu về phát triển kinh tế của cả nước với tiềm năng du lịch lớn đã có những thành tựu quan trọng. Đây cũng là thành phố có sự phát triển KHCN hàng đầu cả nước với hạ tầng CNTT hiện đại, thông minh, có nhiều lợi thế trong phát triển du lịch gắn với bối cảnh hiện đại hóa. Tuy nhiên, bối cảnh này cũng đặt ra nhiều thách thức lớn về cạnh tranh trong nước cho Hải Phòng, yêu cầu đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch,... Đặc biệt, sau đại dịch Covid-19, các thách thức này trở nên lớn hơn. Bên cạnh đó, việc khắc phục những ảnh hưởng từ dịch bệnh đến lao động, cơ sở vật chất ngành,... tiếp tục đặt ra những khó khăn mới cho Hải Phòng.

Phụ lục 3. Các chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng

a. Giai đoạn 2011- 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ tăng bình quân 2010 - 2015 (%/năm)
1. Tổng lượt khách	Triệu lượt khách	4,3	4,6	5	5,3	5,7	7,30%
Khách quốc tế	Nghìn lượt	0,6	0,6	0,6	0,7	0,7	3,93%
Khách nội địa	Nghìn lượt	3,7	4	4,4	4,6	5	7,82%
2. Cơ cấu khách quốc tế, nội địa	%						
Khách quốc tế	%	13,1	12,5	11,6	12,9	12,5	
Khách nội địa	%	86,9	87,5	88,4	87,1	87,5	
3. Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	-	-	-	-	-	
4. Doanh nghiệp lữ hành	Doanh nghiệp	48	52	58	60	62	6,61%
- Doanh nghiệp quốc tế	Doanh nghiệp	13	13	14	18	18	
- Doanh nghiệp nội địa	Doanh nghiệp	36	39	44	42	44	
- Chi nhánh, VP đại diện	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	
5. Hướng dẫn viên du lịch	Người	62	81	88	95	103	13,53%
- Hướng dẫn viên quốc tế	Người	39	45	49	59	60	
- Hướng dẫn viên nội địa	Người	23	36	39	36	43	
- Tại điểm	Người	0	0	0	0	0	
6. Cơ sở lưu trú	Cơ sở	301	315	322	405	404	7,64%
Buồng lưu trú	Buồng	7472	7724	7873	9009	8988	4,89%
Công suất sử dụng	%	55	50	50	52	52	-1,39%
7. Số CSLT xếp hạng	Cơ sở	-	-	-	-	-	
Số phòng	Buồng	-	-	-	-	-	
8. Số khách sạn 4, 5 sao	Cơ sở	-	-	-	-	-	
Số phòng	Phòng	-	-	-	-	-	
9. Lao động ngành du lịch	Người	10.400	10.900	10.940	12.600	12.850	5,43%
10. Ngày Lưu trú BQ	Ngày	-	-	-	-	2,6	
Nội địa	Ngày	-	-	-	-	1,7	

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ tăng bình quân 2010 - 2015 (%/năm)
Quốc tế	Ngày	-	-	-	-	3,5	
11. Chỉ tiêu		-	-	-	-	-	
Nội địa	Triệu đồng	-	-	-	-	-	
Quốc tế	Triệu đồng	-	-	-	-	-	

b. Giai đoạn 2016 – 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017	2018	2019	Tốc độ tăng bình quân 2016 - 2019 (%/năm)	2020	2021	2022	2023
1. Tổng lượt khách	Triệu lượt khách	6	6,7	7,8	9,1	15,05%	7,5	3,7	7,0	7,9
Khách quốc tế	Nghìn lượt	0,7	0,8	0,9	1	10,08%	0,3	0,06	0,6	0,98
Khách nội địa	Nghìn lượt	5,3	5,9	6,9	8,1	15,73%	7,2	3,6	6,4	6,92
2. Cơ cấu khách quốc tế, nội địa	%									
Khách quốc tế	%	12,6	11,9	11	11		3,9	1,62	8,71	12,41
Khách nội địa	%	87,4	88,1	89	89		96,1	98,38	91,29	87,59
3. Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	5.129	5.768	6.700	7.850	15,26%	6.760	3.376	6.300	2.689
4. Doanh nghiệp lữ hành	Doanh nghiệp	64	69	72	73	4,52%	79	67	91	114
- Doanh nghiệp quốc tế	Doanh nghiệp	12	17	22	37	46,42%	33	23	43	61
- Doanh nghiệp nội địa	Doanh nghiệp	44	44	42	29	-11,83%	37	35	45	50
- Chi nhánh, VP đại diện	Doanh	8	8	8	7	-4,17%	9	9	3	3

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017	2018	2019	Tốc độ tăng bình quân 2016 - 2019 (%/năm)	2020	2021	2022	2023
	nghiệp									
5. Hướng dẫn viên du lịch	Người	321	378	371	437	11,23%	490	498	526	609
- Hướng dẫn viên quốc tế	Người	142	171	169	197	11,94%	231	232	235	275
- Hướng dẫn viên nội địa	Người	179	207	202	240	10,68%	258	265	284	327
- Tại điểm	Người	0	0	0	0		1	1	7	7
6. Cơ sở lưu trú	Cơ sở	427	439	456	501	5,52%	529	542	576	501
Buồng lưu trú	Buồng	9.313	9.552	11.014	11.794	8,35%	13.636	14.076	15.691	15.828
Công suất sử dụng	%	45	45	48	51	4,31%	18	10	38	40
7. Số CSLT xếp hạng	Cơ sở	115	123	86	70	-13,91%	51	55	51	53
Số phòng	Buồng	4.798	5.017	3.870	3.884	-5,98%	3.958	4.234	4.670	5.077
8. Số khách sạn 4, 5 sao	Cơ sở	11	11	10	11	0,30%	14	16	13	15
Số phòng	Phòng	1.300	1.300	1.294	1.768	12,06%	2.418	2.619	3.138	3.500
9. Lao động ngành du lịch	Người	13.190	13.700	14.130	15.840	6,37%	12.000	5.430	12.500	14.320
10. Ngày Lưu trú BQ	Ngày				1,7		2,7			
Nội địa	Ngày				1,6		1,8			
Quốc tế	Ngày				1,8		3,5			
11. Chi tiêu							1,43			
Nội địa	Triệu đồng				1,2		2,0			
Quốc tế	Triệu đồng				1,9		0,86			

Nguồn: Sở Du lịch, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng

Phụ lục 4. Các khách sạn 4, 5 sao tại Hải Phòng đến tháng 6/2023

Stt	Tên khách sạn	Địa chỉ
I	Khách sạn 5 sao	
1	Khách sạn Pearl River	Km8, Phường Anh Dũng. Dương Kinh
2	Khách sạn nghỉ dưỡng Sông Giá	Tổ hợp Khu Resort Sông Giá, Lưu Kiếm, Thủy Nguyên
3	Khách sạn Mercure Hải Phòng	12 Lạch Tray, Ngô Quyền
4	Khách sạn Sheraton Hải Phòng	Khu đô thị Vinhomes Imperia Hải Phòng, đường Hà Nội, phường Thượng Lý, HB
5	Khách sạn nghỉ dưỡng Perle O'rient Cát Bà -	Bãi tắm Cát Cò 3, Cát Bà
6	Khách sạn nghỉ dưỡng Flamingo	Tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, TP Hải Phòng
II	Khách sạn 4 sao	
1	Khách sạn Làng quốc tế Hướng Dương	35A Văn Cao
2	Khách sạn AVANI Hải Phòng Harbour View	Số 4 Trần Phú
3	Khách sạn nghỉ dưỡng Đồ Sơn	Thung lũng xanh, Khu 3 Vạn Hoa
4	Khách sạn nghỉ dưỡng Đảo Cát Bà	Bãi Cát Cò, thung lũng Ông Nùng, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải
5	Khách sạn The Shine	Thửa số 01 lô 22A khu đô thị ngã 5 sân bay Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng
6	Khu căn hộ du lịch Somerset Central TD Hải Phòng	Tháp A, TD Plaza, Lô 20A, KĐT Ngã năm-sân bay Cát Bi, P. Đồng Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng
7	Khách sạn Nikko Hải Phòng	Số 1 đường số 1, khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân
8	Khách sạn Camela	Km 6 Đường 5/II, Hùng Vương, Q.HB
9	Khách sạn Draco – Thang Long Hotel	Số 2 Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Hồng Bàng.

Phụ lục 5. Danh mục các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài trong lĩnh vực du lịch Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2022

Stt	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến sử dụng (m ²)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai
I	Dự án tại Đồ Sơn				
1	Khu vui chơi giải trí và biệt thự nghỉ dưỡng Vạn Sơn	Phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, HP	21.260	167.616	Đang triển khai, có sự điều chỉnh quy hoạch trước khi hoàn thiện xây dựng
2	Trung tâm hội nghị, thương mại và du lịch quốc tế	Khu III, quận Đồ Sơn, Hải Phòng	34240	876	Đang triển khai điều chỉnh gia hạn, nội dung đầu tư
II	Dự án tại Trung tâm thành phố				
1	Dự án khách sạn và văn phòng cho thuê Harbour View	số 12 đường Trần Phú, Hải Phòng	5.800	339	Dự án đang hoạt động
2	Dự án khu nhà ở Quốc tế tại thành phố Hải Phòng, Việt Nam	số 35A phố Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	41.000	805	Dự án đang hoạt động
3	Lô C của dự án phát triển khu đô thị ven sông	Phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam (thuộc lô CTHH nằm trong quần thể Dự án Khu đô thị Ven sông Lạch Tray)	10.300	1.824	Dự án đang hoạt động

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến sử dụng (m ²)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai
4	Dự án khách sạn Wink Hải Phòng	Số 135 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	1.400,00	758,59	Đang triển khai
III	Dự án tại các quận nội thành khác và các huyện				
1	Tổ hợp khu resort sông Giá	Xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, VN	1.002.750	3.297	Đang hoạt động, đang điều chỉnh các thủ tục gia hạn
2	Hai Phong Sakura Golf Club	Khu vực núi Voi, xã Trường Thành, xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	98.000	909,32	Đã hoàn tất thủ tục ĐTM, đang trong quá trình giải phóng mặt bằng và thẩm duyệt hồ sơ thiết kế cơ sở

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Phụ lục 6. Danh mục các dự án đầu tư ngân sách liên quan đến du lịch từ 2011 – 2022

Số thứ tự	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai hoạt động
I	Dự án tại Đồ Sơn				
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Tôn tạo Đền thờ Nam Hải Thần Vương thuộc Khu danh lam thắng cảnh đảo Hòn Dáu	UBND quận Đồ Sơn	quận Đồ Sơn	78	Đã hoàn thành
2	Cải tạo, nâng cấp đường du lịch từ bến xe khu II đến bến Nghiêng, Đồ Sơn	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	quận Đồ Sơn	29	Đã hoàn thành
3	Phỏng dựng, tôn tạo Tháp Tường Long - Chùa Tháp, quận Đồ Sơn	UBND quận Đồ Sơn	quận Đồ Sơn	191	Đã hoàn thành
4	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn	quận Đồ Sơn	833	Đang triển khai thực hiện
II	Dự án tại Cát Bà				
5	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ ngã 3 Hiền Hào qua vườn Quốc gia đến thị trấn Cát Bà	UBND huyện Cát Hải	huyện Cát Hải	120	Đã hoàn thành
6	Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 356 (đoạn từ ngã ba Hiền Hào đến ngã ba Áng Sỏi, huyện Cát Hải)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	huyện Cát Hải	827	Đang triển khai thực hiện
7	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường xuyên đảo Cát Hải - Cát Bà (đoạn Cái Viềng- Mốc Trắng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	huyện Cát Hải	670	Đang triển khai thực hiện
8	Đường nối Khu I - Vịnh Tùng Dinh thị trấn Cát Bà	UBND huyện Cát Hải	huyện Cát Hải	86	Đã hoàn thành
9	Kéo dài cầu tàu khách Cát Bà, huyện Cát Hải	UBND huyện Cát Hải	huyện Cát Hải	20	Đã hoàn thành
III	Dự án tại trung tâm thành phố (Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền)				

Số thứ tự	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai hoạt động
10	Cải tạo, chỉnh trang khu vực dải trung tâm thành phố (giai đoạn I)	BQL dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng	quận Ngô Quyền	230	Đã hoàn thành
11	Dự án chỉnh trang sông Tam Bạc đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	UBND quận Hồng Bàng	quận Hồng Bàng	558	Đang triển khai thực hiện
12	Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh Nút giao Nam Cầu Bính	UBND quận Hồng Bàng	quận Hồng Bàng	133	Đang triển khai thực hiện
13	Đầu tư xây dựng công viên cây xanh từ bến xe Tam Bạc đến chân cầu đường bộ Tam Bạc giai đoạn 2	UBND quận Hồng Bàng	quận Hồng Bàng	599	Đã hoàn thành
14	Dự án đầu tư chỉnh trang lại sông Tam Bạc (đoạn từ cầu Lạc Long đến công viên Tam Bạc)	UBND quận Hồng Bàng	quận Hồng Bàng	1.454	Đã hoàn thành
15	Dự án đầu tư xây dựng Công viên cây xanh từ bến xe Tam Bạc đến chân cầu đường bộ Tam Bạc (giai đoạn 1)	UBND quận Hồng Bàng	quận Hồng Bàng	35	Đã hoàn thành
16	Cải tạo, sửa chữa bảo tàng Hải Phòng	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch	quận Hồng Bàng	7	Đã hoàn thành
17	Đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích Đền Dư Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	quận Lê Chân	34	Đã hoàn thành
IV	Dự án tại các quận nội thành Kiến An, Dương Kinh, Hải An và các huyện				
18	Đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình (Km0 - Km19+645)	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	thành phố Hải Phòng	946	Đang triển khai thực hiện
19	Mở rộng khu bay - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	quận Hải An	3.661	Đã hoàn thành
20	Đầu tư xây dựng cầu Quang Thanh	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	Huyện An Lão	399	Đã hoàn thành

Stt	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai hoạt động
21	Dự án cải tạo, nâng cấp đường 362 huyện An Lão (đoạn từ ngã ba Quán Chùng Km18+500 đến ngã tư Kênh K27+600)	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	Huyện An Lão	134	Đã hoàn thành
22	Tu bồ, tôn tạo, phục dựng Di tích VH Trạng nguyên Trần Tất Văn, xã Thái Sơn	UBND huyện An Lão	huyện An Lão	15	Đã hoàn thành
23	Xây dựng Đền thờ Tiết sĩ - Nhà thơ yêu nước Lê Khắc Cần, xã An Thọ, huyện An Lão	UBND huyện An Lão	huyện An Lão	11	Đã hoàn thành
24	Tu bồ, tôn tạo di tích đình Tà Quan, xã Dương Quan, huyện Thùy Nguyên	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	huyện Thùy Nguyên	39	Đã hoàn thành
25	Đường liên tỉnh từ huyện Thùy Nguyên (HP) đi huyện Kinh Môn (HD) - giai đoạn I+ giai đoạn II	UBND huyện Thùy Nguyên	huyện Thùy Nguyên	338	Đã hoàn thành
26	Đầu tư xây dựng cầu Dinh	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	Huyện Thùy Nguyên	269	Đã hoàn thành
27	Đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	Huyện Thùy Nguyên	1.335	Đang triển khai thực hiện
28	Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thùy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện Thùy Nguyên	Huyện Thùy Nguyên	443	Đang triển khai thực hiện
29	Dự án Xây dựng tuyến đường vào và Khu bảo tồn bãi cọc Cao Quỳ, xã Liên Khê, huyện Thùy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện Thùy Nguyên	Huyện Thùy Nguyên	362	Đã hoàn thành
30	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thùy Nguyên thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	Huyện Thùy Nguyên	1.940	Đang triển khai thực hiện
31	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	BQLDA ĐTXD các công trình giao	Huyện Thùy	6.335	Đang triển khai thực hiện

Stt	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai hoạt động
		thông HP	Nguyên và quận Ngô Quyền		
32	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	huyện Vĩnh Bảo	1.343	Đang triển khai thực hiện
33	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 37 vào Khu di tích quốc gia đặc biệt Danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm	UBND huyện Vĩnh Bảo	huyện Vĩnh Bảo	363	Đã hoàn thành
34	Dự án đầu tư xây dựng cầu sông Hóa, nối giữa huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	huyện Vĩnh Bảo	185	Đang triển khai thực hiện
35	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Nghìn	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	huyện Vĩnh Bảo	761	Đang triển khai thực hiện
36	Tu bồ, tôn tạo, mở rộng Đền thờ Danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm	UBND huyện Vĩnh Bảo	huyện Vĩnh Bảo	29	Đã hoàn thành
37	Tu bồ, tôn tạo di tích đình Cung Chúc, huyện Vĩnh Bảo	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	huyện Vĩnh Bảo	23	Đã hoàn thành
38	Đầu tư xây dựng mở rộng đường ĐT 363 (đoạn từ kenh Hòa Bình, từ ĐT 353 đến ĐT 361)	UBND huyện Kiến Thụy	Huyện Kiến Thụy	567	Đã hoàn thành
39	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối tinh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy	Huyện Kiến Thụy	924	Đang triển khai thực hiện
40	Khu tưởng niệm Vương triều Nhà Mạc - Giai đoạn II	UBND huyện Kiến Thụy	huyện Kiến Thụy	42	Đã hoàn thành
41	Khu tưởng niệm Vương triều Nhà Mạc - Giai đoạn I	UBND huyện Kiến Thụy	huyện Kiến Thụy	22	Đã hoàn thành
42	Dự án đầu tư xây dựng Cầu Hòn	BQLDA ĐTXD các công trình giao	Huyện Tiên Lãng	170	Đã hoàn thành

Số thứ tự	Tên dự án	Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai hoạt động
		thông HP	và Huyện Vĩnh Bảo		
43	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đăng	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	Huyện Tiên Lãng và Huyện Vĩnh Bảo	172	Đã hoàn thành
44	Dự án đầu tư xây dựng cầu Rào 1	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông HP	Quận Ngô Quyền, Hải An và Đương Kinh	2.265	Đã hoàn thành
45	Dự án đầu tư đóng mới tàu thuỷ chở hành khách và hàng hoá ra đảo Bạch Long Vỹ	UBND huyện Bạch Long Vỹ	huyện Bạch Long Vỹ	161	Đã hoàn thành
46	Tu bô, tôn tạo và mở rộng di tích Đền Gầm, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	huyện Tiên Lãng	21	Đã hoàn thành
47	Tu bô, tôn tạo đình Khinh Dao, An Dương	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	huyện An Đương	11	Đã hoàn thành
48	Tu bô, tôn tạo Khu di tích quê ngoại danh nhân văn hóa Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm	UBND huyện Tiên Lãng	huyện Tiên Lãng	14	Đã hoàn thành

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng

Phụ lục 7. Danh mục các dự án đầu tư ngoài ngân sách trong nước lĩnh vực du lịch Hải Phòng giai đoạn 2011 – 2022 đã phê duyệt chủ trương

Có điều chỉnh đưa ra khỏi danh mục một số dự án đầu tư trung tâm thương mại và dự án đầu tư ngoài giai đoạn.

Sđt	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến sử dụng (m ²)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai hoạt động
I Dự án tại Đồ Sơn					
1	Bãi đỗ xe du lịch lữ hành	Vạn Hương, Đồ Sơn	1.147	8,5	Dừng triển khai
2	Sân golf 18 hố Đồ Sơn (BRG)	Phường Ngọc Xuyên, Quận Đồ Sơn	2.223.313	3.611,34	Đã xây dựng và đưa vào khai thác sân gôn 18 hố và một số công trình phụ trợ. NĐT đang triển khai thực hiện xây dựng khu biệt thự nghỉ dưỡng và các hạng mục khác
3	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Oriental Beach	phường Ngọc Xuyên và phường Ngọc Hải, Đồ Sơn	221.567	1.724,37	Đang triển khai
4	Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng	Khu Vụng Bún, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn thành phố Hải Phòng	2.610.800	17.370,55	Dự án đang triển khai đầu tư xây dựng
5	Khách sạn quốc tế Đồ Sơn	tại phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	47.768,28	633	Dự án đang triển khai đầu tư xây dựng
II Dự án tại Cát Bà					
6	Dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà	Thị trấn Cát Bà, xã Trân Châu, huyện Cát Hải	1.723.694	10.941,88	NĐT đang triển khai thi công hoàn thành giai đoạn 1 của dự án
7	Khu du lịch nghỉ dưỡng Lạch Cá, Cát Bà	xã Xuân Đám, TT Cát Bà, huyện Cát Hải	30.000	35	Dự án chậm tiến độ
8	Xây dựng khách sạn M'Gallery Cát Bà 5 sao	Bãi tắm Cát Cò 3, thị trấn Cát Bà, Cát Hải	2.500	260	Dự án đang hoạt động
9	Xây dựng khách sạn M'Gallery Cát Bà 5 sao - giai đoạn 2	Bãi tắm Cát Cò 3, Thị trấn Cát Bà, Cát Hải	9.737	250	Dự án đang hoạt động

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến sử dụng (m ²)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai hoạt động
10	Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp nghỉ dưỡng cao cấp Flamingo Cát Bà Beach Resort	Khu vực bãi tắm Cát Cò 1, Cát Cò 2, thị trấn Cát Bà, Cát Hải	172.843	4.029,00	Dự án đang hoạt động
11	Khu du lịch sinh thái thể thao du lịch leo núi	Thôn Liên Minh, xã Trân Châu, thị trấn Cát Bà, Cát Hải	60.000	45,1	Dừng triển khai
12	Dự án xây dựng tuyến cáp treo Cát Hải - Phù Long	Xã Đồng Bài, xã Phù Long, huyện Cát Hải	204.396	2.207,40	Dự án đang hoạt động
13	Dự án xây dựng tuyến cáp treo Phù Long - Cát Bà	Xã Phù Long, xã Hiền Hào, xã Xuân Đám, xã Trân Châu, Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	48.684	2.935,64	Dự án chậm tiến độ đầu tư xây dựng
14	Bến thủy nội địa vịnh Đồng Hồ	Vịnh Đồng Hồ, Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	17.764	91,04	Đang triển khai (chậm tiến độ)
15	Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng	Xã Hiền Hào, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	150.700	18,8	Dự án chưa triển khai đầu tư xây dựng; chậm tiến độ thực hiện
16	Khu du lịch đảo Cát Bà	Áng Ông Nùng, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	22.492	93	Dự án đã hoàn thành, đang hoạt động, khai thác
17	Dự án đầu tư khu vui chơi giải trí, công viên và công trình nghỉ dưỡng đảo Cái Tráp	xã Nghĩa Lộ và xã Đồng Bài	3.160.000	3500	Đang triển khai

III. Dự án tại trung tâm thành phố (Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền)

18	Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê để thực hiện chỉnh trang đô thị tại khu vực chợ Sắt	Phường Phan Bội Châu, Hồng Bàng, HP	15.200	6.060,93	NĐT đang thực hiện thủ tục ĐTM và xây dựng
----	---	-------------------------------------	--------	----------	--

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến sử dụng (m ²)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tình hình triển khai hoạt động
19	Dự án Khách sạn Hyatt Place Hai Phong	Số 43 Quang Trung và số 37 Phan Bội Châu, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	1.976,50	900	Dự án đang triển khai đầu tư xây dựng
20	Trung tâm tư vấn du lịch kết hợp nhà hàng, khách sạn	Đường Hồ Sen - Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân	896,6	38,39	Dự án chậm tiến độ đầu tư xây dựng
IV. Dự án tại các quận nội thành Kiến An, Dương Kinh, Hải An và các huyện					
21	Khu dịch vụ thể thao và ăn uống	xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên	8.379	29	Dự án đang hoạt động
22	Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên	Đông Hải 1, quận Hải An và xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên.	8.695.300,00	55.870,26	Đang triển khai
23	Dự án đầu tư khách sạn và trung tâm thương mại dịch vụ	Anh Dũng, Dương Kinh	4.900	39,6	Dự án chưa được bàn giao đất, tính tiền thuê đất và cấp GP xây dựng (Chậm triển khai)
24	Xây dựng Trung tâm thương mại tổng hợp và khách sạn cao cấp	phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh	44.317,00	136,2	Chưa triển khai
25	Dự án đầu tư khu dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí phục vụ sinh viên tại phường Đồng Hòa, quận Kiến An	Phường Đồng Hòa, Kiến An	4900	11,05	Dừng hoạt động

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Phụ lục 8. Danh mục dự án đang đề xuất chủ trương đầu tư

STT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích sử dụng đất (ha)	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
I. Khu vực Cát Bà						
	Dự án Khu du lịch, dịch vụ Trung tâm Cát Bà	Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà	45,77	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	9.460,514	<ul style="list-style-type: none"> - UBND Thành phố có Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 phê duyệt Quy hoạch chung thị trấn Cát Bà và vùng phụ cận. - UBND huyện Cát Hải có Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch, dịch vụ thương mại Vịnh trung tâm Cát Bà. - UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 thu hồi bến tàu khách Cát Bà về Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý và đấu giá đất để thực hiện dự án Khu du lịch, dịch vụ thương mại Vịnh trung tâm Cát Bà. - UBND Thành phố phê duyệt Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 về phương án đấu giá, quyết định đấu giá, giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất thuê và đấu giá tài sản công gắn liền với đất thực hiện dự án. - Dự kiến trong tháng 3/2023 tổ chức đấu giá đất.
	Dự án Khu đô thị, dịch vụ du lịch Cát Đồn, huyện Cát Hải	Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà	161,14	Xã Xuân Đám, xã Trân Châu, huyện Cát Hải	23.011	<ul style="list-style-type: none"> - UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch phân khu tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 29/3/2022. - Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 198/BC-KHĐT ngày 14/7/2022 báo cáo Ủy ban

STT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích sử dụng đất (ha)	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
						<p>nhân dân thành phố đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 22/7/2022, Ban cán sự Đảng UBND TP họp, nghe báo cáo việc rà soát lại hiện trạng rừng, đất rừng trong khu vực thực hiện dự án để làm cơ sở triển khai các thủ tục. - Hiện chưa chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nên việc lựa chọn nhà đầu tư chậm so với yêu cầu, dự kiến trong tháng 8/2022.
	Dự án Sân golf quốc tế Xuân Đám	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&D Group	77	Xã Xuân Đám, huyện Cát Hải	-	<ul style="list-style-type: none"> - UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị, du lịch dịch vụ khoáng nóng và sân golf quốc tế Xuân Đám tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 25/10/2021. - UBND Thành phố đồng ý để Công ty Cổ phần Tập đoàn T&D Group thay thế Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà triển khai dự án theo hình thức nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp. - Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1730/KHĐT-KGVX ngày 23/6/2022 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc rà soát, đề xuất thực hiện dự án sân golf tại xã Xuân Đám, huyện Cát Hải.

STT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích sử dụng đất (ha)	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
	Dự án Khu đô thị du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp nước khoáng nóng Xuân Đám, huyện Cát Hải	Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà	66,5	Xã Xuân Đám, huyện Cát Hải	-	<ul style="list-style-type: none"> - UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị, du lịch dịch vụ khoáng nóng và sân golf quốc tế Xuân Đám tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 25/10/2021. - Dự án đã bổ sung vào danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân. - Hiện đang nghiên cứu điều chỉnh lại phạm vi ranh giới dự án.
	Dự án Tổ hợp khu đô thị dịch vụ, du lịch sinh thái cao cấp Phù Long, huyện Cát Hải	Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà	170	Xã Phù Long, huyện Cát Hải	-	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện đang trong quá trình triển khai lập quy hoạch, làm cơ sở để xuất đầu tư dự án. - UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 4045/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.
II. Khu vực nội, ngoại thành Hải Phòng						
	Dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe sử dụng nước khoáng nóng tại huyện Tiên Lãng	Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà	225	Xã Cáp Tiên, xã Đoàn Lập, xã Bạch Đằng huyện Tiên Lãng	-	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà nhận chuyển nhượng của Công ty TNHH Phú Vinh - UBND Thành phố thu hồi đất của Công ty TNHH Phú Vinh, đồng thời giao Công ty TNHH Mặt trời Cát Bà được thuê đất tại Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 28/01/2022. - Quy hoạch chung xây dựng thành phố đang thể hiện khu vực dự án là khu vực phát triển du lịch gắn với dân cư nông thôn. Do đó, việc triển khai dự án đầu tư xây dựng khu đô thị gấp khó khăn. Hiện đang chờ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố được duyệt sẽ triển khai các bước tiếp theo.

STT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích sử dụng đất (ha)	Địa điểm	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
	Dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng nước khoáng nóng tại huyện Tiên Lãng	Tập đoàn Vingroup	-	-	-	Hiện dự án đang trong quá trình nghiên cứu, chờ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố được duyệt, nên chưa có đề xuất cụ thể.

Nguồn: Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Phụ lục 9. Các biên bản hợp tác phát triển du lịch Hải Phòng với các địa phương trong và ngoài nước

STT	Nội dung	Ngày ký	Cấp ký văn bản
1	Biên bản thỏa thuận về Chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa tỉnh Quảng Ninh và một số tỉnh, thành phố phía Bắc với thành phố Hồ Chí Minh	15/6/2015	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
2	Biên bản Hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Lào Cai và Vân Nam (Trung Quốc) lần thứ IX	25/10/2019	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
3	Chương trình phối hợp trong công tác quản lý và liên kết phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng giai đoạn 2019-2025	22/10/2019	Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố.
4	Chương trình hợp tác về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025 giữa Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố: Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh – Ninh Bình – Thanh Hóa	16/4/2021	Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố.
5	Thỏa thuận Hợp tác phát triển du lịch giữa thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh, thành phố miền Trung (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam) giai đoạn 2022 - 2025	03/4/2022	Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố.
6	Thỏa thuận Hợp tác phát triển du lịch giữa các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Hồng mở rộng (Ninh Bình, Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Nghệ An)	28/12/2022	Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố.
7	Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc triển khai các biện pháp thúc đẩy liên kết vùng giữa 03 tỉnh, thành phố Hải Phòng – Hải Dương – Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025	18/7/2022	Ban Thường vụ Thành ủy/Tỉnh ủy các tỉnh, thành phố
8	Thỏa thuận về hoạt động liên kết phát triển du lịch giữa tỉnh Quảng Ninh với các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Cần Thơ, Đồng Nai, Ninh Bình (giai đoạn 2023 – 2025)	17/3/2023	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

Nguồn: Sở Du lịch thành phố Hải Phòng.

Phụ lục 10. Chương trình xúc tiến, hợp tác nổi bật của du lịch Hải Phòng

Năm	Chương trình xúc tiến nổi bật
2016	Hải Phòng - Khánh Hòa
	Lễ hội Đô Sơn - Điểm hẹn du lịch 2016
	Cát Bà - Lễ kỷ niệm Bác Hồ về thăm làng cá
	Hội nghị xúc tiến mở các tuyến hàng không đến Hải Phòng
	Tọa đàm và Chương trình hợp tác phát triển du lịch Quảng Ninh – Hà Nội – Hải Phòng giai đoạn 2016 - 2020
	Hợp tác phát triển du lịch Hải Phòng với Vietjet tại Hội nghị xúc tiến đầu tư Hải Phòng 2016
	Hội nghị Lữ hành Cát Bà - Điểm đến an toàn, thân thiện
	Tham gia "Hành trình tìm kiếm, quảng bá TOP ẩm thực và đặc sản VN lần thứ 4" của Tổ chức kỷ lục VN
	Tham gia hội nghị phi tập trung Việt - Pháp tại Cần Thơ lần 10
	Hội nghị Du lịch Hải Phòng - Thực trạng và giải pháp
2017	Kết hợp với tỉnh Quảng Ninh xây dựng hồ sơ đề cử mở rộng không gian Di sản Thiên nhiên Thế giới Vịnh Hạ Long đến Quần đảo Cát Bà, thành phố Hải Phòng, trình UNESCO công là Di sản Thiên nhiên Thế giới
	Hợp tác Hải Phòng - Cần Thơ
	Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2017
	Hội chợ DLQT KOTFA Hàn Quốc
	Triển lãm Việt Nam - đối tác kinh doanh tin cậy và giàu tiềm năng
	Hội chợ DLQT VITM Hà Nội
	Hội chợ DLQT ITE TP HCM
	Hải Phòng đăng cai tổ chức Hội nghị hợp tác Hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc, gồm: Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc) lần thứ VIII, liên kết hợp tác phát triển kinh tế và góp phần thúc đẩy du lịch.
	Tuyên truyền quảng bá trên VTVTrip, HTV
	Triển lãm trong khuôn khổ APEC CEO Summit 2017 tại Đà Nẵng
2018	Lễ hội Làng cá Cát Bà gắn với xây dựng và trao quyết định quyên sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận "Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà"
	Hợp tác quảng bá: VOV TV, VTV, HTV.
	Quảng bá gắn với Đài truyền hình Hải Phòng
	Hợp tác quảng bá: Tạp chí Du lịch, Báo du lịch, báo Hải Phòng, báo An ninh Hải Phòng, website
	Cuộc thi Ảnh đẹp Du lịch Hải Phòng năm 2018

Năm	Chương trình xúc tiến nổi bật
	Phát triển Ân phẩm du lịch Xây dựng Bản đồ du lịch Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh Hội chợ DLQT VN VITM Hà Nội Hội chợ DLQT ITE TP HCM Festival biển Bà Rịa - Vũng Tàu Liên hoan ẩm thực toàn quốc Quảng Ninh Phát triển 02 kios thông tin du lịch tại SBQT Cát Bi Hiệp hội du lịch TP HCM
2019	Ân phẩm du lịch nhiều ngôn ngữ, quà tặng Đài phát thanh truyền hình Hải Phòng Tạp chí Du lịch, Báo du lịch, báo An ninh Hải Phòng, website Hội chợ DLQT Travix trong khuôn khổ Diễn đàn du lịch ASEAN tại Quảng Ninh Hội chợ DLQT CITM tại Trung Quốc Hội chợ DLQT Việt Nam VITM Hà Nội Hội chợ DLQT ITE TP HCM Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các tỉnh, tp khu vực phía Bắc (Hải Phòng) Liên hoan ẩm thực Khánh Hòa Liên hoan du lịch - ẩm thực Bắc Ninh Hội chợ DLQT Việt Nam VITM Cần Thơ Cuộc thi báo chí và Ảnh đẹp du lịch Hải Phòng Diễn đàn du lịch Thái Bình Dương và Triển lãm DLQT Thái Bình Dương tại Nga Hợp tác Hải Phòng - Quảng Ninh
2020	Sách hướng dẫn du lịch và bộ ảnh đẹp du lịch Hải Phòng VTV Tạp chí du lịch Hội chợ DLQT Việt Nam VITM Hà Nội Liên hoan ẩm thực Quảng Ninh Liên kết: Quảng Ninh, Hà Giang, Đăk Lăk, Gia Lai, Hà Nam, Bình Định, Nghệ An, Điện Biên Đề xuất nội dung hợp tác PTDL với Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025

Năm	Chương trình xúc tiến nổi bật
2021	Hợp tác PTDL 2021 - 2025: Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa.
2022	Quà tặng lưu niệm mới, sách hướng dẫn du lịch bằng nhiều thứ tiếng Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng với thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh Báo Tiền Phong, Báo Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam khu vực Đông Bắc Hội thảo: “Du lịch Hải Phòng - Cơ hội vàng bứt phá” tại quần đảo Cát Bà Lễ hội Hoa Phượng Đỏ Liên hoan du lịch “Đồ Sơn - Sắc màu của biển” Khai mạc du lịch “Cát Bà Xanh năm 2022” Tuần Văn hóa, Thể thao, Du lịch “Cát Bà - Điểm hẹn bốn mùa” Chương trình Foodtour Hải Phòng Xây dựng bản đồ số Hải Phòng City tour Xây dựng sàn giao dịch du lịch Hải Phòng trực tuyến Triển lãm “Không gian Di sản văn hóa Việt Nam” Quảng Nam Hội chợ du lịch quốc tế Việt Nam - VITM Hội chợ du lịch quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh - ITE Festival Tràng An kết nối di sản - Ninh Bình Triển lãm Quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam Triển lãm thành tựu kinh tế đối ngoại và môi trường đầu tư tiềm năng tại Việt Nam Quảng bá hình ảnh du lịch Hải Phòng trên tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng

Nguồn: Sở Du lịch thành phố Hải Phòng.

Phụ lục 11. Các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng do Sở Du lịch tổ chức

Năm	Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng
2016	Tập huấn quản lý điều hành KS 4 - 5 sao tại Hải Phòng (phối hợp với BQL EU và TCDL)
	Đồ Sơn: Lớp nghiệp vụ bàn, buồng; Lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ du lịch
	Hội nghị hướng dẫn CSLT đầu tư nâng cấp
	Trường Cao đẳng nghề Du lịch và Dịch vụ Hải Phòng: Lớp bồi dưỡng kiến thức định kỳ cho HDV
2017	Cát Hải: Lớp tập huấn Nghiệp vụ du lịch cho người điều khiển phương tiện trên phương tiện thủy
	Bồi dưỡng kiến thức định kỳ cho HDV
	Cát Hải: Bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ khách du lịch
	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý cho GD các CSLT 1 - 3 sao
2018	Lớp bồi dưỡng kiến thức định kỳ cho HDV
	Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng hoạt động lữ hành
	Đồ Sơn, Cát Bà: Lớp tập huấn Nghiệp vụ du lịch cho người điều khiển phương tiện và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy
	Hội nghị hướng dẫn công tác lập hồ sơ đề nghị công nhận khu, điểm du lịch
	Bồi dưỡng nghiệp vụ đón tiếp khách du lịch, công tác bảo vệ môi trường tại các điểm tham quan du lịch
	Bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ buồng (cho quản lý khách sạn 4 - 5 sao)
	Tập huấn nghiệp vụ bàn buồng lễ tân trên các tàu thủy lưu trú Cát Bà
	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý các CSLT 1 - 3 sao
2019	Hội nghị tuyển chọn và Tham dự hội thi nghiệp vụ buồng toàn quốc tại Quảng Ninh
	Cát Hải: Tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch
2020	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lễ tân
	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước
	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ khách du lịch
2021	Tập huấn công tác BVMT du lịch
	Thi hướng dẫn viên du lịch giỏi
2022	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch quản lý nhà nước về du lịch cho cán bộ, công chức
	Lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho người điều khiển phương tiện phục vụ khách du lịch
	03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho các cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch trên địa bàn quận Đồ Sơn, huyện Cát Hải và khu vực nội

Năm	Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng
	thành
	Lớp tập huấn giao tiếp, ứng xử văn minh du lịch cho chủ quán ăn, cửa hàng ăn uống
	Chương trình phát động bảo vệ môi trường du lịch, phát triển du lịch xanh, gắn nhãn logo nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch và khảo sát một số điểm du lịch tại Đồ Sơn

Nguồn: Sở Du lịch thành phố Hải Phòng.

Phụ lục 12. Biểu so sánh hiện trạng và Quy hoạch tổng thể Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng

Nội dung	Tóm lược quy hoạch VHTTDL Hải Phòng - 2020 (QĐPD 1309/QĐ-UBND năm 2017)	Kết quả hiện trạng (Tính đến 2019)
Chi tiêu quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Khách du lịch: 7,5-8 triệu lượt. - Khách quốc tế: 1,1-1,3 triệu lượt. - Doanh thu: 3.500-4.500 tỷ đồng/năm. - Lưu trú: 10.000-12.000 buồng; 30 khách sạn từ 3 sao trở lên; 3-5 khách sạn 5 sao. - Lao động du lịch: 12.000-13.000 lượt người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khách du lịch: 9,1 triệu lượt, đạt 113,8%. - Khách quốc tế: 0,998 triệu lượt, đạt 90%. - Doanh thu: 7.850 tỷ, đạt 174%. - Lưu trú: 11.794 buồng, đạt 100%. Đạt số lượng khách sạn 5 sao, tuy nhiên chỉ có 12 khách sạn từ 3 sao trở lên. - Lao động: 15.840 người, đạt 125%.
Sản phẩm du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm chủ lực: <ul style="list-style-type: none"> + Du lịch sinh thái (biển đảo) kết hợp du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm, du lịch hội thảo - hội chợ - hội nghị. + Du lịch tâm linh lễ hội kết hợp du lịch khảo cứu văn hóa, du lịch diền dã (làng quê)... + Chú trọng phát triển thương hiệu ẩm thực và các sản phẩm lưu niệm mang nét đặc trưng của thành phố Hải Phòng. - Theo khu vực: <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực Cát Bà: Tham quan vịnh, vụng, hệ thống hang động, di chỉ khảo cổ trên đảo; tham quan, tìm hiểu các giá trị sinh thái, sinh học và cảnh quan ở Khu dự trữ sinh quyển; du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao; du lịch xe đạp địa hình Hải Phòng - Cát Bà; Hội chợ triển lãm thương mại - thủy sản Cát Bà kỷ niệm ngày truyền thống thủy sản Việt Nam, kỷ niệm ngày Bác Hồ về thăm làng cá 30/3 hàng năm. + Khu vực vịnh Lan Hạ: Du lịch tham quan vịnh gắn với cảnh quan kỳ thú vịnh Hạ Long; du lịch mạo hiểm bằng thuyền Kayak + Khu vực Thuỷ Nguyên và Vĩnh Bảo: Du lịch nông thôn, du lịch diền dã. Nâng cấp tour du lịch “Du khảo đồng quê” đã hình thành, song các loại dịch vụ và điều kiện vật chất chưa đảm bảo phục vụ du khách; trước mắt hoàn thiện các khu vệ sinh công cộng, bãi tập kết trông giữ xe, khu ki ốt bán hàng thủ công mỹ 	<ul style="list-style-type: none"> + Du lịch mạo hiểm chưa phát triển. Du lịch hội thảo – hội chợ - hội nghị chưa có nhiều nổi bật. + Du lịch tâm linh phát triển ở quy mô địa phương gắn với khách nội vùng. Các nội dung khảo cứu văn hóa, diền dã chưa thực sự hình thành. + Phát triển được thương hiệu ẩm thực đặc trưng – foodtour Hải Phòng. Sản phẩm lưu niệm: Chưa hình thành rõ nét. + Cát Bà: Chủ yếu tập trung vào du lịch biển. Các hoạt động chưa rõ ràng và chưa phát triển được: du lịch xe đạp địa hình Hải Phòng - Cát Bà; + Vịnh Lan Hạ: Còn ít kết nối với Hạ Long, ít các hoạt động du lịch mạo hiểm Kayak. + Chưa phát triển được, chỉ tập trung vào du lịch tín ngưỡng gắn với các di tích, di sản và khách nội vùng. Các dịch vụ còn ít và chưa thực sự gắn với du lịch.

Nội dung	Tóm lược quy hoạch VHTTDL Hải Phòng - 2020 (QĐPD 1309/QĐ-UBND năm 2017)	Kết quả hiện trạng (Tính đến 2019)
	nghệ, đặc sản nông nghiệp của địa phương; nơi ăn nghỉ và các dịch vụ giải khát cho du khách. + Khu vực Đồ Sơn: Du lịch sinh thái rừng - biển, du lịch nghỉ dưỡng, tín ngưỡng và tham dự các lễ hội vùng biển độc đáo như Lễ hội chơi Trâu; du lịch tham quan, du lịch thể thao, du lịch văn hóa, du lịch hội nghị - hội thảo... Chủ trọng đầu tư thêm các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp.	+ Cơ bản đạt. Hiện đang chuẩn bị khai thác các sản phẩm cao cấp, mới lạ tại KDL Đồi Rồng. + Chi phát triển du lịch ẩm thực và tham quan di tích, di sản, lễ hội.
	+ Khu vực nội thành và một số vùng lân cận: Du lịch văn hóa, du lịch tham quan, du lịch làng nghề, du lịch thương mại, du lịch hội nghị-hội thảo. Các tour du lịch trong ngày tham quan các di tích lịch sử, khu phố cổ, biệt thự kiến trúc Pháp; tham quan các đình, đền, chùa, làng nghề và tham gia các lễ hội truyền thống; cơ sở sản xuất mây tre đan, tạc tượng, điêu khắc phục vụ đối tượng như thuỷ thủ tàu biển, khách thương mại tại Tp. Hải Phòng	+ Hoạt động tham quan đài thiên văn không phô biển; khu vực rừng ngập mặn mới xuất hiện 01 cơ sở giải trí, trải nghiệm. Các hoạt động khác không phát triển.
	+ Khu vực quận Kiến An, huyện Tiên Lãng: Du lịch tham quan đài thiên văn Phù Liễn, rừng ngập mặn Vinh Quang, tắm suối nước khoáng nóng Tiên Lãng; Hội chợ ẩm thực và thương mại nằm trong hoạt động lễ hội văn hóa ẩm thực và thương mại do UBND Q. Kiến An tổ chức hàng năm.	+ Du lịch tham quan, tìm hiểu gắn với khu di tích nhà Mạc. Các hoạt động khác không phát triển.
	+ Khu vực huyện Kiến Thụy : Du lịch khám phá bằng xe đạp địa hình thăm các di tích lịch sử, nơi phát tích của một triều đại phong kiến Việt Nam thế kỷ 16 (Dương kinh nhà Mạc).	
Khu, điểm du lịch	Khu du lịch quốc gia Cát Bà	Hiện tại chưa được công nhận là KDL, bao gồm cả cấp tỉnh và cấp quốc gia. Là trọng điểm du lịch của thành phố Hải Phòng.
	Khu du lịch Đồ Sơn	Hiện tại chưa được công nhận là KDL. Là trọng điểm du lịch của thành phố Hải Phòng. Các hoạt động nổi bật: KDL Đồi Rồng, các di sản, di tích.
	Khu vực đảo Bạch Long Vĩ	Hiện tại chưa được công nhận là KDL. Hoạt động du lịch còn đơn giản, nhiều khó khăn.
	Khu vực đảo Vũ Yên	Đã hoàn thiện một số hạng mục (golf, ...)

Nội dung	Tóm lược quy hoạch VHTTDL Hải Phòng - 2020 (QĐPD 1309/QĐ-UBND năm 2017)	Kết quả hiện trạng (Tính đến 2019)
	Khu vực phát triển du lịch văn hoá - nông thôn Thủy Nguyên, Các khu, điểm du lịch phía Nam (các huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo); Kiến Thụy; An Lão; An Dương.	Hình thành 2 mô hình thí điểm du lịch nông nghiệp tại An Lão, 1 dịch vụ VCGT chưa chuyên nghiệp tại Tiên Lãng. Còn lại phát triển du lịch văn hóa tín ngưỡng gắn với thị trường tại chỗ.
	Khu vực trung tâm: du lịch tham quan, vui chơi giải trí, lưu trú công vụ, mua sắm và là điểm dừng quan trọng trên tuyến du lịch biển Nội thành - Đồ Sơn - Cát Bà - Hạ Long. Khu vực nội thành là nơi lưu giữ khách lâu nhất trong chuyên du lịch biển dài ngày ở vùng biển Đông Bắc cũng như các chuyến du lịch biển quốc tế đến Việt Nam.	Chỉ phát triển được du lịch ẩm thực và Lễ hội Hoa phượng đỏ, là trung tâm dịch vụ du lịch. Các hoạt động khác không rõ nét.
Thu hút đầu tư du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất giai đoạn 2015 – 2020: 61.625 tỷ đồng - Các quy hoạch chi tiết các khu, cụm du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tính các dự án đầu tư mới trong giai đoạn 2015 – 2020: 204.461 tỷ đồng.
	<ul style="list-style-type: none"> - Khu du lịch cảnh quan, tâm linh Núi Voi và sân golf Núi Voi (An Lão) 	Cơ bản thực hiện được với các khu du lịch lớn, dự án đầu tư lớn.
	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn đường du lịch từ đầu khu I đến Đồi Độc (Đồ Sơn) 	Chưa hình thành.
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu du lịch Cát Bà; dự án xây dựng và xử lý nước thải Khu du lịch Đồ Sơn. 	Đã hoàn thành.
	<ul style="list-style-type: none"> - Khu du lịch sinh thái đảo Vũ Yên; Khu nghỉ dưỡng cao cấp Hòn Dáu; Khu du lịch văn hóa tâm linh đảo Cái Tráp 	<p>KV Vũ Yên: Hoàn thành 1 số hạng mục. Hòn Dáu Resort</p> <p>Đảo Cái Tráp: Chưa phát triển du lịch.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp mạng internet không dây miễn phí tại trung tâm thành phố, khu du lịch Cát Bà, khu du lịch Đồ Sơn và một số điểm tham quan, du lịch khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực trung tâm và Trung tâm Hội nghị thành phố. - Đạt 25%.
	Cảng Du lịch Quốc tế tại đảo Cát Hải	Chưa thực hiện được
	Quảng trường biển Đồ Sơn	Đã hoàn thành
	Bãi đỗ xe du lịch hiện đại trong thành phố và các trọng điểm du lịch tại đảo Cát Bà, Cát Hải và Đồ Sơn	Thực hiện được một số bến xe khách tổng hợp (Thượng Lý, Vĩnh Niêm, ...) nhưng chưa có bãi đỗ xe du lịch riêng.
	Xây dựng một số đường, phố, vườn hoa đặc sắc gắn với biển	Xây dựng và phát triển phố đi bộ Hải Phòng và cải tạo

Nội dung	Tóm lược quy hoạch VHTTDL Hải Phòng - 2020 (QĐPD 1309/QĐ-UBND năm 2017)	Kết quả hiện trạng (Tính đến 2019)
	trung hoa của thành phố “Hoa Phượng Đỏ” để thu hút khách tham quan, du lịch, chụp ảnh lưu niệm	không gian hành lang sông khu vực này.
	Thu hút các nhà đầu tư xây dựng điểm dừng chân, nhà hàng kết hợp với trung bày, cung cấp các sản phẩm du lịch, đặc sản địa phương,... hoàn chỉnh việc kết nối các điểm tham quan, du lịch theo tuyến	Không thực hiện được

Phụ lục 13. Phân tích SWOT phát triển du lịch Hải Phòng

1. Điểm mạnh

- Về vị trí địa lý:

+ Vị trí địa lý quan trọng với quốc gia và quốc tế, cửa ngõ quan trọng bậc nhất của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước. Hải Phòng là điểm kết nối luồng hàng hải quốc tế vào Việt Nam gắn với hệ thống cảng biển quốc tế, có tiềm năng trở thành trung tâm phân phối khách du lịch quốc tế của miền Bắc và cả nước.

+ Hải Phòng có ý nghĩa chiến lược về an ninh quốc phòng, là địa phương nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương.

+ Kết nối thuận lợi với Hà Nội thông qua hệ thống giao thông khá phát triển: giao thông đường bộ, đường cao tốc và đường sắt.

- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên:

+ Điều kiện tự nhiên đa dạng với nhiều đặc điểm riêng: 4/9 kỳ quan địa chất của vùng đồng bằng sông Hồng, đặc biệt giá trị của vịnh Lan Hạ và quần đảo Cát Bà; Hệ thống sông ngòi với những cảnh quan hấp dẫn vùng cửa biển, các lưu vực sông và hệ sinh thái đa dạng.

+ Tài nguyên du lịch đa dạng thuận lợi để phát triển đa dạng sản phẩm du lịch, lợi thế hội tụ nhiều nhóm tài nguyên với nhiều sản phẩm hấp dẫn có ở nhiều địa phương khác nhau tại Hải Phòng.

+ Có nhiều thế mạnh tài nguyên trở thành đặc trưng riêng của Hải Phòng trong vùng duyên hải Bắc Bộ, DBSH cũng như cả nước là những điểm nhấn độc đáo cho phát triển sản phẩm du lịch đặc thù mang hình ảnh của Hải Phòng: Thành phố cửa sông, biển; thành phố của những con sông,...; hệ thống đảo và quần đảo là dư địa phát triển điểm đến mới theo hướng sản phẩm du lịch cao cấp, độc đáo.

- Điều kiện về vị thế, kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch văn hóa:

+ Hải Phòng là thành phố trực thuộc Trung ương ngay từ những năm đầu khi Trung ương xác định những trung tâm phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng của quốc gia (Năm 1976, Hải Phòng được công nhận là Thành phố trực thuộc Trung ương cùng thời điểm với Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Vị thế cực tăng trưởng của vùng KTTĐ Bắc bộ, là cửa ngõ thông thương ra biển quan trọng nhất trên các trục kinh tế - xã hội quan trọng vùng đồng bằng sông Hồng, miền bắc và cả nước cũng như phía Nam Trung Quốc. Đây là thuận lợi lớn cho thu hút đầu tư phát triển kinh tế, trong đó có du lịch.

+ Trung tâm quan trọng về văn hóa, thể thao của cả nước với hệ thống cơ sở vật chất khá phát triển cùng truyền thống văn hóa, thể thao của địa phương.

Đây là ưu thế phát triển dịch vụ bô trợ cho du lịch và tổ chức sự kiện, du lịch MICE.

+ Ưu thế về nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch gắn với vị thế tỉnh thành thu hút đầu tư thứ 6 cả nước.

+ Ưu thế độc đáo của cảng Hải Phòng và đặc trưng văn hóa và tính cách con người "đất Cảng" cởi mở, dễ hòa hợp, tạo thành môi trường văn minh, thân thiện và hiếu khách thuận lợi cho phát triển du lịch. Hải Phòng là thành phố duy nhất ở Việt Nam đáp ứng đầy đủ tiêu chí của một thành phố cảng, cả về văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội... Đây là dấu ấn của vùng đất, con người gắn với tiềm năng phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù.

+ Ưu thế phát triển du lịch gắn với những tài nguyên mang tính điểm nhấn, mang nét riêng: Ân tượng nổi bật của ẩm thực Hải Phòng; dấu ấn về lịch sử, văn hóa có giá trị nổi bật trong vùng ĐBSH gắn với Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vương triều Mạc, lễ hội chơi Trâu và nhiều công trình độc đáo như Nhà hát thành phố.

- Nguồn lực về kết cấu hạ tầng: Kết cấu hạ tầng chất lượng cao và đang được đầu tư nâng cấp chất lượng là thuận lợi lớn cho phục vụ khách du lịch

+ Có đầy đủ các loại hình giao thông: đường bộ, đường cao tốc, đường sắt, đường biển, đường sông, đường hàng không. Dịch vụ giao thông chất lượng kết nối đến các trung tâm kinh tế (Hà Nội) và du lịch của vùng (Hạ Long).

+ Có nhiều ưu thế nổi trội ít xuất hiện ở địa phương khác từ vị thế trung tâm kinh tế, xã hội như hệ thống xe đạp công cộng.

+ Ưu thế phát triển du lịch MICE với lợi thế từ hệ thống CSVC ngành chất lượng cao, lợi thế từ trung tâm kinh tế nơi tập trung nhiều lĩnh vực kinh tế, các tập đoàn, doanh nghiệp lớn,...

- Nguồn lực khác:

+ Du lịch được quan tâm và được xác định vai trò quan trọng và mục tiêu phát triển thành "mũi nhọn" trong các nghị quyết, quyết định từ thành phố đến các địa phương.

+ Nguồn nhân lực đông đúc, chất lượng cao gắn với ưu thế về đào tạo lao động du lịch tại chỗ.

- Điểm mạnh từ hệ thống du lịch Hải Phòng:

+ Hải Phòng là một trong những tỉnh đứng đầu cả nước và có thương hiệu quen thuộc với du khách trong nước và quốc tế, đồng thời nằm trên các trục, hành lang có vai trò quan trọng về du lịch của quốc gia và khu vực. Thành phố có CSVC ngành du lịch đa dạng, đầy đủ, chất lượng ngày càng cao và đặc biệt có hệ thống sân golf quy mô lớn tạo điều kiện thu hút khách du lịch có mức chi tiêu cao, lưu trú dài ngày.

+ Du lịch đang đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội với những tác động đa chiều, trở thành một trong những động lực thu hút đầu tư của Hải Phòng.

+ Là lĩnh vực thu hút được nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư phát triển du lịch khá tốt. Nhiều nhà đầu tư có năng lực và thương hiệu lớn như Geleximco, Sun Group, Vingroup...

+ Thành lập được Sở Du lịch - cơ quan quản lý chuyên ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch. Trình độ đội ngũ cán bộ của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch của thành phố (Sở du lịch) đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ.

+ Hoạt động xúc tiến du lịch được triển khai mạnh mẽ, tham gia nhiều chương trình, sự kiện xúc tiến du lịch trong nước và quốc tế. Hải Phòng đã tham gia vào các chiến lược hợp tác quốc tế giữa Việt Nam với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

2. Điểm yếu

- Về điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên:

+ Tác động thiên tai, biến đổi khí hậu và tính mùa vụ điển hình của mùa đông lạnh ảnh hưởng xấu đến phát triển du lịch chung, đặc biệt là du lịch biển, đảo.

+ Chịu cạnh tranh về thu hút đầu tư du lịch từ trung tâm lớn trong bối cảnh tài nguyên có nhiều tương đồng và Hải Phòng chưa thực sự vượt trội về danh hiệu: Quảng Ninh.

- Về kết cấu hạ tầng:

+ Thiếu các công trình giao thông đầu mối chuyên phục vụ du lịch, như bến cảng du thuyền, cảng du lịch...;

+ Thiếu quỹ đất phát triển hệ thống hạ tầng đô thị, đặc biệt bãi đỗ xe trong khu vực nội đô ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển du lịch.

+ Một số loại hình giao thông có tiềm năng song chưa được chú trọng khai thác phát triển du lịch: đường sông...; Chưa khai thác hiệu quả hệ thống sông đô thị để hình thành các tuyến vận tải nội đô cũng như các sản phẩm du lịch.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa hoàn thiện theo nhu cầu phát triển đô thị và du lịch, đặc biệt trong khu vực nội đô.

+ Hệ thống hạ tầng kết nối đất liền với các khu vực biển, đảo còn chưa thực sự tốt. Năng lực chưa cao, hiện tượng quá tải cầu, phà... thường xuyên xảy ra vào mùa du lịch.

- Nguồn lực khác:

+ Chưa có những hỗ trợ riêng cho thu hút đầu tư phát triển du lịch, mặc dù "Xây dựng cơ chế, chính sách hiệu lực, hiệu quả để hỗ trợ, đầu tư phát triển du lịch" được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

- + Tình trạng già hóa dân số, suy giảm nguồn lao động.
- Điểm yếu từ hệ thống du lịch Hải Phòng:
 - + Thiếu hụt lao động du lịch xuất phát từ xu hướng chuyển dịch lao động sang các ngành khác sau Covid19, tình trạng chung của lao động du lịch cả nước và thế giới trong bối cảnh dịch bệnh.
 - + Tính mùa vụ trong hoạt động du lịch gây biến động và hạn chế việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
 - + Thu hút khách quốc tế thuộc nhóm trung bình trong vùng ĐBSH, chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố.
 - + Chưa tạo được những sản phẩm đặc thù mang đến cho khách du lịch hình ảnh đặc sắc riêng. Chưa khai thác tốt những lợi thế từ đô thị để phát triển các sản phẩm du lịch MICE, VCGT, mua sắm...
 - + Điểm yếu của các không gian du lịch chính: Sự tập trung mật độ lớn ở thị trấn Cát Bà gây áp lực lớn và tình trạng quá tải về hạ tầng đô thị và cơ sở vật chất kỹ thuật. Tại Đồ Sơn, cơ sở vật chất xuống cấp do thiếu sự đầu tư đến từ nguyên nhân thiếu những cơ chế hợp lý và bền vững để giải quyết các mâu thuẫn về sở hữu đất đai, về phát triển du lịch, cạnh tranh giữa khu mới và khu cũ...
 - + Thành phố chưa có Khu DLQG, Khu du lịch cấp tỉnh (thành phố) được công nhận, mới có 07 điểm du lịch được công nhận theo Luật Du lịch 2017. Việc chưa có danh hiệu lớn về du lịch cũng mang đến nhiều hạn chế trong thu hút khách du lịch.
 - + Thiếu những chiến lược quảng bá chuyên nghiệp với quy mô lớn tại các thị trường nguồn trọng điểm. Liên kết hợp tác và quảng bá du lịch với nước ngoài mới dừng ở các hình thức đơn giản như các hội nghị, hội thảo và nghiên cứu, các hội chợ du lịch, chưa thực sự tạo được hiệu quả lớn.

3. Cơ hội

- Cơ hội khai thác vị thế cửa ngõ quốc gia, quốc tế quan trọng trên các trục hành lang kinh tế: Hành lang Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh hiện hữu và hành lang kinh tế Bắc – Nam gắn với đường bộ ven biển đang dần hoàn thiện. Đây là ưu thế lớn trong kết nối với các thị trường và trung tâm du lịch trọng điểm trong nước và quốc tế; đưa Hải Phòng trở thành điểm đến có tầm cỡ quốc tế trong khu vực.
- Cơ hội tạo lập hình ảnh một thành phố/điểm đến xanh, đáng sống và phát triển các sản phẩm du lịch cao cấp, bền vững gắn với vai trò của thành phố cảng có kinh tế, xã hội phát triển.
- Cơ hội phát triển du lịch mạnh mẽ trong bối cảnh phục hồi khá nhanh chóng của du lịch, đặc biệt là du lịch nội địa.

- Cơ hội đạt được danh hiệu Di sản thiên nhiên thế giới với tiềm năng của Vịnh Lan Hạ, tạo đột phá mới cho du lịch Hải Phòng. Cơ hội kết nối phát triển sản phẩm du lịch, đồng thời tận dụng được lợi thế từ thương hiệu Khu dự trữ sinh quyển thế giới ĐBSH.

- Cơ hội tạo ra một bản sắc riêng cho thành phố, nâng cao năng lực cạnh tranh với những đặc trưng riêng biệt về tài nguyên du lịch, đặc biệt là hình ảnh “Cảng Hải Phòng”, “Thành phố Cảng”, “Đất Cảng” và ưu thế của Cát Bà trong bối cảnh du lịch cạnh tranh, thị trường ưu tiên những điểm đến mới lạ. Khai thác phát triển những sản phẩm du lịch kết hợp giữa đô thị - sinh thái - văn hóa, lịch sử trên sự kết nối của những dòng sông - dòng chảy lịch sử là hướng phát triển có nhiều lợi thế. Đặc biệt, việc khai thác các đảo và quần đảo gắn với cơ hội phát triển thành những điểm đến mới, tạo thành động lực đột phá cho du lịch Hải Phòng.

- Cơ hội đưa Hải Phòng trở thành điểm đến về golf với các sản phẩm du lịch golf (giải thi đấu, sân golf...).

- Cơ hội ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất lao động nói chung và quảng bá, xúc tiến du lịch, thuận lợi tiếp cận các thị trường xa.

4. Thách thức

- Phát triển du lịch cần đổi mới với những hạn chế/giới hạn để đảm bảo an ninh quốc phòng của quốc gia.

- Thách thức phải đổi mới với những vấn đề: biến đổi khí hậu và nước biển dâng, nguy cơ suy thoái kinh tế, cạnh tranh du lịch trong nước và quốc tế mạnh mẽ trong bối cảnh du lịch phục hồi.

- Thách thức về nguồn lực huy động cho phát triển du lịch trong bối cảnh nền kinh tế công nghiệp, dịch vụ cảng và logistic và vai trò đặc biệt về an ninh, quốc phòng của thành phố:

+ Khó phát triển các bến tàu khách chuyên dụng quy mô lớn khai thác vai trò cảng Hải Phòng cho du lịch;

+ Khó được ưu tiên trong bảo vệ tài nguyên du lịch.

+ Khó khăn trong đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật kết nối đảo với đất liền (đặc biệt đảo Bạch Long Vĩ); đồng thời khai thác tài nguyên phát triển du lịch vừa bảo đảm an ninh quốc phòng, vừa đối phó biến đổi khí hậu.

- Thách thức phát triển bền vững nói chung và du lịch nói riêng trong bối cảnh Hải Phòng đang đẩy mạnh công nghiệp và dịch vụ cảng biển, logistic.

- Thách thức trong việc đưa ra giải pháp đồng bộ cả về cơ chế chính sách, nguồn lực, quy định pháp luật... để thu hút đầu tư và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch. Trong bối cảnh các địa phương khác trong vùng ĐBSH và cả Việt Nam đều có những chính sách hỗ trợ phát triển du lịch khá mạnh với những quy định cụ thể, tạo thuận lợi cho phát triển du lịch, Hải Phòng cần phải

có những ưu tiên lớn cho ngành du lịch tạo được đột phá và nâng cao sức cạnh tranh.

- Thách thức phát triển du lịch trong bối cảnh biến động quốc tế về dịch bệnh, an ninh, khủng hoảng lương thực, năng lượng... vẫn tiếp tục diễn biến khó lường.
- Thách thức đến từ cơ chế để xử lý những vấn đề bất cập về đất đai, đặc biệt các cơ sở kinh doanh du lịch do nhà nước sở hữu, đặc biệt tại Đô Sơn.
- Thách thức trong tập trung nguồn lực cũng như thay đổi nhận thức để quyết tâm đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng... hình thành các Khu DLQG, Khu du lịch cấp tỉnh đủ điều kiện công nhận.
- Thách thức cải tiến môi trường đầu tư, xúc tiến đầu tư du lịch hiệu quả cao hơn để hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài cho lĩnh vực du lịch.

Phụ lục 14. Các bài học kinh nghiệm

1. Bà Rịa Vũng Tàu

Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc Vùng Đông Nam Bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh ở phía Tây. Bà Rịa – Vũng Tàu có diện tích tự nhiên là 1.988,64 km², bờ biển dài 305,4 km và trên 100.000 km² thềm lục địa. Thành phố Vũng Tàu là một trong những điểm đến du lịch biển nổi tiếng của Việt Nam với lịch sử hơn 100 năm hình thành và phát triển.

Bà Rịa Vũng Tàu được lựa chọn nghiên cứu do có sự tương đồng với Hải Phòng: (1) về vị trí và liên hệ vùng, Bà Rịa Vũng Tàu nằm tiếp giáp và liên kết trực tiếp với TP. Hồ Chí Minh, một đô thị lớn và trung tâm của vùng, tương tự mối liên hệ giữa Hải Phòng với Hà Nội; (2) bối cảnh kinh tế - xã hội của Bà Rịa Vũng Tàu tương tự với Hải Phòng, gắn với kinh tế biển và công nghiệp và là thành phố cảng có lịch sử phát triển lâu đời; (3) tài nguyên du lịch chủ đạo là tài nguyên du lịch biển, đảo.

1.1. Tiềm năng phát triển du lịch nổi bật

Tài nguyên du lịch biển, đảo: Bờ biển dài trên 70km với hàng loạt bãi biển nổi tiếng ở TP. Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải, Hồ Cốc, Bình Châu...; Côn Đảo là một trong những hòn đảo đẹp nhất Việt Nam.

Tài nguyên du lịch văn hóa: với hệ thống lễ hội, di tích lịch sử văn hóa, lịch sử cách mạng... đa dạng, nhiều di tích nổi bật trên cả nước như Nhà tù Côn Đảo, các di tích gắn với anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Võ Thị Sáu.

Vị trí tiếp giáp TP. Hồ Chí Minh, cách trung tâm Tp. Hồ Chí Minh khoảng 100 km về phía Tây, có thể tiếp cận cả từ đường bộ qua đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây, quốc lộ 51 và đường thủy từ bến tàu khách cao tốc Bạch Đằng – TPHCM đến bến tàu khách cao tốc Hồ Mây – Vũng Tàu hoặc qua phà biển Cần Giờ - Vũng Tàu; đường không qua sân bay Tân Sơn Nhất – sân bay Côn Đảo,...

Nằm trên hành lang kinh tế phía Nam của tiểu vùng sông Mekong mở rộng từ Bangkok, Phnompenh, Mộc Bài, TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu (tuyến xuyên Á từ Thái Lan, Lào đến cửa khẩu Mộc Bài).

1.2. Thành tựu đạt được của du lịch Bà Rịa Vũng Tàu

Trong giai đoạn 2016-2019, các chỉ tiêu du lịch của Bà Rịa - Vũng Tàu có sự tăng trưởng khá ngoạn mục. Trong đó 02 chỉ tiêu quan trọng nhất là khách quốc tế và tổng thu du lịch đạt tăng trưởng từ 13-15%.

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	Tăng BQ 2016-2019
Khách QT	341.878	371.343	424.000	500.000	180.000	13,5%
Tổng thu DL	3.781	4.230	4.926	5.788	4.337	15,3%

Du lịch tiếp tục khẳng định vị trí là một trong những trụ cột kinh tế của tỉnh, vai trò trong đời sống kinh tế - xã hội ngày càng được nâng cao. TP. Vũng Tàu tiếp tục là một trong những điểm đến cuối tuần quen thuộc, hấp dẫn và quan trọng nhất là thu hút được 1 tỷ lệ lớn khách du lịch từ TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tỉnh đã thu hút được một số dự án đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt là sự xuất hiện của những dự án mang tính đột phá như Hồ Tràm - Bình Châu (quần thể nghỉ dưỡng - đô thị - Casino lớn của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á). Đặc biệt, Côn Đảo đã trở thành một thiên đường nghỉ dưỡng biển nổi tiếng của Việt Nam bên cạnh sức hấp dẫn từ văn hóa, lịch sử cách mạng; tăng sức cạnh tranh cho du lịch Bà Rịa – Vũng Tàu.

Thị trường du lịch ngày càng được mở rộng, sản phẩm du lịch đang dần được đa dạng hóa và nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu của nhiều thị trường khác nhau trên thế giới, trong đó có một số thị trường tiềm năng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Nga và các nước Đông Âu... Thị trường khách du lịch nội địa ngày càng ổn định, đa dạng thành phần và tính chất khách. Nhiều sản phẩm đã trở thành thương hiệu được khách du lịch trong và ngoài nước đánh giá cao như: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch MICE, tham quan di tích lịch sử, công trình văn hóa, sản phẩm du lịch chất lượng cao...

2. Quảng Ninh

Quảng Ninh là một tỉnh duyên hải Đông Bắc bộ, thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và là một cực trong tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Cách Hà Nội khoảng 300 km, Quảng Ninh có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, đồng thời là một trong những điểm đến nổi bật nhất của Việt Nam. Quảng Ninh có diện tích trên 12.000 km², bao gồm 6.178 km² đất liền với bờ biển trải dài hơn 100 km và trên 6.100 km² mặt biển; có cửa khẩu quốc tế Móng Cái là cửa khẩu giao thương biên giới với Trung Quốc quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Thành phố Hạ Long là trung tâm chính trị-hành chính-kinh tế-văn hóa của tỉnh Quảng Ninh, nơi có Di sản thế giới Vịnh Hạ Long.

Quảng Ninh được lựa chọn nghiên cứu do vị trí của Quảng Ninh có tác động rất lớn đối với sự phát triển của du lịch Hải Phòng. (1) Về mặt tự nhiên: bờ biển của Hải Phòng và Quảng Ninh gần như là 1 thể thống nhất, Vịnh Lan Hạ và Vịnh Hạ Long có thể coi là 1, và trên thực tế hiện nay đang có chủ trương lập hồ sơ di sản thế giới Vịnh Hạ Long - Vịnh Lan Hạ. (2) Về vị trí và liên hệ vùng, Hải Phòng và Quảng Ninh có thể coi là 02 điểm kết nối với biển của tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. (3) Tài nguyên du lịch biển đảo của Quảng Ninh và Hải Phòng có sự tương đồng – với vịnh Lan Hạ và quần đảo Cát Bà của Hải Phòng là 1 bộ phận của vịnh Hạ Long.

2.1. Tiềm năng phát triển du lịch nổi bật

- Tài nguyên du lịch biển đảo có giá trị nổi bật nhất Việt Nam với di sản thế giới vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long.

- Một trong những khu vực được xác định là trọng điểm phát triển các động lực kinh tế, du lịch của Việt Nam. Điểm hình là khu vực Hạ Long và Vân Đồn.

2.2. Thành tựu đạt được của du lịch Quảng Ninh.

Quảng Ninh là một trong những điểm đến quen thuộc nhất đối với khách quốc tế đến Việt Nam, dù chủ yếu là khách đến khu vực Vịnh Hạ Long. Khách du lịch quốc tế và tổng thu từ du lịch đều tăng trưởng bình quân 2 con số trong giai đoạn 2016-2019.

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	Tăng BQ 2016-2019
Khách QT	1.678.834	2.005.955	2.618.233	2.734.326	536	17,7%
Tổng thu DL	13.300	17.885	23.630	29.487	17.000	30,4%

Quảng Ninh được coi là điểm du lịch hàng đầu quốc gia thu hút khách quốc tế, có hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, có chất lượng cao, thương hiệu mạnh, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc trong tỉnh, có năng lực cạnh tranh với các nước trong khu vực và quốc tế.

Tỉnh thu hút được những dự án du lịch có quy mô lớn, có tính đột phá. Du lịch chủ yếu tập trung ở khu vực Vịnh Hạ Long để khai thác các giá trị cảnh quan, sinh thái từ di sản thiên nhiên thế giới, tuy nhiên, nhờ thu hút được các nhà đầu tư có năng lực tài chính đã hình thành được một số sản phẩm du lịch mới như các khu VCGT, khu nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại... cùng với một số công trình văn hóa mang tính biểu tượng Thư viện tỉnh Quảng Ninh, Cung quy hoạch và triển lãm tỉnh Quảng Ninh...

Sản phẩm du lịch đang chuyển hướng dần từ tham quan vịnh, biển... sang những sản phẩm có mức chi tiêu cao, thời gian lưu trú lớn hơn như nghỉ dưỡng, MICE, thể thao, casino...

Thị trường du lịch, đặc biệt là thị trường quốc tế được mở rộng và đang có xu hướng chuyển dịch tích cực sang những phân khúc có mức chi tiêu cao.

3. Thanh Hóa

Thanh Hóa là tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung. Diện tích tự nhiên của Thanh Hóa là 11.120,6 km², chia làm 3 vùng: đồng bằng ven biển, trung du, miền núi. Với bờ biển dài hơn 80 km, Thanh Hóa có thêm lục địa rộng 18.000 km². Thanh Hóa là một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế và văn hóa, thể thao;

Thanh Hóa được lựa chọn nghiên cứu do quá trình phát triển du lịch của Thanh Hóa trong những năm vừa qua có thể chọn lọc được những kinh nghiệm tham khảo đối với Hải Phòng. Xét về quá trình lịch sử phát triển du lịch, Hải Phòng và Thanh Hóa đều là những điểm đến quen thuộc trong thời bao cấp đối với người dân miền Bắc. Quá trình phát triển du lịch ở Thanh Hóa, đặc biệt là Sầm Sơn chuyển đổi từ bao cấp sang "mở cửa" và dẫn đến tình trạng phát triển tràn lan, tự phát, thiếu quy hoạch mang lại những tác động tiêu cực cho Sầm

Son. Sau đó, Thanh Hóa đã có những nỗ lực mạnh mẽ trong khoảng 20 năm trở lại đây để xây dựng lại hình ảnh, thu hút những dự án đột phá cho Sầm Sơn. Đây là bài học kinh nghiệm tốt cần tham khảo, học tập với Hải Phòng.

3.1. Tiềm năng phát triển du lịch nổi bật.

- Tài nguyên du lịch văn hóa, sinh thái và biển đảo đa dạng, nổi bật là bãi biển Sầm Sơn - một trong những bãi biển thu hút đông khách du lịch nhất Việt Nam; Hệ thống di tích, di sản phong phú với đại diện tiêu biểu là Di sản văn hóa thế giới thành Nhà Hồ, Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Lam Kinh,...

- Vị trí thuận lợi, cách TP. Hà Nội khoảng 130 km, nằm trên các tuyến giao thông quan trọng nhất: quốc lộ 1A, đường cao tốc bắc nam, đường bộ ven biển.

3.2. Thành tựu đạt được của du lịch Thanh Hóa

Thành tựu đáng kể nhất là việc xây dựng lại hình ảnh du lịch Sầm Sơn, xóa bỏ các tiêu cực với môi trường được lập lại trật tự, kỷ cương, văn minh du lịch. Bên cạnh đó, tỉnh đã nỗ lực thu hút được dự án quy mô lớn - FLC resort, cùng việc đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông (đường ven biển, đường cao tốc...) và cảnh quan đô thị để tạo đột phá, cũng như tạo động lực thu hút các dự án khác.

Kết quả, lượng khách du lịch, tổng thu... đều tăng trưởng nhanh chóng, đặc biệt tốc độ tăng trưởng khách quốc tế rất ấn tượng với một điểm đến du lịch biển ở miền Bắc (nơi có tính mùa vụ rất cao), đạt khoảng 25%/năm trong giai đoạn 2016-2019.

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	Tăng BQ 2016-2019
Khách QT	154.500	189.000	230.300	300.450	35.550	24,8%
Tổng thu DL	20.800	24.300	28.400	33.500	40.600	17,2%

4. Copenhagen – Đan Mạch

Thành phố cảng Copenhagen, thủ đô và là thành phố lớn nhất của Đan Mạch, đồng thời là thành phố lớn thứ nhất trong khu vực Bắc Âu. Thành phố có diện tích khoảng 180km² với dân số 1,38 triệu người (năm 2023), lịch sử phát triển lâu đời từ thế kỷ I. Copenhagen phát triển từ một thôn nhỏ bên bờ biển đến thế kỷ V đã là một hải cảng quan trọng của Đan Mạch và khu vực Bắc Âu, ngay tên gọi của thành phố cũng có nghĩa là "Cảng của các nhà buôn". Cũng như Copenhagen, Hải Phòng là thành phố cảng biển nổi tiếng, gắn với nhiều đặc trưng độc đáo. Do đó, lựa chọn Copenhagen để phát triển các kinh nghiệm khai thác du lịch cảng đặc trưng cho Hải Phòng.

4.1. Tiềm năng phát triển du lịch nổi bật

- Tài nguyên du lịch biển đảo với các vũng, vịnh biển và bãi tắm có cảnh quan hấp dẫn trên nền khí hậu ôn đới mát mẻ quanh năm.

- Cảnh quan đặc trưng thành phố cảng với hệ thống kênh đào xuyên suốt thành phố.

- Tài nguyên du lịch văn hóa đa dạng, chủ yếu là các công trình kiến trúc, nghệ thuật gắn với lịch sử phát triển lâu dài, là kết tinh của nghệ thuật châu Âu.

4.2. Thành tựu đạt được của du lịch Copenhagen

Du lịch là khu vực đóng góp lớn cho kinh tế của Copenhagen, khách du lịch được hấp dẫn đến bến cảng của thành phố, các điểm tham quan văn hóa và các nhà hàng từng đoạt giải thưởng. Từ năm 2009, Copenhagen là một trong những điểm đến đô thị phát triển nhanh nhất ở châu Âu. Công suất khách sạn trong thành phố đang tăng đáng kể. Từ năm 2009 đến năm 2013, lượt khách lưu trú qua đêm tăng 42%, trong đó khách Trung Quốc tăng gần 70%. Tổng số lượt khách qua đêm ở khu vực vượt qua 9 triệu vào năm 2013, trong đó khách quốc tế đạt 5 triệu.

Năm 2010, ước tính tổng thu du lịch của thành phố đóng góp 2 tỷ Krone (tiền Đan Mạch), tăng 29% so với năm 2009. Năm 2015, đã có 680.000 khách du lịch tham quan cảng Copenhagen. Năm 2019, Copenhagen được xếp hạng đầu tiên trong số mươi thành phố hàng đầu để ghé thăm, theo Lonely Planet. Vào tháng 10/2021, Copenhagen đã lọt vào danh sách rút gọn cho giải thưởng Thủ đô du lịch thông minh châu Âu năm 2022 của Ủy ban châu Âu cùng với Bordeaux, Dublin, Florence, Ljubljana, La Palma de Mallorca và Valencia.

Các nội dung quan trọng cần học tập kinh nghiệm từ Copenhagen:

- Sản phẩm du lịch gắn với đặc trưng cảng biển: Du lịch thuyền - GoBoat - sự sáng tạo trên cơ sở quan hệ hợp tác giữa điểm đến với nhà đầu tư. Các sản phẩm dịch vụ trong việc thuê thuyền sử dụng năng lượng sạch, giao lưu và chèo thuyền quanh bến cảng Copenhagen, dành cho cả người dân địa phương và khách du lịch gắn với các sự kiện văn hóa, du lịch độc đáo như các buổi hòa nhạc ở bến cảng hoặc khuyến khích trẻ em thu gom rác thải từ bến cảng trong vai những tên cướp biển, khi đi thuyền xung quanh cảng. Bên cạnh đó, Copenhagen triển khai các giải pháp mới trên cơ sở kết nối chặt chẽ với người dân địa phương, doanh nghiệp và các dịch vụ địa phương để cố gắng đưa khách du lịch đến các điểm đến trải khắp thành phố và cả khu vực lân cận.

- Quản lý du lịch gắn với phát triển bền vững: Nguyên tắc cân bằng giữa người dân địa phương, khách du lịch và thành phố, hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp, nhà đầu tư. Giải pháp là phải tập trung vào sự bền vững về môi trường, xã hội và kinh tế bằng cách giảm tác động môi trường của khách du lịch thông qua các biện pháp khuyến khích các chủ thể đưa ra lựa chọn xanh hơn, giúp khu vực kinh doanh phát triển các giải pháp xanh, hỗ trợ trao đổi kiến thức và văn hóa giữa người dân địa phương và du khách và nhiều cách khác. Bên cạnh đó, Copenhagen tiến hành những nghiên cứu về sự tương tác của người dân địa phương và du khách; tập trung đáp ứng nhu cầu lưu trú ở các khu vực du lịch phổ biến và có sự kết nối mở rộng với các điểm du lịch khác thông qua việc đa dạng hóa các hoạt động, dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí... Điều này cũng bền vững về mặt văn hóa vì mang lại cho mọi người trải nghiệm rộng lớn hơn về

Copenhagen, họ sẽ hiểu Copenhagen thực sự là gì và hy vọng, sẽ tạo ra những cảm nhận mới, hấp dẫn hơn đối với du khách.

5. Maldives

5.1. Tiềm năng phát triển

- Quốc đảo Maldives nằm ở phía nam quần đảo Lakshadweep, cách Sri Lanka khoảng 700 km về phía tây nam. Maldives bao gồm 26 đảo san hô bao vòng quanh một lãnh thổ gồm 1.192 đảo nhỏ, với khoảng 200 đảo có dân cư sinh sống. Tổng dân số ở Maldives ước tính khoảng 0,6 triệu người vào năm 2022.

- Tài nguyên du lịch biển đảo là nền tảng, với hệ thống các đảo san hô, đảo cát và nước biển trong xanh, hệ sinh thái biển hấp dẫn (nổi bật là các rạn san hô, thực vật ngập mặn và dừa). Bên cạnh đó là khu dự trữ sinh quyển với 42 khu bảo tồn, 247 khu vực nhạy cảm.

5.2. Thành tựu đạt được của du lịch Maldives

- Du lịch ở Maldives bắt đầu phát triển ở đây từ đầu thập niên 1970 đem lại nguồn ngoại tệ cao nhất; là động lực đưa Maldives từ một quốc gia kém phát triển nhất trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao trên thế giới trong vòng 40 năm.

- Hàng năm Maldives đón trung bình 1,7 triệu lượt khách với tổng thu du lịch đóng góp tới 28% GDP, đặc biệt năm 2021 đóng góp 42,9%; hơn 60% lượng ngoại tệ thu được của quốc gia này. Ngành này đã giúp Maldives đạt mức tăng trưởng GDP đầu người 265% trong thập niên 1980 và 115% trong thập niên 1990. Hơn 90% thuế chính phủ thu được là từ thuế nhập khẩu và các loại thuế thu được từ du lịch. Doanh thu kỷ lục 3,5 tỷ USD vào năm 2021. Du lịch đóng góp 20% việc làm cho lao động toàn quốc.

- Thương hiệu điểm đến trên thế giới với 19% khách du lịch quay trở lại, trong đó có 15% quay lại từ 2-5 lần, 2% quay lại 6-10 lần và 2% quay lại trên 10 lần.

- Thời gian lưu trú trung bình: 6,3 ngày năm 2019 và 8,7 ngày năm 2021.

- Kết nối hàng không tới 39 điểm đến tại 25 quốc gia thông qua 36 hãng hàng không chủ yếu phục vụ du lịch.

- Phần lớn khách du lịch (53%) tìm kiếm sự giải trí và thư giãn, nhưng với sức hấp dẫn mạnh mẽ như một điểm đến lãng mạn thì hạng mục “tuần trăng mật” (30%) cũng rất đáng kể. Vẻ đẹp dưới nước của các hòn đảo cũng thu hút các thợ lặn; chiếm 15% tổng lượt khách.

- Các nội dung quan trọng cần học tập kinh nghiệm từ Maldives:

- Các chiến lược chủ yếu:

+ Trước dịch bệnh:

1) Du lịch bền vững là chìa khóa phát triển: 1) Du khách được trải nghiệm vẻ đẹp tự nhiên vô song, đa dạng sinh học rạn san hô phong phú, hệ động vật biển độc đáo, dịch vụ du lịch nổi bật và các sản phẩm du lịch sáng tạo. 2) Cộng đồng được hưởng những lợi ích của du lịch thông qua việc làm, cơ hội kinh tế, phát triển xã hội và sự thuận tiện do cơ sở hạ tầng chất lượng cao mang lại. 3) Người lao động trở nên giàu có nhờ công việc, kỹ năng, sự phát triển nghề nghiệp và đóng góp cho phúc lợi của cộng đồng. 4) Các doanh nghiệp có lợi nhuận, cạnh tranh toàn cầu và có thể theo đuổi sự tăng trưởng xứng đáng bằng cách đa dạng hóa thị trường và sản phẩm, đồng thời sử dụng các phương pháp kinh doanh hiện đại.

2) Chiến lược phát triển du lịch triển khai sớm, đồng bộ và toàn diện: Hội tụ lợi ích của khu vực công và tư nhân; Đẩy mạnh đầu tư hướng tới tăng trưởng bền vững và hiệu quả phát triển sản phẩm du lịch cao; Đa dạng hóa sản phẩm du lịch; Nhắm mục tiêu thị trường năng suất cao; Chú trọng hoàn thiện kết cấu hạ tầng, C SVC ngành chất lượng cao; Kết nối với thế giới đặc biệt là các thị trường cao cấp – hàng không là điểm đột phá;

3) Duy trì được đặc trưng độc đáo của Maldives từ khi bắt đầu phát triển cho tới nay: Các đảo nghỉ dưỡng yên tĩnh, không khói bụi, không tiếng ồn, chỉ có khách du lịch và nhân viên gắn với những trải nghiệm độc đáo (trải nghiệm hệ sinh thái tự nhiên trực tiếp bằng thể thao, VCGT và gián tiếp qua các công trình (nhà hàng, khách sạn thủy cung...).

4) Quản lý phát triển chặt chẽ và chi tiết gắn với đánh giá tác động môi trường nghiêm ngặt, quy định 30% diện tích đất phát triển làm resort, không có tòa nhà cao hơn chiều cao của cây cối, phát triển không gian mở trên mặt nước...).

5) Sử dụng năng lượng tái tạo 100%. Mỗi hòn đảo nghỉ dưỡng cung cấp cơ sở hạ tầng, điện, cấp nước, hệ thống thoát nước và xử lý rác riêng.

6) Quảng bá, xúc tiến mạnh mẽ với nhiều hình thức truyền thống và hiện đại, chú trọng áp dụng CNTT, KHKT mới và PR hình ảnh, quảng cáo. Tăng cường liên kết giữa du lịch và các ngành hỗ trợ khác, cụ thể là thủy sản, nông nghiệp và thủ công mỹ nghệ để gia tăng thu nhập của địa phương.

+ Trong và sau dịch bệnh: Mở cửa sớm từ tháng 7-2020 với khách du lịch trên toàn thế giới và chiến lược quảng bá phù hợp với xu thế: nơi trú ẩn an toàn cho khách du lịch.

+ Chiến lược cho du lịch trong thời kỳ mới 2023-2027:

- 1) Tối đa hóa lợi ích của du lịch cho tất cả các cộng đồng đảo san hô.
- 2) Truyền đạt toàn bộ tiềm năng của Maldives tới khán giả hiện tại và khán giả mới.
- 3) Cung cấp sản phẩm và trải nghiệm mới.
- 4) Xây dựng khả năng phục hồi khí hậu và bảo vệ tài sản thiên nhiên.

5) Tăng cường an ninh năng lượng và đạt được mức phát thải ròng bằng không.

6) Cung cấp dịch vụ vận tải vượt trội.

7) Thu hút và giữ chân lực lượng lao động du lịch đẳng cấp thế giới.

8) Đẩy mạnh đầu tư và tài chính sáng tạo.

9) Cải cách quy định kinh doanh.

10) Tăng tốc số hóa.

11) Ưu tiên toàn chính phủ cho du lịch.

12) Tăng cường hệ thống y tế, an toàn và an ninh.

- Giải pháp chủ lực:

1) Chính sách phát triển tạo môi trường đầu tư hấp dẫn. Cải cách quy định và giảm quan liêu để tạo điều kiện cho điểm đến.

2) Phân bổ tiền thuê đất du lịch để giải quyết các nhu cầu phát triển quan trọng của các đảo địa phương, chẳng hạn như cấp nước, thoát nước, chăm sóc sức khỏe, đường xá, công viên và năng lượng tái tạo. Phân bổ doanh thu từ thuế môi trường cho các giải pháp xanh sáng tạo để giải quyết các thách thức về môi trường.

3) Hoạch định chiến lược phát triển lâu dài từ 10 năm.

4) Phát triển nông nghiệp hữu cơ, hàng thủ công mỹ nghệ thúc đẩy sức mua từ khách du lịch gắn với sản phẩm Đích thực của Maldives.

5) Liên kết các nhà sản xuất, người bán, người mua và nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các sản phẩm và sản phẩm địa phương bằng thị trường điện tử.

6) Chủ động đào tạo lao động tiêu chuẩn quốc tế, như các cơ sở đào tạo người Maldives về du lịch thể thao dưới nước; kỹ năng nấu nướng và trang trí;...

7) Cải thiện chất lượng quản lý và phục hồi tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên biển đảo, hệ sinh thái. Loại bỏ sản phẩm nhựa dùng 1 lần.

8) Chia sẻ kiến thức và tiếp cận tài chính để thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng khả năng phục hồi khí hậu cho cơ sở hạ tầng du lịch. Tái tạo, trẻ hóa cây dừa và thảm thực vật bản địa.

9) Kết nối vận tải xuyên suốt, tiện lợi.

10) Thành lập hội đồng gồm các bộ trưởng thúc đẩy chính sách; thể chế hóa ban tu vấn du lịch gồm các lãnh đạo và cấp cao trong ngành. Thành lập các nhóm chuyên gia làm việc để giải quyết các vấn đề bền vững trên kinh tế, môi trường, xã hội và cộng đồng, và nguồn nhân lực trong ngành du lịch, cũng như giao thông, khả năng tiếp cận và hòa nhập, an toàn và an ninh.

11) Cải thiện an toàn nước và cơ chế chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp đối với sự cố an toàn nước.

12) Thiết lập các tiêu chuẩn và tiêu chí bền vững du lịch trong mọi lĩnh vực, khu điểm và cơ sở du lịch. Tăng cường thống kê, điều tra, đánh giá chất lượng ngành.

6. Các bài học kinh nghiệm khai thác sản phẩm du lịch đặc trưng khác

6.1. Nhà tù Hòa Lò – khai thác di tích mới lạ, hấp dẫn

- Khái quát về nhà tù Hòa Lò: Một trong số những nhà tù lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương thế kỷ XIX, hiện là di tích lịch sử cấp quốc gia, thuộc quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Hoạt động và hiệu quả hoạt động:

+ Là di tích được đánh giá rất cao về hoạt động phát huy giá trị. Ngoài hoạt động trưng bày và lưu giữ hiện vật, công trình, di tích đã được phát triển hàng loạt các hoạt động vô cùng đặc sắc như: 1) Hệ thống thuyết minh tự động Audio Guide phục vụ khách du lịch với 35 câu chuyện lịch sử. 2) Các chương trình biểu diễn và trải nghiệm gắn với những câu chuyện, sự kiện hay nhân vật lịch sử theo hình thức hiện đại, phù hợp với giới trẻ - các “tour diễn” khởi gợi ký ức và lịch sử gắn với hệ thống công trình của di tích. 3) Truyền thông mạnh mẽ, sáng tạo hấp dẫn khách du lịch kết hợp các hoạt động chuyên ngành online trong cả thời điểm dịch bệnh tăng cường tương tác với khán giả. 4) Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục các lứa tuổi. 5) Dịch vụ chất lượng, phục vụ khách du lịch nhiệt tình.

+ Hiệu quả: Mỗi ngày di tích đón trung bình hơn 2000 lượt khách cả trong nước và quốc tế; trang chủ "Di tích Nhà tù Hòa Lò - Hoa Lo Prison Relic" trên Facebook đã thu hút hơn 268.000 người theo dõi. Trong 6 tháng đầu năm 2023 Di tích Nhà tù Hòa Lò đón gần 295 nghìn khách, thu phí đạt 7 tỷ đồng.

+ Mô hình khai thác: Ban Quản lý Di tích Nhà tù Hòa Lò là chủ thể, phối hợp với các đơn vị khác như Công ty Lữ hành Hanoitourist; các đơn vị chuyên môn về lịch sử... trong tổ chức sưu tầm, hoàn thiện nội dung trưng bày, đón khách du lịch...

6.2. Nghệ thuật biểu diễn, công nghiệp văn hóa trong phát triển du lịch

- Các đại diện tiêu biểu cho khai thác nhóm nghệ thuật biểu diễn gắn với công nghiệp văn hóa, trở thành sản phẩm hấp dẫn phải kể đến là:

+ Trong nước: Show diễn À Ô biểu diễn thường kỳ tại nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh; Nhà hát thành phố Hà Nội; nhà hát Tuồng Việt Nam và trung tâm Biểu diễn Lune Hội An; Show thực cảnh Ký ức Hội An tại Công viên Án tượng Hội An - Cồn Hến cùng hàng loạt minishow được tổ chức thường xuyên, liên tục và các buổi biểu diễn của người nổi tiếng thế giới diễn hình là 02 đêm diễn của nhóm nhạc Blackpink tại Hà Nội năm 2023.

+ Nước ngoài: Các show diễn đặc trưng của Thái Lan về người chuyển giới và sự kiện người chuyển giới (các cuộc thi hoa hậu); các show diễn phục vụ trẻ em, người lớn (sexyshow),... rất đa dạng.

- Hoạt động và hiệu quả hoạt động:

+ Các show diễn tiêu biểu trong nước: Đổi mới các chương trình biểu diễn từ truyền thống sang hiện đại, với sự kết hợp độc đáo giữa nhiều hình thức nghệ thuật biểu diễn, vừa giới thiệu được những giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa của vùng đất vừa mang lại ấn tượng cho khách du lịch, không còn là những chương trình biểu diễn chỉ phù hợp với 1 số đối tượng khách. Các showw diễn được tổ chức ở quy mô lớn, huy động hàng trăm diễn viên, nghệ sĩ tham gia biểu diễn, trở thành các chương trình hoành tráng nhất định phải thưởng thức của du khách. Về hiệu quả: Show diễn thực cảnh Ký ức Hội An đã phục vụ 1 triệu lượt khách sau 1,5 năm tổ chức, trở thành sản phẩm du lịch trong tour trải nghiệm tại phố cổ Hội An,... Show À Ô mang đến doanh thu trên 300 triệu đồng cho 1 đêm diễn đồng thời trở thành sản phẩm hấp dẫn được lưu diễn ở nhiều sân khấu nước ngoài...

+ Biểu diễn gắn với người nổi tiếng: Blackpink là hiện tượng gần đây và mang lại doanh thu cao nhất từ nhóm nhạc có tầm ảnh hưởng quốc tế, đồng thời phù hợp với bộ phận lớn khán giả Việt ưa thích văn hóa Hàn Quốc; trong 02 đêm diễn ngoài lợi nhuận cho nhóm nhạc đã mang đến hơn 170.000 lượt khách du lịch, tổng doanh thu ước đạt 630 tỷ đồng cho Hà Nội.

+ Các show diễn tiêu biểu tại Thái Lan: Là những show diễn mang đến ấn tượng hấp dẫn cho khách du lịch, trở thành sản phẩm nhất định phải trải nghiệm của du khách. Đặc biệt, ngoài biểu diễn văn nghệ với các hình thức đa dạng phục vụ mọi lứa tuổi và các showw đặc biệt, Thái Lan đưa thêm các yếu tố quốc tế vào các showw diễn như hình thức tri ân, gửi lời cảm ơn tới khách du lịch; đồng thời có sự giao lưu, tương tác giữa các nghệ sĩ, diễn viên biểu diễn với khách du lịch sau các đêm diễn.

6.3. Khai thác du lịch bền vững từ di sản thế giới- công viên địa chất Langkawi, Malaysia

- Khái quát về khu vực: Công viên địa chất toàn cầu được UNESCO công nhận năm 2007, là quần đảo phía Tây của Malaysia với nhiều đặc điểm tự nhiên tương tự Cát Bà.

- Mô hình phát triển:

+ Phát triển bền vững, hài hòa giữa bảo tồn và du lịch. Hàng loạt các hoạt động bảo tồn gắn với công viên cá sấu Crocodile Adventureland, đảo Lúa Nước Beras Basah, công viên bảo tồn động vật và chim hoang dã Langkawi,... trở thành những sản phẩm sinh thái, trải nghiệm hấp dẫn.

+ Khu vực đặc thù du lịch: Hàng miễn thuế, điểm du lịch đầu tiên thí điểm mở cửa đón khách trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19...

+ Phát triển đô thị tập trung với mật độ vừa phải, duy trì được hình ảnh điểm đến hoang sơ, thiên nhiên, không có ô nhiễm và suy giảm hệ sinh thái...

- Hiệu quả phát triển: Trở thành điểm đến du lịch biển đảo, sinh thái cao cấp hấp dẫn của khu vực, năm 2019 đón khoảng 1,9 triệu lượt khách quốc tế, du lịch đóng góp 80% vào nền kinh tế của Langkawi, với ngành sử dụng lực lượng lao động hơn 50.000 người.

Phụ lục 15. Dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2030

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Tổng số lượt khách đến	Nghìn lượt khách	9.100	10.000	11.100	13.000	16.500	18.000	20.000
1.1	Khách quốc tế		1.030	1.500	1.700	1.900	2.300	2.600	2.800
1.2	Khách nội địa		8.080	8.500	10.400	13.100	14.200	15.400	17.200
2	Chi tiêu trung bình/ khách	Triệu đồng /khách	1,50	1,57	1,60	1,60	1,62	1,64	1,66
	Khách quốc tế		2,00	2,05	2,05	2,10	2,10	2,15	2,20
	Khách nội địa		1,00	1,03	1,10	1,20	1,30	1,40	1,47
3	Ngày lưu trú trung bình	Ngày							
	Khách quốc tế		3,0	3,0	3,5	3,5	4,0	4,0	4,5
	Khách nội địa		1,9	2,0	2,1	2,2	2,3	2,4	2,5
4	Tổng thu ngành du lịch	Tỷ đồng	9.000	12.000	15.000	18.000	20.000	22.500	25.000
5	Đóng góp GRDP	%	-	2,80	-	-	-	-	4,19
	hệ số ICOR Hải Phòng			4,0					3,8
6	Tổng nhu cầu đầu tư du lịch	Tỷ đồng		17.200					30.600
7	Khách lưu trú	Nghìn lượt	7.500	7.500	9.200	11.300	12.500	13.600	14.300
8	Nhu cầu buồng lưu trú	Buồng	16.000	16.000	17.000	17.500	18.000	18.500	19.000
	Hệ số chung buồng	-	1,8	1,9	2,2	2,3	2,4	2,5	2,7
	Công suất buồng	%	60%	70%	71%	72%	73%	74%	75%
9	Nhu cầu lao động	Người	51.500	52.300	53.870	55.470	57.060	58.630	64.400
	Hệ số lao động trực tiếp/buồng	-	1,15	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13
	Hệ số Lao động gián tiếp/ Lao động trực tiếp	-	1,80	1,80	1,80	1,80	1,80	1,80	1,80
	Lao động trực tiếp	Người	18.400	18.700	19.240	19.810	20.380	20.940	23.000
	Lao động gián tiếp	Người	33.120	33.660	34.630	35.660	36.680	37.690	41.400

Phụ lục 16. Các tuyến du lịch

1. Các tuyến du lịch biển đảo

- *Tuyến du lịch nghỉ dưỡng biển và VCGT cuối tuần Đồ Sơn*
 - + Các điểm đến chủ yếu thuộc khu vực Đồ Sơn, gồm có các bãi tắm tự nhiên, nhân tạo, địa điểm giải trí, tham quan trên địa bàn quận Đồ Sơn.
 - + Thời gian: Từ 2 -3 ngày.
 - + Các sản phẩm trong tour: VCGT, tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan trải nghiệm, ...
 - *Tuyến du lịch sinh thái biển đảo và nghỉ dưỡng Cát Bà – Hạ Long*
 - + Các điểm đến chủ yếu thuộc quần đảo Cát Bà, vịnh Hạ Long.
 - + Thời gian: Từ 3 ngày.
 - + Các sản phẩm trong tour: Tham quan khám phá VQG Cát Bà và quần đảo Cát Bà, vịnh Hạ Long; tắm biển, nghỉ dưỡng, du lịch thể thao, mạo hiểm...
 - *Tuyến du lịch Cát Bà - Long Châu:*
 - + Các điểm đến chủ yếu: Các điểm tham quan tại Cát Bà, vịnh Lan Hạ, hải đăng Long Châu.
 - + Thời gian: Từ 3 ngày.
 - + Các sản phẩm trong tour: Nghỉ dưỡng biển và du thuyền tại Cát Bà, Vịnh Lan Hạ; Du lịch golf, nghỉ dưỡng suối khoáng nóng tại Cát Bà; Khám phá tham quan vịnh Lan Hạ, quần đảo Long Châu và hải đăng Long Châu; Du lịch sinh thái VQG Cát Bà.
 - *Tuyến du lịch nghỉ dưỡng biển Đồ Sơn – Bạch Long Vĩ*
 - + Các điểm đến chủ yếu: Đồ Sơn, KDL Đồi Rồng và đảo Bạch Long Vĩ.
 - + Thời gian: Từ 3 ngày..
 - + Các sản phẩm trong tour: Tắm biển và thể thao biển tại Đồ Sơn; Nghỉ dưỡng, golf, VCGT tại Đồi Rồng và khám phá DLCD đảo Bạch Long Vĩ với vẻ đẹp nguyên sơ vùng hải đảo.

2. Các tuyến du lịch đường thủy

* *Tuyến du lịch đô thị cảng Hải Phòng*

- Các điểm đến chủ yếu: Bến Bính, Bảo tàng Cảng Hải Phòng (mới đê xuất), bảo tàng Hải Phòng, nhà hát thành phố, vườn hoa, dải trung tâm thành phố, ga Hải Phòng, phố đi bộ Hải Phòng và công viên cầu Hoàng Văn Thụ, chợ Hàng, bảo tàng Hải Quân, bưu điện Hải Phòng, bảo tàng Xi Măng, tham quan kiến trúc và đặc trưng đô thị Cảng,...
 - Thời gian: Tham quan trong ngày, qua ngày.

- Các sản phẩm trong tour: Du lịch tham quan, trải nghiệm VHLS, đặc trưng đô thị và phố Cảng Hải Phòng, du lịch ẩm thực.

* *Tuyến du lịch đường thủy kết nối không gian, thời gian*

- *Tuyến du lịch văn hóa lịch sử Bạch Đằng Giang, Du lịch sinh thái sông Giá – sông Hòn Ngọc.*

+ Các điểm đến chủ yếu: Khu di tích Bạch Đằng giang, bãi cọc cao Quỳ, khu VCGT Vũ Yên, hệ sinh thái ven sông ... kết nối Quảng Yên – Quảng Ninh.

+ Thời gian: 2 ngày.

+ Các sản phẩm trong tour: Du lịch tham quan, VHLS, tín ngưỡng, du lịch ẩm thực.

- *Tuyến du lịch sông Văn Úc – tour dài từ Tiên Lãng – Kiến Thụy.*

+ Các điểm đến chủ yếu: Rừng ngập mặn Đại Hợp, Vinh Quang, Khu tưởng niệm Vương triều Mạc, đền Găm, đền Mõ và các di tích ven sông, đảo Bầu,...

+ Thời gian: 2 ngày.

+ Các sản phẩm trong tour: Du lịch tham quan, VHLS, tín ngưỡng, du lịch ẩm thực, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn.

- *Tuyến du lịch văn hóa nhị giang Văn Úc – Thái Bình*

+ Các điểm đến chủ yếu: Rừng ngập mặn Vinh Quang, đền thờ Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, các di tích ven sông (đền Găm, đền Mõ, ...), đảo Bầu...

+ Thời gian: 2 ngày.

+ Các sản phẩm trong tour: Du lịch tham quan, VHLS, tín ngưỡng, du lịch ẩm thực, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn.

- Trong tương lai nghiên cứu phát triển tuyến du lịch kết nối sông – biển: Văn Úc – Lạch Tray, khai thác HST ven biển Đò Sơn – Kiến Thụy – Tiên Lãng và kết nối với Cát Bà bằng thủy phi cơ, trực thăng.

+ Các điểm đến chủ yếu: Rừng ngập mặn Đò Sơn, Kiến Thụy, Tiên Lãng, các khu điểm du lịch và điểm tham quan ven biển Đò Sơn.

+ Thời gian: 2 ngày.

+ Các sản phẩm trong tour: Du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển và thể thao biển; Du lịch khám phá rừng ngập mặn và du lịch cộng đồng; Tham quan hệ thống di tích lịch sử độc đáo và trải nghiệm thủy phi cơ; Du lịch ẩm thực...

3. Các tuyến du lịch bổ trợ

* Tuyến du lịch trải nghiệm Bike-tour, Moto-tour Hải Phòng toàn cảnh: Bao gồm 05 chuyên đề với sự năng động, linh hoạt, được bố trí vào các cuối tuần, các kỳ nghỉ ngắn, ... trở thành hoạt động du lịch liên hoàn, giá rẻ.

- *Chuyên đề foodtour và đô thị lịch sử, nghệ thuật Hải Phòng.*

- + Các điểm đến chủ yếu: Địa điểm foodtour và các điểm di tích lịch sử thuộc 03 quận nội thành Lê Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng; Phố đi bộ và phố đêm Tam Bạc, Thé Lữ; chợ phiên đát Cảng – chợ Hàng; phố đêm Văn Cao ...
- + Thời gian: Từ 1-2 ngày.
- + Các sản phẩm: Du lịch ẩm thực, VCGT đô thị, du lịch văn hóa, ...
- *Chuyên đề foodtour và đô thị sinh thái, cảnh quan*
- + Các điểm đến chủ yếu: Địa điểm foodtour mở rộng và các điểm di tích lịch sử, sinh thái thuộc 03 quận Kiến An, Hải An và Dương Kinh.
- + Thời gian: Từ 1-2 ngày.
- + Các sản phẩm trong tour: Du lịch ẩm thực, VCGT, du lịch tham quan, sinh thái, ...
- *Chuyên đề văn hóa, lịch sử Bạch Đằng*
- + Các điểm đến chủ yếu: Cụm di tích Bạch Đằng và các điểm DTLs, văn hóa huyện Thủy Nguyên, khu vực du lịch nông nghiệp nông thôn Thủy Nguyên.
- + Thời gian: Từ 2 ngày.
- + Các sản phẩm trong tour: Du lịch tham quan, trải nghiệm VHLS, du lịch ẩm thực, du lịch nông nghiệp nông thôn.
- *Chuyên đề văn hóa, lịch sử và trải nghiệm nông nghiệp*
- + Các điểm đến chủ yếu: Hệ thống di tích và điểm trải nghiệm nông nghiệp huyện An Dương, An Lão.
- + Thời gian: Từ 2 ngày.
- + Các sản phẩm trong tour: Du lịch tham quan, trải nghiệm VHLS, du lịch ẩm thực, du lịch trải nghiệm nông nghiệp nông thôn.
- *Chuyên đề du lịch con đường di sản: Cái Bèo – Bạch Đằng Giang – Núi Voi – Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm – khu tưởng niệm Nhà Mạc.*
- + Các điểm đến chủ yếu: Hệ thống di tích Cát Bà, Thủy Nguyên, An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy.
- + Thời gian: Từ 3 ngày.
- + Các sản phẩm trong tour: Du lịch tham quan, trải nghiệm VHLS, du lịch ẩm thực.
- *Chuyên đề văn hóa, lịch sử Mạc triều và du lịch sinh thái rừng ngập mặn*
- + Các điểm đến chủ yếu: Khu tưởng niệm Vương triều Mạc, đền thờ trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm và các di tích văn hóa, lịch sử khác (đền Mõ, ...), rừng ngập mặn Tiên Lãng, Kiến Thụy.
- + Thời gian: Từ 2-3 ngày.

+ Các sản phẩm trong tour: Du lịch tham quan, trải nghiệm VHLS, du lịch ẩm thực, du lịch trải nghiệm và sinh thái rừng ngập mặn kết hợp du lịch nông nghiệp nông thôn.

* *Tuyến du lịch khám phá trải nghiệm Bạch Long Vĩ*

+ Gắn với đảo Bạch Long Vĩ.

+ Thời gian: Từ 3-4 ngày.

+ Các sản phẩm trong tour: Du lịch cộng đồng trải nghiệm đồi sôông ngư dân, du lịch khám phá và tham quan biển đảo, du lịch ẩm thực, ...

* *Tuyến du lịch thể thao*

+ Các điểm đến thuộc huyện Thủy Nguyên, gồm có khu VCGT đảo Vũ Yên, khu du lịch thể thao đa năng Thủy Nguyên, cụm di tích Bạch Đằng Giang.

+ Thời gian: Từ 2 ngày.

+ Các sản phẩm trong tour: VCGT và thể thao vận động. Khuyến khích sử dụng xe đạp công cộng.

* *Tuyến du lịch Đồ Sơn – Tiên Lãng:*

+ Kết nối Đồ Sơn với du lịch văn hóa, tâm linh, du lịch sinh thái, cộng đồng tại Tiên Lãng.

+ Thời gian: Từ 2 ngày.

+ Các sản phẩm trong tour: Du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển và thể thao biển; Du lịch khám phá rừng ngập mặn và du lịch cộng đồng; Tham quan hệ thống di tích lịch sử độc đáo và trải nghiệm thủy phi cơ; Du lịch ẩm thực”.

Phụ lục 17. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

17.a. Dự án đầu tư công từ ngân sách thành phố

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Nhu cầu vốn được duyệt	Phân kỳ thực hiện từNSTP			Ghi chú
				Đến 2025	2026 - 2030	Ngoài 2030	
DÀNG TRIỂN KHAI							
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (km1+00) đến ngã ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	quận Đồ Sơn	833	833			
2	Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 356 (đoạn từ ngã ba Hiền Hào đến ngã ba Áng Sỏi, huyện Cát Hải)	huyện Cát Hải	827	827			
3	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường xuyên đảo Cát Hải - Cát Bà (đoạn Cái Viềng- Mốc Trắng)	huyện Cát Hải	670	670			
4	Dự án chỉnh trang sông Tam Bạc đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	quận Hồng Bàng	558	558			
5	Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh Nút giao Nam Cầu Bính	quận Hồng Bàng	133	133			
6	Đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình (Km0 - Km19+645)	thành phố Hải Phòng	946	946			
7	Đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	Huyện Thủy Nguyên	1.335	1.335			
8	Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	Huyện Thủy Nguyên	443	443			
9	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Huyện Thủy Nguyên	1.940	1.940			
10	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	Thủy Nguyên, Ngô Quyền	6.335	6.335			
11	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	huyện Vĩnh Bảo	1.343	1.343			

12	Dự án đầu tư xây dựng cầu sông Hóa, nối giữa huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	huyện Vĩnh Bảo	185	185			
13	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi Cầu Nghìn	huyện Vĩnh Bảo	761	761			
14	Đầu tư xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	Huyện Kiến Thụy	924	924			
	Tổng		17.233	17.233			

ĐỀ XUẤT MỚI

1	Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Cát Bà	Huyện Cát Hải, Bạch Long Vỹ	15	5	10		
2	Các quy hoạch chung xây dựng phát triển du lịch Đồ Sơn, Thủy Nguyên	Quận Đồ Sơn, huyện Thủy Nguyên	18	9	9		
3	Đề án phát triển du lịch đô thị cảng Hải Phòng gắn với xây dựng các tuyến phố du lịch	Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền và đô thị Bắc sông Cảm	2	2			
4	Đề án khai thác giá trị văn hóa lịch sử phục vụ du lịch gắn với hệ thống các cơ quan trụ sở cũ còn lại sau di dời sang đô thị Bắc Sông Cảm với các chuyên đề: Kiến trúc Hải Phòng, ẩm thực Hải Phòng, văn hóa con người Hải Phòng	Hồng Bàng	2		2		
5	Phát triển mới trung tâm văn hóa thành phố ở đô thị mới phía Bắc sông Cảm	Huyện Thủy Nguyên	200		100	100	
6	Bảo vệ môi trường nước, thu gom rác thải Vịnh Lan Hạ - Cát Bà.	Huyện Cát Hải	50		50		
7	Mở rộng triển khai cung cấp mạng Wifi miễn phí tại trung tâm thành phố, khu du lịch Cát Bà, khu du lịch Đồ Sơn và các điểm tham quan du lịch khác.	Các điểm; khu du lịch trên thành phố	50		15	15	Còn lại 20 tỷ là NSDP
8	Nghiên cứu thống kê, đánh giá tài nguyên phục vụ quản lý và bảo tồn, khai thác bền vững	Thành phố Hải Phòng	5	3,5	0,5	1	
	Tổng		342	19,5	186,5	116	

Theo bảng tổng hợp trên, nhu cầu vốn đầu tưNSTP (đầu tư công) đối với các dự án mới là 322 tỷ, chia theo giai đoạn cụ thể:

- Giai đoạn đến năm 2025: 19,5 tỷ (04 dự án)
- Giai đoạn 2026 - 2030: 186,5 tỷ (07 dự án)
- Giai đoạn sau 2030: 116 tỷ (03 dự án)

17.b. Dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn	Phân kỳ thực hiện					
				Đến 2025	2026 - 2030	Ngoài 2030			
DÀNG TRIỂN KHAI									
<i>Vốn nước ngoài</i>									
1	Khu vui chơi giải trí và biệt thự nghỉ dưỡng Vạn Sơn	Vạn Hương, Đồ Sơn	167,616						
2	Trung tâm hội nghị, thương mại và du lịch quốc tế	Khu III, Đồ Sơn	876						
3	DỰ ÁN KHÁCH SẠN WINK HÀI PHÒNG	135 Điện Biên Phủ, Hồng Bàng	758,59						
4	HAI PHONG SAKURA GOLF CLUB	Khu vực núi Voi, xã Trường Thành, xã An Tiên, huyện An Lão	909,32						
Tổng				2711,53					
<i>Vốn trong nước</i>									
1	Khu đô thị du lịch Đồ Sơn	Ngọc Xuyên, Đồ Sơn	4.942,01						
2	Sân golf BRG Ruby Tree	Phường Ngọc Xuyên, Quận Đồ Sơn	2.100						
3	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Oriental Beach	Các p.Ngọc Xuyên, Ngọc Hải, Đồ Sơn	1.724,37						
4	Sân golf quốc tế 18 hố Đồ Sơn	Ngọc Xuyên, Đồ Sơn	1.511,34						
5	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ du lịch tổng hợp và ẩm thực tập trung tại phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Khu vực đất có mặt nước thuộc vùng ven biển Vụng Hương, phía Tây Nam Đồ Sơn	887,45						
6	Làng biệt thự du lịch cao cấp Vạn Hương - Đồ Sơn	p.Vạn Hương, Đồ Sơn	2.600,22						
7	Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng	Khu Vụng Bún, p.Vạn Hương, Đồ Sơn	17.370,55						
8	Khách sạn quốc tế Đồ Sơn	p.Hải Sơn, Đồ Sơn	633						
9	Khu du lịch quốc tế Hòn Dáu	Khu 3, Vạn Hương, Đồ Sơn	1.500						
10	Dự án Khu đô thị du lịch Cái Giá, Cát Bà	TTCát Bà, xã Trân Châu, huyện Cát Hải	10.941,88						

11	Khu du lịch nghỉ dưỡng Lạch Cá, Cát Bà	xã Xuân Đám, TT Cát Bà, Cát Hải	35			
12	Dự án xây dựng tuyến cáp treo Phù Long - Cát Bà	các xã Phù Long, Hiền Hào, Xuân Đám, Trần Châu, Thị trấn Cát Bà	2.935,64			
13	Bến thủy nội địa vịnh Đồng Hồ	Vịnh Đồng Hồ, Thị trấn Cát Bà	91,04			
14	Xây dựng khu cảng hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch tại Cát Hải	Khu vực đảo Cát Hải, đảo Cát Bà	4.733			
15	Khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng Hiền Hào	Xã Hiền Hào, thị trấn Cát Bà	18,8			
16	Dự án đầu tư khu vui chơi giải trí, công viên và công trình nghỉ dưỡng đảo Cái Tráp	xã Nghĩa Lộ và xã Đồng Bài, huyện Cát Hải	3500			
17	Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng làm việc và khách sạn Hương Giang	Số 4 đường Hà Nội, Thượng Lý, Hồng Bàng	41.00			
18	Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại, vui chơi giải trí, khách sạn 5 sao và văn phòng cho thuê để thực hiện chỉnh trang đô thị tại khu vực chợ Sắt	P.Phan Bội Châu, Hồng Bàng	6.060,93			
19	Dự án xây dựng khách sạn 5 sao tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng	Khu đô thị mới 2A Sở Dầu, Hồng Bàng	907,46			
20	Dự án Khách sạn Hyatt Place Hai Phong	Số 43 Quang Trung và số 37 Phan Bội Châu, Hồng Bàng	900			
21	Trung tâm tư vấn du lịch kết hợp nhà hàng, khách sạn	Đường Hồ Sen - Cầu Rào 2	38,39			
22	Trung tâm văn hóa văn nghệ dân gian và văn hóa ẩm thực	Lô 30B Khu đô thị Ngã 5 - Sân bay Cát Bi	150,5			
23	Xây dựng khách sạn, văn phòng, căn hộ nhà ở cao cấp cao tầng cho thuê	Khu đồng Đinh Vàng, Đông Khê, NQ	64,87			
24	Xây dựng Bến xe phía Bắc thành phố	Xã Kênh Giang và Xã Hòa Bình, Thủy Nguyên	109,09			
25	Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên	Đông Hải 1, Hải An và xã Thủy Triều, Thủy Nguyên.	55.870,55			
26	Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, thể thao liên hợp, giải trí, nghỉ dưỡng	xã Hòa Bình và xã Kênh Giang, Thủy Nguyên	113.625,7			

27	Dự án Khu phức hợp Vương miện kim cương Hải Phòng (Diamond Crown Complex Hai Phong)	Lô 01/8B Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi	4.200			
28	Mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi - Giai đoạn 2	P.Thành Tô, Hải An	1.167,49			
29	Trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp	Anh Dũng, Dương Kinh	85,73			
30	Dự án đầu tư xây dựng khu du lịch phố nghề tiêu Đồ Sơn	Km1 đường 14 cũ, p.Anh Dũng, Dương Kinh	50 triệu USD			
31	Xây dựng Trung tâm thương mại tổng hợp và khách sạn cao cấp	p.Hưng Đạo, Dương Kinh	136,2			
Tổng				238.841,21 và 50 triệu USD		

ĐỀ XUẤT MỚI

1	KDL nghỉ dưỡng trải nghiệm Gia Luận	Xã Gia Luận, huyện Cát Hải	14.000	2.500	5.000	6.500
2	Khu nghỉ dưỡng tham quan và giải trí tại Tùng Gạch	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	1.000	300	500	200
3	KDL thể thao đa năng giáp sông Đá Bạc (xe đạp, motor địa hình, thể thao leo núi và địa hình nhân tạo, ...) kết hợp chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng	xã Minh Tân, Gia Minh, Gia Đức, Thùy Nguyên	5.000	1.000	1.000	3.000
4	Khu DLST đá vôi Thùy Nguyên (dự án tôn tạo tài nguyên kết hợp tu bổ phát huy giá trị cụm di tích bãi cọc dọc sông Bạch Đằng)	Lựa chọn địa điểm gắn với tài nguyên, ưu tiên khu vực Liên Khê, Lưu Kỳ.	20.000	1.200	5.500	13.300
5	KDL trải nghiệm văn hóa thể thao giáp sông Đá Bạc	Gia Đức, Thùy Nguyên	4.000		1.000	3.000
6	Khu du lịch sinh thái đồi Thiên Văn	Kiến An	200	50	50	100
7	Xây dựng các khu phố ẩm thực, khu phố kiến trúc Pháp và café, khu phố cảng và công viên đô thị, khu phố trải nghiệm và mua sắm sản phẩm OCOP địa phương, khu phố thương mại dịch vụ	Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền	600	100	250	250
8	Xây dựng các show diễn điểm nhấn tại Đồ Sơn và Trung tâm thành phố	Quận Đồ Sơn và nhà hát thành phố	250		100	150
9	Creative City – điểm nhấn dịch vụ VCGT mới (chuyển đổi từ trụ sở UBND thành phố sau di chuyển sang Bắc sông Cảm)	Quận Hồng Bàng	50		50	0
10	Tổ hợp Bảo tàng Cảng Hải Phòng và dịch vụ VCGT, ẩm thực sông Cảm, bến Binh.	Quận Ngô Quyền	50		30	20

11	Khu dịch vụ VCGT hồ An Biên: Ăm thực, thư giãn, thể thao giải trí, ...	Quận Ngô Quyền	20		15	5
12	Tăng cường kết nối, tạo chuyên cổ định Bạch Long Vỹ - Hải Phòng hàng tuần và quy hoạch bến cảng huyện đảo Bạch Long Vỹ là bến cảng đầu mối giao		400		200	200
13	Xe bus điện kết nối các điểm tham quan tại 3 quận trung tâm	Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền	30		10	20
14	Tàu thủy du lịch và taxi nước, thủy phi cơ kết nối Đồ Sơn - Tiên Lãng - Kiến Thụy và Đồ Sơn - Quảng Yên (Quảng Ninh)		500	100	300	100
15	Bãi camping và dịch vụ trải nghiệm núi Vợ, núi Voi	Kiến An	5		3	3
16	Thủy phi cơ kết nối Đồ Sơn - Cát Bà - Hạ Long - Báu Tử Long		500		250	250
17	Khu thương mại du lịch Bến Bèo	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	1.000		500	500
18	Trung tâm thương mại tổng hợp Đồ Sơn	Quận Đồ Sơn	1.000		500	500
19	Mở rộng tổ hợp nghỉ dưỡng cao cấp Flamingo Cát Bà Beach Resort	Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	2.000	1500	500	
20	Chương trình đào tạo nhân lực chuyên ngành kết hợp giữa các khu điểm du lịch và các cơ sở đào tạo du lịch	Thành phố Hải Phòng	200	10	50	140
	Tổng		50.805	6.760	15.808	28.238

Theo bảng tổng hợp trên, nhu cầu vốn đầu tư ngoài NS đối với 20 dự án đề xuất mới là 50.805 tỷ, phân theo giai đoạn cụ thể:

- Giai đoạn đến 2025: 6.760 tỷ (09 dự án)
- Giai đoạn 2026 - 2030: 15.808 tỷ (20 dự án)
- Giai đoạn sau 2030: 28.238 tỷ (19 dự án)

17.c. Dự án đầu tư từ nguồn vốn hỗn hợp (ngân sách kết hợp XHH)

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng vốn	Nguồn vốn		Phân kỳ đầu tư			Ghi chú
				Ngân sách	Ngoài NS	Đến 2025	2026 - 2030	Ngoài 2030	
DỰ ÁN ĐẦU TƯ									
1	Đề án Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng đến năm 2030	Các huyện thuộc thành phố Hải Phòng	104	32	72	39	65		NSTP: 24 NSĐP: 8
Tổng			104	32	72	39	65		
ĐỀ XUẤT MỚI									
1	Du lịch cộng đồng và du lịch biển đảo Bạch Long Vỹ	Huyện Bạch Long Vỹ	300	100	200	100	150	50	NSTW:20, TP:55, ĐP:25
2	KDL cộng đồng trải nghiệm rừng ngập mặn, sinh tồn Tiên Lãng	Rừng ngập mặn huyện Tiên Lãng	500	100	400	90	250	160	NSTW:35, TP:45, ĐP:20
3	KDL sinh thái gắn với rừng ngập mặn, cộng đồng và du lịch NNNT Đại Hợp, Kiến Thụy	Rừng ngập mặn Đại Hợp huyện Kiến Thụy	600	100	500	90	250	260	NSTW:35, TP:45, ĐP:20
4	KDL sinh thái gắn với rừng ngập mặn, cộng đồng và du lịch NNNT Phù Long và Gia Luận	Rừng ngập mặn Phù Long, Gia Luận huyện Cát Hải	1.200	100	1.100	5	500	695	NSTW:20, TP:55, ĐP:25
5	Phát triển sản phẩm du lịch lễ hội, sự kiện mới	Thành phố Hải Phòng	50	25	25	5	45		NSTP:15, ĐP:10
6	Xây dựng Cảng khách Hải Phòng nâng cấp từ bến Bính	Quận Hồng Bàng	500	50	450		250	250	NSTP
7	Phát triển cảng biển Đồ Sơn	Quận Đồ Sơn	500	50	450		250	250	NSTP
8	Nâng cấp 02 bến khách: bến Cái Viềng, bến Gót thành cảng khách	Huyện Cát Hải	500	50	450		250	250	NSTP
9	Nâng cấp 02 bến tàu khách tại khu đô thị Cái Giá tại Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải thành cảng thủy nội địa	Huyện Cát Hải	300	30	270		150	150	NSTP
10	Bến tàu du lịch sông Giả	Huyện Thủy Nguyên	100	10	90		50	50	NSĐP

11	Xây dựng công viên sinh thái giải trí cấp vùng gắn với hành lang bảo vệ sông Đa Độ tại Kiến An	Quận Kiến An	100	10	90		50	50	NSĐP
12	Nâng cấp bến tàu du lịch Cát Bà trở thành bến du thuyền quốc tế	Xã Gia Luận, Cát Hải	800	100	700		600	200	NSTP
13	Phát triển mở rộng Bảo tàng Hải Phòng gắn với hệ thống các cơ quan trại sở cũ còn lại sau di dời sang đô thị Bắc Sông Cảm với các chuyên đề: Kiến trúc, ẩm thực, văn hóa con người Hải Phòng	Quận Hồng Bàng	100	50	50		50	50	NSTP
14	Xây dựng, hoàn thiện các bãi đỗ xe du lịch hiện đại, thông minh trong thành phố và các khu, điểm du lịch tại đảo Cát Bà, Cát Hải, Đô Sơn	Cát Hải và Đô Sơn	300	100	200		180	120	NSTP: 80, NSĐP: 20
15	Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp điện, nước sạch, thông tin liên lạc đến các khu du lịch, điểm du lịch, ưu tiên các huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy	Các điểm, khu du lịch trên thành phố	100	50	50	0	50	50	NSTW: 20, TP:20, ĐP: 10
16	Hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn toàn thành phố, tập trung mạnh vào Đô Sơn, Cát Bà., trung tâm thành phố	Các điểm,KDL, đặc biệt là Đô Sơn, Cát Bà	150	100	50	50	100		NSTW: 25, TP:50, ĐP: 25
17	Bến tàu khách tại khu bến Lạch Huyện có khả năng tiếp nhận tàu khách chờ đến 5000 – 6000 khách	Thị trấn Cát Hải	500	50	450		500	0	NSTP
18	Hệ thống bến tàu và điểm neo đậu, kết nối chuyên đổi phương tiện giao thông và các điểm dịch vụ ẩm thực, dịch vụ nghỉ chân tại cảng Hoàng Diệu, bến Bình, bến đò Lâm, phố đi bộ, công viên Cầu Rào		50	25	25		25	25	NSTP:20, ĐP:5
19	Chinh trang tăng công suất và cảnh quan tại các điểm neo đậu tàu thuyền tại Đại Hợp – Kiến Thụy và Vinh Quang – Tiên Lãng		50	10	40		25	25	NSĐP
20	Tuyến xe bus 24/7 kết nối trung tâm đô thị Hải Phòng với Hà Nội		100	10	90	20	50	30	NSTP
21	Công viên du lịch bờ Nam sông Cảm	bờ Nam sông Cảm	500	50	450		100	400	NSTP
22	Bảo tàng VQG Cát Bà	Huyện Cát Hải	800	10	790		50	750	NSTP
23	Phim trường sinh thái Cát Bà	Huyện Cát Hải	800	10	790		50	750	NSTP
24	Trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật Đô Sơn	Quận Đô Sơn	800	10	790		50	750	NSTP
25	Trạm dừng nghỉ: Cát Hải, Phù Long, Xuân Đám, TT Cát Bà gắn với cáp treo, gồm có trạm xe đạp công cộng, cáp nước và chỗ dừng nghỉ miễn phí, dịch vụ khác.	Cát Hải, Phù Long, Xuân Đám, TT Cát Bà	12	6	6		6	6	NSĐP

26	Hệ thống trạm dừng chân: Gồm có trạm xe đạp công cộng, cấp nước và sán vật địa phương, chỗ dừng nghỉ miễn phí, điểm cung cấp thông tin du lịch và tái hiện văn hóa nghệ thuật truyền thống, triển lãm mini		3,6	1,8	2	1,5	1	1,1	NSĐP
27	Đầu tư nâng cấp cải thiện hệ thống CSVC ngành cũ tại Đồ Sơn trở thành khu vực kinh tế đêm đặc sắc	Đồ Sơn	29.000	5.000	24.000	10.000	10.000	9.000	NSTP
28	Nghiên cứu xây dựng hầm đường bộ xuyên biển kết nối từ đảo Cát Hải sang Phù Long, tạo ra sản phẩm du lịch mới độc đáo, khác biệt		1.000	10	990			1.000	NSTP
29	Bổ sung các lớp đào tạo nghề du lịch gắn với cộng đồng	Thành phố Hải Phòng	30	5	25	1	4	25	NSTP
30	Tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư du lịch	Thành phố Hải Phòng	20	10	10	2	10	8	NSTP
31	Tổ chức hội nghị liên kết Kinh doanh, Lữ hành và Du lịch cộng đồng, nông nghiệp	Thành phố Hải Phòng	10	5	5	1	4	5	NSTP
32	Tổ chức quảng bá du lịch trên cả nước và quốc tế		200	10	190	5	25	170	NSTP
33	Tổ chức hội nghị kết nối doanh nghiệp, lao động và đào tạo lao động	Thành phố Hải Phòng	20	10	10	2	10	8	NSTP
34	Hỗ trợ cộng đồng phát triển du lịch	Thành phố Hải Phòng	200	10	190	20	100	80	NSTP
35	Xây dựng hồ sơ và công nhận Cát Bà là Khu du lịch quốc gia	Huyện Cát Hải	1,0	0,6	0,4	1,0			NSTP
36	Trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử hướng đến phát triển du lịch	Thành phố Hải Phòng	500	250	250	25	200	275	NSTW:100, NSTP:150
37	Cải tổ hoạt động của các bảo tàng, di tích phục vụ phát triển du lịch, trọng tâm là Bảo tàng thành phố, đền thờ Nguyễn Bình Khiêm và khu tưởng niệm Vương triều Mạc	Thành phố Hải Phòng	300	50	250		200	100	NSTP
38	Tổ chức các cuộc thi về du lịch Hải Phòng, đánh giá nguồn lao động du lịch (quản lý, lưu trú, hướng dẫn viên, ...)	Thành phố Hải Phòng	20	2	18	2	6	12	NSTP
<i>Tổng</i>			41.016,6	6.570,4	34.446,2	10.420,5	14.591,0	16.005,1	

Theo bảng tổng hợp trên, đối với các dự án đề xuất mới có nguồn vốn hỗn hợp, tổng nhu cầu đầu tư là 41.016,6 tỷ, trong đó:

- Vốn từ nguồn ngân sách: 6.570,4 tỷ
- Vốn ngoài ngân sách: 34.446,2 tỷ

17.d. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư ngân sách thực hiện Đề án

Chia theo phân kỳ thực hiện:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Nhóm dự án	Số dự án	Nhu cầu vốn NS	Phân kỳ thực hiện vốn NS		
				Đến 2025	2026-2030	Ngoài 2030
Dự án có 100% vốn đầu tư từ ngân sách						
1	Đang triển khai	14	17.233	17.233	0	0
2	Đề xuất mới	8	342	19,5	196,5	126

Dự án có nguồn vốn hỗn hợp

1	Đang triển khai	1	32	12	20	0
2	Đề xuất mới	38	6.570,4	112,3	4.326,44	2.131,66

Chi tiết theo cơ cấu vốn:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Nhóm dự án	Tổng vốn	Giai đoạn đến 2025				Giai đoạn 2026-2030				Giai đoạn sau 2030			
			NSTW	NSTP	NSĐP	Ngoài NS	NSTW	NSTP	NSĐP	Ngoài NS	NSTW	NSTP	NSĐP	Ngoài NS
Dự án có 100% vốn đầu tư từ ngân sách														
1	Đang triển khai	17.233	0	17.233	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Đề xuất mới	342	0	19,5	0	0	0	186,5	10	0	0	116	10	0
Dự án có nguồn vốn hỗn hợp														
1	Đang triển khai	104	0	9	3	27	0	15	5	45	0	0	0	0
2	Đề xuất mới	41.016,6	5	97,3	10	10.308,2	130	4.074,5	121,94	10.264,56	120	1.945,8	65,86	13.873,44

Theo Bảng tổng hợp trên, nhu cầu đầu tư từ nguồn NSTP đối với các dự án đề xuất mới phân theo giai đoạn như sau:

- Đến năm 2025: 116,8 tỷ
- Giai đoạn 2026 - 2030: 4.261 tỷ

- Giai đoạn sau 2030:

2.061,8 tỷ

Phụ lục 18. Giải pháp phát triển thị trường gắn với từng phân khúc sản phẩm du lịch

STT	Phân khúc thị trường	Phân khúc sản phẩm	Giải pháp phát triển
1	Khách nghỉ dưỡng và golf	Du lịch nghỉ dưỡng: Khách nước ngoài, khách nội địa tại các thành phố lớn, gia đình, doanh nghiệp. Du lịch golf: Khách Hàn, Nhật, Trung và khách từ đô thị lớn.	Các đơn vị khai thác chủ động triển khai. Phát triển gắn với các thương hiệu cụ thể của các nhà đầu tư, khai thác. Tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư trên cơ sở phù hợp với quy định về đất đai, phù hợp về tài nguyên,... Tiếp tục mở rộng tham gia các chương trình xúc tiến du lịch cấp quốc tế, khu vực
2	Khách du lịch biển cuối tuần	- Nguồn khách: Khách nội địa. - Phân khúc sản phẩm: Du lịch VCGT; Du lịch biển; Du lịch sinh thái, khám phá, trải nghiệm cuối tuần	- Các đơn vị khai thác: Chủ động quảng bá và tiếp cận thị trường. - Các cấp quản lý: + Xây dựng cảm nang du lịch về các điểm đến, cơ sở dịch vụ ăn nghỉ và công khai giá dịch vụ. Quản lý hoạt động thu phí đảm bảo theo giá niêm yết. + Xây dựng và thực hiện cơ chế ưu đãi khuyến khích các đơn vị lữ hành kết hợp hỗ trợ quản lý và quảng bá, kết nối với các điểm đến mới. + Xây dựng bản đồ chỉ dẫn du lịch tới các điểm du lịch mới, điểm du lịch công cộng mới như bãi biển, công viên,... cho khách du lịch. Kết hợp quảng bá trên các phương tiện thông tin truyền hình, báo đài,...
3	Khách du lịch ngắn ngày và tự túc	- Nguồn khách: Khách nội địa và khách Mỹ, châu Âu ưa thích khám phá. - Phân khúc sản phẩm: Foodtour và trải nghiệm văn hóa; Du lịch tự túc - du lịch chi phí thấp, phương tiện công cộng,... kết hợp thể thao.	- Các cấp quản lý tạo điều kiện kết nối và khai thác, các đơn vị kinh doanh (chủ yếu là nhỏ lẻ) tiếp đón và phục vụ. - Kết nối và quảng bá: + Mở rộng kết nối phương tiện công cộng (xe đạp) tới các khu, điểm du lịch và các đầu mối hạ tầng (ga tàu, cáp treo du lịch,...). + Xây dựng hệ thống lưu trú giá rẻ. + Tiếp tục xây dựng danh mục foodtour mở rộng. + Lựa chọn các cơ sở tín ngưỡng, văn hóa có không gian phát triển điểm dừng chân, đặt các trạm dừng chân miễn phí và phí thấp (nước sạch, ghế nghỉ chờ, cây xanh,...). + Xây dựng bản đồ và cảm nang du lịch tích hợp. + Quảng bá trực tiếp: Tờ rơi, áp phích,... tại các trường đại học, trụ sở lớn,... tại Hà Nội, các thành phố lớn.
4	Khách chuyên đề khác		

STT	Phân khúc thị trường	Phân khúc sản phẩm	Giải pháp phát triển
	Công vụ, chuyên gia,...	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn khách: Nội địa và quốc tế. - Phân khúc sản phẩm: MICE. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị khai thác: Chủ động quảng bá và tiếp cận thị trường gắn với từng sự kiện, hội nghị. - Các cấp quản lý kết hợp tổ chức hoạt động VCGT, văn hóa gắn với khu vực tổ chức sự kiện như phố đi bộ, hoạt động văn hóa tín ngưỡng,...
	Chuyên đề văn hóa, lịch sử, thể thao	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn khách: Nội địa, chủ yếu gắn với các hội nhóm, dòng họ, CLB,... - Phân khúc sản phẩm: Du lịch tín ngưỡng, văn hóa; Du lịch bóng đá 	<p>Các cơ sở tín ngưỡng, văn hóa và các cấp quản lý kết hợp xác định thị trường: Dòng họ, khách tín ngưỡng cùng hệ thống thờ tự, các làng nghề, viện nghiên cứu, CLB bóng đá và người hâm mộ... và tổ chức mời giao lưu, học hỏi,...</p>
	Chuyên đề trải nghiệm học đường	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn khách: Khách học sinh, sinh viên trên cả nước - Phân khúc sản phẩm: Du lịch khuyến học; Du lịch VCGT và bổ sung kỹ năng sống; Du lịch trải nghiệm; Du lịch thực tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị khai thác: Chủ động quảng bá và tiếp cận thị trường riêng. - Các cấp quản lý: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng và thực hiện cơ chế ưu đãi khuyến khích các đơn vị lữ hành kết hợp hỗ trợ quản lý và quảng bá, kết nối với các điểm đến mới. + Kết hợp với các cơ sở khai thác quảng bá tới các đơn vị quản lý cùng cấp gửi thư mời, giới thiệu quảng bá. + Kết hợp với các đơn vị đào tạo trong thành phố (trường chuyên, trường đại học, đào tạo nghề,...) tổ chức giao lưu chuyên đề, thực nghiệm, sự kiện khuyến học các quy mô (cấp khối, khoa, trường, liên trường, cấp vùng,...) tại các cơ sở. + Kết nối đảm bảo các dịch vụ thiết yếu với các cơ sở lưu trú, ăn uống,... khác.

Phụ lục 19. Đề xuất lịch lễ hội, sự kiện cấp thành phố gắn với phát triển du lịch lễ hội, MICE tại Hải Phòng

Thời gian	Lễ hội/ Sự kiện	Chương trình thực hiện	Phân công nhiệm vụ
Từ tháng 1 – tháng 2	- Lễ hội nữ tướng Lê Chân 8/2	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì các hoạt động truyền thống - Bổ sung các hoạt động văn nghệ truyền thống gắn với công viên tượng đài và phố đi bộ Hải Phòng. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu kiến thức lịch sử về nữ tướng Lê Chân và quá trình khai phá Hải Phòng. - Cuộc thi tìm hiểu về nữ tướng Lê Chân cho học sinh trên địa bàn quận và tổ chức trao giải khen thưởng tại công viên tượng đài. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND quận Lê Chân tiếp tục tổ chức lễ hội hàng năm. Gửi thư mời các đoàn văn nghệ trong thành phố Hải Phòng biểu diễn văn nghệ truyền thống: Múa rối, hát đúm, hát chèo,... Các trường học trên địa bàn quận phát động cuộc thi tìm hiểu về nữ tướng Lê Chân cho học sinh và tổ chức chấm điểm, trao giải. - UBND thành phố Hải Phòng: Hỗ trợ chi phí (nếu cần) theo đề nghị của quận. - Sở Du lịch: Tham gia góp ý về kế hoạch tổ chức, cử đại diện tham gia các hoạt động.
	- Lễ khai bút đầu xuân 6/1 âm lịch tại Khu tưởng niệm Vương triều Mạc	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì các hoạt động hàng năm. - Cuộc thi viết về tương lai và đất nước dành cho học sinh trên địa bàn thành phố và cả nước. - Hoạt động tham quan tìm hiểu di tích kết hợp với du lịch học đường cho học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố và cả nước. - Triển lãm OCOP và ẩm thực địa phương tại khu tưởng niệm. - Các hoạt động VCGT, tìm hiểu tri thức dành cho học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện Kiến Thụy chủ trì xây dựng, kết hợp với Sở Du lịch, Sở Giáo dục: + Đề xuất kế hoạch tổ chức lễ hội. + Xây dựng kế hoạch cụ thể. + Mời các trường trên địa bàn thành phố và cả nước đăng ký tham gia và tham quan, du lịch. + Liên kết vận động các cơ sở sản xuất OCOP và hoạt động ẩm thực đặc trưng Hải Phòng tại khu vực. + Kết nối dịch vụ lưu trú với trung tâm đô thị Hải Phòng.
	Lễ hội Âm thực Hải Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội ẩm thực tại phố đi bộ Hải Phòng gắn với quảng bá và giới thiệu đặc sản địa phương. - Triển lãm nghệ thuật hoa xuân và các cuộc thi trổ tài ẩm thực chủ đề Tết cổ truyền, Tết hiện đại, ... - Âm thực đường phố Hải Phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao kết hợp: + Đề xuất kế hoạch tổ chức lễ hội với UBND thành phố. + Xây dựng kế hoạch, địa điểm tổ chức. - Các UBND cấp huyện, quận tham gia giới thiệu sản phẩm địa phương và cử đại diện tham gia các hoạt động khác. - Các đơn vị kinh doanh tham gia trưng bày sản phẩm và sự kiện.

Thời gian	Lễ hội/ Sự kiện	Chương trình thực hiện	Phân công nhiệm vụ
Tháng 3, tháng 4, tháng 5	- Lễ hội làng cá Cát Bà 31/3 – lễ hội khai mạc du lịch Cát Bà hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì các hoạt động hàng năm. - Bổ sung các hoạt động trải nghiệm đua thuyền cho khách du lịch. - Tổ chức âm thực đường phố và văn hóa văn nghệ phố đi bộ tại trung tâm thị trấn Cát Bà. - Phát triển các hoạt động giao lưu tặng quà lưu niệm gắn với hình ảnh Cát Bà tri ân du khách. - Triển lãm giới thiệu OCOP Hải Phòng. - Hội chợ du lịch Hải Phòng và các hoạt động kích cầu du lịch, khuyến mại giảm giá,... đến từ doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện Cát Hải là chủ thể chính tổ chức, xây dựng kế hoạch và đề xuất UBND thành phố, Sở Du lịch hỗ trợ; mời các đoàn nghệ thuật biểu diễn và mời các quận, huyện tham gia triển lãm OCOP,... - Hiệp hội Du lịch Hải Phòng tham gia xây dựng kế hoạch hội chợ du lịch, liên kết các doanh nghiệp đăng ký gian hàng và hoạt động, chương trình khuyến mại tập trung. - Các quận, huyện trên địa bàn thành phố phô biến kế hoạch và vận động đăng ký triển lãm OCOP tại Cát Bà.
	- Lễ hội Du lịch biển Đồ Sơn 30/4	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì các hoạt động hàng năm. - Khai thác các không gian KDL mới tổ chức các chuyên đề triển lãm, văn hóa văn nghệ luân phiên: <ul style="list-style-type: none"> + Quảng trường 15/5: Nghệ thuật sáng tác chủ đề biển đảo Hải Phòng. + Tháp Tường Long: Triển lãm văn hóa lịch sử Hải Phòng, Đồ Sơn. + KDL Đồi Rồng: Lễ hội, văn nghệ, caravan, thương mại dịch vụ,... + Tuyến phố đi bộ Đồ Sơn: Âm thực đường phố, văn nghệ, caravan biển,... + Khu phố II và các bãi tắm: Thể thao, thiện nguyện (giải chạy vì người nghèo, vì môi trường; đua xe đạp công nghệ,...); hội chợ du lịch Hải Phòng,... 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND quận Đồ Sơn là chủ thể chính, đề xuất UBND thành phố, Sở Du lịch hỗ trợ. - Các nhà đầu tư, đơn vị kinh doanh tham gia đăng cai, đăng ký các hoạt động, bố trí không gian, cơ sở vật chất,... - Nhân dân quận Đồ Sơn tham gia tích cực, đặc biệt với các hoạt động thể thao, văn nghệ,...
	- Lễ hội Hoa phượng đỏ tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì các hoạt động hàng năm. - Du thuyền hoa phượng trên các dòng sông nội đô: Sông Cảm, sông Rê, sông Lạch Tray, hồ Tam Bạc,... gắn với văn hóa văn nghệ, giao lưu quần chúng, khách du lịch, ẩm thực đặc trưng Hải Phòng,... 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND thành phố Hải Phòng là chủ thể xây dựng tổ chức lễ hội. - Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan chủ trì tiếp tục tham mưu UBND thành phố tiếp tục tham mưu tổ chức các hoạt động trong chương trình Lễ hội Hoa Phượng Đỏ hàng năm.

Thời gian	Lễ hội/ Sự kiện	Chương trình thực hiện	Phân công nhiệm vụ
		<ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội hoa đăng phượng đỏ với vật liệu thân thiện môi trường như lá cây tại các điểm văn hóa lịch sử ý nghĩa quan trọng: Di tích Bạch Đằng Giang, các di tích QGĐB, di tích quốc gia,... gắn với xây dựng quỹ thiện nguyện, quỹ môi trường,... - Lễ hội âm thực Hải Phòng và âm thực mới lạ gắn với hoa phượng. Cuộc thi đầu bếp chủ đề hoa phượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch đề xuất chương trình du thuyền hoa phượng đỏ và lễ hội hoa đăng phượng đỏ: Tuyến, lộ trình, điểm dừng,... UBND thành phố Hải Phòng thu hút vận động các doanh nghiệp vận tải đăng ký phương tiện và tần suất hoạt động,...
Tháng 6	<ul style="list-style-type: none"> - Sự kiện nhạc và đời các nhạc sĩ nổi tiếng gắn với Hải Phòng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội âm nhạc hoặc hoạt động văn hóa nghệ thuật chuyên đề tại phố đi bộ Hải Phòng. - Triển lãm nghệ thuật khác liên quan - Âm thực đường phố Hải Phòng - Triển lãm nghệ thuật phố cổ Hải Phòng 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao kết hợp: + Đề xuất kế hoạch tổ chức hoạt động với UBND thành phố. + Xây dựng kế hoạch, địa điểm tổ chức. + Mời các đơn vị biểu diễn trong thành phố và các trường đào tạo âm nhạc tham gia hoạt động.
	<ul style="list-style-type: none"> - Sự kiện tưởng niệm nhà văn, nhà thơ nổi tiếng gắn với Hải Phòng 	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc thi tìm hiểu về nhà văn, nhà thơ dành cho khối chuyên văn cấp III toàn quốc - Triển lãm văn học gắn với các nhà văn, nhà thơ - Âm thực đường phố Hải Phòng - Thể thao đô thị: Giải đạp xe công nghệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục kết hợp: + Đề xuất kế hoạch tổ chức hoạt động với UBND thành phố. + Xây dựng kế hoạch, địa điểm tổ chức. + Mời các trường chuyên trong miền Bắc và cả nước giao lưu và du lịch tại Hải Phòng.
Tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội tri ân ngày 27/7 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn vinh và kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, tưởng niệm tri ân anh hùng liệt sỹ. - Lễ hội hoa đăng phượng đỏ tại các di tích QGĐB, di tích quan trọng gắn với xây dựng quỹ thiện nguyện, chữ thập đỏ,... - Sự kiện âm nhạc quần chúng và phố đi bộ Hải Phòng nhằm tôn vinh các anh hùng liệt sỹ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Đài truyền hình Hải Phòng kết hợp đề xuất và xây dựng kế hoạch cụ thể. - Mời các đơn vị biểu diễn trong và ngoài thành phố biểu diễn tại phố đi bộ và dải Trung tâm TP. - Nhân dân thành phố tham gia tích cực, đặc biệt với các hoạt động văn nghệ tại phố đi bộ.
	Sự kiện xe đạp thiện nguyện gây quỹ cho dự án Tìm mộ liệt sỹ, dự án khác liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Gây quỹ từ thiện đóng góp, tri ân các anh hùng liệt sỹ kết hợp quảng bá hình ảnh du lịch và vận động nhân dân tham gia thể dục thể thao. - Gồm: Hoạt động đua xe, đạp xe đường dài từ trung tâm thành phố đến đồi Thiên Văn và các 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Đài truyền hình Hải Phòng kết hợp đề xuất và xây dựng kế hoạch cụ thể. - Mời các đơn vị kinh doanh, nhà đầu tư, tập đoàn công ty lớn trong tỉnh và cả nước tham gia.

Thời gian	Lễ hội/ Sự kiện	Chương trình thực hiện	Phân công nhiệm vụ
		<p>diễn du lịch, di tích, nghĩa trạng liệt sỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dâng hương tại các nghĩa trang liệt sỹ. - Sự kiện tổng kết, gây quỹ và trao quỹ cho dự án Tim mộ liệt sỹ tại Phố đi bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân thành phố tham gia tích cực, đặc biệt với các hoạt động thể thao, gây quỹ.
Tháng 8 – tháng 10	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội Trăng rằm đát Cảng gắn với dịp Tết Trung thu 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển lãm và VCGT, thể thao chủ đề trung thu cho trẻ em tại phố đi bộ Hải Phòng. - Chương trình biểu diễn văn nghệ trẻ em gắn với chủ đề trung thu. Với nhiều đêm diễn cho nhiều đơn vị quận, huyện, giao lưu các thành phố, các tỉnh,... - Âm thực đường phố chuyên đề trung thu và trẻ em. - Các hoạt động thể thao trẻ em gây quỹ thi đấu nhằm phục vụ thi đấu, khuyến học: Chạy bộ, xe đạp cự ly ngắn, múa lân sư rồng... 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Đài truyền hình Hải Phòng kết hợp đề xuất và xây dựng kế hoạch cụ thể. - Mời các đơn vị sản xuất trang phục, thực phẩm, đồ chơi... cho trẻ em tham gia triển lãm và xây dựng gian hàng tại phố đi bộ. - Các quận, huyện kết hợp tham gia: Văn hóa văn nghệ từ các trường học, các khu phố, các đoàn thi đấu trên địa bàn thành phố...
	<ul style="list-style-type: none"> Lễ hội những sắc thu Lan Hạ gắn với du thuyền quốc tế Cát Bà 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các triển lãm nghệ thuật đường phố chủ đề mùa thu vịnh Lan Hạ (mô hình thiết kế, ảnh, quà lưu niệm từ mây tre đan, ...) và các cuộc thi thiết kế, hội họa tại chỗ. - Tổ chức âm thực đường phố và văn hóa văn nghệ. - Phát triển các hoạt động giao lưu tặng quà lưu niệm gắn với hình ảnh Cát Bà tri ân du khách. - Lễ hội du thuyền quốc tế Cát Bà với những ưu đãi tập trung vào các dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng, tham quan vịnh Lan Hạ, ... 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện Cát Hải là chủ thể chính tổ chức, xây dựng kế hoạch và đề xuất UBND thành phố, Sở Du lịch hỗ trợ; mời các đoàn nghệ thuật biểu diễn, các đơn vị nghệ thuật hội họa, nhiếp ảnh, làng nghề, ... tham gia. - Hiệp hội Du lịch Hải Phòng tham gia xây dựng kế hoạch hội chợ du lịch, liên kết các doanh nghiệp đăng ký gian hàng và hoạt động, chương trình khuyến mại tập trung.
	<ul style="list-style-type: none"> - Sự kiện chuyên đề bóng đá, tổ chức nhiều thời điểm trong năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao lưu và thi đấu tại SVĐ Lạch Tray. - Chương trình âm thực và du lịch bờ biển. - Giao lưu văn nghệ và sự kiện trao giải, tôn vinh tại phố đi bộ Hải Phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, CLB bóng đá Hải Phòng kết hợp đề xuất, xây dựng kế hoạch cụ thể. - CLB bóng đá và Sở VHTT triển khai danh sách khách mời và tổ chức các giải đấu.
Tháng 11, tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội đền thờ Nguyễn Bình 	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc thi tìm hiểu về trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm cho học sinh trên địa bàn thành phố và mở 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện Vĩnh Bảo chủ trì xây dựng, kết hợp với Sở Du lịch, Sở Giáo dục:

Thời gian	Lễ hội/ Sự kiện	Chương trình thực hiện	Phân công nhiệm vụ
	Khiêm	<p>rộng ra các khu vực khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển lãm về trang nguyên Nguyễn Bình Khiêm. - Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm giáo dục cấp thành phố và mở rộng. - Hoạt động tham quan tìm hiểu di tích kết hợp với du lịch học đường cho học sinh học sinh trên địa bàn thành phố và cả nước. - Triển lãm OCOP và ẩm thực địa phương. - Các hoạt động VCGT, tìm hiểu tri thức dành cho học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> + Đề xuất kế hoạch tổ chức lễ hội. + Xây dựng kế hoạch cụ thể. + Mời các trường trên địa bàn thành phố và cả nước đăng ký tham gia và tham quan, du lịch. + Liên kết vận động các cơ sở sản xuất OCOP và hoạt động ẩm thực đặc trưng Hải Phòng tại khu vực. + Kết nối dịch vụ lưu trú với trung tâm đô thị Hải Phòng.
	Sự kiện Ra khơi chủ đề thủy thủ, tàu biển	<ul style="list-style-type: none"> - Triển lãm về giao thông vận tải biển, lịch sử hàng hải,... tại các bến cảng Hải Phòng. - Biểu diễn nghệ thuật, phim tư liệu chủ đề hàng hải và thủy thủ tại các nhà hát, rạp chiếu phim, ... - Trải nghiệm đời sống thủy thủ trên vịnh Lan Hạ. - Trải nghiệm ẩm thực thủy thủ tại phố đi bộ Hải Phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Đài truyền hình Hải Phòng, Hiệp hội du lịch Hải Phòng, các Hiệp hội vận tải cảng biển, hàng hải Hải Phòng kết hợp đề xuất và xây dựng kế hoạch cụ thể. - Mời các đơn vị biểu diễn trong và ngoài thành phố xây dựng tiết mục và biểu diễn; phát triển các tư liệu phục vụ triển lãm, chiếu phim,... - Liên kết với các đơn vị vận tải biển, vận tải du lịch phát triển chương trình trải nghiệm trên vịnh Lan Hạ.
	- Lễ hội Gió mùa	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình nghệ thuật âm nhạc đương đại. - Ẩm thực đường phố Hải Phòng. - Chương trình triển lãm và trải nghiệm sản phẩm nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại Hải Phòng: Bao gồm trải nghiệm demo tại phố đi bộ, trải nghiệm hoàn hảo tại các cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Đài truyền hình Hải Phòng, Hiệp hội du lịch Hải Phòng kết hợp đề xuất và xây dựng kế hoạch cụ thể. - Mời các đơn vị biểu diễn trong và ngoài thành phố biểu diễn tại phố đi bộ. - Liên kết chương trình nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe: các doanh nghiệp, cơ sở khai thác trên địa bàn thành phố tham gia đăng ký, hoạt động.

Phụ lục 20. Giải pháp xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố

PHẦN I

KHÁI QUÁT LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ; XÁC ĐỊNH TỆP KHÁCH HÀNG TIỀM NĂNG VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC QUẢNG BÁ SẢN PHẨM DU LỊCH GẮN VỚI LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

1. Khái quát lịch sử Đảng bộ thành phố

Mùa xuân năm 1930, tại Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, các tổ chức cộng sản ở Việt Nam khi đó đã hợp nhất thành một Đảng thống nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc, mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh. Sau sự kiện vĩ đại đó, tháng 4 năm 1930, Đảng bộ Hải Phòng thành lập, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh được cử làm Bí thư. Việc thành lập Đảng bộ thành phố Hải Phòng có ý nghĩa to lớn; là kết quả của phong trào yêu nước, phong trào công nhân ở Hải Phòng trong những năm sôi sục vận động thành lập Đảng Cộng sản, biểu hiện sự lớn mạnh của phong trào cách mạng tại Hải Phòng, đánh dấu thời kỳ đấu tranh mới của Thành phố - thời kỳ có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.1. Những mốc lịch sử quan trọng của Đảng bộ Hải Phòng, Kiến An giai đoạn 1930 - 1962

Giai đoạn 1930 - 1962, Đảng bộ Hải Phòng và Đảng bộ Kiến An đã tiến hành nhiều kỳ Đại hội và một số hội nghị có nhiệm vụ như một Đại hội; giai đoạn quan trọng này gắn liền với những dấu mốc, sự kiện lịch sử trọng đại của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố như:

(1) *Thành lập Đảng bộ Hải Phòng (Tháng 4/1930)*: Sự ra đời của Đảng bộ Hải Phòng nằm trong quy luật chung của cách mạng Việt Nam, góp phần tích cực vào sự ra đời và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đây, lịch sử đấu tranh cách mạng và xây dựng CNXH ở thành phố đều gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng bộ, với sự hy sinh, cống hiến to lớn của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân lao động.

(2) *Khôi phục cơ quan Thành ủy Hải Phòng*: Tháng 12/1939, đồng chí Tô Hiệu, Bí thư Thành ủy bị thực dân Pháp bắt. Từ đó đến đầu năm 1942, cơ quan Thành ủy Hải Phòng liên tục bị đập phá, phải lập lại nhiều lần. Có đợt cơ quan chỉ tồn tại hai, ba tháng. Các đồng chí Đào Văn Trường, Nguyễn Đức Huề, Lương Khánh Thiện, Nguyễn Hữu Phú lần lượt được cử làm Bí thư Thành ủy hoặc Trưởng Ban cán sự. Để tránh tổn thất, Xứ ủy chủ trương không lập cơ quan

Thành ủy mà chỉ cử cán bộ về phụ trách chung phong trào Hải Phòng - Kiến An và vùng mỏ, lấy vùng nông thôn Kiến An làm địa bàn dùng chân.

(3) *Thành lập Thành ủy Hải Phòng và Tỉnh ủy Kiến An (Tháng 11/1945):* Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Ủy ban cách mạng lâm thời thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An được thành lập. Trong những năm đấu tranh giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ chế độ mới và kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ Hải Phòng - Kiến An đã lãnh đạo quân dân tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, làm nên những chiến công vang dội: Đường 5 anh dũng, đường 10 quật khởi, phá càn Cờ-lốt, tập kích Sở Dầu, sân bay Cát Bi... Đảng bộ Liên tỉnh Hải - Kiến, Đảng bộ Hải Phòng, Kiến An (tách tháng 12/1948) đã tiến hành Đại hội và nhiều Hội nghị cán bộ có tầm quan trọng như một Đại hội.

(4) *Đại hội Đảng bộ Liên tỉnh Hải - Kiến lần thứ nhất (Tháng 2/1948):* Đại hội được triệu tập, họp tại thôn Nhạc Sơn, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình. Đại hội xác định nhiệm vụ là *tập trung vào phá tề, trừ gian, xây dựng, củng cố lực lượng dân quân du kích và cơ sở quần chúng. Tổ chức lực lượng thích hợp để hoạt động vũ trang tuyên truyền ở nội thành Hải Phòng và các thị xã, thị trấn. Đối với các huyện bị địch chiếm đóng, các xã mới bị địch uy hiếp còn đang tranh chấp phải có những biện pháp củng cố phong trào, chống địch càn quét bảo vệ tính mệnh và tài sản của nhân dân. Các đoàn thể cần cử đoàn đại biểu đến thăm hỏi nhân dân bị thiệt hại và tiếp tế cho tiền tuyến.*

(5) *Thành lập Tỉnh ủy Kiến An và Thành ủy Hải Phòng (Tháng 12/1948):* Để chỉ đạo sát hợp, có hiệu quả cuộc kháng chiến ở đô thị và nông thôn, tháng 12/1948, Liên tỉnh Hải - Kiến lại tách thành thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An. Tháng 1/1949, Hội nghị cán bộ Tỉnh ủy Kiến An lần thứ I họp bầu BCH và đề ra chủ trương “*vùng tạm chiếm phải tập trung vào việc khôi phục, phát triển cơ sở, duy trì và phát triển chiến tranh du kích. Vùng tự do phải tích cực xây dựng, củng cố lực lượng về mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu khi địch đánh chiếm... Lập căn cứ ở hậu phương địch, liên tiếp đánh địch, đẩy mạnh vận động binh lính địch, phá tề, trừ gian, tiếp tục phá hoại đường số 5 và đối phó với âm mưu địch càn quét*”. Cũng trong tháng 1/1949, Hội nghị cán bộ Thành ủy Hải Phòng lần thứ I họp bầu BCH và đề ra phương châm, nhiệm vụ hoạt động trong thành phố, củng cố địa bàn ở khu 1 An Dương để xây dựng cơ sở trong nội thành.

(6) *Hội nghị cán bộ Thành ủy Hải Phòng và Tỉnh ủy Kiến An lần thứ ba (Năm 1951):*

Hội nghị cán bộ Thành ủy Hải Phòng lần thứ ba họp từ ngày 15 đến 31/5/1951. Hội nghị quán triệt nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng và đề ra chủ trương: *chuyển hướng mọi mặt hoạt động, trước mắt chấm dứt hoạt động vũ trang rầm rộ, chuyển sang đấu tranh chính trị, kinh tế là chính, triệt để lợi dụng*

mọi khả năng hợp pháp để tranh thủ tập hợp quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày. Công tác tổ chức phải tuyệt đối thực hiện nguyên tắc hoạt động bí mật.

Hội nghị cán bộ Tỉnh ủy Kiến An lần thứ ba, họp từ ngày 5 đến 10/7/1951. Hội nghị đề ra chủ trương: *hoạt động phải nặng về đấu tranh chính trị, kinh tế và kết hợp với đấu tranh vũ trang, phải căn cứ vào sức ta và địch mỗi lúc mà tranh đấu nhằm nắm chắc và bảo vệ nhân dân, củng cố và phát triển cơ sở mọi mặt. Cán bộ phải bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình địch và quy luật hoạt động của địch để ứng phó kịp thời. Công tác xây dựng Đảng phải lấy củng cố là chính, ra sức huấn luyện cán bộ, đảng viên, xây dựng cho mọi người tinh thần kháng chiến trường kỳ, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.*

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Tỉnh ủy và tinh thần chiến đấu, hy sinh của quân và dân Hải Phòng, Kiến An, cuộc kháng chiến đã giành được những thắng lợi to lớn. Ngày 13/5/1955, lá cờ đỏ sao vàng kiêu hãnh tung bay trên bầu trời Hải Phòng tự do. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết nên những dòng đầy tự hào: "*Trải qua tủi nhục hơn 80 năm, hôm nay Hải Phòng đã vươn mình dậy, giải phóng. Khắp phố phường cờ đỏ sao vàng tung bay rực rỡ như hoa nở mùa xuân. Hàng vạn đồng bào, già trẻ gái trai, đủ các tầng lớp, túa ra hoan nghênh bộ đội và cán bộ. Nét mặt mọi người sung sướng vui mừng như mùa xuân hoa nở. Những năm chịu đựng gian khổ, đoàn kết chiến đấu đã kết quả vẻ vang: miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, Hải Phòng đã giải phóng hoàn toàn*".

(7) *Đại hội Đảng bộ Hải Phòng và Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiến An lần thứ nhất (Năm 1959):* Hơn ba năm sau giải phóng, Đảng bộ Hải Phòng và Đảng bộ tỉnh Kiến An đã lãnh đạo nhân dân hai tỉnh, thành phố giành được nhiều thành tích trong khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội. Hai Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ I để kiểm điểm, đánh giá thành tựu những năm giải phóng và phương hướng, nhiệm vụ trong thời kỳ cách mạng mới.

(8) *Đại hội Đảng bộ Hải Phòng và Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiến An lần thứ hai (1960 - 1962):* Thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng và Đại hội Đảng bộ lần thứ 2, cán bộ, đảng viên, quân và dân Hải Phòng - Kiến An tiếp tục cải tạo XHCN và đẩy mạnh thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật CNXH. Toàn Đảng bộ tập trung vào cuộc chỉnh huấn mùa Xuân. Đây là biện pháp quan trọng làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo động lực vượt khó khăn, thi đua lao động sản xuất và công tác. Hải Phòng trở thành quê hương của phong trào xây dựng tổ đội lao động XHCN ở miền Bắc, mà con chim đầu đàn là tổ đá nhỏ ca A, nhà máy Xi măng và cuộc vận động "*Hợp lý hóa sản xuất, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật*" đi đầu là nhà máy Cơ khí Duyên Hải, đã trở thành một trong những phong trào thi đua "Sóng Duyên Hải", "Gió Đại Phong", "Cờ Ba Nhất", "Trống Bắc Lý"... trên toàn miền Bắc XHCN. Thi đua với Đại Phong, ở tỉnh Kiến An có các phong trào: "Mùa xuân tiến quân như Phù Đổng", "Đường 5 anh dũng", "Kiến An - Gò Công quật khởi"... Tinh thần yêu nước, thi đua lao động sản xuất để xây

dựng Hải Phòng - Kiến An, xây dựng miền Bắc tiến lên CNXH và đấu tranh giải phóng miền Nam trở thành động lực hành động cách mạng của nhân dân Hải Phòng - Kiến An.

Cho đến khi hợp nhất, thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An trong lịch sử vốn có mối quan hệ chặt chẽ, toàn diện. Điều đó trở thành một trong những nhân tố quan trọng đưa đến những thắng lợi to lớn của Đảng bộ và nhân dân trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược và những năm đầu xây dựng CNXH. Bước vào thời kỳ thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Hải Phòng - Kiến An có vị trí trọng yếu về kinh tế - quốc phòng của Tổ quốc. Sự hỗ trợ giữa ngoại thành và nội thành, yêu cầu phát triển toàn diện của nền kinh tế tổng hợp, đa dạng nên việc hợp nhất Hải Phòng - Kiến An sẽ tạo ra thế và lực mới cho sự phát triển của thành phố.

1.2. Các kỳ Đại hội của Đảng bộ thành phố Hải Phòng giai đoạn 1963 - 2020

Ngày 27/10/1962, kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa II đã thông qua Nghị quyết về việc hợp nhất Hải Phòng - Kiến An lấy tên “Thành phố Hải Phòng”. Từ khi hợp nhất Hải Phòng - Kiến An đến nay, Đảng bộ thành phố đã trải qua 16 kỳ Đại hội. Mỗi Đại hội đều phản ánh sâu sắc nhiệm vụ chính trị của một giai đoạn lịch sử, khẳng định quá trình trưởng thành về nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ các kỳ Đại hội trước sẽ là cơ sở lý luận và thực tiễn cho những quyết sách của Đại hội sau. Từ Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I đến Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI cũng ghi nhận quá trình phấn đấu, trưởng thành của Đảng bộ trên các mặt nhận thức, bản lĩnh, năng lực và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mạnh mẽ để thành phố bước vào giai đoạn phát triển mới; phấn đấu xây dựng Hải Phòng “trở thành thành phố gương mẫu của nước ta” như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn.

Nhìn lại chặng đường 60 năm vẻ vang của Đảng bộ thành phố để thấy tự hào về truyền thống hào hùng; trân trọng, gìn giữ thành quả cách mạng mà các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Thành phố đã trải qua. Đồng thời kế thừa, phát huy truyền thống đoàn kết, anh dũng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng ngày càng giàu đẹp, văn minh và hiện đại.

*(Chi tiết các kỳ Đại hội của Đảng bộ thành phố Hải Phòng
giai đoạn 1963 - 2020 tại Phụ biểu 01 kèm theo)*

2. Lựa chọn các dấu mốc lịch sử quan trọng để xây dựng sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố

Trong sự nghiệp cách mạng gần một thế kỷ qua, đặc biệt là hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ thành phố Hải Phòng lãnh đạo sự nghiệp xây

dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của cả nước. Kinh tế Thành phố luôn phát triển ổn định và đạt mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, không gian kinh tế mở rộng, phát triển. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả nổi bật. Sự nghiệp văn hóa - xã hội, y tế, khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đặc biệt chú trọng; quản lý đô thị, bảo vệ môi trường được tăng cường. Một mặt, thành phố luôn thực hiện tốt yêu cầu đảm bảo ổn định chính trị, củng cố an ninh quốc phòng, giữ vững trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Mặt khác, Hải Phòng cũng mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương trong và ngoài nước; tham gia tích cực, có trách nhiệm tại nhiều diễn đàn quốc tế quan trọng; góp phần tuyên truyền, quảng bá hình ảnh thành phố Cảng xanh, văn minh, hiện đại.

Thành tựu trong suốt chiều dài lịch sử của Đảng bộ thành phố Hải Phòng được ghi dấu qua các tài liệu, sử liệu, chứng tích và các công trình, di tích lịch sử văn hóa, vẫn còn được lưu giữ qua thời gian. Theo khảo sát, hiện nay trên địa bàn thành phố có gần 40 công trình kiến trúc, di tích lịch sử văn hóa cách mạng (*Phụ biểu 02*) gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Đảng bộ thành phố Hải Phòng theo các nhóm chủ đề:

(1) Đài tưởng niệm, khu lưu niệm, nhà lưu niệm các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo tiền bối tiêu biểu hy sinh, từ trần trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

(2) Các địa điểm ghi dấu sự kiện 9 lần Bác Hồ về thăm và làm việc tại thành phố Hải Phòng;

(3) Các địa điểm gắn với phong trào, sự kiện và quá trình kháng chiến của chính quyền, quân và dân thành phố;

(4) Các công trình kiến trúc gắn với sự phát triển đột phá về kinh tế - xã hội thành phố.

Căn cứ các tiêu chí, điều kiện công nhận di tích được quy định tại Luật Du lịch 2017 và Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng các công trình kiến trúc, di tích lịch sử văn hóa cách mạng gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Đảng bộ thành phố, hiện có 19 địa điểm, di tích có điều kiện phát triển thành sản phẩm du lịch, cụ thể:

2.1. *Đài tưởng niệm, khu lưu niệm, nhà lưu niệm các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo tiền bối tiêu biểu hy sinh, từ trần trên địa bàn thành phố Hải Phòng (02/06 công trình hiện có)*

(1) Di tích Nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh:

- Địa điểm: xã An Đồng, huyện An Dương.

Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, sinh ngày 02/02/1908 tại làng Diêm Điền, tổng Hộ Đội, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, trong một gia đình nhà nho giàu truyền thống yêu nước. Đồng chí là người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ (nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam), Ủy viên Ban Chấp hành kỳ bộ Bắc kỳ và Bí thư Tỉnh bộ “Thanh niên” Hải Phòng. Quần thể Nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh có diện tích hơn 3 ha, được xây dựng tại chính nơi tìm thấy di hài của đồng chí và liệt sĩ Hồ Ngọc Lân (xã An Đồng, huyện An Dương); được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia vào ngày 30/01/2019. Đây là chỉ đỏ thu hút đông đảo chiến sỹ, đồng bào, cựu chiến binh, học sinh sinh viên và du khách thập phương đến chiêm bái, tri ân, thăm quan. Nhà tưởng niệm đã đón nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các địa phương đến dâng hương, tưởng niệm.

(2) Di tích Nhà lưu niệm Bác Tôn (Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng)

- Địa điểm: xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc đón nhận cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc, Hải Phòng là một trong những địa phương được đón nhận nhiều cán bộ và đồng bào miền Nam. Huyện Tiên Lãng được chọn để xây dựng 2 nông trang với quy mô lớn, trong đó có nông trang Quý Cao ở khu vực đầu huyện dành cho đồng bào Nam Bộ.

Năm 1957, Bác Tôn về thăm nông trang Quý Cao. Xúc động trước mảnh đất và con người nơi đây, không chỉ vì nó giống quê hương Nam Bộ của mình, Bác Tôn có nguyện vọng muôn có ngôi nhà ở đây để tiện đi về với bà con quê hương và coi đây như quê hương thứ hai của Bác. Được Trung ương Đảng chấp thuận, Bác chọn địa điểm xây dựng ngôi nhà gần bờ sông, cạnh bến phà Quý Cao cũ và dành trọn số tiền thưởng 24.000 rúp từ giải thưởng quốc tế Hòa Bình Lê nin do Đảng và Nhà nước Liên Xô trao tặng để góp vào xây nhà. Ngôi nhà được xây dựng theo kiến trúc Nam Bộ, tại đây Bác thường xuyên từ Hà Nội đi về vào các ngày cuối tuần để nghỉ ngơi và làm việc. Sau khi Bác mất, nơi ở và sinh hoạt của Bác được xác định là công trình lịch sử văn hóa có ý nghĩa to lớn trong việc giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu quê hương đất nước cho thế hệ trẻ. Năm 2005, ngôi nhà Bác Tôn ở xã Tiên Cường được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố.

2.2. Địa điểm ghi dấu sự kiện 9 lần Bác Hồ về thăm và làm việc tại thành phố Hải Phòng (09/18 địa điểm)

(1) Bến Ngự, Cảng Hải Phòng (khu vực cầu Hoàng Văn Thụ ngày nay)

Ngày 20 và 21/10/1946, sau khi thăm nước Pháp, Bác Hồ về nước qua Cảng Hải Phòng. Đúng 16 giờ ngày 20-10-1946, chiến hạm Duymông Duyécvin (Dumont D'ureville) đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh cập Bến Ngự, Cảng Hải Phòng.

Tại đây, Bác đã cảm ơn các đoàn đại biểu nhân dân, nhận hoa của nhân dân thành phố và ôm hôn hai em thiếu nhi chạy tới đón Bác

(2) Vườn hoa bên bờ Sông Lấp (hiện nay là khu vực Trung tâm Triển lãm và Mỹ thuật thành phố)

10 giờ 15 phút, ngày 21/10/1946, Bác dự mít-tinh do Ủy ban hành chính thành phố tổ chức tại vườn hoa bên Sông Lấp (khu vực trước tượng đài Nữ tướng Lê Chân). Sau khi nói về tình cảm đồng bào đối với Bác và của Bác đối với đồng bào trong những ngày Người thăm nước Pháp: “Trong 4 tháng 20 ngày, đồng bào nhớ tôi và tôi cũng trong 4 tháng 20 ngày tôi nhớ đồng bào”. Bác kết thúc buổi nói chuyện bằng một câu đầy ý nghĩa: “Bây giờ nắng, đồng bào vì đợi tôi đã lâu, khát nước, xin đồng bào trở về gắng sức làm việc cho nước vững vàng”.

(3) Nhà Ga xe lửa (nay là Ga Hải Phòng)

10 giờ 30 phút, Bác rời Hải Phòng bằng chuyến xe lửa đặc biệt về Hà Nội. Hàng vạn quần chúng trên dọc tuyến đường sắt lưu luyến tạm biệt Bác. Báo Dân chủ đã tường thuật: “*Tàu chạy, người ta hoan hô, vẫy tay, tung mũ, chưa đủ; một đám đông người còn chạy trên đường sắt theo tàu. Có người nhào cả vào vũng nước, nhưng miệng vẫn không ngừng hoan hô và mắt vẫn không rời toa xe cuối cùng, toa của Hồ Chủ tịch. Người ta không quản ngại trèo lên cây, lên mái nhà để được thoáng nhìn đoàn tàu của Cụ. Tới ga Thượng Lý, đoàn xe Hồ Chủ tịch đổ lại nửa giờ (do sự cố một đoạn dây điện treo lơ lửng trên cột điện. Liên lạc ta hỏi, được quân Pháp trả lời đường dây điện thoại mắc theo đường xe lửa còn thừa. Ta cảnh giác, đòi lính Pháp phải tháo dỡ, để bảo đảm an toàn). Tàu ra khỏi An Dương sẽ đón tiếp của vùng quê lại càng cảm động. Mỗi một nhà ga, một gốc cây bàng, một quán nước bên đường xe lửa là một cổng chào rực rỡ, là những đồng bào miền quê từ làng xã ra đón, hằng mong được trông thấy vị Chủ tịch thân yêu*”.

(4) Nhà hát thành phố

Tại đây, Bác nêu rõ ý nghĩa lịch sử của việc giải phóng thành phố Hải Phòng và nói: “*Từ lần gặp trước (ngày 20/10/1946) đến lần này, thâm thoát đã 10 năm. Trong 10 năm ấy, biết bao nhiêu tình! Tuy xa cách nhau nhưng Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn nhớ đến đồng bào. Tôi thường nhận được thư của các cụ phụ lão, các cháu thanh niên, nhi đồng và của anh chị em công nhân Hải Phòng bí mật gửi lên Việt Bắc*”.

(5) Nhà Máy Xi măng Hải Phòng (nay là Bảo tàng Xi măng Việt Nam tại phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng)

Ngày 30/5/1957, tại Nhà máy Xi-măng, Bác đi thăm khu chuyền đá, bùa đá, lò nung, đóng bao và nói chuyện với cán bộ, công nhân tại nhà tháo.

(6) Cảng Hải Phòng

Bác lên tàu HC.15 thăm nơi ở, ăn và làm việc của thủy thủ, thăm và chụp ảnh cùng sĩ quan, thủy thủ tàu đánh cá Sิตดี Panractin (Liên Xô). Tại đây, Bác cũng nói chuyện với cán bộ, công nhân Cảng và cẩn dặn mọi người phải ra sức thi đua dành năng suất cao, chất lượng tốt, nêu cao tinh thần làm chủ, ra sức xây dựng Cảng trở thành cảng xã hội chủ nghĩa.

(7) Nhà hát Nhân dân (nay là Cung Văn hóa Thể thao Thanh Niên)

Ngày 22/1/1962, Bác cùng nhà du hành vũ trụ Liên-xô Giécman Titốp về thăm Hải Phòng. Máy bay trực thăng đưa Bác hạ xuống khu vực Nhà hát nhân dân (nay là Cung văn hóa Thanh niên). Đóng đáo các tầng lớp nhân dân thành phố mít-tinh đón Bác. Bác cẩn dặn công nhân, nông dân thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước và phát động phong trào thi đua lao động sản xuất. Cuối cùng, “*Bác chúc nhân dân Hải Phòng ăn Tết vui vẻ, nhưng Bác nhắc thêm là phải tiết kiệm*”.

(8) Đảo Cát Bà và Bến Gót đảo Cát Hải

- Sáng ngày 31/3/1959, Bác ra thăm nhân dân đảo Cát Bà. Thuyền đưa Bác cập bến cá phố Hàn. Bác đi qua cảng về phía cầu Dài. Trên đường đi, Bác dừng lại hỏi thăm một số bà con ngư dân người Hoa, người Việt ngồi ở cửa nhà. Bác hỏi việc làm ăn, sức khỏe và học hành của con cháu. Bác đi rồi mà mọi người mới ngắn ra biết đó là Bác Hồ. Nhân dân quanh đó và các cháu thiếu nhi ùa ra theo Bác ngày một đông. Bác đi thẳng ra cảng cá trước cửa Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện để nói chuyện với nhân dân huyện đảo. Kết thúc buổi nói chuyện, Bác cẩn dặn các đồng chí lãnh đạo huyện, rồi tay xách dép, kéo hơi cao ống quần tránh ướt, bước xuống thuyền ra tàu hải quân.

- Tàu từ Cát Bà về đến bến Gót đảo Cát Hải, Bác vào thăm một gia đình trên bờ nhưng cả nhà đi vắng. Sau đó, Bác nói chuyện với cán bộ, nhân dân huyện. Hiện còn lưu được ảnh Bác đang nói chuyện với cán bộ, nhân dân huyện Cát Hải trong ngôi nhà đơn sơ ở khu vực gần bến Gót.

2.3. Các địa điểm gắn với các phong trào, sự kiện và quá trình kháng chiến của chính quyền, quân và dân thành phố (03/04 địa điểm)

(1) Núi Voi, huyện An Lão

Quần thể khu di tích lịch sử, danh thắng Núi Voi được nhà nước xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1962, từ lâu đã là một địa chỉ hấp dẫn, điểm đến tham quan, du lịch của nhiều du khách trong và ngoài thành phố. Núi Voi dáng tựa hòn non bộ khổng lồ với những hang sâu, động lớn đầy vẻ hoang sơ, huyền bí. Đây cũng là một trong những di chỉ khảo cổ học lớn thuộc nền văn hoá Đông Sơn thời các vua Hùng dựng nước, ẩn chứa nhiều dấu ấn lịch sử về thời kỳ đồ đá, đồ đồng...

Núi Voi xưa gắn liền với những bước lịch sử thăng trầm của dân tộc như dấu tích sông Đà, hồ nhà Mạc, đấu đóng quân, Vầm chúa Thượng, Vầm chúa

Hạ và những sự kiện đã đưa Núi Voi trở thành huyền thoại trong những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Trong chiến tranh phá hoại và phong tỏa của đế quốc Mỹ, cơ quan Thành ủy đã sơ tán về đây và tháng 4/1968, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 2 được tổ chức trong hang (nay vẫn gọi là Hang Thành ủy). Núi Voi ngày nay còn đó những địa chỉ đỏ như: hang Thành ủy, hang Huyện ủy, trận địa súng phòng không,... Truyền thống du kích Núi Voi là niềm tự hào của người dân An Lão và Hải Phòng.

(2) Trường Đảng Tô Hiệu (nay là Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng)

Ngày 03/5/1950 trường Đảng thường trực của Hải Phòng được mở để huấn luyện cán bộ từ trình độ cơ sở đến sơ cấp. Trường được vinh dự mang tên đồng chí Tô Hiệu, người chiến sỹ cộng sản trung kiên, Ủy viên Thường vụ xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hải Phòng những năm 1938, 1939. Trong chặng đường lịch sử đó, Trường Chính trị Tô Hiệu đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển, trong đó có cả những thăng trầm, nhưng vẫn lớn mạnh, vững vàng. Nơi đây là địa điểm tổ chức các kỳ Đại hội Đảng bộ thành phố (từ Đại hội lần thứ III đến Đại hội lần thứ IX).

(3) Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp

Cung Văn hóa Lao động Hữu Nghị Việt - Tiệp là quà tặng của Trung ương các công đoàn Tiệp Khắc (cũ) tặng lao động và Công đoàn Việt Nam, được khởi công xây dựng ngày 14/2/1986 và khánh thành đưa vào sử dụng ngày 17/12/1989. Nơi đây là địa điểm tổ chức các kỳ Đại hội Đảng bộ thành phố (từ Đại hội lần thứ X đến Đại hội lần thứ XVI). Công trình có quy mô to đẹp, trang thiết bị hiện đại nhất Hải Phòng lúc bấy giờ. Với diện tích 8.600m² được xây dựng trên khuôn viên 4,2ha, nằm ở khu vực trung tâm thành phố, tòa nhà đã đáp ứng yêu cầu biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo...

2.4. Các công trình kiến trúc gắn với sự phát triển đột phá về kinh tế - xã hội thành phố.

(1) Cầu Hoàng Văn Thụ

Cầu Hoàng Văn Thụ bắc qua sông Cấm, nối quận Hồng Bàng với huyện Thủy Nguyên. Cây cầu là một hạng mục quan trọng của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc sông Cấm.

Cây cầu có chiều dài 1.570 m, chiều rộng 33,5 m, gồm có 4 làn xe cơ giới, 2 làn xe hỗn hợp và 2 lề đi bộ. Trong đó, phần cầu chính là dạng cầu vòm chạy giữa ống thép nhồi bê tông với 3 nhịp, nhịp chính dài 200 m, là nhịp lớn nhất tại Việt Nam hiện nay. Độ cao thông thuyền của cầu là 25 m. Cầu có kiến trúc độc đáo lấy ý tưởng từ hình "cánh chim biển".

Công trình có tổng mức đầu tư là 2.173 tỷ đồng từ nguồn ngân sách của thành phố, được khởi công vào ngày 06/01/2017 và thông xe kỹ thuật vào ngày 15/10/2019.

(2) Cầu Tân Vũ - Lạch Huyện

Cầu vượt biển Tân Vũ - Lạch Huyện là cầu vượt biển dài nhất Việt Nam (cầu vượt biển dài thứ hai Đông Nam Á sau Cầu Sultan Haji Omar Ali Saifuddien tại Brunei). Cầu vượt biển có bề rộng 16m, với 4 làn xe (2 làn xe cơ giới và 2 làn xe thô sơ). Cầu được thiết kế chạy với tốc độ 80 km/h. Cầu dài 5,44 km thuộc dự án Đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện với tổng chiều dài 15,63 km. Cây cầu được khởi công vào ngày 15/2/2014 và khánh thành vào ngày 2/9/2017.

Điểm đầu nối từ đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (tại nút Tân Vũ) thuộc phường Tràng Cát, quận Hải An; điểm cuối là cảng Cảng Lạch Huyện thuộc huyện Cát Hải. Cầu Tân Vũ - Lạch Huyện được thiết kế vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép dự ứng lực và thi công theo công nghệ đúc hằng cân bằng với tổng khối lượng khoảng 80 tấn.

Cầu Tân Vũ - Lạch Huyện giúp giảm chi phí và thời gian đi lại, giảm tai nạn và rủi ro do vận chuyển bằng phà và xà lan; giảm tai nạn và tắc nghẽn giao thông hàng hải tại kênh Nam Triệu; kích thích phát triển công nghiệp, dịch vụ cảng biển Hải Phòng và thúc đẩy hoạt động du lịch tại quần đảo Cát Bà.

(3) Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện

Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện được quy hoạch trên diện tích đất 59 ha thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, với quy mô vốn đầu tư 6.200 tỷ đồng. Năng lực tiếp nhận hàng hóa thông qua cảng giai đoạn 2020 - 2025 khoảng từ 45 - 50 triệu tấn/năm, tiếp nhận tàu tổng hợp trọng tải đến 50.000 tấn, tàu 100.000 tấn giảm tải; tàu container đến 6.000 TEU, tàu 8.000 TEU giảm tải. Giai đoạn đến năm 2030 và sau năm 2030, sẽ được nâng cấp để tiếp nhận tàu tổng hợp trọng tải 100.000 tấn, tàu container đến 8.000 TEU.

Cảng Lạch Huyện giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống cảng biển Việt Nam. Đây là cảng tổng hợp đáp ứng nhu cầu bốc xếp hàng hóa vận tải bằng đường biển ngày càng tăng của các tỉnh, thành phố, khu công nghiệp, khu kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, đặc biệt là vùng tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Về lâu dài, cảng Lạch Huyện sẽ thu hút một phần hàng trung chuyển quốc tế, khu vực; góp phần đưa hàng hóa xuất, nhập khẩu của khu vực miền Bắc cũng như cả nước đi thẳng tới thị trường châu Âu, châu Mỹ, mà không phải trung chuyển qua các cảng tại khu vực như: Singapore, Hồng Kông. Điều này sẽ góp phần giảm đáng kể chi phí vận tải, tăng năng lực cạnh tranh đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, còn góp phần thu hút lượng hàng quá cảnh khu vực Đông Bắc Lào qua tuyến hành lang Đông - Tây và khu vực Nam Trung Quốc.

(4) Nhà máy ô tô Vinfast

Tổ hợp nhà máy ôtô VinFast có diện tích 335ha, nằm tại khu công nghiệp Đình Vũ - Cát Hải, nơi trước đây vốn là đầm lầy nuôi tôm của người dân Cát Hải; nhà máy hoàn thiện và đưa dây chuyền vào sản xuất chỉ sau hơn một năm khởi công. Tổ hợp nhà máy VinFast đáp ứng xu thế công nghệ 4.0, đạt quy mô và độ hiện đại hàng đầu thế giới; gồm nhà điều hành, khu nhà sản xuất xe máy điện, khu nhà sản xuất ôtô, khu công nghiệp phụ trợ, trung tâm đào tạo và viện nghiên cứu và phát triển R&D. Cả nhà máy sản xuất ôtô và nhà máy sản xuất xe máy điện đều có công suất thiết kế 38 xe/giờ. Giai đoạn 1, mỗi nhà máy sản xuất 250.000 xe/năm và 500.000 xe/năm; giai đoạn 2, riêng nhà máy sản xuất xe máy điện có thể nâng lên 1 triệu xe/năm.

Bên cạnh quy mô vượt trội, VinFast cũng là nhà máy ôtô đầu tiên tại Việt Nam sở hữu chu trình sản xuất hoàn thiện, đồng bộ và tự động hóa cao hàng đầu quốc tế. Đặc biệt, VinFast là nhà máy ôtô duy nhất tại Việt Nam làm chủ được các công đoạn cốt lõi, có năng lực tự sản xuất những cấu phần chính của một chiếc ôtô như thân vỏ, động cơ.... Với năng lực tự dập các tấm lớn (hơn 20 tấm cơ bản cho mỗi xe); và khả năng gia công, sản xuất động cơ tại chỗ theo tiêu chuẩn cao của châu Âu - VinFast đã khẳng định được vị thế của một nhà sản xuất ôtô độc lập. VinFast có xưởng sản xuất động cơ rộng 50.000 m²; đây là nơi sản xuất động cơ BMW N20 trang bị trên Lux A2.0 và Lux SA2.0. Bên cạnh đó, tổ hợp còn có xưởng phụ trợ và khu công nghiệp phụ trợ cho các đối tác.

(5) Cảng hàng không quốc tế Cát Bi

Tiền thân của Cảng hàng không quốc tế Cát Bi là sân bay quân sự được xây từ thời Pháp thuộc, sau đó bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Năm 1985, Thành phố Hải Phòng đã phối hợp với ngành hàng không tiến hành sửa chữa, cải tạo, đưa vào khai thác và sử dụng cho mục đích dân dụng. Năm 1996, sân bay tiếp tục được cải tạo, nâng cấp đường đáp, đường lăn, sân đỗ cùng nhà ga. Những năm 2004, 2007, 2013 lại tiếp tục quá trình mở rộng, cải tạo và nâng cấp để đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và du khách. Ngày 5/5/2016, sân bay Cát Bi chính thức được công nhận là Cảng hàng không quốc tế và tiếp nhận các chuyến bay quốc tế từ 00h01 ngày 11/5/2016.

Tính từ thời điểm chỉ có 1 chuyến bay/tuần xuất phát từ Hải Phòng đến thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với tàu bay IL18, TU134, IAK40... của Liên Xô (cũ). Hiện tại, mỗi ngày cảng hàng không quốc tế này đã có 36 - 40 chuyến bay từ Cát Bi đến các tỉnh thành trong nước như: thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cam Ranh, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt, Phú Quốc... Cảng hàng không quốc tế Cát Bi luôn thuộc nhóm các sân bay có mức độ tăng trưởng hành khách và hàng hóa nhanh nhất cả nước (luôn đạt trên 30%).

3. Xác định tệp khách hàng⁷⁴ tiềm năng và các phương thức quảng bá sản phẩm du lịch

3.1. Xác định tệp khách hàng tiềm năng của sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố

Bên cạnh cảnh sắc thiên nhiên, văn hóa, ẩm thực, các yếu tố lịch sử cách mạng cũng là nguồn tài nguyên du lịch hấp dẫn có thể đưa vào khai thác phục vụ khách du lịch có nhu cầu nghiên cứu lịch sử, giáo dục về nguồn... Thị trường khách đến với các di tích gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố chủ yếu là khách đoàn, được xác định với 03 tệp khách hàng tiềm năng nổi trội, gồm:

- Tệp khách là Cựu chiến binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình cách mạng: thường đi theo tổ chức với mục đích thăm lại đơn vị, địa điểm xưa, gặp gỡ đồng đội. Đặc điểm của đối tượng khách này rất thích những món quà, kỷ vật xưa; thích không gian yên tĩnh, chậm rãi; thích ôn lại kỷ niệm cũ với những câu chuyện trong chiến tranh sâu lắng về tình nghĩa đồng chí, đồng bào và lanh tụ cách mạng. Trong nhiều trường hợp, chính các cựu chiến binh lại mang trong mình những câu chuyện có giá trị, là nhân chứng sống của sự kiện lịch sử.

- Tệp khách là Cán bộ, công nhân viên chức: thường đi theo cơ quan, đoàn thể với mục đích dâng hương tưởng niệm, nghiên cứu tìm hiểu, rèn luyện tư duy, phẩm chất đạo đức cách mạng... Đối tượng khách này có trình độ và hiểu biết nhất định, cũng là đối tượng đang trong độ tuổi lao động nên có thu nhập, ưa thích các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt.

- Tệp khách là học sinh, sinh viên: thường đi theo trường, lớp với mục đích báo công, khen thưởng, dâng hương, về nguồn theo các chương trình, sự kiện giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng của trường hoặc Đoàn, hội, đội tổ chức. Đặc điểm của đối tượng khách này là sức trẻ, sôi động, thích các hoạt động hoat náo, trải nghiệm mới lạ.

3.2. Xác định các phương thức quảng bá sản phẩm du lịch

Từ những phân tích về đặc điểm, tâm lý, hành vi, thói quen của 03 tệp khách hàng tiềm năng tại Mục 3.1, các phương thức quảng bá sản phẩm du lịch phù hợp được lựa chọn gồm:

1. Quảng bá thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: Đây là phương thức quảng bá truyền thống, thông qua các bài viết, các videoclip, phóng sự tuyên truyền trên báo, đài truyền hình. Thông qua đó, tạo sự chú ý, cuốn hút

⁷⁴ Tệp khách hàng tiềm năng trong Đề án được hiểu là một tập hợp khách hàng phù hợp với mục tiêu tiếp thị, quảng bá và cung cấp sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố

và kích thích sự tò mò của người xem. Phương thức này phù hợp với các đối tượng khách lớn tuổi và trung tuổi, thường xuyên theo dõi thông tin trên báo, đài.

2. Quảng bá qua mạng xã hội và nền tảng số: Đây là một trong những kênh quảng bá vô cùng hiệu quả trong thời đại số, thu hút sự chú ý của đông đảo người dùng. Có thể kể đến những mạng xã hội nổi tiếng hiện nay như: facebook, instagram, zalo, tiktok... Thông qua các bài chia sẻ, những bình luận, nhận xét tốt của du khách, những người đã trải nghiệm dịch vụ sẽ tạo sự tò mò, kích thích và tin tưởng, thu hút sự quan tâm của các du khách khác. Phương thức này phù hợp với các đối tượng khách trẻ, cán bộ, công chức, những người thường xuyên sử dụng mạng xã hội.

3. Quảng bá thông qua các KOLs và sự kiện: KOLs là những người nổi tiếng có tầm ảnh hưởng. Đó có thể là ca sỹ, diễn viên, những chuyên gia, người có uy tín trong lĩnh vực đang được quan tâm. Trong truyền thông đây là một hình thức marketing mới cho ngành du lịch đem hiệu quả cao.

Sự kiện quảng bá là một hoạt động truyền thông được tổ chức nhằm giới thiệu sản phẩm hoặc dịch vụ đến khách hàng. Có nhiều hình thức tổ chức như: triển lãm, hội thảo, hội nghị, các hoạt động từ thiện, các buổi sinh hoạt chuyên đề... Từ đó tăng khả năng tiếp cận và thu hút khách hàng tiềm năng. Phương thức này phù hợp với nhiều đối tượng thông qua nội dung đa dạng của các sự kiện.

4. Quảng bá thông qua trung tâm thông tin, hỗ trợ khách du lịch: Đây là nơi mà khách du lịch sẽ ghé thăm nếu họ chưa biết về thông tin tại điểm đến. Trung tâm sẽ cung cấp, tư vấn, hỗ trợ thông tin cho du khách bằng những tờ rơi, tập gấp, bản đồ... để du khách tìm hiểu, khám phá.

5. Quảng bá thông qua các ấn phẩm và sản phẩm lưu niệm: Sản phẩm lưu niệm và quà tặng phục vụ du lịch là một trong những yếu tố góp phần tăng sức hấp dẫn, khuyến khích chi tiêu và quảng bá hình ảnh du lịch hiệu quả. Phần lớn khách du lịch khi đi thăm quan đều muốn mua sản phẩm lưu niệm đặc trưng của vùng đất đó; vừa để lưu giữ kỷ niệm, vừa làm quà tặng người thân, bạn bè sau chuyến đi. Không thể phủ nhận, các sản phẩm lưu niệm cùng khách du lịch trở về địa phương là một kênh tuyên truyền, quảng bá du lịch khá hiệu quả đến khắp mọi miền đất nước và cả nước ngoài.

Trong đó:

- Tệp khách là Cựu chiến binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình cách mạng các phương thức, kênh quảng bá phù hợp gồm: thông qua phương tiện thông tin đại chúng (báo, truyền hình); các sự kiện, buổi nói chuyện, chia sẻ chuyên đề tại các tổ dân phố, hội cựu chiến binh; thông qua các ấn phẩm, sản phẩm lưu niệm; thông qua trung tâm thông tin, hỗ trợ khách.

- Tệp khách là Cán bộ, công nhân viên chức, các phương thức, kênh quảng bá phù hợp gồm: thông qua phương tiện thông tin đại chúng (báo, truyền hình); mạng xã hội và các nền tảng số; các KOLs; ấn phẩm tuyên truyền.

- Tệp khách là học sinh, sinh viên, các phương thức, kênh quảng bá phù hợp gồm: thông qua mạng xã hội; KOLs, các bài chia sẻ thông tin, trải nghiệm, các buổi nói chuyện chuyên đề gắn với chương trình học; các ấn phẩm và quà tặng lưu niệm.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ QUẢNG BÁ SẢN PHẨM DU LỊCH GẮN VỚI LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1. Mục tiêu xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố

1.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố đặc sắc, đa dạng, đồng bộ, có giá trị gia tăng cao. Thu hút thêm nhiều thị trường khách du lịch và thu hút nhiều đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

- Phát triển sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, tài nguyên thiên nhiên, khai thác lợi thế của từng địa phương và tăng cường liên kết vùng. Coi việc phát huy thế mạnh tài nguyên, nâng cao hiệu quả của loại hình du lịch gắn với điểm đến là các di tích lịch sử, cách mạng không chỉ góp phần thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn,” bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước, mà còn mang lại hiệu quả kinh tế cao cho phát triển du lịch, bổ sung nguồn kinh phí phục vụ trùng tu, bảo tồn di tích.

- Phát triển sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố bền vững, theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố trên các kênh truyền thông của cả nước, trang website, các nền tảng mạng xã hội (Youtube, Facebook, Tiktok...) và các hình thức tuyên truyền quảng bá phù hợp để tạo sức lan tỏa lớn và thu hút khách đến thành phố với thông điệp “Hải Phòng - Điểm đến du lịch an toàn, hấp dẫn”.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Hình thành dòng sản phẩm du lịch văn hóa gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố có tính hệ thống, bài bản, chuyên nghiệp. Từng bước định vị được hình ảnh đối với các dòng sản phẩm du lịch Hải Phòng.

- Đến năm 2030: Dòng sản phẩm du lịch văn hóa gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố sẽ là một trong những sản phẩm thu hút mạnh mẽ khách du lịch. 100% di tích có tiềm năng phát triển thành sản phẩm du lịch được tập trung đầu tư phát triển. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm du lịch văn hóa gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố một cách toàn diện và được ghi nhận trên thị trường khu vực và toàn quốc.

2. Các nhóm giải pháp xây dựng và quảng bá sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố

2.1. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng, trong đó chú trọng đầu tư hạ tầng cho phát triển du lịch. Các hạng mục cần được quan tâm đầu tư bao gồm hệ thống giao thông dẫn vào khu di tích và giao thông kết nối (*tiếp cận thuận lợi do đặc điểm đối tượng khách tham quan thường đi theo tổ chức, đoàn đông người*), bãi đỗ xe, nhà chờ đón khách, nhà vệ sinh, hệ thống biển chỉ dẫn tại các nút giao thông, đường lớn nơi dẫn vào di tích và tới các công trình, hạng mục thuộc di tích; cảnh quan khuôn viên và môi trường xung quanh. Chú trọng hạ tầng viễn thông và thông tin liên lạc để phục vụ tốt nhất các trải nghiệm hành trình về ký ức của du khách (quông qua hệ thống thuyết minh tự động, sa bàn, bảo tàng trưng bày hiện vật..).

- Nghiên cứu lập danh mục đưa vào kêu gọi xã hội hóa đầu tư các dự án dịch vụ hỗ trợ (vui chơi giải trí, nhà hàng, khu mua sắm...) tại các khu, điểm di tích cách mạng.

2.2. Xây dựng, phát triển và gia tăng giá trị sản phẩm du lịch

a) Xây dựng, phát triển sản phẩm:

- Xây dựng sản phẩm du lịch phù hợp với tệp khách hàng tiềm năng.

Trên cơ sở lấy loại hình tham quan di tích cách mạng gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố làm trọng tâm, đa dạng hóa sản phẩm du lịch phục vụ nhiều đối tượng khách. Nghiên cứu sở thích, hành vi tiêu dùng, nhu cầu của từng thị trường khách để làm phong phú nội dung chương trình du lịch. Thực hiện hoạt động điều tra khách du lịch tại chỗ để có những đánh giá cụ thể về thị trường khách đến như: Phát phiếu điều tra, khảo sát lấy ý kiến du khách ngay tại khu, điểm di tích; điều tra online trên website; đặt sổ góp ý, sổ cảm tưởng hoặc sổ viết lưu niệm tại các điểm di tích để du khách có thể góp ý, phát biểu cảm tưởng về di tích cũng như các hoạt động trải nghiệm tại điểm đến;... nhằm thu thập ý kiến, nhu cầu, mong muốn của du khách. Đồng thời, sử dụng những kết quả điều tra đó để xây dựng cơ cấu sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của từng tệp khách du lịch đã được xác định tại Phần I.

+ Tệp khách là Cựu chiến binh: đan xen các hoạt động tham quan di tích kết hợp với các hoạt động nghỉ dưỡng, thưởng trà, dưỡng sinh, tổ chức gặp mặt, giao lưu, kể chuyện cách mạng, nghe lại những bản nhạc hào hùng của những năm tháng kháng chiến. Trong quá trình giới thiệu có thể kết nối chính những vị khách này như một nhân chứng sống của lịch sử để truyền tải lại những câu chuyện, sự kiện quá khứ. Điều này không chỉ khơi dậy lòng say mê, yêu thích được thể hiện của du khách mà còn giúp thu thập, bổ sung và làm giàu thêm nguồn thông tin, dữ liệu thực tế đáng tin cậy về di tích cách mạng.

+ Tệp khách là Cán bộ, công nhân viên chức tại các cơ quan, doanh nghiệp: bên cạnh chương trình tham quan chính cần bổ sung thêm các hoạt động như dâng lễ, tín ngưỡng tâm linh (cầu bình an, cầu công việc hanh thông thuận lợi). Chú trọng bổ sung đa dạng các dịch vụ phụ trợ như ăn uống, vui chơi giải trí.

+ Tệp khách là học sinh, sinh viên: với đặc tính sở thích ưa khám phá, trải nghiệm mới lạ, có thể hình thành các điểm đến có hoạt động trải nghiệm: đốt lửa trại, cắm trại quân đội, chụp hình trong trang phục màu xanh áo lính, màu áo công nhân nông trường, công nhân cảng; đi dép cao su cùng các hoạt động mang tính giáo dục khác như: xem phim tài liệu; biểu diễn hoạt cảnh, thưởng thức các món ăn trong thời kháng chiến, bao cấp (ngô, khoai, sắn, bột mỳ...); nấu ăn bếp Hoàng Cầm, đánh cá, hoạt động đội nhóm, thi tìm hiểu lịch sử; thông qua đó truyền tải các kiến thức, thông điệp mà di tích muốn thể hiện.

- Nghiên cứu xây dựng mỗi điểm đến di tích là một hành trình, một câu chuyện có tính gắn kết xuyên suốt từ quá khứ, hiện tại và tương lai. Tăng cường sự liên kết, phối hợp giữa các cấp, ngành, doanh nghiệp du lịch, xây dựng hành trình tour theo chủ đề, nội dung phong phú, đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu, sinh hoạt văn hóa của du khách nói riêng và nhân dân nói chung.

- Chọn lọc những nội dung về lịch sử Đảng bộ thành phố gắn với các di tích lịch sử để làm phong phú thêm nội dung tuyên truyền, giới thiệu tại các di tích và tăng tính kết nối, hướng tới mở rộng quy mô và giá trị sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử.

- Kết nối các địa chỉ đỏ về lịch sử Đảng bộ thành phố với các di tích lịch sử, văn hóa khác của Hải Phòng và với các di tích cách mạng khác của các địa phương lân cận (Quảng Ninh, Hải Dương, Hà Nội, Thái Nguyên...) để mở rộng không gian và đa dạng hóa sản phẩm du lịch; hình thành nên các chương trình du lịch chuyên biệt cho học sinh, sinh viên, quân nhân, cán bộ, đảng viên....

- Khảo sát xây dựng một số tour du lịch mẫu về di tích cách mạng gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố với đa dạng, đầy đủ các dịch vụ (vận chuyển, tham quan, trải nghiệm, thưởng thức ẩm thực tiêu biểu địa phương, vui chơi giải trí).

Để tránh hoạt động tham quan tự phát, cần kết nối xây dựng chương trình tham quan trọn gói có thuyết minh viên tại điểm. Đặc biệt chú trọng sưu tầm, lựa chọn những chi tiết, câu chuyện lịch sử, hình ảnh tiêu biểu, đặc sắc về điểm đến để thu hút, hấp dẫn khách du lịch và tạo điểm nhấn riêng biệt cho mỗi địa chỉ đó.

Một số chuyên đề du lịch mẫu đề xuất:

TT	Chuyên đề	Nội dung chuyên đề	Các điểm tham quan chính đề xuất trong chương trình
1	Đảng bộ thành phố - lịch sử một chặng đường	Hồ Chí Minh với Đảng bộ Hải Phòng (Theo dấu chân Hồ Chủ tịch)	<p>Các địa điểm ghi dấu sự kiện 9 lần Bác Hồ về thăm và làm việc tại Hải Phòng: bến Ngự, cảng Hải Phòng; Vườn hoa trước tượng đài Nữ tướng Lê Chân; Ga Hải Phòng; Nhà hát thành phố; Nhà máy xi măng Hải Phòng (nay là khu đô thị Vinhome Imperia); Cảng Hải Phòng; Nhà hát nhân dân (nay là Cung Văn hóa Thể thao Thanh niên).</p> <p>Hoạt động chính: Tham quan, tìm hiểu, giáo dục lịch sử; xem biểu diễn nghệ thuật/tái hiện hoạt cảnh lịch sử tại Nhà hát thành phố; giao lưu gặp gỡ nhân chứng lịch sử; hoạt động đội nhóm/team building tại Cung Văn hóa Thể thao Thanh niên.</p> <p>Thời gian: $\frac{1}{2}$ ngày - 01 ngày</p>
		Hải Phòng với những nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam	<p>Di tích nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh; Di tích nhà lưu niệm Bác Tôn</p> <p>Hoạt động chính: Tham quan, trải nghiệm tìm hiểu lịch sử, xem biểu diễn múa rối, thưởng thức ẩm thực địa phương. Kết nối không gian với Khu tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh tại quê hương đồng chí - Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.</p> <p>Thời gian: 01 ngày</p>

TT	Chuyên đề	Nội dung chuyên đề	Các điểm tham quan chính để xuất trong chương trình
		Hải Phòng - những địa điểm ghi dấu mốc son lịch sử của Đảng bộ thành phố	<p>Di tích núi Voi (nơi tổ chức Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 2), Trường Chính trị Tô Hiệu (trường huấn luyện, đào tạo cán bộ), Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp (nơi tổ chức các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước và thành phố)</p> <p>Hoạt động chính: Tham quan, trải nghiệm tìm hiểu lịch sử, tái hiện một phần không gian trường huấn luyện, đào tạo cán bộ trước kia; kết hợp du lịch văn hóa tâm linh và thưởng thức ẩm thực địa phương.</p> <p>Thời gian: 01 ngày</p>
2	Đảng bộ thành phố trong sống người Hải Phòng	Âm thực	Du khách lựa chọn thưởng thức các món ăn đặc sản Hải Phòng trong thời kỳ kháng chiến và bao cấp
		Văn học nghệ thuật	Du khách được thưởng thức biểu diễn: múa rối cạn, hát ca trù, cải lương, hát chèo...
		Lễ hội	Lễ hội làng cá Cát Bà, Lễ hội truyền thống núi Voi...

b) Gia tăng giá trị sản phẩm du lịch

- Áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất vào lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di tích phục vụ phát triển du lịch, đặc biệt là những thành tựu về công nghệ thông tin phục vụ xây dựng, quản lý hệ thống dữ liệu về di tích và bảo tàng, bảo quản hiện vật. Ứng dụng công nghệ 3D, hiệu ứng hình ảnh và âm thanh trong việc phục dựng không gian di tích; xây dựng nhà chiếu phim tài liệu tại các khu tưởng niệm gắn với thân thế lịch sử của các đồng chí có đóng góp lớn trong trang sử vẻ vang của Đảng bộ thành phố.

- Cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành (Văn hóa thể thao, Khoa học công nghệ, Ban Tuyên giáo, Bộ Chỉ huy quân sự, Hội Khoa học lịch sử...) để chuẩn hóa các thông tin, tư liệu, tránh trùng lặp, đơn điệu và thiếu tính khoa học. Kiểm soát nội dung tuyên truyền, giới thiệu về các sự kiện và

mốc son của lịch sử Đảng bộ thành phố, đảm bảo không làm sai lệch các giá trị lịch sử.

- Tăng cường vai trò của cơ quan quản lý du lịch cấp quận/huyện, Ban quản lý các khu/điểm di tích trong hỗ trợ khách du lịch đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường du lịch.

2.3. Lựa chọn phương thức quảng bá sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố để thu hút tệp khách hàng tiềm năng

a) Quảng bá thông qua các phương tiện thông tin đại chúng:

- Xây dựng các video clip, phóng sự chuyên đề về các điểm đến, các hoạt động trải nghiệm và cảm nhận của du khách khi tham gia chương trình du lịch này phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng và các kênh truyền hình có tỷ lệ người xem cao.

- Tuyên truyền thông qua bài viết giới thiệu về các địa chỉ đỏ đưa vào khai thác du lịch cũng như các chương trình, sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố trên Báo Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Công thông tin điện tử thành phố, các báo có văn phòng thường trú tại Hải Phòng. Quảng bá sâu rộng tạo sự quen thuộc và nhận thức trong nhân dân, du khách về dòng sản phẩm du lịch mới của thành phố.

- Tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở, loa phát thanh của các quận, huyện.

b) Quảng bá thông qua mạng xã hội và nền tảng số:

- Tuyên truyền, quảng bá về sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố, giới thiệu các địa chỉ đỏ đưa vào khai thác du lịch, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, văn hóa Hải Phòng trên website quảng bá du lịch và các nền tảng mạng xã hội: Facebook, Youtube, TikTok, Instagram của Sở Du lịch, Công đoàn thành phố, Thành Đoàn Hải Phòng và các tổ chức đoàn trực thuộc, Hội cựu chiến binh... Chia sẻ thông tin về sản phẩm trên các Fanpage, hội nhóm về du lịch có lượng tương tác cao trên mạng xã hội.

- Tạo link liên kết chia sẻ thông tin giới thiệu về sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố từ website Sở Du lịch tới website của các quận, huyện, Sở, ngành, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn thành phố, tạo hiệu ứng truyền thông sâu rộng và hiệu quả.

- Triển khai mã QR tra cứu thông tin về các địa chỉ đỏ, ứng dụng công nghệ số: AI, VR360... trong hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

c) Quảng bá sản phẩm thông qua KOLs và các sự kiện

- Tuyên truyền thông qua KOLs là các bạn trẻ có tầm ảnh hưởng, khai thác lợi thế của nền tảng truyền thông du lịch có sẵn để quảng bá sản phẩm theo hướng bắt kịp với xu hướng, thu hút sự chú ý của nhân dân, du khách trong và ngoài nước.

- Quảng bá, giới thiệu sản phẩm thông qua các sự kiện, hội nghị, hội thảo du lịch... Mời các đoàn famtrip đến khảo sát, tham quan, trải nghiệm sản phẩm. Lựa chọn tổ chức một số sự kiện, hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm gắn với di tích lịch sử cách mạng. Lồng ghép tuyên truyền thông qua các buổi chia sẻ, sinh hoạt chuyên đề tại các tổ chức tôn giáo, sinh hoạt tổ dân phố, hội cựu chiến binh, hội đồng hương Hải Phòng tại các địa phương...

- Tuyên truyền thông qua các hoạt động đoàn, đội tại trường học, hoạt động ngoại khóa, lồng ghép trong các môn học, dần dần đưa những giá trị cốt lõi, truyền thống của lịch sử Đảng bộ thành phố đến từng thế hệ học sinh, góp phần giáo dục lịch sử, bồi đắp niềm tự hào dân tộc, khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, ý thức giữ gìn, bảo vệ di tích.

d) Quảng bá thông qua trung tâm thông tin, hỗ trợ khách du lịch:

- Thành lập các trung tâm thông tin/tổ tư vấn thông tin hỗ trợ khách du lịch tại các di tích nhằm cung cấp thông tin, phát ấn phẩm, tư vấn, hướng dẫn du khách tìm hiểu về các điểm tham quan. Đồng thời tiếp nhận những ý kiến góp ý và hỗ trợ du khách khi có sự cố xảy ra.

đ) Quảng bá thông qua các ấn phẩm và sản phẩm lưu niệm.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm, tờ rơi, tập gấp giới thiệu về sản phẩm du lịch gắn với lịch sử Đảng bộ thành phố đặt tại khu di tích, nhà ga, bến xe, khu vực trung tâm thành phố nhằm cung cấp thông tin cho khách du lịch. Ấn phẩm tuyên truyền được thiết kế với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của từng тип khách hàng, bao gồm: tờ gấp giới thiệu chương trình du lịch, cầm nang hướng dẫn du lịch, videoclip (những thước phim tư liệu lịch sử), audio guide, bưu thiếp du lịch (những bức ảnh gắn với quá trình phát triển của Đảng bộ thành phố),

- Phát triển hệ thống quầy bán hàng lưu niệm đặt tại các khu, điểm di tích, điểm tham quan. Những món quà lưu niệm mang hình ảnh, thương hiệu riêng của di tích như một dấu ấn cho khách du lịch, từ đó giúp họ lưu lại kỷ niệm về di tích cũng như quảng bá cho di tích thông qua các vật phẩm lưu niệm. Mục tiêu của các quầy bán hàng lưu niệm là sự tiếp nối giáo dục văn hóa trên cơ sở bản sắc địa phương, các sự kiện lịch sử, là quảng bá giới thiệu du lịch, đồng thời góp phần mang lại nguồn thu cho di tích.

2.4. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thực hiện

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch có chuyên môn nghiệp vụ cao, đạo đức nghề nghiệp tốt; ưu tiên phát triển hệ thống đào tạo tại chỗ của các doanh nghiệp; tăng cường các chương trình tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý du lịch, phổ biến chính sách phát triển du lịch bền vững của thành phố.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ thành phố, thi hướng dẫn viên, tuyên truyền viên giỏi để bổ sung nguồn nhân lực cho các điểm di tích và làm mới các bài thuyết minh.

- Chú trọng đào tạo cả nghiệp vụ và ngoại ngữ cho lực lượng thuyết minh viên tại điểm. Nâng cao chất lượng, tinh thần thái độ phục vụ khách tham quan của các cán bộ quản lý khu, điểm du lịch, đặc biệt cần chú ý nâng cao hơn nữa công tác thuyết minh, hướng dẫn tham quan tại các điểm di tích cách mạng.

2.5. Bảo tồn và phát huy giá trị bền vững của các di tích

- Đầu tư nghiên cứu sâu và khoa học về hệ thống di tích, địa điểm gắn với mốc son lịch sử Đảng bộ thành phố, có sự tham gia của các chuyên gia: bảo tồn, bảo tàng, maketing du lịch, các nhà nghiên cứu lịch sử dân tộc, lịch sử quân sự để xây dựng kế hoạch tôn tạo, tu bổ hệ thống các di tích.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch, góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống; đẩy mạnh tuyên truyền về những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong việc bảo vệ và gìn giữ các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống bản địa.

- Các địa phương cần quy hoạch điểm du lịch văn hóa di tích lịch sử, cân nhắc việc triển khai hoạt động du lịch tại một số di tích, di sản văn hóa dễ bị tổn thương, biến dạng trong quá trình phát triển.

Phụ biếu 01. ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

1. Đại hội lần thứ I (Nhiệm kỳ 1963 - 1968)

- *Thời gian:* Từ ngày 10 - 14 /7/1963
- *Địa điểm:* Văn phòng Thành ủy
- *Đại biểu dự Đại hội:* 270 đại biểu chính thức thay mặt cho 24.804 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Nhiệm vụ:* Tập trung đẩy mạnh sản xuất công nghiệp là ngành kinh tế trọng tâm của thành phố, tăng cường chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm; phát triển mạnh hơn nữa giao thông vận tải thủy, mở rộng và phát triển Cảng; tích cực mở rộng kinh doanh thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, tăng cường công tác ngoại thương, tăng cường công tác quản lý tài chính, tăng thu, đảm bảo cân bằng chi, sử dụng tốt hơn nữa lực lượng lao động vào công cuộc phát triển kinh tế, tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, ra sức tăng cường và củng cố quan hệ sản xuất mới; đẩy mạnh cuộc cách mạng tư tưởng văn hoá, kỹ thuật; cải thiện một bước đời sống nhân dân có trọng điểm (ăn mặc, ở, học tập, bảo vệ sức khỏe); tăng cường chính quyền dân chủ nhân dân, tăng cường quản lý thành phố về mọi mặt; tăng cường khối đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng.

- *Đại hội đã bầu:* Ban Chấp hành gồm 31 ủy viên chính thức, 04 ủy viên dự khuyết; Ban Thương vụ: 09 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Hoàng Hữu Nhân; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Trần Kiên, Lê Huy.

2. Đại hội lần thứ II (Nhiệm kỳ 1968 - 1971)

- *Thời gian:* Từ ngày 04 - 07 /4/1968
- *Địa điểm:* thôn Cầm Văn, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão
- *Đại biểu dự Đại hội:* 159 đại biểu thay mặt cho 39.149 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Phương hướng:* Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân, chống chiến tranh phá hoại, tiêu diệt địch, bảo vệ mục tiêu. Tiếp tục thực hiện chuyển hướng kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, tiến hành cách mạng kĩ thuật, xây dựng kinh tế phù hợp với tình hình và yêu cầu thời chiến. Giáo dục tinh thần hi sinh, chịu đựng gian khổ đi đôi với việc chăm lo đúng mức đời sống của các tầng lớp nhân dân. Tích cực chuẩn bị cho công cuộc xây dựng thành phố sau khi chiến tranh chấm dứt. Chăm lo hơn nữa đến công tác quần chúng, cải tiến sự lãnh đạo của các cấp ủy.

- *Đại hội đã bầu:* Ban Chấp hành gồm 28 ủy viên chính thức, 07 ủy viên dự khuyết; Ban Thương vụ: 11 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Trần Kiên; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Tô Thiện, Lê Đức Thịnh, Đỗ Chính.

3. Đại hội lần thứ III (Nhiệm kỳ 1971 - 1974)

- Thời gian: Từ ngày 09 - 14 /8/1971
- Địa điểm: Trường Đảng Tô Hiệu
- Đại biểu dự Đại hội: 338 đại biểu chính thức thay mặt cho 47.157 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- Phương hướng: Động viên cao trào lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đẩy mạnh khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, tăng cường một bước công tác quản lý kinh tế, đạt vượt mức trước chiến tranh phá hoại. Nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, nỗ lực chi viện cho tiền tuyến lớn, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng, từng bước ổn định tình hình giá cả, tiền tệ. Trong công tác xây dựng Đảng, cần đặc biệt chú ý nâng cao chất lượng, phát hiện hạt nhân lãnh đạo.

- Đại hội đã bầu: Ban Chấp hành gồm 21 ủy viên chính thức, 01 ủy viên dự khuyết; Ban Thương vụ: 07 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Trần Kiên; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Lê Đức Thịnh, Đỗ Chính.

4. Đại hội lần thứ IV (Nhiệm kỳ 1974 - 1976)

- Thời gian: Từ ngày 20 - 23/3/1974
- Địa điểm: Trường Đảng Tô Hiệu
- Đại biểu dự Đại hội: 344 đại biểu chính thức thay mặt cho 48.557 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- Phương hướng: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quyền lực chính quyền, củng cố các tổ chức quần chúng, động viên toàn Đảng, toàn dân phát huy tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần làm chủ tập thể, thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh khôi phục, phát triển kinh tế và mở rộng sự nghiệp văn hoá, giáo dục, từng bước cải thiện điều kiện ăn ở, bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ, công nhân và nhân dân, củng cố và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế xã hội, đồng thời luôn luôn đề cao cảnh giác, tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, giữ gìn trật tự an ninh, chi viện kịp thời cho miền Nam, cho Đà Nẵng - Gò Công kết nghĩa, tích cực xúc tiến các công việc chuẩn bị phục vụ cho bước phát triển của thành phố trên quy mô lớn những năm sau.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 29 ủy viên chính thức, 05 ủy viên dự khuyết; Ban Thương vụ: 09 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Trần Kiên; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Lê Đức Thịnh, Đỗ Chính.

5. Đại hội lần thứ V (Từ tháng 5 đến tháng 11/1976)

- *Thời gian*: Từ ngày 11 - 15/5/1976

- *Địa điểm*: Trường Đảng Tô Hiệu

- *Đại biểu dự Đại hội*: 368 đại biểu chính thức thay mặt cho 50.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Phương hướng*: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy hiệu lực của chính quyền và vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, tiếp tục khắc phục hậu quả của chiến tranh, nhanh chóng tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng cường xây dựng lực lượng quân sự địa phương, giữ gìn trật tự an ninh, đưa công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội vào nền nếp, ổn định và cải thiện từng bước đời sống vật chất tinh thần của nhân dân.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 34 ủy viên chính thức, 04 ủy viên dự khuyết; Ban Thương vụ: 08 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Trần Đông; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Đỗ Chính, Lê Đức Thịnh.

6. Đại hội lần thứ VI (Nhiệm kỳ 1976 - 1979)

- *Thời gian*: Được tiến hành 2 vòng. Vòng I từ ngày 8 - 16/11/1976, gồm 449 đại biểu chính thức. Vòng II từ ngày 16 - 21/5/1977, gồm 446 đại biểu chính thức thay mặt cho 50.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Địa điểm*: Trường Đảng Tô Hiệu

- *Phương hướng*: Tăng cường đoàn kết nhất trí, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và hiệu lực của chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, khí thế cách mạng tiến công, phát huy mọi thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, ra sức khai thác mọi khả năng tiềm tàng, đẩy mạnh phát triển kinh tế; tiền hành tốt việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý trong các ngành kinh tế theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; tăng cường một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; tích cực củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ

nghĩa; phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa; tăng cường xây dựng lực lượng quân sự địa phương vững mạnh, giữ gìn tốt trật tự an ninh; cải thiện từng bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 35 ủy viên chính thức, 04 ủy viên dự khuyết; Ban Thương vụ: 07 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Trần Đông; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Đỗ Chính, Nguyễn Văn Bút.

7. Đại hội lần thứ VII (Nhiệm kỳ 1979 - 1982)

- *Thời gian*: Từ ngày 30/6 - 04/7/1979

- *Địa điểm*: Trường Đảng Tô Hiệu

- *Đại biểu dự Đại hội*: 459 đại biểu chính thức thay mặt cho 52.366 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Phương hướng*: Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống “Trung dũng - Quyết thắng”, tinh thần cảnh giác cách mạng, ra sức khai thác mọi tiềm năng về lao động, đất đai, hồ ao, sông biển, công suất máy móc thiết bị và những tài nguyên khác, đẩy mạnh sản xuất; hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, bảo đảm và ổn định đời sống nhân dân; tăng cường an ninh - quốc phòng, bảo vệ thành phố; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cùng cả nước đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa...

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 41 ủy viên chính thức, 04 ủy viên dự khuyết; Ban Thương vụ: 12 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Bùi Quang Tạo; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Đoàn Duy Thành, Nguyễn Văn Bút.

8. Đại hội lần thứ VIII (Nhiệm kỳ 1982 - 1986)

- *Thời gian*: Được tiến hành 2 vòng. Vòng I từ ngày 11 - 17/01/1982, gồm 460 đại biểu chính thức. Vòng II từ ngày 12 - 16/01/1983, gồm 464 đại biểu chính thức thay mặt cho 56.212 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Địa điểm*: Trường Đảng Tô Hiệu

- *Mục tiêu*: “Giải quyết vững chắc và nhanh chóng việc cân đối lương thực, có nhiều nông sản hàng hóa để xuất khẩu và tiêu dùng. Kết hợp cách mạng kỹ thuật với tiếp tục cải tiến quản lý nông nghiệp đưa năng suất lúa đạt bình quân khoảng 8,5 - 9 tấn/ha/năm, tổng sản lượng lúa khoảng 40 vạn tấn vào cuối thập kỷ này...”. Đại hội nhấn mạnh: “Mũi nhọn cơ bản và lâu dài là sản xuất công nghiệp, khai thác tiềm năng của Cảng và kinh tế biển. Mũi nhọn cấp bách và quyết định (trước mắt) là sản xuất lương thực và thực phẩm; mũi nhọn có tính

“đòn xe” và tạo vốn ban đầu là các hoạt động xuất nhập khẩu, du lịch và dịch vụ...

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 41 ủy viên chính thức, 04 ủy viên dự khuyết; Ban Thương vụ: 13 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Đoàn Duy Thành; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Nguyễn Dần, Lê Thành Dương. (Trong nhiệm kỳ: đồng chí Nguyễn Dần được bầu làm Bí thư Thành ủy; đồng chí Lê Danh Xương được bầu làm Phó Bí thư Thành ủy).

9. Đại hội lần thứ IX (Nhiệm kỳ 1986 - 1989)

- *Thời gian*: Từ ngày 17 - 21/10/1986
- *Địa điểm*: Trường Đảng Tô Hiệu
- *Đại biểu dự Đại hội*: 472 đại biểu chính thức thay mặt cho 70.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Phương hướng*: Đưa Hải Phòng mau chóng trở thành thành phố Cảng hiện đại, có công nghiệp - nông nghiệp - văn hóa phát triển, là một trong những trung tâm du lịch, dịch vụ, xuất nhập khẩu, là một pháo đài thép chống xâm lược. Phương hướng, nhiệm vụ những năm trước mắt là: “Vận dụng đúng đắn hệ thống quy luật kinh tế khách quan, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, khai thác mọi tiềm năng lao động, đất đai, mặt nước, ngành nghề, khoa học kỹ thuật, nhất là lợi thế của cảng, đầu mối giao thông vận tải, có vùng biển dài và rộng, tiếp tục coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đồng thời rất coi trọng phát triển công nghiệp, kinh doanh vận tải, từng bước tăng cường hoạt động dịch vụ - du lịch, kết hợp chặt chẽ với xuất nhập khẩu, gắn sản xuất với lưu thông, kinh tế với văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, cân đối thu chi ngân sách, tích lũy trong nội bộ nền kinh tế quốc dân, cùng với sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay nước ngoài nhằm tạo thế ổn định và phát triển kinh tế thành phố trong những năm đầu của thập kỷ 90”.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 45 ủy viên chính thức, 13 ủy viên dự khuyết; Ban Thương vụ: 13 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Lê Danh Xương; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Trương Quang Được, Trần Văn Thúc.

10. Đại hội lần thứ X (Nhiệm kỳ 1991 - 1996)

- *Thời gian*: Được tiến hành làm 2 vòng. Vòng I từ ngày 23 - 27/4/1991, gồm 429 đại biểu. Vòng II từ ngày 18 - 21/10/1991, gồm 428 đại biểu thay mặt cho hơn 75.900 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Địa điểm*: Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp.

- *Mục tiêu*: Phấn đấu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố Cảng có công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, dịch vụ, văn hóa, khoa học - công nghệ phát triển, trung tâm thương mại và du lịch vùng, an ninh, quốc phòng vững mạnh.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 47 đồng chí; Ban Thường vụ: 14 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Lê Danh Xương; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Đào An, Trần Văn Thúc.

11. **Đại hội lần thứ XI (Nhiệm kỳ 1996 - 2001)**

- *Thời gian*: Từ ngày 06 - 11/5/1996.

- *Địa điểm*: Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp.

- *Đại biểu dự Đại hội*: 350 đại biểu chính thức.

- *Phương hướng*: Đẩy nhanh quá trình xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố Cảng hiện đại; trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ vùng Duyên hải Bắc Bộ; có kinh tế - văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, cơ sở hạ tầng phát triển; bảo đảm quốc phòng - an ninh vững mạnh; nâng cao đời sống nhân dân.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 51 đồng chí; Ban Thường vụ: 11 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Lê Danh Xương; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Trần Văn Thúc, Trần Huy Năng. (Trong nhiệm kỳ, đồng chí Tô Huy Rứa được Trung ương điều động giữ chức Bí thư Thành ủy).

12. **Đại hội lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2001 - 2005)**

- *Thời gian*: Từ ngày 02 – 05/01/2001

- *Địa điểm*: Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp.

- *Đại biểu dự Đại hội*: 298 đại biểu chính thức.

- *Mục tiêu*: Tiếp tục đẩy nhanh quá trình xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố Cảng văn minh, hiện đại, cửa chính ra biển và trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch, thủy sản ở miền Bắc, có kinh tế - văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, cơ sở hạ tầng phát triển, quốc phòng - an ninh vững chắc, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 47 đồng chí; Ban Thường vụ: 13 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Tô Huy Rứa; Phó Bí thư Thành ủy: đồng chí Trần Huy Năng. (Trong nhiệm kỳ đã bầu bổ sung các đồng chí Phó Bí thư

Thành ủy: Nguyễn Văn Thuận, Trịnh Quang Sử, Đặng Văn Mấm. Năm 2003, đồng chí Nguyễn Văn Thuận được bầu giữ chức Bí thư Thành ủy).

13. Đại hội lần thứ XIII (Nhiệm kỳ 2005 - 2010)

- *Thời gian*: Từ ngày 14 - 17/12/2005
- *Địa điểm*: Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp.
- *Đại biểu dự Đại hội*: 299 đại biểu chính thức thay mặt cho 87.905 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Mục tiêu*: Chủ động và sáng tạo phát huy tiềm năng, lợi thế của thành phố cảng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển toàn diện; cơ bản hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội theo tiêu chí của thành phố cảng, công nghiệp hiện đại, đô thị trung tâm cấp quốc gia; bước đầu hình thành cảng cửa ngõ Lạch Huyện, cảng Nam Đò Sơn; văn hóa phát triển tương xứng với vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, quốc phòng - an ninh được tăng cường; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được nâng cao, vững mạnh từ cơ sở, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên một bước, tạo nền tảng vững chắc để Hải Phòng cơ bản trở thành thành phố công nghiệp văn minh, hiện đại trước năm 2020 từ 3 đến 5 năm.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 49 đồng chí; Ban Thường vụ: 12 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Nguyễn Văn Thuận; Phó Bí thư Thành ủy: đồng chí Trịnh Quang Sử. (Trong nhiệm kỳ đã bầu bổ sung các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy: Dương Anh Điền, Nguyễn Văn Thành, đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm được Trung ương điều động giữ chức Phó Bí thư Thành ủy).

14. Đại hội lần thứ XIV (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

- *Thời gian*: Từ ngày 28/11 - 01/12/2010.
- *Địa điểm*: Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp.
- *Đại biểu dự Đại hội*: 350 đại biểu chính thức thay mặt cho 99.513 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Mục tiêu*: Phát huy toàn diện, đồng bộ tiềm năng, lợi thế của thành phố Cảng, tập trung cao mọi nguồn lực đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tạo bước phát triển đột phá, để đến năm 2015 Hải Phòng cơ bản trở thành thành phố công nghiệp và dịch vụ cảng theo hướng văn minh, hiện đại; có kinh tế phát triển nhanh, bền vững; đô thị phát triển xứng tầm là đô thị loại I - đô thị trung tâm cấp quốc gia; phát triển văn hóa thật sự là nền tảng tinh thần của xã hội; quốc phòng - an ninh được tăng cường và củng cố

vững chắc; năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị tiếp tục được nâng cao; đảm bảo tiến bộ, công bằng, an sinh xã hội; tiếp tục cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 55 đồng chí; Ban Thường vụ: 15 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Nguyễn Văn Thành; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Dương Anh Điền, Nguyễn Thị Nghĩa. (Trong nhiệm kỳ đồng chí Dương Anh Điền được bầu làm Bí thư Thành ủy, đồng chí Lê Văn Thành được bầu làm Phó Bí thư Thành ủy).

15. Đại hội lần thứ XV (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)

- *Thời gian*: Từ ngày 21 - 24/10/2015

- *Địa điểm*: Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp.

- *Đại biểu dự Đại hội*: 350 đại biểu chính thức thay mặt cho 114.835 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Chủ đề*: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy truyền thống “Trung dũng - Quyết thắng” và sức mạnh đoàn kết toàn dân; đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo sự phát triển đột phá; hướng tới xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố Cảng xanh, văn minh, hiện đại.

- *Mục tiêu*: Phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo sự phát triển nhanh, đột phá để xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm dịch vụ, công nghiệp lớn có sức cạnh tranh cao; là trọng điểm phát triển kinh tế biển của cả nước; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học - công nghệ của vùng duyên hải Bắc Bộ; là đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, cửa chính ra biển của các địa phương phía Bắc; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng nâng cao; một pháo đài bất khả xâm phạm về quốc phòng - an ninh; có tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, hệ thống chính trị vững mạnh; hướng tới xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố Cảng xanh, văn minh, hiện đại.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 56 đồng chí; Ban Thường vụ: 11 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Lê Văn Thành; Phó Bí thư Thành ủy: đồng chí Nguyễn Thị Nghĩa. (Trong nhiệm kỳ đã bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Tùng làm Phó Bí thư Thành ủy).

16. Đại hội lần thứ XVI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

- *Thời gian*: Từ ngày 13/10 - 15/10/2020

- *Địa điểm*: Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp.

- *Đại biểu dự Đại hội*: 350 đại biểu chính thức thay mặt cho 124.934 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- *Chủ đề*: Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của toàn Đảng bộ; phát huy truyền thống “Trung dũng - Quyết thắng”, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển bứt phá; cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2025, trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, văn minh, bền vững vào năm 2030; khẳng định vai trò động lực phát triển của đất nước.

- *Mục tiêu*: Đến năm 2025, thành phố Hải Phòng cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại; là trọng điểm phát triển kinh tế biển, trung tâm du lịch của cả nước; hoàn thành xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cẩm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững; có tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tạo nền tảng vững chắc để trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, văn minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á vào năm 2030.

- *Đại hội đã bầu*: Ban Chấp hành gồm 53 đồng chí; Ban Thường vụ: 15 đồng chí;

* Bí thư Thành ủy: đồng chí Lê Văn Thành; Phó Bí thư Thành ủy gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Tùng, Đỗ Mạnh Hiển. (Trong nhiệm kỳ, đồng chí Trần Lưu Quang được Trung ương điều động, phân công giữ chức Bí thư Thành ủy từ tháng 5/2021; đồng chí Lê Tiến Châu được Trung ương điều động, phân công giữ chức Bí thư Thành ủy từ tháng 1/2023).

Phụ biểu 02. CÁC ĐỊA DANH, CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN GẮN VỚI DẤU MỐC QUAN TRỌNG CỦA LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

1. Đài tưởng niệm, khu lưu niệm, nhà lưu niệm các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo tiền bối tiêu biểu hy sinh, từ trần trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(1) Di tích Nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh tại xã An Đồng, huyện An Dương.

(2) Di tích Cơ sở Đảng (1929 - 1930) (là nơi ở và làm việc của đồng chí Nguyễn Đức Cảnh) tại số nhà 1/42 Mê Linh, phường An Biên, quận Lê Chân.

(3) Nhà mái ấm công đoàn thờ đồng chí Nguyễn Đức Cảnh tại xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo.

(4) Di tích Đài tưởng niệm đồng chí Lương Khánh Thiện tại thị trấn Trương Sơn, huyện An Lão.

(5) Di tích Nhà lưu niệm Bác Tôn (Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng) tại xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng.

(6) Di tích Trụ sở bí mật của Đảng bộ Hải Phòng năm 1936 -1939 (là nơi ở của đồng chí Nguyễn Văn Linh) tại số nhà 54B/152 đường Chợ Hàng, TDP số 9, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân.

2. Các địa điểm ghi dấu sự kiện 9 lần Bác Hồ về thăm và làm việc tại thành phố Hải Phòng

(1) Bến Ngự, Cảng Hải Phòng

(2) Trụ sở Ủy ban hành chính thành phố (nay là Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai tại phường An Biên, quận Lê Chân, Hải Phòng)

(3) Nhà Ga xe lửa (nay là Ga Hải Phòng)

(4) Vườn hoa bên bờ Sông Lấp (hiện nay là khu vực Trung tâm Triển lãm và Mỹ thuật thành phố)

(5) Nhà hát thành phố

(6) Nhà Máy Xi măng Hải Phòng (nay là Bảo tàng Xi măng Việt Nam tại phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng)

(7) Cảng Hải Phòng

(8) Quân y Viện 7 (Nay là viện 203)

(9) Trại trẻ Kim Đồng (trước đây là Khoa Mắt bệnh viện Hữu nghị Việt - Tiệp, nay là khu vực vườn hoa giáp chân cầu Quay cũ)

(10) Đảo Cát Bà

- (11) Bến Gót, huyện Cát Hải
- (12) Xưởng X46 Hải Quân
- (13) Trường học sinh miền Nam số 7 (gần cầu Quay)
- (14) Văn phòng Tỉnh ủy Kiến An (nay là trụ sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
- (15) Nhà máy Cơ khí duyên Hải (nay là khu vực đang xây khách sạn Hillton 5 sao tại đường Trần Quang Khải)
- (16) Nhà hát Nhân dân (nay là Cung Văn hóa Thể thao Thanh Niên)
- (17) Bệnh viện Hữu nghị Việt - Tiệp
- (18) Trường Học sinh miền Nam số 4 (nay là khu vực khách sạn Habour View tại số 12 Trần Phú, quận Ngô Quyền).

3. Các địa điểm gắn với các phong trào, sự kiện và quá trình kháng chiến của chính quyền, quân và dân thành phố

- (1) Núi Voi, huyện An Lão
- (2) Kim Sơn, huyện Kiến Thụy
- (3) Trường Đảng Tô Hiệu (nay là Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng)
- (4) Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Tiệp

4. Các công trình, dự án gắn với sự phát triển đột phá về kinh tế - xã hội thành phố

- (1) Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải (Cầu Tân Vũ - Lạch Huyện; Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện; Nhà máy ôtô Vinfast)
- (2) Cảng hàng không quốc tế Cát Bi
- (3) Các cây cầu: Hoàng Văn Thụ, Bạch Đằng,...